

NGƯỢC
DÔNG
NƯỚC LŨ

Tiểu thuyết

Nhà xuất bản Hội nhà văn



MÃ VĨNH KHÍNH



NGƯỢC DÒNG NƯỚC LŨ

*Tặng em thế kỷ chúng ta
Niềm vui nỗi khổ đều qua vội vàng*

Tế Hanh

Chương 1

BIỂN

Khiêm xoải người trên bờ cát.

Từ ngoài biển xa, những vòng sóng có tiết điệu của một cuộc tản bộ, như những hơi thở đều đặn của một vồng ngực lớn, chầm chậm phả vào bờ, chìm lên sườn Khiêm, buồn buồn như vết liếm thân mật của một chú chó con. Lim dim mắt, Khiêm thả lỏng cơ bắp, buông mình hoàn toàn vào khung cảnh mơ màng biei lúc bình minh. Trời đang hé cửa. Chân trời ngoài khơi xa hoe hoe một vệt mây màu cá vàng hình lưỡi kiếm. Vết mây nới rộng dần biên độ, biểu thị mỗi lúc một rõ lực hướng thượng của nó, ửng sáng một vùng biển xa và hắt vào bờ đất nơi Khiêm nằm làn ánh sáng buổi khai thiên hơi có vẻ dị thường ; giao thoa giữa sắc hồng non bấy bớt của một ngày mới và màu đêm đen nhòe đang tan, là một thoáng sương mờ tím nhạt mong manh niềm mặc khải.

Rạng đông lặng lẽ như một trang sách mở. Gió huýt nhẹ giặng nữ trầm trong yên tĩnh. Yên tĩnh đến mức có thể nghe được tiếng vòng sóng đang lớn dần, rì rầm tràn vào bờ, rồi thì thầm rút ra, lim dim sủi bọt, ngầm xuống

vùng cát khô ở phía trong, để lại những vệt bọt trắng bã ngoằn ngoèo như những bí hiệu lả lùng. Vọng lại từ xa, tiếng chân giật lùi chầm chậm của những ngư dân đánh cá đêm, đang ngửa ngực kéo vòng lưới vào bờ với tiếng giọt nước giỏ tóc tách từ mắt lưới và cú nhảy vọt táng đởm kinh hồn hòng thoát thân của những con cá bị lưới vây.

Yên tĩnh như được tôn thờ. Yên tĩnh có hình mẫu một ngôi đền lớn trang nghiêm ngăn nắp và trật tự. Yên tĩnh như vị mặn của nước biển thấm vào Khiêm, thanh lọc ra khỏi Khiêm tất cả những hỗn tạp của đời sống tục lụy. Yên tĩnh hoà tan tất cả ôn ào, nhiễu loạn đang phân rã Khiêm, để Khiêm mạnh nha nhận ra cái bản thể của đời sống mang hình sắc một khung trời biển buổi sớm mai mặt trời dậy, lặng lẽ bừng nở và huy hoàng.

Mặt trời, một khối lòng đỏ trứng quanh đặc, cũng lại giống một khối thép nung đỏ, vừa tột ra khỏi lòng biển, nhích lên trên vệt nước chân trời. Hé mắt nhìn thấy cái vật thể vĩ đại chứa đựng trong nó cả ký ức thiên niên kỷ ấy, nằm trên cát êm như nằm trong sự yên ả an toàn, Khiêm bỗng thấy nao nao như bắt gặp một ý tưởng, một khát vọng quá tầm.

Đó đây đã bật lên những tiếng người reo thật tươi mươi, hân hoan. Và thay cho tiếng chân người bước rón rén trên bãi biển như không muốn phá vỡ vẻ im lặng

huyền bí buổi ban mai, để nhặt vỏ sò, vỏ ốc, tặng vật của sóng biển hồi đêm, giờ là tiếng chân người khua động đua chen, bóng hình người xô đẩy ào ạt như vừa được tháo cùi xổ lồng, từng đám nhỏ, từng đám nhỏ tràn ra bờ biển.

Sóng biển đã lớn dần bằng nôi lực, giờ đây, nó diễn tả sự hùng vĩ và vẻ như muôn doạ dâm, từng đợt sùng sục sôi trào đổ sập vào bờ, lấn lên những vùng cát khô, seò seò như nước rơi xuống mặt tấm kim loại vừa qua lửa nung bồng rãy. Sóng đập vào sườn Khiêm. Cát lở từng vầng dưới lung anh. Rồi hăng một nhịp, anh thấy như bị một lực đẩy và một sức hút, trượt trôi ra khỏi nơi vừa nằm. Khiêm nhắm mắt, thú vị vì thấy mình nhẹ bỗng, nổi bènh trong trôi trượt. Trôi trượt, trôi trượt đi ! Thú vị thật ! Tình thế có khác gì hoàn cảnh Khiêm lúc này được tách ra khỏi những chuỗi ngày cắn lao, rồi rầm và phiền toái, Khiêm trôi dạt đến đây, để nghỉ ngoi, để bỏ lại hết ở phía sau với hư giác phiêu diêu và ngóng đợi.

Lát sau, cảnh quan đã khác hẳn khi Khiêm mở mắt. Mặt trời đã lên cao. Trần mây bị đẩy lên xanh thăm, bờ cát in một nét cong mềm, ngăn cách một bên là khoảng trời biển vô tận và một bên là khung cảnh tươi vui nhộn nhàng của đất liền, hàng phi lao xanh rì là ngọn, những toà nhà an dưỡng, những khách sạn, nhà trọ kiểu cách trắng phau chen chúc sát tận mép nước, những ô ruộng

muối sáng trắng như kính lát, những xóm làng xùm xít nấp sau con đê biển từng khúc trắng loá, hiền từ như những thanh bánh khảo. Dâng lên trong lòng Khiêm nỗi e ngại mơ hồ trước cái bao la như biểu hiện của một quyền năng tuyệt đối ; cùng lúc với nỗi vui pháp phỏng vì được tiếp xúc với sự trong sạch vô cùng, suy tưởng của Khiêm đã tràn bờ thời gian.

Khiêm biết biển khi đã ngoài hai mươi tuổi.

Mùa hè năm 1963, sau lễ cưới, anh mới cùng vợ là Thoa một nữ công nhân dệt tiên tiến, nhận phiếu nghỉ của công đoàn, hưởng tuần trăng mật ở bãi biển Sầm Sơn. Con dân một nước có hơn ba ngàn cây số bờ biển, lại là ông giáo dậy các môn khoa học xã hội, như kẻ ở trong nhà không biết tới mặt trước của toà nhà, như thế là rất dở. Nói như văn sĩ bậc nhất Nguyễn Tuân, công dân phải biết đến hình thể địa lý, diện tích, biên giới đất nước, như con cái biết tên tuổi, lý lịch mẹ cha, thì hiểu biết của Khiêm về biển là rất đáng trách. Vậy mà chuyến đi biển ấy, lần tiếp xúc đầu tiên của Khiêm với biển ấy, lại không trọn vẹn. Không quân Mỹ đã bắt đầu mở các cuộc oanh tạc thành phố ven biển, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại tàn khốc miền bắc đất nước. Các nhà nghỉ vội vàng xua khách đi, đóng cửa và sơ tán.

Khiêm trở lại vai ông giáo một tinh thượng du. Công việc dậy học mấy năm sau đó bao hàm cả việc đảm bảo an toàn cho học trò, đã khiến cho việc nghỉ ngơi đồng nghĩa với thói vô si. Đó là những năm tháng gian khó, bất thường, các nhu cầu cá nhân thiết yếu cũng phải thu hẹp lại đến mức tối đa. Tiếp theo, điều kiện lại càng ngặt nghèo. Một lèo năm năm trời căng như sợi dây đàn, Khiêm nhập ngũ, ra chiến trường. Rồi trở về, với hệ quả buồm thảm của nó là quan hệ vợ chồng của anh với Thoa đã chênh vênh bên bờ vực tan vỡ. Lỗi không phải hoàn toàn thuộc về Thoa. Cũng không phải tất cả là do anh. Lý tính đã bất lực phân giải và cõi lòng dạ nào nữa để ra biển nghỉ ngơi, thêm nữa lúc này trong Khiêm thường xuyên xuất hiện nhu cầu sáng tạo. Anh luôn luôn thiếu thời gian. Tập tành viết lách từ lúc hai mươi tuổi, qua cuộc chiến tranh, ú trán trong anh lúc này là cảm hứng hoà tan với chất liệu đang biến thành những cấu trúc nghệ thuật đòi hỏi phải ra đời. Khiêm đã trở thành cây bút văn xuôi đang thời kỳ ham viết. Vậy là đã xảy ra một đứt gãy dài giữa Khiêm và biển cả hàng hai ba chục năm liền.

Tuy vậy lần đầu tiên gặp biển cũng đã để lại cho Khiêm những ấn tượng kỳ lạ, những cảm xúc bền lâu, bất biến. Và Khiêm nhận ra, hoá ra từ lâu, dẫu chưa thấy biển, vùng thiêng nhiên ấy vẫn đã tồn tại trong anh. *Océan nox* với

những câu thơ tuyệt vời của Vichto Huygô, để lại trong tâm khảm anh cả một vùng biển đêm nổi hình nổi cảnh cây mỏ neo và bóng người thuỷ thủ già buồn thăm thẳm. Anh nhớ những hòn đảo kỳ lạ trong trường ca Uylítxo, cùng những thiên truyện của Mácxim Goócki về nước Ý, ở đó biển thật tráng lệ, biển luôn hát, cười và thở pháp phồng ; dạo đó anh còn trẻ, anh rất thích lối nhân cách hoá và thứ ngôn ngữ lâng mạn lộng lẫy của văn hào. Ấy là chưa kể biển trong tiểu thuyết của Hêminhuê.

"Buồn đau là biển cả. Vui sướng là ngọc châu". Nhà thơ lớn Hungari Pêtophi viết. Giống như Phật nói : "Đời là biển khổ". Hóa ra biển vốn là một biểu tượng quen thuộc với văn học, với suy tưởng của con người Khiêm. Con người từ biển mà đi lên, vì trong máu người có vị mặn của biển. Khiêm đã đọc được giả thuyết nọ ở đâu đó và anh nhớ mãi. Và chẳng, Khiêm chẳng xa lạ với biển vì đã được truyền di trong thể chất các tố chất của biển cả. Tổ tiên Khiêm là hậu duệ của Quốc mẫu Âu cơ, mẹ của bọc trăm trứng, nở ra, một nửa năm mươi con lên rừng, một nửa năm mươi con xuống biển lập nghiệp. Đánh cá, mò ngọc trai, săm mình chống lại ác ngư là công việc của ông bà tiên tổ Khiêm. Biển khơi ngòm ngợp sóng gió. Những cuộc đời gan góc quả cảm và những huyền thoại ở đó đã hợp thành vòm trời lấp lánh các vì sao tinh tú của tuổi thơ

Khiêm. Biển, nơi dân ta phải lẩn lộn với cá dữ, rắn độc, liều thân mò ngọc cho quan quân nhà Minh bạo ngược, nỗi đau đớn của Úc Trai Nguyễn Trãi còn ghi trong Đại Cáo Bình Ngô. Yêu mê đắm Trọng Thuỷ, tình ngay mà lý gian, vô tình tiếp tay cho giặc, nàng My Châu bị vua cha chém ngay trên mình ngựa bên bờ biển. Máu người con gái ngây thơ, trong sạch chảy xuống biển, được giống trai tiếp nhận, hoá thân thành ngọc báu, biến câu chuyện tình yêu thành tấn bi kịch mang tầm nhân loại.

Ôi, biển ! Khiêm đã gặp trong chuyến đi đó cái lớn lao vô hình, đã giao cắt với thời gian lịch sử và đối thoại thầm kín với một trí tuệ siêu thường.

*

Nhưng thật ra, Khiêm đã hiểu biển được bao lăm. Trong chuyến đi nghỉ mùa hè này do yêu cầu của sức khoẻ, của tình huống căng thẳng trong công việc và do mật ước hẹn hò từ một cuộc tình riêng, Khiêm ở chung một căn buồng với hai người nữa. Một là ông già tên Biểu, trạm trưởng Trạm Trâu Bò từ thời con trâu được coi là đầu cơ nghiệp, ở Tây Bắc, đã về hưu. Một nữa là anh kỵ sứ hàng hải, được nghỉ định kỳ sau những ngày lênh đênh ngoài biển xa.

Ông trạm trưởng già lần đầu tiên được an dưỡng trong một nhà nghỉ đầy đủ tiện nghi, có cả bình nước nóng để tắm và máy điều hoà không khí trong phòng, lại được hưởng sự săn sóc tận tình của một dàn nữ tiếp viên vừa lịch sự vừa xinh đẹp, những cô Duyên, cô Xuyên, cô Phượng, cô Lộc, cô Vui, cô Hoà... nên cảm động lắm. Thế hệ của ông, một thế hệ lảng漫, giản đơn, hễ xúc động tâm tình là có thơ. Vì vậy, nghỉ được hai ngày ông đã phác thảo được bài thơ trong đó ông đã dụng công ghép được tên các cô nọ vào mỗi ý mỗi câu. Thơ với ông chẳng qua chỉ là sự nói một cách có vần điệu những tình cảm, ý nghĩ của con người mà thôi.

- A, cây bút trẻ ! - Ông gọi Khiêm. - Tôi đọc báo biết tên ông là nhà văn, là người lãnh đạo Trung tâm văn hoá của Tổng cục kinh tế T. Mời ông nghe hộ bài thơ của tôi và góp ý sửa chữa !

Khiêm không còn thời giờ để hỏi han ông chuyện đời ông, theo thói quen nghề nghiệp khi tiếp xúc với con người. Lại nữa, trâu, con vật cùng công việc nuôi dưỡng, dậy bảo, vận chuyển chúng từ những khu rừng thả rông về đồng ruộng miền xuôi, chắc hẳn cũng lý thú, đáng để công sức tìm hiểu lắm. Khiêm chỉ còn đủ thời gian để nghe thơ của ông và không nhớ đã phải nghe bài thơ nọ bao nhiêu lần, đã góp bao nhiêu ý kiến. Chỉ biết rằng khi

ông già hồn nhiên đến hạn rời nhà nghỉ, Khiêm đã thuộc lòng bài thơ làm bằng thể văn văn quốc túy lục bát nợ, và trên đường tiễn ông ra bến xe, anh đã đọc nó cho ông nghe, có nhấn mạnh mỗi khi gặp một tên riêng :

Phải *Duyên* cất bước tới đây.

Thường *Xuyên* bận rộn, hiếm ngày nghỉ ngoi.

Phố phường *Phượng* nở đỏ trời.

Mà ta hướng *Lộc* với người nơi xa.

Tiết hè mà *nụ* hoa.

Mát lòng lữ thú chan *Hoà* niềm tin.

Bữa cơm chị *Thuận*, giữ gìn sớm hôm...

Ở cùng với Khiêm hết tuần ấy còn lại anh ký sự hàng hải người miền trung, còn trẻ nhưng cũng một thời là bộ đội đánh Mỹ, tên Cốc. Cốc rắn rỏi, đánh rảnh, luôn gây mới lạ với Khiêm.

- Anh chưa hiểu biển mô. Tất cả các dòng nước đều hợp lưu ở đây mà không làm nó đầy. Tất cả các dòng nước từ đây chảy ra mà không làm nó khô cạn. Chính vì thế ta ra biển. Anh có thích ý tưởng đó của Trang Tử không ? - Cốc cười rất tươi - Anh nên nhớ đất nước mình với diện tích 329600 kilômét vuông, chiếm phần đông bán đảo Trung Án, trải dài trên r'emens 3260 kilômét dọc theo bờ biển nhé. Nói theo tư duy hôm nay, ở các thành phố, nhà

nào có *mặt tiền* là nhà đó sẽ lên tỷ phú. Thế thì bờ biển chính là *mặt tiền* của đất nước mình trong cuộc tranh đua và bắt chước nhau vĩ đại của thế kỷ tới đó.

Cốc cười, hàm răng trắng loá trên cái nền đèn cháy của khuôn mặt trái soan bắt nắng. Còn bao nhiêu năm nữa hết thế kỷ này ? Và cuộc sống đang diễn ra ở sau cái *mặt tiền* này hiện thời ra sao ? Nó vui vẻ như bài thơ của ông Trạm Trưởng Trâu bò chăng ? Cốc không hiểu. Nước Nga, nơi Cốc học hành, thực tập, nhận bằng tốt nghiệp, sau tan rã của Liên Bang Xô Viết, giờ ra sao ? Cũng như việc Tổng thống Nga Bôrít Enxin phẫu thuật tim chỉ rời quyền hành có bấy giờ đồng hồ, Cốc cũng không hề hay. Như người đàn ông chỉ biết mỗi một người đàn bà là vợ mình, Cốc chỉ biết mỗi biển. Cuộc đời anh là những chuyến đi biển nối tiếp nhau, mỗi đợt hai mươi ngày, trên con tàu 250 mã lực, với tốc độ mười một hải lý/giờ và cứ sáu mươi phút, theo một hải đồ đã quy định, lại dừng. Dừng để quan sát mây, xem sóng, đo gió, lấy nhiệt độ từng độ sâu, rồi phân tích thuỷ hóa, lượng Nitrat, Silicát, độ mặn và Ôxi, tiếp đó tàu chỉ còn chạy với tốc độ đi bộ vì còn phải đánh bắt hải sản. Đánh bắt để nghiên cứu, thuận một việc nghiên cứu, nghĩa là gồm cả một hệ thống các công việc như phân loại, lấy mẫu và thu thập các sinh vật phù du. Công việc là cả một trường say mê cuốn hút

Cốc. Thế giới tự nhiên phong phú hơn cả sức tưởng tượng của bất cứ ai. Cốc kẽ : ở ngoài khơi vùng biển chủ quyền nước ta có loài mực chỉ nhỏ bằng ngón tay trỏ, có loài cá chuồn có cánh luôn thay đổi màu da. Cá nhím trông hơi giống con nhím, râu cứng như gỗ và chỉ lớn bằng hai ngón tay. Cá ngựa nuôi con ở bụng ; các hối gù lưng, đến kỳ phát dục cả cá bố lẫn cá mẹ bơi về sông và sau sinh nở, bố mẹ đều chết, còn đàn con thì trôi vè với biển cả. Cá quỷ râu dài lồng thõng, phát sáng. Cá lá nhỏ bằng hai đốt tay, một khi đã dán mình xuống đáy nước thì đố ai cậy lên được. Còn con tôm vỗ có điệu nhảy y hệt điệu vũ vỗ giày đậm chân gạt tuyết của dân Nga la tư. Cá cóc xù xì có nọc độc, bơi lui được. Con nhám beo túc con mập hung tợn thế nhưng sợ nhất con cá ép ; nó bé thôi, nhưng nó ép vào mình con mập ăn nhót nheo và hút luôn cả sinh lực con ác ngư này.

Cốc kẽ có bận gặp bão ba ngày liền, tàu của anh như cái lá tre, mong manh bên bờ cái chết. Nhưng sau bão, biển hiền lành yên tĩnh, phảng như là, bất động như một gã đàn ông sau cơn cuồng hứng mệt mỏi, lười nhác, nằm dài. Lúc ấy biển như tấm gương trong, trời mây chết lặng, người và tàu ngoogn ngắn như lạc vào trạng thái chân không và ngộ đạo.

Cái đêm Cốc kể chuyện biển dài nhất là đêm hai người thuê một chiếc ghế vải đoi kéo ra mép nước, ngồi đối diện với biển. Ngồi trước biển trong đêm là cái thú của con người trong mùa nghỉ ngơi. Mặt ghế rộng mềm mại thỏa mãn nhu cầu thư giãn thành thoi. Sóng biển đổ, tràn vào chân ghế, đọng bọt trắng trên cát cho họ cảm giác phiêu du và biệt lập. Đêm và biển hòa trộn vừa tăm tối vừa như đang lên men mọi biến hoá và trù bị cho ngày mai tươi nở. Sau lung ho, bâi biển vào đêm lờ mờ thứ ánh sáng từ các vì sao rót xuống mặt cát trắng. Trước mặt họ là cả một đại dương biển trời khổng lồ, đen ngòm, âm i sôi sục. Phóng khoáng và riêng biệt là yêu cầu của các cuộc tâm sự. Khiêm nhỉ tới các cuộc tình đôi lứa. Và nhận ra, các cặp tình nhân hiển nhiên đều thấy trong mối tình của mình có biển cả. Biển trở thành phông màn, là phổi cảnh lớn lao của các mối tình khởi đầu bao giờ cũng dồi dào sức tưởng tượng. Trai gái nắm tay nhau, ôm hôn nhau trước biển như trước chứng nhân và cái hương vị cổ điển *thề non hẹn biển* lại thấp thoáng vẻ thiêng liêng với cả cuộc tình của thế kỷ hiện đại này ; Ở thế kỷ hiện đại này, trai mặc quần "gin", gái mặc váy cộc, nhưng trái tim thì vẫn là thơ trẻ như trái tim xưa cũ. Và biển vẫn cũ kỹ trong biểu tượng là sóng gió cuộc đời mà bất cứ trai gái nào yêu nhau cũng thề nguyện vượt qua.

Biển vẫn cũ như bầu trời chở che mặt biển, giăng rộng trên đầu hai người. Sao vẫn là những chiếc đinh bạc đã găm vào bầu trời cả triệu triệu năm. Sao Bắc cực, bà Chúa của các ngôi sao, lớn gấp một trăm hai mươi ngàn lần mặt trời thì gần đây loài người mới tính toán được. Còn cách đây mươi lăm, hai mươi ngàn năm, người cổ đại đã nhìn thấy sao Mộc, sao Thuỷ, sao Kim, sao Hoả; Mặt trăng và Mặt trời. Khiêm đã ngược lên khoảng trời cao thẳm, nhận ra bấy nhiêu sao đổ theo chiều dốc, giống hình chiếc gáo treo chênh chêch ở phía bên trái anh - chiều thẳng ngôi sao cuối cùng xuống là nhà anh, rồi đưa mắt tìm kiếm lục lọi giữa ngàn sao chí chít, trong cuộc hội ngộ của các linh hồn bất tử giữa tự nhiên, một đại lượng khổng lồ, đâu là ngôi sao chiếu mệnh của Khiêm? Những ngôi sao nào đã toả cái thuộc tính của nó vào giờ Tý ngày Dần tháng Hợi năm Bính Tý, lúc anh lọt lòng mẹ, tạo nên đặc điểm bẩm sinh của anh? Khiến anh không giống người này, khác người kia. Anh sống giữa các biến cố của đời sống và cố gắng hiểu, giải thích chúng bằng chính đời sống hiện thực. Cốc quan tâm tới tôm cá hải sản, biển. Anh chú mục tới con người. Ông Biểu làm thơ trong ngẫu hứng nhất thời. Viết văn là công việc hàng ngày, là nghề nghiệp và

đang biến thành lẽ sống của anh ; hãy cứ từ hình thức mà phân định, thì Khiêm đã là một loại biệt rô.

*

Như vậy là nếu không kể những người đánh cá đêm ven bờ, thì thoát đầu trên bãi biển chỉ có mình Khiêm. Một cặp vợ chồng đi nhặt vỏ sò vỏ ốc buổi sáng đã tăng số người lên ba. Một gia đình bốn người nữa tiếp theo. Một tốp thiếu nữ ríu rít mười cô đi nghỉ tập đoàn bổ sung thêm. Một đám con trai líu túu với quả bóng tròn đưa con số lên gần năm mươi. Những cụ ông may ô cộc tay, quần soóc lửng, vừa đi dọc theo bãi biển vừa vung tay hóp bụng tập thở kiểu bốn kỳ, đã cộng thêm một lượng người nhỏ nữa. Cộng thêm, cộng thêm nữa. Ôtô con và xe buýt sắc sỡ xanh đỏ tím vàng bấm còi, tìm chõ đậu lại dưới rặng phi lao đổ ra bãi biển gia thêm một lượng người nữa. Và lúc này người từ các nhà trọ tư nhân, nhà nghỉ quốc doanh mới bắt đầu ùa ra, khiến lượng người tăng vọt theo cấp số nhân, một dãy số khổng lồ đã liên tục được tăng thêm và đã không còn đếm xuể.

Tám giờ, mặt trời toé sao hình nhiều cánh trên mỗi ngọn sóng, trên bãi biển đã là một đám đông có tới cả ngàn người.

Dễ nhận thấy nhất là công việc phục vụ cho đám người tắm biển và nghỉ ngơi năm nay đã đẻ ra cả một loạt ngành nghề và số người tham dự. Các quán hàng dịch vụ chen chúc ở các phố lớn nhỏ trong trấn đã nối dài ra tận bờ phi lao, quay mặt ra biển khơi. Bãi cát những năm xưa trống hơ trống hoải thì nay trở thành *mặt tiền* của *mặt tiền*, san sát các lều lán lợp ni lông, lợp lá gõi, căng bạt, che dù, bán hàng giải khát, bán cơm phở, thịt cầy cùng các đồ nhậu lai rai, hoặc cho thuê phao bơi, ghế ngồi, áo tắm, làm dịch vụ xoa bóp và tráng nước ngọt. Sóng động nữa còn là đám bà già, trẻ nhỏ, những kẻ kiếm ăn lẩn hẩn, len lách vào giữa các tốp người đang mỗi lúc một đông thêm ở bãi biển, bán dong những món ăn tại chỗ và đồ kỷ niệm rẻ tiền. Mực nướng và cá chỉ vàng chấm tương ớt. Bánh bột lọc, bánh mướt chấm mắm cá đầm ớt chỉ thiên vàng cay xé. Rượu và bia, đồ nhắm nhậu ngay tại mép biển, nhậu táp lụ cũng là một kiểu sống *mì ăn liền*, hồi trước chưa từng có.

Bãi biển lúc này là cuộc tập hợp một đám đông khổng lồ, chật chội, hiếm thấy, chỉ có thể so với các cuộc mít tinh ở thời con người còn đang có nhiều dịp chung niềm cộng cảm và đồng nhất một ý thức. Có đến năm sáu ngàn người chứ không ít ! Năm sáu ngàn người trên một giải cát hẹp với một mục đích duy nhất là tắm biển, là du hí, vui chơi.

Noi đây là cuộc chơi không có ban tổ chức. Lũ choai đá bóng ở bất kể chỗ nào. Mọi người ngồi, chạy nhảy, hò hét, thoái mái, tuỳ thích. Thiên nhiên nào của riêng ai. Ai cũng có quyền. Thú vị ghê ! Đã xa rồi cái thời các đức ông phải dẫn dụ, khích lệ mà các bà vẫn cứ quần phìp đen, áo sơ mi trắng đứng đơ đơ ở bãi biển làm khách tham quan, nếu bị ép quá thì từ chối khéo bằng cách đổ cho sự bất tiện của chu kỳ giới tính ; hoặc bạo dạn lăm thì cũng thực hiện sự trung hoà giữa cách tân và bảo thủ, nghĩa là vẫn đóng bộ áo tắm ở bên trong bộ quần áo thường mặc từ nhà nghỉ, và chỉ trút vỏ, lộ ra thanh thiên tấm thân ngà ngọc khi cách biển gang tay. Giờ thì họ phô trương thân thể từ buồng nghỉ và đàng hoàng bước ra. Bãi biển trở thành cuộc trưng bày kỳ thú các loại áo tắm lạ mắt nhất theo nguyên tắc da thịt càng được phô ra dưới ánh nắng bờ biển càng tốt, càng đẹp. Và các chàng phó nháy thế là tha hồ bầy tỏ trình độ tay nghề. Đối tượng nghệ thuật bao giờ mà thiếu được phái đẹp ! Phục vụ cho sự hưởng thụ, thỏa mãn các chiêu kích ao ước của con người là một sự nghiệp không bao giờ dừng bước cả. Thú vị thật ! Mất có năm ngàn bạc mà được sang sứ Tadania Châu Phi cưỡi ngựa vẫn. Và cũng chỉ tốn hơn một tí ti thôi, là anh chàng phó phòng tài vụ trở thành chàng hiệp sĩ hào hoa đội mũ rộng vành, quần bó áo phông đen tuyển, còn cô vợ quê mùa như được hưởng phép tiên biến thành quận chúa Tây Ban

nha trong nháy mắt, với váy tầng trăng muốt, mũ đuôi chồn, mạng che mặt, găng tay đen nhung, trên cổ xe song mã sơn đen cổ kính. Ôi ! So với kỹ thuật điện tử karaôkê biến anh chàng thơ khoá thành ca sĩ trú danh thì việc phết mầu vân vèo biến con ngựa thồ lam lũ thành chú ngựa vằn kỳ lạ và sắm bộ trang phục quý tộc Châu Âu thời trung cổ là dễ ợt ! Ấy là chưa kể tiết mục *Tăm ôm* cho khách cảm giác đế vương - mất khoảng năm chục ngàn là đã có ngay được một cô gái trẻ mǎng săn sóc và vui vầy dưới nước ! Thú vui của con người được chăm chút tỉ mỉ đến thế là cùng.

Người chen lấn người trên cát. Dưới nước cũng vậy thôi. Mức sống cao của dân chúng biểu hiện ở chỉ số du lịch, nghỉ ngơi tăng, áy thế, trong khi các bãi biển đẹp thì vẫn nguyên trạng, không nở rộng thêm một mét vuông nào. Nên đâu cũng thấy lô nhô đâu người. Một cái phao bu bám ba bốn cô chanh cẩm. Khốn khổ, trên cái phao giường một phu nhân phép pháp đeo kính râm đổi màu nằm tênh hênh, dưới nước là ông chồng đầu bạc đóng vai vệ sĩ luôn tay phải gạt đẩy xua đuổi bọn trẻ ranh định xô tới đứa rờn ẩu sị. Hỗn độn, lộn xộn, náo nhiệt cả một góc trời bể. Ở đây không ai biết ai. Ở đây tất cả đều không có tên, đều xa lạ với người bên cạnh.

Tính chất vô danh của từng cá thể trong đám đông, Khiêm đã nhận ra, khi tách riêng ra khỏi lực hút của nó đi về phía trái bãi biển này. Khiêm đã chứng kiến sự hình thành dần dần của cái đám đông vui chơi này. Cái đám đông tập hợp nhất thời, lỏng lẻo, từ từ chiêng. Vậy mà thoáng cái, nó đã tạo được niềm vui chung. Đám đông nhân cái vui mỗi người lên thành bội số với tốc độ phi mã. Và khi nó đã tạo được một gương mặt tinh thần chung thì Khiêm nhận ra hình như nó đã toát ra một năng lượng có khả năng thôi miên, mê hoặc các cá thể trong chốc lát. Mỗi người đều nhận từ kẻ khác một năng lượng. Mỗi người đều góp phần mình vào đám đông và biến thành nó, hòa tan vào với nó. Ai đến đây cũng lây nhiễm cái ồn ào vô tư lự, cũng thích gào thét, cười đùa theo mọi người, cũng biến thành một thành viên của bầy đoàn, vừa được truyền sinh lực vừa bị mê hoặc theo bản năng tập quán. Hay ít nhất thì cũng nén mình lại, tạm quên mình đi, tước bớt cá tính, để hòa đồng, để hùa theo mọi người.

Sự kỳ diệu và tính chất hạn hẹp là hai mặt không tách rời của đám đông tụ bạ trước mắt Khiêm, Khiêm đã nhận ra.

Trước mắt Khiêm còn gì nữa ?

Năm ngoái, tâm sự với Thịnh, bác sĩ đa khoa, bạn thân nhất của mình, Khiêm rất băn khoăn về sự phân tầng giàu

nghèo ở xã hội ngày càng khốc liệt. Lấy dẫn chứng ngay ở thành phố, Khiêm nói :

- Thịnh đã thấy các khu *chợ người* của thành phố rồi. Cậu có biết, một lao động một ngày làm cật lực toàn những việc nặng nhọc như đào móng, trộn đổ bê tông được trả bao nhiêu tiền công không ?

- Bao nhiêu ?

- Tám nghìn đồng !

- Ông nói đùa đấy chứ ? Giá lao động một ngày bằng một lon bia à ? - Thịnh lắc đầu rồi phẩy tay - Tớ đã thấy, có thằng uống một lúc 20 lon bia. Vỏ bia nó uống xếp cao bằng cái tủ đứng để quần áo. Nhưng mà thôi, quan tâm đến chuyện ấy làm gì ? Rắc rối lắm !

Là bác sĩ giỏi, nói được bốn ngoại ngữ, uyên thông kim cổ, tâm hồn phong phú dạt dào, có một thời Thịnh mê văn chương lắm. Mê văn chương và đã hiểu tới mức : nếu con người quên thơ, họ sẽ quên chính mình, nhưng vừa xuất thân thăng hoa bay lên vùng trời thơ ca, cho in có mỗi một bài thơ tám câu, lập tức thi sĩ nghiệp dư tinh lẻ gãy cánh rớt xuống đất đen liền. Bài thơ nói cái cảm xúc vu vơ, cái xúc động mu mơ bị cơ quan tuyên huấn tinh, tập thể mang trách nhiệm chăm sóc đời sống tinh thần của dân chúng nơi tinh nhỏ, một nhóm người trình độ văn hoá bình quân

chưa hết trung học cơ sở, chỉ đạt trình độ tư duy tam đoạn luận, hiểu biết chưa thoát vòng sáo ngữ, quy kết là phản chính trị, mất lập trường. Khốn khổ ! Đó là một bài thơ xoàng, chỉ có mỗi một câu nói về cǎn nhà sàn là tạm được : "*Có hay đâu giá lạnh dưới chân sàn*". Nhưng, chính vì cái câu ấy mà tác giả của nó lại mắc tội lập lờ, biểu tượng hai mặt, xỏ xiên. Ấy là những năm sáu mươi của thế kỷ ; nhận kỷ luật : hoǎn lên lương, bổ sung ngay vào quân ngũ, ra mặt trận, Thịnh già từ ngay nàng thơ. Ngày lên đường ra tiền tuyến, hai người có một cuộc tâm sự dài. Họ nói với nhau về cuộc đời, về khoa học và văn chương. Thịnh nói : "Anh stanh và Phorót đều vĩ đại. Nhưng khốn khổ thay là Phorót và số phận luận thuyết phân tâm học của ông". Khiêm hiểu, Thịnh muốn nói đến nghề văn của Khiêm ; nó là cái vùng mà các tư tưởng nhất thời của từng giai đoạn có thể chen vào và chi phối bất kể. Cuộc tranh cãi đã nổ ra. Khiêm nói : "Tôi viết văn như ném hòn đá ra khỏi tay", anh muốn nói, anh sáng tạo trong sự hồn nhiên ngay thẳng. Thịnh kêu anh nguy biện và bảo rằng : Nghề y của Thịnh giản dị hơn. Trước bác sĩ chỉ là một cơ thể sinh học của con người, chi tiết hơn là nam, nữ, già, trẻ. Ở đây, chỉ có khoa học, không một tư tưởng gia cấp huyệt nào có thể xen vào, lên mặt dậy bảo được. Còn văn chương của

anh là cái vườn rau kẽ nào cũng có thể lén vào đào bới và cấy trồng. Rồi Thịnh cười xoà : Thôi, hãy cứ *Tout cherche tout, sans but, sans repos.* Vạn vật kiếm tìm vạn vật, không đích, không ngưng nghỉ. Tài năng cậu đang độ chín. Rồi chúng ta sẽ có dịp kiểm nghiệm.

Còn bây giờ, trước mắt Khiêm, cái đám đông kia còn có đặc điểm gì nữa khiến Khiêm không thể không bận tâm ? Nhìn họ mà nói người Việt mình nghèo đói ốm o thì thật oan uổng cho dân nước mình. Lớp người này thấy đều béo tốt mỡ màng. Còn nhớ năm nào nhà văn Nguyễn Tuân được cử đi thăm nước Bungari xã hội chủ nghĩa. Một hôm bạn đưa ông tới Biển Đen và mời ông tắm biển. Nguyễn đã từ chối ! Ông cũng không ở hết thời hạn quy định của chuyến viếng thăm. Về nhà, ông thú nhận rằng ông xin về sớm vì không quen với hướng thụ sung sướng và không tắm biển vì quần tắm không có, lại cũng vì cẳng chân ông vừa đen vừa gầy. Không quen, không thích nghi với sự sung sướng ! Sung sướng và giàu có ở thời đoạn mọi người ăn còn chưa no, mặc còn chưa lành, đó là nghịch thường ! Là đồng nghĩa với đặc quyền, đặc lợi ! Mà lúc đó giàu có mới chỉ là những ai có được một chiếc xe đẹp nhãn hiệu Mifa của Đức và một đầu máy khâu Liên Xô. Tội nghiệp ! Nguyễn không phải là quá nghèo ở thời trước cách mạng và bây giờ nếu sống lại, có mặt ở đây, chắc ông vẫn có cái

mặc cảm của lương tri văn sĩ như vậy? Đã có một lớp người giàu bốc lên. Họ đi ô tô riêng đến đây. Họ thuê những căn buồng tiện nghi mỗi ngày năm trăm ngàn. Họ ngủ trong phòng lạnh. Bữa ăn nào của họ cũng là đặc sản và rượu tây. Giá cua bể vọt lên 80.000 đồng cân, gấp cả chục lần công lao động một ngày của một người đi bán sức lao động. Mỗi bữa vài ba người họ chi cả triệu bạc. Năm 1963, Khiêm đi nghỉ mát bằng phiếu nghỉ do công đoàn phân phối. Bốn mươi hai người một ô tô Hải Âu. Tắm biển rặt một màu xanh *sí lâm* của quần đùi ống rộng. Nghĩa là mọi sự còn rất sơ sài, đơn điệu. Nhưng đạo đó không có ăn mày, không thấy buồn tẻ. Suy cho cùng, cũng như quan niệm thẩm mỹ, con người đối với đời sống vật chất không đi tìm cái tuyệt đối. Còn bây giờ, ăn mày là các bà cụ già đội nón rách, gầy đói vêu vao, chìa tay trước các đám bia rượu ở bãi biển, cầu xin các ông các bà làm ơn làm phúc đoái thương bố thí cho vài trăm bạc lẻ. Và trong bọn đàn ông đeo giây xích vàng ở cổ cả khi tắm biển tay nhâng cao những lon Tiger, Heineken, Halida, giá mỗi lon bằng sức lao động một ngày của một người khổn khổ, đang hè nhau *trăm phần trăm*, thế nào cũng nẩy ra một thằng mặt đỏ dù, lùi mắt, nhổ bọt, quầu quặt : "Điếc tai ! Lải nhải cái gì ! Cút mẹ mày đi !". Hoặc một thằng khác, ch่าง ch่าง cái mặt sần trúng cá ồm ờ : "Mày là dân Thanh Hoá hả ? Tỉnh mày, có xã cấp giấy cho đi ăn mày chuyên nghiệp để xây

nhà gạch có phải không ? Khai thật đi thì tao cho !". Ăn mày ăn nhặt còn là một em bé gái ngực mới nhu nhú bán những gói hạt hướng dương giá một trăm đồng một gói. Khiêm mua một lúc mười gói. "Sao không đi học ? Bán thế này, một ngày lãi được bao nhiêu ?". Khiêm hỏi. Cô bé đáp : "Cháu học hết lớp 7 rồi, đi học thêm không ai nuôi. Bà cháu mù ở nhà đan rổ ngày không được năm trăm bạc. Bán thế này mỗi ngày lãi hơn nghìn đồng. Nhưng nếu không vậy cháu biết làm gì bây giờ !". Cũng câu trả lời ấy với đám bọn người đang phè phờn bia rượu ở cạnh Khiêm kia, cô bé nhận được một cú nháy mắt đều giả của một thằng đeo lạp lắc vàng : "Không biết làm gì, hử ? Để anh dậy. Ra chỗ khuất kia nhé. Hay quay màn tại đây. Hai cái nấm hương thơm ra phết rồi đấy, cho anh xem rồi anh thưởng tiền, được chưa ?" Hắn nhe răng cười hé hé khiến cả bọn sảng sặc cười theo. Số phận của cô bé không phải là nỗi quan tâm của Thịnh bác sĩ, nhưng sẽ là nỗi lo buồn đau đớn của Khiêm !

Khiêm đang quan tâm tới cô bé bán hạt hướng dương. Khiêm đang cưỡng lại con mê hoặc toả ra từ đám đông. Và đám đông là một sức mạnh có khả năng đánh lạc ý thức Khiêm, đồng hoá Khiêm, hoà tan Khiêm vào nó, biến Khiêm thành người khác.

*

Thốt nhiên, đang tiếp nhận sự đồng hoá của đám đông gồm hai thành phần chủ yếu là đàn ông đàn bà trên bãi biển, Khiêm đã sững lại như đứng trước một lối rẽ ngang. Lướt qua Khiêm một nỗi áy náy bất thắn. Loé lên ở trong Khiêm một ánh thần quang chớp chói sáng và Khiêm bừng bừng như vừa tiếp nhận một năng lượng từ trên cao rót xuống. "Anh Khiêm !". Giữa đám đông liên tục phát ra mớ hỗn âm mù mịt như bịt lấy tai người, mọi người đều nói và không nghe thấy tiếng nhau, chợt bật lên một tiếng gọi nồng hậu, rõ ràng một thang bậc âm thanh khác biệt và thân thiết vô cùng.

Khiêm có cảm giác đó là tiếng gọi từ tiềm thức sâu thẳm vọng lên. Và nhìn ra vùng biển loá nắng đèn kít những mái đầu người trong cơn nô rộn mê mải, tim Khiêm đã rộn ràng nhịp đập. Anh đã nhận ra : một bóng hình phụ nữ thân thiết vừa bất thắn xuất hiện đang lặng lẽ bơi vào bờ. Ôi ! Hoan ! Người phụ nữ đó chính là Hoan. Hoan một thực thể không lẩn lộn, đang từ từ rẽ sóng bơi vào bờ, tiến về phía anh.

Hoan, niềm mong đợi, cái lý do thật sự được giấu kín khiến Khiêm đưa mình đến bãi biển này. Hoan, tình yêu sâu nặng của anh, nỗi xót xa day dứt của anh ! Hoan đang

từ ngoài biển xa vào bờ. Hai tay thu vào, nhoai ra êm á, theo kiểu bơi ếch đường trường, chị như một nữ thần biển, ở một hòn đảo xa tít ngoài khơi, đang nhẹ nhàng rẽ sóng bơi vào. Như giữa chốn không người, chị mở một đường bơi riêng. Và khi chị ngừng bơi, đặt chân xuống đất, đưa hai tay khoả nước, hướng thẳng vào nơi Khiêm đang đứng đợi, lội nước đi tới, thì Khiêm bồi hồi đến ngạt thở. Hoan không phải là một con tàu có la bàn chỉ lối. Mắt chị không phải là mắt đại bàng nhìn xa được mươi cây số. Còn anh, anh không phải con thú giống đực tiết ra được chất giới tính dẫn dụ. Vậy mà sao, họ lại tìm được nhau, trong cái đám đông tứ xứ vô danh này !

Con người là cá biệt hoá đến cùng. Càng ngày người nọ càng khác người kia là vậy ư ? Hoan hiện dần lên, từ gương mặt đầy đặn ở tuổi bốn mươi trăng hồng, cái cổ cao trẻ trung, vồng ngực tròn còn trinh nữ và làn áo tắm đen tuyển, bó khuôn một thân hình óng á, những đường nét căng nở, thật hiếm thấy vì nữ tính tràn trề. Hoan đẹp thực thể, như một chân lý, lại nhiễm vẻ hoang đường. Chị luôn gây cho Khiêm ảo giác và ảo giác là tố chất vĩnh viễn, là đặc điểm nuôi dưỡng mối tình của họ. Hai người luôn ở giữa làn ranh của hiện tồn và hư ảnh trong cảm nhận của nhau ; họ có cảm giác suốt đời sẽ là tình nhân của nhau, say đắm nhưng trân trọng, không suông sā, ít nhất thì

cũng đã mười năm qua là như vậy, kể từ sau khi hai người gặp nhau, cùng làm việc ở một cơ quan.

Trung tâm văn hoá này rất nhỏ, chỉ hai mươi mồng, trong đó Khiêm là thủ trưởng và Hoan là nhân viên soát bản in thử. Nó trực thuộc một Tổng cục kinh tế. Nhiệm vụ hàng năm của nó là in những bài nói của lãnh đạo Tổng cục, các nghị quyết công tác, những tài liệu lưu hành nội bộ và để cân bằng thu chi phần nào, tuy vẫn trong cơ chế bao cấp hoàn toàn, nó còn được phép in, phát hành rộng rãi ra thị trường một số sách văn học, gồm tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch, thơ thật đặc sắc. Một cơ quan văn hoá đã nhỏ nhoi lại kém cỏi. Cán bộ biên tập là mấy anh xuất thân thơ thuyền, nhân viên tiếp liệu : có anh được gọi là nhà thơ, nhà văn sau khi được nhận giải thưởng khuyến khích ở một cuộc thi viết gương *người tốt việc tốt*. Phó giúp việc cho Khiêm là một ông cán bộ công đoàn già, xuất thân phiên dịch tiếng Quảng Đông, trình độ chưa hết lớp 7. Phụ trách việc phát hành là một ông tuổi đã năm mươi sáu, luôn gây trò cười và nỗi sợ hãi thích thú cho các cô nhân viên. Một anh phó phòng tài vụ trẻ trai, có bằng sơ cấp kế toán, tính tình nồng cạn. Một vài người nữa làm các công việc phụ trợ mà bản sắc dễ thấy là những tính xấu nho nhỏ, như lười biếng, khôn vặt, dối trá, a dua đùa đòi.

Tử lâu Khiêm muốn rời bỏ chức vụ này. Và ngỏ ý thăm dò Thoa, vợ anh, điều này, anh nhận ngay được lời si và là ngu xuẩn, ngốc nghếch. Có hoạ là chó chê phân người mới chê chức vụ. Thoa nói. Còn khi tâm sự với Hoan thì Hoan nhìn anh rung rung : "Em thấy từ lâu rồi, anh rất cô đơn". Hoan đã nhìn thấu anh. Hơn tất cả bạn bè anh, chỉ cảm nhận được anh ở chiều sâu của tâm hồn, cá tính.

Cô đơn, căn bệnh ám ảnh con người là trạng thái sống của Khiêm, trong những năm anh bước vào tuổi năm mươi. Biểu hiện của trạng thái ấy, Hoan đã mang máng nhận ra, nó là sự lẻ loi của anh giữa đồng nghiệp, những kẻ ở một tầng văn hoá thấp, xa cách anh, nhưng bề ngoài lại luôn tỏ vẻ tuân phục anh. Đó là vẻ bất đắc dĩ của anh. Đó là khuynh hướng phát triển tư tưởng của anh. Đó là những bức bối của anh với các chế định gắt gao, hẹp hòi và thái độ chuyên quyền hống hách của Phô, Nguyễn Văn Phô, kẻ đứng đầu Tổng cục, cấp trên trực tiếp của anh. Ở quan niệm của anh, coi ôn ào là vô bổ, là có hại cho tài năng khai triển ; anh đã chán ngấy cái khung cảnh ôn ỉ của hội họp, hội thảo với diễn văn, nghị quyết quan trọng hoá đến mức coi đó là giá trị duy nhất thiêng liêng, cũng đã ghê tởm và lánh xa các cuộc tranh giành danh lợi đầy mưu mẹo hiểm ác, dơ bẩn nơi chính trường : quyền lực đang chứng tỏ sự trùng khớp tuyệt đối của nó với tiền bạc,

bổng lộc, danh dự, lạc thú tự do. Cô đơn như một định mệnh, từ bên trong Khiêm, sống cùng anh và người duy nhất âm thầm chia sẻ với anh những ngày qua là Hoan và chỉ là Hoan thôi.

"Em thấy anh mệt mỏi quá rồi ! Đi nghỉ đi, anh. Thịnh Lương, ở cạnh nhà ông chú em, bãi biển đẹp dịp này lại mở hội giỗ Nàng My Châu, anh à !". Hoan, sau một chặng thời gian dài dăng cả chục năm e ấp, đã mòi mọc, đã quyết định tham dự vào đời anh. Khiêm đang lâm vào tình thế khó xử và vô cùng mỏi mệt, sau mấy cuộc va chạm quyết liệt trong công việc với Phô, đã dẫn tới sự phân lập các quan hệ xưa nay vốn có trong cơ quan. Những kẻ đang tuân phục anh, thậm chí đã thề thốt trung thành với anh, nay nhận ra anh đang ở thế yếu trước Phô, anh có thể bị mất chức trong nay mai, đã bắt đầu có hội chứng của sự trở cờ.

Khiêm đến bãi biển này bằng chuyến tàu trưa. Anh thuê buồng ở một Nhà Nghỉ Quốc doanh. Buồng ở chung cho ba người, giá một ngày một đêm hai chục nghìn. Ăn uống thì ra hàng quán, giá cũng tương đương với Hà Nội. Buổi chiều đó, leo lên sân thượng tòa nhà năm tầng, anh nhận ra khu nghỉ ở bờ biển này quá rộng. Khách sạn lớn nhiều tầng và các biệt thự, các nhà nghỉ tư nhân, chen nhau, nhấp nhô, tráng loá cả một vùng. Nhìn cảnh quan

bao la, anh đã tự hỏi : Giữa mênh mông, đong đúc này, làm sao tìm được Hoan ?

Còn bây giờ, Hoan đang đến với anh, nhờ một giao cảm thần diệu vô hình. Hoan đang đi tới bờ. Dưới chân chị sóng biển cuộn sôi, sủi bọt trắng bông. Xung quanh chị, đám đông đã dồn ra. Rồi tất cả biến mất. Biến mất như có một phép lạ vừa xảy ra. Chỉ còn lại vắng mặt trời loá sáng trên cao, và Hoan nổi lên trên màu xanh biển cả, dường như chị chính là ưu vật biển cả đang được dâng tặng Khiêm. Ôi, Hoan của anh, khoảng khắc của vĩnh cửu, tồn tại mãi của anh !

Ở tuổi bốn mươi, vóc dáng Hoan đã được chọn lựa đến mức kỹ càng và đạt đến chuẩn mực. Hài hoà ở chị một niềm vui sáng láng và một vẻ đẹp ngọc ngà. Riêm áo tắm chòm một lằn ranh âu yếm, áp iu lên lồng ngực đầy phồng, và giữa hai ngọn triều đang rộn rực nở là một vũng sâu huyền bí hút hồn. Khiêm không thể ngờ chân chị lại óng muốt và thăng thế. Da thịt chị trắng và nẩy nở hơn anh tưởng. Còn gương mặt bấy lâu đã quen thân, giờ đây gây ấn tượng sâu sắc nhất lại là đôi mắt long lanh màu xanh biển và nụ cười trắng muốt hoa bưởi, ngát thơm.

Một luồng rung động, phản khích toả lan khắp cơ thể, Khiêm chạy tới với một sức hút mê đắm và thần linh. Nhưng tưởng như có thể choàng tay qua vai Hoan, ôm xiết

chị, áp vào mình thì bỗng dung Khiêm lại khụng chân, thở ra, và cảm thấy mệt nhọc vô cùng. Anh đã đi qua bao năm tháng, cả những cánh rừng già trại lá vì chất độc màu da cam, ở miền nam, ở Lào, qua những khổ ải, đói khát, nỗi sợ chết và niềm kinh dị trước phản trắc, lọc lừa. Chuyến đi dài dặc, vất vả cơ cực vô cùng. Để đến được bãi biển này. Và bây giờ mỗi tiếng thốt qua môi anh bỗng như nặng hấn lên vì chứa ở trong nó kim loại quý hiếm là vàng : "Chào Hoan ! Em đến từ lúc nào ? Anh đang lo không biết bằng cách nào tìm được em. Ôi ! Hoan ! Hoan của anh".

Hoan cười, tay đưa ra sau gáy vơ lòn tóc ướt, ngực nhô ra phía trước một dáng cong mềm, mòng mọng. Nhưng cả anh và Hoan cùng như kẻ sụt hố, ngay khi đang ở trong mộng mị này.

- Anh chị làm một pô kỷ *liệm* nhé !

Một gã phó nháy quần soóc bò gấu tua rua, lủng lẳng chiếc Pratika đen bóng áp tới, nhăn nhở. Một gã nữa. Một gã nữa. Khiêm xoa mặt rồi buông thõng tay. Họ không chỉ là những kẻ kiếm tiền. Họ còn là những nhà nhiếp ảnh đi săn lùng cái đẹp. Nhìn mắt họ, Khiêm biết vậy và điều đó đã an ủi anh. Anh bá vai anh phó nháy đầu tiên xán tới : "Thông cảm nhé. Chúng mình sẽ chụp chung, nhưng để lúc khác. Còn bây giờ, chụp riêng, xin mời". Anh đưa tay về phía Hoan.

*

Sinh năm 1950. Tuổi Dần, xinh đẹp, không giàu có, nhưng không bao giờ thiếu thốn. Nàng khiếu nghệ thuật phát triển sớm, Hoan có giọng hát hay và biết làm thơ, tất nhiên là thơ ở trình độ phổ thông, tuy là cao hơn mức ông Biểu Trạm Trưởng Trâu bò Tây Bắc. Thuda còn là nữ sinh, nàng ở đội ca múa của trường trung học. Thạo nữ công gia chánh và cái miệng tươi như hoa của nàng không chỉ là để biểu hiện ánh cười vui vẻ, nó còn mang công năng thể hiện sự hóm hỉnh và giàu có về ngôn ngữ giao tiếp của nàng. Nhưng, nàng không chỉ là một phụ nữ đẹp, tính tình dịu dàng uỷ mị, hay xúc động kiểu nữ nhi thường tình ; những phụ nữ có nhan sắc thường đáo để ; nàng cũng vậy, nàng sắc sảo, không kém cạnh ai trong các đời sống và quan hệ hàng ngày. Nàng biến hoá thường xuyên và sinh động bất ngờ. Độc rộng, ham học hỏi, có trí nhớ đặc biệt, nàng lại có linh giác vô cùng bén nhạy. Nàng rất tin vào số phận, tử vi và hay đi xem bói, nàng lê chùa, tin vào lý lẽ khoa tướng mạo, thuộc lòng sách *Ma y thần tướng*. Nàng biết làm việc và say mê công việc với một tinh thần tự nguyện hết mình.

Khiêm từ một trường trung học, sau năm năm vào sinh ra tử ở chiến trường, về tham gia lãnh đạo Trung tâm văn

hoá này khi Hoan đã ở đây được hai năm. Hai năm chuyên làm công việc sửa bản in. Khiêm thắc mắc, Hoan cười đáp:

"Đó là vì em. Em nhờ ông chú xem xin về thành phố. Ông bảo : chỉ có việc sửa *mo-rát* thôi. Em lệnh đèn châm trời góc biển, gặp bao tai biến bất thường, lại *mót* lấy chồng quá nên em ừ liền !". Ít lâu sau khi hai người đã quen hơi bén tiếng, Hoan nói thành thật rằng nàng *không hiểu vì sao lại như thế*. Có lẽ là vì số nàng là vậy, nàng phải chịu sự bất thuận, như những kẻ đã được trời phú cho thông minh và sắc đẹp. *Muốn hạnh phúc có lẽ phải ngu ngu một tí, anh ạ*. Nàng nói và cười mỉm. Khiêm nghĩ là nàng châm chọc mình. Nàng rất hay châm chọc những người xung quanh. Nàng dư thừa nhận xét và chử nghĩa diễn tả bản chất sự việc đến mức tinh quái. Toàn cơ quan theo nàng, trình độ bình quân *chưa hết lớp 7*. Nàng tổng kết chua cay như vậy về tính chất công nông thất học ở đơn vị văn hoá này. Ai cũng bị nàng định danh, định tính. Làm người sửa bản in, đọc văn của mấy anh tự xưng là nhà văn thơ thuyền, nàng bảo : văn của các anh còn *dại mặt lăm*. *Ninh thần đã thấy hay chưa*. *Rậm ria rậm rạp mắt thưa láo liên*. Đó là nàng vận dụng sách *Ma y thần tuồng* để chỉ ra tính cách lừa thầy phản bạn của Liệu kè đang tìm mọi cách tỏ ra rất trung tín với Khiêm. Nàng chê Khiêm cả tin, gà mờ trong việc đánh giá con người. Nàng nói : Nghiêm, trưởng phòng phát hành dở điên dở dai, hay

lăng xăng quanh các cô nhân viên, hay vận văn sách khi nói năng để khoe kiến thức và xỏ xiên là bị *tâu hoả nhập ma*. Nghiệm sảng sở với nàng. Ông ta rất thích nàng khen mình đẹp trai và một hôm nàng đã gọi ông ta lại, rất vui vẻ : "Bây giờ, ngẫm nghĩ mãi em mới thấy anh đẹp thật. Vì sao anh có biết không ? Vì anh luôn xiết thắt lưng rất chặt". Thắt lưng xiết chặt, người đã còi cọc, tóp lại như bó xây, đó là đặc điểm của Nghiệm giờ đã được phát hiện. Nghiệm cău, chỉ mặt nàng : "Cô là con mẹ Đốp, là á Thị Mầu !". Con mẹ Đốp, á Thị Mầu gọi Quanh, phó của Khiêm là *cóc cụ mắt lé* vì diện mạo hình dong y túa tựa, vì tinh tinh lẩm thẩm độc địa của y. Nàng có vẻ ác cảm với đàn ông và nghiệt ngã quá đáng khi nhận xét họ. Khiêm thì cởi mở, đứng trên thế thượng phong, bao dung tất cả, thể tất khi nhìn nhận con người. Anh thiết lập một quan hệ bạn bè, đồng nghiệp với cán bộ biên tập trẻ như Liệu, Khoái, Phù, họ là những người xuất thân từ thợ thuyền, có thiệt thòi là học hành đã ít ỏi lại chắp vá. Nhưng vừa chê văn họ *dại mặt*, nghĩa là chưa thành, Hoan lại coi thường họ về mặt nhân cách. Nàng gọi Liệu là em của kẻ *xỏ nhầm giầy* vì anh trai cùng cha khác mẹ của cậu ta là kẻ quay quắt, đã mắc tội bỏ kháng chiến đi theo địch hồi kháng chiến chống Pháp chín năm. Nàng gọi Phù là ông *Thiên Lôi*, ám chỉ vẻ ngoài cục mịch và bản tính thô lậu của y. Thằng cha *lem lém như ngựa ăn bánh rán*, đó là

nàng mô tả Khoái, anh chàng biên tập viên mới nhảy lên ghế phó phòng tài vụ đẹp trai, lợi khẩu, gặp đám đông hẽ mở miệng là mua vui bằng chuyện tiểu lâm.

Không hiểu vì cảm ứng tự nhiên, hay chịu ảnh hưởng của Khiêm, mà Hoan ghét cay ghét đắng Phô, Tổng cục trưởng, Ðức, trưởng ban tuyên văn và Hiến trưởng ban điều hành, những kẻ thường xuyên làm cái công việc gọi là chỉ đạo cơ quan văn hoá này. Nàng gọi họ là *bộ ba tướng sĩ tượng*, có lẽ vì nàng còn thừa kế nỗi cay chua của ông chú nàng, cán bộ tổ chức ở cơ quan này, ông chết một cái chết bí ẩn. Thường ngày ông rất khinh thường bọn các ông này.

Hoan là dòng nước không chảy xuôi theo dòng. Nàng sống tách biệt với đám nữ nhân viên như các cô Tâm chút chít như cái hạt mít, cô Chương gầy, cô Tuyến mỡ màng... Nàng có vẻ thương nhất là cái Hợi, nhân viên hợp đồng tạp vụ, vì nó bé loắt choắt, đã dì tướng dì hình lại xuất thân nghèo hèn. Nàng dậy nó cách ăn ở, cho nó áo quần, bảo nó cách tó móm, kẻ mày và hay mòi nó đi ăn trưa, nhưng nó cũng không thoát khỏi thói châm chích quái ác của nàng, nàng bảo nó là *cái quái thai ngâm dấm*, và theo Khiêm gọi nó là cái Tý Hợi.

Về cơ quan này được ít lâu, nhận ra tính cách đặc biệt của Hoan, Khiêm đã có lúc thấy lo ngại. Người sắc sảo

quá thường là đối tượng của những ganh ghét tị hiềm. Tại sao anh lại lo ngại nhỉ, vì với anh lúc đó Hoan vẫn còn là người dung ? Anh không giải thích được. Nhưng cuối cùng thì anh hiểu. Tất nhiên, câu chuyện không phải đã hoàn toàn rõ ràng. Một hôm, Thoa vợ Khiêm đi Lạng Sơn nhận hàng, hồi này chị đã chuyển về làm thủ kho một cửa hàng vải, Khiêm đèo con bé Hồng Hà bốn tuổi đến cơ quan. Bố mải họp hành. Suốt cả buổi con bé lủi thủi chơi một mình với mấy chậu hoa ở trước cửa buồng bố. Mọi người đều bận, chả ai để ý đến nó. Thì bỗng nhiên, Hoan ở đâu về, đâm bồ tới, hót hỏi : "Ôi, con gái yêu quý của bố Khiêm ! Cháu đến lúc nào thế mà cô không biết. Khổ cháu tôi !" Hoan bế bồng nó lên, chăm bắp rối rít, luýnh quýnh chải đầu cho nó, đơm lại khuy áo cho nó, cắt móng tay cho nó và lấy cả một chục tờ giấy 200 đồng mới tinh nhét vào túi nó... Dạo đó, Khiêm chưa hề có một quan hệ đặc biệt nào với Hoan. Khiêm cũng đủ kinh nghiệm để hiểu đâu là thói lười quen thuộc của kẻ dưới quyền. Anh nhận ra, chẳng sau tất cả những biểu hiện của Hoan, là một tâm hồn phụ nữ đa cảm, dễ xúc động, hậu tình... Nàng sống tận tâm với mọi người và nhạy cảm nhờ linh giác tự nhiên thường trực, nhận ra ngay cái cần được nâng niu quý trọng. Đó cũng là những dấu hiệu đầu tiên của một mối tình thâm giữa anh và Hoan mà sau này Khiêm mới

tự phân giải được. Những tình nhân thật sự thường xuyên bị dày vò bằng xúc cảm mâu thuẫn trong con người mình.

*

Còn giờ đây, trong bộ máy liền áo màu hoa đào phai, Hoan đang cầm tay anh, hoàn toàn thoát khỏi mọi ngượng ngập và giữ gìn. Hai người đã tách xa bấy tăm và khu nhà nghỉ của thị trấn. Họ đang đi trên con đê biển về phía một làng chài xanh mờ bóng cây. Gió từ xa tạt về mùi nguyên tố biển hăng hắc, lay động đám cỏ mọc lồng phồng như bám hờ trên mặt cát. Bên trái họ, biển như đông cứng và đổ dốc, trên đó những con thuyền nhỏ cùng một kiểu buồm cánh gioi, giống như một đàn chim sải đôi cánh nhọn, đang bay ngược chiều gió.

Bên phải họ, bầu trời mênh mang mây trắng đang toả xuống khu đồng muối phẳng lì nỗi hoang vắng dị thường. Không một bóng người. Vắng vẻ nới rộng đường biên tới vô cùng xa tắp. Không có ai ngoài họ. Đường như là mọi người đang bận rộn và vui thú với những công việc ở nơi khác, đã giao lại đất đai nhà cửa, ruộng đồng, mặt biển cho họ quản lý trông nom. Khiêm thoáng nghĩ và nghẹt thở vì bất chợt được hưởng niềm phúc lộc này. Từ rất lâu rồi, kể từ khi hai người yêu nhau, Khiêm đã từng âm thầm ao ước : sẽ đến một lúc nào đó, tựa như một ân ưu đột ngột

được trao tặng cho nhưng nhẫn nại và chân thành, bỗng hiện ra một khoảng khắc thần tiên dành riêng cho hai người. Cho anh và Hoan. Chỉ cho anh và Hoan, anh và Hoan, hai người giữa một cõi riêng biệt hoàn toàn. Như sự thực lúc này đây, như Hoan đang cầm tay anh đây. Thực quá mà như mơ. Mà bồi hồi dâng chan. Đến mức khi Hoan kéo tay anh rời mặt đè, theo một con dốc xoải, rẽ vào căn nhà đầu xóm chài, anh đã đứng lại, ngây đờ.

Hoan luôn luôn là nỗi bất ngờ của anh.

*

- Ô kìa, anh tưởng em trêu anh à ? Nhà ông chú họ em đây thật mà !

Buông tay Hoan, Khiêm nhận ra mình đang đứng trên một mảnh sân nhỏ, trước mặt là một túp nhà lợp bã mía xiêu vẹo, có kết cấu quen thuộc một gian một chái ; bên trái nhà là chiếc bể cá chượp nổi cao một khối hình vuông vức, xanh láng xi măng mới quết màu. Một sợi giây thép căng chéo qua sân, trên đó hật hờ bay riềng vải mỏng của chiếc váy màu cà phê sữa, và mảnh quần trong trắng tinh cùng chiếc nịt ngực phụ nữ màu mỡ gà nở bồng bồng theo hơi gió biển đang nhẹ nhẹ đung đưa.

Tất cả đều thật. Mùi cá ướp mặn gắt, cảm ứng nh hamstring nhuội. Lớp lá mía lợp mái ảm mục. Căn nhà không người và làn khói toả từ đống rầm ủ trong bếp khét ngạt giữa làn không khí chot ngưng đọng, oi ngột, như sắp có bão giông.

Tất cả đều thật mà lại như là giả tưởng. Nhất là khi Khiêm theo tay Hoan dắt, bước vào gian chái, nơi Hoan túc mấy ngày qua. Chỉ là một căn buồng hẹp sơ sài, thậm chí luộm thuộm, bẩn thỉu. Nơi Hoan ngủ là hai tấm lim xẻ chưa bào đặt trên hai chiếc niêng mộc, với một chiếc màn trăng vắt lồng vồng cầu thả.

Có vẻ như bí khí và làn ánh sáng lọt vào căn buồng mờ mờ giả tạm như sắp tắt. Ôi, xiết bao là bối hồi, lạ lùng cái khung cảnh bất thường và bước ngoặt không báo trước này ! Vì toàn bộ cảnh tượng trong chốc lát như có phép thần, bỗng chuyển đổi thành ấm cúng thân mật, khi Khiêm nhận ra làn hương quen thuộc của Hoan phảng phất đâu đó ở cái túi hành lý xanh nước biển, chiếc áo may ô cao cổ màu vàng chanh của nàng vắt ở dây màn. Nhất là khi anh nghe thấy tiếng cánh liếp được khép lại và quay lại thấy nàng đang vội vã trút chiếc váy màu hoa đào qua mái đầu mới uốn điện.

Trên mình chỉ còn lại độc chiếc quần lót màu tím hoa cà, nàng hơi co ro trước anh, hữu hình mà như một ảo thể,

cầm tay anh, đặt lên vai mình, mắt âu yếm như muốn hỏi : "Anh xem, em có đẹp không ?". Rồi hơi kiêng lên, nàng chạm môi vào môi anh. Và bất thắn vòng tay qua lưng anh, kéo anh tới cạnh hai cánh phản giang rộng vẻ đón chờ. Hưng phấn nấp ở một nơi nào đó trong anh bừng thức, nhảy bổ ra, khi anh cùng nàng ngả xuống mặt phản. Anh áp chặt môi nàng, trong khi tay nàng cuồng quýt bật khuy áo, giúp anh trút bỏ lớp vỏ vướng víu và tự mình truôi ra khỏi cái mảnh vải che đậy cuối cùng.

"Cho anh yêu nhé !". Anh nói, mắt lướt qua cơ thể nàng để lưu giữ ảnh hình. Nàng dướn lên bit mắt anh, và dùng chân đẩy, chuyển cả hai vào vùng giữa chiếc phản. Tiếng da thịt sàn sạt chạm trên mặt phản, bầu không khí kín đặc tối mờ, những tiếng rên khe khẽ đã là khung cảnh xa lạ bí ẩn và đầy mê hoặc. Anh vục mặt vào đôi vú nàng lúc này như hái trái táo chín căng mọng và nàng đang nằm yên, đang sờ sờ mặt anh, tiếp nhận tự nguyện bàn tay anh mải mê ve vuốt vùng eo hông mượt mà của mình, bỗng nhiên như nhởm dậy, nâng đẩy anh lên, khe khẽ kêu : "Người anh đẹp quá" rồi bật một tiếng nức nở sung sướng trong cổ họng, ngả xuống, vòng tay qua lưng anh, riết mạnh.

Xấu hổ thoảng qua, biến mất, anh nhìn mặt Hoan. Chưa bao giờ anh được thấy nàng ở tư thế này, mặt nàng

trắng hồng, rạng rỡ, và cũng đê mê như anh. Tóc nàng thơm lừng. Da thịt nàng mát lịm. "Anh, anh đừng lo, hôm nay tử vi của em không có sao phục binh". Nàng thì thào và như lấy thêm năng lượng, ngắt đoạn khúc mở đầu. Ngực nàng nhô hẳn lên, nhọn hoắt. Vít đầu anh xuống, lưỡi nàng lùa quấn quýt trong miệng anh. Môi nàng ngẫu nhiên mồi anh và mặc dầu chịu sức đè ép của cơ thể anh, nàng vẫn trỗi dậy bất thình linh từng đợt, như một sinh thể tràn trề sức lực, và bất kham, sau một tiếng kêu đau khe khẽ gây một cơn nhói giật, rùng mình, lan truyền sang người anh. Anh thấy anh đã hòa nhập hoàn toàn với nàng, đã ở trong nàng, đã trở thành chính nàng và nhận ra vẻ mẫn nguyễn ở mặt nàng.

"Anh có hạnh phúc không?" Nàng cất tiếng hỏi trong khi hai mắt lờ mờ như say và bắt chọt hai tay như hai sợi giây cương ghi giữ anh lại, để anh vượt qua khoảng khắc bị kích động. Mặt sần sụng vì thấy mình thô lỗ, anh áp mặt vào vai nàng, đạt tới sự thăng bằng tự duy trì.

"Anh yêu em đi!" Nàng nhắc lại hai lần, cuộc tình đã tới vạch nháy cốc. Con chấn động rung chuyển bắt đầu. Sự hiệp nhất đặc thù đã được thiết lập, đều đặn mạch lạc chen lẫn với những con rú rít, quắn quại lối nhịp, tạo nên một trường biến động kỳ lạ ở cả hai người đang mỗi lúc một xa cách với chính mình. Tình yêu hoá thân thành

những thao tác không thể dừng của cả hai tâm hồn và thể xác.

- Sao thế, em ?

- Anh có nghe thấy gì không ? - Đáp lại câu hỏi của anh, nước mắt chan hoà sưng sướng, nàng ngẩn mắt ra ngoài khuôn cửa. Ngoài kia, biển chót nổi sóng và gió trên cao như đang quất từng đợt xuống mặt đất. Phi lao rung lá ào ào. Cơn giông gió báo hiệu lúc trước đã về, kéo lết thết từng vệt trên mái lá và túp nhà như bị giăng đầy lúc về phía này lúc sang bên kia. Mặc giông gió thét gào, họ bỏ cánh phản, lăn xuống manh chiếu rách trải trên nền đất. Nàng hiện ra trọn vẹn, nồng nâu, háo hức vô cùng. Nàng rít từng hồi dài, nàng chế ngự anh, điều khiển anh, đòi hỏi anh biến đổi khôn lường, nàng thúc giục anh thật gắt gao cuồng cuồng, nàng và anh, đám cháy đã được nhóm dậy, với hai ngọn lửa bốc cao ngần ngật.

Tràn trề sinh thú, Khiêm như biến thành kẻ khác, là lạ trong từng động tác, nhưng không mặc cảm, do dự, giấu diếm. Cuối cùng, anh có cảm giác chính anh đã giật lấy quyền chủ động từ Hoan, dắt chị vào cuộc giao đấu tuyệt liệt và tới lúc cả hai đã gần chặt vào nhau, trong hoà phối tuyệt diệu, cùng leo tới một đỉnh cao chót vót và sau một giây như que diêm bùng cháy, họ cùng bật thét và chọt như buông mình rơi xuống thăm thẳm.

Hoan níu lấy anh trong một nỗi sợ hãi của kẻ đi tránh cơn giông gió. Mồ hôi ướt đầm chân tóc Khiêm. Mắt nhắm nghiền, hồn lìa thân, anh như cái xác dật dờ trôi, vắng bên tai câu hỏi ráo riết của Hoan :

- Anh, anh yêu chị Thoa cũng thế à ?

Nửa giờ sau, Khiêm mở choàng mắt nhận ra Hoan đang ngả đầu trên ngực anh. Tóc Hoan nhơm nhơm mồ hôi. Các khớp xương rời rã. Anh quàng tay qua vai Hoan. Chợt thấy vai Hoan rung rung. Anh lắc đầu và bấm vai nàng. Đã hơn hai năm nay, anh ly thân với Thoa. Con người tuyệt đối hoá đời sống tinh thần không chấp nhận quan hệ tình giao như một hoạt động thuần túy sinh học. Hơi nghển lên, anh nghe thấy tiếng Hoan nói như mơ :

- Anh có sợ em có con với anh không, anh Khiêm ?

*

Gió đã lặng, giông đã tan, ở ngoài biển và trong đất liền. Khiêm ngồi dậy, mặt còn in dấu bàng hoàng vì cuộc giao hoan cực kỳ hoàn hảo. Quay lại, anh nhìn Hoan, một lần nữa thật gần cận, rõ ràng. Toàn thân Hoan sau cuộc ái ân, tròn nặng, ngọt ngào và trọn vẹn như trái chín. Nhặt chiếc quần trong màu tím hoa cà, anh lồng vào chân Hoan, mãi mãi anh sẽ giữ ấn tượng này : đôi chân nàng thon

muối ngoan như đôi chân trẻ nhó, và hơi nũng nịu dưới bàn tay săn sóc như một đặc quyền của anh ; thời gian đủ để anh nhận ra toàn bộ đồ lót của nàng, những thứ áp sát vào da thịt nàng, đều thuộc loại hàng cao cấp, vải mịn bóng và viền đăng ten cầu kỳ. Nhớ lại cảm giác rạo rực khi nhìn thấy chiếc nịt vú đang đưa ngoài giây phoi lúc nãy, Khiêm cúi xuống, vòng tay ôm người Hoan, nhưng, Hoan còn đang bừng bừng hơi nóng ấm của con khoái cảm chưa tan, đã nghiêng đầu, nǎm bàn tay anh và kéo nó về, đặt lên ngực mình.

"Cho anh nghịch đây !" Nǎm nghiêng, nàng áp lưng vào ngực anh, muốn biến khoảnh khắc thành vĩnh cửu, đẩy cái nịt vú lên, phàn nàn rằng gò nó quá cứng, hơi ngoài lại, như khích lệ anh. Hai bầu vú nàng thây lấy, nhuầy nhuậy mồ hôi, vẫn cương cǎng, trong tay anh, vẫn trinh nguyên, chưa một lần đụng chạm và lôi lầm.

- Anh thấy lúc nãy em giống cái gì không ? Giống con tàu gặp bão trong thơ Dư Thị Hoàn - Hoan quay người lại, mặt tươi hồng, nghịch ngợm - Anh còn nhớ bài thơ ấy không ? *Em như con tàu gặp bão. Rừng san hô đáy biển. Chưa kịp buông neo. Chưa kịp buông neo. Rừng san hô đáy biển. Em như con tàu gặp bão. Đêm tân hôn.* Anh ạ, em mười sáu tuổi ở với bà, bà còn tắm cho em đấy. Vì em ở với chú thím em từ khi bố mẹ em mất nên bà em thương

em lăm. Buồn cười lăm kia, bà em. Nhưng mà anh có mệt lăm không ?

- Em nói gì về bà em đi.

Khiêm lim dim mắt, tay mân mê bầu ngực tròn đầy của người yêu. Qua thân thể của một tâm hồn yêu dấu, anh như nhận ra cái vĩnh hằng bất biến của cuộc sống. Và trí nhớ của anh như bay đi, tới vùng quê ngoại trung du xa mờ, tới những chấm sáng li ti đã lùi xa típ tắp ; ngày anh về cơ quan này, ngày anh bế con bè Hồng Hà đến cơ quan và cả trăm tiết đoạn đời sống trong quan hệ mỗi ngày một quyền luyến của anh và Hoan. Những câu nói, những đổi trao, những cảnh sắc, những gặp gỡ hiện hình như những đốm sáng trong màn đêm ký ức. Anh nhớ ngày ấy Hoan còn để tóc dài và nàng hay mặc áo nâu cổ hình quả tim. Anh trùng trực, cái áo bông xanh và lòng thòng cái khăn len tím, trong ngày đầu đến nhận việc. Anh nhớ, vừa bước vào cửa cơ quan, Hoan tình cờ đi ra, sững lại một giây rồi thốt nhiên nàng cao giọng : "Chào anh Khiêm !".

Lúc đó anh đã rất ngạc nhiên. Tại sao Hoan lại nhận ra anh ? Cũng như tại sao sáng nay giữa bãi biển nghịt một đám đông người, Hoan từ ngoài biển lại rẽ lối bơi vào đúng chỗ anh đứng chờ nàng ? Cũng như sau đó, giàn dị hơn, nàng bật dậy, mặc lại váy áo xong, thì đúng lúc ngoài sân thấy bóng ông chú nàng đi biển về.

*

Sáu mươi lăm tuổi, người tầm thước, săn chắc, quanh như cây cọc chèo. Nhưng, lông mày áy trui và chỏm đầu trơ tróc da xương. Những người đội muối từ trẻ đều có cái đầu như thế, giống ông lão Tuý, chú họ của Hoan. Ông lão Tuý được trời cho sức bền và tiếng nói líu túu như chim :

- Động biển bốn tháng trời liền, hôm kia mới ra khơi được đó, chú - Ông nói với Khiêm - May, gặp được đàn chuồn đông. Ham quá, quên cả trời đất. Cuối cùng đuổi theo nó, lạc vào một cái *rạn* có ma. Ma nó dẫn mình đi, mê man lú lẫn. Sau, tỉnh. Lụa róc về được thì gặp con giông chiêu.

Mới chỉ mấy câu vào chuyện lúc ngồi xem ông lão Tuý mổ mấy con cá thu tím đai khách, Khiêm đã nhận ra một vùng hiểu biết đầy chất liệu nghệ thuật của công việc chài lưới ngoài khơi. Đánh bắt thuỷ sản ngoài biển là cả một chuỗi ngành nghề riêng, được nâng cao tới trình độ nghệ thuật gồm những là : đánh cá, đào công, câu mực, cào ốc, mò tôm, cạy sò...

Hoan ra sân vo gạo, lát sau, lửa ròn xanh đồng dấm, đùn lên mái lá một vầng khói trắng. Hỏi chuyện ông lão, Khiêm được biết thêm : *rạn* là tên gọi một vùng đáy biển

có đá ngầm. Có *rạn* rộng đến năm, mươi mẫu tây. Lại có *rạn* chỉ vén vẹn một hai sào. Nhiều *rạn* có ma. Thuyền gặp *rạn* có ma thật nguy hiểm. Vì nghe thấy nó nổi chiêng trống là hồn vía bay biến vào mù mịt, chẳng hay biết gì nữa. Lúc ấy nó mới cho nổi thuyền ma lên, dẫn dụ mình đi. Chà, thuyền ma cũng y như thuyền mình, chỉ khác là đen thui, lầm lì, không nói, không cười. Nó dẫn mình ra xa bờ, xa mãi. Vì vậy, lâu lâu dong thuyền không nhận được dấu tích quen là phải cầu mặt, tự đánh thức mình. Rồi khấn trời, khấn phật xua đuổi nó đi. Lúc nào nhìn thấy núi trong bờ túc là đã thoát vòng mê hoặc của ma. Hễ thấy bờ là thấy núi. Xa bốn chục cây số cũng thấy được núi. Thấy núi là không còn lo. Là cứ cho thuyền theo róc, túc là theo sóng, mà vào. Khác với Cốc, ông Tuý bảo : biển ở mô cũng vậy, chẳng khi nào phảng lặng, khô ráo cả.

Làm mấy con thu tim xong, ông lão ngồi oé hai đầu gối, ghêch hai cánh tay săn rảnh như hai cái boi chèo, vừa rit thuốc lào, vừa trò chuyện với Khiêm. Ông lão nói, nghèo nên đi biển phải thuê thuyền, sản phẩm đem về, mình được bốn phần, chủ được sáu. Đời ngư dân gian khổ lắm, nhưng sóng gió là cái lẽ thường, có gì mà kêu than. Kể về trận tố ngày hăm nhăm tháng sáu ta năm nào đó đã xa tí mù, ông lão bảo : hôm ấy nghe tin có đàn cá nục về, cả làng hơn trăm thuyền ra khơi. Hon trăm thuyền, hai

trăm bốn mươi tám người cả thẩy, tức là gần hết đàn ông trong làng, ra biển. Đang mải thì bão nổi. Như bây giờ gọi là gió giật cấp 11, 12 chi đó. Đàm chịu trận tại chỗ thôi. Sóng lươi búa to bằng tòa nhà bồ xuống thuyền chui xuống, ngóc lên như mũi tên bắn. Chịu sao thấu. Cuối cùng, đắm chìm hết. Trở về đúng tám người. Trong tám người, có ông lão, lúc đó mươi bảy tuổi. Chà ! Vì sao mà trở về được ? Vì sao lại vớ được một tấm ván, lại không chết chìm, lại không làm mồi cho cá dữ ? Cho tới nay vẫn thấy là điều lạ. Nhưng lạ hơn còn là điều này. Cứ tưởng sợ đến mất trí, mất mật, thì phải تكون già chứ. Vậy mà không, ô, lững thững đi lại được, lại đưa hai con mắt nhìn ra biển, như hẹn hò rồi. Ôi, biển bạc bẽo mà hào phóng vậy đó. Vậy là lại leo lên thuyền ra khơi. Sinh ư nghệ tự ư nghệ mà.

- Hành thuyền, ky mã, tam phân mạng. Ông lão Tuý nói. Biết cả chứ. Nhưng sống ở đời là phải vầy vùng, không vầy vùng sao gọi là con người, chú.

Khiêm cẩn mội, trong sâu sa như vắng về một lời đồng vọng.

- Mùa này nhiều nhất là cá gì, hả bác ?

- Cá hồng. Nhưng phải ra cồn xa. Tít ngoài kia, có chỗ sâu hơn chục sải đó.

- Thế biển mình có cá to không ?

- Có chó. Có cả cá ông. Kể chú nghe. Sau ba năm tái ngũ, tôi phục viên về, một sớm sau mưa tầm tã ba ngày đêm, vác đồ nghề ra biển, nhìn ra chỗ nước mười hai sải, mắt bỗng như bị chặn lại. Tôi ngớ người. Quái, đình chùa đâu trôi về hay từ dưới nước nổi lên mà ngổn ngang, bể bộn thế kia. Đứng một lúc vẫn không đoán định được là cái chi, tôi bèn chèo chiếc thuyền nhỏ ra xa. Chà ! Thì ra là cá Ông. Ông vào đây, Ông chọn làng tôi để thiêng hóa. Nhưng xung quanh Ông, lúc này, kinh hãi quá, lúc nhúc toàn lũ mập con háu đói. Tôi đưa thuyền vào bờ, gọi cả làng ra lập đàn. Đàn lập, thầy khấn xong một bài, lập tức ào một hơi, sóng lớn tràn vô, đuổi đàn mập ra, đưa Ông vào trong đất liền.

- Chà, ở đây cũng có cá mập, bác ?

- Biển cũng như đất, cũng như ở đời. Mô cũng có tốt, có xấu, có thiện, có ác. Bẩm sinh là vậy. Ở đây ác ngư to còn phải kể đến con lợ, con ngoéo, con trai, con nác. Nhưng mà, đã gọi là vây vùng ở đời thì gặp chúng có chi phải than vãn.

Người nuốt nước bọt như nuốt hơi nghẹn là Khiêm. Mặt bỗng như tráng một lớp men hồng, ông già cao giọng :

- Sống có vui, có buồn, có đau đớn mới là sống chứ, chú. Kể chú nghe. Sự làm ăn cùng cực, vốn là vậy, nhưng

không phải chỉ có thế. Úi cha, lúc gặp đàn cá heo, vui phải dậy sóng. "*Cùng đua hè!*" Tôi hét tướng, thế là cả bầy heo nổi đầu lên, xịt nước khì khì, theo mình giong buồm, rạch biển, trượt trên ngọn sóng, chạy song song mình. Ui, ông cá heo ! Ông có trí khôn như người. Mà giống người thiệt a ! Cá mẹ có cặp vú trắng nuột như cặp nhū hoa của thiếu phụ đó. Ấy thế ! Mà gặp bão tố, gặp hiểm nguy cũng đâu phải chỉ có kinh sợ ! Gặp con tó nó nỗi, *dà*, hạ kèm hai bên, xuống buồm, gác bánh lái, nhìn trời đất, tướng đã đến kiệt cùng ro rủi, mặc cho con tạo xoay vần, mà hoá ra vẫn còn ú tim cái pháp phỏng hy vọng. Cái chết kia, mày lấy được tao, đâu có dẽ ! Hờ ! Nghè chi mà không có nguy hiểm. Đại nghè phải sát đại ngư chờ ! Như là năm ngoái tôi câu được con ngoéo đó. Chà, chú thấy cái dây câu nó chưa ? Thép năm ly còn nhỏ đó. Nó mắc câu rồi, hè, thế là tôi dong theo nó. Kỳ cho nó mệt mỏi lựa cách dùng cái đinh ba đâm xéo vào nách nó. Nó quấy phải biết. Chuyện, sinh tử mà lại. Ba bốn người thật khoẻ, kéo giây, tri nó lại. Cua có giọng, *b López* có gan. Chú biết câu đó không ? Mỗi loài hay một cách đó. Trì nó lại rồi đâm xuyên dây thép qua hai mang nó, ghì nó vào cột buồm, còn đuôi nó lấy rọ giềng qua giềng lại, ghì lấy. Nó vẫn chưa chịu. Phải rút chèo ra. Úi cha, cứ đầu nó mà bổ mà quật. Quật ê cả tay, nó cứ tro tro, thỉnh thoảng lại quấy giật một cái, nghiêng ngả cả thuyền, mọi người lại tối tăm mặt mũi, bắn

toé đi, vừa sợ vừa buồn cười. Ông kinh ngạc ấy chú có biết nặng bao nhiêu ký không ? Nửa tấn !

- Chà !

- Trông sợ như loài cá hoá long vậy. Còn loại một trăm, vài chục ký thì hồi xưa săn lăm. Có bận kéo lưới lên được cả bầy. Giọng về, bán chưa kịp, phải buộc mũi, để dưới nước như ta cột trâu bò ấy, chú ơi !

Ngoài đường, sau rặng rào lùm xóm gai mây tre, loáng thoảng bóng người đi lại trong ánh chiều tím tím loang từ biển vào. Có tiếng gọi à ơi xa xa. Hoan bắc chiếc nồi đồng hình quả vả cổ xưa xuống nền tro than nóng hôi hổi, lấm tấm đỏ vụn than mới cời. Nồi canh cá trên bếp lửa sôi cuộn. Hoan nghển ra :

- Chú à, có phải đèn thờ Ông ở cạnh đèn thờ Nàng Mị Châu đó không ?

- Phải đó ! Nhưng lễ hội tổ chức ở đình làng trước, rồi mới rước về đèn. Cháu biết tích chuyện người con gái tình ngay lý gian đó, hở ?

- Tình ngay lý gian. Chú nói hay nhỉ ?

- Biết đâu nói đấy thôi. Thật là nàng con gái đó chết oan. Yêu anh Trọng Thuỷ con vua Triệu Đà thời nước ta mới lập quốc, nàng có nghĩ đâu người chồng lại có ý gian

hiểm đánh cắp vật báu là cái nãy nỏ. Ai yêu mà lại theo
rồi chồng, cháu tự hỏi mình xem, phải không ?

- Chú nói hay tuyệt. Yêu mà cảnh giác thì còn gì là yêu !
Yêu là không suy xét chi hết đó, chú ạ !

- Ha ha, thế nên phải thờ phượng Nàng. Ngày mai hội
đền Nàng đó. Ờ, vì thế mới phải bỏ dở đàn cá gọi nhau về
để hương khói. Màn ăn chi cũng phải nhờ ở kính mộ, tâm
thành là rứa đó.

Đứng dậy bè lutton đánh khục, ông lão Tuý nhìn Khiêm,
hai con mắt mờ tròn bỗng như trâm xuống, hàm chứa bao
nỗi niềm tâm sự :

- Chú Khiêm cũng một thời bộ đội Trường Sơn, hả ?
Đã ở rừng Lào ? Trông da mặt chú biết chú là lính rồi. -
Hai con mắt ông lão lảng ra xa xa mặt Khiêm đang mang
mang niềm trắc ẩn ; "Yêu là không suy xét chi hết", Khiêm
vẫn đang vương vấn câu Hoan nói, chợt đưa tay lên mặt,
bắt giặc như sờ mó được di chứng của cơ cực của đời
người, ông lão tiếp : - Tiểu đói anh nuôi tôi, năm người đều
là lính tái ngũ, một bữa bị lạc rừng, khát nước quá, đào
một cái hố ở trong rừng, tìm mạch nước uống. Giờ bốn
người chết rồi, toàn là bị gan, do nhiễm chất độc màu da
cam Mỹ thả xuống diệt lá cây rừng. Hà, còn lại một mình
tôi. Nhưng mà có gì mà phải than vãn nhỉ ? Sống là vầy
vùng chứ, chú !

Khiêm đứng dậy nắm tay ông già, rùng mình vì một cảm ứng ớn lạnh bất thắn.

*

Chiêng trống ầm vang một góc trời biển. Và náo hoạt cả mắt Khiêm, thoát tiên là một rùng cờ dưới ánh sáng vàng lóa từ biển hắt vào. Ôi, chưa bao giờ Khiêm thấy một cuộc diễu cờ lớn đến như thế, nhiều sắc màu đến như thế. Ảnh tượng về cờ mạnh đến mức Khiêm đã tự hỏi : từ lúc nào con người cần đến lá cờ ? Trang nghiêm, chậm rãi đội cờ *Tuyết mao* dẫn đầu, gồm bốn cờ đuôi heo, năm cờ ngũ hành xanh, đỏ, vàng, đen, trắng, bốn cờ tứ phương, bốn cờ tứ linh : long, ly, quy, phượng, tam cờ bát quái : kiền, khảm, chân, càn, tôn, ly, khôn, đoài. Cả một rùng nhiều, lụa, pháp phơi, pháp phồng vì cảm hứng hội hè và kiêu hanh trong tay những người cầm cờ oai nghi như tượng tạc. Đầu đội nón dẫu, thắt lưng bó que ngoài áo xanh, quần đen chẽn, trước bụng trề trề cái cối con đặt đốc cờ, những người cầm cờ nghiêm nghị như chính họ là biểu tượng của lê hội.

Một cái trống đại lớn đi tiếp sau đội cờ dưới bóng râm một cái lọng vàng do hai người khiêng, như dẫn lối cho một thót voi gỗ to bằng ông voi thật, chuyển động khập khình trên bốn bánh xe lăn.

Nghềng ngàng và mạnh mẽ là đoàn người chấp kích đi sau ông voi, thẩy đều oai vệ đằng đằng khí thế trong đồng phục áo đen nẹp đỏ, trên vai là những tấm biển hình bồ dục, hoặc thanh la, trống khẩu, sinh tiễn, kiém lệnh cầm tay. Tiếp đó, kiệu *bát cồng*, tức *kiệu ông* phủ vóc đen chen vàng thăm dài tám câu, trên vai ba mươi hai đô tuỳ, dáng rồng cuốn hùng dũng và trang trọng. Năm lá cờ hiệu tiếp sau đã mở đường cho *kiệu bà* hình phượng bay, cũng tám câu, sơn son thiếp vàng chồng lên nhau, nhưng thanh thoát nhẹ nhàng. Đó là hai cỗ kiệu lớn của cả xã. Kiệu nào cũng một mâm xôi đại trên úp cái thủ lợn lớn và ngật nguồng những chồng bánh chung cỡ đại, mỗi chiếc năm ký gạo luộc nửa ngày mới vớt, xung quanh là những cây bạch lạc im phắc với ngọn lửa hình búp đa sáng trắng ; theo nhịp trống hiệu, hai chiếc kiệu lúc tiến lui nhịp nhàng, khi khoan thai dồn bước, vừa là thực tại vừa như mơ mộng bắt nguồn từ quá vãng.

Tuy nhiên, đông hơn vẫn là đám rước của các làng, giáp theo sau. Tám làng, mỗi làng một kiệu tế và một kiệu bánh trên vai tám tráng đinh chuyển động theo nghi thức thật trọng thể, mỗi bước đi chỉ dịch chuyển đúng một bàn chân.

Một đám đông lớn, chẳng kém đám đông Khiêm đã gặp ở bãi biển hôm nao. Nhưng đây là một đám đông được tổ chức và mối liên kết là một niềm kính tin. Tâm linh là một trường thiêng liêng hơn hết thấy. Khiêm nhận ra, không có sự bát nháo đã dành, ngay cả lối nhịp cũng không. Lúc này, trên đường chạy ra đây, Khiêm thật khó chịu vì lũ trẻ con bán vàng hương. Chúng bấu lấy anh, năn nỉ, ép buộc. Rồi lại đọc thơ : *"Chú oi mua cháu thẻ hương. Cũng là giúp cháu trên đường sinh nhai"*.. Anh đã ôm một lúc cả chục nén vàng, nắm hương và nghĩ : thật là mất cả niềm thành kính thiêng liêng. Nay giờ thì anh nhận ra không phải vậy. Con người còn một đời sống không nhìn thấy, cao hơn. Lũ trẻ bán vàng hương không hề bén mảng đến đám rước và quấy nhiễu ở sân đình. Anh nghe nói, thời đoạn capott cấp không, công khai chống AIDS, sinh hoạt trai gái lộ liễu, nhưng ở những khu rừng vắng vẻ quanh đền thờ Tổ Hùng Vương, đêm đêm thanh niên nam nữ tuyệt không dám dở trò dâm đãng như ở công viên Thống Nhất. Tâm linh, vùng con người gìn giữ tự giác. Tâm linh, chỗ giao thoa của người với người. Như giờ đây, ở đám đông này, người này chung với người kia một ký ức. Mỗi người liên hệ với người khác và liên hệ trực tiếp tới lịch sử. Vậy là đồng cảm một ký ức tinh thần chứ không

phải chỉ là kỷ luật sắt, đã cố kết con người lại với con người.

*

Sân đình, nơi tập kết đám rước vī đại, rộng chừng ba sào ruộng, hai bên là hai cây đa cổ thụ rẽ phụ buông lồng thông, đã đồng ních người. Người đứng, ngồi, như nêm. Trung tâm sân bằng cái sân bóng chuyên được quy định bằng những chiếc chiếu hoa trải hai hàng tiếp nhau. Đó là diễn trường của cuộc cúng lễ. Các kiệu tế, kiệu bánh đã hạ, xếp thành hai hàng dọc. Trước đình dựng tua tủa bộ gươm giáo, bát bửu, dùi đồng, phủ việt, tay văn, tay võ, mõi quăng dầu lại, vàng son bóng nhoáng. Trên bốn chiếc chiếu lớn đã trải trước bàn thờ lúc này là ông chủ tế áo thụng vàng thêu rồng xanh, đầu ngất nghểu mũ bình thiên. Sau ông, bốn ông bồi tế áo đỏ nẹp trắng, đứng chắp tay trước hai bên hương án. Sau nữa là các ông chấp sự và bên trái là phuòng bát âm ngồi trên hai chiếc ghế băng.

Lồng lộng trước tất cả là ngôi đình làng uy nghi, kiến trúc kiểu chuôi vồ, câu đầu chống nóc, đại bái có ba gian, xung quanh chạy hàng lan can con tiện. Hàng cột giăng

ngoài lớn tay ôm sơn son. Nhìn sâu vào trong hậu cung thấy lồng ngai, đồ khí tế lộng lẫy thăm thẳm.

Ba hồi trống rung vang rộn cả sân đình sau khi ông chủ tế sống trở lại thời đại lệnh truyền, cất tiếng hô : *khởi chinh cổ*. Tiếp đó, hai ông chấp sự đứng bên giá chiêng giá trống vung tay, điểm từng ba tiếng một, cùng lúc, kèn nhị đàn cất tiếng. Từ hàng chấp sự, hai người tiến lên với hai cây nến lớn trên tay dẫn lối cho ông chủ tế bước chậm rãi vào nội điện để cù soát các vật tế. "*Nghênh thần cúc cung bái*". Nhắc lại lời chủ tế, các *bồi tế* đồng thanh, tất cả các thành viên tham gia hành lễ quần chùng áo dài, lập tức khuyu chân, rạp lưng, sụp lạy và chỉ ngẩng lên, đứng dậy, khi ông chủ tế trịnh trọng phát lệnh : "*Hưng !*" Các màn *hành sơ tiến lễ, chước tiễn, hiến tiễn*... nối nhau mở đầu lễ hội giữa các tiếng hô ứng liên tục đổi nhau. Tiếp đó lần lượt các vị chức sắc, lão hạng khăn xếp, áo tím, áo đỏ lần lượt tiến lên dâng lễ vật. Tiếng trống khẩu giữ nhịp đều đều và một đoàn thanh nữ lượt thuột áo khăn, mặt hoa da phấn, ngồi rẽ giữa, muot mà óng à như tiên giáng trần, từ bên ngoài tiến vào dien trường, tha thuột chuyển động từ hữu sang tả, lên, xuống trong một điệu vũ mềm mại và tiếng hát rộn ràng.

Bấy giờ vòng người đông cứng quanh cuộc tế đang im phắc bông xôn xao động cựa và cất tiếng nắc nởm thăm thì.

*

Lợi dụng lúc vòng người dãn ra, Khiêm len được vào phía trong, sát hương án nghi ngút khói nhang và bất ngờ, nhận ra ông chủ tế chính là ông lão Tuý, chú họ của Hoan. Nói cho thật chính xác, anh chỉ nhận được đôi nét nhang nhác quen thuộc ở khuôn mặt ông thôi. Còn thì tất cả đã là một biến thể, trở thành xa lạ ; ông như một kẻ đã chịu phép thôi miên. Niềm thành kính từ nội tâm phát toả thành một năng lượng. Mặt ông nghiêm và lặng. Nét mặt, nét miệng ngang bằng, hiển hiện sự chú tâm, chú mục thật đơn chất và ngày thơ.

Ngồi kiều tiết tọa giữa chiếc chiếu lớn cạp điều, từ nãy trong vai chủ tế, ông đã điều hành mọi việc theo trật tự trôi chảy, giờ đã đến lúc chuyển màn. Ông hô : "Độc chúc", người chấp sự liền bước tới trước hương án vái một vái dài, rồi nhắc bản văn tế đặt ở trên đó, quay trở lại. Ông mở tờ giấy cuộn, mắc hai mắt kính tròn lên mắt : "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quốc, đệ tứ thập thất niên...". Cất tiếng đọc, giọng ông nghè nga, lại nặng nặng, ngọng nghịu thô ám.

Ôi, ông lão Tuý, ông chủ tế lễ hội giỗ Nàng My Châu ! Người chiến sĩ nuôi quân, lão ngư dân, một đời sống hiện thực sát sạt, trần trụi, khắc nghiệt và một tâm hồn hướng tới sự cao khiết muôn đời. Khiêm ngây ngây trong cảm

giác hoá thân. Năm mươi tuổi, giáp mặt với mọi cay cực, giáp mặt với cái chết, những tưởng là đã đặt chân tới đường biên của từng trái, hóa ra vẫn còn rất nhiều miền chưa đi tới. Sống vãy vùng giữa biển cả cuộc đời muôn hình muôn vẻ, trong đó trầm luân, khổ ải, đau đớn, thiệt thòi được quan niệm như những thuộc tính tất yếu mà không hề than van, uỷ mị và lòng vẫn ngào ngạt hương hoa cuộc đời còn là điều mới mẻ lạ lẫm với Khiêm. Máu me của cái chết thảm khốc của người con gái đã kết tủa thành trai ngọc để dâng đời ! Đó có thể là một triết lý ở thể vô thư mà bây giờ Khiêm mới bắt đầu mập mờ nhận ra ?

Trong ảo giác lâng lâng, lúc này khi buổi lễ đã vào phần cuối, Khiêm lại một lần nữa bàng hoàng vì nhận ra, người phụ nữ đứng đầu đội múa dâng hương lại là Hoan. Ôi, Hoan yêu dấu, lại một lần nữa gây bất ngờ cho Khiêm.

Hoan, người phụ nữ đa cảm đa tình, tươi đẹp và mạnh mẽ, có linh giác thần diệu giữa cái thế giới đang phân toả ghê gớm, đã tự nguyện đồng hành cùng anh. Hoan thâm nhập với đời sống dân dã, không đắn đo nhận một chân vũ nữ khuyết thiếu ở lễ hội. Và bây giờ, lộng lẫy khăn xanh, áo tơ vàng, thắt lưng lụa hồng, quần linh trắng, thắm tươi và trang nhã một vẻ đẹp cổ điển, nhịp nhàng tiến lui, chân dịch chuyển, tay thu vào, mở ra, động tác uyển chuyển, lại như một ảo hình đang bay lượn trước mặt

Khiêm. Cuối cùng, trong một động tác xoay người, chuyển hướng, mắt nàng bỗng như bắt gặp luồng mắt bồi hồi của Khiêm, lập tức ngực nàng như bồng dậy, cả người nàng như một con sóng dâng tràn, nghiêng chao. Mắt anh bị hút vào ánh mắt nàng, vào toàn thân nàng. Hai dải lụa óng vàng ở hai bên tay nàng như đôi cánh pháp phói. Nàng bay lên cùng tiếng đồng ca của đoàn vũ nữ đang múa điệu dâng hoa, trong một không gian như đang dần nở căng phồng.

*Lông ngỗng trải bờ lau
Sông Cầu xuôi bến cát
Rập rèn Mộ Dạ chiều tàn lũa
Chuỗi ngọc trai ai gửi lễ mừng
Vỏ ốc đỗ bờ ao, chiều sầm lối. (*)*

Đó là những câu hát lấy cảm hứng từ tích chuyện Nàng My Châu. Tích chuyện này nếu được diễn đạt theo thể ký sự sử thi kiểu Tônxtôi và tóm tắt lại thì ta sẽ có một văn bản như sau :

Kế tiếp đời các vua Hùng là thời Thục Phán An Dương dựng nước Âu Lạc. Ngặt cái thành xây cứ liên tục bị đổ. Vua Phục khấn lễ, nhờ được thần Kim Quy hiện lên giúp diệt quỷ tinh, nên công việc mới xong. Việc xong, Thần

(*) Gió lông ngỗng - Thơ của thi sĩ Hoàng Cầm.

Rùa Vàng trước khi đi, cho Thục Phán một cái nỏ để tạo *nỏ thần*, bắn một phát chết cả vạn giặc. Lúc đó phía bắc đất nước có Triệu Đà muốn xâm chiếm Âu Lạc nhưng sợ nỏ thần không dám đối chiến ; y bèn lập mưu cho con trai là Trọng Thuỷ cầu thân với con gái Thục Phán là Nàng My Châu. Lấy nhau rồi, yêu chồng, tin chồng, My Châu lấy nỏ thần của Vua cha cho Trọng Thuỷ xem. Thừa cơ, Trọng Thuỷ liền đánh cắp báu vật nỏ, trước khi trốn về nước còn hỏi My Châu : "*Nếu sau này có động, ta có cách nào tìm nàng ?*" Thật thà, My Châu đáp : "*Thiếp có chiếc áo lông ngỗng thường mặc trên mình. Đi đến đâu, sẽ rắc lông ngỗng làm dấu cho chàng tìm theo*". Triệu Đà lấy được nỏ thần, cất quân đánh Âu Lạc. Thục Phán mất *nỏ thần*, đành cho My Châu lên ngồi sau lưng ngựa, chạy về phương nam. Căn cứ vào dấu lông ngỗng, Trọng Thuỷ đuổi theo. Vua Thục chạy tới đây, nơi bờ biển này, thì cùng đường, bèn khấn thần. Rùa vàng ở ngoài biển hiện lên, thét lớn : "*Kè ngồi sau người chính là giặc đó*". Vua bèn tuốt kiếm. My Châu trước khi chết, chắp tay khấn rằng : "*Nếu con gái có lòng phản nghịch hại cha, sẽ biến thành hạt bụi. Còn nếu một lòng trung hiếu mà bị người lừa dối thì chết đi sẽ biến thành châu ngọc để tẩy sạch mối nhục thu*".

*

Hoan là hiện thực huyền ảo cả đến bây giờ, khi nàng vừa ra khỏi vai vũ nữ của điệu múa lê nghi, trở lại với váy áo những ngày đi nghỉ ở biển và dắt tay, như lôi Khiêm chạy theo.

Khiêm chạy, lại ngỡ như bị cuốn theo chiều gió. Cỏ may chạm lạt sạt ống quần và những đám mây xám trên biển bay ngược chiều với hai người. Ngoài khơi, trống hoang không một lá buồm. Khu nhà nghỉ vắng lặng, vô hồn. Cả cái đám đông tụ tập ở bãi biển lúc này cũng đã tan ra như bọt biển, chau tarn về với lễ hội để lại một bãi biển chỉ có hai người chạy theo nhau, với bóng Hoan váy áo ngược gió lật phật ở phía trước, ngực cong một nét uốn mềm.

"Hoan, có việc gì thế?". Chợt nhận ra vẻ hoảng vội và để thoát hiểm trong cái cách chạy của Hoan, Khiêm liền cất tiếng. Gió tạt tiếng anh mất biển. Hoan, ở phía trước, vừa trút qua đầu bộ váy áo và giơ tay ra hiệu bảo anh theo mình. Chị lội xuống nước và nhoai ra đón một con sóng vừa chồm tới.

Ngả chiều sóng lớn đổ i oàm. Khiêm cởi áo quần ngoài. Mặt trời chói loá. Người gai gai lạnh, anh co ro, cảm thấy hình như có triệu chứng của một con mệt nhọc bất thường. Anh vốn có một thể chất khoẻ mạnh, nhưng những ngày qua, công việc nặng nhọc, những dây vò trong tâm tưởng và những phấn khích bất thường đã

khiến sức anh hao cạn. Hay lời ông chú Hoan bữa qua nói về cái chết của bốn người đồng đội, như lời bùa chú ma thuật đã đánh thức con đau ốm tiềm tàng trong đời chiến sĩ của Khiêm ? Một luồng sóng mạnh ập tới, anh đổ xiêu. Đứng dậy vuốt mặt, thấy trời đất mờ mịt, anh nhận ra bóng Hoan lờ mờ, nàng vừa lặn xuống đáy nước, đang bơi vào, đứng lại trước mặt anh, hai tay nâng hai con ngao vỏ vân vân các đường nét hoa văn.

- Đẹp không anh ?

- Đó là ngao. Không phải là trai. Máu nòng My Châu chết oan chảy xuống biển, những con trai ở đó nhờ vậy biến thành ngọc trai.

- Em biết.

Vuốt tóc, Hoan xoài mình trên bờ cát. Khiêm nâng hai con ngao trên tay. Hai hình khối tam giác căng phồng, mịn mịp, vân vàng trắng như sóng lượn, thật đẹp. Anh nhìn thân hình Hoan trong tư thế nằm nghiêng, cặp đùi tròn trĩnh trắng hồng của nàng, nhớ tới câu ví *mặt sao ngao vậy*, quỳ xuống định nói một lời yêu đương, bỗng ngập ngừng vì con rét từ đâu ập tới như gió thốc rùng rùng vào cơ thể anh. Những con ngao thô giản trong tay anh đang biến thành những tạo vật lung tung cù, chúng vừa là hình tượng vừa là ý tưởng chập chờn trong trí óc anh.

- Anh sao thế ?

Đứng bật dậy, hai mắt Hoan ngòm ngợp lo âu. Khiêm khoác cái áo sơ mi, khẽ lắc đầu :

- Không, không... Anh nghĩ, hình như lúc nãy em có điều gì lo ngại.

- Thằng Liệu !

- Liệu nào ? Liệu ở cơ quan mình ấy à ? Em thấy nó ở đâu ?

Hoan đứng dậy, kéo đuôi tóc ra trước ngực :

- Đang múa điệu dây hoa thì em nhìn thấy nó. Không lẩn được. Nó đứng ở phía trái anh. Mắt nó nhón nhác, cái thằng em trai *kẻ xỏ nhầm giầy* sẵn sàng diễn trò Lã Bất Vi buôn vua đấy, mình phải cẩn thận ?

Khiêm lập cập hai hàm răng. Sao rét thế ? Anh so vai, nhìn ra ngoài biển, như bâng quơ :

- Nó ra đây làm gì ?

Hoan đã mặc xong váy áo. Nàng lùa tay qua khuỷu tay Khiêm :

- Thôi mặc nó. Ta đi đi. Trời, sao anh run thế ?

- Thằng Liệu !

- Anh quên nó đi ! Không khéo anh bị cảm rồi. Em đưa anh về nhà nghỉ nhé.

Hai người đi qua bãi cát. Hơi nóng từ cát bốc lên mờ mờ. Phía lề hội rập ròn những tiếng reo hò hoà lẫn tiếng

sóng biển về chiều càng lúc càng lớn. Có lẽ đã đến phần chấm giải kiệu té, kiệu bánh của các làng. Lác đác đã có bóng người đi tới từ đầu bãi biển. Mấy mũi thuyền neo bên bờ lắc lư, ngơ ngất.

- Anh Khiêm này, ngộ nhỡ sau này chúng mình mỗi ngả thì tìm nhau bằng cách nào ?

Khiêm sững lại, quay trái, dứt ra khỏi con rét run, nhìn hai con mắt đầy ẩn ức của Hoan. Sao Hoan lại đột ngột hỏi vậy ? Hoan đã nhận ra điều nguy hiểm với việc xuất hiện của Liệu. Liệu, bạn vong niê, kẻ thân cận nhất của anh. Mấy hôm anh đi nghỉ, đã có biến động gì ở cơ quan ? Và Liệu ra đây để làm gì ? Đóng vai Lã Bất Vi, nghĩa là Liệu đang rắp tâm ủng hộ một kẻ nào sẽ về thay chức vị hiện thời của anh ? Anh muốn hỏi Hoan, nhưng Hoan đã lắc lắc đầu, đẩy anh đi tiếp, và anh cũng cảm thấy đã ở trạng thái ngoài sức chịu đựng.

- Em chợt nghĩ vu vơ thế thôi. My Châu còn biết rắc lông ngỗng làm dấu. Người xưa còn vậy... Thôi để em dùi anh về, đánh cảm gấp cho anh. Ngả đầu vào vai em đây, anh.

Luồn tay qua sườn anh, Hoan siết mạnh như muốn kéo anh dính liền vào cạnh mình. Nàng như kẻ tiên tri, biết trước số phận anh và muốn trở thành điểm tựa của anh.

Chương 2

CON CHÂN THƯƠNG

Mười sáu tuổi, học lớp 7 hệ mười năm, được trời phú cho một cơ thể vừa tầm không cao lớn, làng nhàng là khác, nhưng săn chắc, dai dẻo hơn người. Gia nhập một băng thiếu niên toàn con nhà thợ chửa khoá, đèn pin, kính bút, nghề ngông linh tinh, học kém, mang tên Hiệp sĩ Samurai võ sĩ đạo, nghiến răng chịu cả ngàn mũi kim châm tắm mực tàu để săm hình chiếc đầu rồng vào bắp tay trái. Sau này Liệu mới thấy mình dại, thời nào thì cũng vậy, cái đầu rồng săm ở bắp tay ấy, tự nó tố cáo lai lịch con nhà hạ đẳng thấp hèn của Liệu. Cha mẹ Liệu thuộc lớp tiểu thị dân, mẹ buôn bán quần áo cũ, bố là một viên chức nhỏ thời Pháp thuộc, vốn có đặc điểm là luôn muốn ngoi lên, nhưng luôn thiểu năng, từ tài cán tới nghị lực, nên họ phải nhờ vào sự khôn ngoan, thói lát cá vặt, và lối sống tinh toán, lừa thời, bắt cá hai tay.

Nói chung, thủa ấu sinh và niên thiếu, Liệu không có thói xấu đáng phàn nàn, cũng không có những ưu điểm thật trội bật về tính nết và những khoảng khắc chói lọi của phẩm cách. Luôn được khen vì chăm chỉ học hành

ngoan ngoãn, viết bích báo đều và trong phong trào làm việc tốt, như nhiều bạn bè, Liệu thường được biểu dương vì đã chép bài hộ bạn ốm, cho bạn mượn chiếc bút chì, hòn tẩy, khi bạn quên ở nhà, hoặc khá hơn, bom, vá, sửa chữa xe đạp cho bạn. Cũng có vài tính xấu, nhưng thường không bị chê trách nặng, vì Liệu thường chỉ đóng vai kẻ a dua a tòng, không bao giờ dẫn đầu, không bao giờ đi tới đầu mút của sự việc. Liệu đã từng là Liên đội trưởng đội Thiếu niên tiền phong toàn trường. Chẳng năm nào Liệu không đạt học sinh tiên tiến. Cậu đặc biệt khá vì hai môn cơ bản là Văn và Toán, nhất là Văn. Có thể nói Liệu là một cậu bé tốt, thông minh, vô tư như bản chất tuổi trẻ. Và có thể đoán định chắc chắn rằng : mai sau cậu sẽ là một con người có ích cho cuộc sống, trong sự phát triển không có sự chi phối bất thường của những ý tưởng có tính thời đoạn.

Liệu bỏ dở lớp 7 khi hoàn toàn có thể hoàn thành cấp học phổ thông cơ sở này. Andécxen viết : Cuộc đời mỗi con người là một câu chuyện thần tiên được viết dưới bàn tay tạo hoá ! Bàn tay tạo hoá nào đây đã bút Liệu ra khỏi tuổi học đường bắt Liệu phải sớm bước vào con đường kiểm sống ? Lý do gì khiến Liệu từ bỏ tuổi thiếu niên sớm, để trở thành một gã đánh xe ngựa ở một xí nghiệp in của Hà Nội lúc bấy giờ ? Hà, một gã đánh xe ngựa tiếp phẩm

hàng ngày chỉ một việc đơn giản nặng nhọc là quất roi vào mông con ngựa, lúc chuyển giấy từ nhà máy giấy về, lúc chở sách báo từ xí nghiệp đi ; đôi khi chở cả máy móc vật tư, cũng có lúc chở lợn chở gà tiếp phẩm. Công việc thật bình thường. Nhưng, công việc bình thường xoàng xĩnh ấy lại lựa chọn tự giác của Liệu.

Thật ra, từ bỏ đời học trò sớm, mà chỉ trở thành một gã xà ích là một sự bất đắc dĩ với Liệu. Liệu buồn, nhưng Liệu hiểu, Liệu không có con đường nào khác. Liệu buồn nỗi buồn của một kẻ hiểu biết, một kẻ vì hoàn cảnh gia đình bó buộc phải sớm hiểu biết, phải sớm tính toán lo toan, vì ngay từ tuổi thiếu niên đã nhận ra cái trớ trêu của số phận con người. Là bởi vì so với bạn bè cùng trang lứa, Liệu học giỏi hơn, sớm có ý thức về cuộc sống hơn, nhưng ngay ở ngưỡng cửa của tuổi thiếu niên, Liệu đã có cảm giác mình bị thua thiệt và con đường đi của Liệu sau này nếu không khéo léo lo liệu thì sẽ hết sức nhọc nhằn. Liệu buồn vì ngay lúc ở chân mả phu, nếu so với nhiều anh chị thơ in, thơ xếp chữ, nhân viên tiếp phẩm khác, Liệu cũng hơn hẳn. Họ làm sao hiểu tới độ rung cảm các tác phẩm văn học nổi tiếng của nước nhà như : Kim Vân Kiều, Lục Vân Tiên, Tắt đèn, Bước đường cùng. Họ cũng không thể cảm nhận đến mức tinh tế cài tài, cái chí của những nhà thơ lớn như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, cũng chẳng có thể

biết được cái thâm trầm sâu sắc trong thơ Yên Đổ, Tú Xương và sau cái tục tui đùa rỡn của thơ nữ sĩ Hồ Xuân Hương là nỗi lòng khát bóng quyền sống, quyền hưởng hạnh phúc của người đàn bà. Không ! Dẫu sao thì những cái đó vẫn còn ở phạm vi kiến thức cụ thể. Một tầm nhận biết và suy cảm cao hơn người, một cách cảm thụ cuộc sống sâu hơn người kia, cái ấy mới là điều Liệu vẫn thường tự hào rằng mình hơn người !

Đó, con ngựa nâu có đốm sao trăng trên trán, nòi nội, kéo chiếc xe hai bánh gỗ lọc cọc, cái thùng xe ọp ẹp lợp tôn cũ kỹ với họ thì thật tầm thường. Nhưng trong con mắt Liệu thì vẻ tầm thường thô kệch của nó đã biến đi hoàn toàn. Nó đã trở thành con tuấn mã phi nước kiệu đường trường tuyệt hay. Nó là con Xích thố của Quan Vân Trường. Thậm chí còn là con chiến mã Rôtxinăngtơ của hiệp sĩ trú danh Đônkihôtê. Chà ! Liệu là chàng trai khoẻ mạnh, đương sức. Liệu pháp lên lưng con ngựa. Nó chưa quen thân kiếp ngựa cưỡi. Nó rúc bụi, nó đá hậu. Nó cắn Liệu. Liệu nhảy xuống, cứ dây doi da, quất. Quất cho con ngựa phải khuỷu chân trước xuống quy phục, lúc đó Liệu mới đi tới nâng nó dậy. Quặp chặt lưng nó, huých thật lực thúc nó phi nước đại hay băm đều nước kiệu, như gió cuốn, lúc ấy như máu chảy trong mạch, Liệu biến thành một gã trai phồn chí và vô tư. Cũng có khi leo lên lưng nó,

như kỵ sĩ sau chiến trận, Liệu thả lỏng dây cương cho nó bước từng bước thong thả. Bờ đê sông Hồng chiều xuân hây hây gió thổi, mên mang những túi thơ phiêu bồng. Sự hài hoà tuyệt diệu của người và vật, cùng ngoại cảnh, giữa lý trí và đam mê, cuồng nhiệt và dục vọng đã tạo nên phút thăng hoa bí nhiệm lạ lùng, khiến Liệu thấy hình như cuộc đời như thế là ổn thoả. Ổn thoả vì lao động đã nuôi sống được mình và xem ra Liệu còn có cơ phát triển vì đã chính thức là một anh công nhân, một thành viên giá trị của xã hội, rồi sau này lại chiếm được trọn vẹn trái tim trong trắng của một cô thôn nữ bán mía đe thường hay nhò vả, hai mép rách bợt vì tước mía ở Quảng Oai Sơn Tây và tiếp đó chiếc xe ngựa đã thành cổ xe mọc cánh của chàng nàng trong hạnh phúc lên tiên. Nhưng thời, đó là chuyện sau này. Còn lúc đó tại sao Liệu lại tự nguyện chịu nhận sự thiệt thòi là chấm rút tuổi thiếu niên và bàn tay tạo hoá nào đẩy Liệu vào sự kiềm sống sớm thế ? Hay đó là biểu hiện của một tài năng văn học chủ trương cuộc đời là trường đại học lớn của mình ? Hay vì Liệu nghĩ đến gia cảnh ? Quả nhiên, sau Liệu còn lốc nhốc sáu đứa em gái rải đều từ 14 tới 8 tuổi. Liệu phải có trách nhiệm với các em. Có cái thực tế ấy nhưng thật ra hoàn cảnh cũng chưa đến nỗi nào, mẹ Liệu với cái khôn khéo của một tiểu thị dân, buôn bán vặt vãnh còn có khả năng nuôi Liệu ăn học. Là đứa con thông minh và khoẻ mạnh, nhất là khoẻ mạnh,

hai tay Liệu có thể xách hai thùng nước leo gác băng băng khi Liệu mới có 15 tuổi, vậy thì có thể là vì sức dài vai rộng, tuổi trẻ ưa những chuyến cất cánh bay xa, những mộng tưởng phiêu du, theo đòi chúng bạn, vì thấy con đường học vấn là dũng dặc những khó nhọc lắm và công trường đại học cao vời mà Liệu rẽ ngang, bỏ lại ?

Giờ đây đã có độ lùi xa để ngắm toàn cảnh, có điều kiện để ngẫm suy cho kỹ lưỡng, thì có thể nói mà không sợ sai rằng, với Liệu và có thể là nhiều người khác nữa, động lực chi phối Liệu không gì khác hơn là khuynh hướng thẩm mỹ xã hội học chính thống và cập nhật của thời đại. Mỗi thời đại đều có nhân vật trung tâm của mình, đều có tranh áp phích cổ động của mình. Và bức tranh được vẽ ở khắp các nơi, in sâu vào tâm khảm mọi người ở những năm tháng này chính là bức vẽ bốn nhân vật tiêu biểu cho các tầng lớp chính yếu của xã hội : công, nông, binh, trí ; trong bức tranh này, đứng ở hàng đầu là anh công nhân cầm búa hay cây gậy chọc lò, tiếp đó là chị nông dân ôm bó lúa vàng, anh bộ đội vai đeo khẩu súng cầm lưỡi lê sáng quắc và cuối cùng là anh trí thức với cặp kính cận dây cộm. Thời đại yêu quý nhân vật chính của mình ! Anh thợ Việt Nam toàn thức toàn năng, hội đủ những ưu điểm lớn của con người thời đại. Anh trở thành định hướng thẩm mỹ của tuổi trẻ. Tuổi trẻ như một lề tự

nhiên, say mê cái đẹp oai hùng. Là kẻ đào mồ chôn vui chủ nghĩa tư bản, là người tiêu biểu cho phuong thức sản xuất mới, là biểu trưng của đạo đức cộng sản chủ nghĩa, mùa xuân của nhân loại, anh công nhân đẹp cái đẹp của một nhân vật mang màu sắc thần thoại, sống trong mỗi tâm trí tuổi trẻ đương thời. Anh là niềm ước mơ, là sức mạnh, là lẽ phải, là thần tượng gây ảo giác đam mê đến mức con cái bọn bóc lột, áp bức không ít kẻ đã từng mong mỏi được quỳ gối đầu hàng anh, chỉ để mong được anh chấp nhận cho đứng cùng đội ngũ với mình thôi. Tuy nhiên, sự thật dẫu có là như vậy với Liệu thì Liệu cũng không hoàn toàn là hạt cát bị cuốn vào cơn lốc lịch sử của sự phân công xã hội một cách tự nhiên và con đam mê thần tượng. Hơn hẳn bạn bè cùng lứa, Liệu sớm có ý thức về con đường tiến thân của mình. Cậu tính toán, dự liệu với sự lớn khôn già giặn và lòng căm thù đau xót. Căm thù là một đức tính lớn, chỉ tiếc nó lại chia vào người anh cả của cậu. Cha Liệu là một viên chức nhỏ làm ở sở Lục bộ thời Pháp thuộc đã mất vì bệnh tật và già cả. Ông có hai đời vợ, ở đời vợ đầu ông có một người con trai. Người con trai này, ông anh cùng cha khác mẹ với Liệu, hơn Liệu mười sáu tuổi, là cái gia sản tinh thần tồi tệ mà cậu bó buộc phải tiếp nhận. Tiếc thay, lúc này là thời đoạn đấu tranh sinh tử, con người buộc phải được xem xét theo lối phân tuyển chính trị : là địch hay là ta ? Và như vậy, con

người được xã hội đối xử thế nào là hoàn toàn do những người cùng huyết thống với họ quyết định. Đời cha ăn mặn, đời con khát nước. Đã có câu tục ngữ vậy. Huống hồ đây lại là người anh liền kề. Liệu rẽ ngang con đường học vấn, gia nhập đội ngũ thợ thuyền, thực chất là một hành vi *chối bỏ* người anh cả, là cuộc *trốn chạy* khỏi thân phận một kẻ thừa kế di sản tinh thần của một người mà Hoan (vì có ông chú làm ở ban Tổ chức nên được biết), vẫn gọi là *kẻ xỏ nhầm giầy*, nhóm từ có ý nghĩa đại để như là *thằng phản bội*.

Liệu tâm sự với Khiêm :

- Coi anh như người anh ruột, em mới nói điều này : Có những lúc em chỉ muốn *lão áy*, tức cái người em gọi là anh cả áy, chết quách đi cho xong. Nhất là sau khi phản bội kháng chiến cách mạng, lão ta lại còn bỏ vợ, tình tang, nhăng nhện với một con mẹ buôn chuyển ở Phủ Lý ! Em còn nhớ như in buổi đêm áy, khi biết lão đã sống chung với con mẹ này, vợ lão cầm con dao nhọn dí vào cổ mình, rít : "Ông hãy nói một lời đi. Tôi sẵn sàng chết cho ông lấy con đĩ áy làm vợ đây". Cái số em thật khốn khổ. Trong khi những đứa cùng trang lứa với em vào đại học, thành kỹ sư, bác sĩ, lên làm lãnh đạo thì em vẫn lẹt đẹt là *thằng đánh xe ngựa* ! Chỉ vì em có một thằng anh không những đã mắc tội bất trung với nước lại còn đèo thêm tội lừa dối

vợ con. May, em chẳng giống lão ấy tí nào cả. Kể cả sức khoẻ. Anh xem, em cao một mét sáu ba, lão chỉ một mét năm mươi mốt. Tay em quắt roi ngựa trăm phát nổ cả trăm. Ước gì lão ấy không phải là anh em !

*

Năm 1944, Chương Kiển, gã đàn ông cao một mét năm mốt, mười tám tuổi chuyên nghề chưng giầy dép ở phố Sinh Từ Hà Nội làm lễ thành hôn với cô thiếu nữ lớn hơn hai tuổi, bán quần áo cũ ở Chợ Giời : Đỗ Thị Huệ.

Tháp nhỏ, rắn chắc, có bằng tiểu học Pháp Việt, Kiển lúc bấy giờ là người có học thức, khôn ngoan, nhanh trí. Ngày 19 tháng 8 năm 1945 Tổng khởi nghĩa bùng nổ ở Thủ đô, thoát tiên Kiển chỉ là một gã thị dân đứng phơ phất bên bờ hè để theo dõi, quan sát các biến động. Sáng ý, Kiển nhận ra, khác hẳn cú đảo chính ngắn ngủi 9-3-45 Nhật hất cẳng Pháp bá chiếm Đông Dương, biến động này sâu rộng, lay chuyển đến tận gốc rễ đời sống vật chất và tinh thần xã hội, vì chỉ có mấy ngày thôi mà mọi người đã gọi nhau là đồng chí và chào nhau bằng nắm tay giơ cao trên vai, nghĩa là nó thiết lập ngay một trật tự mới, một nếp văn hoá mới. Cách mạng tháng 8 quả thật là ngày hội lớn chưa từng có của lịch sử hiện đại. Nó cuốn hút một số lượng người đông đảo, nó toả ra một ma lực hấp dẫn lạ

lùng. Nhận ra điều ấy, Kiển lập tức để ria mép, sắm cây kiếm Nhật, tự nhập vai sĩ quan tự vệ sao vuông. Kháng chiến toàn quốc, Kiển là một trong ngàn vạn chiến sĩ thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Anh tham gia các trận đánh chặn giặc ở Ngã Tư Sở, quấy rối quân địch ở nhà dầu hăng Shell, đánh phá dinh thự của tướng Lơ Cléc. Rồi cũng rút ra khỏi thủ đô sau sáu mươi ngày kìm chân giặc, ngạo nghễ kiêu hùng như lời thơ Chính Hữu :

Cái đêm ra đi đất trời bốc lửa

Cả đô thành nghi ngút cháy sau lưng.

Cùng rút ra khỏi thủ đô huyết hệ đêm ấy và sau này còn như hình với bóng cùng Kiển, là một cô nữ y tá. Khó có thể nói, trong hành vi của Kiển, đâu là biểu hiện của lòng yêu nước chân chính được khơi động, cuộc cách mạng này cũng là có phần của anh ta chứ, và chỗ nào là thể hiện của máu yêng hùng, thói phiêu lảng tài tử trước giai nhân. Kiển thông minh, thạo tiếng Pháp, có nhiều tài vật và thói huê tình như một cỗ tật tô điểm thêm nét hào hoa cho tuổi trẻ thành phố, có lúc đã được phong chức tới trung đội trưởng.

Kiển đi với kháng chiến. Nhưng ở trung đoàn thủ đô chỉ được hai tháng, Kiển nằng nặc xin sang Ban Địch vận của Mặt Trận miền Tây. Sau một lần ốm sốt rét rụng cả tóc, Kiển xin về Ty kinh tế tỉnh Phú Thọ, ở đây anh giữ

chân kế toán, lúc này người có trình độ học vấn như Kiển đảm nhận việc này không nhiều.

"Bố tôi là một công chức già lấy một cô gái trẻ bán hàng quà vặt, đẻ ra tôi. Ông có bộ râu phản chủ nên chủ Tây không ưa. Ông bị đưa lên công án ở miền thượng du mà thực chất là lưu đày. Ông chết ở tuổi 47 vì sốt rét ngã nước. Giữa bọn học sinh con nhà giàu ở phố Hàng Đào, Hàng Ngang... tôi là một đứa học trò nghèo cam phận, bế tắc, chỉ biết lao vào học. Vì vậy tôi học tương đối khá, tuần nào cũng được *bon point*". (*)

Kiển báo cáo vây trước cơ quan. Anh chàng lầu cá đeo bộ mặt râu ria của lớp dân nghèo, leo lên được chức trưởng phòng ; nhưng, cuối cùng, kháng chiến chưa đầy ba năm, mùa đông năm 1950, Kiển cùng cô y tá nhân tình thuê một con đò dọc, xuôi tới Việt Trì lên bờ và đi bộ một lèo về Sơn Tây, Kiển đã "dinh tê". "Dinh tê" là từ nói trại từ "entrer", của Pháp ngữ, nghĩa là *vào* ; ở đây vào *vào thành*, đồng nghĩa với *theo địch*, bỏ kháng chiến, phản bội dân tộc.

Bỏ kháng chiến về thành phố địch chiếm hồi đó đa số là những người không chịu nổi khó khăn, gian khổ. Rất nên thể tất cho sự yếu đuối, không quen với kham khổ thiêu thốn của con người thành phố, để không quy kết họ

(*) điểm tốt

một cách đơn giản là kẻ phản trác. Ai mà có thể quen ngay với cái đói, cái khát, sự hy sinh, chết chóc ?

Kiển vào Hà Nội địch đang tạm chiếm, sống với cô nhân tình như vợ chồng. Lúc này, vợ và hai đứa con nhỏ của Kiển cùng bố mẹ Kiển và Liệu mới lên tám tuổi đang tản cư ở Thanh Hoá. Cô y tá xin vào làm việc trong quân y quân đội quốc gia Bảo Đại. Và Kiển, nửa năm sau bỏ nghề chưa giấy dép đệ đơn, qua kỳ khảo hạch, được tuyển vào ngạch giáo viên bậc tiểu học thuộc Bộ Quốc gia giáo dục của Chính phủ bù nhìn.

Báo cáo lý lịch ông anh cả của Chương Liệu trước chi bộ Đảng Cộng Sản Cơ quan, Khiêm nói :

- Ở cơ quan ta, cô Hoan có lần nói : "Anh cả Liệu là *kẻ xỏ nhầm giày* mà anh ta xin vào Đảng thì có phải là một trò hài hước không ?". Tôi nghĩ, nếu ông Chương Kiển đúng là kẻ phản quốc thì cũng chưa hẳn Liệu đã làm trò hài hước như cô Hoan nói. Đảng Cộng Sản của chúng ta chiến đấu cho lý tưởng Cộng Sản chủ nghĩa, nó là một tổ chức bao gồm các chiến sĩ kiên định lập trường chống áp bức bóc lột, nguyện hy sinh tất cả cho nền độc lập tự do thống nhất của Tổ quốc. Lý lịch gia đình với người tự nguyện đứng dưới lá cờ quang vinh của chúng ta, có ý nghĩa như tư liệu tham khảo về xuất thân, cội nguồn và ảnh hưởng để trù liệu các biện pháp giáo dục, rèn luyện chứ không phải là điều kiện

tiên quyết. Trong các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác, thiếu gì người đã sinh ra trong các gia đình thù địch với giai cấp vô sản. Ấy là chưa kể ở trường hợp anh cậu Liệu, bằng hành động của anh ta, quá lầm thì cũng chỉ có thể gọi đó là sự phản bội không có ý thức. Đúng ra, anh ta là kẻ ươn hèn, ích kỷ, một kiểu cơ hội chủ nghĩa thị dân, chỉ vì tính toán lợi lộc nhỏ mọn mà làm nhơ nhuốc phẩm giá và huỷ hoại khí phách mình. Liệu kể rằng : sau khi ốm sốt rét ở Yên Bai, Kiển nhớ tới người cha mình chết vì sốt rét hồi làm công chức ở tỉnh Lào Cai, nên sợ lầm. Từ lúc đó anh ta đã nuôi ý định bỏ kháng chiến rồi. Thêm nữa, anh này còn chịu sức ép của cô y tá. Cô này thành phần tư sản. Kiển lúc đó cũng muốn dứt tình với vợ con để theo hẵn cô này. Làm giáo viên tiểu học được hai năm, Kiển vào học Trường Sỹ quan Thủ Đức của quân đội bù nhìn Quốc Gia. Đây là bước ngoặt quan trọng về chính trị của ông anh Liệu. Về vấn đề này, muốn sáng tỏ, ta hãy quay trở lại lịch sử.

Khiêm hắng giọng, tiếp :

- Sau chiến thắng lớn của quân ta ở Biên Giới Trung Việt thu đông năm 1950, quân Pháp đã ở vào thế bị động và hoang mang mục độ. Vì vậy, tháng 12 năm đó, tại điện Élidé, Pari, nội các Pháp đã phải họp phiên bất thường để quyết định các biện pháp cứu vãn tình hình và cử ngay

tướng Đòlát đờ Tátxinhi, sang chiến trường Đông Dương thay thế viên đại tướng Cácpăngchiê.

Đòlát là một danh tướng có uy tín lớn, y được phong tướng trước cả Đờ Gôn. Bị Đức bắt khi Đức chiếm nước Pháp, Đòlát vượt ngục Tududo, sang Anh, tổ chức một quân đoàn tiến về chiếm đảo Enbo, tiếp đó sang Bắc Phi, rồi đổ bộ lên bờ biển phía nam nước Pháp. Lúc này, Đòlát đang giữ trọng trách lớn : Tổng tham mưu trưởng quân đội liên minh Châu Âu. Dài dòng một chút như vậy, để thấy rằng Đòlát là một kẻ từng trải, dày dạn và đa mưu. Sang Việt Nam ngày 17 tháng 12 năm 1950, cùng với phó tướng Salăng, Đòlát hùng hổ bắt tay ngay vào thực hiện kế hoạch của mình, gồm các điểm chủ yếu sau đây : - tổ chức lại các binh đoàn Âu Phi dồi dào sức cơ động, những con át chủ bài của cuộc chiến - phát triển mạnh mẽ nguy quân để làm lực lượng chiếm đóng thay cho các binh đoàn Âu Phi giờ đây phải giữ vai trò di động. Chưa bao giờ ở vùng địch tạm chiếm bị động viên ráo riết như thế ; Tất cả đàn ông từ 18 tuổi trở lên, đều phải đăng lính, không ngoại trừ ; kể cả các hạ sĩ quan cảnh sát ; các công chức nhà nghề ; các giáo chức bậc tiểu học ; các nhà hoạt động nghệ thuật, những thành phần này trước kia được miễn hoãn, nay bị huy động tất, chỉ có điều là được ưu tiên đào tạo thành các sĩ quan trong các trường lớp quy mô.

Nhưng một lát như thăm dò ý kiến của các đồng chí trong chi bộ, Khiêm tiếp :

- Việc Kiến, anh cậu Liệu trở thành học viên trường sĩ quan Thủ Đức, Sài Gòn, và sau đó tốt nghiệp, trở thành sĩ quan cấp uý nguy quân, là một trớ trêu của hoàn cảnh, của lịch sử. Gọi đúng tên sự vật thì ông Kiến chính là sản phẩm của một cơn chấn thương lịch sử. Và Liệu là nạn nhân của cơn chấn thương đó.

*

Khoá đào tạo kéo dài một mạch mười tám tháng, giảng đường và thao trường không khác nhau lắm về tác dụng đổi thay cấu trúc bên trong của con người, thói uỷ mị và hèn nhát kiểu đàn bà được coi là đối tượng đầu tiên cần tẩy rửa. Thêm nữa, những cái gọi là kỹ thuật xạ kích, tấn công, điều hành, tình báo, tra xét đã phát huy năng lực của đấng nam nhi thời chiến trận.

Giờ đây là ngày lễ bế giảng. Đại đội xếp hàng năm, đi theo đội hình diễu binh. Mũ calô lệch. Quân phục caki trắng và ghẹt bạt lùng. Rập rập rập... Để giày gắt cá săt đập ran mặt đường, các chàng sĩ quan trẻ tuổi, nghênh nghênh niềm kiêu hãnh. Đường Catina đông chen bóng hình thiếu nữ Sài thành.

Sài Gòn, Paris của phương đông, viên ngọc Viễn đông, những đường phố rộng, những tiệm ăn Tàu nổi tiếng Đông Nam Á, những nhà thổ thượng lưu bốn bề đều lát kính, nơi bọn sĩ quan con nhà giàu đánh mất cả áo sơ mi lẫn sự ngây thơ như có lần Kiển đã nói. Kiển khác bọn này, Kiển không có gì để mất. Kiển chỉ tăng thêm. Thêm hiểu biết khôn ngoan, dạn dày và các mối quan hệ.

Catina, vệt đường nhựa được xây dựng tu bổ từ khi ở Châu Âu, ô tô còn đang trong vòng thử nghiệm, thật đường bê với cỗ xe song mã, nay đã trở nên quá chật hẹp, nhưng sang trọng sáng nay sau trận mưa đêm, như được tẩm gội để đón các chàng sĩ quan mới ra lò. Kiển đã quen thân với con đường này. Nơi đây, lượn lờ bọn con trai ăn chơi mặc quần sì gà bát túi chéo kiểu Sắclô, bọn gái choai thượng lưu diện sooc, đi bốt dadê. Nơi đây, có những cửa hàng vàng bạc và mỹ phẩm cao cấp, nơi đây mỗi kỳ linh luong đầu tháng bọn Kiển thường kéo đến quán cà phê Givral ngồi lặng lẽ nhìn những giọt cà phê đen như mực bụ dồn dưới đáy phin và trò chuyện với giới thượng lưu con đẻ của văn hoá Pháp, ô, văn hoá Pháp cao nhã, văn hoá Pháp coi bọn nó i tiếng Anh như một lũ tôi đồi.

Kiển đã quen phố xá Sài Gòn, quen cuộc sống linh tráng, như mắt quen nhìn thấy những chiếc xe Ford pinto của bọn Xứ Mỹ và cây me ở cuối con phố này vào mùa khô chiều nào

cũng có một chiếc xe chở nước đến xè xè đổ vào gốc. Quân đội, một đời sống đa tạp, một lực cuốn hút. Kiển đã quen thân như tai quen điệu *Slô* mướt tình, điệu *tuýt* cuồng nhiệt. Nhưng quen với những thân thể trái cấm của gái giang hồ. Nay, trong giấc mơ, môi Kiển cũng tung tăng câu hát : "Vat'en. Va t'en. Tu es non plus mon amant". (*) của bọn lê dương. Kiển đã quen với triết lý : Ngựa khôn ngã đau mau dậy, và cũng chẳng xa lạ gì với quan niệm : sống là ăn, uống, ngủ. Tình yêu là sự vận động của xác thịt. Tình bạn là cho nhau vay tiền. Tình anh em là chia nhau gia tài. Kiển đã quen hút xì gà Philippin, khoái rượu Macten, ưa gái Sài Gòn phố pháp, thích chơi gà chơi và chó phốc. Cũng như Kiển tôn thờ cái câu nói tóm lược bản chất của cuộc sống là : *Tuer ou être tuer* (**) và phải luôn nhớ : "*Ne perdre pas ce qu'on a dans ses mains*" (***) . Binh nghiệp đem lại cho Kiển sức mạnh tự tin. Chiến tranh huy động những đức tính lớn của thằng đàn ông. Giờ đây, bọn Kiển không biết sợ ai cả, ô thật thế, kể cả Napôlêong nếu ông sống lại. Đòi là một cái chợ. Choi là lãi. Vậy thì cứ hưởng đi. Vì : "*La guerre*

(*) Đi di ! Đi di ! Đi di ! Chàng không còn là tinh nhân của ta nữa.

(**) Giết người hay bị người giết.

(***) Chờ để mất cái đang có trong tay.

est mort !". Chiến tranh là chết chóc. Và vinh thăng. Vinh thăng trong chết chóc, tàn bạo. Và để vinh thăng, nếu lên được thiên đường, cũng chẳng ngần ngại gì mà không đặt mìn hẹn giờ vào các đám mây và chặt đầu cái kè gọi là Thượng đế. Chà !

Rộp rộp... mặt đường ran dậy tiếng đế giày của các chàng sĩ quan tân khoa. Lá me lăn tan bay trong câu hát hùng tráng.

Hê ! Đội lê dương cất bước lên đường chinh chiến xa xăm

Các cô em bên đường đưa tình liếc mắt.

Quảng trường biển thành diên trường của lễ tuyên hê. Lễ dài là những chiếc buc gỗ xếp tầng. Đứng trên đó là các danh tướng kiệt xuất. Tướng Đức Ngộ cao một mét bẩy mươi, mũi gồ, da trắng, tự xưng là người hùng đệ nhất cao nguyên, đánh vợ như két vì mê gái, mỗi bận giảng bài thường vô ngực thanh minh : Tao mê gái chờ không có mê cộng sản. Tướng Tư Văn đầu to, tóc thưa, mắt trổ, nổi danh bạo chúa, tai tiếng một thời vì chuyện cưỡng bức gái vị thành niên. Tướng Đặng Chí bụng phệ, tay dài tay ngắn, dính thụ như phủ soái, sống như đế vương, có cả hoàng hậu lẫn Đông Thị, Tây Thi. Tướng Thanh Mường, mặt bầu, mồm rộng, hay vô ngực tự khoe biết bốn ngoại ngữ,

nhưng thực ra chỉ như Hạng Võ bên tàu, biết đủ số chữ để viết tên mình.

- Nghi iêm iêm iêm !

Một tiếng hô cất lên, lan truyền theo sóng điện, vang vang quảng trường. Nhạc binh đã lên tiếng. Từ giữa lê dài, tướng Đức Ngộ mặt thịt, vai so, quân phục trắng lốp, ngồi vai vàng choé, lúc lắc kiếm lệnh bên sườn, bước xuống quay ngang. Trong khi đó, từ bên trái lê dài, lá quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ cùng ba sĩ quan cao lớn hộ tống hùng dũng tiến tới.

Kiển tách ra khỏi tiểu đoàn đang đứng thành ba đại đội, ba khối vuông vức ở bên phải lê dài, chân thăng như thước kè, nẹn mạnh xuống mặt quảng trường, thăng tới. Lạ, sao anh không một cảm giác run sợ như đã dự liệu ? Anh thấy bình tĩnh, thậm chí còn tự tin hơn cả khi bước vào giờ khao hạch. Tự tin, anh bước tới trước mặt vị tướng và lá cờ.

- Thưa Trung tướng... Kiển nói và quỳ xuống.

- Chào vị tân khoa. Chào người sĩ quan, niềm tin tưởng của giống nòi. Chào anh Chương Kiển. Sự nghiệp lớn đang chờanh!

Trung tướng nói, lấn át cả lời xưng tụng của Kiển. Bay giờ Kiển mới có cảm giác run rẩy và thiêng liêng. Có lẽ vì Kiển nhìn thấy vẻ uy nghi của bộ quân phục cấp tướng. Vì

những lời khích lệ trang nghiêm của trung tướng. Và nhất là khi thấy vai trái mình bỗng ê ê, vì thanh bảo kiếm của Đức Hoàng đế, tượng trưng cho mệnh lệnh vinh quang của quốc gia, được Trung tướng Tổng tư lệnh thay mặt, đặt lên vai anh. Anh, chàng sĩ quan trẻ tuổi đỗ đầu khoa học. Một niềm đỗ rạng rỡ như vùng hồng đang lênh đênh ở trước mắt anh. Đê mê sung sướng, anh đưa hai tay trân trọng nâng góc lá cờ buông ở trước mặt lên ngang tầm và cúi xuống ghé môi hôn. Tiếp đó, anh đứng dậy, mặt vừa ngất ngây vừa rạng rỡ, như rạng đông một ngày mới. Những lời tuyên hô anh đã thuộc lòng.

*

Khiêm tiếp tục báo cáo trước chi bộ :

- Thực ra, Chương Kiến anh của Chương Liệu được chọn làm đại diện khoá sĩ quan nọ lên nhận kiếm lệnh và đọc lời tuyên thệ không phải vì ông được coi như là một phần tử chống cộng quyết liệt tiêu biểu. Đơn giản, ông chỉ là học sinh quân đỗ thủ khoa. Ông Kiến học ở khoa vật tư pháo binh. Ông vốn giỏi tiếng Pháp, toán, lý, từ thời còn đi học, nên ở các môn kỹ thuật, ông đều đạt điểm cao. Ông được phong thiếu úy. Chứ không phải *trung úy* như có đồng chí phát hiện. Thiếu úy tiếng Pháp là *Sous-lieutenant*, trung

uý là *Lieutenant*. Cái thói quen tâng nịnh nhau và cũng là cách nói cho gọn, nên các thư từ của bồ bịch, bạn bè viết cho ông Kiến hồi ấy mà bên công an cung cấp, đều thấy viết là *Mon lieutenant* là vì vậy. Các khoá khác có thể có ngoại lệ, nhưng học sinh tốt nghiệp Trường Võ bị Thủ Đức khoá này chỉ được phong cao nhất là thiếu uý thôii. Đó là điều khẳng định. Tuy vậy, có một chi tiết đáng chú ý là : do học giỏi, đỗ đầu khoá nên ông Kiến được điều về Hà Nội, giữ chức vụ quyền trưởng phòng cung cấp thiết bị pháo binh thuộc Cục Quân Nhu quân đội Liên hiệp Pháp ; chức vụ trưởng phòng này trước nay đều do một sĩ quan có hàm trung úy đảm nhiệm, viên trung úy tiền nhiệm của ông Kiến lúc này vừa mới ốm chết. Chức vụ này là mơ ước của các sĩ quan mới tốt nghiệp, nhưng chỉ dành cho ai đỗ xuất sắc ; theo quy định của quân đội Pháp, học sinh quân đỗ điểm kém chỉ được phong chuẩn úy hoặc thượng sĩ và phải điều động đến các chiến trường gian khổ. Một lý do nữa khiến vừa ra trường ông Kiến đã được đảm nhiệm trọng trách này còn là vì, lúc này Liên quân Việt-Lào đang mở chiến dịch Thượng Lào. Quân Pháp, quân nguy ta ở đây đang lâm vào thế nguy khốn, cần phải lo ngày việc tiếp tế.

Lý lịch phải rõ ràng, đó là yêu cầu thứ nhất đối với người muốn xin vào Đảng, vì vậy những chi tiết trên đây

Khiêm đều nói lại cho đối tượng Chương Liệu biết. Anh nói thêm :

- Chi bộ ở cuộc họp vừa rồi, vẫn còn chưa yên tâm về đoạn sau trong tiểu sử của ông anh cậu. Việc ông anh cậu giữ chức quyền trưởng phòng, chuyên lo cung cấp các thiết bị pháo binh cho quân nguy, quân Pháp ở Thượng Lào là một tội lỗi không thể thanh minh được. Chính vì thế nên năm 1965, khi máy bay Mỹ bắt đầu dồn dập đánh phá miền Bắc, Công an đã ra lệnh cưỡng chế ông ấy tập trung về trại cải tạo.

- Em biết. Em hoàn toàn tin tưởng ở sự nhận xét đánh giá của chi bộ. Chỉ xin các anh thương thằng em bé bòng thiệt thòi từ lâu đã nhận ra tội lỗi của người anh phản bội, đã kiên quyết từ bỏ ông ta để cải biến bản thân.

Liệu nói khan khan, nuốt nước bọt, mắt dần dần lệ. Khiêm tiếp :

- Tôi đã đến các trại giam ở Lào Cai, Hà Giang, Thái Nguyên, nơi ông anh cậu bị giam giữ, cải tạo, đọc hồ sơ và nói chuyện với các giám thị ở đó. May cho cậu, tất cả mọi người đều nói : tuy không có thành tích gì đặc biệt, nhưng ông Kiến là phạm nhân biết tôn trọng nội quy, chịu khó lao động. Ở trại Phú Sơn, ông ấy đã học được nghề chạm đá và nghề mộc.

Liệu chớp chớp mắt :

- Em cảm ơn anh. Em cũng xin báo cáo với anh và qua anh báo cáo với chi bộ là trong suốt thời gian ông anh em bị tập trung cải tạo, em không hề lai vãng thăm hỏi. Kể cả sau này, khi *lão* ấy hết hạn cải tạo bảy năm trở về, ăn ở một mình, vì lúc này bà y tá nhân tình đã bỏ rơi lão, em cũng không hề tới thăm. Lúc lão ốm đau, em cũng mặc. Lão chạm hình ảnh em vào phiến đá tặng em, em cũng vứt. Chẳng có tình anh em máu mủ gì hết ! Em ghê tởm lão ! Lập trường của em là dứt khoát !

Thấy Liệu nghiến hai hàm răng cắn sỉ, mép sùi bọt trắng, Khiêm vội giữ vai liệu, giật giọng ngắt :

- Liệu, sao lại nói thế !

Nhưng Liệu đã lắc đầu, hai mắt đỏ sặc :

- Anh cứ cho phép em nói. Giờ đây nghĩ lại em mới thấy việc em ly khai lão, gia nhập đội ngũ công nhân rồi được các anh nhận về đây thoát đầu làm nhân viên hành chính rồi chuyển sang làm trợ lý là hoàn toàn chính xác. Đúng là giai cấp đã cứu em ra khỏi ảnh hưởng của lão. Giờ đây hàng ngày em tự mình tu dưỡng mọi mặt. Hồi sống chung với lão, em nhớ có lần nghe lão nói : *Mày giúp ai cái gì thì mày phải tính xem sau này nhò vả được gì ở họ. Làm việc gì cũng phải tính toán, thiên hạ chả ai vô tư đâu.* Thật là bỉ ổi ! Em kiên quyết không dính líu với lão. Em căm thù lão. Em nguyên rủa lão. Em chống lại lão.

Lão đã làm hại đời bạn em. Em nhờ các anh hết lòng giúp đỡ em được mau chóng đứng dưới lá cờ vinh quang của Đảng, của giai cấp. Cũng xin các anh nhớ hộ là lão ấy chỉ là cùng cha với em thôi. Mà cha em thì chỉ là một công chức hạng bét thời Pháp ở tít tịt tỉnh lỵ Lao Cai. Còn bây giờ, nếu các anh cho phép thì em sẵn sàng làm giấy từ lão luôn. Em chỉ muốn lão chết đi cho rồi !

- Không được !

Khiêm đã gần như buột mồm phát ra lời cản ngăn nọ. Người khôn mà lỡ mê thì cái đại to lắm. Ở đây người lỡ mê là ai ? Khiêm hay Liệu ? Liệu từ đâu đến cuối trong cuộc trò chuyện, suốt thời gian qua, gọi ông anh cả mình là *lão ấy*, chỉ rặt những là mong muốn lão ấy chết quách đi, nếu lão không chết được thì *Liệu ghê tởm, nguyễn rủa, căm thù*, muốn *cắt đứt*, và *tử bỏ* lão. Rõ ràng là ông Kiến là một kẻ có tội với dân tộc, đất nước. Và người em không đi theo con đường của người anh là đúng. Nhưng, chẳng lẽ lại có thể báng bổ, mạt sát và xử sự với người anh cạn tàu ráo máng đến như vậy ? Có cái gì đó là nhẫn tâm độc địa, phản phúc, trái với nền luân lý thông tục của con người ?

Khiêm đờ người trong giây lát. Thực sự anh chưa tìm được lời giải đáp, thoả đáng trường hợp này.

*

Không ngờ nghề xà ích, công việc tiếp liệu, lại tạo được nhiều giá trị lớn hơn cả dự kiến ban đầu của Liệu. Và nếu lịch sử là tự nhiên thì chính là lịch sử đã tự nhiên đưa Liệu vào may mắn này, mặc dầu khi gia nhập đội ngũ thợ thuyền tưởng với mục đích thoát khỏi ảnh hưởng của người anh, Liệu đã vô tình thực hiện lời dạy bảo của ông ta : làm cái gì cũng phải tính toán lợi hại ; ấy thế, con người ta luôn hành động theo tiềm thức mà y không hiểu.

Năm 1975, sau mấy bài ca dao lục bát viết về Người tốt việc tốt ở đơn vị, được nhận giải khuyến khích của Liên hiệp Công đoàn thành phố, Liệu được cử đi học một lớp bồi dưỡng nhà báo trẻ. "Thằng anh con hại con, nhưng Trời Phật thương con". Mẹ Liệu mừng lắm, nói vậy. Liệu lặng lẽ rèn tập ngòi bút, lân la làm quen với cơ quan tuyên huấn thuộc Liên hiệp Công đoàn thành phố. Ít lâu sau, Liệu từ chán mả phu xin về làm bảo vệ ở cơ quan này.

Không có năng khiếu, học vấn lại quá sơ sài, sau vài ba bài đặc tả gương người tốt được khen chủ yếu là do chịu khó, bí rì lại hoàn bí rì, văn chương vẫn không ra khỏi vòng sáo ngũ, dại ngộ, Liệu lại xin vào làm nhân viên hành chính kiêm đánh xe ngựa ở Trung tâm văn hoá thuộc

Tổng Cục kinh tế T. với hy vọng có được một tương lai sáng sủa hơn.

Lúc này Khiêm đã ra khỏi quân đội, và Thoa yêu cầu gay gắt chuyển gia đình từ miền núi về thủ đô. Cuộc tình ngang trái của Thoa với gã nghiệp ánh tinh lè mồm méo để lại quá nhiều ê chệ. Ba lần khi Khiêm còn ở chiến trường, tự vệ cơ quan bắt được chị và gã méo mồm nọ đang trong cảnh trần truồng trai trên gái dưới ở ngay tại cửa hàng. Chị đã bị kỷ luật, từ nhân viên bán hàng, rút về coi kho. Về thành phố tức là về chô chạ người, không ai biết ai. Khiêm nghĩ vậy. Đau đớn lắm, nhưng thôi, xấu chàng thì hổ ai, dấp cái xấu đi để giữ gìn cuộc sống chung, bát nước đã đổ xuống đất rồi không hót lại được nữa, cũng đành chịu vậy thôi chứ biết làm thế nào bây giờ. Vả lại lúc này, Khiêm như kẻ nhấp vào chén rượu ngon, viết văn tới một lúc nào đó mới thành văn, *lúc nào đó* chính là lúc này, lúc đã chín muồi về mọi mặt. Đã đam mê theo đuổi cái đẹp của văn chương thì có thể quên hết mọi sự ; vì đã có lúc như một kẻ si mê đến điên rồ cả thể xác lẫn tâm hồn, nghĩ rằng, chỉ cần viết được một cái truyện ngắn hay như Chí Phèo, Trăng Sáng Chùa Đàm... cũng đã đáng sống một đời rồi. Lúc này Khiêm đã có đến ba cuốn tiểu thuyết, ba tập truyện ngắn rất được dư luận ngợi khen.

Gặp Khiêm trong vị trí lãnh đạo cao nhất, Liệu lập tức trở thành đệ tử ruột, thân cận nhất của Khiêm. "Cung nô ở lá số của em có sao tử vi, vì vậy em có được anh, anh Khiêm ạ". "Đời em có *anh* túc là có quý nhân phù trợ". "Anh Khiêm ơi, em lần lần nhận ra tính *anh trai* rất giống em, đã định làm cái gì là kiên quyết không thối lui. Bên ngoài *anh trai* có vẻ xuê xoa, nhưng bên trong *anh trai* là một lối lim ý chí. Làm người phải như thế, anh ạ ?".

Dư luận đây đó thầm nói rằng, Liệu là thằng cha khôn lọt vành ông Tạo. Cắn liếm chân, rửa đít cho ai mà có lợi nó cũng sẵn sàng. Nó đã lân la làm quen các ông ở bên tổ chức và với các cán bộ lãnh đạo Tổng cục như Phô, Đức, Hiến thì hễ các vị hắt hơi sổ mũi là nó đã ôm cân đường hộp sữa thăm hỏi rồi. Với Khiêm, nhiều lúc ở chỗ đông người, Liệu đã khiến anh ngượng chín người vì những lời ca tụng. Liệu có tông bốc anh ? Có ! Nhưng có lẽ là không hoàn toàn như vậy. Khiêm tự nghĩ, anh là một nhàn cách, một người có đầy đủ những phẩm hạnh cao đẹp. Anh xứng đáng với mọi lời xứng tụng. Nói cho đúng, khiêm tốn là một đức tính thừa và giả dối và trong việc này Liệu là kẻ đã nhận chân được anh. Hoàn toàn công tâm, anh cũng nhận ra Liệu là một nhân viên có ý thức cầu tiến, có tinh thần trách nhiệm, việc cất nhắc anh ta từ chân nhân viên hành chính lên chức trách trợ lý biên tập là đúng và cần

thiết. Cũng như đối với Quanh, kẻ được Hoan đặt tên là *con cóc cụ mắt lè*, mặc dầu có người cho rằng Quanh trong tham ngoài liêm, bụng dạ hẹp hòi, tẩm ngầm tầm ngầm lăm mưu mô gian xảo, Khiêm vẫn kiên quyết đề bạt Quanh làm cấp phó giúp mình, vì thấy Quanh đã có cả ba chục năm làm biên tập, có kinh nghiệm chính trị và giao tiếp. Khiêm bao giờ cũng cố gắng đứng cao hơn những định kiến tầm thường !

*

Người đánh xe ngựa làm nhiệm vụ tiếp liệu sống trong một môi trường đa tạp, trong hoàn cảnh hiện thời rất dễ bị lây nhiễm các tính xấu. Đánh xe đến địa điểm, chưa có hàng, bỏ ngựa và chiếc xe đầy bước xuống đã nhận ngay được lời mời của đồng nghiệp : "Choi tá lả ăn xu đi này ?" Thời gian chờ đợi cần phải được giải khuây bằng các trò chơi xóc đĩa, tổ tôm, tiến lên..., bằng những câu chuyện tạp nhạp, hẩu lớn, được diễn tả bằng thứ ngôn ngữ phổ phường ; đã là dân *cu ly*, là *ngồi bếp xuống đất rồi*, họ còn gì nữa mà phải giữ gìn. Tất nhiên, các thủ trưởng của họ là đối tượng được miêu tả trước hết. Tất cả đều trán trụi thật lực. Cái nhìn từ dưới hắt ngược lên lầm khi tóc mäch và sáng tỏ đến bất ngờ. Lão ấy ky bo khủng khiếp, đi Pháp về cho lái xe một viên đá lửa. Thằng cha nọ lên Tổng Cục

trưởng nhở lập được hổ sơ giả vu thằng cha kia là đã làm gián điệp cho Mỹ hồi bị bắt ở Huế năm Mậu Thân. Thằng chủ tịch nghiệp đoàn đơn vị ấy nhở *cái nấm* của con vợ mà giữ được ghế. Đời thối như cút. To ăn to. Nhỏ ăn nhỏ. Tất cả đều vào dây ăn chia rồi. Kẻ này ba bốn biệt thự, lao kia cả tá nhân tình. Còn các phu nhân thì không buôn lâu cũng đĩ thoã. Vì phây phây như vậy bên cạnh anh già bẩy mươi ba thì mụ ấy chịu thế chó nào được ! Ô tô con và khoá quân xoẹt một cái mở toang là phương tiện hiện đại cho sự thoả dục nhanh chóng và kín đáo. Võ Tắc Thiên là mụ ấy. Còn Giang Thanh là á nọ chứ còn ai. Tao, chính tao đã có lần đưa á ấy ra ngoại ô lèn cho á một trận sướng rên. Khách sạn từ bây giờ đâu có cần giấy tờ hôn thú. Còn ngay trên xe thì... ôkê, á đồng ý ngay. Ấy thế đấy, câu chuyện của các chàng nhân viên tiếp liệu.

Nghề xà ích đây đó, giao tiếp nhiều, mở rộng tầm mắt Liệu. Nhưng Liệu không hề giống đồng nghiệp, Liệu không sa đà vào các trò chơi mất phẩm giá,

Liệu không chấp nhận số phận *cù ly*. Hơn hẳn đồng nghiệp, Liệu suy nghĩ, Liệu nhận ra bối cảnh của cuộc đời mà Liệu đang sống, Liệu nhận ra những điều hệ trọng nhất và Liệu quả quyết : Đời ngắn ngủi lắm, hãy cưỡi con ngựa chiến của mình đi thật nhanh tới đích !

Nghề xà ích tiếng thể cung đem lại không ít lợi lạc cụ thể cho Liệu. Nó giúp Liệu thể hiện tình tương thân tương ái giai cấp các bác, các anh chị em trong cơ quan. Chi bộ Đảng là một tập hợp những tinh hoa từ đời thường. Nó bao gồm cả sự uyên súc sâu sa lẫn sự nôm na giản dị. Kim Cương là một đồng chí nữ vào đảng năm 1948, hồi còn ở nông thôn, chị là trung đội trưởng dân quân xã. Chồng chị làm chủ tịch huyện, rồi được điều về Hà Nội làm chuyên viên ban tổ chức. Hơn bốn mươi tuổi đảng, nhưng chị vẫn không vượt qua được trình độ văn hóa lớp 5. Chị bảo : đâu óc tôi nó là cái hoa xú lơ. Chị vẫn nói theo thổ âm vùng Thanh Hóa, dấu hỏi lẫn với dấu ngã, và không thể đánh vần được chữ *khuỷu*, *uống rượu* luôn viết là *uống riệu*, *cứu quốc* đều viết là *cứu quốc*... Chị nhận xét cảm tình đảng Chương Liệu như sau :

- Chú Liệu này phải nói là có ý thức tương trợ giai cấp rất cao. Cứ rét năm ngoái, bà cụ tôi bị *cẩm* lạnh *phai* đi cấp cứu. Tôi đạp xe đến *bão* chú, chú không *quản* ngại đêm hôm rét mướt, đánh xe ngựa đến đưa bà cụ tôi đi ngay.

Bà Hoàng Chí xuất thân thợ xếp chữ in từ hồi ở chiến khu Việt Bắc, cũng là đảng viên lâu năm, tiếp lời chị Kim Cương.

- Đồng ý với đồng chí Cương nhận xét đấy. Cậu Liệu làm việc gì cũng gọn ghẽ chu đáo. Ăn nói thì nhún nhường. Với người nón thì *anh trai, chị gái*, thưa gửi tử tế, với người ít tuổi một điều *em gái* hai điều *em gái* rất tình cảm. Không chơi bời cờ bạc, hút sách, trai gái đĩ bợm. Trước sau vẫn chung thuỷ với cô vợ bán mía đe, lại lo được cho vợ vào làm công nhân ở Xí nghiệp cao su để cả nhà thành công nhân. Đi giao dịch, hễ rỗi *nà* đọc sách, viết *nách*. Chịu khó làm thơ *nấm*, nhưng chả hiểu viết nách có nên cõi cháo gì không !

Chỉ có hai người trong chi bộ, hai ông già sắp về hưu là không đồng thanh nói *đồng ý* với hai nữ đảng viên nọ. Một là ông Thiều. Hai là ông Đang. Ông Thiều là sinh viên luật thời Tây, lúc đó giữ chức trưởng phòng. Ông Đang có bằng thành chung, là thủ trưởng cơ quan, tức chủ nhiệm Trung tâm.

Ông Thiều nói :

- Đọc sách thì quanh đi quẩn lại chỉ là bộ Tam quốc chứ sách gì ! Văn hoá chưa quá lớp bảy, câu viết không sõi, thơ phú biết gì mà viết. Cô Hoan nói : văn thơ *dại mặt* là nhẹ đấy. Còn cái lối xưng hô *anh trai, chị gái, em gái* là của anh thơ thuyền thất học, đừng nên khen. Cái kè nịnh người không biết ngượng mồm thì sau này cũng săn sàng chửi lại người đấy !

- Tam quốc thì cũng *vưởn* là sách. Làm thơ không thành không phải là tiêu *chuẩn đăng* viên, ông Thiều ơi. Còn chê anh Liệu nói nǎng như thế là thợ thuyền thì tôi xin tranh luận với ông đây, ông Thiều ạ.

- Tôi đê nghị không nên suy *nuận* sau này. Ta cứ mục kích cái gì thì nói cái ấy đồng chí Thiều ạ. Có thể mới đoàn kết được !

Ông Thiều bị hai nữ đồng chí phản bác, ngồi im. Tuy vậy hội nghị cũng nhóm dậy không khí bàn cãi. Một ý kiến phê bình Liệu hay chửi vợ. Và từ râm ran góc này góc kia cuối cùng câu chuyện mâu thuẫn giữa Liệu và ông bố vợ cũng được bà Cương kể lại công khai trước cuộc họp. Nguyên do là ông bố cô vợ tương lai, vốn là hiệu trưởng trường trung cấp cơ điện, gia tư giàu có, tính tình ngạo mạn kiên quyết không gả con gái cho Liệu vì ông khinh Liệu là thằng mā phu ! Nó là thằng cu ly, thằng bán than, thằng đánh xe ngựa mà đòi chèo lên mâm sơn à ! "Không gā mà được, thằng cha này có *đả hầm* con bé nát nhừ ra rồi còn gì. - Bà Cương kể - Ông bố vợ vì vây uất quá, ông bèn gọi con gái về *táng* cho nó một trận. Con bé này nó lồng hổng từ bé. Học không học, bị bố măng, bỏ nhà đi buôn mía đe, nên mới quen Liệu, thoát đầu gập đă mê mẩn cái mùi mồ hôi ngựa ám ở cơ thể Liệu, ấy thế. Liệu ta nghe tin vậy, tức tối chạy đến, xông vào nhà, *chī* mặt ông bố vợ tương lai,

quát : "Ông không có quyền đánh vợ tôi !". Ông giáo xưa nay vốn cao ngạo chưa từng gặp *kẽ* nào tạo như Liệu, sợ quá, rụng rời buông roi cái roi ! Ha ! Thì cái dân đánh xe ngựa nó là thế đấy, các vị ạ".

Dân đánh xe ngựa nó là thế đấy ! Đến ông anh trai nó nó tức, nó coi cũng chẳng ra gì cơ mà. Mọi người hình như đều tặc lưỡi nghĩ vậy. Kể cả sau đó, có ý kiến của Quanh phát hiện hai điểm quan trọng trong tư cách Liệu. Một là : hồi còn làm nghề đánh xe ngựa ở Xí nghiệp In. Liệu đã tiêm vitamin C. liều cao vào bắp tay cho thoái hoá cơ bắp để trốn nghĩa vụ quân sự. Hai là : Liệu không có bằng lớp 7 mà hiện lý lịch khai là đỗ trung học phổ thông. Câu chuyện tưởng là nghiêm trọng nhưng hoá ra cũng được thông qua một cách chóng vách. Vì bà Chí chép miệng nói : "Dư *nuận* thì biết thế nào mà xét. Với *nại*, tôi nghe cậu Liệu nó nói, nó ân hận vì cái vết săm đầu rồng ở bắp tay, nó muốn tiêm thuốc để huỷ đi. Thôi thì cũng là cái ngông ngược thời trẻ nên thế tất. Còn về văn bằng, thiếu gì anh man khai như thế. Có trường đại học người ta vẫn cấp bằng tốt nghiệp, nhưng *cho nợ* giấy chứng chỉ cấp học dưới đấy. Nghe nói có ông giáo sư nhưng còn nợ bằng đại học kia mà !".

Mọi người ôn ào.

Ông Đang ghé tai Khiêm :

- Anh thấy thế nào ?
- Ý kiến của bác ?
- Tháng sau mình nghỉ hưu rồi. Quan trọng là anh. Anh sẽ thay tôi làm chủ nhiệm, đứng đầu cơ quan này, anh còn sống với họ cả hai chục năm nữa. Cánh trẻ bây giờ khôn ngoan hơn tôi, hơn anh nhiều.

Khiêm lặng người. Ông Đang ghé tai anh, tiếp :

- Anh có nghe chuyện này chưa : Tử Cống hỏi Khổng Tử, đại ý : cha đẻ mắc tội ăn cắp gà, con cái tố cáo cha, giữ chữ *trực*, đúng không ? Khổng Tử đáp : "*Trung kỳ trực hĩ*, nghĩa rằng là : trong cái trung thành có sự ngay thẳng đó".

Khiêm nỗi gai ron rỏn cả hai cánh tay lúc đó. Nhưng anh đã bỏ phiếu tán thành kết nạp Liệu vào đảng. Chi bộ có bảy người. Chỉ có một phiếu không đồng ý, ai cũng có thể đoán là của Quanh *cóc cụ mắt lé*, con người xem ra rất tôn trọng tính nguyên tắc.

*

Như vậy ông Đang và không ít người nữa đã kết hợp Khổng Tử với chủ nghĩa Mác một cách lặng lẽ để đánh giá phẩm cách Chuong Liệu. Điều này khiến chúng ta nhớ đến chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Người đã có lần viết : "Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là

sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Đạo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện của người chúng tôi. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên, họ chẳng có những điểm chung đó sao : Họ đều nghĩ về nhân loại và mưu hạnh phúc. Nếu như hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ tụ họp lại với nhau, tôi tin rằng họ nhất định sẽ coi nhau như bạn bè và đối xử với nhau rất hoàn mỹ. Tôi cố gắng làm học trò nhỏ của các vị ấy^(*). Tuy nhiên ở cuộc họp xét kết nạp Liệu đã cho ta thấy một nghịch lý khá phổ biến là, trong thâm tâm rất khinh miệt và khó chịu thái độ bội bạc của Liệu với anh trai của y, nhiều người bằng lời nói vẫn công khai thừa nhận phẩm chất đạo đức cách mạng, tức lập trường giai cấp của anh ta. Trong sự quy chiếu mang tính phiến diện và vụ lợi này, con người bị phân thân, không toàn vẹn.

Khiêm không thể ngờ, việc được vào đảng lại trở thành một sự kiện gây chấn động lớn lao như thế ở gia đình Chương Liệu. Hồi Khiêm vào đảng, chi bộ trong đơn vị còn hoạt động bí mật. Lúc đó Khiêm là hiệu trưởng một

(*) Trang 91. "Hồ Chí Minh truyện", bản Trung Văn - Bát Nguyệt xuất bản xã Thượng Hải 6-1949.

trường trung học. Một hôm có một cán bộ ở Ty giáo dục sang gặp anh. Người cán bộ nọ tự giới thiệu là bí thư chi bộ đảng. Anh nói : "Toàn bộ hoạt động và tư tưởng của anh có khuynh hướng cộng sản chủ nghĩa rõ rệt. Chúng tôi muốn gần gũi với anh hơn. Ý anh thế nào ?" Khiêm vào đảng theo cái nghĩa như một tất yếu tinh thần, tự nhiên mà thiêng liêng. Đêm kết nạp, trong ánh đèn dầu tù mù trên căn gác nhỏ ở cuối một phố cổ vắng vẻ còn nguyên không khí phố xá thời thuộc địa, ở thị xã Lào Cai, hoà cùng lời thề của bầy đồng chí đồng thanh rung vang niềm cảm khái, Khiêm đã úa nước mắt vì cảm nhận được niềm hạnh phúc lớn lao là nhập vào dòng mạch của công cuộc phấn đấu cho một lý tưởng vĩ đại. Cái đẹp rực rỡ của phẩm cách con người đã tìm được một tên gọi xứng đáng. Tuyệt đối không có sự mãn nguyện vì thành đạt, ở việc này !

Còn ở gia đình Liệu, tràn ngập là sự sung sướng hể hả của kẻ đã giành được thắng lợi, đã lập được kỳ công. Ông anh trai Liệu sau khi từ trại cải tạo về, do sự ghẻ lạnh của mẹ và các em, buồn bực đã phá bĩnh nốt quãng đời còn lại, theo một cô nhân tình về ăn ở tại một làng nhỏ cạnh một ga xe lửa, cách Hà Nội chừng ba mươi kilômét. Liệu đã lấy cô gái bán mía con ông giáo nọ, sinh được một con trai, đã ở riêng. Sống chung với nhau lúc này chỉ có bà mẹ, và năm cô em gái của Liệu. Sáu người phụ nữ đều

phục phịch, xấu xí, nhưng mặt mày vênh vác như nhà có người vừa được phong quan lớn. Hai cô em gần kề, mười chín hai mươi thì tướng đàn ông, chỉ thấy bắp tay, bắp chân cuồn cuộn, suốt buổi thi nhau khua đàn guitare ầm ī để chúc mừng ông anh thăng tiến.

Đang là ở thời điểm sống khó khăn, những ngày cuối năm tám mươi. Chiều chiều, Thoa từ kho cửa hàng về, lén lút đi bán cái áo, cái quần, mảnh vải, bánh xà phòng được phân phối "nội bộ", được mấy đồng, lại ra cửa ga, mua thêm cân săn tươi về độn cơm. Gian buồng ở ngõ Thổ Quan 5 của Khiêm chín mét vuông đã tăng thêm một nhân khẩu nữa, thằng em từ bộ đội giải ngũ về là sáu. Mẹ Khiêm bảy mươi, hai con Khiêm đứa lên tám, đứa lên hai, Thoa và Khiêm sống đã chật vật rồi, nay có lúc Thoa mếu máo kêu trời rằng : sao tôi khổ thế này. Lục đục, đòi khổ thúc mạnh cái mâm phân rã lớn vọt lên. Khiêm ở vào trạng thái thất vọng và bất lực, anh đưa đứa con gái đến ở nhờ tại phòng làm việc của mình ở cơ quan và sống vật vờ bữa no bữa đói.

Gia đình Chương Liệu mở tiệc mời họ hàng chú bác cô dì trong họ đến ăn mừng Liệu được vào đảng suốt một tuần. Bữa mời cơ quan, ông Đang, ông Thiều cáo ốm, Quanh kêu đau răng, chỉ có mình Khiêm đến. Bữa ăn theo lối tây : *ga-rú* thỏ, *bít té* bò ăn với bánh mì, ở thời điểm lúc

này là thật sang. Khiêm trở thành nhân vật trung tâm được săn sóc suốt bữa ăn. Liệu có hỏi những người không đến, nhưng như lấy lệ, tuyệt không áy náy. Ông Thiều, ông Đang thì đã nghỉ quản lý, sắp về hưu, còn Quanh, lúc đó mới chỉ nghe phong phanh là có thể sắp được đề bạt làm phó cho Khiêm, chưa có vai trò quan trọng gì.

Người hả hê nhất là bà hàng quán áo cũ, mẹ Liệu. Bà hả hả vì còn coi như là rửa được mối hận với lão chồng già đã để lại cho một di sản tinh thần ế ẩm. Tiếp thức ăn cho Khiêm, bà nói : "Thôi, anh cũng mừng cho em. Còn em và gia đình này thì ơn anh ghi tạc suốt đời không dám đơn sai". Và không kịp để Khiêm kịp kinh ngạc chối từ hoặc thanh minh rằng anh chỉ là một phần tử nhỏ trong chi bộ thôi, bà đã liền thoáng : "Không có tay thầy thước thợ như anh có mà thành khôi. Tất nhiên cũng là do em nó đã sớm *chạy vào* hàng ngũ công nhân, nhưng ở đời không có người nâng đỡ thì có nên chuyện cũng mọt xương. Quả thật là anh đã khai cái cổng tắc đọng nước thối từ bao năm nay ở gia đình này". Ngừng lại bà chỉ tay vào mặt Liệu và năm đứa con gái, lên giọng : "Thôi, anh Khiêm đã giải hạn cho chúng bay rồi đấy. Từ nay tha hồ mà tung cánh nhé. Không vào được đại học, không đi được nước ngoài, không thăng cấp thăng chức, từ nay là

tự chúng bay nhẹ, đừng có đổ cho ai nữa đấy ! Khốn nạn chưa cái thằng anh cả chúng mày !!.

Miếng thịt thỏ đắng ngọt trong miệng Khiêm. Các quan niệm không bất di bất dịch. Chúng liên tục biến hoá. Nhưng cho đến cả việc gia nhập một tổ chức chính trị cao quý, phải hiểu như một sự tự nguyện hiến dâng toàn bộ con người cho sự nghiệp lớn lao của cộng đồng, lại bị coi như một cơ hội tiến thân, một nấc thang danh vọng, một cơ may để thu lợi lộc thì thật là một xúc phạm ghê gớm đối với Khiêm và tất cả những người cộng sản chân chính. Khiêm đặt bát, mới lung lung bụng, nhưng nói là no quá rồi, không ăn được nữa và thật tình là cổ họng đã nghẹn ú.

Liệu từ đó gắn bó với Khiêm như hình với bóng. Cô Chương, cô Lam, cô Tuyến, ba cô nữ nhân viên ở cơ quan và cái Tỳ Hợi tạp vụ họp đồng nói : "Ông Liệu mê ông Khiêm quá nhân tình".

Đã có những lời đại ngôn và thật tình chưa thể nói điểm xuất phát là tính dễ xúc động hay từ thói nịnh nọt khôn ngoan, thậm chí là từ thói quen hay treo khẩu, biến báo của Liệu ? Liệu bảo : Liệu với Khiêm là ơn cứu tử. Khiêm đã tái sinh ra Liệu lần thứ hai. Khiêm là người tài cao đức cả hiếm thấy. Tài đức của Khiêm mà để Khiêm chỉ giữ chức Chủ nhiệm thì có khác chi phong quan huyễn

cho Bàng Thống. Liệu nói, ông Nguyễn Văn Phô, Tổng cục trưởng, cấp trên trực tiếp của Khiêm, kém cỏi mọi bề, chỉ là kẻ xúc đất cắt cỏ ngựa, có xách dép cho Khiêm chưa đáng. Khiêm hiền hậu nói nǎng nhỏ nhẹ thì Liệu bảo anh giống Lưu Bị, dùng nhân tâm thu phục con người. Khiêm cầu kinh to tiếng quát mắng ai thì Liệu khen : tướng quân đã lên ngựa là phải rút gươm !

- Anh Khiêm ạ, tầm vóc *anh trai* lớn lăm. Nhưng *anh trai* chưa đánh giá hết anh đâu - Liệu nói - *Anh trai* là tướng lĩnh không kêu khát khi chưa đào xong giếng nuôi quân. Không lo bụng đói khi chưa nấu cơm xong cho lính. *Anh trai* khiến người ta phục tùng không phải từ trên hành động. Mà là từ trong tâm. *Anh trai* khác hẳn bọn người ngoài mặt thì đạo đức bên trong thì gian hiểm. Mà *anh trai* có biết không, một hôm *anh trai* cởi trần, em đã quan sát : lưng *anh trai* có mấy nốt ruồi đỏ. Số *anh trai* giàu lăm, vượng lăm, sự nghiệp *anh trai* còn lớn lăm.

Khiêm không phải là chú gà trống cắp miếng bánh đứng trên ngọn cây nghe những lời phỉnh nịnh của con cáo khôn ngoan ở dưới gốc cây. Những lời khen quá đáng, lại là sáo ngũ, tự nó biến thành xu nịnh. Nhớ lời ông Đang hôm nào, anh nghi ngờ mình đánh giá sai Liệu. Liệu khôn ngoan tính toán, xu thời thật sự hay hắn chỉ là tuổi trẻ bốc đồng, thiếu chín chắn ?

- Cậu làm tôi ngượng quá. Từ nay, để cho dễ dàng trong quan hệ, tôi yêu cầu tuyệt đối không dùng các mý từ ca ngợi tôi ở các cuộc họp đông người.

Khiêm nói. Liệu búng tàn thuốc, tum tim :

- Thằng em nhặt trí với *anh trai* thôi. Nhưng *anh trai* à, tên anh là Khiêm thì được, chứ *anh trai* khiêm tốn đến mức không biết dùng hết lợi thế của mình là không được. Lão anh cả em, tuy là đồ bỏ đi, nhưng phải công nhận lão rất biết chớp thời cơ.

- Cái gì, ông anh cả cậu ?

- Thi thui, em nhớ mõm. Cho qua đi, anh !

- Tôi sống thành thật với mình, tôi trung thành với cảm xúc của mình.

- Thì em có phản đối *anh trai* đâu. Tác phẩm của *anh trai* em xin nói ngay là sáng giá, chưa có ai, trừ thằng em đánh giá được. *Anh trai* rất lớn. Mà cái lớn đó không bỗng chốc mà có. Đấy, đã có lần em nói với chị Thoa : Chị phải để ơn anh trên hai vai. Không có anh, sao chị và hai cháu như ngày nay. Em cũng có lần tâm sự với chị Hoan, không tin *anh trai* cứ hỏi chị ấy xem. Em bảo : diễm phúc cho cơ quan ta có được một người như *anh trai*. Hạnh phúc cho người phụ nữ nào được yêu *anh trai* em. Mười sáu tuổi tham gia quân đội, hết tiễn phi lại xây dựng nông thôn miền núi. Mười tám tuổi vào đảng. Hiệu trưởng một

trường trung học lớn. Tổng biên tập báo. Sĩ quan trong chiến tranh chống Mỹ. Nhà văn tài năng đặc sắc... Người như anh có đâu nhiều, nhưng anh hãy nghe lời thằng em : Anh phải biết tính toán, kể cả trong đời riêng, trong viết lách. Vô tư không hẳn là hay đâu !

Lúc nghe Liệu nói những lời này, Khiêm chỉ chú ý tới hai chi tiết. Thứ nhất : Thế là Liệu đã gặp Thoa và hắn đã vô tình đổ dầu vào lửa, vì hắn thừa biết quan hệ giữa anh và Thoa khó có cơ hàn nỗi. Sau nữa, hắn đã biết chỗ yếu của anh, mối tình thầm kín của anh với Hoan với cái thói tò mò tắt mắt của gã đánh xe ngựa, hắn hắn đã dò đoán ra. Khiêm biết, Liệu không ưa gì Hoan, thậm chí căm tức Hoan vì cái biệt danh em trai của *kẻ xỏ nhầm* giây Hoan đặt cho.

Tuy nhiên, biết vậy mà Khiêm không hề cẩn cá. Giá trị của anh là giá trị tự thân, không nhất đán mà thành ! Năm mươi tuổi, tròn mình vào cuộc sống, giáp mặt với cái chết và sự sống đa tạp, với các trạng thái phức cảm, mà hồn vẫn trong ngắn tha thiết, chưa bao giờ Khiêm mắc phải một lâm lỗi lớn về thể xác và tâm hồn. Chưa một lần Khiêm sống thấp hèn, xấu xa. Điều đó chỉ có thể là cuộc sống của một tài năng được thanh lọc qua ngọn lửa của lý tưởng thầm mị, của một kẻ được cái đẹp thầm nhuần, bồi đắp đầy đặn đến mức cái xấu không thể thâm nhập, xuyên

qua. Và tự nhiên là đặc điểm quan trọng nhất của tính cách anh. Anh đâu có cần tính toán khôn ngoan như Liệu khuyên. Viết văn như ném hòn đá ra khỏi tay. Làm việc như một tất yếu. Đó là cách sống của một nhà văn. Những tiểu thuyết và truyện ngắn của anh : *Vùng biên tái, Mùa mùa thu, Vườn khuya, Bà nội...* là những trang đời đầm thắm, gửi gắm sâu sắc tâm tư anh. Và hiện thời, cuốn *Bến bờ*, một tiểu thuyết của tuổi năm mươi mang dấu ấn cá nhân đầy trải nghiệm trưởng đời và chứa đựng nhiều suy tưởng, cũng là tình yêu lớn của anh với cuộc đời này. Cuốn *Bến bờ* đã in xong. Hoan đọc bản in thử, ngắn ngø cả tuần lễ liền : *Sao lại có thể có cái kỳ diệu thế, anh ?* Nhưng hiện thời cuốn sách đang bị giữ lại trong kho lưu ở nhà in. Cấp có thẩm quyền là Nguyễn Văn Phô và ban lãnh đạo Tổng Cục quyết định vậy và chưa hiểu bản chất sự kiện là gì cùng số phận của cuốn sách sẽ ra sao.

Nhưng đó sẽ là câu chuyện đang bắt đầu và là nỗi suy ngẫm của Khiêm, là một trong những lý do chính khiến anh dừng công việc để đi nghỉ ở biển tuần vừa rồi.

Còn bây giờ là trước ngày Khiêm sửa soạn đi nghỉ ở bãi biển Thịnh Lương, Liệu đến nhà anh, sau khi cho hai đứa con anh, mỗi đứa hai quả táo Trung Quốc, tặng Thoa một mảnh vải để may áo dài". Con Thục vợ em nó mới đi

Sài Gòn về, nó gửi em đem đến biếu chị, chứ không phải của thằng em". Nói vậy rồi Liệu rủ Khiêm ra quán bia.

Chắc hẳn Liệu đến là có một mục đích cụ thể. Khiêm nghĩ hoàn toàn không có ý xấu về người đồng nghiệp ít tuổi. Quả nhiên, hai cốc bia vừa chạm đánh kịch, chưa kịp đưa lên miệng, Liệu đã nhăn nhăn môi :

- *Anh trai* ạ. Hôm qua chủ nhật, em mới tình cờ đọc lại mấy đoạn ở bản thảo cuốn tiểu thuyết *Bến bờ* của anh. Em ưa nước mắt, anh ạ. Anh tài quá.

- Nói chuyện khác đi.
- Thì anh cứ để em từ từ. Anh uống với em hết vại này nhé.

Liệu đặt cốc, chùi bọt bia dính ở mép, mở hộp thuốc vụn, nuốt bọt đánh ực :

- Anh Khiêm ạ, em nhớ lão anh cả em có nói một câu tục ngữ Pháp, đại ý : Ngoài bốn mươi tuổi mà chưa được làm thủ tướng thì coi như là đòi bỏ đi.

- Đó là một cách nói thoi.
- Vâng, đúng vậy. Em nói thế là muốn nói *anh trai* đã hoàn toàn thành đạt rồi. Anh là cõi đại tướng trong văn chương. Bọn các cô Tâm, Chương... không nói làm gì. Các *xứ* Khoái, Phù... khẩu phục tâm phục anh là hoàn toàn. Con cái ông Quanh lé, chứ nghĩa xăng xịt chưa đầy vốc

tay, xuất thân chỉ là thằng thông dịch tiếng Quảng Đông, quay rõ nê ô ở văn phòng ông Phô, tâm hồn thì ti tiện, em biết thừa là ông ta bỏ phiếu chống em vào đảng hồi trước, ông cóc cụ mắt lé ấy, chị Hoan gọi đúng tên sự vật đấy, so thế nào được với anh, thế mà luôn xỉa ngầm anh và gán đây...

- Chẳng tham chẳng ngại, không dại không lo.

Khiêm đáp bằng một thành ngữ. Liệu liếm môi :

- Thế lớn của *anh trai* thằng em biết chứ. Nhưng *anh trai* cũng đừng chủ quan.

- Chủ quan ?

Khiêm xì hơi qua mũi, riêu cợt. Liệu dịch ghế lại cạnh anh.

- *Anh trai* yên tâm đi. Nhưng *anh trai* đừng coi thường thằng em. Em chấp cả ba lão Quanh, dù lão có sự ủng hộ của các vị bên Tổng Cục là ông Phô, ông Đức, ông Hiến. Nhưng, anh trai nhớ hộ thằng em : Triệu Tử Long mạnh một phần quan trọng nhờ có thanh long đao. Hoặc nhà văn như anh vẫn nói, ngoài cảm hứng phải có chất liệu thì mới tạo được tác phẩm được. Em yếu hẳn đi, nếu chỉ là trợ lý biên tập không thôi, trong khi ông Quanh là phó chủ nhiệm. Mà anh nhớ cho, em đã là một đảng viên rồi đấy nhé !

Rõ rồi ! Rõ cả rồi ! Đã hình thành một thé đối lập với Khiêm, từ cơ quan cấp trên đến nội tình, từ lâu rồi anh đã biết, nhưng bây giờ nhân một cuốn sách của anh đã in xong, họ nhất quyết ăn thua đủ với anh. Và Liệu thì nhân cơ hội này, đặt ra yêu sách với anh đây. Liệu muốn được phong chức trưởng phòng. Trưởng phòng, xét ra Liệu cũng có thể cảng đáng được công việc này ở mức trung bình. Và Khiêm đâu có hẹp hòi gì. Vả lại, ở đây không có quan hệ cá nhân. Công việc đang cần Liệu. Liệu cũng đã trải qua gần chục năm làm nhân viên hành chính rồi làm biên tập viên. Anh em khác đều còn là mới mẻ và non nớt. Anh sẵn sàng ký quyết định ngay. Nhưng sao Liệu đòi hỏi với vẻ gấp gáp thế ?

Nhin hai con mắt thâm trầm dịu đi như chấp nhận của Khiêm, Liệu đặt cốc bia, hơi chồm lên, lần này giọng Liệu thật khẩn khoản, da diết :

- *Anh trai* tin ở thằng đem đi. Ôn anh ôn trời bể. *Anh trai* bảo em sống em sống, bảo em chết em chết liền. Đứa nào động đến *anh trai* em cho nó một *cuốc xe* ngay.

Khiêm cười mỉm, hàm ý nhạo báng :

- Cám ơn ông, nh... g mà nghe khiếp quá ! Chả lẽ lại cẳng thằng đến thế ! À à ?

- Nó thế đấy - Liệu nghiêm mặt - *Anh trai* có cần thằng em thế độc không ? Thế có ngọn đèn kia, anh mà bị cách

chức vì cuốn *Bến bờ* và *lão Quanh* được họ cử lên thay anh, nửa tiếng sau, em vác ba lô, bỏ việc về nhà giúp vợ nuôi bán chó ngay. À, anh trai chưa biết dạo này con vợ bán mía đe của em nó kinh doanh chó cảnh nhỉ ?

Nói câu cuối cùng, Liệu cầm điều thuốc vào giữa hai vệt môi đang phảng phát một ánh cười mãn nguyện.

*

Hai chiếc xe bò tót đi ngược chiều đâm thẳng vào nhau ở một eo đường trên đèo Tam Địệp, gần nông trường Đồng Giao. Đường hẹp cả hai xe lại chạy với tốc độ cao, hai anh lái say rượu chết ngay tại chỗ, xác được kéo ra khỏi ca bin, chở ngay đi bệnh viện Ninh Bình, để lại hai chiếc ô tô bếp mui, vỡ kính, ngoeo đầu, quay đuôi, thân giằng nghẽn ngàng chǎn ngang đường.

Khi Liệu từ một chiếc xe ca đi nhờ từ bãi biển Thịnh Lương về tới đây, nhảy xuống, đồng hồ đã chỉ ba giờ chiều và ở phía này, ô tô tắc đường đậu nối nhau đã dài hơn một cây số. Cắn đuôi nhau xe to xe nhỏ của đủ các đơn vị kinh tế, văn hoá. Việt Nam Airline. Công ty Dệt. Nhà hát Tuổi trẻ. Du lịch Công đoàn, Xe tải GMC đầy phè luồng tắm đại xứ Thanh. Xe Kama inox xi măng Bỉm Sơn mới ra lò. Xe tέc dầu. Xe ca cờ đại. Xe ca Hải Âu. Xe chữa cháy.

Lác đác mấy chiếc Công Nông xấu xí. Lại còn cả một chiếc xe ngựa chở khách nữa mới kỳ ! Nhiều hơn cả là xe con. Nissan, Toyota, Deawo, Mekongstar, Peugeot, Fiat... Tất cả đều thuộc mô đen mới, màu sắc, kiểu cách lạ mắt, kính râm, lắp điều hòa không khí, hạt pơ mu kết lưới làm đệm. Và sở hữu chúng là các Giám đốc, Tổng giám đốc, Bộ trưởng, Tổng cục trưởng... lớp chức sắc cao cấp và các nhà doanh nghiệp tư nhân, các nhà tư sản mới hình thành hợp pháp, con đẻ của thời kỳ đổi mới, mở cửa. Một lần nữa, như ở bãi biển Thịnh Lương hôm kia Liệu đến, Liệu đã nhận ra, thế là đã xuất hiện một tầng lớp thượng lưu đặc quyền đặc lợi và Liệu thấy người người cho thân phận mình.

Khiêm đã ký quyết định để bạt trướng phòng cho Liệu rồi. Nhưng từ trướng phòng với lên địa vị có nhiều bỗng lộc còn xa lăm. Thật tình chuyến đi ra biển lần này, Liệu cố ý tìm Khiêm để tâm sự với Khiêm. Tình thế thật bất lợi. Khiêm có nguy cơ bị mất chức chủ nhiệm. Vậy nên xử lý thế nào để có lợi cho Khiêm và do đó không hại cho Liệu bây giờ ? Khiêm là kẻ khai tính, nhưng hãy cứ thử một lần gop ý thảng thắn với Khiêm xem. Chẳng hạn, *anh trai* à, tốt nhất là *anh trai* nhũn đi một tí, thậm chí xin lỗi lão Phô nếu cần, để giải toả con tức giận của lão, đời bây giờ lấy cảm tình cá nhân làm cơ sở để đánh giá nhau, *anh trai*

người quân tử, chấp gì lù sâu bọ nhẩy lên làm người, là bởi vì nếu *anh trai* cứng quá, thảng quá, bất lợi cho cả *anh trai* và thằng em cũng rất khó xử. Khó xử, vì đâu sao anh em mình cũng đã gắn bó với nhau cả tình cả nghĩa, đã cả chục năm nay. Bây giờ *anh trai* không còn ở chức vị ấy, thằng em mất chỗ dựa là một nhẽ. Mà xử với *anh trai* thế nào một khi *anh trai* mất chức mới là cái khó hơn. Theo *anh trai* thì không được. Vì người thay *anh trai* thấy thế sẽ nghi thằng em là ăn ở không thật lòng với họ. Mà... Đó, đó, Liệu dự định sẽ nhẩn nha nói vậy. Không hiểu Khiêm có nghe ra ? Rất tiếc Liệu đã không gặp Khiêm, Liệu chỉ thấy loáng thoáng bóng Hoan trong vū điệu cung đình lồng lộng ở cái buổi lễ hội giỗ nàng My Châu hôm ấy, rồi cố lùng mà không tìm ra họ.

Đi ngược lên đầu đoàn xe đậu nối nhau dăng dặc, chốc chốc Liệu lại ghé một đám đông tụm bên đường ngóng chuyện, nghĩ bụng biết đâu đấy lại có thể gặp Khiêm, vì đã có lúc thoang thoảng thấy hình như có bóng Hoan ở đâu đó, trong các nhóm bên đường. Đám đông đầu tiên Liệu gặp đang vây quanh một chiếc *Side car* gắn huy hiệu công an. Trên thùng xe có một con berger Đức, to như con bê. Nghe mọi người xì xào mới biết là xe môtô công an đang đuổi theo một chiếc xe tải chở thuốc phiện lậu thì gặp ách tắc này. Con berger lưỡi thè lè, thỉnh

thoảng lại khịt mũi, rít khe khẽ. Chắc là nó tiếc, vì đã mất cơ hội lập công. Bọn buôn lậu mang những gần hai chục kilô thuốc phiện thoát thân cơ mà. Gần hai chục ký ma tuý mà bị tóm thì dứt khoát linh án tử hình rồi.

Liệu bỗn đám này đi ngược lên, qua một đám đang chuyển tay nhau cái điếu cầy, ghé lại một nhóm đang chơi cờ tướng. Lát sau, lòng dạ ngắn ngủi, thấy một đám lái xe con đang ngồi chơi bài, bỗng dừng như có cảm giác gặp lại bạn cũ, Liệu liền rẽ vào, cất giọng thân mật :

- Các *anh giai* định ngủ ở đây chắc ?

Nhận ra ngay thứ ngôn ngữ đồng loại, một gã tóc xoăn như bụt ốc vừa quất quân bài xuống đất, ngẩn ra, hất hàm vào Liệu :

- Mấy ông lớn mới ngán chứ dân nhọ đít chúng mình tối đâu cũng là nhà, ngã đâu cũng là giường thôi, ông ạ.

- Nghe nói thằng thứ trưởng của mày xưa cũng là xế - Người bên cạnh hích đâu gối vào sườn gã vừa nói.

- Xế được một năm rồi nhảy lên làm bí thư thanh niên. Rồi cứ thế lên như diều. Thằng cha bỉ ổi đ. chịu được. Một lần, giữa đêm hôm mưa gió có lao nhân viên đau ruột thừa, cơ quan có xe, nó cứ bắt gọi tắc xi đến, nhất quyết không chịu lái. Tắc xi đến đưa lão nọ vào bệnh viện thì vỡ mủ mệ nó rồi.

- Chó thật !
- Hèn nào, chó cảnh mấy hôm nay xuống giá quá !
- Nay - Gã tóc xoăn lại hất đầu lên nhìn Liệu - *Tá là* đây. Chơi *liếm*, chịu không ? *Rét* thì lui !

Liệu đưa tay sờ hàm râu cắm lởm chởm, mặt như có con bọ gà bò. Vì sao mà bọn này lại cá mè một lứa với ta nhỉ ? Ta chả gì giờ cũng là trưởng phòng, lại có tí duyên nợ với thơ phú văn chương nữa. Hơi bức, nhưng chợt nghe thấy ai đó nói chó cảnh xuống giá, Liệu liền kéo hai ống quần ngồi xuống.

Bấy giờ Liệu mới để ý thấy cạnh gã tóc xoăn là một ông già cỡ tuổi anh Liệu, nhưng phục phịch, râu tóc lốm đốm muối tiêu, mặc bộ đồ ký giả, đội mũ ba cạnh. Gã đầu bù xít một tia nước bọt, lia mắt nhìn ông già nọ :

- Bây giờ bọn thâm nho có máu ở đít, bọn đẻ ngược nhan nhản ngoài đường, bác ở miền Nam ra đây, kết bạn đường với ai phải cẩn thận...

Người ngồi đối diện với gã tóc xoăn, nhắc cõ bài, vừa trang vừa nhìn ông già miền Nam, rung đùi, giả giọng Sài Gòn, tiếp :

- Thời buổi này Lê Lai toàn chạy trước Lê Lợi cả, bác chờ có tin vào lời hứa bè bạn, nghen !

Ông già miền Nam kéo cái túi dết ra trước ngực :

- Tôi là tướng hai sao nguy quân đã qua cải tạo rồi. Nay tôi ra Bắc định thăm mấy người bạn. Có một anh người Hà Nội, đỗ đầu khoá sĩ quan trường Thủ Đức năm 1953. Anh học giỏi, quý trọng bạn bè. Tôi muốn tìm ảnh, chỉ ngại làm liên lụy đến ảnh. Có phải ngoài này xét người còn xem nặng lý lịch quá khứ ?

- Không đâu !

- Sao lại không đâu ! Mọi tội lỗi đều có thể cho qua. Riêng phản bội thì không ?

- Hồi xưa thì có đấy !

- Cách đây năm năm thôi - Gã tóc xoăn nhám nước bọt vào ngón tay, xoè cỗ bài, thong thả - Xí nghiệp tôi dạo ấy có một thằng *mót* được đè bẹt lãnh đạo quá, ngặt cái lý lich hăn vướng vì có ông bố ngày xưa làm xếp bốt *patidăng*. Nhưng hăn chơi quả tù mù tài tình đến mức chẳng thể nào lắn ra được. Vì đột nhiên thấy ông bố, ở cách ông con ba mươi cây số, một đêm tự dung quay lơ ra chết vì một cú đập vào gáy bằng chiếc chày giả cua.

- Thế thì dễ tìm thủ phạm quá !

- Khôn lợt vành như công an mà cũng chịu đấy. Vì đêm ông bố chết, thằng con vẫn cò mặt ở xí nghiệp. Tất cả những người làm chứng đều công nhận thế !

- Thế thì ai giết !

- Chính ông con quý tử. Các vị có biết nó quỷ quyết đến thế nào không ? Chín giờ, nó lên giường ngủ. Mười giờ dậy. Nó chạy một mạch ba tiếng đồng hồ ba mươi cây số về quê bối. Đập chết ông bố xong, nó lại phóng ba tiếng đồng hồ trở về. Bốn giờ nó chui vào màn nầm. Năm giờ dậy, gọi anh em tổ công đoàn tập thể dục.

- Thế thằng con bị bắt chứ ?
- Đâu có. Là anh em người ta suy đoán vậy thôi, làm gì có chứng cứ !
- Thằng này thi *ma-ra-tông* chắc chắn ăn giải đấy !
- Vì tí danh vọng mà con giết bố ! Khiếp quá !
- Thế thì thằng con giờ này ngày ngày luyện tập môn chạy phải đều đặn lắm !

Còn rùng mình nhẹ nhè từ sống lưng lan ra ngực, bụng Liệu. Liệu lắc lắc đầu. Có lẽ còn vì bỗng dung nhận ra ông tướng nguy hại sao vừa chặng chặng hai con mắt in vào mặt mình. Liệu quay mặt đi, bất giác đưa tay lên xoa mặt như để xoá đi một dấu tích. Đỗ đầu khoá sĩ quan trường Thủ Đức năm 1953. Sao lại có thể như là có sự sắp đặt thế ? Và chặng lẽ ông tướng nọ lại có thể gạn ra được nét vẻ gì của ông anh trai cùng cha khác mẹ với Liệu trên gương mặt Liệu ? Mặt Liệu ở tuổi bốn mươi lăm, như đã qua bào rữa của thời gian, rắn cẳng, lọc lõi, đầy nghị lực. Hai vệt

mày thảng đen láy song song với hai con mắt dài của loài rắn hiềm, đuôi sắc như tên nhọn. Vết râu quai nón lõm khóm dữ tướng. Cái gò mũi gồ gồ. Chỉ tiếc hàm răng cặn xỉ, vì thói nghiện thuốc lá là từ ông bố truyền lại.

"Ôi quá nhỉ!".

Làm ra vẻ tự nhiên, Liệu chống tay đứng dậy. Trời ngả chiều rất nhanh. Đồi núi phủ phục những hình khối lầm lì, tách ra khỏi bầu trời với những đường viền ong óng màu mỡ gà. Người đứng ngồi ngóng ngóng nhìn về phía đầu đoàn xe. Bóng những chiếc quạt phẩy phất lay động bức bối. Có tiếng ai đó nói : may ra sáng mai mới có cần cầu đến cầu hai chiếc đại xa nặng cả chục tấn này đi được. Đã thấy trẻ con, bà già từ cái xóm lân cận cạnh nồng trường xách nước, chặt mía, chảy đu đủ ra bán eo éo rao mời. Và chiếc môtô ba bánh của công an trên có con chó béc-giê, mất mục tiêu đuổi bắt đã vòng lại, hậm hực nổ máy pành pạch. Liệu đi xuôi về sau đoàn xe. Thỉnh thoảng lại gặp một nhóm nam nữ, trẻ già, ngồi quây tròn cười đùa bên những két bia, và những đồ hộp vừa khui nắp. Một chiếc cát xét vô tư, lả lướt một khúc tảng gô quen thuộc. Liệu đứng lặng giữa xa lạ và bỗng thấy buồn buồn.

- Ôi giờ oi ! Có ai giúp tôi không ! Đứng lại ! Đứng lại !

Nghe tiếng kêu thất thanh của một người đàn ông, Liệu liền quay phắt lại. Phía giữa đoàn xe đậu bùng bùng

bụi cuốn và bóng người đang túm tụm xô đẩy như toé ra. Từ đó, một chiếc xe ngựa sau một hồi giằng giũ, đã buột ra khỏi vòng kiềm chế, lao ngược về phía Liệu. Lộc khộc, lộc khộc... Con ngựa hất mặt lên, nghiêng nghiêng nghèo khổ, mắt xéch chéo toé tia xanh lét, dáng vẻ bất kham, vừa bám vó vừa lôi theo sau chiếc xe tồi tàn, hai bánh rít dầu và cái khung xe vẹo vọ long sòng sọc. Đó là một con ngựa nâu, nhỏ con nhưng trẻ tuổi và rất đẹp. Nó rất giống con ngựa kéo xe hồi nào của Liệu. Mình ngắn, bụng thon, chân cao, mông nở, da bóng như lụa. Cũng y hệt con ngựa hồi ấy, trán nó có chấm trắng và hung hăng, hay bốc máu. Hết mà thấy ngựa cái thì nó bất chấp. Như lúc này đây, chắc là phải đứng chờ lâu quá nó cuồng cẳng, nó bị kích động, nó như một con lốc. Nó kéo chiếc xe phảng phancellable. Nó lao sầm sập. Nó vượt qua mấy người giang tay cản. Bất thình linh nó băng lên dễ cỏ bên đường khiến mấy đám người đang ngồi chơi bài, hút thuốc tán chuyện rạt ra, kêu la inh ôi. Mấy người bán nước vứt cả ấm chén bỏ chạy. Và những người đang đứng tản mát hóng gió hốt hoảng chạy vội về sau những chiếc ôtô của mình.

- Đứng lại ! Đứng lại ! Con voi dày. Đồ khốn kiếp !

Chỉ còn mỗi người đàn ông tóc xoã gãy, cởi trần chân đất đuổi theo chiếc xe và con ngựa, hét khàn khàn, tuyệt vọng.

Chính lúc ấy Liệu xuất hiện. Tại sao Liệu lại xuất hiện, lại nhảy ra chặn đứng con ngựa kéo chiếc xe đang nổi con điên khùng, một công việc vô cùng nguy hiểm cho tính mệnh mình ? Mãi về sau này Liệu vẫn không giải thích được lý do ? Máu bốc đồng muốn thỏa chí nam nhi ? Hoặc chỉ đơn thuần là thói quen nghề nghiệp ? Hoặc chỉ là một hành vi ngẫu hứng nhất thời, vượt ra khỏi sự tính toán lợi hại mà sau này nghĩ lại Liệu đã trách mình là ngu xuẩn ? Hay đó là biểu hiện của lòng tốt vô tư ? Liệu, về bản chất và tư thuở thiếu niên, chẳng đã là một người tốt, hay tương trợ giúp đỡ mọi người đó sao ?

Liệu đã đứng chạng hai chân với hai cánh tay nổi bắp ở giữa vệt đường con ngựa đang hung hăng lao tới, cùng chiếc xe hợp thành một sức công phá khủng khiếp !

Con ngựa thoảng thấy bóng Liệu trùng trùng hai con mắt đầy uy lực như một chướng ngại ở trước nó. Nhưng đang con, nó không thể kìm lại. Nó cứ lao tới. Và những người xung quanh sự kiện đều rú lên một tiếng kêu kinh hoàng lo sợ cho số phận Liệu. Liệu sẽ bị đè rập xuống, sẽ bị hất ra vệ đường. Liệu sẽ bị tử nạn mất thôi. Không ! Thật là Liệu không làm sao cả. Liệu đã đón đúng đà lao tới của con ngựa. Nhảy vọt lên, thật đúng nhịp, tay Liệu như cái kìm tóm trúng cái hàm thiếc của nó. Con ngựa lập

tức chồm hai chân trước lên và với việc đứng sững lại đột ngột, chiếc xe hất luôn hai càng chống ngược để chẹt đít xe xuống đất, và đám dây dợ lăng nhăng lập tức buột ra khỏi lưng con vật.

- Trời ơi ! Tài quá !

- Hoan hô anh bạn trẻ !

Người chủ xe ngựa đã chạy tới, đón cái giây cương từ tay Liệu. Mọi người ô ra, xúm lại, xuýt xoa thán phục. Liệu thấy người chủ xe vừa rồi rít cám ơn Liệu vừa kéo tay Liệu đưa Liệu vào một quán nước. Trong khi đó, một phía khác, ông già miền Nam đội mũ ba cạnh khi nãy, người khách của chiếc xe ngựa, lại sáp tới, giữ vai Liệu, chặc chặc lưỡi liên hồi :

- Chu cha ! Giỏi dữ đa, chú em ! Anh hỏi khí đường đột. Trên chú em còn có một người anh trai đã học sĩ quan trường Thủ Đức có phải không ? Không à ! Giống hung đó ! Cám ơn chú em, nghen ! Dũng khí nam nhi lăm lăm đó !

*

Cởi nút sợi dây cao su, Liệu nhắc đáy chiếc bao tải, dốc ngược. Loạng xoạng, loạng xoạng, nghe như tiếng đá

cuối đổ xuống nền nhà. Thằng con trai của Liệu tóc lợp gáy, mười ba tuổi, từ trong nhà vọt ra kêu to : "Bố ơi, chó nhà đẻ rồi ! Con gì đấy hả, bố ?" "Lui ra, khéo bẩn, Toàn. Con này gọi là ngao". Liệu hất tay thằng con, rồi cúi xuống. Hơn một trăm con ngao, con nào con ấy cảng phồng mup mạp hai cái vỏ hình rẻ quạt, vân vi. Giống này mò được ở đáy biển bùn lầy, rẻ tiền thôi, nhưng nấu cháo ăn được. Chuyển đi tưởng mò được ngọc trai, tức là gặp được Khiêm, hoá ra chỉ được mấy con ngao. Nhưng đâu sao thì cũng không là vô ích. Nghĩa là không được cái này thì cũng vót vát được cái kia, kiếm được chút ít lợi lộc. Lợi lộc là điều phải quan tâm trước tiên, đối với Liệu và với Thục, vợ Liệu.

Không thấy vợ ra, có nghĩa là Thục giận chồng. Nhưng, nghe thấy tiếng chó con rít khe khẽ trong buồng, Liệu lại nghĩ : Thục đang bận cho chó ăn, nghè nuôi chó cảnh đẻ bận hơn con mọn, và lại Thục cũng muốn khoe công khoe tài, lên mặt với Liệu đây !

Vợ chồng Liệu sống với nhau không hoà thuận, vì họ không thỏa mãn về nhau. Đẻ được một đứa con, từ một cô gái bán mía de rồi xin hưu non, ra khỏi xí nghiệp cao su, đóng vai một thương nhân buôn vải, Thục trở thành một ả nạ dòng từ lúc nào không hay. Không móng, không

ngực, thân thể đườn đườn, bao nhiêu vẻ thơ dại, mỵ miêu thời thanh nữ làm mê mẩn anh chàng xà ích đã mất sạch. Chỉ còn lại hai cái mép trắng bợt vì tước mía và tro hoen một tính tình se sắt, một con cái thèm dục và khát tiền, nhất là khát tiền.

Trong khi đó Liệu thì lụn bại về phương diện sinh lợi và càng ngày càng xa hình ảnh thời thiếu nữ Thục hằng nuôi dưỡng. Vợ chồng là sự mẫn nguyệt về nhau. Nếu vậy thì thà rằng Liệu cứ làm anh đánh xe ngựa, một anh tiếp phẩm, một nhân viên hành chính. Hừ, một gã xà ích mồi tối về hai túi cảng phòng tiền bắt khách kiếm thêm, tay ôm một bọc lá sen thịt chó, tay xách chai *quốc lùi*, nghê nga trên chiếu cả giờ, rồi tối đến, tụt quần vợ ra, quần nhau lăn lóc tơi bời cho tới lúc cả hai đứa cùng mê mết, lử lả, biến thành hai cái xác chết. Đằng này Liệu lại bắt cả hai tay. Cái gì hắn cũng muốn, vừa muốn danh vọng, vừa muốn đầy bóp tiền, vừa thích ăn xôi vừa thích thổi kèn, nên suốt đời dở ông dở thằng, chẳng nên cơm cháo gì.

Ấy cũng còn là may, vì hắn sớm ra khỏi vòng mê lú của thói phỉnh nịnh. Đánh xe ngựa là điều khiển con ngựa đi chở hàng hoá vật tư, một công việc bình thường của một người bình thường, chứ sao lại biến thành một anh công nhân, một nhân vật trung tâm xoay chuyển cả thời đại được. Rõ lẩn thẩn. Công nhân với chả lãnh đạo. Rốt

cuộc thăng cu ly vẫn hoàn thăng nhọ đít thôi, ông ơi. Văn thơ là địa hạt dành cho kẻ có biệt tài. Không học hành cho đến nơi đến chốn, nghe người ta xui khôn xuiẠI, tưởng rằng chỉ cần xuất thân là thợ thuyền, tức là đã có quan điểm lập trường vững chắc, rồi xuống mấy cái hợp tác xã, nghe bà con nông dân người ta kể chuyện làm ăn và nghe một ông nhà văn dậy cách dùng từ sao cho khéo, chẳng hạn tường vôi thì trắng *toát*, đường kính thì trắng *tinh*, da thịt đàn bà thì trắng *lộp*... là cầm bút viết thành văn. Thế cho nên mới sinh ra cả một lũ háo danh nhảy vào cuộc, ngày đi làm tám tiếng đã mệt rã, đêm lại vò đầu bứt tai, lao tâm khổ tú bên bàn viết, sáng ra chỉ thấy dưới sàn nhà toàn đầu mẫu thuốc lá, và sản phẩm là mấy câu thơ nôm na mách qué cà riềng cà tỏi, đọc lên thấy dí dí như đất sét, lại ngô nghê, dài dai, có ma nó đọc, có dại nó mua.

"Ông ơi, nê danh khó lăm. Đừng có đánh đu với tinh nữa, ông.". Thực đã tổng kết như vậy sau khi phác họa hình ảnh và bối cảnh trên của Liệu. Và Liệu, niềm từ trong máu ý thức hiếu lợi, đã nhận ra, tuy vậy vẫn còn nói lạt : "Thì nếu hồi đó anh không viết được mấy bài ca dao *người tốt* trên báo, được mệnh danh là *nà vân công nhân* thì có mà xin được về Trung tâm văn hoá này khồi ra đấy !". Ấy thế, khéo ra thì cái gì cũng có thể sinh lợi được đấy, chứ tưởng. Cũng như những con ngao tôm thường

này. Cũng như đàn chó mới đẻ này. Chẳng có sự vật gì là không có ý nghĩa cả, nếu mình biết tận dụng.

- Tưởng mê nhau, còn đi tìm ông *anh trai* tận chân trời góc biển nào cuối tháng mòi về !

Thấy Thục trong bộ đồ mỏng tang từ buồng ngủ bước ra móc máy vậy, Liệu không đáp, yên lặng ngồi xuống cạnh cái cũi chó. Liệu biết Thục đang vui lăm. Anh thò tay vào lòng cũi, vuốt ve nhẹ nhè đám chó con đang hập vú mẹ, khe khẽ như rên :

- Đẹp quá ! Đẹp quá !

- Cũng biết khen cơ à !

Nheo mắt, đưa cái nhìn nịnh nọt vào mặt vợ, Liệu thò tay vào cũi chó, cười cười :

- Thị nó không đẹp là gì !

Đẹp quá, ôi đàn chó con ! Một mơ ước đã trở thành sự thật. Ước mơ ? Thật thế ! Bởi vì biết là có lợi lăm đấy, nhưng cũng hiểu rằng, hết sức dây công dây và có thể còn trăng tay, sạt nghiệp nữa kia. Dây công lăm vì Liệu đã xem mặt, xem tướng chó rồi, ưng ý hoàn toàn rồi mà đến nhà chủ bắt nó về cũng phải dăm lần bẩy lượt đi lại. Được giờ tốt lại phải ngày xấu. Hôm thì quá sớm, lúc lại quá muộn. Con chó cái trăng tuyển đạt mọi tiêu chí mười triệu bạc, bằng giá một chiếc xe Honda Cub chứ ít. Thành ra nó chỉ

hở hơi xổ mũi là vợ chồng con cái đã cuồng cuồng. Rồi vợ quát chồng, bối mảng con rối tinh rối xoè cả lên. May, trời không phụ kẻ có công !

Trời không phụ kẻ có công ! Nhưng, con chó mẹ nấm ổ mà lo vẫn hoàn lo. Ôi trời, nó mà đẻ toàn một bè giống đực thì vừa thiệt đồng tiền vừa lo xúi quẩy. Thục đã thắt cả tim ở đêm hôm kia, khi ngồi bên con chó mẹ. Con đâu lọt lòng mẹ nó là con đực. Đến con thứ hai, hồi hộp còn hơn dân chơi *bát họ* mở bát úp, nhưng cũng lại là đực. Đã tưởng phen này có thể phát rõ. Nhưng hoá ra là trời thử gan mình. Đến con thứ ba thì Thục nhảy cẳng lên : "Toàn ơi, chó cái trăng tuyển !" Con thứ tư cũng lại chó cái, thế có sướng không. Hai con sau rốt thì không thể tin được mắt mình nữa. Thục khóc dòng dòng, cứ réo tên Liệu mà chửi. Y như khi Thục đẻ thằng Toàn, Thục réo : "Tiên sư thằng Liệu nhé, mày chỉ biết sướng cái thân mày. Mày làm khổ bà thế này à !". Thằng Toàn ra ngôitay trước, khổ thế, còn Liệu thì đang vi vu ở đâu, cũng như hôm rồi, Thục thì lo nghẹn tin mà Liệu còn đang đi tìm *anh trai* hắn ở ngoài biển ! Hắn có nghĩ đến ai đâu !

Đẹp quá !

Liệu lại thò tay vào cùi chó. Một, hai, ba... Đúng sáu con cún. Hai con vá, bốn con trăng phau. Toàn loại đặc chủng chó Nhật. Lông xù xoăn. Mặt cú. Đầu choǎn. Mõm

ngắn. Trán gãy. Mũi phân thuỷ. Búp lông phủ kín toàn thân, kể cả mặt, mắt, trán, bốn chân và cái đuôi. Ôi chao, lông ! Tai cũng lông xù, xoã cả hai bên. Chỉ tháng nưa là trông như cái phất trần và cánh lái chó cứ là xô đến mà tranh nhau đặt cọc trước cho mà xem. Dứt khoát mỗi con là một chiếc xe Honda Cub, hoặc hai cây vàng, chứ không thể ít hơn được.

- Mẹ ơi, lần này mẹ phải mua xe máy, mẹ nhé !

- Còn là tróc xương lòi da, anh ạ - Thục ngoeo đâu nhìn đứa con trai bá cổ mình, dài giọng : - Tiền của đâu có như con ngao ngoài biển mò bằng tay được, hả anh !

Gỡ hai bàn tay đứa bé, Thục đứng dậy, nguýt chồm một cái thật dài, giọng vót cao mỏng quẹt :

- Từ mai tôi bận một mối hàng từ Sài Gòn ra. Ông liều liệu bơn bót việc cơ quan đi mà ở nhà trông nom đàn chó. Vừa rồi trốn việc quan đi ở chùa ngoài biển mấy hôm đã thoả mãn chưa ?

- Chắc, thì có ai muốn.

- Không muốn thì dễ bắt bò nhau được.

- Cô không hiểu gì cả. Công đoàn nó cho mỗi người sáu trăm đồng tiền nghỉ mát. Phải đi lấy lệ thì mới có có nhận được số tiền ấy chứ - Liệu lên giọng như kẻ nấm được thế mạnh - Vả lại mình cũng còn có ý định thuyết

phục ông anh trai. Dẫu sao thì cũng chưa thể dứt ngay ông ấy được. Mà tình hình thì...

- Vẽ chuyện. Của anh anh mang, của nàng nàng xách, lôi thôi gì, nợ nần gì nhau nào ? Mà nợ thì thanh toán ngay. Cái gì trả được bằng tiền thì trả tắp lụy đi là rẻ nhất đấy.

- Thị vẫn là thế !

- Sao cái Tý Hợi nó đến chơi, nó bảo : Ông tuyên bố ở cơ quan rằng : Trên mà có cách chức ông Khiêm, để bạt ông Quanh lên chủ nhiệm, thì nửa tiếng sau ông xin về đi giúp vợ nuôi, buôn chó cảnh !

Khụng người, ngoái cổ nhìn vợ, giọng Liệu giật khắc :

- Cái Tý Hợi nó đến lúc nào ?

- Sau hôm ông đi ba hôm. Thế ông có tuyên bố vậy không ?

- Vớ vẩn !

- Vớ vẩn cái gì ! Nó bé người mà khôn ngoan còn bằng mấy ông ấy. Thế ông có biết vì sao cấp trên người ta không ưa ông Khiêm nhà ông không ? Thật là thông minh thì có hạn mà ngu đần thì nó vô cùng là vậy. Ông còn nhớ ai nói câu ấy không ? Ông anh cả yêu quý của ông đấy. Nay, nói để ông biết, lão ấy hình như lại từ Đồng Văn Phủ Lý nhắn lên xin tiền chữa bệnh đấy. Ông có thì bỏ ra biếu ông anh

ông nhé ! Còn tôi ấy à ? Tôi không có. Tôi đang thiếu *sìn*. Tôi cần *sìn*. Hãy đưa *sìn* đây !

Liệu sầm mặt, làm bầm đi ra ô cửa sổ, nhìn ra mặt đường. Lát sau Liệu quay lại, nhìn vợ, khe khẽ :

- Thế con Tý Hợi oắt xà lai nó còn nói gì nữa không ?

Rồi đưa tay lên sờ mặt, bắn thần. Mà sao cái lão anh cả Liệu nó như ma ám Liệu thế nhỉ. Chỗ nào cũng như gấp lão. Nhớ tới sự việc chặn giữ con ngựa lồng ở Tam Điệp và ông già miền Nam, bất giác Liệu thở dài : "Rõ không cái dại nào giống cái dại nào !".

Chương 3

MỐI LIÊN HỆ

Buổi sáng ở Trung tâm. Cuộc tập hợp cũng tựa tựa như việc nhóm các số hạng của một con tinh cộng, như đã xảy ra với đám đông ngoài bãi biển Thịnh Lương. Thoạt đâu chỉ là một. Và theo thông lệ, số 1, tức người mở cổng bao giờ cũng là một nhân vật tầm thường nhất, một cô bé tạp vụ làm hợp đồng, tên là Hợi, lòn cõn như một cô bé học trò tiểu học đến làm nhiệm vụ trực nhật ở lớp. Nhưng, mấy hôm nay lệ này đã bị phá. Người mở hai cánh cổng cơ quan, phá tan không khí tù đọng suốt đêm dài qua, đóng vai trò số 1 lại là một kẻ khác : Ông Quanh, phó chủ nhiệm. Mở cửa buồng đầy tung các cánh cửa sổ, bật quạt trần vù vù, ông Quanh ngồi ngay vào bàn, mở công văn, bản thảo, cặm cui đọc và ghi chép liền.

Người một làng quê nghèo xứ Thanh, ông Quanh có cái dáng vẻ, diện mạo cằn cỗi, khổ ái. Làng ông, từ cả mấy trăm năm nay, ngày chỉ ăn một bữa. Ông, nay tuổi đã cao, vẫn một bữa một ngày đã thành nếp. Buổi trưa anh em rủ nhau đi ăn cơm, ăn phở, ăn bún bánh, ông đóng cửa nằm khàn. Đôi lúc có cô thương ông thủ phủ mua về cho ông

gói xôi nếp, ông cứ để nguyên thế, đem trả lại. Không phải là ông tiếc tiền. Quá khứ có sức mạnh di truyền. Nó là cái dạ dày quen nhịn. Nó là cái đức tính cẩn cù. Nó là cái làn da mốc méch ở chân ông, ở mặt ông, vẻ như nó là váng bùn vùng úng lụt bám vào lớp da tiền nhân, cha ông đã cả thiên kỷ. Mặt ông dài, da ông thô, mắt ông một bên bị lé. Con mắt có tật khiến ông trở thành một ấn tượng. *Nhát lé, nhì lùn...* thành ngữ ấy ai mà không biết. Quái ác là Hoan, kết hợp với cả cái già cỗi, thâm lầm của ông, gọi ông là *cóc cụ mắt lé*. Con mắt lé hạ ông xuống mức một kẻ dị tật, một con người bất toàn. Nó khiến mặt ông đần đần và gian gian thế nào. Khiêm, tiếp cận theo cách của văn chương, có hồi gọi ông là Quanh tê, nhân vật chủ nhà in trong một tiểu thuyết của Bandăc, nhưng Trung tâm này, học vấn ít, đọc sách ít, chả ai hiểu, nên Khiêm không nhắc lại. Khiêm coi ông là một nhân vật mang tính phúng dụ ; phúng dụ, một tư duy loại suy, dựa trên nguyên tắc nói bóng gió, nói cái này nhưng ngầm ý khác ; Khiêm gọi ông là *chàng lé*.

Chàng lé học hết lớp 7 trường bổ túc văn hóa huyện hồi 1954, rồi đi học sáu tháng tiếng Quảng Đông, tốt nghiệp được điều về làm thông dịch viên ở Tổng Cục T. Nghề thông dịch viên của ông chỉ kéo dài được một năm. Vì ông được đào tạo cấp tốc, chữ Hán chỉ ở mức thoát nạn

mù chữ của người Trung Hoa, tức là biết được chừng một ngàn rưỡi từ, nên chỉ nói miệng được, chứ không dịch văn bản được. Ông được phân công làm nhân viên in rônéo. Mấy năm sau, ông phát bệnh động kinh cục bộ, đang ngồi làm việc có thể chui ngay xuống gầm bàn, lăn ra mê man, rãy đành đạch một lúc, rồi lại tỉnh, tổ chức đành phải đưa ông về Trung tâm văn hoá này. Năm ngoái, *chàng lé* vào tuổi năm chín, chân đi đã chậm, tay cầm ấm nước run rẩy rót ra cả ngoài chén, theo gợi ý của Tổng Cục, Khiêm để bạt ông làm phó chủ nhiệm phụ trách việc hành chính. Thị cũng là cái tình cái nghĩa của cuộc đời, giữa con người và con người. Vả lại theo Khiêm, dư luận thầm thào rằng ông khôn ngoan, là rắn mà giả lươn, ngậm miệng che đậy cái gian hiểm bên trong, là oan cho ông, là không có căn cứ. Còn một năm nữa về hưu, còn mưu mẹo độc địa thầm lăm cái nỗi gì nữa ! Khiêm giữ chủ kiến, cho rằng ông Quanh tuy không có tài cán gì đặc biệt, nhưng về cẩn bản là con người nghiêm cẩn, chặt chẽ, chịu khó, cúc cung tận tuy ! Quá lăm thì sẽ là một nhân vật *chàng lé* nông dân, với tí chút hép hòi đố ky, ranh ma quỷ quyết và hám danh đến mức lố bịch trong một tác phẩm văn học nào đó Khiêm sẽ viết thôi. Việc ông không đồng ý kết nạp Liệu là một ví dụ. Có cả sự nghiêm túc và sự cứng nhắc, hép hòi của ông ở trong đó.

Nhưng hôm nay người đến sớm nhất này lại như thoát khỏi cái xác phàm thô mộc, cái vẻ mặt buồn tẻ, khổ hạnh, cái áo màu nước dưa, cái quần caki xanh phùng đầu gối và đôi dép nhựa mòn đế, đứt quai. Hôm nay, *chàng lé* mặc áo ca rô, đeo cà vạt, quần gabardin và bất chấp mùa hạ, đôi chân nếu cạo ra chắc hẳn còn thấy bụi bùn lại lồng bít tất trắng, thọc vào đôi dây da nâu đánh si bóng lộn.

Chàng lé hôm nay mở toang cửa ra vào. *Chàng lé* hôm nay vui vẻ, hoạt bát. *Chàng lé* hôm nay trẻ đến chục tuổi. Chàng ngó ra hành lang thấy cô *Chương* giàn giàn đánh máy chữ đi vào thì đứa rằng : thế nào đêm qua đi với anh bỏ kính cận chắc *vui vẻ* lắm nhỉ ! Gặp cô *Tuyến* thủ kho mờ màng béo tốt thì bắt nọn cô rằng : tối qua đi chơi với ai trong công viên Thủ Lệ thế ? Còn với cô *Tâm* hạt mít thì ông định kéo tay cô, khen rằng hồi này ai bồi dưỡng gì cho mà mập mà xinh vậy ! Ba cô nữ nhân viên này vào buồng, cùng cười toá lên, kêu rằng : *Cóc cụ hôm nay động rõ* ! Số người đến cơ quan cộng lại vậy là đã thành bốn. Ba người phụ nữ đến cùng nhau xoay qua chuyện nội bộ và họ chuyển làn ngay khi ngó vào buồng họ là người thứ năm vừa đến cơ quan : ông *Nghiêm*. Ông *Nghiêm* năm mươi nhăm tuổi, người quắt queo, tính nết ương dở, nữ khuynh rõ rệt, đòi bắt tay mỗi cô một cái, khiến các cô lúc sau lại cười ré lên, công nhận *Hoan* nói ông *Nghiêm* bị

tàu hoả nhập ma là đúng. Họ quay lại nói chuyện giá vàng
giá đô la. Rồi cô Tuyến bỗng đập bàn thét to : "Chết mẹ
con Thục vợ lão Liệu rồi. Giá chó cảnh sụt thảm hại, vì
biên giới phía Bắc cấm xuất, các cậu biết chưa !!"

"Có gì mà vui thế ?" Ngó vào buồng các cô lần này là Khoái, bốn mươi lăm, mảnh dẻ, mặt mũi khôi ngô, môi cười toe toét. Khoái là người thứ sáu đến cơ quan. Anh vào buồng mình là thay hoa cũ, và tìm chõ dán thêm một tấm ảnh mới cắt từ hoạ báo ra. Buồng của Khoái trang trí diêm dúa như một cửa hàng cắt tóc phố huyễn.

Khác hẳn ở bãi biển, cộng đồng này là một tập thể có tổ chức. Lát sau, người thứ bẩy, thứ tám đến. Lát sau nữa, hai chục nhân viên đã như ong nhập lô tổ, vào buồng làm việc của mình. Khác hẳn đám đông ở ngoài bãi biển, mọi người ở đây mở cửa buồng mình là ngó sang buồng Khiêm. "Ô, sao ông ấy chưa thấy đến nhỉ ?". Và guồng máy bắt đầu khởi động, gạt ra khỏi đầu óc chuyện chó hạ giá, vàng, đô la tăng giá, mọi người nghĩ đến Khiêm, trong tư cách kẻ đứng đầu tập thể. Một đám đông có tổ chức là một đám đông có một linh hồn chung, chung một người đứng đầu, một kẻ đại diện.

Cả ông Quanh cũng nghĩ đến Khiêm. "Cái gì thế ?". Cầm tờ công văn vừa đặt lên mặt bàn, ngoài lại thấy Phù mới lên phó phòng hành chính, lù lù một xúc thịt ngay

đuỗi đuỗn, đứng ngay sau lưng mình, ông Quanh vội xua tay lắc đầu, chối đây đẩy : "Cái này chờ anh Khiêm ký". Nhưng, Phù đã như một kẻ ý vào sức cơ bắp, cầm bút ấn vào tay ông, cười hề he : "Ôi, trước sau gì chả đến lượt anh !" nên ông lại xuôi ngay.

Ký xong công văn, một công văn bình thường, đại loại như một thông báo tình hình xuất bản quý qua của Trung tâm, ông Quanh đứng dậy, vươn vai, bỗng nhiên thấy trịnh trọng hẳn lên. Cảm giác này phù hợp với tâm trạng có phần phấn kích của ông. Vì sao thế nhỉ ? Vì từ lâu rồi, hay mới gần đây, khi Khiêm tỏ ra là đã không còn được tín nhiệm của ông Phô, thủ trưởng Tổng Cục ? Thực ra thì khi còn ở chân quay rônêô, Quanh cũng như đại đa số anh em trong Tổng Cục, rất coi thường, thậm chí khinh ghét Phô. Phô chỉ là anh chủ tịch công đoàn quèn cấp tinh, xuất thân từ người thợ đặt đường xe lửa, ủ lì, từ ngày được lên Tổng Cục phó, rồi sau đó như được lộc trời, thay thế ông Tổng Cục trưởng mất vì tai nạn giao thông, bỗng nhiên đổi tính đổi nết, lên mặt hống hách, ngạo ngược, động một tí là mắng mỏ, quát tháo anh em. Khiêm là người đầu tiên phản ứng lại. Khiêm nói : Anh Phô, anh không được phép có thái độ thiếu văn hoá như thế. Anh cần hiểu anh đang nói chuyện với ai chứ. Đó là lần Phô cùng Đức và Hiển gọi Khiêm với tư cách chủ nhiệm lên, hoạch hoẹ

về một cuốn sách in, một cuốn sách nói về tình ái rất đung mực. Lúc đó, Quanh hoàn toàn ủng hộ thái độ của Khiêm. Nhưng, ít lâu sau, đã có lúc Quanh chê Khiêm quá cứng. Lại có lúc chép miệng : "Dẫu người ta có dọa, người ta cũng là người lãnh đạo mình !" Chà ! Vậy thì niềm phấn chấn của Quanh sáng này còn có thể là khởi nguồn từ buổi gặp mặt gần đây giữa ông Phô và Quanh. Ông Phô gặp riêng Quanh. Ông Phô hỏi về cuốn *Bến Bờ* của Khiêm và yêu cầu Quanh báo cáo cho ông biết quy trình xuất bản cuốn này. Không thể tìm thấy một sự sai sót nào về nguyên tắc để quy tội Khiêm. Nhưng sau buổi gặp mặt, Quanh bảo vợ : "Ông Khiêm gay rồi !" Ông Khiêm gay, có nghĩa rằng kẻ khác sẽ gặp may. Bởi thế cho nên cái Tý Hợi hôm kia đang đứng ở cửa, thấy Quanh đi qua bỗng dừng cất tiếng : *chào thuỷ trưởng ạ*. Con chuột nhắt này có biệt tài đánh hơi tình thế lăm, hiển nhiên là nó đã để ý tới những cuộc gặp riêng giữa Quanh và Đức và Hiển mấy hôm vừa rồi. Tuy nhiên cũng cần nói thêm rằng Quanh phấn chấn vì nhận thấy cô Tâm, cô Chương, cô Tuyến sáng nay đều có vẻ e nể khang khác với ông khi ông bước vào buồng họ, hỏi han công việc của họ. "Hôm nay sao anh đến sớm thế, anh Quanh !". Cô Tâm hỏi vồn vã. Cô Chương đế : "Chắc là tại bà chị em tối qua cho anh ăn đói". Trước nay có mấy khi họ xỏi lời với ông. Tuy vậy cũng chưa bằng cô Tuyến. Cô Tuyến bô bô : "Sao chúng mày

ngu thế, anh ấy sắp lên làm chủ nhiệm rồi đây. Đeo cavát, trông oách không kia !". Và cô thanh nữ tính tình bộc tuệch này sáp mặt, hỏi thảng thừng ông rằng có phải là Khiêm sắp bị cách chức không ?

Ông Quanh chưa biết đáp trả thế nào thì chợt nghe thấy tiếng hát ngoài hành lang :

Trong khi ta về lại nhớ ta đi

Một bờ cỏ non một bờ mộng mị.

Đi lên non cao, đi về biển rộng.

Đôi tay nhân gian chưa hề độ lượng

Gọi gió hoang vu thổi nốt xuân đi.

Tiếng hát vừa dứt thì Nghiêm xuất hiện trước cửa buồng ba cô gái nọ, "Bắt được quả tang ông sang ăn vụng nhé, ông Quanh". Nghiêm nói giọng khinh nhòn Quanh, đầu gật gật. Áo sơ mi cộc tay trắng bỏ trong quần, vai hẹp, mặt dài, mũi khoằm, tóc đã rụng thưa cả mảng thóp, trông Nghiêm đã thấy cái còm cõi của tuổi già và cái còi cọc của tuổi nhỏ. Con ông đồ, lăm kiến thức vặt, tạp, thoát tiên Nghiêm là một con số không ý nghĩa trong tập thể. Nghiêm tách ra khỏi phổi cảnh ở tuổi năm mươi, bỗng một hôm nửa đêm dựng vở dậy, chỉ vào mắt mình, hỏi gằn : "Có thấy cái gì không ?". Vợ còn đang ngạc nhiên thì Nghiêm giang thảng tay. Hôm sau bà vợ đến cơ quan mếu

máo : "Ông ấy động một tí là chửi, là đánh tôi. Ông ấy bảo ông ấy là Thái Tử Kamasutra ! Ông ấy đập phá hết bát đĩa. Lại có hôm leo lên mái nhà ngồi, giở sách đọc ngược từ trang cuối lên. Hay là ông ấy ngộ chū ?". Ít lâu sau, Thái Tử Kamasatru đi bệnh viện tâm thần. Sáu tháng sau trở về, biến thành cái bóng lặng câm, tránh mặt mọi người, ở chỗ đông bến lén như con gái mới lớn, đến cơ quan ngồi một góc phòng chăm chăm biên tập, đọc sách, cầm lăm mới nói, mà nói rất nhỏ nhẹ, từ tốn. Năm ngoái lại bỗng như người khác, bạo tợn hắn lên, đặc biệt thấy đàn bà con gái là xán tới, mắt nhóng nhánh như mắt thú ăn đèn, lân la tìm cách sờ tay vuốt vai bằng được mới nghe. Có hôm cả ba cô Tâm, Chương, Tuyến chưa chồng vừa đến cơ quan đã gần như đồng thanh : "Đêm qua lão gö cửa nhà tao, đòi vào ở cùng", Hoan thường xuyên được Nghiêm mời ăn trưa và tặng quà hàng tuần. Hoan bảo, Nghiêm đã bước vào thời đoạn tâm thần phấn hưng và mắc chứng *quấy rối tình dục phụ nữ* của tuổi già. Bằng đi đến nửa năm, Nghiêm lại trở lại trạng thái trầm cảm, cả ngày chẳng nói một câu. Và một tuần lễ nay thì lại là một cú nhẩy cốc. Nghiêm bỗng như kẻ bị kích động, nói năng huyên thuyên và luôn gây bất ngờ cho mọi người.

- E hèm, có ông Quanh đây rồi - Ngắt câu hát dở, Nghiêm lướt mắt qua ba cô và Quanh - Đêm qua đọc sách

gặp chữ ông *Thiêm thù*, không hiểu nghĩa, xin hỏi ông thông dịch viên tiếng Quảng Đông xem nó là cái gì.

Như sực nhớ, cô Tâm đang ngồi đứng phắt dậy, lát tát :

- Ủ, mèo nhà em đẻ ba con. Mẹ em bảo một con giống ông *Thiêm thù*. Em cũng chẳng hiểu nghĩa là gì ?

- Hỏi ông phó chủ nhiệm chắc biết - Nghiêm nói - Tôi vừa hỏi ông Khoái, ông Phụ, ông Liệu... các bố tắc ty cả.

- *Thiêm thù* à ? - Ông Quanh nhăn trán, mồm lẩm bẩm : - Nó là cái con khỉ gì nhỉ ?

- Ha, ha, nó là cái con khỉ gì nhỉ ! Ha ha, chả lẽ cả cái cơ quan văn hoá này, trừ ông Khiêm và tôi ra không ai hiểu *Thiêm thù* là gì à ? Đó, đã thấy chưa. 100 anh nông dân lớp 7 trường làng không giải được một bài toán đạo hàm, tích phân đâu.

Ha ha... Nghiêm cười tung toé ở hành lang. Bắt gặp cô bé Hợi tạp vụ mặc cái áo cổ bẻ đang vẹo người xách hai cái phích đi về phòng ông Quanh và phòng Khiêm, Nghiêm liền túm lấy vai nó :

- Hợi, mày có biết khi nào cóc nhái nỏ nhảy lên làm người không ? Mày có biết khi cóc mà nó mở miệng thì sẽ ra sao không ?

Hợi ngúc ngác cái đầu tóc lơ xơ, dè dặt :

- Chú nói cháu chả hiểu gì cả ?

- Mày là con ma xó. Mày dối tao làm gì, tội nghiệp !
- Cháu có biết gì đâu, thật mà.
- Thế mày có biết *Thiềm thư* nghĩa là *con cóc* không ?
- Giờ cháu mới biết.
- Thế mày có biết rằng : chúc tước thì có thể cho nhau được, chứ còn tâm hồn, tài năng và sắc đẹp thì chỉ có trời cho, chứ người không cho nhau được không ? Mày hiểu chứ, Tý Hợi. Mày có biết khi ông Khiêm đặt cho mày thêm cái từ Tý ở cái đầu tên là có hàm ý gì không ?

Cái Tý Hợi cúi xuống, hai tay nhấc hai cái quai phích. Nó biết, ông Nghiêm vốn rất khinh ghét ông Quanh, nay được dịp, đang bồng gió công kích, mai mỉa ý đồ nhân cơ hội muốn nhảy lên giành chức chủ nhiệm của chàng lέ. Nó cũng đang nghĩ đến Khiêm. Một đám người được tổ chức, tức là mọi người đều có mối liên hệ tinh thần với một người đứng đầu tập thể. Mọi người linh với vị tướng đứng đầu. Các con chiên và vị tổ khởi nguyên : Đức Chúa Giêsu Crít. Số phận của mọi thành viên đều gắn liền với thủ lĩnh của họ. Bây giờ, linh hồn của tập thể này là ai đây ?

*

Cô bé họ Nguyễn, đệm Thị, tên Hợi. Họ và tên đều rất bình thường. Hợi, con ỉn quen thuộc của làng quê ; hơi

tức lợn, một con vật trong vòng tuần hoàn của âm lịch đông phương. Thật là bình dân thông thường.

Cô bé tên là Hợi. Nhưng ở Trung tâm này, mọi người đều gọi cô bé là cái Tý Hợi. Từ Tý Hợi thêm vào đầu tên như một thứ *tiếp đầu ngữ* trong các tiếng Nga, Pháp, là sáng tạo của Khiêm. Nó nói lên thái độ nâng niu trìu mến của Khiêm. Nó thiết lập một quan hệ tinh thần giữa Khiêm và cô bé. Nó cũng phản ánh một sự thật : Tý Hợi bé nhỏ còi cọc lấm.

Tý Hợi vào làm nhân viên tạp vụ họp đồng ở Trung tâm đã gần một năm. Hoan phủ miệng gọi nó là cái *quái thai ngâm dầm*. Ông Nghiêm gọi nó là : con *ma xó* ; Liệu bảo nó là con *qắt xà lai*, nó cũng chẳng giận. Hai mươi tuổi, nhưng nó chỉ thấp bé bằng đứa nhóc gái lên mười. Người biết, nói bố mẹ nó là dân thợ câu đường to con, đỗ khoẻ lấm. Nếu vậy thì đúng là voi đẻ ra chuột nhắt. Tý Hợi bé lắt chắt, lại hóp hép. Nó không mông, không ngực. Nhác trông như khúc xương khô, tội nghiệp lấm. Xưa nay nói đến đàn bà con gái là phải nói đến nhan sắc và đức hạnh. Đức hạnh bàn sau. Còn nhan sắc nó, ông trời thật quá ư tai ác : hình hài nó đã dị biệt, ông lại còn bắt nó mang cái dung mạo bần hèn, dị ngợm. Mũi đã hếch môi lại hở. Mắt thì vừa leo lét vừa cô hồn. Mắt nó nhạt nhẽo, tản漫. Trông hình hài nó tí tẹo, mặt mũi, hồn cốt nó

khô khǎn, chǎng có tí sǎc nhuỵ, tinh huyết thiếu nǚ gọi là, ai có chút tình đồng loại mà chǎng động lòng trắc ẩn, chǎng ái ngại, xót thương.

Thương lǎm ! Thương thật, vì sự thực là cái Tý Hợi phải nhận quá nhiều thiệt thòi. Ấy thế ! Nói ví dụ như cái súc khoẻ là cái ông Tạo vẫn thường ban thưởng cho những kẻ hình dong lở bị xấu xí, nó cũng chǎng có. Xách cái xô nước thải đi đổ, cái thân hình que tăm của nó vẹo vọ như chục gãy. Bé ấm phích leo cầu thang lên buồng Chủ nhiệm Khiêm và Phó chủ nhiệm Quanh, nó thở như trâu hạ địa.

Trung tâm, một nửa là các bà các cô. Phụ nữ vốn không mấy ưa nhau. Càng không ưa kẻ trội bật xuất sắc, hoặc kém cỏi, cùn nhụt. Tý Hợi thuộc loại sau.

- Hết hạn hợp đồng sáu tháng nữa, chúng tôi yêu cầu cơ quan cho cái Tý Hợi nghỉ !

Đó là ý kiến thoạt kỳ thuỷ phát đi từ cô Tâm trưởng phòng kiêm tổ trưởng công đoàn, rồi xì xầm lan truyền trong các nhóm chuyện gẫu, và cuối cùng trở thành ý chí thống nhất của toàn thể anh chị em trong cơ quan.

Khiêm, kẻ xưa nay là phóng tâm coi nhẹ chuyện sinh hoạt, chỉ một niềm sa m mê công việc học thuật, sáng tác, sống với mọi người trong thế thượng phong là trọng tình nhân ái, bị sức ép của dư luận, đành phải gấp gỡ chị em

tổ nữ công để giải quyết chuyện này. Cuộc gặp hoá thành một cuộc đấu khẩu gay gắt.

- Cái Tý Hợi có tính tắt mắt, xin hỏi ông Chủ nhiệm có biết không ? Cụ thể, hôm rằm tháng mười, ông nhờ nó trả cho tôi một triệu đồng, tôi nhận, mở ra đếm, thiếu hẵn mươi lăm ngàn.

Mở đầu, cô Tuyến thủ kho không rào đón, đốp chát luôn. Thùa biết rằng mọi người sẽ chia mũi dùi vào mình, hiển nhiên mọi việc ở cơ quan quyền quyết định thuộc về Khiêm, và lại ít lâu nay Khiêm vẫn bị mang tiếng là hay bao che cho cái Tý Hợi, Khiêm vẫn hơi bị bất ngờ. Tuy thế, đợi cho cô Tuyến kể vài trường hợp tương tự nữa về cái Tý Hợi, Khiêm mới thong thả đáp :

- Ở trường hợp thứ nhất, phải nói ngay là, tôi chịu trách nhiệm về số tiền thiếu mươi lăm ngàn của cô Tuyến. Bởi vì, khi tôi đưa Tý Hợi, nó nhận, nhưng cũng không đếm.

Khiêm tướng đã ở thế thắng, nào ngờ, như đã bài binh bố trận, không để Khiêm nói hết, cô Chương đánh máy đã chồm lên mặt bàn, xối xả như chẹn ngang lời Khiêm :

- Đè nghị anh Khiêm không thanh minh cho cái Tý Hợi. Chả nhẽ chị em chúng tôi ngu cả hay sao. Cái Tý Hợi là đứa vô học. Ở cơ quan văn hóa như cơ quan ta, sao lại chấp nhận nó ?

- Nó không đến nỗi vô học đâu, các cô ơi.

- Nói ngọng *e lờ* thành *e nờ* thì là cái gì !
- Nó tốt nghiệp lớp bẩy. Thi đậu vào sơ cấp mẫu giáo, nhưng vóc hình mặt mũi không đạt tiêu chuẩn sư phạm nên phải loại ra.
- Sì, không vô học sao lại xưng là thư ký riêng của Chủ nhiệm. Việc của nó là quét nhà, lau bàn, dọn hố xí. Sao nó dám tự tiện vào phòng khách ngồi vắt vẻo như bà chủ !
- Việc này tôi có nghe nói và đã hỏi lại. Nguyên do là ông Hệ ở Đại học Bách Khoa cứ mỗi lần gọi điện cho nó để hỏi chương trình công tác hàng tháng của ta, lại nói : "Cô thư ký riêng của ông Khiêm ơi !". Nó kể lại vậy chứ đâu có dám tự xưng. - Khiêm lắc đầu nhè nhẹ - Cô Tuyến ơi, các bạn trẻ ơi, cho nó xả hơi một tí. Nó luôn chân luôn tay từ bẩy giờ sáng đến năm sáu giờ chiều, thỉnh thoảng vào phòng khách mát mẻ, yên tĩnh, ngồi vắt vẻo ngoài một tí thì cũng nên thể tất cho nó. Nó như con em mình thôi mà.

Cô Tâm nguyệt Khiêm :

- Rồi nó còn ngồi lên cả bàn anh nữa kia !
- Cô cứ nói quá cho nó !
- Chọn gỗ rồi hãy bổ mực, anh Khiêm ạ - Cô Chương nói : kèo không lúc gấp gập Phật hỏi cũng không kịp đâu. Con người nó, trông tướng mạo đã thấy chẳng có tí nhân

nhi nào rồi. Anh còn bệnh nó nữa thì đây, để tôi kể thứ tư tội lỗi của nó rồi anh bệnh che cả thế.

Cô Chương uốn éo đôi môi rất xinh, roàn roạt giờ sổ tay. Hoá ra cô đánh máy chữ tài tình này hàng ngày cong ngón tay mổ con chữ mà mắt vẫn ngảnh ra ngoài, rồi theo môi cù chỉ của cô bé tạp vụ hợp đồng. Hơn nữa lại còn ghi chép cập nhật. Thôi thì còn có thiếu tội gì mà cái Tý Họi khinh g phạm. Điêu toa. Dối trá. Vô lê phép, ăn nói chòng lòn. Đâm toang bỏ vãi công việc. Được đằng chân lại lân đằng đầu. Và gian. Gian lăm. Cốc nước cam đai khách giá có một ngàn, khai tăng lên ngàn rưỡi. Lại còn lăng nhăng tinh ái với một thằng xe Honda ôm ở trước cửa cơ quan. Lại còn lăng loàn chửi nhau với mấy bà bán nước ở trước cổng cơ quan.

Lý do buộc cái Tý Họi chấm dứt hợp đồng, buộc thôi việc là vô cùng xác đáng, sau cùng còn được các cô gia thêm một đòn chí mạng nữa : con bé đã xấu tính lại xấu người quá ! Xấu quá, ở một cơ quan văn hoá phải giao tiếp với nhiều khách bên ngoài như cơ quan này, có nó dị hình dị dạng, xấu cả cái mặt mình !Thêm nữa, loại xuất thân hèn mọn, bất thành nhân dạng này, khó mà đảm bảo nó thuỷ chung như nhất lăm. Loại này thay thảy đổi chủ là sự thường ! Mà gì chứ, đã không trung hậu, đã phản bội nhau thì không bao giờ có thể chấp nhận được.

Vẫn biết thói đời không ưa thì dưa có dòi, nhưng Khiêm cũng nhận thấy khó có thể biện bê được lý lẽ của chị em. Tuy vậy, cuối cùng Khiêm cũng tìm được cách bộc lộ được tấm lòng nhân hậu chân thật của mình.

- Các cô đã quyết mà tôi phản bác lại, e là người cố chấp. - Khiêm nói, giọng nhún nhường. Nhưng, cũng cho tôi nói lời cuối cùng của mình. Cái Tý Hợi mắc nhiều lỗi nặng thật. Nhưng nó là đứa trời sinh ra đã chẳng được may mắn gì. Nghĩ nó như đứa con mình, đứa cháu mình, nên thấy tội nghiệp cho nó quá. Bây giờ, chả chõ nào thương nó, thấy đều góc gách nghiệt ngã cả, rồi không hiểu nó sống thế nào !

Phụ nữ tiếng thế cũng hay mủi lòng. Lại cũng đã biết tính hay thương người của Khiêm là một thành luỹ kiên cố. Thế là cả hội nghị nữ công đồng loạt đứng dậy nói rõi : Thôi thì mình đã quyết thì mình chịu. Sau này đừng có trách chị em chúng tôi không phòng bị trước hộ. Đi được ít bước, có cô còn ngoại lại, cảnh cáo Khiêm thêm. Răng con ranh con thế mà lỗi đời lăm đấy. Mà cũng không phải chỉ có nó. Chị Hoan nói không sai đâu. Còn *cóc cụ mắt lé*, còn em trai *kè xỏ nhầm giầy*. Rồi đứa mặt khỉ, thằng hàng thịt, bọn mỏ thỏ mõm gioi. Uống cốc rượu không mà cứ tưởng đấy, có ngày hối không kịp đâu !

Khiêm cười, mắt ứa lệ, nghĩ : Thà bị lừa, chứ không bao giờ sống mà lại luôn luôn nghi ngờ bạn bè. Khiêm là kẻ hay thương người và tin bạn.

*

Quan hệ trong một cơ quan, một đám người được tổ chức theo quy tắc lý trí mà nói tình thương với ơn huệ thì có vẻ như là trái lề luật. Nhưng sự thật là nếu không có Khiêm đỡ cho thì Liệu khó có thể vào đảng. Cũng khó biện bạch là mình ngay thẳng trong việc huỷ hoại cơ thể để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoặc việc đê bạt Liệu lên trưởng phòng sao có thể trót lọt được trong khi có nhiều ý kiến nói rằng Liệu gian lận bằng cấp. *Chàng lé* còn để lại nhiều nghi vấn về việc ăn của đút, sự thiếu trung tín với bạn bè, cũng như còn nhiều người chê bai ông tính tình kỳ kiết. Còn những người khác không chứng nẹo thì tật kia, kẻ khuất tất về hành vi, cử chỉ, người vi phạm đạo đức và pháp luật, như đóng dấu khống chỉ, buôn gian bán lận, mạo danh lãnh đạo, giả mạo chữ ký, lừa lọc lẫn nhau. Nhưng cuộc sống, suy cho cùng, sở dĩ tồn tại được, chẳng phải là nhờ ở sự hiệp nhất con người trong tình thương yêu, trong sự rộng lượng tha thứ đó sao !

Người xưa đã từng nói : Không gì giàn con người hơn là lòng nhân ái. Điều đó đối với Khiêm là sự thực. Sự thực !

Nhưng thực tình, ở trường hợp cái Tý Hợi không phải chỉ có vậy. Quan sát, theo rỗi tỉ mỉ và dựa kinh nghiệm để xét đoán con người cái Tý Hợi của chị em phụ nữ cơ quan chưa hẳn là sai ; nhưng lý *vô tận sát*, cái gì cũng chè hoe ra, đi đến kỳ cùng ngã ngửa thì có khi thái quá bất cập !

Cái Tý Hợi đâu có phải là con người xấu xa về mọi đường ăn nết ở. *Xú phu hữu đức*. Người đàn bà xấu thường có đức hạnh. Cổ nhân nói có lý lắm. Tý Hợi trước hết là đứa rất chịu khó. Biết rằng thua kém chị em về nhiều mặt nên nó phải bù vào đó bằng sự chăm chỉ hàng ngày. Ngày hè nóng nôi cũng như mùa đông giá rét, có hôm nào nó không có mặt ở cơ quan từ lúc sớm bừng cho tới khi mọi người ra về hết ! Việc của nó không nặng, nhưng lặt vặt, luôn tay luôn chân. Hết quét dọn nhà cửa, lau chùi bàn ghế, lại tiếp nước cho sáu bảy phòng ban, rồi trực điện thoại và chịu sự sai phai của các bà các cô.

Cũng có lúc nó quá tròn, quá đà. Nhưng chấp làm gì tuổi trẻ, lại nghèo khó xuất thân, nay được làm việc ở cơ quan văn hoá, nên được dịp là họem hĩnh, lên mặt vênh vác với người đồng hạng. Ăn nói chấn chở, có khi còn hồn hào ? Có. Công việc có lúc còn chênh mảng ? Có. Tình tang với thằng Honda ôm ? Có. Nhưng đã nói đi thì phải cho nói lại. Khiêm đã mời chàng Honda ôm nợ lại hỏi han sự tình. Thì thằng cha cười khẩy : Anh ơi, người ngọt nó

thế, bất quá *cái ấy* như *cái lá tre*, em động vào nó làm thèm. Nó vu được cho em thì chắc nó cũng chẳng tha anh đâu. Ăn nói như thế thì đủ biết thuộc hạng người nào rồi. Lỗi không thuộc cái Tý Hợi. Quá lăm thi cũng tại anh tại ả, tại cả đôi bên thôi.

Cái Tý Hợi ham việc và còn hay giúp đỡ người khác nữa kia. Bảo nó lấy cắp mười lăm ngàn đồng là oan cho nó. Nó nghèo, nhưng thơm thảo. Bà, cô nào ốm, nó mua cả cân giò hai chục ngàn đến thăm hỏi là chuyện thường. Hỏi : cứ thế còn tiền đâu mà ăn mặc may sắm ? Nó cười khì, đáp : Cháu nhịn ! Nó lại nhanh nhẹn và sáng dạ. Ngoài việc tạp vụ, nó còn giúp Khiêm khôi việc. Nó có trí nhớ tài tình. Số điện thoại của hàng trăm cộng tác viên, nó nhớ rành mạch, chẳng mấy khi sai. Trong khi các bà các cô cậy tuổi tác và lịch trình công tác dày dặn, chữ viết như gà bói, đầu óc đàn bà rối tinh rối mù chuyện bồ bịch, chồng con, ăn uống, chợ búa, giá cả, quên cả việc chính của mình ở nhiệm sở, thì nó rất sắp xếp công việc phân miêng đâu vào đấy. Chữ nó viết đẹp, câu cú chỉnh tề, tuy có sai chính tả ở hai chữ *elə* và *enə*, do nguồn gốc cha mẹ thất học.

Tiếp xúc với nó ít lâu sẽ nhận ra nó có thiệt thòi là không có được cái mẽ người xinh xẻo, nhưng ở phần ngầm ẩn, ông trời cũng không đến nỗi quá tệ, ông đã phú cho nó tính hóm hỉnh, thông minh hơn người. Ông Khoái

được cái mā ngoài khôi ngô mà nhạt thêch, đā dốt đặc cán táu, lại ưa hoa hoè hoa sói, được nó gọi là công tử Sài Ghềnh. Ông Phù ục ịch như được nó đặt cho cái tên là anh Lực, tức lực điền, tương tự như cái tên Thiên lôi, sáng tạo của Hoan. Nó đùa các anh hay bòm som : "Anh ơi, anh đỡ đầu em chứ đừng đỡ đít em nhé". Nó nói : bố em về hưu buồn như chó cảnh mất giá. Ông Hải Thanh nhân viên bán sách, xấu người, háo danh, trình độ thơ *con cóc* lại hay làm thơ tặng nó, nó bảo : *Thơ chú như vũ đàn ông !* Ông Nghiêm mỗi lần phẩn hứng hay túng tǎng với chị em nó bảo : chú lại thăng đồng rồi !

*

Cái Tý Hợi đâu phải là con người kém cỏi, hư đốn, xấu xa. Công bằng phải nói vậy. Chứ không phải là Khiêm cố tình bao che, nâng đỡ nó, tuy rằng Khiêm thương nó thật lòng.

Khiêm thương nó như con. Như thương một đứa con bẩm sinh tật nguyền, phải chịu cảnh thiệt thòi, thua chị kém em. Khiêm thương nó vì bản tính nhân ái, vì tập quán sống của Khiêm là luôn khao khát được sẻ chia cái phần mình được hưởng cho người khác. Khiêm thương cái Tý Hợi. Cái Tý Hợi ngược lại cũng rất kính trọng, quý mến Khiêm. Nó coi Khiêm như chú như cha. Nó trách Khiêm

ăn mặc quá xuềnh xoàng, lại không đủ ấm. Nó lo từng bát mì ăn trưa cho Khiêm mỗi khi Khiêm mải mê quên bữa. Nó khẩn khoản yêu cầu Khiêm bỏ thuốc lá. Trung tâm mới lắp đặt bình tắm nước nóng, nó ríu rít : "Chú ơi, cháu đánh riêng cho chú cái chìa khoá, đi đâu về, cháu cứ việc mở cửa vào tắm. Vào tuổi năm mươi như chú, ngày nào cũng phải tắm nước nóng thì mới khoẻ được, cháu à". Nó phụng phịu : "Sao cháu không nghe lời cháu, cứ đi xe máy là thế nào ! Chỉ đi xe đạp thôi, cháu nhớ chưa !"

Cái Tý Hợi xa xắn khắp các phòng ban, len lỏi vào mọi công việc, và nó thật là con ma xó, nó biết hết mọi động thái tư tưởng, tình hình ở cơ quan này. Và nó cũng như tất cả mọi thành viên cộng đồng, có một mối liên hệ tinh thần với người đại diện là Khiêm. Liệu cũng vậy. *Chàng lé* cũng vậy. Mọi người cũng vậy, vì chỉ khác nhau ở độ đậm nhạt. Mỗi quan hệ này có một đặc điểm rất dễ nhận thấy : chặt chẽ đẩy nhưng mang tính thời đoạn : nó phụ thuộc vào ích lợi nó mang lại cho từng người. Thành ra nó không có yếu tố bảo hiểm.

*

Sáng sớm hôm ấy, sự thực là Tý Hợi vẫn đến sớm nhất cơ quan, chứ không phải là ông Quanh, *chàng lé*. Nó đến từ năm giờ sáng, nhà xa, nắng bụi, đi sớm mát mẻ, đường

ít xe cộ, đến nơi vừa nấu nước quét dọn vừa tăm táp thoái mái. Sáu giờ, mười cái phích đã đầy ắp nước và hành lang cùng hai buồng lạnh đạo đã sạch bóng. Nó mới khoá buồng, ra cổng, đứng ở dưới gốc cây mờ đón đợi Hoan.

Trong cơ quan, Tý Hợi chỉ có thể gắn gửi Hoan. Hoan thỉnh thoảng nhờ nó đọc để mình sửa bản in. Hoan biết tất cả tính xấu đã có và có thể có của nó, nhưng Hoan xử sự với nó trên tư cách người chị lớn với đứa em nhỏ. Hoan cho nó tiền bạc, áo quần, Hoan bảo ban nó đường ăn nết ở. Hoan là chỗ dựa tin cậy của nó, để nó khỏi rơi vào cảm giác cô độc vì sự xa lánh của mọi chị em nữ. Ngược lại, nó cũng là chỗ gắn gửi của Hoan.

Tý Hợi biết là Quanh, Liệu, Phù, Khoái, Nghiêm không ưa Hoan. Các cô nhân viên cũng không ưa Hoan. Vì Hoan đẹp hơn, thông minh hơn, tai quái và có nhiều tính xấu cùng những tính tốt của đàn bà hơn họ. Hoan chỉ là một người phụ nữ quá lứa, một nhân viên quèn, không chức vị, dù chỉ là một chức vị con con, như tổ phó công đoàn chẳng hạn, nàng cũng không phải là đảng viên như cô Tâm, cô Chương, cô Tuyến, nhưng, nàng luôn kiêu hãnh một cách đầy ý thức về sự trội bật xuất sắc của mình.

Tý Hợi sốt ruột lắm. Nó rất cần gặp Hoan. Con ma xó biết rất rõ mối bất hoà của vợ chồng Khiêm và trong thâm tâm nó tán thành cuộc tình kín đáo và nồng nàn giữa

Khiêm và Hoan. Nó quý cả hai người. Và nó âm thầm bảo vệ mối tình của họ. Con ma xó này cũng thừa biết mười ngày vừa qua, hai người đều không có mặt ở cơ quan, người lấy giấy phép đi Bắc Thái, người nói nghỉ bù đi thăm người nhà ở Móng Cái, nhưng thực sự là đã hẹn hò gặp nhau ở đâu đó.

Thời gian hai người không có mặt ở cơ quan, nó thấy vắng vẻ quá. Cũng lại có nhiều chuyện đã xảy ra có quan hệ đến Khiêm và hình như *cóc cụ mắt lè* đã dò được chúng cớ về cuộc tình bí mật của họ. Tý Hợi rất cần gặp Hoan. Cần lắm. Nghĩa là chỉ cần nhác thấy bóng Hoan là nó sẽ nhẩy bổ đến. Nó sẽ hổn ha hổn hển vừa nói vừa thở. Nó sẽ vừa nói vừa nghẹn, vừa nấc cho mà xem :

- Cô Hoan ! Sao cô đến chậm thế làm cháu sốt cả ruột. Uí giờ, trông cô khác quá. Quà cháu đâu ?

- Cô ơi, cháu mong cô về quá cơ. Cô Hoan ơi, hôm qua vợ chú Khiêm gọi điện đến báo chú ấy bị cảm, xin nghỉ ở nhà mấy hôm.

- Mấy hôm cô đi vắng, ở nhà có bao nhiêu chuyện, cô à. Ông Hiến, Trưởng ban điều hành, ông Đức Trưởng ban Tuyên văn Tổng Cục xuống họp liên tục với ông Quanh. Chẳng hiểu họ bàn cái gì mà đóng kín hết các cửa.

- Cô à, ông Liệu về rồi, nhưng *phắn* luôn. Ông Khoái bảo ông ấy đang cuồng lên vì giá *chó cảnh* hạ ghê quá.

Con 10 triệu bạc bây giờ xuống chỉ còn có 500 ngàn bạc mà chả ai mua ! Nhưng hôm rồi cháu lại thấy ông Liệu cùng ông Quanh ngồi ở quán rượu ngoài cổng. Có cả ông Khoái, cả ông Phù nữa.

- Sông sâu còn có người dò. Chứ lòng người ai biết mà đo cho bằng. Không hiểu thế nào mà hôm qua cháu đem nước vào buồng ông Phù, đẩy cửa một cái cháu giật bắn mình. Thì ra họ đang họp nhau ở đó. Đủ hết các ông. Họ đang truyền tay nhau ký cái gì để gửi lên Tổng Cục ấy, cô ạ. Cháu lo cho chú Khiêm quá cơ, cô ạ.

- Cô ơi, cháu vừa nghe ông Quanh nói chuyện qua điện thoại với ông Phô, ông Đức, ông Hiến trên Tổng Cục. Họ định có một cuộc họp to lăm, cô ạ. Cô bảo bây giờ phải làm gì Cháu sốt ruột quá cơ.

Đó là tất cả những điều cái Tý Hợi chuẩn bị để nói lại cho Hoan nghe buổi trưa mùa hạ đang chuyển sang mùa thu này, khi gặp nàng đi làm buổi đầu kể từ lúc nàng ở Thịnh Lương về.

Nhưng, đúng lúc Tý Hợi đang nóng lòng mong ngóng Hoan thì nó bỗng nhìn thấy gã *Honda ôm* dựng chân chống chiếc xe ở cạnh cổng. Gã nọ cũng nhìn thấy nó liền vẫy nó và nó theo lại. Việc đó đã khiến nó vô tình không nhìn thấy Hoan từ đường phố giơ tay trái ra hiệu, rẽ chiếc xe đạp Diamant vào cổng cơ quan, tự nhiên như hôm vừa

rồi nàng từ ngoài biển bơi vào gặp Khiêm đón đợi ở bãi biển vậy.

Hoan đã tới Trung Tâm. Để chiếc xe vào gầm cầu thang, Hoan thông thả theo từng bậc thang lên gác. Đón nàng là một hành lang vắng ngắt, không một bóng người. May quá ! Nàng nghĩ và bước vội đến phòng mình, hình dung mình sẽ khe khẽ mở khoá và né người lọt vào bên trong không để lại một tiếng động để cho một ai biết. Nhưng hình như nàng đã phải dừng lại một lát vì từ cẩn buồng bên, Nghiệm và Quanh cùng lúc bước ra. Hai người như bất ngờ trông thấy nàng, họ cùng sững lại.

Chà ! Người nào mà đẹp thế kia !

Hoan vốn đã đẹp. Nhưng hôm nay dường như nhò một phép lạ, nàng bỗng trở nên hoang dường, óng ả hơn, dài các hòn và lộng lẫy, huyền hoặc khắc thường. Phảng phất như có một nguồn sáng quang minh từ tâm thức nàng đang phóng tỏa ra quanh nàng.

Yêu đương đã hoàn thiện phẩm cách Hoan và lúc này nàng như luống đất cây vỡ mở lòng ướm hạt bốc hương. Mới có mấy ngày mà có cảm giác nàng vừa nhảy một bước dài. Từ một người phụ nữ đơn thuần nàng đã trở thành một người phụ nữ được yêu say đắm. Cơ thể nàng biến đổi, cũng từ hôm đi biển về lúc nào nàng cũng ở trong trạng thái lâng lâng, như đang trong con say sóng. Da thịt

nàng nẩy nở. Cổ tay nàng lăn vét giây chiếc đồng hồ. Vết quẳng phác một nét cong mờ ở dưới mắt đã biến mất. Cầm nàng dây lên, thoáng một đường lăn. Mặt nàng như bóc đi lớp da bọt, còn lại là làn da hồng dạng ướp hương nắng biển, và dưới nó lan toả các đường mao mạch tươi hồng. Sườn nàng dây lên và thi thoảng nàng lại thấy ngực nhói giật vì huyết mạch rộn ràng.

"Chà, cô Hoan ! Mới có mấy ngày đi vắng mà không còn nhận ra được nữa !" *Chàng lé* như một cỗ máy cũ đang cố phát hết công suất, nhìn Hoan, kinh ngạc bặt thốt trong âm thầm. Còn Nghiêm, sững lại ở hành lang, đang định lô la theo thói quen khoe kiến thức, bỗng lập bập đôi môi. "Ôi, em đẹp quá làm anh mất cả vía". Quên khuấy cả cách gọi nàng hàng ngày là Mẹ Đốp hay Thị Mâu, Nghiêm lắp bắp một câu thơ thuộc lòng.

Nghiêng lệch một chiếc mũ vành lia ria những nan coi chưa cắt tỉa trên mái tóc uốn, Hoan giữ bước chân đều đặn, để hai con mắt nhìn thẳng, dừng đứng hoàn toàn với ngoại cảnh. Ngực nhô về phía trước, làn da cổ xoài muôn muốt xuống bầu ngực mấp mé hở lúc này phập phồng như ánh xạ tiếng đập trái tim. Chiếc váy dài màu hoa cà tím nhạt xoá rộng lật phật theo mỗi bước đi uyển chuyển, nàng dừng lại nhẹ nhàng ở cửa phòng làm việc của mình.

Thở phào, nàng trút bỏ mũ, túi xách và khẽ khàng ngồi xuống trước cái bàn la liệt các bản in thử của mình. Phòng làm việc của nàng ở lánh một góc nhà. Cửa ra vào đóng kín. Cửa sổ gài chốt. Căn phòng có một bầu không khí riêng biệt và xa lánh tất cả.

Xa lánh tất cả. Hoan ngõi một mình trong phòng riêng. Xa lánh tất cả. Hoan sống với riêng mình. Lúc này đây, từ bãi biển Thịnh Lương trở về, nàng chỉ mong muốn có một điều là có được một khoảng khắc thật yên tĩnh, để hồi tưởng, để nghe được những tiếng vọng của cuộc sống, để quy đồng các cảm giác và dư vang của những ngày sống trong ảo mộng vừa qua.

Chao ôi, những ngày đã qua như những bức tranh đóng khung nạm vàng. Nàng nhớ lại từng tiết đoạn của mỗi ngày sống. Bãi biển, con đê cát chấn sóng, mặt biển phồng dậy trong hơi gió cả, hàng dương say đảo, mùi cá chượp nồng nặc, cùng hương thơm của khói nhang lê hội, tiếng trống tiếng kèn, đám rước cờ và những chiếc kiệu ông kiệu bà, cùng điệu múa lê nghi. Lúc này đây, trong nỗi nhớ của nàng, tất cả đã hợp thành phông màn rực rỡ, thành ngoại vật vây quanh, trang điểm cho cuộc tình của nàng và Khiêm.

Nàng nhớ rằng, làm bối cảnh cho cuộc ái ân của nàng và Khiêm lúc đó còn là cơn giông gió ngoài bãi biển. Nàng

có cảm giác cả thiên nhiên lúc ấy cũng xúc động cùng nàng. Nàng nhớ lại từng lời nói, từng cử chỉ, nhất là cái cảm giác dâng hiến mạnh mẽ của nàng và Khiêm. Hồi hộp, nghẹn ngào căng trương đến mức, như sắp bung vỡ, nàng phải đưa tay bắt hết khuya áo ngực, để hai bầu vú nàng bật ra ngoài chiếc nịt ngực. Nàng nôn nao vì máu trong bầu ngực đồn căng. Ký ức sống lại mãnh liệt quá, khiến mắt nàng úa lệ vì sung sướng. Nàng muốn gào tên Khiêm. Và nàng gục xuống bàn, kêu những lời thật thân yêu với anh.

Ôi, cuộc yêu đương, sự vật chất hoá tình yêu, cái phương tiện sinh thể của ái tình, nàng đã được trao nhận lần đầu tiên từ Khiêm, thật trọn vẹn, thật triệt để. Xưa kia nàng không hình dung nổi sự thể. Nay nàng không ngờ, cuộc giao tình lại đem lại cho nàng một phúc cảm, vừa nhục thể xác thực, vừa cao cả, thiêng liêng, vừa trần trụi với những cảm nhận xúc giác có thể hồi tưởng được, vừa mên mang như một hư ảnh chòng chành với niềm sung sướng thần tiên không thể diễn đạt thành lời đến thế.

Còn bây giờ thì cảm giác xô tràn xuống sổ tay của nàng, cuốn sổ tay sau này sẽ theo nàng đi suốt cuộc phiêu lưu.

Dừng lại anh, ôi em yêu, giông bão.

Sao anh mạnh mẽ thế, con gió lớn đùi em.

Cho em yêu những say đắm ngọt ngào.

Tháng năm qua, trông gai trại đầy lôi.

Vẫn bên em đi suốt cuộc đời.

Anh thân yêu, ngàn vạn thân yêu.

Em gọi thế suốt cuộc đời cô quạnh.

Bây giờ cát lở sông bồi.

Duyên trời đã định cuối đời gặp nhau.

Đó là những câu thơ được làm theo thói quen mỗi khi có xúc cảm dâng trào mà có lần Khiêm chê trách là một thứ văn vần dẽ dãi. Nhưng, làm sao có thể khác được ! Hoan không phải là thi sĩ. Cũng không có ý định trở thành thi sĩ. Nàng cũng như ông Biểu Trạm Trưởng Trâu bò Tây Bắc. Nàng cần bày tỏ mình, thế thôi và như vậy, nàng đã tách nàng ra khỏi đám người đang chiếm số đông ở cơ quan này.

Lúc này, trong một đám đông có tổ chức, với Khiêm nàng không chỉ có mối liên hệ của một thành viên với một thủ lĩnh, như Liệu, như Quanh, thậm chí như cái Tý Hợi, phần tử thấp kém, nhỏ nhoi nhất của cộng đồng. Với Khiêm, nàng đã là xương thịt, máu huyết của anh, là chính anh.

Chương 4

CẦM HÒN ĐÁ NÉM ĐI

Văn học đang phân rã. Một số lớn đang *nhà báo hóa* theo tốc độ phi mã, tự biện hộ bằng tuyên ngôn : học tập nhà văn Colomboa giải Nôben Gác xia Mackét, viết đủ mọi chuyện vặt vãnh thuộc thể báo chí, bằng cách lạm dụng từ ngữ và cấu trúc câu kiểu văn chương để miêu tả những câu chuyện hình sự - mà giá của nửa trang văn tự hóa các trò đời này, ngang với nhuận bút của một tiểu thuyết chính hiệu ba trăm trang. Một số khác không còn đủ năng lực đâm chồi, quẩn quanh trong các chất liệu cũ rích, không phá vỡ nổi cái khung khuôn bó chặt hẹp một thời, nhưng lại tự cho mình là đại diện của những giá trị cổ điển. Một số nữa là những nhà văn đã có cả mảng chục cuốn sách nhưng không hiểu nổi những mệnh đề cơ bản của nghề nghiệp. Chẳng hạn : những tác phẩm nghệ thuật ở mức độ lớn sống bằng hình thức nghệ thuật của nó, chứ không phải bằng chất liệu. Hoặc : chất liệu của tiểu thuyết chính là tâm lý học tưởng tượng, vì thiếu nó thì nói chung không xây dựng được cái gì cả. Văn chương phải vui, phải lạc quan, phải tập thể, một nhóm người khác nữa tới giờ

vẫn cứ liên tục ra tuyên bố vậy, trong khi họ giả ngây không đọc Nguyễn Du đại thi hào, cũng không hề biết Cung oán ngâm khúc và Khúc ngâm của người chinh phụ - rật những áng thơ buồn. Số này chấp nhận những câu chuyện tình tay ba tay tư, gã này ngủ với vợ gã nọ, hoặc bất nhân tình với bồ của nhau. Những câu chuyện mùi mẫn là sở trường của thứ băng Viđêio *mì ăn liền*, viết nhanh, quay nhanh với tí triết lý, tí sex, tí tình, chẳng mất công đi xa, dàn dựng rắc rối, và nhất là thu nhập gấp cả chục lần một tập truyện ngắn chắt chiu một đời văn. Thảng hoặc, trong khi thỏa mạ bọn cầm bút nọ là văn nô và chỉ có mình mới là kẻ *engagé*, nhưng lại *nhập cuộc* bằng nỗi hăng học ngút trời, hăng học chứ không phải là nỗi buồn đau thăm thẳm. Hăng học vì các người xưa nay cứ che đậy, lừa mị, dối trá nói rằng các người tốt, các người đẹp thì nay ta phải lột truồng các người ra, cho các người thấy các người chẳng qua chỉ là một lũ tim la, hắc lào, ghê lở, ba que, đều già. Các tác phẩm được tung hô, thường có dáng dấp một thứ ngũ ngôn chính trị. Nhiều nhà văn có tài, đã từ bỏ chức trách nghệ sĩ vinh quang, để đóng những vai xoàng xĩnh mà không hiểu rằng, nếu cứ thế mãi họ sẽ bị chính nghệ thuật trả thù.

Thế giới đã hơn năm tỷ người. Nhưng một hôm, từ trên cao xanh, Thượng đế nhìn xuống trần, vẫn nhận ra :

thiên hạ nhân, thiên hạ tài vội đó, mà vẫn còn thiếu một loại người. Loại này hành nghề bằng cây bút, trên đại thể họ cũng giống giống mấy anh trên kia, cùng vào một hội đoàn với nhau, nhưng thực chất là rất khác. Họ có vẻ như những anh chàng mơ mộng, hão huyền, họ không biết làm đơn đòi tăng lương, thậm chí họ không quan tâm đến cả khoản thù lao cho lao động của họ, tức nhuận bút ; đại khái họ là những anh chàng ngờ nghêch, không biết nhập thể. Họ nhập cuộc văn chương bằng chủ trương văn chương thật sự chỉ là chính nó. Mỗi người phải làm đúng nghề của mình, không lẩn lộn, làm sang việc của người khác. Văn là văn. Văn không phải là chính trị kinh tế học được hình ảnh hóa. Văn cũng chẳng phải là cõi đại xa mang nhãn hiệu Komatsu hay Cōccum có sức trở ba chục tấn hay chiếc xe bò bánh gỗ chở lồng chổng trên nó mấy thứ hàng tư tưởng rẻ tiền hay đắt giá. Văn là chính nó, ở chỗ nó chỉ có mỗi một nhiệm vụ là miêu tả con người một cách văn chương. Nó tự nhiên như đời sống vì nó chính là đời sống. Chi phối nó chỉ có một sức mạnh duy nhất là đời sống. Do vậy, những cái họ viết ra sẽ làm cho con người hoặc sung sướng đến phát điên lên, hoặc đau đớn quặn thắt đến từng khúc ruột, hoặc ngơ ngẩn như một kẻ mắc bệnh trầm cảm ; con người nhờ văn chương nhận ra mình ở những tầm kích chưa từng thấy. Loại nhà văn như họ xâ

hội không khinh nhòn được, không hắt hủi được, không dụ dỗ xỏ mũi được, xã hội chỉ có thể mòi mọc họ mà thôi.

Có thời đại nào mà không tự cho thời đại mình là vĩ đại, là quan trọng ! Chưa từng có thời điểm nào, các nhà văn lại tự cho mình là tầm thường, mặc dù ở đời Nguyên bên Tàu, họ đã từng bị xếp ở bậc thứ 9, gần bét, sau cả gái bán hoa. Không ai nhận mình là nhà văn loại nhì, loại ba hết. Và Khiêm, với những ý nghĩ trên, cũng không ra ngoài lề luật nọ. Cùng với Khiêm có chừng dăm bẩy anh chàng nữa. Họ không thành tổ chức, cũng chẳng lập thành câu lạc bộ, hay Trung tâm, hay Văn đoàn, hay Pen Club, hay Center văn bút gì hết. Nghề văn bao giờ thì cũng là cá thể tuyệt đối, phi công nghệ hóa tuyệt đối. Bay bằng đôi cánh của mình, nhưng hợp đoàn, dàn hàng ngang, họ theo đội hình mũi tên, giống đàn sếu bay khi chuyển cù. Thân thiết với nhau lắm, thi thoảng họ lại gặp nhau, và hầu hết đều nghèo, đều không hút thuốc lá, không biết uống bia, nên noi gắp gỡ thường là buồng làm việc của Khiêm ; trong số họ, Khiêm là kẻ có chức vị xã hội cao nhất và anh thường bị họ châm trích và cảnh báo là hãy dè chừng sự quan liêu hóa. Vì văn chương, quý nhất là ở tính tự nhiên, kỵ nhất ở thói cơ hội. Có một lần, một trong bọn họ đọc cho Khiêm nghe mấy câu ca dao như sau : *Sáng trăng mà em ngõ tối trời. Bởi chung em mới phơi cái*

sự đời em ra. Sự đời như cái lá da. Đen như mõm chó, chém cha sự đời. Và bảo Khiêm rằng : ấy, văn chương là thế, hồn nhiên và hình tượng. Khiêm rất thích ví dụ này và thêm vào tính hồn nhiên, hình tượng của văn chương là tính khám phá, sự thân mật, nhưng không nôm na suông sǎ với cuộc đời.

Văn chương là nghiệp chướng của những kẻ tài hoa có trong đầu kiến thức của hai ngàn năm văn hiến, biết thơ Thiền Lý Trần, thơ quốc âm Nguyễn Trãi, văn tế thập loại chúng sinh Nguyễn Du, thơ nôm nữ sĩ họ Hồ, truyện ngắn Nguyễn Dữ ; họ là những kẻ tạo ra cái chưa có trong đời sống, nhưng lại dựa vào chất liệu đời sống, như kiểu Thượng đế tạo ra nước, còn con người nhò nước, men, gạo, cất nén rượu. Để có được thứ văn chương như vậy thì trước hết hãy sống thật sự với cuộc sống, với các biến cố và những điều hư huyền của nó, cố gắng tìm hiểu nó và dùng ngay đời sống để giải thích đời sống, chứ không từ một cái gì khác, ở ngoài đời sống.

Khiêm đã như thế. Tình cảm hồn nhiên là sản phẩm của ngẫu hứng và tự do đã bắc cầu qua chữ nghĩa tạo nên các tác phẩm của anh. Có lần anh nói với Thịnh, bác sĩ bạn thân của anh, một gã ưa lý sự hạng nhất, rằng việc Thịnh bỏ thơ ca, đi vào khoa y học, là trốn chạy khỏi thời gian. Các nhà khoa học tự nhiên đều như vậy, họ tìm sự

yên tĩnh của tâm hồn. Thị Khiêm, trái lại, đổi mặt với thời gian và viết bằng sự vò xé của hồn mình. Kim Lân nhà văn Việt Nam hiện đại xuất sắc đã có lần nói : nhà văn *mài* mình ra mà viết. Chữ mài thật hay. Nó nói rằng, anh viết bằng đời anh, anh chuyển đổi năng lượng từ anh ra dòng chữ. Rồi sẽ đến một lúc anh kiệt lực, anh giống như là cái ác quy hết điện, và thế là hết.

Tuy nhiên, cũng giống đàn cá ngoài biển khơi, chúng tung tăng mà vẫn bơi theo dòng, ông lão Túy vẫn vùng nhưng vẫn chịu sự chi phối của các lề luật trước Ông cá voi và lòng ngưỡng mộ danh tiết nàng My Châu. Đàn cá bơi lội tự do trong sức đẩy của dòng hải lưu. Nghệ thuật tự do trong một thỏa ước ngầm với xã hội. Trong câu chuyện tình giữa Nguyễn Trai và nàng Nguyễn Thị Lộ, giữa anh hùng và giai nhân có bóng hình của trai gái đời thường. Úc Trai tiên sinh như tất cả những người đang yêu, đã có lúc viết thơ cho nàng, tỏ ý vô cùng nghi ngại trước sự đổi thay của cuộc tình, vì : "*Tình đời lắt léo, lòng gái khôn lường*" Và người phụ nữ xinh đẹp, tài hoa loại số 1 nước Việt thế kỷ 15 nọ đã đáp lại bằng việc viện dân Kinh Thi để an ủi chàng : "*Lòng riêng người khác ta cứ đoán chừng. Lệnh trời rất nghiêm, chó nên sai trái*". Có một thứ lệnh trời. Có tình yêu nào đồng nghĩa với buông thả hoàn toàn. Nghệ thuật cũng như tình yêu sẽ chết vì

tự do. Ai đó đã nói vậy. Tuy nhiên lại chớ nên quy phạm hóa ý tưởng lớn lao nọ. Chẳng có nghề nghiệp nào không đòi hỏi lòng can đảm, một chút ngông ngạo, tính tự thị và cơn đam mê vô tận. Kỹ sư hàng hải Cốc và lão ngư dân Túy là hai ví dụ. Những kẻ lên máy chém, miệng ca hát về cái ngày mai họ chưa nhìn thấy. Những người cộng sản trong xà lim đế quốc, lần mò trên bức tường nhà ngục, lấy máu mình viết lên đó dòng chữ : *Chủ nghĩa cộng sản bất diệt* rồi chết trong tăm tối tù đầy.

Có sáng tạo nào mà không hàm chứa ở trong nó khả năng dám chấp nhận sự hiểu lầm, nỗi oan khuất, thói vu khoát và sự hy sinh. Chân lý lúc đầu xuất hiện mang hình dạng một gã điên. Kẻ tìm kiếm sự an toàn tuyệt đối, kẻ luôn tìm cách ở ngoài vòng nguy hiểm, coi bảo mạng, thủ thân là việc lớn, là điểm tiên khởi cho đời mình, là kẻ không có niềm tin, là kẻ không sáng tạo ; huống hồ công cuộc tìm kiếm chân lý còn đang tiếp tục, các hệ thống triết học đang ở trong vòng thử thách, tất cả các cột mốc giới hạn thật tình chỉ là những quy ước giả định con người cần có gan vượt qua. Mọi người đều đang đứng trước *cái chưa biết* và Karl Marx chẳng đã có lần viết rằng : khi cần thì nhà văn có thể hy sinh đời mình để bảo vệ cuộc đời của trang sách đó sao !

Một hôm, từ cơ quan trở về nhà, đến ngã năm Cửa Nam, Khiêm phải xuống xe, dắt bộ vì đường ùn tắc do một

đám ma kéo cả dòng người như một luồng lũ chảy ngập tràn phố Nguyễn Khuyến. Cuối cùng dắt xe cõng không nổi, Khiêm đứng lại cạnh hai bác xích lô, anh ghi âm được vào ký ức đoạn đối thoại của hai người lao động nọ.

- Đám ma ai mà to thế ? Một vị lãnh đạo thành phố à ?
- Không. Một nhà thơ !
- Nhà thơ ?
- Đúng thế.
- Sao lại đúng thế ?
- Nhà thơ, nhà văn là cái loại người khi sống thì rất bé nhỏ. Nhưng khi chết thì họ hóa thành rất to.

Đó là đám ma của thi sĩ tình yêu vĩ đại, thi sĩ hàng đầu của phong trào thơ mới, nhà thơ Xuân Diệu. Khiêm mỉm cười thú vị với những câu nói của hai bác xích lô nọ. Xích lô, nhưng có khi họ là thầy giáo, là bác sĩ vì đồng lương thấp mà phải thuê giờ chiếc xe ba bánh để kiếm thêm cũng nên. Ý tưởng của họ không mới mẻ, nhưng hãy cứ cho đó là sự phát hiện của tầng lớp phổ thông. Những cuốn sách hay sống lâu hơn tác giả. Putskin, Maiakopksi, khi còn sống bị đánh giá là bình thường. Nam Cao, Vũ Trọng Phụng cũng vậy. Chưa kể những trường hợp gấpCHAN uổng, dập vùi. Khi Nguyễn Tuân mất, một tờ báo viết: Ông mất đi, như một cây đại thụ ngã xuống để lại một

khoảng trống vắng trong rừng. Và bây giờ nhiều người mới nhận ra, Nguyễn Bính chỉ là một, không ai thay thế ông được.

*

Cuốn *Bến bờ* là một bông hoa bật ra từ cành cây đồi, thật tự nhiên và giản dị. Nó là sản phẩm của Khiêm còn chưa vong thân. "*Tôi viết văn như cầm hòn đá ném đi*". Người tiền sử cầm hòn đá ném con thú để săn mồi như thế nào thì việc viết văn đối với Khiêm cũng tắt yếu, tự nhiên như thế. Trong tiềng thức, anh muốn nói vậy với bác sĩ Thịnh, bạn anh. *Bến bờ* là một cuốn tiểu thuyết dùng ngôn ngữ thế tục thể hiện cái khí khái và tâm hồn nồng nàn của Khiêm, trong tình thế tất cả còn đang ở giữa thời khai nguyên, Khiêm viết trong tự do nội tâm và vì tin yêu cuộc sống hết lòng.

Cuốn sách như rất nhiều cuốn sách văn chương thật sự khác, nó thật lạ lùng với cả chính Khiêm, không phải vì nó là sản phẩm của những xúc động xuất thần, nó giàu ý vị siêu hình, nó đa tầng, đa nghĩa, mà bởi vì nó chính là đứa con của anh. G.K. Lihenbergs, nhà triết học khai sáng Đức thế kỷ 18 nói : "Trên đồi này không có thứ hàng hóa nào lạ lùng hơn sách. In và bán chúng là những người không hiểu chúng. Những người biên soạn, đọc và phê

bình chúng cũng không hiểu. Vâng, và ngay người viết chúng ta cũng không hiểu chúng". Có người mẹ nào mà không có cái bỡ ngỡ trước đứa hài nhi do mình phân thân xé thịt tạo thành ? Nó đâu phải là kết quả của một quá trình tuân tự giản đơn. Nó là một cú nhảy vọt lớn lao, siêu việt.

Trong sâu xa, chưa bao giờ Khiêm là một kẻ khiêm tốn. Ở chỗ này Liệu đã nhảm, Liệu đã xán lại gần cận, và nhiều lúc tưởng rằng đã trở thành một bộ phận không tách rời của anh, là đứa em trai của anh, trong khi thực sự giữa anh và hắn có một khoảng cách vô tận. Liệu chỉ có thể *bắt chước* vài thao tác của Khiêm chứ không thể *trở thành* một loại người kiểu Khiêm. Đọc cuốn sách này ở dạng bản thảo, Liệu nói, cuốn sách gây cho hắn nỗi xúc động sâu sắc, đến mức *úa nước mắt*. Nhưng, cũng lại theo thói quen suy tính trước sau, Liệu bảo, đó là một cuốn sách *ghê gớm*, ghê gớm vì nó khác với cảm nhận của *số đông*, của *nhiều người*, vì vậy ông Phô Tống cục trưởng đang tức tối anh có thểvin cớ đó, không cho phép nó phát hành, do đó anh cần phải tính toán. Trong khi ấy, đọc xong cuốn sách nọ, Hoan hoàn toàn yêu mến và cảm phục anh. Nàng thầm nghĩ, bây giờ nàng mới thật sự thấu hiểu anh và gắn liền với anh từ tâm khảm.

Khiêm không ngần ngại nói rằng đó là một cuốn sách đặt câu chuyện trên nền tảng đời sống thực, chưa đựng những dữ kiện của cuộc đời của chính tác giả, nó mang tính chất tự thuật rõ rệt, nó phản ánh đoạn đời thăng trầm khốn khó nhưng kiêu hùng đã qua của Khiêm, nhưng đã kết hợp hoàn hảo với hư cấu nên mang giá trị phổ quát, lại thu hút được sự chú ý của người đọc vì nuôi dưỡng được mối hồ nghi thích thú của họ từ chương đầu cho tới hết chương cuối trong một diễn tiến thỏa sức trôi dạt vào các miền huyền ảo của trí tưởng tượng. Đó là mảnh đất lưu giữ hình bóng cuộc đời được nhìn nhận bằng thực tại chủ quan của Khiêm, một thực tại chủ quan liên hệ mật thiết với các đơn vị ngôn ngữ nghệ thuật và thời gian. Khai triển quan niệm trên, có thể nhấn mạnh thêm, rằng trong khi dựa vào thực tại khách quan là phương pháp luận chủ yếu của các hoạt động tập thể, như các cao trào đấu tranh, sản xuất, thì các bộ môn khoa học nhân văn phát triển trên phương pháp sáng tạo dựa vào thực tại chủ quan này. Cái lý của nó là ở chỗ : Mọi sự vật tồn tại *tự nó* và *vì nó*, còn con người chỉ có thể nắm được phần tồn tại *cho ta* của sự vật mà thôi. Và nhà văn là vậy, họ chỉ có được hình bóng thực tại chủ quan của sự vật, và đó cũng chính là nguyên nhân của các cuộc tán thưởng hoặc cãi vã lẫn nhau. Thực tại chủ quan của anh bao gồm trong nó cả ý thức, vô thức, bản năng, và cả thực tại chủ quan không

xuất phát từ hình bóng sự vật khách thể, chúng chỉ là thực tại tâm linh.

*

Khi ra đời không bao giờ dự đoán được số phận của mình, các tác phẩm nghệ thuật có chung đặc điểm ấy ; *Bến bờ* của Khiêm cũng vậy. *Bến bờ* thể hiện một cách chủ quan một phương diện chủ quan của hiện thực. Và điều anh hoàn toàn yên tâm là, nó không phải, dứt khoát không phải là một thứ ngụ ngôn chính trị. Một tiếng gầm rú, một tràng chửi rủa, không phải là một bài thơ. Anh yêu tha thiết và đón đau vì cuộc đời này, nhưng tuyệt không có lòng hận thù. Ấy là chưa kể, ở những tình tiết bất nhẫn nhất trong tiểu thuyết anh đã khéo léo sử dụng chất hài như một biện pháp tu từ có sức xoa dịu. Hài hước là sự khôn ngoan, là hương phấn son đặc thù của văn học, làm dịu đi sự tàn nhẫn quái đản.

Hoàn toàn yên tâm về nội dung cuốn sách, từ bìa biển *Thịnh Lương* trở về, niềm hưng phấn tràn trề được khơi lên từ cuộc tình với Hoan yêu dấu đã khiến Khiêm đẩy lùi được con đau ốm do quá sức đang rắp ranh chụp lấy anh, giúp anh vượt qua cái thực tế nặng nề cố hữu trong quan hệ với Thoa ở gia đình anh gặp mặt xuống, phác thảo liền một truyện ngắn về biển, và một truyện tình, trong đó

Hoan nổi lên sống động ở mỗi nét miêu tả, cùng với ông lão Túy, anh chàng Cốc và ông Trạm trưởng trâu bò, giữa khung cảnh biển khơi tráng lệ huy hoàng.

Bến bờ không phản bội lại thỏa ước ngầm của Khiêm với xã hội. Cuốn sách không phải là một vật trá hình hiểm độc. Ngược lại, nó là nghệ thuật đích thực về con người, cho con người. Và bây giờ, nếu nó bị cấm không được phát hành thì hiển nhiên, nó là đối tượng của sự trả thù hèn hạ. Sự trả thù cá nhân hèn hạ ! Nhưng, chẳng lẽ sự trả thù lại có thể dựa trên sự chuyên chế cá nhân, thói bạo hành của quyền lực dễ dàng như thế ? Đó là ý nghĩ của Khiêm, khi được mời đến tham dự cuộc họp này. Anh giữ thái độ tự tin, điềm tĩnh và quan sát ngay từ khi bước vào cuộc họp.

Bàn phoôcmica trắng xếp hình chữ O ở giữa phòng họp lớn của cơ quan Tổng cục. Khiêm ngồi xuống chiếc ghế được nhân viên thường trực chỉ định và nhận ra ngay hai điều lạ lùng : một, Quanh, Liệu, Khoái, Phù như sợ lây bệnh, ngồi bỏ cách chỗ anh ba bốn ghế ; hai, chiếu tướng vào anh là Phô, Tổng cục trưởng và hai bên tả hữu là Đức, Trưởng ban tuyên văn, Hiển, Trưởng ban điều hành.

Khiêm nhận ra ngay tình thế cô lẻ tuyệt đối của mình. Nhưng, lúc này anh chợt nhớ đến Hoan và những câu văn vẫn ngõ nghẽ trong sách *Ma y thần tướng* nàng vẫn hay

vận để chê anh là không biết khoa tướng mạo. Và, như anh đã từng coi Quanh là một nhân vật có tính phùng dụ cao, lúc này anh bỗng có cảm tưởng, đây là cuộc gặp mặt của anh với là các nhân vật của một cuốn sách anh sẽ viết sau này. Ý nghĩ ấy làm nhẹ voi nỗi buồn khổ của anh, hơn nữa nâng anh lên tầm vị trí của người quan sát.

Phô, Nguyễn Văn Phô, sinh năm Bính Tý, lúc này đang ở tuổi 59 : "*Mặt tày lệnh, cổ tày cong. Kỳ hình dị tướng thì lòng gian tham*". Phô thật ứng hoàn toàn với câu ca của khoa tướng mạo học dân gian Khiêm vừa chyện nhớ. Mặt thô lạnh, tròn như cái mâm, tóc trên thóp đã rụng thưa xác, cầm Phô trề trề một cái nọng. Mũi Phô to sụ, mồm Phô bèn bẹt hơi giống miệng cá trê. Mắt Phô hai quầng thâm, di chứng của căn bệnh mất ngủ và suy thận, hay đi đái đêm. Toát lên từ diện mạo Phô là một tính cách khó đoán định : vừa đần độn vừa ranh ma, vừa lạnh lèo cô hồn vừa nham hiểm.

Tiểu sử con người này quá đơn giản, chưa có sự bảo hiểm bằng thành tựu lao động cống hiến. Mười bảy tuổi, học kém và hư đốn, bị đuổi, Phô xin vào làm công nhân khuân vác ở nhà ga xe lửa. Dấu vết lao động cực nhọc không in hằn vì Phô sớm khôn ngoan, tìm đường bay nhảy. Là trai trẻ giữa đám các ông già thất học, Phô lên làm thư ký đội khuân vác sau khi vào nghề mới một năm.

Năm sau Phô làm cán bộ lao động tiền lương bán chuyên. Năm sau nữa Phô đi học trường công đoàn tỉnh hệ sơ cấp và lạ lùng, sao có những con đường thăng tiến dễ thế. Không mất xương máu, cũng không cần học hành. Chỉ cần một lai lịch nghèo khổ, một vè ranh mãnh trên đường đời, và thói đần độn dễ bão với cấp trên. Ai cũng biết, dễ bão là đặc tính của kẻ thiểu năng. Phô rõ ràng là kẻ thiểu năng lực và cho đến bây giờ ông vẫn được xếp hạng vào loại cán bộ kém cỏi về cả lý luận lẫn thực tiễn. Ông chẳng có cả chữ nghĩa lẫn sự từng trải. Ông thiếu những phẩm chất chính trị, không nắm được các nguyên tắc đường lối công tác. Ở vị trí lãnh đạo chủ chốt Tổng cục, Phô không hề tạo lập được một hiệu quả công tác đáng kể. Điều khiển một cuộc họp không xong, kết luận một hội nghị không nổi. Ăn nói luôn hớ hênh, thậm chí lỗ mõ, ngớ ngẩn. "Tôi không cần người có tài, tôi chỉ cần *đoàn kết*". Đó là câu nói nổi tiếng của kẻ bất tài, là cái mộc che đậy cho các trò loại bỏ tàn bạo đồng nghiệp bất tuân phục của Phô qua các kỳ bầu cử và chấn chỉnh tổ chức. Gương mặt tẻ lạnh có phần u ám phản ánh rất chính xác lòng dạ Phô ! Hiểu biết nông cạn, tư duy lỗ mõ, lầm lẫn phạm trù này với phạm trù khác, ý vào quyền hành, nhỏ nhen, hay trả thù cá nhân, lầm mưu mẹo. Người Trung Quốc có một bộ môn khoa học dân gian gọi là *hậu hắc học*, chuyên nghiên cứu kẻ tim đen, mặt dày. Qua Tào Tháo, Tôn Quyền, Lưu Bị,

họ cho rằng : với ba con người này, kẻ thì *tim đem* như Tào Tháo, kẻ thì *mặt dày* như Lưu Bị, kẻ thì *vừa mặt dày vừa tim đen* như Tôn Quyền, cả ba đều ghê gớm ngang nhau, át Trung Quốc thời đó phải chia thành ba nước vậy. Ở cơ quan Tổng cục, anh em lưu truyền câu chuyện nọ và hỏi nhau : Vậy Phô thuộc loại nào ?

Phô, Nguyễn Văn Phô, Tổng cục trưởng, trớ trêu thay, trước đây lại là học trò của Khiêm. Phô học Khiêm hai năm lớp 6 và lớp 7 ở tỉnh Lao Cai. Y là con một cán bộ cấp huyện đi Nam tiến lấy vợ ở Đồng Nai, nay về giữ chức phó ban định canh định cư ở tỉnh này. Từ lớp 5, Phô đã nổi danh là một học trò hư. Giờ toán cô giáo dậy tính nhẩm, hỏi : "Các em đặt tay vào gầm bàn, nghe cô hỏi : 5 ngón tay cộng với 5 ngón tay là bao nhiêu ngón tay ?". Tất cả lớp đều có đáp số là 10. Nhưng Phô đứng lên, xin nói : "Thưa cô, em đút hai tay vào túi quần, em thấy có đến 11 ngón cơ ạ !". Cô giáo đỏ bừng mặt. Tên học trò mắt dày cộng cả con c. của nó vào sổ ngón tay bị đuổi học một năm trời. Học Khiêm, Phô vẫn là một đứa trẻ bất trị. Phô bắt nạt bạn bè, ăn quyt hàng quà, trộm vặt cái bút, hòn tẩy. Tuy nhiên Khiêm chỉ nhớ : Phô là một học trò quá kém cỏi môn văn. Y không có khái niệm gì về câu cú, ngữ pháp. Một lần kiểm tra, thay cho bài làm, trên trang giấy chỉ độc một dòng chữ của y : "Tôi căm thù môn văn của ông !".

Khiêm cố nén chịu, vì vẫn coi đó là chỉ là một hành vi khùng nộ của kẻ cần phải giáo dục. Cho đến kỳ thi học kỳ 1 lớp 7 Phô quay bài, bị bắt quả tang, Phô đấm vẹo quai hàm thầy giám thị thì mọi việc đã vượt ngưỡng ; y bị đuổi vĩnh viễn khỏi nhà trường. Chính Khiêm đã ký quyết định kỷ luật ấy.

"Anh hùng đâu sợ xuất thân hèn". Hiểu theo nghĩa phản chiêu câu châm ngôn này, quan hệ của Khiêm và Phô từ thủa ấy hiển nhiên là gây phiền phức cho Khiêm lúc này.

*

Chú mục quá vào Phô, nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra giữa anh và ông ta trước đây và những ngày gần đây : lần thì là anh không cho in một bài nói quá kém của ông, lần thì anh chê một lá thư ông gửi chúc tết cán bộ trong Tổng cục viết sai ngữ pháp, Khiêm có lời sự quan sát vào hai phụ tá của ông ta.

Thực tình, đó chỉ là hai cái bóng vô bản sắc. Đúc, ngồi bên trái Phô, cao một mét bảy, không béo không gầy, đầu, mình, chân tay cân đối. Đặc trưng diện mạo tập trung ở cái bảm mặt thịt, dày nục nạc thì lì với chấm nốt ruồi đen sì ở dưới mũi, khiến cái cười ngô nghê như cái cười của

con nghé. *Mo nang, mặt nạc, dóm dây. Mo nang trôi sáp biết ngày nào khôn.* Ðúc không khôn ngoan. Ý chỉ là kẻ thừa hành. Chấm mút một vụ khai tảng kinh phí để lấy tiền đút túi, ở xí nghiệp Măng gan trên một tỉnh phía Bắc, gã kế toán sơ cấp này đang sắp bị khởi tố thì được Phô cứu. Phô xin Ðức về phụ tá cho mình. Thoát khỏi vòng tù tội, lại lên chức lên lương, Ðức thề nguyện làm nô lệ trung thành tuyệt đối với Phô.

Trái ngược với Ðức, Hiến ngồi bên phải Phô, choắt nhỏ, xương xẩu, góc gách. Mặt hẹp, mắt sâu, cầm nhọn. Hiến lái xe ở mỏ than Đông Triều. Đánh đổ xe vì ngủ gật, bị thương hỏng một bên mắt, được điều về làm cán bộ đoàn thanh niên. Mặc tội nhìn trộm nữ công nhân thay quần áo và đi vệ sinh, Hiến đang bị dư luận khinh bỉ thì gặp Phô. Phô đang cần một lái xe, một đệ tử ruột sai gì làm nấy. Sau một khóa học nghiệp vụ, Hiến như sản phẩm mới ra lò hoàn toàn trong sạch với những trang lý lịch viết lại, mới toanh, trở thành trưởng ban điều hành, sách cắp kè kè bên Phô, với gánh nặng tri ân nguyện mang theo suốt đời.

Hiến và Ðức, với Khiêm không xa lạ. Họ là bản sao của Phô. Phô lâm lì bậm bức thì họ cũng bậm bức lâm lì. Phô lạnh lẽo với Khiêm thì họ cũng vậy. Thầy nào trò vậy. Bất tài thì vô đạo đức, đó là thông lệ. Hai cái vô bản sắc

có chung một đặc tính là cúc cung tận tụy và họ đã nhiều lần va chạm với Khiêm. Bây giờ họ lạnh nhạt với Khiêm thì có gì là đáng ngạc nhiên. Điều khiến Khiêm kinh ngạc lúc này, lại là thái độ của những đồng nghiệp hàng ngày dưới quyền anh và cùng làm việc với anh kia. Quanh, Phù, Khoái, Liệu như nhận xét ban đầu, ngồi tách khỏi Khiêm. Họ co cụm về phía Phô. Và đáng chú ý hơn, Khiêm trở lại cái cảm giác hôm nào ở bãi biển Thịnh Lương, về sự hình thành đám đông theo cấp số cộng dựa trên tính a dua tùy thời, và sức thu hút, thôi miên của nó với các cá thể. Không những thế, lúc này đây, đám đông nho nhỏ này đã thiết lập được thủ lĩnh và mỗi thành viên đều đã giăng được sợi dây liên hệ trực tiếp với kẻ đứng đầu của họ : Nguyễn Văn Phô. Số đông ở đây vừa có tính chất tú chiếng như ở bãi biển, lại như một tổ chức có tính hành pháp, nên nó mạnh lên nhiều lần. Điều đó thể hiện trước hết ở thái độ cái Tý Hợi, nhạy cảm và kịp thời thích nghi, nó lập tức trở thành một thành tố của tập thể này.

Tý Hợi được Quanh giao nhiệm vụ tiếp nước. Nó mặc áo dài trắng, đi guốc cao, tóc chải bồng, lại thoa son phấn. Nó hớn hở ra mặt và hòa nhập với văn cảnh. Nghiêng đầu, ghé vòi ám, rót chén nước đầu tiên cho Phô xong, nó nhở nhẹ dịu dàng : "Em kính mời thủ trưởng ạ". Rồi theo thứ tự, nó mời Ðức, Hiến. Với các nhân vật ở Trung tâm nó

theo thứ tự : Quanh, Phù, Khoái rồi Liệu. "Em mời anh ạ". Nó tươi tỉnh nói với những người này và dịch chuyển chén nước đến trước họ. Khiêm được rót cuối cùng, và tịnh không một lời mời mọc. Chén nước vẫn ở cách Khiêm một cánh tay. Tại sao sự trở mặt lại có thể diễn ra với tốc độ chóng mặt như thế nhỉ ? Ôi, còn đâu là nỗi băn khoăn lo ngại hôm qua của cái Tý Hợi thể hiện trong câu chuyện nó nói với Hoan ! Đã hoàn toàn tiêu tán ! Không một tí tẹo nào gọi là áy náy hay mặc cảm ngượng ngập, thậm chí thương hại nữa rồi ! Xung quanh Khiêm là bầu không khí vô cảm, lạnh lùng. Không một lời hỏi han. Không một ánh mắt giao tiếp với Khiêm. Tránh mặt Khiêm, Liệu cúi xuống hộp thuốc lá vụn, cuộn cuộn rồi liếm liếm, rồi vô vỗ túi tìm bật lửa, dẫu sao Liệu cũng vẫn là một kẻ có lòng tự trọng, Phù, Khoái ghé sang Ðức và Hiến. Họ nói về phong trào dưỡng sinh, về công trình thủy điện Yali, về giá chó cảnh đang hạ. Rồi Khoái là lời khen Hiến hồi này trẻ, đẹp ra. Hẹn sẽ bảo vợ đưa vợ Hiến đi cắt thuốc ông lang Thược nổi tiếng ở Hà Nội vì ông ta là chú họ Khoái. Còn Phù ngồi ngay đuôn đuôn, giọng cứng quèo nịnh Ðức : "Thằng con em nó học cùng với con anh. Chà, thằng con anh y hệt anh, học giỏi quá, chính thằng con em cũng phải phục sát đất, nó bảo : "Bạn ấy thông minh lắm bố ạ". Quân tử ẩn hình, tiểu nhân lộ tướng, Quanh đặt hai tay

trên bàn, đầu nghênh nghênh, mắt lè liếng về phía Phô, môi mím mím che hàm răng khít rít, nghe Phô nói chuyện về đám buôn lậu ma túy mới bắt được ở Sơn La theo thông báo nội bộ, thỉnh thoảng lại gật đầu tán thưởng cung kính. Chà, Quanh ! Mới hôm qua thôi, hễ cứ nhắc đến Phô là lập tức *chàng lé* thốc tháo liên hồi. Rằng : "Tôi còn lạ gì cái thằng cha *mặt dâm lê* ấy. Thuê thầy học riêng học tiếng Pháp, hai năm chỉ nhớ được mỗi tiếng chào : *Bonjour*". Hoặc : "Ông bảo thế này có ngu không, tiếp chuyện với một thằng tư bản Italia, mà lão cứ luôn mồm : "Tôi rất biết ơn đồng chí". Rằng : "Thằng cha gốc *cửu vạn* này dâm dê lấm. Ăn ở không thanh toán ở khách sạn cục Quốc tế bên đường thủy, nhăng nhện với một con tên là Hữu Loan làm cho nó có chửa rồi *phấn*, con này dọa sẽ tố cáo nên bây giờ mỗi tháng phải cấp cho nó một triệu đồng, nó mới im cho". Rằng : "Sao mình ghét cái thằng cha ấy quá ! Ông Khiêm giỏi chữ nghĩa, ông viết cái đơn lên trung ương, lần này đuổi thằng nó ra khỏi Tổng cục đi ! Còn thằng cha sâu bọ lên làm người ấy thì còn bọn sâu mọt Hiến, Đức !!". Ai mà chẳng biết chính là cái thằng cha ấy đã hạ chức *chàng lé* từ thông dịch viên tiếng Quảng Đông xuống thành gã nhân viên quay rônêô. Cái thằng cha ấy là kẻ thù của Quanh. Cái thằng cha ấy giờ lại có thể ký quyết định cho *chàng lé*, không những sang năm không phải về hưu

mà còn có thể trở thành một kẻ đứng đầu Trung tâm, thay thế Khiêm ngay lúc này.

Cái thằng cha ấy lúc này đang xoạc hai chân, ngả người, hai tay chắp nhau đặt trước bụng, môi mím mím, nghe Quanh nói những lời sau đây : - "Anh Phô ạ, anh em ở Trung tâm văn hóa vẫn thường nói : Thủ trưởng Phô bình thường trông nghiêm lạnh, nhưng chỉ cần anh nhoẻn cười là lập tức, mặt anh rạng rỡ, tươi đẹp, sang trọng dễ gần hẵn đi". Khoái cùng Phù từ nãy vẫn làm như là mải mê trò chuyện với Đức và Hiển, kỳ thực vẫn để tai theo dõi câu chuyện giữa Quanh và Phô, lúc này, lập tức quay lại rền một giọng đồng thanh : "Đúng đấy ạ !!".

Liệu ngẩng lên, cười mà như mếu. Y nhận ra tính chất bi hài của màn kịch. Nhưng lại vội gầm xuống, mặt bì bì như mắc chứng phù nề. Thú rừng dữ tợn như chúa tể sơn lâm cũng cần đến sự an ninh cho chính mình. Con người cũng vậy, nhưng con người lại hoàn toàn khác con vật ở chỗ nó có ý thức về chân lý. Là kẻ đã tập tọng viết lách, Liệu hiểu điều đó. Liệu nhận ra bộ mặt giả dối của Quanh, Phù, Khoái. Liệu căm Quanh từ ngày y không bỏ phiếu cho Liệu vào đảng. Liệu thừa biết cái hèn hạ của con người. Con người có thể rất hèn hẹ, vì họ bị miếng com manh áo ràng buộc. Vì họ cần được sống với danh vọng địa vị. Vì họ yếu đuối trước các thế lực cường bạo. Vì nỗi

sợ hãi khủng long, sấm sét, thần quyền, ma vương quỷ sứ truyền lại từ tổ tiên. Vì niềm tuân phục được dậy dỗ trong tinh thần dân chủ - tập trung. Vì thói quen phục tùng kẻ cầm quyền, vì hiện thời nền dân chủ còn chưa có một cơ chế hoàn bị để quyền lực khỏi rơi vào tay một cá nhân độc đoán. Vì cá tính của kẻ cầm đầu tập thể, vì Phô là kẻ ~~đ~~ học, hung tợn, không hề biết kiêng nể bất kỳ kẻ dưới quyền nào, khác ý mình ! Liệu biết tất, nhưng lúc này lòng dạ Liệu vô cùng bối rối ! Đã đến rồi cái tình huống Liệu định nói với Khiêm nếu gặp Khiêm ở Thịnh Lương. Khiêm đang ở thế bất lợi, Khiêm rất có thể bị cách chức chủ nhiệm. Và lúc này đây, thực tình Liệu thấy rất khó xử. Liệu không phải là những kẻ vô si trắng trợn như Phù, Khoái, nhưng tình thế này biết làm gì được ?

- Anh Quanh hút điếu *ba số* với em.

Liệu móc từ túi áo ngực ra một điếu thuốc quấn queo vuốt lại cho thẳng. Quanh là anh nghiện thuốc nặng, quay lại, môi thâm sì hé cười tươi tỉnh :

- Ông chuyên hút thuốc vụn mà lại có của quý thế ?

- Thằng em có gì ngon phải dành ông anh chứ.

Khói thuốc từ hai người phả ra đã là môi trường hòa lẫn họ lại với nhau. Khói thuốc bay tản sang Khiêm. Khiêm nén một cái ho. Anh nhận ra, mình đã hoàn toàn bị cô lập, một số đông đã hình thành dưới áp lực của quyền

hành, sự đồng lõa của nỗi sợ hãi, tính a dua, a tòng, thói tính toán vụ lợi và sự thiếu năng lực tự chủ của cá thể. Nó ôm choàng lấy từng cá nhân. Nó tỏa ra một sức mạnh áp đảo. Nó là dòng thác lũ và Khiêm lúc này là kẻ ngược dòng. Khiêm hiểu thế là số phận cuốn sách, số phận Khiêm đã được quyết định. Ở đây không có cuộc đổi đầu nào hết, ngoài cuộc đổi đầu của số ít hiểu biết và số đông vừa kém cỏi vừa đê hèn.

Khiêm dứt khoát đã ở vào thế thua. Nhận ra điều nọ, Khiêm không buồn. Con người là một sinh vật không nhìn rõ. Anh nghĩ và lúc này tính hài hước bẩm sinh đã trở thành chiếc mặt nạ đã giúp anh giảm thiểu vẻ bi đát của sự kiện. Hoan có kể cho anh nghe chuyện Nghiệm đố Quanh giải thích nghĩa từ *Thiêm thù*. Anh nghĩ, hay là cho nhân vật có tính phùng dụ này một cái tên mới : *Ông Thiêm Thủ. Răng khít là răng thiêm thù. Ăn ở độc địa, bây giờ lo âu*. Nhớ tới câu ca nô, anh thật sự kinh ngạc vì nhận ra tinh thần biếm họa tràn lan ở các nhân vật đang sắp sửa kết tội anh. Khoái, gã trai lợi khẩu, có biệt tài kể chuyện tiểu lâm *lem lém như ngựa ăn bánh rán*, điển trai nhất đám, nhưng vẫn cứ phảng phất cái thần tướng ma manh ở đâu đó mà anh chưa tìm ra được. Liệu thì rõ rồi. Và Phù thì cứ như bức truyền thần ở mấy câu sau này trong sách tướng mạo học mà Hoan vẫn thường nói : "Người đi chân

bước cung còng. Rùng vai lắc chuyển động trong vọng ngoài. Là người bần tiện hình hài". Khiêm nhở có lần Hoan kể : "Em xem bói, thầy bảo, đất cơ quan ta hung tinh đắc địa anh ạ".

Hung tinh đắc địa ! Hung tinh ở trên thế thượng phong lấn át cát tinh ! Chà ! Nhưng, cho dù là có như thế, cho dù là họ chiếm số đông thì dứt khoát họ cũng không thể là kẻ mạnh. Họ bất quá chỉ là một trăm anh học trò lớp bẩy trước bài toán đạo hàm, tích phân, như Nghiêm nói. Họ loay hoay không sao giải nghĩa được chữ Thiểm thử. Phô, Đúc, Hiến có thể giỏi bốc vác, lái xe, kế toán cũng như Quanh biết quay rônêô, thông dịch tiếng Quảng Đông, Liệu có tài đánh xe ngựa. v.v... họ có thể cực kỳ giỏi giang trong nghề nghiệp của họ, nhưng ở đây, họ làm sao đủ năng lực để phán xét số phận một cuốn sách, một giá trị tinh thần đặc hiệu. Văn viết bằng những con chữ thế tục, nhưng lại là thủ nghệ thuật tuyển chọn người đọc.

Hơi buồn, là chặng lẽ lịch sử đã đi giật lùi. Và như vậy sự kiện đã phù hợp cho cái mệnh đề chua chát của Thịnh hồi nào : Văn chương là cái vườn rau mà bất kể ai cũng có thể nhảy vào dây xéo được. Chao ôi ! Cách đây cả mấy thiên kỷ, Tử Cống học trò hỏi thầy Khổng Tử : "Thưa thầy, thế nào là người tốt ?". Dậy học theo phương pháp đối thoại, Đức Khổng phu tử đặt câu hỏi trả lại với người trò

của mình : "Thế theo con, một người được *cả xóm yêu* đã là người tốt chưa ? Một người bị *cả xóm ghét* đã là người xấu chưa ?". Đi sâu vào vấn đề, người thầy giáo vĩ đại đó, rút ra một câu trúc sau đây : "Một người được *tất cả người tốt* trong xóm yêu quý, bị *tất cả người xấu* trong xóm ghét bỏ, người đó *có thể* là người tốt. Ngược lại, một người được *tất cả người xấu* trong xóm yêu, bị *tất cả người tốt* trong xóm ghét, người đó *có thể* là người xấu".

Như vậy Khổng Tử coi trọng mặt chất lượng của số lượng và luôn đặt kết quả trong giả định sai số.

Câu chuyện trên khiến Khiêm nhớ đến cha anh. Cha anh, một tri thức cách mạng. Ông nói : Nếu tri thức được định nghĩa là cái được số đông công nhận thì nó không phải là tổng số tri thức của những phần tử đó cộng lại, mà nó chỉ là những phần *giống nhau*, phần *giao nhau* của các thành viên đám đông. Như vậy, đó không phải tri thức đích thực. Dạo đó cha Khiêm là trưởng ban thanh tra ở một tỉnh trung du. Ông cổ đóng vai Bao Công, nhưng luôn là thiểu số. Thiếu số, nhưng ông ngạo nghễ tự tin. Số đông không hẳn là một đảm bảo cho chân lý. Một tỷ người công nhận đúng vẫn có thể là ngộ nhận. Huống hồ, họ chỉ là tổng số của các quá trình giản đơn như tam đoạn luận, họ thật sự mu mờ trước cái biến huyền lắt léo của siêu hình, cái bản tính uyển chuyển không khúc triết của nghệ

thuật. Một khi không biết thế nào là sai thì làm sao lại biết được thế nào là đúng. Tính chất của số đông là dựa dẫm, ý lại, là triệt tiêu năng lực *cái tôi*, làm sao lại nói nó sáng suốt hoàn toàn ? Huống hồ đám đông lại chịu sự chỉ huy của một người như Phô ?

"Chúng ta mới đích thực là tri thức của cách mạng !". Bật lên từ tiêm thức Khiêm một tiếng gào âm thầm nhưng ngạo nghẽ. Đó là lúc, sau một hồi Đúc, phát ngôn viên của Phô diễn giải vòng vèo, nhưng tư tưởng gia cấp huyên không đưa ra một cứ liệu nào xác đáng, Phô đứng dậy tuyên bố : Chúng tôi, lãnh đạo Tổng cục gồm ba người : Tôi, anh Đúc, anh Hiển đã bỏ phiếu, kết quả *ba trên ba phiếu*, đa số tuyệt đối tán thành không cho phát hành cuốn sách của anh Khiêm !

Khiêm vô cảm. Đòn đánh dựa trên số đông thiếu hiểu biết quá lộ liễu. Thêm nữa, nực cười thay : Sao họ lại dám dùng cái hiểu biết nông cạn chọc lát để đo lường cái giá trị lâu bền không phụ thuộc vào thời gian ! Thật bình tĩnh, nếu được hỏi, anh sẽ đứng lên nói lời cuối cùng : "Tôi không khiếu nại gì hết. Anh Phô ạ, vì tôi là người thuộc hệ đếm 5 ngón tay cộng 5 ngón tay là 10". Chi tiết dơ dáy nọ trong đời Phô, chưa một lần anh kể với ai. Nhưng Khiêm đã không kịp nói, không thể nói được. Quanh đã đứng dậy, khum na khum num, sau khi kính thưa *bộ ba*

tướng sĩ tượng, báo cáo với thượng cấp, rằng đã họp cơ quan, đã lấy ý kiến tập thể, kết quả là *một trăm phần trăm* cán bộ cơ quan, trừ Khiêm, còn 19 người, đều nhất trí ký tên đề nghị Tổng cục *cách chức chủ nhiệm* của Khiêm. Đoạn, y trịnh trọng đọc tờ kiến nghị. Phần đọc tên những người ký, y đọc chậm rãi, đọc tới tên người nào lại ồe ngửa tờ giấy để mọi người nhìn thấy chữ ký của đương sự. Tên Hoàng Thị Hoan được đọc cuối cùng. Lúc ấy, thật đột ngột, Khiêm bỗng thấy nhói buốt ngực trái và cả vùng ngực như có một vành thép quàng vào, xiết chặt, khiến anh nghẹn thở, mặt tối sầm và gục ngay xuống mặt bàn. Con đau ốm nấp sẵn ở đâu đó bất thắn giăng một tấm vải đen dày úp chụp xuống anh.

Chương 5

SỐ ĐÔNG

Nửa đêm hôm đó, Hoan giật mình thức giấc. Trong người Hoan vừa như xảy ra một vụ nổ ngầm, nàng toát mồ hôi lung và ngực, ôm ghì cái gối, nàng run rẩy kinh hoàng. Trời ! Vậy là trong cơ thể nàng, âm thầm trong đêm tối đã có một chuyển động sinh thành lớn lao đến mức rung chuyển cả tâm thể nàng. Nàng nghe như máu đang đồn đậm chảy. Mu mơ trong cảm giác về một sự kết hợp, nàng thấy mình chênh vênh mất thăng bằng. Nàng bóp chặt cổ sọ rằng mình nôn. Nhưng không, nàng nằm yên, mắt nhắm nghiền, hình dung trong óc dòng máu mình đang đào dạt chảy như thác reo và nàng nhận ra mình đang mỗi giây phút chuyển thành một người khác. Nàng đang trở thành một con người xa lạ, vì nàng đã bắt đầu mang vật lạ ở trong nàng. Từ hôm chung sống với Khiêm ở Thịnh Lương trở về đã hơn một tuần. Chu kỳ kinh nguyệt rất đều đặn đã đứt đoạn, nàng lâng lâng trong niềm sung sướng nhận ra dấu tích của Khiêm đã được lưu giữ ngày càng rõ rệt ở trong nàng. Nàng vừa nhón chân đặt vào vòng sinh hóa thiêng liêng của sự sống.

Ba giờ sáng Hoan dậy. Tắm xong, nàng đứng trước gương. Ngắm mình lõa thể trong gương, nàng hài lòng và ngây ngất vì nhớ lại cảnh tượng nàng trong vòng tay Khiêm. Nâng hai bầu vú mình, nàng có cảm giác, sữa của nàng đang dồn về đầy ú. Sữa nàng sẽ rất tốt, sẽ đủ để nuôi lớn đứa con của nàng và anh. Ôi, bốn mươi tuổi nàng mới được yêu, mới được thực sự làm vợ, làm mẹ, muộn mẫn nhưng trọn vẹn làm sao ! Muộn mà không muộn vì tròn đầy !

Nghe thấy động ở nhà dưới, Hoan vội mặc quần áo và đầy cánh ca sổ nhìn lên phía Bắc thành phố. Sao vẫn còn đậm, và ở phía nhà Khiêm, chòm sao Bắc đầu hình cái gáo đổ nghiêng rực rỡ bấy ngôi sao sáng. Chiếu thẳng ngôi sao cuối cùng của chòm sao xuống là ngôi nhà hai tầng nhỏ của Khiêm. Ngôi nhà bị nghiêng năm độ vì móng lún. Đó là sản phẩm xây dựng của thời kỳ bao cấp, thợ vừa làm vừa ăn cắp từng cân xi măng, từng viên gạch. Ngôi nhà của Khiêm xuềnh xoàng nhất trong đám nhà đang sửa sang, tân trang, xây mới lại của các quan chức và những kẻ lăm tiền của nhiều tiền. Nhưng với Hoan, ngôi nhà đó là Tháp Pisa, ngọn tháp nghiêng 4,5m so với tâm, công trình kiến trúc nổi tiếng của Italia tồn tại đã tám trăm năm, hấp dẫn cả triệu triệu du khách thập phương. Từ đây đến Tháp Pisa của Hoan đường chim bay chưa đầy một

cây số. Tháp Pisa ở trong nỗi nhớ, ở trong tầm mắt của nàng. Và đó là một lý do khiến nàng không muốn rời bỏ căn buồng ở gác hai giữa cái phố buôn bán chật hẹp này.

Căn nhà nguyên là nơi của bốn hộ cán bộ. Vật đổi sao đỏi, người đến người đi, nay căn gác trên có diện tích hai mươi mét là của Hoan và căn buồng dưới, bốn mươi mét vuông để ở và căn bếp cùng khu phụ hơn ba mươi mét vuông nữa là thuộc quyền sở hữu của một người Hoa gốc Việt tên là Vàng, chủ hiệu vàng.

Vàng to phệng, thô lậu, mặt lợn, mắt híp, nguyên con của một ký ga người Tàu ở Côn Minh với một phụ nữ Việt. Đã mấy lần Vàng đặt giá hai chục cây vàng căn buồng của Hoan. Hoan không đáp, chỉ lắc đầu. Cuối cùng thì Vàng cũng không bao giờ trở lại vấn đề này. Y mua thêm một căn hộ khác, dọn một phần nhà, đưa vợ và con gái đến đó. Hoan hiểu, Vàng để ý đến nàng. Đàn ông như con thuyền trên sông, gặp bến lạ là tạt vào, đó là thông lệ. Vàng yêu vụng nhớ thầm nàng, Vàng khát thèm nàng. Vàng ao ước được sở hữu nàng, nhưng không giống đồng loại, Vàng không hề tỏ ra suông sasha với nàng. Vì sao vậy ? Vì nàng thiết lập một khoảng cách với y ? Vì nàng là một nhân cách ? Vì nàng luôn tỏ ra khinh miệt y ? Sau cùng thì chính Vàng một hôm đã bộc lộ tâm sự với nàng : "Hoan ạ, tôi nói điều này không phải chỉ là để biện hộ đâu. Đã gọi là

phương thức tồn tại thì giữa người buôn lậu là tôi và viên cảnh sát là người chấp pháp, hai bên đều là bằng nhau. Còn điều thứ hai tôi muốn nói với Hoan là : tôi rất muốn Hoan có hạnh phúc". Nói điều thứ hai, giọng Vàng nghèn nghẹn. Hoan không ngờ ý tưởng thứ nhất của gã trùm buôn lậu này có lúc lại trở thành lý lẽ để nàng dựa cậy mà tồn tại. Còn ý tưởng sau của Vàng khiến nàng hiểu thêm người đàn ông ở cái mặt tốt đẹp của y : y cho rằng chỉ có tình yêu của y mới đem lại hạnh phúc cho cuộc sống nàng, y chủ quan một cách đáng thể tất.

Vậy là Hoan đã trở thành niềm vui sống rạo rực và nỗi buồn rầu da diết của đời Vàng. Nàng trở thành kẻ chi phối Vàng. Vàng chọt hào hứng, chọt ngơ ngẩn như kẻ mất hồn, tất thảy đều là từ nàng. Đó là những ngày tình yêu của Hoan và Khiêm tới độ đắm say. Đêm nào nàng cũng về khuya. Và giấc ngủ của nàng vật vã trên giường nệm. Tình yêu thật sự như cốc rượu mạnh đã uống, không thể che giấu. Vàng lại là kẻ đêm ngày dõi theo nàng và già dặn nơi tình trường : "Tôi biết tình yêu của em đã dành cho một người. Bây giờ chỉ xin phép em : cho tôi được thương nhớ âm thầm em. Và trong hoàn cảnh em, cha mẹ không, anh em không, khi cần sự giúp đỡ của tôi, em hãy lên tiếng, tôi xin sẵn sàng". Đó là nội dung một lá thư ngắn Vàng đưa cho Hoan trước khi nàng đi biển Thịnh Lương.

Hắn nói lí nhí : "Có một người nhờ tôi đưa cho Hoan lá thư này !". Nàng xem xong, đốt ngay và ngồi lặng đi hồi lâu, linh giác mách bảo, rồi có lúc nàng cần đến sự giúp đỡ của Vàng.

Trời đang sáng. Hoan bước xuống cầu thang. Mỗi bước chân đặt xuống một bậc thang của nàng gượng nhẹ khác hẳn ngày thường. Đã thế nàng lại còn đưa tay trái ôm giữ ngang bụng. Trong gian bếp, có tiếng những con chó cảnh cắn nhũng nhăng và tiếng của Vàng cắn nhăn cùng với tiếng đồng sự của Vàng lao thào hốt hoảng, họ vừa thoát khỏi một cuộc đuổi bắt, nhờ một may mắn bất ngờ : hai ôtô đâm nhau, gây ách tắc đường, cản lối một chiếc xe công an. Giờ, họ buôn chó cảnh chăng ? Buôn chó cảnh vào lúc mặt hàng này trong vòng tháng nay xuống giá như trượt dốc ! Đâu có, chó cảnh chỉ là thứ mặt hàng phụ, để bọn Vàng che mắt Công an. Nay, chó không bán được, lại được trả về đây ; nhà Vàng, nơi hàng đến, hàng đi, thật kín đáo, thuận tiện.

Hoan đi bộ. Nàng thấy căm ghét chiếc xe đạp. Bước lên cầu thang cơ quan, nàng có cảm giác bụng dưới mình như đồn máu, trở nên nặng nặng. Hai chân nàng cũng trở nên khó nhọc hơn ở mỗi bậc cầu thang. Ảo giác thể hiện khát khao đó khiến nàng khấp khởi. Trong tâm trạng ấy, nàng không để ý đến cái Tý Hợi, đang cười rinh rích trong

điện thoại ở phòng thường trực, nơi nàng đi qua. Cơ quan vắng vẻ, không khí có gì khang khác, nhưng nàng không nhận ra. Say sưa trong ảo mộng yêu đương, Hoan không hề hay biết những gì đã xảy ra ở cơ quan trong những ngày qua, cả cuộc họp công bố quyết nghị không phát hành cuốn *Bến bờ* và cuộc họp mới đây công bố quyết định cách chức Khiêm, bổ nhiệm Quanh lên làm Quyền Chủ nhiệm nàng cũng không hề biết. Cả chuyện tẩy đình, gây nên cơn đau đớn và ốm đau cho Khiêm : chữ ký của nàng trên bản kiến nghị cách chức Khiêm đã bị làm giả, nàng cũng không hay !

*

- Tất nhiên em phải theo thủ trưởng mới của em chứ. Thân kiếp sâu bọ không thể có mà *toi* à !

Tý Hợi đang cợt nhả với gã xe *Honda ôm* trong máy điện thoại, chợt thấy Quanh từ cầu thang xách cặp, lấp sấp đôi dép lê theo kiểu đi quen thuộc hàng ngày thoảng qua, vội buông máy, quay ra, nhanh nhau.

- Em chào thủ trưởng ạ.

Áo sơ mi hoa, cà vạt đen, kính viễn dâm, trịnh trọng khác thường, Quanh đứng lại, hất hàm :

- Hợi, thấy anh Liệu đến chưa ?

- Em đây.

Không để Tý Hợi trả lời, Liệu đã nhô đầu ra khỏi căn phòng. Cùng lúc ở phòng bên, Khoái cũng bước ra, tươi tắn, nhanh mồm nhanh miệng :

- Anh Quanh ạ. Em nhớ rằng hôm kia khi anh Phô xuống đây họp, công bố quyết định cách chức ông Khiêm, bổ nhiệm anh thay thế, anh ấy có hứa là năm nay sẽ cấp cho ta một phòng vi tính, sẽ cho ta đổi chiếc *Ru ma ni* đít vuông lấy một chiếc Toyoata đời mới, với lại... cái gì nữa, anh có nhớ không ?

- Hai xuất đi thăm Xanhgapo.

- Đúng ! Em phục trí nhớ anh thật đấy !

- Còn nhiều nữa cơ. Tuần này tôi với cậu sẽ làm việc với ông Khẩn ban tài chính, ông Lưu chánh văn phòng. Cậu làm dự trù thanh lý hết bàn ghế mới, trang bị lại nội thất, đặt tổ hợp điện thoại, mắc đèn chùm, sắm cả bộ ti vi, đầu viđêô và bàn pinh pông nữa.

- Hay quá ! Thế mới là thủ trưởng Quanh chứ ạ !

Tý Hợi xách cái ấm điện đun nước ra hành lang, chân dép cao gót nẹn lạch cạnh, lanh chanh :

- Chú Quanh ạ. Sáng nay bao nhiêu người gọi điện thoại đến cho chú.

- Những ai thế, có nói gì không ?

- Phần lớn đều gi lời chúc mừng chú lên Quyền Chủ nhiệm. Nhưng, có hai ông nhà báo...

Quanh lò le đâu lưỡi :

- Nay, đừng có trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã hay. - Quay lại nhìn Khoái và Liệu đang ho hó hai cái miệng thỏ chồ đợi, Quanh nghiêm giọng : - Chưa chi mà đã ầm ī lên là phiền lăm. Cánh nhà báo nó đang máu săn tin. Cuốn *Bến bờ* của ông Khiêm chỉ là xử lý nội bộ thôi, để lộ rā ngoài, họ có thể kết tội mình là vi phạm luật, rồi phát đơn kiện là rắc rối to. Vì thật ra, tội của ông Khiêm đâu có phải chỉ là riêng cuốn đó. Cuốn đó chẳng qua chỉ là cái cớ.

Quanh bỗng dừng, như cảm thấy lỡ lời, liền chuyển giọng khao khao như khô miệng :

- Thực tình là mình rất nể anh Phô, anh Đúc, anh Hiển. Vả lại cũng là vì quyền lợi của tập thể. Ông Khiêm bị cách chức là đúng, nhưng lúc này không có ai đứng mũi chịu sào thì anh em xao xát hết, kháng tảng hết !

Khoái nghiêng mặt :

- Anh lên lãnh đạo là phải rồi. Em đề nghị anh làm chủ nhiệm ít ra là đến năm 2000.

- Thật ra mình cũng rất đắn đo. Mừng thì có mừng. Phân tích ra thì mình kém gì ông Khiêm. Tuổi tác mình hơn ông ấy. Về trí dục, ông ấy có bằng đại học sư phạm

thì mình có bằng đại học cuộc đời. Chính trị thì mình qua trường Nguyễn Ái Quốc chính khóa trong khi ông ấy học hàm thụ. Đức thi mình hơn hẳn vì mình được anh em và nhất là cấp trên tin tưởng. Có người bảo ý chí đấu tranh mình kém. Nhầm ! Quê mẹ mình gốc ở Cẩm Thủy, Thanh Hóa, đất vua Lê đáy chứ. So kè bỉ mǎng thì mình hơn là cái chắc. Nhưng cũng không phải là không có dư luận cho rằng mình lật đổ ông Khiêm.

- Ôi !

- Thật đấy !

- Anh cứ trả lời thẳng : tôi chấp hành lệnh ở trên. Anh Phô là thủ trưởng tôi, tôi phục tùng anh ấy. Ai trả lương tôi ? Anh Phô ! Vậy tôi theo anh Phô ! Có phải không, ông Liệu ?

Liệu tránh một cái nhăn mặt. Khoái xuất thân thợ mộc, ít học, chỉ được cái lợi khẩu, mồm miệng như cái tôm cái tép, dấu vết tư duy thô sơ, dùi đục chấm mắm cáy, nói câu đó, nghe rất chối, nhưng hắn hay tự ái, trờ mặt, săn sàng bối chát ngay với kẻ nào trái ý. Quay lại, thấy cái mặt lòm xòm vệt râu quai nón của Liệu lẩn thẩn như có điều gì vuông mắc; Quanh liền hất hàm :

- Ông Liệu, sao có vẻ băn khoăn thế ?

Liệu gãi cằm :

- Đêm qua em phải thức cả đêm săn sóc đàn chó, cho ăn cháo loãng nấu với ngao, cả sáu con đều đi ỉa chảy. Đã thế cả đêm, cái Thục nó lại riết lác em. Giá chó cảnh hạ là do mình đóng cửa xuất khẩu sang Tàu chứ có phải do em đâu. Thế mà nó cứ nhè em chửi là ngu như chó. Động mồm là "Tiền ! Tiền ! Tôi chỉ cần tiền thôi ! Vứt cha cái công việc sách vở chết đói nhà ông đi".

Quanh cau mày :

- Ông cứ quẩn quanh mãi chuyện chó với má. Anh em người ta dị nghị ông là còn chưa dứt khoát với ông Khiêm.

- Làm gì có chuyện đó, anh cứ nói vậy !

- Hôm kia, lúc ông Hiến đang đọc quyết định kỷ luật ông Khiêm, ông quay sang nói gì với cô Chương đấy.

Cái Tý Hợi đặt phích nước sôi vào buồng Khoái xong, quay lại, dỗng tai nghe lỏm được câu chuyện, liền nhẹ răng cười :

- Anh Liệu ơi, chó cảnh hạ giá rồi, em giải lời nguyền cho anh đấy !

Trời ! Con ranh, chuyện như vậy mà nó có thể cười cợt và nói toang toang ở chỗ này. Liệu tái mặt, quai hàm nổi xương, cứng cả cổ. Tưởng không kìm được thì Liệu đã có thể xô tới, cho cái con *oắt xà lai* này một quả vào giữa mồm cho nó gãy răng. Cái câu nguyền với Khiêm,

chỉ riêng với Khiêm, sao nó lại biết, lại đã mách với Thục. Và bây giờ, lại như là mách bảo Quanh, gián tiếp bảo Quanh rằng, Liệu là đứa đã từng ơn nhờ, gắn bó với ông Khiêm, vậy chớ có tin vào nó.

- À... - Mặt bì bì, vờ như không nghe thấy cái Tý Hợi, Liệu nhìn quanh, lấy lại tự nhiên : - Lúc ấy em quay sang nói với cô Chương là : chiếc xe đạp có hai bánh, một bánh đã xịt thì phải thay ngay. Việc đào thải một người nào ra khỏi chức vụ nào đó là quy luật rất bình thường thôi. Các cô xúc động là không nên.

Quanh mím môi, gật gật, bán tín bán nghi. Tý Hợi biết là vừa lỡ lời với Liệu, như chuộc lỗi với Liệu, lại như tâng công với Quanh, hơi nghển góit, lúu cháu :

- À, anh Liệu vừa nói cái gì với em hay lắm, sao anh không báo cáo lại thủ trưởng Quanh đi !

- Nói cái ì ?

Liệu lù mắt cảnh giác. Tý Hợi nhoen nhoén :

- Ở bãi biển Thịnh Lương ấy, bà Hoan với ông Khiêm thế nào ?

- À - Liệu thở đánh phào : Báo cáo anh Quanh là vừa rồi, thực chất là ông Khiêm và bà Hoan rủ nhau đi nghỉ ở bãi biển Thịnh Lương. Họ ở với nhau...

- À, a a...

Quanh ngửa ngực, hít vào. Trong khi Khoái từ nãy đã lấp ló ở ca buồng để nghe trộm, đã lọt ra, trọn hai mắt vì kinh ngạc và khoái chí, đứng sát vào Quanh. Cả hai như vừa phát hiện ra được một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đặc biệt. Họ vừa bước sát lại Liệu để hỏi kỹ thêm sự kiện nọ thì ở cầu thang có tiếng một người đàn ông quát ngạo :

- Bọn mày chơi trò Tân Thủy Hoàng đốt sách đấy, hả ?

Ló lên đầu cầu thang là Nghiêm. Đầu đội mũ cối, hai cẳng tay đen thùi trong cái ống tay áo trắng rộng thùng thình, bó chặt trong cái thắt lưng da, mặt Nghiêm bắt nắng đỏ gay gắt. Sau Nghiêm là tốp các cô Chương, Tâm, Tuyến và các nữ nhân viên khác, mỗi cô trên tay một dây sách đang i ạch leo cầu thang lên. Hai ngàn cuốn *Bến bờ* của Khiêm đã in xong, hàng chữ tên sách ngay ngắn, xanh nước biển nổi trên nền bìa trắng, xa xa là vệt bờ đất nâu nhạt, tác phẩm của họa sĩ Văn Sáng, theo lệnh ông Phô ký, không được phát hành, đang từ nhà in chuyển thẳng vào kho để lưu giữ. Chương, ngực mỏng, thanh tú, mặt trái xoan lấm tấm mồ hôi, nghe Nghiêm mắng, bụng :

- Chúng em có biết gì đâu. Người ta bảo làm thế nào chúng em phải làm theo thế đấy chứ !

Tâm, người tròn trĩnh đậm đà, tóc cắt ngắn, đeo dây sách hai mươi cuốn xuống đất, sụng sịu :

- Bản thân quyển sách này nó có tội tình gì đâu cơ chứ !

Tuyến đi sau cùng, thấy người đi trước ùn lại, quát to :

- Sáng đúng, chiều sai. Ngày mai lại đúng. Chị em lúng búng chẳng biết đúng sai. Nhưng mà kệ cha chúng nó. Nó bảo cất vào kho là cứ cất. Bọn sẹo đâu sẹo cổ này góm lắm đấy.

Nghiệm quay lại nhìn ba cô nő, to tiếng sừng sô, cố tình để cho Quanh, Liệu, Khoái nghe thấy :

- Kinh Côran đạo Hồi nói : *Lời nói, ngôn ngữ là thần, vì có tác dụng như thần*. Chữ nó có quỷ thần bên trong, phá hủy sách thì lụn bại có ngày đấy, các em ạ.

"Cha này giả điên phá phách đây ! Có nhẽ phải bảo Phù". Quanh nghĩ, nhưng quay đi, lệt xệt lê dép vào phòng khách, kéo theo cả Liệu và Khoái kín đáo vào theo.

Cầu thang bỗng có tiếng thét lớn của Phù "Lui ra, không chết cả giờ". Tuyến kêu : "Góm, cứ như ông Thiên lôi". Rồi cô cười sảng sặc "Ông Thiên lôi đâm lôi bụng vợ". Tâm kêu to : "Lại cả cán bộ đường lối nữa này.

Trước cổng cơ quan, một chiếc ô tô tải dùn đít vào tới sân đã tắt máy, đậu lại. Trên thùng xe lồng ngổng bàn ghế, tủ, sa lông. Chúng được đưa từ Tổng cục sang. Nhân viên cơ quan đang leo xe lên dờ xuống.

Ông Thiên lôi là biệt danh mới do Hoan ngẫu hứng đặt cho Phù mới chỉ có Tuyến được biết. Thật bất ngờ mà chính xác vô cùng. Đến nỗi Chương, Tâm cùng mấy cô lân đầu tiên được nghe thấy, đang bê sách cùng ngắn người đứng lặng ngắm Phù. Phù to con, vập vạp, mặt như tạc từ gỗ, mắt trái có lẹo, toàn thân như vô hồn vô cảm, trùng trực, đơ đơ trong những ngày này bỗng nổi lên như một nhân vật kiệt xuất của một chương sách mới, vẻ như có ý định lấn át cả Liệu cả Khoái. Phù nổi trội ở sức khỏe, ở cái tính lâm li không nói, chỉ hành động. Phù khỏe thật. Cái đi văng bọc da cỡ đại nặng thế mà đâu này chỉ có một mình y, trong khi đâu kia phải nhờ sức khỏe của những ba người : *cán bộ đường lối* tức thị là anh chàng Thống lái xe người Mường, da đen xạm, mắt híp và hai anh trai trẻ nữa.

Để chiếc đi văng bọc da lớn hơn cánh phản ti lên vai trái, tay phải chống sườn, hai chân Phù không hề khuỷu xuống tẹo nào, chúng cứ thẳng đơ như chân linh duyệt binh qua lě dài, phǎm phǎm tiến đến trước cửa một căn buồng lớn, nếu không có tiếng kêu oai oái của ba anh chàng khiêng đằng sau : "Đặt xuống nghỉ không nát tay mẹ nó rồi !" thì có lẽ cả chiếc đi văng đã bị Phù lôi tuột luôn vào trong buồng rồi cũng nên.

"Mùi mèo gì !" Phù vỗ bồm bộp hai bàn tay dây, nặng như đắp đất. Cái mắt lẹo của Phù giật giật. Thấy Quanh vừa ló ra, y liền quay vào cửa buồng nọ, quát lớn :

- Bao nhiêu các thứ của ông Khiêm lôi mẹ nó ra, vứt hết cả đi. Cả cái biển chủ nhiệm kia nữa. Lột xuống, vứt !

Không để cho ai kịp thực hiện lời yêu cầu, Phù đã nhún chân nhẩy lên. Tay phải y như cái kìm sắt cắp trúng rìa tấm biển tôn ghi chức danh chủ nhiệm gãm bằng đinh ba phân ở trên trán cửa ; sụt một tiếng gọn, tấm biển liền bị ồe cong, rơi xuống đất cùng với sáu cái chân đinh tua tua.

- Khiếp quá !

Tý Hợi bịt mũi, xông qua đám bụi bay mù mù ở cửa, vào trong căn buồng, miệng the thé, lúc sau chui ra, với cái bếp điện Liên Xô ôm trên tay. Cái bếp điện, mới hôm nào, vào các buổi trưa, thương nó nghèo, lương sướng chẳng được bao lăm, Khiêm vẫn đưa tiền bảo nó đi mua thức ăn vê, hai chú cháu nấu ăn chung, cho đỡ tối kém. Bây giờ nó cầm cái bếp điện, môi biu biu : "Cái bố Khiêm này ăn ở bẩn thiu không chịu được !".

Ông Thiên lôi lại đã xông vào căn buồng. Theo sau là Thống. Bàn, ghế, tủ cũ, mối mọt long chan, gãy nan lắn lượt được lôi ra, vứt lỏng chỏng ở hành lang. Một cái quạt bàn cánh cong vẹo, han rỉ, bụi bặm cũng bị kéo ra, vứt đè lên một đống lùng nhùng màn che cửa màu sắc lem nhem,

cùng giày dép, khung ảnh, măc áo. Bịch ! Một bó lớn sách vở, giấy tờ trong mấy cái cặp bìa cũ từ trong buồng bị Phù mím môi mím lợi lảng ra, rơi xuống đất, đứt dây, xổ ra tung tóe. Những trang bản thảo và sổ tay ghi chép của Khiêm !

Lát sau, cũng lại Phù từ trong căn buồng bụi mờ đi ra, cầm một chiếc guốc đứt quai và một cái khăn len rách, giơ lên cao, bô bô :

- Alô, bán đấu giá đây !

Tý Hợi nhăn mặt :

- Khiếp quá ! Còn cái túi dết nữa cơ ! Có nhẽ đến hàng năm cái ông Khiêm này không giặt khăn quấn cổ ! Người với ngợm đến kinh !

Khoái từ bên phía hành lang bên kia chạy lại, la to :

- Anh Quanh ơi ! Đề nghị anh cho mua những thứ này để đưa vào Bảo tàng các nhà văn thế kỷ 20 !

Giữa những tiếng cười nhạo bốc lên theo nhau của đám người hung hăng như trả hận, Chương từ kho sách đi ra, ngồi xuống, lặng lẽ xếp lại từng trang bản thảo, từng cuốn sổ tay ghi chép của Khiêm, nước mắt úa tràn ra vành mi. Sao khốn khổ thê, anh Khiêm ơi ! Sao nỡ lòng nào tàn tệ với nhau thế, các người ?

- Lui ra ! Lui ra, ngồi lẩn mẩn làm cái gì thế ! Muốn thành *bã* không thì bảo !

Một chiếc *phô tai* bọc da phát ra lời dâm dọa đê lù lù áp sát. Chương đứng dậy, ôm chồng sách vở giấy tờ của Khiêm đầy sang bên cạnh : "Tình cảm vớ vẫn ! Mồ cha không khóc, khóc đồng mồi". Phù khuỳnh khuỳnh hai cánh tay hộ pháp, ôm cái *phô tai* như con rùa đội cái mai trên lưng, miệng lầu bàu, mắt lù lù đi vào buồng. Theo sau Phù, một chiếc *phô tai* nữa. Chỉ thấy cái đầu đã rụng nhiều tóc thời ra ở lưng ghế mới nhận ra đó là Liệu.

Đồ cũ vứt ra, đồ mới đưa vào. Không khí tấp nập hả hê, tự tạo cùng tiếng động thình thịch, sầm sập. Một cuộc khám xét lục lọi ! Một cuộc xáo trộn ! Một cuộc thanh trùng ! Một cuộc trả thù ! Một cuộc hạ sát một giá trị ! Một trận động đất khu vực !

Lát sau, xoa xoa hai tay, Phù mời Quanh đến trước căn buồng nọ, giọng nịnh mà vẫn cồng cộc :

- Thủ trưởng, phòng của thủ trưởng em định đặt vi tính và tổ hợp điện thoại anh Phô mới cấp. Còn buồng mới, em xếp sắp nội thất thế này đã vừa mắt thủ trưởng chưa a -
- Rồi không để Quanh kịp gật đầu, đã lại trọn con mắt ve :
- Nơi làm việc thủ trưởng phải đàng hoàng chứ ! Mà lê ra thủ trưởng phải ngồi ở buồng này trước ông Khiêm cơ !

Khoái từ trong buồng đi ra, đứng nhìn cái trán của trống bẳng danh hiệu, nói sẽ thuê thợ làm ngay đêm nay một tấm biển bẳng phoóc mica nền xanh chữ trắng thật đẹp. Rồi như mórm ý tâng công với Quanh, đưa mắt nhìn quanh, y nhăn nhăn trán : "Quái, cái nhà ông Khiêm, suốt từ hôm nọ đến nay không đến cơ quan là thế nào ! Ôm đau thì cũng phải báo cáo. Lúc nào cũng phải có trên có dưới chứ". Tý Hợi đã nhanh nhau bước vào căn buồng bên cạnh, phòng của Quanh, ôm một cặp tài liệu đưa sang căn buồng vừa dọn dẹp.

Chiều hôm đó, Quanh đã ngồi ở buồng chủ nhiệm. Phòng của Quanh khóa cửa để đó. Và Chương bê toàn bộ đống sách vở bản thảo của Khiêm bị bọn Phù vứt ra về phòng của mình. Nước mắt lung tròng, Chương nhìn Tâm, rung rung :

- Thật tao không ngờ họ ăn ở bỉ ổi như thế với anh Khiêm, Tâm à !

*

Tuyến đậm sầm vào buồng, nhắc cốc nước chè tươi, uống một hơi cạn, rồi chùi nước xót xuống cầm, nhìn Chương và Tâm, hổn hển :

- Chúng mày ra mà em con Tý Hợi nó ngồi ở bộ xa lông trong phòng chủ nhiệm đấu hót với ông *Thiêm thừ*, em thằng *xỏ nhầm giầy*, lão *thiên lôi*, thằng Khoái. Khổ thân ông, ông Khiêm ơi, ông cứ bệnh vực nó đi. Ông ưu ái bao che lão Quanh, lão Khoái, thằng Liệu, thằng Phù... giờ nó cắt dây diều ông rồi.

Chương rơm rớm nước mắt :

- Ông Khiêm ơi, ông có biết rằng ông đi vắng, ở nhà chúng đã họp nhau bàn mưu tính kế rồi không ? Thằng Khoái đèo cả một két bia xuống biếu lão *cóc cụ*. Thằng *Thiên lôi* trước đây coi lão Quanh không là *cái định gì*, giờ nó xuống tận nhà lão, thông cống, móc hộ hố xí tắc. Còn con *quái thai ngâm dấm* theo lệnh lão *Thiêm thừ* thay hết khóa buồng tắm, lại xuống nhà lão làm nem, dẫn con vợ lão này đi may áo dài, ông có biết không ? Chúng em nói đúng đấy : Cái cốc rỗng không mà anh tưởng đầy rượu, anh ơi !

Tâm rên rỉ :

- Sao họ làm nhoáng nhoàng như đảo chính thế !

Vẫn chưa hả con uất, Tuyến nhìn Tâm quăng quắc :

- Tao cũng nói như mày. Tao bảo ông Khiêm ốm, việc gì phải vội vàng phá khóa cửa buồng người ta mà dọn dẹp, di chuyển thế. Con Tý Hợi nó bảo : "Xe hai bánh xịt một lốp, chờ đến bao giờ xe mới đi được ?". Tiên sư con đượi

con, tao ghê tởm nó quá. Thằng Liệu thì lì lì không nói, cứ cầm mặt hút thuốc. Hôm qua còn xoén xoét nhũng là : anh em còn hơn ruột thịt, ơn anh ơn cứu tử, bảo thằng em sống thì thằng em sống, bảo thằng em chết thì thằng em đấy. Chó cảnh hạ giá rồi mà. Còn thằng Quanh, nghe tao chất vấn, vô cùng điềm tĩnh đáp : Đây là lệnh của anh Phô !

Chương rưng rưng :

- Có nghe ông Quanh phát biểu khi nhận chức chủ nhiệm thay ông Khiêm không ?
- Nó nói thế nào ?
- "Thưa các bạn. Tôi đọc trong ánh mắt thân thương của các bạn tình yêu mến và sự mong đợi ở nơi tôi. Chúng ta sẽ cùng ngồi trên một con tàu rẽ sóng ra khơi. Nhân dịp này tôi xin ra tuyên bố 5 điểm thể hiện nguyên tắc làm việc của cơ quan ta : Một, tuyệt đối *tuân phục* chỉ thị của anh Nguyễn Văn Phô, lãnh đạo cao nhất Tổng cục. Hai là...". Từng ấy tuổi đâu rồi mà còn nói thế sao không biết ngượng !

Tuyển xắn tay áo, thở đánh rầm :

- Rồi bọn này còn giờ nhiều trò đếu nữa cho mà xem. Hừ, cái chức phó chủ nhiệm, miệng chín ngon như thế kia, mà có đến hai ba thằng đang thèm rồ dài ra kia mà !

Tâm lại kêu khe khẽ :

- Tôi sợ quá. Sợ quá đi mất ! Cứ như xem phim Pinôchê
nổi lên bắt Agiêndê để trả thù hay là Hồng vệ binh tạo
phản ấy ! Ông thầy bói bảo chị Hoan : Đất này hung tinh
đắc địa là đúng đấy ! Sao mà họ giống nhau, cùng một
kiểu côn đồ hung hăng thế !

- Bà Hoan đâu ?

- Bà ấy đóng kín ca ngồi ở trong phòng.

- Tao không hiểu vì sao bà ấy cũng ký kiến nghị yêu
cầu cách chức ông Khiêm ?

Tâm nghenstein cỗ :

- Ký ở đâu ?

Tuyến vung tay :

- Kiến nghị gửi lên Tổng cục chứ đâu ! Thằng Khoái
lừa tao, nó bảo ký để ông Phô nhẹ tay với ông Khiêm. Thế
là tao ký. Nó tuyên bố, một trăm phần trăm cơ quan tán
thành đưa ông Quanh lên làm chủ nhiệm thay ông Khiêm.
Thế có bịp bợm không !

Chương thu hai tay vào lòng, ngẩng lên ngoingác :

- Tao không ký !

Tâm chớp chớp mắt :

- Tôi cũng vậy. Thế hóa ra họ giả mạo à ?

Im lặng, không một lời đáp trả.

Im lặng trào ra nỗi buồn thương khắc khoải. Im lặng để quy đồng các cảm giác, để sắp xếp các sự kiện vào hệ thống. Để thấy rõ con người ta quả là một vùng sâu thẳm chưa bao giờ khám phá hết, để thấy có một loại người sau lớp vỏ bọc là cái phần bên trong không nhìn thấy đây ắp những khát vọng mây mù và chỉ cần đánh hơi thấy thời cơ có lợi là lập tức xuất đầu lộ diện, bất chấp cả ngượng ngùng, liêm sỉ.

*

Lại giống như nhiều hôm trước đây, Hoan lại đóng kín cửa, ngồi làm việc một mình tĩnh tại trong căn buồng của mình từ sớm. Hoan ở ngoài vòng sóng của cuộc xáo trộn, cơn động trệ.

Ngồi ở đây, một phần hồn Hoan bay tới Thịnh Lương, xà xuống biển, rẽ sóng bơi vào bờ tìm Khiêm. Rồi cùng Khiêm, Hoan đi trên con đê chắn sóng. Tóc Hoan bay hật hờ như đứa nghịch trong hơi gió mặn mòi nơi thế giới mộng mơ.

Mắt đọc những trang sách in thử, nghĩa vụ viên chức của nàng, Hoan lâng lâng trong những cảm giác thần tiên sung sướng. Nhìn nàng lúc này, ta thấy giống như hôm

nào, trong căn lều nát của ông lão Túy, nàng và Khiêm mê man trên hành trình dâng hiến, mải mê trong cuộc truy tìm sự hoàn thiện mĩ mãn của cuộc sống, không hề biết tới con giông gió ở ngoài biển khơi. Nàng không biết, hóa ra ở đâu cũng vậy, trong cùng một lúc, cuộc đời luôn chia hai : một phần là những điều lớn lao phi thường, bất tử, một phần là những cái bỉ tiện tầm thường và hữu hạn.

Cái bỉ tiện đang diễn ra ở bên ngoài phòng Hoan. Cái bỉ tiện ấy, lát sau, ra khỏi mộng mị, nàng mới biết. Nàng biết vì nàng nghe được giọng nói của từng người, qua đó nàng hình dung ra điệu bộ, cử chỉ, nét mặt của họ. Nàng hiểu rõ việc họ làm, như biết giá chó cảnh một con cái trắng bông từ mười triệu bạc nay chỉ còn một phân hai mươi, tức năm trăm ngàn đồng mà vẫn không ai mua. Giá trị một vật, buồn thay không phải là giá trị tự thân của nó. Những kẻ bất tài vô đức xưa nay bao giờ cũng giống như một thứ hàng hóa mà giá trị của nó phụ thuộc hoàn toàn vào yếu tố bên ngoài, nó phụ thuộc vào người sử dụng nó.

Thông minh, sắc sảo, trí liên tưởng phong phú luôn tìm ra được khía cạnh bất ngờ trong các sự kiện thường nhật, Hoan không những không tức giận, ngược lại nàng coi hành vi triệt phá dấu vết của Khiêm đang diễn ra ở ngoài kia là trò trẻ con và ngu dại ; bởi chúng tự lột mặt nạ chúng là những kẻ quá háo hức lợi quyền, danh vị.

Nàng không thèm để ý đến chúng còn vì nàng đang thăng hoa, nàng đang sống mạnh mẽ, dạt dào gấp hai đời sống trước đây của nàng.

Linh giác báo cho Hoan biết, một hợp tử gồm hai thành phần của nàng và của Khiêm đã gặp nhau và bắt đầu làm ổ trong nàng. Và buồn cười, còn hoàn toàn là một phụ nữ thiếu kinh nghiệm, nàng ngồi làm việc, tay phải cầm bút viết, mà tay trái vòng qua bụng dưới, ôm khư khư lấy nó, vì tưởng như thế là bảo vệ được báu vật khỏi những đe dọa từ bên ngoài.

Nhưng, cuối cùng thì Hoan đã tỏ ra là có lý. Vì con nguy biến đã đến thật, chứ không phải chỉ còn ở trong bản năng phòng vệ của nàng.

- Kia kia, ở căn buồng tít tịt trong cùng đang đóng cửa ấy ! Chị cứ đập mạnh cửa, Mẹ Đốp ấy khắc phải ra !

Lúc ấy là ba giờ chiều. Hoan bỗng nghe thấy tiếng cái Tý Hợi, khác thường từ nội dung đến cách gọi tên nàng. Nàng liền buông bút, đứng dậy và bật lui trở lại ngay khi cánh cửa vừa bị đẩy mạnh ; thực sự là nàng chỉ khép cửa chứ không cài chốt.

Trước mắt Hoan là một thân hình phụ nữ ngồn ngột, mùi hôi nách sắc sưa nồng khẩn, đang trong cơn bức惱 đói được hành động. Hôm nay là ngày gì mà lăm sự dị thường vậy, Hoan nghĩ và nhận ra mỗi chi tiết quen thuộc

ở thân hình, gương mặt người phụ nữ này. Cao một mét sáu mươi. Vai rộng. Ngực bụ. Hồng cả. Mặt người này tròn phính với cái mũi nở, đôi mắt lá dăm sắc lèm nhóng nhánh niềm ham muốn nhục thể không voi cạn. Đó là Thoa, vợ Khiêm, người nữ công nhân dệt đã bỏ nghề, nay là thương nhân buôn đường dài. Hoan hiểu, thế là trên một con đường hẹp, độc đáo, hai người phụ nữ là Hoan và Thoa, đã không thể tránh được điều tất nhiên và thật là bất đắc dĩ, là phải đối diện nhau. Thoa là người đàn bà thông tục. Chị đáo để, thô gián, hay tự ái, ham đua chen, giành giật liêu linh và hiếu dâm. Trong một thoảng xót xa, Hoan nhận ra, thế là đời mình đã đến một khúc ngoặt hiểm nguy, khi thấy lấp ló ở khuôn cửa sau Thoa, ba bốn bóng gã con trai lộc ngọc, mắt mũi dữ dằn, giọng cao nǎm tay, gào khan khan : "Đánh bỏ mẹ con đi đi !".

- Xin mời chị ngồi ạ.
- Khá khen chị cũng là người bình tĩnh đấy nha !

Người phụ nữ nọ cười nhạt, kéo ghế ngồi xuống, cách Hoan chừng hai bước. Cặp đùi nắn nắn của chị hẵn qua lớp vải xanh thun rung rung ; hai tay chị thu vào lòng như giấu diếm vật lạ gì đó sau cái túi vải xanh lép kẹp đặt ở trước bụng. Rất chủ động, chị còn biểu lộ sự lơ lõi, từng trải ở cái nghiêng đầu khiêu khích, cái trề môi khinh mạn

và hai con mắt nhỏ của chị khíp lại như hai mũi dao lướt qua mặt Hoan một cái nhìn chậm rãi, dò xét :

- Ủ, trông chị cũng mỏng mày hay hạt đáy, *Sêdi* nào, *năm mươi* hả ? Thế có nghĩa là bốn mươi cái xuân xanh. Ủ, trông cũng tầm tạm. Con mắt là mặt đồng cân, cũng ưa nhìn lắm, cũng tuồng như là con nhà tử tế, chứ không phải hạng mới nứt mắt, mới lún phún râu xanh ngứa nghè, hoặc bọn quá thi tí mướp ngồi đâu chảy nước ra đáy, đứa nào nó vẫy tay một cái là lập tức đi theo hầu hạ dạ vâng liền, có phải không ?

"Có phải không ?"

Người đàn bà hất một câu hỏi nũa vào mặt Hoan. Mặt Hoan ê dại. Chưa bao giờ Hoan ở vào tình huống khổn khổnh như thế này. Trong sâu xa, Hoan khẳng định quyền sống, quyền yêu đương của mình. Yêu Khiêm say đắm, thậm chí có thể dùng cái chết để bầy tỏ, nhưng nàng không phải hạng người cuồng si trảng tráo. Nàng biết tới các giới hạn. Nàng đầy lòng tự trọng và hiểu rằng, mình đã sai trái xét theo hệ quy chiếu của xã hội đương thời, tức pháp luật đạo đức phổ thông. Chao ôi ! Cái trớ trêu, cái nghịch lý, cái éo le, cái hạn hẹp của mọi lý thuyết, khi nó chỉ có ý nghĩa phổ quát, nó không hàm chứa được những trường hợp cá biệt. Tự do bao giờ cũng là tự do của người khác không suy nghĩ như mình và đã trở nên vô

cùng xa xăm. Và tình cảnh lúc này của nàng sao đau đớn, khổn khổ vạy ! Nàng đang ở vị trí kẻ có tội, kẻ bị phán xử. Nàng đang hiện ra trong vai bị cáo của một vụ ghen tuông ; ghen tuông câu chuyện thật tồi tàn, nhục nhã và cù mèm ; trong khi hành vi tình yêu của nàng chỉ có thể được xem xét bằng những quan niệm siêu luân lý kia.

Người đàn bà có quyền phán xử nàng đã đứng lên, đồ sộ một khố hình rườm rà ; chị là kẻ mạnh và Hoan biết, nàng không có quyền oán trách chị. Chị cũng đâu đến nỗi là kẻ vô học, đúra lăng loàn. Chị lại nghiêng đầu vuốt dài hai con mắt và cất tiếng nhỏ nhẹ :

- Thành ra hôm nay tôi phải đến đây để cảm ơn chị, chị Hoan ạ. Cám ơn chị vì chị đã giúp tôi. Tôi thì ít học, vì kiếm sống nên đầu tắt mặt tối, lại buôn bán đường xa, nên không ngày nào cũng ăn cùng мам, ngủ cùng chiểu, cũng đâu gói tay ấp với ông Khiêm được. May mà có chị. Ủ, chị đã giúp tôi bù đắp chõ thiếu hụt của tôi. Nhưng... có điều là, thấy chồng người tốt thì bỏ quan mốt mà mua, chị Hoan ạ.

Hoan đã đứng dậy từ lúc nào, vì nhận ra vẻ nhanh ác đã tăng dần, thật từ từ, trên mặt người phụ nữ, đặc biệt là ở hai nét vạc sâu hai bên gốc mũi và cái môi trề trẽ nhạo báng, cùng những lời làm ra vẻ ngọt ngào của người phụ nữ nọ. Cay đắng quá giây phút khổ hình này ! Hoan chưa

hiểu gì về người đàn bà kia cả. Chị không phải như Hoan đánh giá vừa rồi đâu. Chị hơi lui lại, quai hàm bỗng nổi gờ và hàm răng đều đặn bỗng như cắn chặt lại, để mỗi lời thoát ra giống như một mảnh kim loại nhọn, bắn thẳng vào mặt Hoan :

- Cám ơn vì chị đã săn sóc chồng tôi ! Săn sóc còn hơn cả tôi. Nghĩa là... Cùng với mỗi lời nói đến đây đã vượt dài, biến thành một tiếng rít ghê tai, người phụ nữ nọ xô cả tấm thân rùng rực lửa nồng lên phía trước : - Nghĩa là... chị đã nằm ngửa ra cho anh Khiêm anh ấy làm tình. Tức là mày, hời con Thị Mầu kia, mày đã biến thành loại đĩ có tông. Nghĩa rằng mày là con chó cái. Mày là con điếm. Mày quyến rũ chồng tao. Nghĩa rằng là tao không cần ngọt nhạt gì với mày nữa. Thằng Liệu anh em kết nghĩa với chồng tao đã nói hết với con Tý Hợi và con Tý Hợi đã đến báo cáo hết với tao rồi. Mày đã ngủ bao nhiêu lần với chồng tao ? Chúng mày đã đú đòn với nhau ở Thịnh Lương, và ở những đâu nữa ? Con đĩ Hoan ! Sao mày khôn thế ! Muốn làm ông cái lông không mất thì đây bà cho mày biết ! Bà cho mày biết rằng : nhường ăn nhường mặc thì được chứ nhường c. cho nhau là không có được đâu nhé !

Mắt đỏ dọc, ngắt hơi thình lình rồi bất thắn, Thoa chồm tới, cùng với cánh tay phải vung cao, bổ xuống, xượt qua mặt Hoan, giật cục và thật cay nghiệt :

- Hắn là mày có trúng ở trong bụng rồi, hả ? Trông mặt mày bà biết lăm chừ. Giữ gìn cái thai cho tốt rồi đẻ nhé. Ủ, cứ đẻ đi rồi bà đến đón nó về bà nuôi cho. Bồng con chồng còn hơn bế con người mà ! Con đĩ, đã sướng chưa, con !

Giật lùi một bước, bất giác một tay Hoan vòng qua đỡ phần bụng, một tay khác nàng vội đưa lên che mặt. Không kịp rồi. Cổ họng Hoan tắc nghẹn một tiếng kêu. Má trái nàng bỗng rát như bị một tia lửa xối.

Máu túa ra ngay, vì vết dao sắc lèm rách quá sâu, ròng ròng chảy xuống cầm, rót xuống cổ Hoan. Thoa đã hoàn thành việc trả thù man rợ. Nghe một tiếng huýt sáo mồm ở cửa, chị bỏ mảnh dao cạo *Gilet* vào túi vải rồi quay lưng, phẩm phẩm bước ra khỏi buồng.

Hoan đứng trân trân như kẻ tử tội sẵn sàng chịu nhận hình phạt tiếp theo. Lát sau, chị nhận ra tiếng dép luết quét ngoài hành lang và giọng Quanh hốt hoảng giả vờ trong tiếng chân đậm bậm bịch vờ vĩnh :

- Chết thật ! Tý Họi, sao lại cho bà Thoa và bọn con trai kia vào cơ quan ! Hừ, trả thù người ta vì người ta kí kiến nghị cách chức mình như thế thì ông Khiêm hèn thật ! Hèn quá ! Xưa nay cứ nghĩ ông ta là người quân tử, hóa ra nhảm ! Nhảm hết rồi ! Thế có khổ tôi không cơ chứ !

Chương 6

CON ĐAU ỐM

Những nghiên cứu khoa học gần đây đã cho biết, nếu ta ngủ một ngày tám giờ đồng hồ thì chiếm đến hai mươi nhăm phần trăm số thời gian đó là những giấc chiêm mộng. *Đó ai năm ngủ không mơ* (ca dao). Vậy thì riêng giấc mộng đêm đã chiếm đến một phần mười hai đời một người sáu mươi tuổi, tức *năm năm trôi*. Ấy là chưa kể những giấc mơ ban ngày. Ấy là chưa kể mộng mị lúc ốm đau như Khiêm lúc này. Simon Phrót, bậc sư tổ của khoa phân tâm học cho rằng : giấc mơ là sản phẩm của ký ức và ước ao bị dồn nén được biểu hiện bằng một chuỗi biểu tượng trái hình, xuyên tạc một cách ngọt ngào, chắp vá, diễn biến giống như một vở kịch nhiều hồi. Và qua kịch trường mộng mị này, ta có thể hiểu được lòng ham muốn, lo sợ, khát khao, tinh cách ở hữu thức của con người.

Đã có lần Thịnh bác sĩ bạn Khiêm nói, so với Anhxtanh, Simon Phrót bị người ta rầy la nhiều hơn, vì học thuyết của ông có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ thế tục ai cũng có thể hiểu và ai cũng có thể tỏ ra là minh thông minh, uyên bác hơn ông. Nó cũng giống như văn chương,

nó là vườn rau không có hàng rào bắt khả vượt. Khiêm không dám phản bác Phrót. Khiêm chỉ muốn bằng thực tế chứng minh tính chính xác của cái định nghĩa về giấc mơ của ông thôi. Khiêm đã ở trong cơn đau ốm gần tuần lễ nay. Bao bọc anh những ngày qua là những chiêm mộng dữ dội, khi thì là chiêm mộng tiên tri, lần thì là chiêm mộng linh thi và lần nào thì những ngày chiến tranh đã qua cũng được tái hiện thật sống động và chọn lọc. Một lần, Khiêm ở trong một chiêm mộng thần giao cách cảm, một loại giấc mơ trong đó những con người ở xa cũng hiện về, liên thông ý nghĩ, tình cảm với nhau. Đã có một cuộc họp mặt như thế giữa bốn người quen biết, trong đó có ông lão Túy ngư dân ở Thịnh Lương, người chú họ của Hoan, bác sỹ Thịnh, kỹ sư Cốc và một gã y tá trưởng Khiêm mới quen trong những ngày ngã bệnh. Họ họp mặt uống rượu suông và bỗng dung cùng đặt ra một câu hỏi để mỗi người trả lời : "Vậy thì ấn tượng gì là sâu đậm, dai dẳng nhất với anh trong cuộc chiến tranh chống Mỹ vĩ đại vừa rồi ?".

Ông lão Túy đáp :

- Vói tôi, trong những năm đánh Mỹ, cái nhớ nhất là đói và khát. Ăn có mấy khi đủ đâu. Không nói gạo. Nói săn khoai thô, cũng không có mà ăn. Chu cha, đói dài đói đặc, đói triền miên. Tái ngũ, vào chiến trường Khu Năm,

thời gian đi đánh giặc chiếm một phần ba, còn là đi làm rẫy, đi gùi gạo. Không có ăn thì không làm chi được. Cho nên có câu nói : "Tư lệnh quyết định là tư lệnh gạo". Một lần rời *cứ* đi xuống đồng bằng, quản trị trưởng đưa cho một túi gạo chừng hai ký, nói : "Đây là lương thực một tháng, nghen". Hai ký để ăn trong một tháng ! Chà ! Minh khoác túi gạo lên vai, đi. Đi được mấy bước bỗng thấy ổng gọi giật. "Nè, đưa túi gạo đây, cho đồng chí thêm một *bơ* nữa !". Cầm túi gạo được thêm một *bơ* mà úa nước mắt. Ủ, đói, đói lảm. Đói đến mức, trông thấy con thằn lằn cũng muốn bắt ăn thịt. Đói cả trong lúc ngủ. Cả lúc ốm. Sốt rét ác tính rung rùng mà thấy có cơm là cũng có thể ngồi dậy ăn ba bát đầy được. Đói ! Đói khủng khiếp ! Đói khổ đói sờ !

Nuốt một hơi nghẹn ông lão Túy, tiếp :

- Còn khát ? Bây giờ mê vân thấy khát. Khát liên miên. Một lần ở giữa rừng, năm tháng chiến sĩ nuôi quân khát đã đến mức giá còn có nước tiểu cũng không ngại ngần. Cuối cùng phải lấy cuốc khơi một cái hố để chắt nước từ lớp lá mục ở tầng lâm hạ. Nước đọng được hai vốc tay, nhìn nhau, bỗng một người nói : "Rừng này thằng Mỹ rải chất độc màu da cam rụng lá cây đó". Mọi người sực nhớ, một hôm đang đi lùi gạo bỗng thấy ba chiếc máy bay Mỹ C130 đang bay thành hình tam giác trên cao bỗng hạ

xuống sát ngọn cây, phun ra một màn sương mù khen khét, vội bịt mũi bằng khăn ướt. Nhưng khát sắp chết rồi. Mặc, cứ lần lượt, người khát trước được ưu tiên, tôi dân chài quen nhịn, đứng thứ hàng cuối, chẳng chừa một ai, tất cả đều vục miệng xuống vũng nọ. Giờ, bốn đồng chí uống thứ nước nọ đã chết vì ung thư gan, ruột rồi, chỉ còn mình tôi.

Giấu một con rùng mình, bác sĩ Thịnh phẩy tay, rồi trả ngục mình :

- Chiến tranh xét theo giác độ lý tưởng là nhằm mục đích loại trừ cái ác, vẫn hồi sự hòa hợp trong vũ trụ và xã hội. Tuy vậy, trong tình cảm chung phổ biến thì nó vẫn có ý nghĩa tượng trưng cho tai họa chết chóc. Tôi may mắn ở chiến trường được ăn uống không đến nỗi, nhưng ám ảnh cho đến giờ vẫn là *nỗi sợ chết* ! Có mấy lần hút chết đến giờ nghĩ lại vẫn còn sợ ! Một hôm đang đi, thèm thuốc lào quá, bọn tôi ba thằng lính trinh sát thấy một cái vũng nước bằng cái nón, liền nẩy ra sáng kiến đắp một cái điếu bát bằng đất gần đấy rồi dẫn nước vào lòng điếu, bít lại, lấy cánh trúc thông máu, làm cắn hút. Hút liền một chập, say đê mê, khoái quá, nhưng vì trời đã sắp tối nên bảo nhau đứng lên đi tiếp. Một cậu tên Cầu, vẫn chưa đã con thèm, bảo tôi và một cậu nữa, cứ đi trước đi, rồi hẵn sẽ đuổi theo". Tao chỉ xin hút hai điếu nữa thôi". Tôi và

cậu kia dành đi trước. Mới đi được độ trăm thước, bỗng nghe một tiếng *uỳnh* trời long đất lở, cả hai thảng ngã chui chui vào bụi cây. Lát sau tỉnh dậy, quay lại tìm cậu Cầu. Hóa ra, cái vũng nước nọ là hố một quả bom nổ chậm hẹn giờ ! Nhìn lên trên một cành cây mít rùng cách hố bom nổ chừng hai mươi thước, thấy ruột cậu Cầu mắc lòng thòng ở đó. Hãi quá ! Một lần khác, chúng tôi đang đào hầm thì máy bay Mỹ đến ném bom. Trận bom qua, tôi ra khỏi hầm, đi kiểm tra thương vong đồng đội thì thấy tiểu đội trưởng Lộc của tôi đã chết, đầu căm sâu vào vách *tả luy* đất. Tôi ôm ngang người anh, dùng sức giựt mạnh để kéo đầu anh ra. Hập, tôi ngã ngửa. Xác Lộc đè lên tôi. Lộc chỉ có từ cổ trở xuống, không thấy đầu anh đâu cả. Tôi ôm cái xác không đầu của Lộc vừa khóc như mưa vừa sờ rủn cả người. Tuy vậy cũng chưa kinh khiếp bằng lần chúng tôi làm nhiệm vụ phá đá mở đường ở đèo Noi. Không hiểu vì nguyên cớ gì, tôi đang ở dưới suối vo gạo thì nghe đánh úy ch một tiếng to. Cùng mấy anh em chạy lên, thì... rụng rời cả chân tay, một tảng đá cực lớn bên đường đổ sập, đè bẹp ba đồng chí trong tiểu đội tôi, trong cái thế rất oái oăm : họ chết ngay, vì rập nát người, trừ ba cái đầu thò ra ở rìa tảng đá. Tôi run hết cả người, ba cái đầu còn nguyên vẹn nhưng mắt trợn ngược, mồm há hốc, lưỡi thè lè. Trời ơi, thương đồng đội quá, nhưng làm thế nào bây giờ. Khốn nạn quá thế, tảng đá lớn bằng nửa gian

nhà, lại ở gần địch không thể dùng mìn phá để lấy thi thể đồng đội đi mai táng được. Chỗ ấy lại là rìa đường hành quân. Các vị có biết phải làm thế nào không ?

- Mắn răng, chú ?

Ông lão Túy hỏi. Thịnh buồn rầu :

- Đau lăm. Nhưng còn cách nào khác được ? Đành phải cắt đầu ba đồng chí mình đi chôn vậy, chứ sao.

- Tôi thì tôi chịu !

- Tôi cũng vậy - Thịnh đáp, nhìn ông lão ngư dân - Kỳ luật tôi, tôi cũng chịu. Cuối cùng chính tiểu đoàn trưởng phải tự tay mình...

Thịnh lắc đầu, hai bàn tay xoa vuốt liên tục hai cánh tay nổi sần sùi như gai mít.

- Sợ lăm ! Ai mà quen được với cái chết. Trong tám năm ở chiến trường, tôi đã chôn tám mươi đồng đội. Có lần vừa đặt xác bạn xuống, tôi giơ khẩu K54 chĩa lên trời, đi hết một băng dài. Tiểu đoàn trưởng quát : "Hoang mang, hở ?". Tôi gật đầu : "Ù, tao sợ đấy !!".

Thịnh nuốt nước bọt :

- Nhưng mà sợ nhất lại là lần này, một trường hợp xem ra có vẻ rất bình thường mà giờ nghĩ lại vẫn còn thót tim kinh rợn ! Đêm ấy một mình tôi mò vào sân bay Pleiku, với mục đích thẩm tra lại lần cuối cùng kết quả trinh sát

những lần trước, trước khi đơn vị mở đợt tấn công. Tối mờ, tôi đã vượt qua tất cả các lớp rào kẽm gai, đã nǎm sát mép con đường chạy vòng quanh sân bay. Thì vừa lúc nghe thấy tiếng huýt sáo của hai tên ngụy từ đằng xa đi tới. Kỹ thuật ngụy trang cho phép tôi hòa nhập với lớp cỏ bên đường, tôi không ngại bị lộ. Nhưng, đúng lúc ấy, một con ếch ộp từ đâu đó vọt qua đầu tôi, nhảy về phía hai tên lính đi tuần nọ. Rọi đèn pin thấy con ếch, một tên lính liền đuổi theo và có lẽ cũng là nông dân nên nó tóm được ngay con vật nọ. Một cách rất nhanh nhẹn và thành thạo, tên lính nọ liền dùng ngay cái sợi dây dù dài buộc ở chuôi khẩu súng ngắn của y thắt ngang bụng con ếch. Và khoái chí vì *chiến công* này, hắn vừa đi vừa quay tít sợi dây buộc con vật, như kiểu con trẻ vẫn hay nghịch ngợm vậy. Sợi dây dài, con vật theo vòng quay, liên tục chạm sát đất. Và tôi bỗng run bắn cả người vì thấy *bẹt* một tiếng ở má mình. Trời, cái làn da ướt nhèo nhéo, nhót nhát của loại ếch nhái ! Sự đột ngột, và tình thế cực kỳ nguy hiểm, vì ngay sát tôi là hai tên lính địch với súng đạn sẵn sàng đã khiến tôi đái ra quần lúc đó. Các anh đã có lần nào sợ chết đến mức đó không ?

Khiêm và ông lão Túy cũng lặng người và chắc chắn là Thịnh lại nổi gai sùi si khắp người vì đoạn hồi ức kinh khiếp nọ. Bị đánh thức bằng cái cảm giác nhót nhéo của

con ếch, cùng với cái cực kỳ trớ trêu của hoàn cảnh được nhận thức đã khiến cho nỗi sợ chết xuất hiện cùng với sự ghê tởm kinh hồn. Gã y tá trưởng suốt từ nãy vẫn im lặng hút thuốc. Tâm vóc dưới trung bình, năm mươi tuổi, mặt ngang, mũi tẹt, gã giống như một hòn đá mài vì phảng lạnh và hơi lì. Khiêm sau lúc nghe bản kiến nghị có chữ ký của Hoan đã gục xuống bàn và sau đó, cố gắng lăm提供更多关于文本的详细信息，如段落描述、风格分析等。

Bây giờ, gã há mồm phát một hơi cười xong, liền chùi mép, đánh tia mắt vào Khiêm :

- Còn ông Khiêm, kỷ niệm sâu sắc nhất trong đời bộ đội chống Mỹ của ông là cái gì, ông nói nốt đi !

Khiêm nhún nhường :

- Xin mời anh, anh Mộc.

- Anh nói đi cho đồng điệu. Tôi sẽ nói sau cùng. Gã y tá trưởng nói và giục Khiêm một lần nữa.

*

Đó là ngày thứ nhất của Lễ *Bánh không men*. Một bữa tối, ăn xong, Đức Giêsu - người thợ mộc ở Nadaret, đúc tiên tri của xứ Galilêa đổ nước vào chậu và bắt đầu rửa chân cho mười hai môn đồ của mình. Ngài nói : Kẻ đã tắm rồi, toàn thân đã sạch. Các người đã sạch, nhưng không phải đã hết thẩy đâu. Ngài nói tiếp : Quả thật, quả thật ta bảo các ngươi, tôi tớ không lớn hơn chủ, kẻ được sai không lớn hơn người sai nó. Nói thế rồi, Đức Giêsu xao xuyến tâm thần. Ngài chứng thực rằng : một trong các môn đồ sẽ phản lại ngài. Các môn đồ nhìn nhau, phân vân không biết Đức Giêsu nói về ai.

Simôn Phêrô, một môn đồ của ngài, áp ngực ngực Đức Giêsu, hỏi ngài : "Thưa ngài, ai vậy ?". Đức Giêsu đáp : "Kẻ phản ta sẽ là kẻ ta trao cho miếng bánh ta chấm đây", rồi ngài cầm miếng bánh chấm vào muối, trao cho Giuđa, một trong mười hai môn đồ của ngài, và nhìn vào mặt Giuđa, ngài nói tiếp : "Ngươi tính làm gì thì tính mau đi". Giuđa nghe vậy, tay nhận lấy miếng bánh chấm, quay lưng đi ra, và trời tối sập xuống.

Đức Giêsu cũng lập tức ra đi với số môn đồ còn lại, họ qua bên kia khe Kêđrôn. Mọi người vào một thửa vườn ; Giuđa cũng đã từng biết nơi này. Vì vậy, y liền dẫn theo

một cơ binh và các thầy thượng tế và trưởng lão cùng khí giới và đèn đuốc sáng trưng.

"Kìa, đứa phản ta đã đến kia !" Đức Giêsu nói. Giuđa bảo đồng bọn : "Hê tôi hôn ai, ấy là người đó ; hãy bắt lấy và giải đi cho cẩn thận". Rồi tiến đến gần Giêsu, kêu : "Rabi !" và hôn riết lấy ngài. Đoàn cơ binh và những người người đi cùng bèn bắt Đức Giêsu, trói ngài lại, điệu ngay ngài đến với thượng tế Cai pha. Giuđa, một trong một tá môn đồ của Giêsu đã hoàn thành sự nghiệp phản bội của y. Đứa phản chúa này có tên là Giuđa Ichcariôt. Y sinh ở làng Cariôt, cách Hêbrôn không xa. Thân cao, vai rộng, tóc quăn, mũi lớn, chòm râu nhỏ, bề ngoài y trông đẹp mā, can trường như một thủ lĩnh đa thần giáo. Nhưng khi ấy quỷ sa tan đã nhập vào hồn y và y đi thương lượng với các thượng tế và lãnh binh về cách bắt nộp Đức Giêsu và giá cả bán ngài. Các thượng tế đang căm tức Đức Giêsu vì ngài xưng là vua Do thái, ngã giá món tiền trả cho Giuđa là ba mươi đồng vàng. Ba mươi đồng vàng, đó là tiền bán máu Chúa.

Giuđa ! Kẻ phản bội, biểu trưng đầu tiên về sự phản trắc của con người. Khiêm không hiểu sao rất nhớ câu chuyện nhỏ này. Câu chuyện do một thầy giáo tiểu học kể cho anh nghe hồi anh mới 9 tuổi học lớp Prépratoire ở

trấn Sơn Lộc, tỉnh Sơn Tây. Kể xong, thầy nói nửa đùa nửa thật : "Hãy đừng tin vào kẻ hôn mình !".

Câu chuyện ám ảnh Khiêm hay những điều cảm nhận được trong chiến tranh khiến Khiêm nhớ lại nó ? Khủng khiếp quá, bởi vì câu chuyện Giuda phản Chúa là sự phản bội của môn đồ, tức học trò yêu, tức thủ túc tin cậy, rộng ra là sự phản bội của đồng nghiệp, bạn bè, đồng chí, người thân thiết. Câu chuyện cũng vạch rõ căn nguyên của sự phản bội là tính vụ lợi bẩn thỉu của con người. Khiêm đã chứng kiến bao cảnh đời và kinh sợ vô cùng vì thấy sự kiện tuy khác nhau về tính thời đoạn mà những thuộc tính cơ bản của chúng vẫn là một.

Đại đội Khiêm có ba chiến sĩ đi trinh sát đồn P. của quân Mỹ ở Đà Nẵng. Họ là Tú, Ngộ, Hỉ. Trong ba người đó, Hỉ là chiến sĩ gan dạ. Còn Tú và Ngộ quê ở Bắc Thái vốn hèn nhát, đã hai lần đào ngũ không thành, họ muốn nhân cơ hội này chạy luôn vào đồn địch đầu hàng. Muốn khôi lộ, họ dụ Hỉ theo mình. Nhưng Hỉ đã khăng khăng tấm lòng trung trinh không nghiêng ngả. Chót để lộ tâm địa phản trắc rồi, giờ tính sao ? Hai kẻ phản bội đê hèn đã đang tâm bóp cổ giết chết bạn mình. Và sau đó, họ thực hiện âm mưu. Khốn nạn thay cho hai tên phản bẠn, một quả pháo đã rơi xuống giết chết tươi một tên. Còn lại một, thằng

Tú, bị đầy vò lương tâm, kinh hoàng vì tội ác và sự trừng phạt của định mệnh, nó bò lê lết về đơn vị đến trước mặt Khiêm, phanh áo ngực, gào : "Đại đội trưởng, bắn tôi đi". Nó đã phát rõ phát đại sau đó. Giờ nó vẫn bị quản ở nhà thương điên.

Một tên phản bội khác, cấp bậc cao hơn Khiêm, thiếu tá, trung đoàn phó, đã đầu hàng địch và những tưởng kiém chác được một đời sống sang giàu yên ổn, nó đã bán đứng cho giặc kế hoạch hành quân X3 của trung đoàn Khiêm. Kết quả đau đớn là : cuộc hành quân của trung đoàn đã hoàn toàn thất bại, hơn một nửa lực lượng trung đoàn đã bị tổn thất. Còn tên sĩ quan phản bội đó được giặc cho sống trong một biệt thự sang trọng với cặp chân đã bị cắt gân gót, phải bò khi muốn di chuyển. Bọn giặc nghĩ : Nó đã phản bội cả Tổ quốc, đồng đội nó được thì với ta nó xá gì ! Lần kinh hoàng thứ ba về sự phản bội lại chính Khiêm là nhân vật trong cuộc và là nạn nhân. Cuối cuộc chiến, do những thành tích chiến đấu suốt năm năm trời, Khiêm đã được đề bạt tiểu đoàn phó. Anh ở trong danh sách kế cận, được sự đoàn liên tục bồi dưỡng đào tạo, lại đang ở trong thời kỳ chuẩn bị để đi Liên xô học trường sĩ quan Frundê. Khiêm đã suýt chạm vào lưỡi hái của tử thần chỉ vì sự nổi trội của mình và niềm tin yêu của cấp trên. Tiểu đoàn trưởng là một gã nông dân miền Tây Bắc rất sẵn lòng

đổ ky. Y ra lệnh cho Khiêm mở đường máu phá vây trong một trận địch càn. Khiêm sẵn sàng nhận cái chết cho sự sống còn của đồng đội. Và mưa đạn đã rơi xuống đầu anh. Chỉ vì chính gã tiểu đoàn trưởng qua sóng vô tuyến, cố tình lộ cho địch biết hướng phá vây của anh. Đường mở của anh ngập xác đồng đội. Giờ, gã này đang đeo lon sỉ quan cao cấp. Còn cả đại đội anh chỉ còn lại anh, không hiểu vì sao anh chỉ bị thương, và ba người nữa sống sót trong trạng thái tâm thần điên loạn.

Khiêm, ngoài vết thương, nhò hẽ tinh thần vũng chải, chỉ cắn răng nhẫn nhịn và hy vọng sẽ đến lúc làm sáng tỏ chuyện này. Phản bội ! Tội ác ghê tởm nhất, bẩn thỉu nhất, và không thể tha thứ. Không thể tha thứ ! Phải, đã phản bội thì không thể tha thứ. Còn thì, ừ thì cứ cho là tham lam, ích kỷ, tư lợi, hoang tang, sa đọa, cứ cho là tự cao tự đại, khinh người, hoặc hèn hạ, biếng nhác, dối trá, hoặc thích quyền hành, ưa xu nịnh, ham hưởng lạc, dâm bôn, đĩ thoa ; tất, tất cả mọi thói đời xấu xa, nếu không phải là phản bội, thì vẫn có thể được tha thứ ! Tha thứ ! Hãy tha thứ ! Vì lòng nhân từ xưa nay chẳng phải đã bao hàm trong nó cả sự tha thứ ? Và cuộc đời có còn là nó nữa không, nếu thiếu vắng đức độ lượng khoan hòa đối với các khuyết tật của con người ? Các khuyết tật của con người, nên nhớ, trong đó không có sự phản bội.

Sự phản bội trước hết là sự tự phản bội. Nó mang hình ảnh quay ngoắt, từ bên này chạy sang bên kia đối lập. Nó bao hàm trong nó thói trở cờ tráo tr祎ng với lý tưởng, thói lật mặt với bạn bè, thói ăn cháo đái bát, qua sông bở đò của trò với thầy, thói vô ơn bạc nghĩa với ân nhân. Nó là biểu hiện tập trung sự vô liêm sỉ, bước hụ hỏng cuối cùng của nhân cách. Nó phá vỡ những giường mối xã hội như quan hệ bè bạn, đồng nghiệp, đồng sự, đồng chí, vợ chồng, cha con, thầy trò, những quan hệ xây dựng trên cơ sở tinh thần cao quý là đức trung tín. Con người chỉ có thể sống với nhau ở niềm tin ở nhau. Vì vậy, hiển nhiên là khi chúng ta vào đảng, như Khiêm vẫn hằng nhớ, lời thề đầu tiên của chúng ta với tổ chức là lời thề tuyệt đối trung thành. Thằng ấy là một kẻ phản thù. Nhận xét trên thậm chí có thể dùng để nói về một tên buôn lậu đi tố cáo đồng bọn. Phản bội, một hành vi có ý thức. Nó là kết quả của những tính toán tư lợi. Ba mươi đồng tiền vàng thượng tế trả cho Giuđa. Một chức vị, một đời sống dễ chịu. Thậm chí, một ngôi vua. Phản bội, đó là tội ác, là thói vụ lợi ích kỷ đêđu giả nhất, là tội lỗi có từ tổ tông của con người.

Giuđa biết được lối vào thửa vườn ở khe Kêđrôn, nơi Đức Giêsu thầy yẩn mình. Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống thực hiện được hành vi công rắn cắn gà nhà. Tên phản đảng đêđu mật thám đi bắt các đồng chí của mình năm

1931 máu lửa. Lũ ác ôn khét tiếng độc ác ở các nhà lao, các khu cải huấn, ở Côn Đảo, nhiều tên vốn một thời đã là các cán bộ, đảng viên. Bọn này hung ác hơn cả kẻ thù vốn dĩ. Bản thân chúng cũng hiểu : Sự phản bội là phải bị trừng phạt, là không thể được tha thứ. Đã cắt cầu quay trở lại, chúng từ thủ quyết liệt vì một mặt phải lấy lòng tin của chủ mới, mặt khác lại hoảng sợ chiến thắng của những người chúng đã phản bội. Chúng đáng ghê tởm, đáng kinh sợ hơn kẻ thù sinh ra từ thế đối lập. Chúng nguy hiểm hơn gấp bội bọn này.

Hồi tưởng lại những ấn tượng sâu sắc nhất còn lưu giữ khi đi qua cuộc chiến tranh này, trong giấc mơ, Khiêm nói tiếp với ông lão Túy, bác sĩ Thịnh, kỹ sư Cốc và gã y tá trưởng :

- Suốt đời tôi, tôi kinh sợ nhất là sự phản bội ! Và tôi có cảm giác, không thoát được khỏi nó. Hay là do tôi khờ dại, tôi cậy tin, tôi có tính hay e nể, hay mủi lòng nên dễ bị lừa ? Nhưng mà với bè bạn thì thà bị lừa còn hơn là nghi ngờ, sống mà luôn nghi ngờ, phòng bị, đối phó với bạn bè đồng chí thi còn gì là lý thú. Tôi nhớ, Lênin đã từng nói : Cậy tin, nếu là nhược điểm thì đó là nhược điểm đáng thể tất, đáng yêu nhất của người cách mạng.

Khiêm dứt lời. Gã y tá trưởng, nhìn gương mặt ngây đờ phủ một lớp màn hoang mê của anh, cười phá lên rồi gật gù :

- Kỷ niệm về chiến tranh của các ông thật sâu sắc và có ý nghĩa giáo dục. Còn tôi, nồng cạn thôi.

- Chú này khiêm nhường quá, hỉ !

Ông lão Túy nói. Gã y tá trưởng lắc đầu, cười tít mắt, điệu đà :

- Cụ có cho phép thì con mới dám nói.

- Thì cứ nói đi !

- Cụ bỏ ngoài tai cho con nhé. Kỷ niệm sâu sắc nhất trong thời chống Mỹ của con là... được trực tiếp đỡ đẻ cho một cô thanh niên xung phong.

Cười nắc lên gần như vô duyên cớ, gã y tá trưởng bung miệng, nghẹn lời vì khoái quá :

- Con nói thật với cụ đây... Mười bẩy tuổi, lúc đó lần đầu tiên con mới được trông thấy nguyên hình cái *con bướm xinh xinh* ấy. Khấ khấ... ấn tượng lắm ! Ấn tượng không thể quên được. Chỗ ấy là ở đỉnh đèo Patèn, cô này chửa hoang đang cùng toàn đội phá núi mở đường thì đau bụng đẻ. Các cô bạn cô ta cuống cà kê lên. Tiểu đội thông tin của con đang đi rải đường dây. Con nhân danh y tá,

đuối hết mọi người đi, thế là chỉ còn có mình con... khă khă... con được *món lời to*, thật thỏa măt quá đi !

*

- Bố ơi bố !

Khiêm hé hé hai con mắt nóng ran và đôi môi khô nẻ, bặt máu. Lơ mơ, anh nghĩ : sao mình còn nằm ở bãi biển Thịnh Lương mãi thế này. Cho tới khi như chợt nhận biết, anh cất tiếng gọi : "Hồng Hà, con !"

Cái Hồng Hà, mái tóc ngắn đen dây khuôn gương mặt tròn, mỗi nét đều như chép lại từ anh, cúi xuống, hai mắt đỏ mòng mọng :

- Đầu bố nóng lấm. Tay bố nóng lấm. Bố mê man suốt. Bố ạ, hôm qua cô Nguyên trên Phú Thọ gọi điện xuống, nói bà đang ốm nặng.

Lọt qua trí óc hôn độn mịt mùng của Khiêm một chấm xám mờ mờ rồi tắt nghẽn. Mẹ Khiêm đang ốm nặng. Hình như Khiêm đã bật người lên khi nhận được tin này, nhưng anh lại lập tức bị dàn xuống. Một khối đá đen lù lù đè sập xuống anh. Kín mít. Đen thui và ngọt thở vô cùng. Nó chính là cái khối đá quái ác đã đe nát thân thể ba chiến sĩ của Thịnh, nhưng lại chừa ra ba cái đầu của họ. Ai đã cắt ba cái đầu ấy đem đi mai táng ? Chính là Khiêm chứ không

phải là Thịnh, cũng không phải là tiểu đoàn trưởng. Tiểu đoàn trưởng ! Thằng cha sau này dùng pháo địch định giết anh có thói xấu đùn việc khó cho bạn. Nó gọi anh lại : "Tôi nhân danh bí thư giao việc này cho đồng chí !". Chính là Khiêm, cực chẳng đã phải làm việc đó và tay run bần bật, và ngực đau thắt vì thương bạn. Đau thắt ngực như ba ngày qua. Ba ngày qua, vùi lấp trong đau ốm, mê man toàn mộng dữ, toàn thấy các thây ma không đầu. Lại có lúc thấy ba cái đầu chiến hữu về, lơ lửng, lượn quanh, mắt mở trùng trùng nửa như cảm ơn, nửa như căm vặt : thế còn thân thể, tay chân chúng tôi đâu ? Các anh ơi, thân thể, tay chân các anh chắc rồi sẽ hóa thạch. Sẽ hóa thạch cả cái thời đoạn vĩ đại và lầm đau đớn này.

Khiêm mê man giữa cái quái tượng kinh dị, những hình thù gớm guốc. Lại có lúc chợt nghe như có tiếng sét đánh trên mái nhà, anh bật dậy, ôm ngực giật lui vào bờ tường như một kẻ trốn chạy. Rồi ngạc nhiên : Tùn ta vắng đâu rồi ? Cuồn cuộn trong người Khiêm là những khói lửa nung. Lửa cháy giòn giật trong ngực anh. Đau lầm, cả một vòng đai từ ngực vòng ra sau lưng đau thắm thầm, rồi như có cái dùi sắt xuyên qua lớp thịt ở dưới bả vai, chiếu thẳng đúng nơi con tim đang lồng như ngựa phi. Cả một đoạn đời dài vừa qua, chưa bao giờ Khiêm gặp trận đau ốm kinh khủng như thế này. Cảm sốt, nhức đầu, đau bụng không

nói làm gì. Nặng lăm thì cũng chỉ xung tẩy mấy cái khớp tay, khớp chân, viêm họng cấp, sốt ba mươi chín độ, tiêm một liều Streptomicine, nghỉ một tuần là có thể dậy đi làm được. Dòng họ Đinh của Khiêm, mảnh khảnh vóc hình, thanh nhã diện mạo, sức lực dai bền đến lạ. Tuy vậy, nghĩ cho cùng, cũng như năm năm ở chiến trường gian khổ cùng cực mà không một ngày ốm đau, một phần cũng là vì đã gồng người lên, sử dụng đến tận cùng khoản năng lượng dự phòng ở trong mình để xứng danh là con người dũng kiện. Như vậy là Khiêm đã từng lúc chủ động lấp đầy khoảng khuyết thiếu của tự nhiên biểu hiện ra ngoài bằng bệnh tật. Và buồn thay, Khiêm đã có thể quên được bệnh tật chứ bệnh tật thì không bao giờ nó quên Khiêm. Cơ thể như cái máy ghi âm cực kỳ tinh xảo. Những đói rét, khổ ải, những căng thẳng thần kinh, những chấn động tâm thế, những hao kiệt sức lực, tất cả đều để lại dấu tích trong cơ thể Khiêm. Chúng không mất đi. Chúng trở thành các mầm bệnh, nấp sẵn ở đâu đó, âm ỉ sống, mạnh dần lên và chỉ chờ thời cơ như lúc này đây khi anh rơi vào cơn khủng hoảng tinh thần, thể xác yếu nhược hoang mang, là trỗi dậy, ừa tới, quật ngã anh. Và bây giờ trong nửa mê nửa tỉnh, anh nhận ra, có lẽ anh đang đi về cõi chết.

Ý nghĩ về cái chết cặp liền với những chuyện kể của bác sĩ Thịnh. Rồi cuối cùng như một tất yếu, vũng nước gạn qua tầng lá mục mang chất độc máu da cam trong câu chuyện của ông lão Túy hiện ra trong cơn mê ; khát cháy cổ, anh vùc đầu xuống vũng nước nọ và giật mình nhận ra ở dưới đáy vũng nước là hai con mắt phụ nữ. Không phải hai con mắt lá răm của Thoa. Mà là hai con mắt ướt, đồng tử xanh lơ màu nước biển, nao nao niềm trắc ẩn của Hoan, Hoan nức nở : "Anh Khiêm, hãy tha thứ cho em !". Anh vội ôm choàng Hoan và lay vai Hoan, kéo Hoan ra khỏi cơn mê hoảng : Hoan, tình yêu chân chính không có sự phản bội. Vì người ta yêu là tuyệt vời duy nhất, em à. Chính lúc đó anh bỗng nghe thấy người nào đó thét rất to : "*Các đồng chí, không được ngủ trong hang !*" Anh vội buông Hoan, xách khẩu tiếu liên báng gập chạy ra khỏi vùng âm âm bóng núi. Trên trời, chiếc OV10 của giặc đang lượn ve ve như con nhặng xanh. Bắc Lào núi đá trùng trùng, hang động trốn lẩn như hang cua bờ ruộng. Nhưng ngay cả khi ngủ, cũng quyết định không được ngủ trong hang. Ngủ trong hang, con người hèn yếu đi. Mà Khiêm lúc này là chiến sĩ đánh giặc. Để đánh được giặc phải thường xuyên dàn mặt với bom đạn, phải ở liền kề với cái chết, phải có gan giáp mặt với cả sự phản bội và chỉ có như vậy mới có thể đi đến với cái sống được.

Hai mắt nóng ran. Khiêm lờ ngò nhìn quanh và nhận ra, áp tường đối diện với chiếc giường cá nhân Khiêm nằm là cái tủ chè khâm trai. Góc buồng là một cái đôn, trên đặt một bình hoa men sứ cổ, dáng thon thả, đẹp nhã nhặn. Nó ở đâu mà sao anh thấy quen quen ? Gắng gỏi lăm anh mới nhớ được cái cảnh tượng một hôm nào đó đã xa, Thoa cùng ngồi cùng các bạn hàng trên bộ sa lông da mới sắm kê ở góc nhà ; chỉ cái lọ hoa ấy, Thoa cười phe phé nói rằng : Đàn ông ở cái nhà này trên răng dưới độc một cái *các tút* có mà sắm nổi cái lọ ấy ! Sứ Quảng Châu được cả mấy mặt : men, lành, cổ đấy, chứ tưởng !

Cái Hồng Hà, đặt cốc nước chanh xuống đầu giường Khiêm, khe khẽ :

- Mẹ đi Huế cất hàng rồi. Mẹ bảo con xem thế nào thì thuê xích lô đưa bố đi bệnh viện khám, bố ạ.

Khiêm ngược lên, đuôi mắt Khiêm ướt nhoèn. Con gái anh mười lăm tuổi, nó đang đóng vai sứ giả hòa giải. Nó đã chứng kiến, và dần dần đã nhận ra độ sâu thẳm của tấn bi kịch gia đình. Hơn cả chục năm nay rồi, nghĩa là gần hết số tuổi nó có, nó đã phải sống giữa cuộc khủng hoảng của anh và Thoa. Lỗi không hoàn toàn thuộc Thoa. Anh cũng vậy. Chiến tranh và sự chia cách hai ngả là một tác nhân được tính đến nhưng không phải quan trọng nhất. Thì chẳng đã khói người vắng nhau biến biệt liền

máy chục năm mà vẫn thủy chung dẫu phải kìm néń đến mức ép xác khố hạnh đó sao. Bản nǎng ai mà chẳng có, nhưng đâu có phải vì thế mà xã hội trở thành khu rừng của muông thú. Khiêm và Thoa đều không phải là những kẻ không biết kiềm chế. Có điều là họ khác nhau quá. Thoa gần với một đời sống dung tục, giản đơn. Còn anh, anh lại là kẻ kỹ tính và tuyệt đối hóa các giá trị của đời sống tinh thần. Lấy nhau được ít lâu, Khiêm nhận ra Thoa đã có quan hệ thân mật với gã phụ trách nhà ăn ở xí nghiệp. Ít lâu sau, chị lại hay nhận quà của một gã phóng viên nhiếp ảnh ở tờ báo tỉnh. Gã mồm méo to con, khỏe như phu khuân vác, có chiếc MZ150 phân khối. Đó là chiếc xe máy đầu tiên ở tỉnh miền ngược này. Chiếc xe gồm gào trên những đường phố hẹp. Nhiều đêm Khiêm nghe tiếng nó nổ pình pình ở ngoài cửa, rồi lát sau, nhận ra Thoa đẩy cửa bước vào, vừa vội vàng đưa bàn tay lên cào cào mái tóc rối. Một lần, chị đi biệt một ngày một đêm, trưa hôm sau về nhà với hai con cá trăm xách tay : "Hôm qua tiện xe, đi vào hồ Cốc San mua được cân cá rẻ quá !". Chị nói ngượng ngùng, ra bể nước làm cá rồi nhóm bếp kho cá. Nồi cá kho cháy khét vì chị đặt mình là ngủ mê mệt từ trưa thông sang chiều. Lại có lần, một công an viên thị xã đến báo cho Khiêm biết : họ vừa bắt được một đôi nam nữ đang làm tình với nhau ở chân cầu Cốc Lý. Người nữ là vợ anh. Nếu anh đồng ý thì họ sẽ cho Thoa về và

cho qua câu chuyện. Khi Khiêm từ chiến trường trở về thì Thoa không còn biết ngượng ngùng nữa. Thị xã miền ngược nhỏ ty, mọi chuyện không đồn thổi thì cũng đã được thông tỏ rồi. Năm năm chồng đi xa, ở nhà ba lần Thoa phá thai. Kẻ tuyệt đối hóa giá trị tinh thần không thể tự lừa dối mình. Cố tình âu yếm để xóa đi vết thương lòng thì cũng chỉ là gượng gạo. Nhân tạo lên con cuồng hứng, nhưng cuộc ân ái đang dở chừng bỗng tắt lịm, vì mặc cảm tự lừa dối thường xuyên ám ảnh Khiêm. Họ xa nhau dần. Thoa ấm ức vì không thỏa mãn mọi phương diện. Chị không nghĩ cao xa. Chị cần một người chồng là một thằng đàn ông dồi dào sức lực và kiếm được nhiều tiền. Dục vọng không lấp đầy, chị thèm muốn liên tục. Cho tới khi họ chuyển cư về thành phố này, cứ tưởng môi trường mới sẽ làm cho Thoa khuây quên chuyện cũ. Nhưng, hóa ra thành phố kích thích ghê gớm sức sinh tỏa, hưởng thụ và tiêu dùng. Lại một lần nữa Thoa đi nạo thai. Đạo ấy lệ định cần có chứng nhận của người chồng và Khiêm đã ký tờ khai cho vợ mà tan nát cõi lòng. Bao lâu nay anh có động chạm đến thân thể Thoa đâu !

Thoa không cần đến anh. Cuộc hôn nhân sai lầm từ khâu chọn lựa là gốc rễ của tấn bi kịch u buồn này. Và cái Hồng Hà con gái anh liệu có biết đến tận cội nguồn của sự kiện ?

- Con.

Khiêm đặt bàn tay áp vào mu bàn tay con gái đang ấp trên trán anh. bàn tay nó mát rượi, như một chiếc lá tươi lành, run rẩy. Nó lại cúi xuống, giọng như có tiếng nấc :

- Bố ơi, con đưa bố đi bệnh viện khám bệnh nhé, bố.

*

Bệnh viện ! Không, Khiêm sẽ không đến bệnh viện để khám bệnh đâu. Bệnh viện, với Khiêm lúc này là một buổi sáng toàn những ấn tượng ghê sợ. Vì thoát đến phòng đăng ký đã trông thấy hai chồng y bạ nhau nát và cao ngất ngưởng xếp cạnh nhau. Và lúc ấy Khiêm đã tự hỏi : "Ta đứng ở cuối cùng đám chúng sinh nghèo hèn kia ư ?". Ôm đau, bệnh tật nhiều quá. La liệt trên những chiếc ghế dài đặt theo dọc hành lang là những khuôn mặt ủ ê, những xác thân gầy gò, tàn úa. Hết cả chỗ, nhiều người bệnh còn phải nhờ người nhà đỡ đứng dựa vào bờ tường. Định tìm ở đây một sự đỡ nâng an ủi là quá ảo tưởng. Ai mà thương cho xuể. Tuy vậy, còn mười lăm phút nữa hết giờ tan tầm Khiêm cũng nghe thấy tiếng cô y tá trực gọi đến tên mình. Khiêm cũng khắp khởi bước vào buồng khám với tâm trạng của kẻ thoát nạn. Không ngờ, tình hình ở đây còn tồi tệ hơn. Gã bác sĩ ria mép bỏ mặc anh đó, gã

đang mải trò chuyện với một con mẹ tóc quăn *bụt ốc*, con mẹ đang tì bộ vú đồ sộ lên bàn và chổng cắp mông tẩy rành ra phía Khiêm ngồi". Tiên sư nó chứ - Con mẹ tóc quăn xung xả - Nó cầm c. cho thằng giám đốc đái nên mới được ký cho đi chuyên gia Ănggôla, em còn lạ. Bây giờ danh sách còn em và lão Thịnh. Em là em dí vào, đừng có hòng em như con đĩ Ngoạn nhé !" Nghe vậy *gã bác sĩ* ria mép liền ngả người, cười khinh khích : "Em có dí vào nó cũng chẳng thèm". Rồi thêm : "Thế thì cứ ở nhà làm *tương trợ viên* cho các vụ ngoại tình lơ dở không hay hơn à !" Trời ơi ! Khiêm đã muốn biến thành một quả mìn nổ tung lúc đó. Cái con *bụt ốc* kia cho nó sang nước Ănggôla người ta để nó làm giặc à ! Còn cái thằng này, bác sĩ hay lưu manh có bằng cấp đây ? Lúc đó ở ngoài ca có một ông già nào đó hét toang toáng : "Bệnh viện là cái chợ. Thầy thuốc là thằng đầu cơ cái chết, bà con ơi !" Khiêm liền úp mặt vào hai bàn tay đứng lặng. Cuộc sống đang hiện lên trong hình thù một quái trạng. Khắp nơi đây rãy các cuộc đánh tráo, phản bội các giá trị thiêng liêng. Nghề nghiệp trước hết nẩy sinh do nhu cầu của con người, chứ không phải là thủ đoạn để kiếm chác. Khốn nạn quá thế !". Anh kia lại đây, tên là gì thế ?". Cuối cùng thì *gã ria mép* miệng vẫn tiếp tục phát ra những câu nói thô bỉ với con mẹ *bụt ốc* nhưng đã nhắc cuốn sổ khám bệnh của Khiêm. Thằng cha lơ đãng, hay nó chưa hề đọc sách, vì nếu nó đúng là

bác sĩ thứ thiệt thì nó phải đọc sách văn học chứ. Và tên tuổi Khiêm mà nó không biết thì nó không thể được mệnh danh là tri thức được ! Nó, đúng như dự liệu của Khiêm, cầm quyển sổ khám bệnh của Khiêm lên, lướt một cái nhìn vô cảm qua mặt Khiêm, rồi hất hàm : "Đau ngực à ?". Rồi chẳng cần nghe Khiêm đáp, chẳng có một thao tác khám xét gọi là như đặt hò ống nghe lên ngực lên lưng anh, bảo : ho đi, hay sờ nắn qua loa xương sườn, da bụng anh chẳng hạn, nó đã cúi xuống, ghi nguêch ngoạc mấy dòng vào cái đơn thuốc ; toàn những loại thông thường và chẳng hiểu có ý nghĩa gì với căn bệnh của Khiêm, căn bệnh của Khiêm nó đâu có thèm biết : mấy chục viên Vitamine B1, Vitamin C, và một vỉ thuốc ngủ. Giả nữa ? Nó hất hàm : "Ông có hay tập thể dục không ? Nên lăm". Đạo đức chưa ! Khiêm đã chẳng chẳng nhìn vào mặt nó. "Mày là thằng chó phản bội nào thế !" Định nói vậy, nhưng Khiêm đã kịp ngậm miệng, mồ hôi bỗng túa ra ướt đầm sống lưng, mệt quá, anh vịn bờ tường đi ra.

Khiêm dứt khoát không quay trở lại cái bệnh viện có thằng cha bác sĩ để ria mép ấy. Khiêm khinh bỉ nó. Khiêm không thèm nhìn mặt nó chứ đừng nói là trao thân thể cho nó khám xét, mặc dầu là từ cái buổi ấy đến nay đã hơn hai tuần trôi qua, Khiêm vẫn ở trong cơn dày vò của bệnh tật.

Bệnh tật gì mà kỳ quái ! Cứ tắt mặt trời là bắt đầu nóng. Con sốt âm nối tiếp càng khó hiểu với những cú đau thót ngực như bị một sợi giây thép thịt xiết. Khiêm liên tục chìm trong mê loạn. Bệnh tật đã phản bội lại Khiêm. Nó phản lại anh, vì hơn lúc nào hết, đây là lúc anh rất cần đến sức khỏe. Khỏe để đứng vững trước con thắc lú phản chiêu đánh trả. Khỏe để chứng tỏ mình đúng và đầy bản lĩnh tự tin. Buồn đau xiết bao, bệnh tật thế là đã về hùa với những kẻ đang muốn vùi dập anh, đang muốn anh tàn lui, đang muốn anh chỉ là con số không vô nghĩa.

Một ngày kia, trong mê mê tỉnh tỉnh, Khiêm bỗng nghe thấy tiếng ôn ă của một đám người ừa vào căn buồng khách bên ngoài nơi anh nằm. Rồi bật trội hẳn lên tiếng cười the thé và giọng nói đầy khí lực của Thoa :

- Thấp cơ thua trí đòn bà hết ! Chúng mày có thấy cái thằng mặt lờ nó ngây ra khi mẹ mày đưa phong bì *xin* ra không ?

- Chịu chịu cả rồi !

- Thằng đ. nào chả thế. Được cái lờ xỏ, bỏ cái lờ chui là *một*. Thấy cái mặt lờ bẩy via mắt cả bẩy là *hai*. Từ thằng chớp bu tới thằng xế lô, thằng nào cũng vậy. Chính vì thế nên con giám đốc xí nghiệp cũ của tao nó mới đem bán cái *mẹt* của nó mà lên được chức Cục, chức hòn chử !

Rộ lên một hồi cười hưởng ứng. Rồi căn buồng như lấp kín và phả vào một luồng hơi nóng hôi hổi.

- Vẫn còn ốm à ? Đì thì chờ, về đến nhà là râu cả ruột !
Xem nào !

Thoa đã áp tới cạnh Khiêm. Anh nhận ra chị, ở sức ấm nóng từ chị tỏa ra, ở cái mùi hoi hoi khen khét ở nách chị, ở hai bầu vú căng như hai quả dừa của chị. Cùng lúc anh nhìn thấy những đường nét hình khối nắn nắn, ngôn ngữ của chị. Chúng không hề thô mang, cũng như cặp mắt lá răm rất ưa nhìn nếu không có cặp mày tia cong tô chì khiến con mắt trở nên quá trơ trên. Thoa nhập vào cái phần tự nhiên phồn thực của mình cái lối lăng dung tục, trong khi Hoan giữ vẹn được cái phần tiên thiên từ hình sắc đến tính tình.

- Nào, để xem bệnh tình thế nào nào ? Hừ, đi đêm về hôm, lăn lóc bờ bụi, bãi cát lấm vào nên nó mới thế này đây.

Đóng cửa buồng lại khi đám bạn bè đi cùng chuyến buôn đã về, Thoa cởi áo ngoài, quần âu, mặc độc chiếc váy cộc với chiếc áo lót, phốc ngay lên giường Khiêm, giọng vừa cắn nhăn vừa đùa bỡn. Phải là một anh xế, sức lực dư thừa, ngay tắp lự lúc này đây hắn sẽ đè nghiến Thoa xuống, rồi kéo váy tóc áo Thoa lên, rồi hai đứa cắn véo nhau, rồi quặp riết nhau lại, rồi hợp lực nhau, kích thích nhau làm rung đảo cả bốn chân giường, vách tường. Rồi rú rít, kêu rên và toิ tả rã rời. Rồi sau đó Thoa vừa tấm tức vừa lén mặt trách móc, rồi cả hai cùng cười bảo nhau rằng,

vậy là chồng ăn chả vợ ăn nem, hòa *một dều*, thanh khoản nhé. Và nhu vậy thì có khi cả vụ đánh ghen xé mặt Hoan do thằng Liệu em trai *kẻ xỏ nhầm giày* khoi mào và con Tý Hợi kích động, cũng chưa chắc đã xảy ra. Các vụ phản bội được xóa án trong chǎn gối vẫn vũng chắc là không ít, nếu không thì chỉ số các cặp vợ chồng li dị còn cao hơn nhiều so với thống kê trên báo chí hôm nay. Tình dục có chức năng hòa giải vĩ đại và các quan tòa phải biết cảm ơn nó. Tiếc thay, Khiêm lại vô cảm. Thoa đã xốc chồng lên lòng. Hai bàn tay chị hết xoa bóp lại day ấn lưng, cổ, vai, ngực Khiêm. Chị thở cồn cào, và Khiêm đã có lúc thấy nhồn nhột, nhất là khi áp vào làn da ấm nồng con thèm khát ở ngực ở đùi chị, khi chị xoa nắn giữa hai đùi anh. Co rúm người lại, Khiêm cảm thấy xấu hổ vô cùng, mỗi khi những ngón tay đầy mẩn cảm của Thoa mân mó, kích động mỗi ngóc ngách cơ thể anh. Mắt nhăm nghiền, anh thở khe khẽ, và lắc đầu chối từ liên tục khi cả cặp vú to phồng, trắng mịn của chị đè lên ngực anh, day day rồi như áp vào miệng anh như săn sàng cho anh cắn. "Như con gà rù thế này à !". Chị cất tiếng than thình lình, rồi đẩy ịch anh xuống giường. Đoạn nháu chân đặt xuống đất, dài giọng :

- Hà ơi, mày gọi lão Mộc y tá trưởng lại đây đi. Hừ, xót xa đoạn trường cho người tình nên mới phát bệnh, nhược

yếu thế này đây ! Ai oán quá ! Còn là nằm chết khô một thân một mình ! Bây giờ mất chức rồi thì có chó nó đến thăm nom săn sóc nữa, khổ thân tôi chưa !

Khiêm muốn đứng ngay dậy, biến ngay thành một cái xác không đâu.

*

Đó là những ngày khổ hình cực nhục của Khiêm. Ốm đau đã là nỗi tủi hổ, huống hồ lại trở thành cái đối tượng để kẻ khác rửa xả, vần vò, hành hạ và đùa nghịch độc ác nữa thì ngoài tủi hổ lại còn thêm nhục nhã đắng cay. Cái lúc ốm đau, đến thân mình cũng buông xuôi phó mặc, thì còn nói chi đến tự vệ, chống trả, nên đắng cay nhục nhã mà phải cắn răng, trào nước mắt nín nhịn.

Với Khiêm, kẻ có lòng tự trọng cao, thì nguyên việc trở thành bệnh nhân trong tay Mộc, gã lang băm, đã là một khổ nhục lầm rồi. Mộc, tên y tá trưởng, cái thằng trở tráo đến mức coi việc trông thấy đàn bà cởi truồng là kỷ niệm sâu sắc nhất trong thời bộ đội đánh Mỹ. Mộc, thằng lưu manh khoác áo thầy thuốc. Giờ đây, nhìn kỹ mới thấy Mộc lùn tì, to ngang phè phè, chỉ đứng đến tai Thoa. Phát triển về chiều ngang, dị tướng ấy quán xuyến từ cái mặt, cái mắt, đến cái mõm của y. Mũi y bẹt dí, mắt y dài và

mồm y trông nhang nhác mồm Phô, nhưng rộng hơn, giống mồm con cháu chàng, trông rất bẩn mắt. Cái khói thịt nặng chịch ấy luôn tỏa ra mùi tỏi sống, mùi hôi nách, cục mịch, thô lậu và đặc tính háo dục thể hiện rõ rệt ở thái độ bờm sờn lộ liêu với Thoa, ngay cả khi có mặt cái Hồng Hà và Khiêm. "Thoa lấy hộ anh cái bật lửa. Đêm qua chắc bị ông anh trấn mạnh quá nên giờ như cò bợ, hả !". Gã nói, búng tay, nháy mắt điệu bộ càn rỡ như một thằng đầu đường xó chợ.

Nếu đặc điểm của các thầy lang đồng y là chủ quan một cách lố bịch - chỉ ba thang của tôi là cụ nhà đi lại bình thường - đó là câu nói ta nghe không chỉ một lần từ cái miệng của các vị - thì ở Mộc, đặc điểm ấy có bội số là thói huênh hoang vô lối, một tắc lên tới trời.

Lưỡi dẻo như lưỡi rắn, giữa những chặp cười phá bất thành linh, Mộc khoe mình tài giỏi vì y có mệnh *thiên y*, là hậu duệ của ông tổ vốn là *võ sư kiêm nghề bốc thuốc*, gần ngàn năm trước đã từng sang chữa bệnh vô sinh cho Hoàng tử Ấn Độ. Gã là y tá trưởng tài giỏi trong quân đội, và theo y kể thì vì uất ức với một ông tướng hai sao tranh mất người yêu và không được đánh giá đúng tài năng nên gã đã tức giận bỏ quân tịch ra về. Gã đã học nghề thuốc ở các thầy T, thầy S, thầy R, những nhà ngoại cảm do Phật giáng xuống trần để cứu nhân độ thế, những thầy lang trú

danh ở đất Hà Thành. Y lý gã thông suốt, bệnh lý gã cũng thấu đáo. Chẩn đoán, chữa trị thì chưa có trường hợp nào sai sót và bó tay. Nghĩa rằng là không có bệnh tật nào đối với Mộc là nan y. Tất cả đều rõ ràng ràng hết. Xoang có mười hai loại bệnh. Hen xuyễn có tới bảy mươi hai chứng. Thấp khớp thì phải có vài trăm. Thận thủy kém, nên phổi khô, phổi khô nên ho dai. Cho nên ho là con, mẹ là thận. Chữa bệnh là chữa từ gốc, tức phải bổ thận. Thận là đen, nên bắt cứ cái gì đen như đậu đen, thực, gạo cẩm là bổ thận. Ban bảo vệ sức khỏe trung ương đã đến nhà tôi khẩn khoản mời tôi vào làm việc, để lo giúp sức khỏe cho các ông lớn, ở đó lên xe xuống ngựa, muôn gì được nấy, nhưng gò bó nên tôi có thèm nhận đâu - Mộc nói - Tôi có tài, tôi cóc cần. Ở đời, có tài thì có tự do. Tự do đi với tài năng. Mộc kể : ông tướng B bị đau dạ dày, ông bộ trưởng G. bị thần kinh tọa, bà phó chủ tịch phụ nữ L. bị áp huyết thấp... tuốt luốt đều chỉ qua vài lần gã day huyết là khỏi, khỏi tiệt nọc, khỏi hoàn toàn nên sướng như sống lại, nên trả ơn gã không biết bao nhiêu tiền bạc, lợi lộc, như mời Đài Loan chơi, sang Ma Cao đánh bạc và nghỉ ngơi, nhưng gã chối từ hết. "Mình phải có cái y đức chứ. Mình phải tòả cái vui vào bệnh nhân, cho họ tin tưởng chứ ! Đức phải cao hơn nghề, ông nhà văn ạ. Đó, tôi kể ông nghe, có một bà suy tim độ 3, liệt nửa người, bệnh viện trả về; nằm chờ chết, thế mà tôi nhận chữa đấy. Ông lang Tr. nổi tiếng hỏi

tôi : Ngộ nhỡ chú rút kim ra, bà cụ chết thì chú còn mặt mũi nào ? Tôi không trả lời. Vâng, cứ mục sở thị. Kết quả, con bà cụ là ông đại sứ nước ta ở nước *Etxicăngđinavơ* té sống tôi, biếu tôi một viên kim cương to nhất thế giới, nhưng tôi trả lại, tôi chỉ nhận ở ông món quà biếu là một cái sừng tê giác để làm việc trị bệnh cứu người thôi. Đó đó, mấy tay tỷ phú Thụy Điển đi khắp thế giới không chữa được cái bệnh bụng xệ, thế mà tới tôi, chỉ mấy mũi kim là xong bêng, bụng lập tức xẹp như bụng dán đói. Hó !".

Như vậy nghĩa là chẳng có thứ bệnh nào Mộc ta không chữa được, từ ung thư phổi, sơ gan cổ chướng, suy tim, thoái hóa cột sống, tâm thần phân lập, rái ra huyết tố, lỏng ly cho đến méo mồm, mất tiếng, còng lưng, hói đầu. Từ vô sinh, đến di tinh, mộng tinh, từ tê phù, đến bụng phệ, từ trĩ nội đến trĩ ngoại. Tuốt luốt. Bệnh quỷ thì đã có thuốc tiên. Ấy thế ! Không ai tranh cãi lại với Mộc, chỉ có Thoa chạy ra chạy vào tiếp nước tiếp thuốc cho Mộc và Mộc thì tự do như gã mãi vỗ bán thuốc ê, thằng bán lô tẩy hồng dong liền thoảng luôn mồm. Vừa ngồi xuống chiếc ghế mây ngắt giường cạnh giường Khiêm nằm, chẳng cần cầm tay xem mạch, vạch mắt hay hỏi ngày sinh tháng đẻ, lẩm nhẩm thiên theo mèo đậu gi, y đã toang toang :

- Cái số ông là tìm trống được mái, tìm một mà được hai. Tinh tướng ông thì rất quý, dòng giống thì trâm anh thế phiệt, chứ không thường, nhưng ông bị cái nghiệp khinh bạc nó tiêu trừ gần hết. Tại sao tôi nói thế ? Vì tinh tướng ông hiện ra ở mũi. Có một bệnh nhân mũi đã hiện sắc vàng, biểu hiện mạch khô xác, được khiêng đến nhà tôi, nháy trông tôi đã bảo ngay : May cho các vị đấy, không gặp tôi, cam đoan mười ngày nữa là con cháu được ăn xôi, nghe kèn. Cũng như ông, ông gặp tôi là gặp thầy gặp thuốc đấy. Ông phải cảm ơn ông trời. Vì trông ông kia, có khác chi người ngây, tưởng là phúc trạch còn đầy mà hóa ra hồn sấp lìa khỏi xác đấy.

Thằng lợ tẩy hông lang băm nói xong, quay lại, đưa một tay đỡ cốc nước chanh từ tay Thoa, còn tay kia, như con rắn vòng qua vòng hông rộng của Thoa kéo ép lại sườn mình. Thoa chấp nhận cử chỉ nọ như một lẽ tự nhiên và quen thuộc, chỉ đến khi gã nghểnh lên ghé tai Thoa nói cái gì đó, Thoa mới đầy vai hắn, tách ra và buông lời lời là : "Thôi đi, chưa chi đã gạ gẫm ! Chỉ được cái thế là tài !"

Khiêm đang chịu cực hình. Trò nhả nhót giữa Thoa và Mộc tiếp diễn bằng những cái câu chí, sờ soạng, gác đùi, gác chân ở khuất tầm nhìn của Khiêm ngay sau đó, giữa những lời khoe khoang trình độ hiểu biết và tài năng chữa bệnh không biết ngượng của Mộc. Mộc bảo : gan là

nơi tàng huyết, là vua của sự minh mẫn, máu từ đây đầy đi các nơi trong cơ thể. Bệnh Khiêm là bệnh về máu : gã cam đoan rằng cách đây khoảng hai chục năm Khiêm đã một lần xuýt chết vì cảm lạnh. Bị đồn ép quá, Khiêm nhắm mắt *ờ* bừa cho xong. Thế là gã cười khành khạch : "Có phải là khi ấy đầu ông như bị mũi khoan nó xoáy vào không ? Đấy, biết ngay mà. Đông y chúng tôi gọi thế là cảm hàn. Cảm không có bệnh lý đâu. Nhưng có di chứng. Di chứng để lại là dị ứng, ví dụ ông ăn cua bể là nổi sần khắp người, đúng không ? Dị ứng đầu tiên là xung hai hòn *trứng chim*, há, hiểu *trứng chim* là gì rồi chứ ? Rồi lan lên rốn. Cái khi ông bị ngất, là óc ông vắng ý thức. Đó là bệnh hư chứng. Hư chứng ăn sâu vào nội tạng. Thuốc không đuổi được nó đâu. Vì trong người ông phong tà còn lưu lại. Vì vậy ngoài châm cứu, giác, day, bấm huyệt ra, tôi sẽ cho ông, cứ một thang bệnh, kèm theo một thang bổ. Trong vòng một tháng, đảm bảo ông anh lại *quất ngựa truy phong* và bà chị lại giãy đành đách, rú ầm ầm : "Thôi em van anh tha cho em" cho mà xem ! Kh้า !".

Khốn nạn đến thế là cùng. Mệt đến không nhếch nổi mép, không co ruỗi nổi những ngón tay khô cứng quèo, Khiêm đưa đầy hai con mắt lờ đờ, nhìn gã lang băm đang mở túi đồ nghề, với ý nghĩ buồn nản chập chờn : cái trò này còn kéo dài cho đến lúc ta chết *ờ* ?

Đồ nghề chữa trị bách bệnh của Mộc đút gọn trong một cái túi mìn *mo* Mỹ. Cái túi bạt cũ, thủng hai ba lỗ, mất một bên khuy, đứt quai và cứng quèo vì bết bụi bẩn. Rút từ trong cái túi ấy ra, xếp lên mặt bàn đầu tiên là một cái dùi gỗ, đầu tròn như dùi trống ếch thiếu nhi, ngắn chừng gang tay, tiếp đó là sáu ống giác bằng thủy tinh và một lọ cồn cao hơn gang tay, trong đó ngâm hơn chục cái kim thép dùng để châm huyệt. Cuối cùng là một lọ nhựa trắng, đựng những viên hoàn tán vê tròn bằng ngón tay út một, đen sì như nhựa đường.

Không báo trước một lời, rút bàn chân ngắn tù tù ra khỏi đôi dép tông, Mộc总公司 ngay lên giường. Một bàn tay gã thầy lang đặt vào bên sườn Khiêm, lập tức Khiêm có cảm tưởng mình là khúc gỗ bị vần. Từ tư thế nằm ngửa, anh bị lật úp sấp xuống chiếu. Lưng áo bị tốc lên, anh rủn người vì hai cái đầu gối cứng như đá của gã lang băm ti vào bên sườn, chịu cả khối nặng của thằng lùn, anh lại có cảm giác tấm lưng anh đã trở thành kẻ thù của gã để gã tha hồ hành hạ. Như hai cái máy, hai tay gã lúc nắm lại, lúc dựng nghiêng, cứ bầm bập, bình bịch liên hồi hạ xuống lưng anh. Đau lấm, lại rung chuyển khắp người, anh cắn răng chịu nhịn. Nhưng cuối cùng anh cũng phải thót bụng, há mồm kêu ối một tiếng vì không chịu nổi. Đau quá trời ạ, vì ở mỗi bên tay Mộc hai ngón trỏ và ngón cái chập lại thành một cái mũi kim đã cắp vào làn da lưng

anh ở chỗ ngang bụng, rồi bất thình giựt bật lên. Thịt da Khiêm bị xéo cúng còn không đau bàng thể.

- "Nằm im !!" Mộc dàn lung anh đang hấp hối vì quá ngưỡng chịu đựng, quát một tiếng khẽ rồi đặt sáu ống giác thành hai hàng dọc theo sống lưng anh. Không khí trong sáu ống thủy tinh bị hút dần ra. Các lỗ chân lông ở đó dần rộng, Khiêm thấy cùng lúc như da thịt anh ở nơi đó phồng lên bóng rát, cũng lại có cảm giác như sáu cái đinh lớn đã đóng xuyên qua người anh căm xuống mặt giường.

"Nằm im, không được động đậy !!" Ra lệnh cho anh xong, tên y tá trưởng nhảy phịch xuống giường, xoa tay, rồi đi ra phòng khách, ở đó Thoa đã pha trà, đặt bánh ngọt và hoa quả, ngồi đợi.

*

Cứ nghĩ rằng, với tiêm, mổ, cắt, nạo, Tây y là một nghề tàn bạo và một khi đã bị bệnh là rơi vào thế bị động thì đành phải nghiên răng mà chịu thôi. Nào ngờ, chữa trị theo Đông y đâu có phải là được uống thang thuốc ngọt nhở nhẹ đắng là cùng, và chỉ những là xoa vỗ, là êm ái dịu dàng. Ba ngày liền anh bị "đóng đinh" vào giường, đau rát cả một mảng lưng sau bụng. Cái Hồng Hà lật áo bố xem, kêu : "Sáu nốt tròn đỏ bầm như tụ máu, bố ạ". Ba

ngày tiếp sau, anh bị tra tấn bằng cái dùi gỗ. Cái dùi gỗ bạo tàn. Nó đâm vào lưng vào vai vào sườn vào chân Khiêm. Nó ăn lõm cả da thịt anh. Sự nhất là nó day. Cái đầu gỗ tròn lúc ấy bị thúc bị xoay bằng sức của cả cánh tay vạm vỡ của thằng lùn. Khiêm cứ thi thoảng lại thót mình sờn da gà với ý nghĩ khủng khiếp : này, nó sắp đâm thủng da mình !

Quả thật, Khiêm không thể nào hiểu nỗi ý nghĩa của mỗi thao tác của gã thầy lang. Anh cố ghi nhớ để sau này hỏi lại và chập chờn nghĩ : rồi ra có lúc khỏe lại, tao phải miêu tả lại cái bản mặt đều già của mày, Mộc ạ. Mộc là thằng cha đều già, đều già thật !

Khiêm, sau khi bị giác, bị day huyệt, nằm liệt trên giường, thiêm thiếp ngủ, nhưng cũng không phải là không ý thức được những gì đã xảy ra ở ngoài phòng khách giữa gã lang băm và Thoa. Quá đáng ! Quá đáng thật ! Vì suốt gần giờ đồng hồ Khiêm chưa được nhổ ống giác, là khoảng thời gian khá dài rộng để đôi nam nữ nọ tha hồ tán tỉnh nhau, hôn hít mon trón và dở trò mèo chuột với nhau.

Khiêm không thể ngờ được chúng lại có thể thô lỗ một cách tự nhiên đến thế. Thằng đàn ông súc miệng ụng ục rồi nhổ toẹt miếng nước chè ra nền nhà, đoạn cười khành khạch nói rằng : Chè đặc thế này là để thức cả đêm mà *quần nhau* đây. Rồi hất hàm :

- Thế nào, cô em xinh đẹp, giờ ông anh như hổ chết
năm đấy rồi, năm một mình có thấy phí đời không ?

Thoa đáp chung chẳng rằng : Chả đi đâu mà phí cả.
Đâu khắc có đó hết. Thì thằng cha chồm lên vì nỗi máu
tò mò, nhưng sau khi Thoa đáp chảnh hoảnh rằng : *Chỉ
đây không mang, vì chị đây hết kinh từ hai ba năm nay rồi,
gã lại ngả người ra lưng ghế, cười giốc lên một hồi mà
rằng : Láo toét ! Dối lòng hết ! Con vợ anh cũng vậy, nhưng
máu lăm, tuần không quắt nó hai lần là nó điên ngay !*

Khiếp quá ! Khiếp quá ! Vì sau đó là cả thằng đàn ông
và con đàn bà cùng hạ giọng thì thầm. Chúng chuyển đến
ngồi cạnh nhau, bón cam cho nhau, rồi con đàn bà ngồi
lên lòng thằng đàn ông. Những cái ôm ghì, những chặp
hôn mút miệng nhau, khiến bàn ghế xô lệch, kêu kèn kẹt ;
thậm chí giữa tiếng đổ rơi của cốc chén trên bàn, nghe
thấy tiếng con đàn bà cười kêu : *buồn lăm*. Thằng đàn ông
không nói, chỉ thấy tiếng đôi dép tông của nó xê dịch lẹt
xet trên sàn nhà. Nó đã ép được con đàn bà vào góc tường.
Nó thì thầm, con đàn bà đẩy nó ra, khe khẽ nói rằng : để
lúc khác. Thằng đàn ông lại xấn tới, ghé tai con nọ, dằn :
hay là tối nay đến nhà anh vì *con tac ta* nhà anh đã đi
Quảng Ninh cất hàng. Nó nói, nó đè, nó ép, nó bật kêu :
"Thoa ơi, em đẹp một cách tàn nhẫn ! Anh chịu thế đ. nào
được. Đành chết vì em mất thôi". Con đàn bà nói : "Nhái

bén ! Có được ba mươi giây không !" Rồi thát thanh kêu ối, vì gã lang băm có một cù chỉ quá bạo tợn.

Màn kịch dâm đãng chỉ kết thúc vì tiếng cái Hồng Hà gọi cửa. Thoa đầy gã y tá trưởng ra, kêu : "Gáu biển quá thế ! Ai mà chịu được. Hôm khác đi !" và đóng đà : "Hà đi học về đấy hả, chờ mẹ ra mở ca ngay đây !!".



Có nghề nghiệp nào, loại người nào mà không có những kẻ khốn nạn ! Gã chính khách lưu manh. Ông thày vô đạo, kẻ buôn bán gian trá. Lão thợ bạc điêu toa. Người vợ bạc tình. Ông chồng hư hỏng. Đứa con bất hiếu. Thằng bạn phản trắc. Tên đồng nghiệp đều cáng. Cả đến sư cũng còn có sư hổ mang và bọn cờ bạc còn được tặng thêm một từ *bịp* ở đằng sau.

Nhưng, cả lúc đau ốm và sau này khỏe lại, Khiêm vẫn cứ nghĩ rằng : Nếu tuyển chọn lấy những người cao quý và nhân loại cần đúc tượng vàng, đời đời ghi nhớ công ơn thì trước hết phải tìm ở ngành y ; thế mà than ôi, ở cái nghề nhân đạo bậc nhất trong các nghề cao quý này cũng có thể chọn được thằng vô lương tâm đều giả nhất.

Cuộc đại phân công lần thứ nhất xảy ra 6000 trước công nguyên, là làn sóng thứ nhất của nền văn minh nhân loại đã tách nghề chăn nuôi ra khỏi nghề trồng trọt. Tiếp

đó, các nghề thủ công ra đời. Rồi từ các đại công trường thủ công đã xuất hiện các xí nghiệp. Yêu cầu của việc truyền bá kiến thức và nền văn hóa nhân loại cho thế hệ sau đè ra ngành giáo dục. Theo Alvin Toffler, nhà tương lai học nổi tiếng của thế kỷ, tới nay đã có tới 20.000 nghề nghiệp, trong đó có cả nghề có tên là nghề kích động chính trị và nghề người mẫu thời trang. Nghề nào thì cũng thể hiện cái mặt cần thiết của nhu cầu xã hội. Nhưng, trong các nghề thông thường quanh ta, nghề y chắc hẳn là cái nghề đứng ở ngôi đầu bảng cần thiết bậc nhất của xã hội. Có gì quan trọng hơn là sức khỏe, là sự sống của con người ? Con người có thể đổi tất cả của cải, thậm chí các giá trị tinh thần khác, như lòng danh dự, tính sĩ diện để thoát khỏi cái chết. Người làm ra của chư của không làm ra người. Chết là hết. Với cái chết mọi sự đều chấm dứt. Bởi vì cõi Nát bàn Cực lạc hoặc Thiên đường, nơi hoa hồng mờ chín cánh của *Đặng тор*, cho đến giờ thì vẫn chỉ là niềm an ủi cho cuộc đời vốn lầm lũm chuyên của con người trần thế mà thôi. Lòng tri ân với ân nhân lớn nhất là lòng tri ân với người cứu tử mình.

Gã thầy thuốc ý thức được rất rõ ràng vai trò cực kỳ quan trọng, vị trí ưu đắc của mình. Thầy thuốc và con bệnh, quan hệ này được cá thể hóa hơn quan hệ thầy trò nơi học đường. Tôi mổ cho anh A. Tôi cứu sống cho chị

B. Ông huệ cá nhân là một đặc thù nặng nề không thể bác bỏ.

Gã lang băm thủ lợi thói dâm bôn từ lúc mười bẩy tuổi, trong ca đỡ đẻ nhân đạo ở trên đỉnh đèo nọ, hiển nhiên thừa biết cái lợi thế của viên thày thuốc trước bệnh nhân. Ở đây, gã là thày. Gã được đặc quyền phán quyết. Gã gọi tên bệnh. Gã chỉ định toa thuốc. *Có bệnh thì vái tú phuong*. Chứ không ai dở hơi như gã keo kiệt thà chết đuối còn hơn mất năm quan tiền. Người còn thì cùn. Cái giá của mạng người không có gì sánh được. *Lợi nhuận*, của gã thày thuốc vô sỉ biết tận dụng ưu thế nghề nghiệp, hiển nhiên sẽ là một món đáng kể. Ấy là chưa kể, ở trường hợp này, thằng cha Mộc lang vườn còn thu được cả *siêu lợi nhuận* là Thoa, người đàn bà có cấu trúc sinh học vô cùng hám chuyện mây mưa, từ lâu chỉ còn là vợ Khiêm trên giấy giá thú !

Nhân loại qua các danh y của mình, như Hypocrate, Pasteur, Hải thương Lân Ông Lê Hữu Trác, không phải không cố ý, khi nhấn mạnh tới đạo đức trong nghề y. Đã có cả một khái niệm chặt chẽ là *Y đức* bên cạnh những là *Y lý, Y học, Y thuật*. Nghe nói ngày nay thế giới đã có thể sử dụng tối đa kỹ thuật điện tử hiện đại để kiểm tra bệnh tật và chữa trị cho con người. Người bệnh đi qua cả một loạt máy móc và bệnh tật cùng cách điều trị sẽ được xác

định nhờ hệ thống máy tính vô cùng khách quan và tinh xảo. Nghĩa là máy móc sẽ trực tiếp chữa bệnh cho con người. Chao ôi ! Ngày đó thật là ngày đại phúc cho Khiêm !

Còn bây giờ, có cách nào khiến cho vở kịch có thể giảm bớt đi phần bi đát ? Mọi nghề nghiệp phải trở lại khởi thủy của mình : Ta sinh ra là để phục vụ cho nhu cầu của con người. Chứ không phải ta sống bằng cái nhu cầu của con người. Một đảo ngược đầy ý nghĩa như *Manger pour vivre* hay *Vivre pour manger*, như phát hiện của một gã trưởng giả học làm sang.

Mỗi ngày Khiêm một nhận ra sự suy đồi của cuộc sống biểu hiện ở một chuỗi sự kiện, nhân vật và bây giờ tập trung ở Mộc. Khiêm mệt lả. Anh kiệt quệ sức lực. Anh buồn đau rã rời. Đừng bao giờ ốm đau, Hồng Hà con ơi, vì lúc đó con sẽ là nạn nhân khốn khổ nhất của mọi sự đê tiện xấu xa. Anh úa nước mắt nhìn con gái, muốn nói vậy. Và anh tự bảo mình : Vì còn nợ nần với đời nhiều quá, nên phải cắn răng mà vượt qua. Còn sau này, xong mọi việc rồi, chỉ nên chết, chứ không nên ốm dài ngày, Khiêm ạ.

*

Khiêm nằm trên giường bệnh đã một tháng trời rồi !

Sau một tuần Mộc đặt ống giác nói là để hút hết tà khí ở trong người anh ra, Khiêm có cảm tưởng anh đang ở trong tay một tên phù thủy độc ác, nó đã rút cạn nguyên khí trong cơ thể anh.

Bây giờ, anh như một khúc xương khô, tay chân sờ chỉ thấy làn da mỏng nhẽo xanh nhợt bọc các đầu mấu xương gồ ghề. Nằm dán trên giường, có lúc anh không thấy mình thở. Cái Hồng Hà, nghe ai bảo, hôm nào đi học về cũng đến dăn dở đổi thế nằm cho anh. Vẫn là những con sốt âm i. Và những cơn đau như dùi đâm sâu hoăm hoăm ở những điểm quanh vùng ngực, lưng, ở gần con tim, đau đến nghẹt thở. Đã thế lại thêm chứng mất ngủ liên tục. Hai mắt Khiêm cứ chong chóng cả ngày lẫn đêm. Miệng anh khô ráp và đắng ngắt. Ngày gắp gỏi lăm anh chỉ ăn được hai lung bát nước cháo loãng. Sức lực Khiêm hao cạn dần, hao cạn dần từng ngày, như đo đếm được. Trong khi đó, Mộc cứ nhơn nhơn như không. Cách ngày gã lại đến và các trò mèo chuột giữa gã và Thoa lại diễn ra đều đều. Mộc cho anh uống các viên thuốc tê đen tăng thêm ngày mười viên. Gã cầm anh uống thuốc tây. "Ông mà uống ngoài đơn chỉ định của tôi, chết tôi không chịu trách nhiệm". Gã nói. Anh đã ở thế đâm lao phải theo lao, và cũng chẳng còn sức để xoay chuyển. Một thứ hạt sắc ra có màu nước lờ lờ đỏ, chẳng có mùi vị gì, là thuốc

uống hàng ngày của anh. Mộc bảo : đó là nước hạt vải, hạt vải quý lắm, vì từ tháng sáu hàng năm, từ Tràng An quân sĩ nhà Đường nước Tàu xưa phải phi ngựa liên tục đưa vải về kinh đô cho Quý Phi ăn, để tăng thêm tinh lực. Và kết quả là nàng ăn rồi trằn trọc cả đêm không ngủ, vì rạo rực con đòn hỏi được ôm ấp ! Khốn nạn đến thế là cùng. Ít lâu sau gã ép anh ăn cà cảnh, giống này khó kiếm lắm, sào với tim lợn và thắn sa. Cùng với việc châm cứu kết hợp thủy châm, có hôm gã bảo : tôi nghi trong nhà này, dưới đất có một bộ cốt nữ nhân nên vong nó ám riết không chịu thả anh ra.

Khiêm đã ở trong mê lộ. Anh ngất ngư không ra tinh, không ra mè, cả ngày lẫn đêm. Nghỉ châm cứu một tuần, Mộc biến đi đâu mất, thay chân y là một lão to phộp. Lão dựng Khiêm dậy, lắn sống lưng anh, thỉnh thoảng lại dừng lại sau khi vừa day day ăn ăn vừa hỏi : "Có thấy tung tức không ?". Rồi lầm bẩm : Hừ, họng viêm mãn tính. Phổi yếu lắm. Dạ dày trực trặc. Thận không ổn. Mỗi lần sờ, day, ăn xong lão dán vào những huyệt có vấn đề một lá cao đen, dính như nhựa đường. Sau đó lão ăn một bát phở sào do cái Hồng Hà đặt ở cửa hàng đêm về, rồi đút túi hai chục bạc, phán : "Cứ yên trí, một tuần là khỏi thôi", rồi biến.

Một tuần sau, Mộc trở lại. Gã nói gã phải đi chữa một đồng chí lãnh đạo cấp cao ở tận Sài Gòn. Đồng chí này bị méo mồm, rồi loạn tiền đình, mất ngủ hai tháng liền, chưa mai không khỏi, ngày mai phải tham dự hội nghị tay đôi với Mỹ, sức nhớ đến gã, điện gã vào. Và chưa đầy ba mươi phút, gã đã thay đổi hẳn tình thế. Không còn rối loạn tiền đình, ngủ được, mồm lại không méo, đồng chí đó trước khi lên máy bay đi Washington đã tặng gã cả một tòa biệt thự mà gã không nhận.

"Châm cứu phải nói là tuyệt vời". Mộc nói và lại bắt anh nằm bất động, lúc sấp, lúc ngửa, rồi mắc cái kính gọng bằng hai sợi dây chun cáu bẩn lên tai, một tay nhón những cái kim nhỏ như sợi lông lợn, một tay xòe ngón banh da Khiêm ra, xoi xói mắt tìm huyệt, rồi dúi đầu kim xuống đánh sụt một cái. Túc tam lý ở ống đồng. Quan nguyên cách rốn ba thốn. Thần môn ở cổ tay, Thiên đột ở dưới cổ. Bách hội ở đỉnh đầu. Rồi độc tị, huyết hải, nghịch hương, phế dung. Mặt, ngực, tay, chân tua tua kim châm, Khiêm giống như anh chàng Quy live đến nước tí hon bị họ giăng lưới đóng cọc bắt nằm im. "Đắc khí lăm !" Thỉnh thoảng Mộc lại gật gù khen anh, nhất là khi mũi kim gã phóng xuống khiến anh đau thót và ở lỗ kim rịn ra một giọt máu thật tươi đỏ.

Sau khi đã cắm hết cả mấy chục cây kim lên người anh, Mộc nói : Nằm yên nhé, tôi bắt đầu *chôn kim* đây. Ba ngón tay gã nhúm cái đuôi kim, rồi cái thân kim theo tay gã vê, xoay tròn theo chiều kim đồng hồ. Cây kim thép như cái dùi cứ thế xoáy tí và xuyên sâu xuống, cho tới lúc Khiêm khẽ nhói giật một cái và hai mắt Khiêm nhíp lại, mê mê...

Khiêm chợt như thiếp đi. Khiêm chợp đi chốc lát. Và điều quan trọng là cả mấy chục cái kim đã *chôn* vào da thịt Khiêm thì cũng làm luôn nhiệm vụ chôn cạn luôn cả Khiêm ở trên giường. Khiêm cứ nằm bất động ở giường bệnh để ngoài kia bữa tiệc của hai con quỷ dâm đang bắt đầu. Chúng đã quen hơi bén tiếng nhau từ lâu rồi. Dò dè ướm thử cũng đủ rồi. Lớp hàng rào thủ tục đã vượt qua. Lại là những kẻ sành sỏi mọi ngón nghề, đường ngang lối tắt đã quá quen thuộc, chẳng cần phải dè giũ gì nữa. Đóng trái ca lại, Thoa bảo rằng hôm nay con bé Hồng Hà về thăm bà ngoại, rồi nhảy tót vào lòng gã lang vườn. Chúng hôn hít nhau, sờ mó nhau một hồi, rồi trải chiếu vào góc buồng. Nghĩa là ở ngay góc buồng khách này thôi, việc quái gì phải đi đâu. Anh đã chôn kim vào huyệt *túc tam lý* văn sĩ nổi tiếng của em, tâm hồn lão tha hồ bay bổng lên mây, vào cõi tí tít thò lò. "Này, cái tay, cái tay chỉ lợi dụng. Nay, *lưỡng c. thì vác đến nhà, l. còn đau mắt chưa ra đến đường* nhé". Nay, đừng có vải thưa che mắt thánh nhé.

Khai ra. Thôi, đáo để thế thì anh thua. Ôi, sao của em nó mup thế ! Thế anh của em biết bao nhiêu cái bướm rồi ? Đã thế thì anh phải cho em biết tay. Ba mươi lần ba mươi giây thì có. Ôi giờ ơi, nó cưỡng tôi, bà con ơi ! Thôi thôi anh ơi, anh làm em chết vì đứt hơi rồi.

Đã có lần phát rõ với con cuồng hùng, cả hai đứa rú gào như những con thú rừng động hơn, Khiêm đã bật ra khỏi giấc mê nhân tạo, nhưng ngắn ra một lúc, anh vội nhắm nghiền mắt lại, cố dìm mình vào giấc ngủ, tìm mọi cách đánh mất thính giác.

Trí tưởng tượng văn sĩ của anh làm sao nghĩ ra được cái chi tiết đời sống phong phú sinh động như những gì anh thấy. Chi tiết là thuộc hiện thực khách quan, anh không bịa được. Anh chỉ sử dụng chúng để tạo nên một mô hình, cái mô hình ấy, chỉ có nó là sản phẩm của chủ quan anh. Đó là một nguyên lý của sự sáng tạo mà anh tuân theo.

Làm sao anh tưởng tượng nổi chúng có thể trơ trên, tục tĩu đến mức thế. Làm sao anh lại nghĩ được chúng vừa làm tình vừa thi nhau nói tục và cùng đồng ý với nhau rằng không nói tục thì làm tình mất đi một nửa khoái lạc. Làm sao anh hiểu được lớp ngôn ngữ của bọn người này. Chẳng hạn con đàn bà kêu : Ôi giờ ơi, mày uống *Minh Mạng thang*, *Tây Thi* tưởu để mày hành tao dã man thế a ? Thằng đàn ông cười khẳng khắc đáp lại rằng : Không phải anh

mà là *nhục thung dung, bắc kỳ tử, dâm dương hoắc* nó xuyên táo em đấy. Nhưng dương dê không bằng chân chó đâu, Thoa ơi. Chân chó ăn săn người lắm. Với bọn người này, nhục dục là khoái thú bất tận siêu thường. Chúng là hai con vật đực cái hùng hục. Chúng bắt chước lợn, bắt chước chó, bắt chước gà. Chúng có câu chuyện của chúng, có lời nói của chúng. Viết thành văn chuyện này lại có anh phê bình rằng : Ông Khiêm là vua cường điệu, cuộc đời có đâu bẩn thỉu đến thế. Thưa quý vị, bẩn thỉu hay sạch sẽ là quy ước của các vị thôi, còn ở cuộc đời nó không phân ngôi, nó tồn tại một cách an nhiên ở trong cái gọi là cuộc sống. Nó tự nhiên như một lần, con đàn bà đang soàn soạt cởi áo quần, bông quát khẽ, bắt thằng đàn ông phải quay mặt đi, không được nhìn, thì thằng đàn ông liền cười phá lên : "Ôi, anh biết *cái ấy* từ hồi còn ở bộ đội đánh Mỹ cơ. Ở trên đỉnh đèo Pa Tèn ấy. Nó là của một cô thanh niên xung phong".

Một lần khác đang hành lạc, con dâm phụ bắt thằng đàn ông dừng lại, dùng dụng cụ tránh thai. Thằng này nói : yên trí, yên trí. Con quỷ cái nhất quyết không nghe. Nó gắt :

- Còn nhớ hai lần trước không. Tặc lưỡi một cái. Chỉ biết sướng mình. Để người ta phải chịu nhục nhã xin chữ ký của lão Khiêm !

Khiêm mở chừng mắt ngay lúc ấy. Lẽ ra các chân lông đều toát mồ hôi thì hơn hai chục điểm huyết đang chôn kim trào úa máu đen và cùng lúc các mũi kim bị đẩy bật ra khỏi da thịt anh.

*

Ai đây ? Người nào ở trong gương đây ?

In trong tấm gương hình chữ nhật tháo từ trên tường xuống có mấy nốt ố tròn ở hai góc, còn ở giữa, vùng mặt người soi, còn nguyên nước thủy sáng, là một gương mặt đàn ông đã hao kiệt hoàn toàn thân khí. Lọt trong một riềng tóc loang thoảng sợi bạc, khô cằn là một khung xương bọc da, trên đó dưới vệt mày đã rụng thưa là hai con mắt nhè nhẹ, phẳng phắc một nỗi sâu cổ độ, đôi môi nứt nở, sần sùi mụn lở ở hai bên mép, nơi lấm tấm các chân ria bạch phếch. Đôi môi đã không còn đủ sức đàn hồi, chúng co lại, để hở một hàm răng vàng xỉn và đầu chiếc lưỡi thò ra trắng bợt. Vẻ ốm đau khổ nao nài hiện lên ở ba đường nhăn sâu như rãnh xé ở trên vầng trán phẳng và hai nét khía võng trêng tràng ở dưới cái mũi may mắn còn sót lại sự tinh anh, vì đường nét và chiều cao thanh nhã của nó.

Hai tháng sáu mươi ngày đau ốm, dày vò thì còn gì là người nữa. Khiêm nhận ra mình trong gương, nhưng cũng không ngờ mình lại tiêu tụy, xác xơ thế. Khíp mắt lại, anh nhớ lại gương mặt mình hồi trước. Khiêm không phải là một gã điển trai theo cái nghĩa thông tục. Anh là một người đàn ông thực thụ ở những đường nét rắn rỏi, kiên nghị, nơi con mắt sâu tiềm ẩn sự từng trải khôn lớn, ở vẻ đôn hậu, rộng lượng, ở thái độ ân cần và thông minh trong từng nét môi cười, cái nheo mắt và sự cân phân hài hòa giữa các chi tiết. Ở cả cái thân thể không nở nang vạm vỡ, nhưng thanh mảnh săn se, nhẹ nhõm, với một tầm vóc cao hơn trung bình tí chút, những bắp tay bắp chân nở nang vừa độ, với những ngón tay tháp bút đủ mười hoa ở mười đầu ngón tay. Khiêm đẹp thật sự ở sự hài hòa giữa tính cách và thể chất ở mùa hè vừa qua. Anh nhớ : Hoan cũng đã từng khen anh. Và bây giờ anh tiếc, giá như hôm ấy ở bãi biển Thịnh Lương, cứ chụp lấy một kiểu ảnh với Hoan...

Có lẽ là chợt bắt gặp một khoảng trống vắng xa xăm trong mắt Khiêm, nhận ra một sinh lực vừa nhen dậy trong Khiêm nên Thịnh mới ngồi xuống bên mép giường Khiêm và cầm lại tấm gương nọ đang ở trong tay Khiêm, treo trở lại chỗ cũ. Quay trở lại, giọng nói của Thịnh bỗng

rung lên cùng hai bàn tay vừa nắm lại thành hai quả đấm lớn :

- Khiêm ạ. Sự ngu xuẩn quả là không có giới hạn thật. Một thằng như mày mà lại phó thác sinh mệnh vào tay con vợ bạc tình và thằng lang băm. Thật tao không thể hiểu nổi !

Ôi, Thịnh ! Bác sĩ Thịnh, thằng bạn thân nhất của Khiêm. Nàng thơ gãy cánh. Anh bộ đội quả cảm đã chứng kiến và giáp mặt những cái chết khủng khiếp. Một tính cách dứt khoát. Một thể chất khỏe khoắn. Một đời sống tinh thần lành mạnh, trung hậu.

Toàn bộ sức sống bên trong Thịnh thể hiện trọn vẹn ở ngoại hình anh. Bằng tuổi Khiêm, sinh năm Đinh Sửu, tử vi chỉ rõ đời luôn gặp sự nghịch thường, nhưng Thịnh cười ngạo coi khinh. Cao một mét bảy mươi hai, tầm vóc cầu thủ bóng rổ, cũng đã từng khoác áo danh thủ cấp tinh môn này thật. Vì cùng với sức vóc còn là sự nồng nở, hoạt bát và nhanh nhẹn, hết lòng. Lưng tròn, vai rộng, mặt to, miệng vuông, tiếng nói sang sảng, Thịnh có cái phong thái con nhà giàu phong lưu, sang trọng. Khiêm thân với Thịnh từ lúc ngôi trường trung học của anh xây dựng bên cạnh bệnh viện tinh của Thịnh. "Tớ là giám đốc bệnh viện nhưng cóc phải đảng viên đâu, Khiêm ạ". Đó là câu mở đầu tự giới thiệu mình của Thịnh. Anh cười phô hàm răng

đều chần chừ : "Vì mình là con cái nhà tư sản, lại học trường Anbe Sarô ra và tính khí cũng không thuần lăm". Tinh lẻ, bệnh viện bé xiu. Ít lâu sau dân số phát triển, bệnh viện lớn dần, Thịnh tụt xuống làm trưởng khoa, rồi tụt nữa, thành bác sĩ khám bệnh đơn thuần. Thịnh vô tư, cười khì khì ; mỗi lần Khiêm đến khám bệnh, không nghe tim phổi gì hết, cũng chẳng đo áp huyết, cứ điềm nhiên lật sổ y bạ, ghi liền một mạch : *Viêm họng mãn tính tái phát*. Pêniçilin 20 viên, ngày 4 viên chia hai lần. Thêm vài chục viên B1, C. Và quan trọng : *bồi dưỡng 3 hào nhân 10 ngày*. Những năm 60, ba đồng bạc là một cân thịt lợn ngon. Hiểu bạn từ thể trạng đến hoài bão, chân thật đến mức thô lỗ, hiểu đời và ngạo nghẽ bỏ thơ vì gấp sự hạn hẹp, vì biết là thành danh rất khó, khen văn của Khiêm mỗi khi đọc xong một truyện hay, cao nhất là cái gật đầu với ba chữ : "Đọc tạm được". Nên đã có lúc Khiêm cựt hứng, phát cáu : "Nói cứ như bố tướng. Ông viết thử đi xem nào". Thịnh cười khì : "Mày nên nhớ, tao học tiếng Pháp từ khi bắt đầu học tiếng Việt, đọc Camus, Sartre từ nguyên bản". Gắn đây, đọc tiểu thuyết *Bến bờ* của Khiêm từ lúc còn là bản thảo, Thịnh gật gù : "Bây giờ, tao nói thật : Mày không tầm thường đâu. Đã bước vào cái thềm của văn chương, đạt tới cõi *tâm truyền* tức *hình nhí thượng* rồi đấy !!".

Ôi, Thịnh ! Vậy là sau mươi năm trời mỗi thằng một nẻo đường chiến tranh, nhờ may mắn, đều còn sống trở về, gặp lại nhau ở thành phố này, lại đã đi vào giấc mơ của nhau, tức là vẫn hăng sống trong tâm khảm của nhau. Và đã có lúc Khiêm nghĩ bối rối : "Có những độc giả như cái thằng cha Thịnh này, thằng nhà văn cứ liệu hồn !!".

Thịnh, bác sĩ Thịnh, cũng một lứa bên trời lận đận. Thì chính Thịnh đã đến Trung tâm Văn hóa thăm Khiêm tháng tư đầu mùa hạ vừa rồi và vừa thấy mặt Khiêm đã lớn tiếng : "Sắc thái kém quá, mà phải đi nghỉ ít ngày. Có phải vì chuyện gia đình không ?". Khiêm đã đi Thịnh Lương. Lúc ấy Thịnh chưa biết cuốn *Bến bờ* của Khiêm gặp rắc rối vì lão Phô.

*

Thịnh nói :

- Tao đi *bát* phố sau khi thi đỗ tiếng Bồ Đào Nha, làm xong thủ tục chỉ còn chờ đi *Anggolâu*. Lâu đấy, vì chúng nó còn giờ trò phe cánh gạt bỏ nhau cho tới khi máy bay cắt cánh kia. À, báo cho mà biết : tao đỗ thủ khoa, cũng chẳng có gì là đặc biệt tài giỏi đâu, vì trong khi các vị bác sĩ khác còn đang nhâm *villa* là biệt thự với *village* là làng, thì tao đã là thằng Tây con, con ông chủ sự giây thép tinh

Lầu cay. Rồi rải tao tìm đến mày. Rẽ vào cơ quan mày, định bụng rủ mày đi ăn gà nướng Quảng châu, món ăn mới du nhập vào Hà Nội, mới biết mày gặp trực trặc, bị chúng nó cách chức và hiện giờ đang ốm. Hừ, ốm thì phải báo cho tao biết chứ ! Thằng khỉ !

Ngồi xuống bên Khiêm, kéo tay áo Khiêm lên, mắng ống nghe, đo áp huyết cho Khiêm, mày nhíu nhíu một lúc rồi dấn ra, giọng Thịnh trầm xuống :

- Huyết áp mày cao đây. Nhưng tao nói nốt câu chuyện dang dở đã. Leo lên gác cơ quan mày, theo thói quen cũ, tao quát tướng tên mày lên. Mọi khi thế nào cái Tí Hợi hay thằng Liệu ca dao sĩ cà riêng cà tôi, đệ tử ruột của mày chẳng ngó ra : "Ai gọi thủ trưởng tôi thế ?". Lần này thì bất tiếng. Tao đã thấy là lạ. Leo cầu thang lên, o cái đưa nào như con chuột bạch thế kia nhỉ, chả lẽ là con Tí Hợi ông Khiêm vẫn hay thế tình, bênh vực, nhưng sao hôm nay nó diện áo trắng, lại độn ngực và nó vênh vênh, không thèm chào mình thế này ! Chà, thì ra nó mới được đi học lớp văn thư mười ngày và chàng lé đưa nó lên làm thư ký riêng !

Khiêm đã tự hỏi : vì sao thế nhỉ, từ lúc Thịnh đến, máu trong người Khiêm bỗng chuyển động rộn ràng ; và dường như từ vũ trụ xa xăm một nguồn năng lượng mới vừa qua các huyết điểm đang rót đầy vào các khoảng hao

khuyết trong cơ thể Khiêm. Đã xảy ra một phép lạ thần tiên kể lúc Thịnh bước vào căn buồng này. Cái vong của một kẻ nữ nhân nào đó, nếu Mộc lang băm nói đúng, chắc là đã bạt vía, bay biến ra khỏi căn buồng ! Và cả bệnh tật đang nung nấu, đang ấp út trong Khiêm cũng thế, một pháp sư cao tay đã tới và pháp thuật cao cường của chàng đã đuổi rạt chúng đi. Ôi, Khiêm thấy nhẹ cả người từ lúc Thịnh rút cái ống nghe khỏi tay anh, đo xong áp huyết cho anh và mỗi lời Thịnh nói lúc này như liều thuốc an thần cực mạnh đối với Khiêm. Thịnh là bảo hiểm của Khiêm, là sự an toàn tuyệt đối của Khiêm ư ? May tháng nay Khiêm không có bạn bè. Lúc bình thường, Khiêm vững vàng mạnh mẽ là thế. Còn lúc ốm đau, Khiêm yếu đuối yếu nhược vô cùng. Vắt chân trái lên chân phải, nín một hơi thở, Khiêm vẫn người chuyển sang tư thế nằm nghiêng. Ở cách nằm này, mắt Khiêm đỡ chói và anh có thể nhìn thấy Thịnh một bóng hình lực lưỡng trong cái buồng mùa thu xám, vừa đi lại lại vừa vung tay trò chuyện với Khiêm.

À, thì ra là Thịnh vẫn được bọn các cô Tâm, cô Chương, cô Tuyến mời vào phòng uống nước và thì thào kể lại mọi biến cố ở cơ quan quanh việc Khiêm gặp nhiều rủi ro. Các cô bảo : bọn ông Phô vừa dứt đất, vừa hống hách và quen thù vặt, lại gặp bọn ông Quanh cơ hội nên

mới có việc làm vừa trái pháp luật vừa vô đạo đức như thế. Thành ra bây giờ bọn Quanh đang phải ra sức chứng tỏ là họ đúng. Đúng đắn gì mà mới hôm qua còn là đồng chí, thậm chí là cấp trên của họ, mà hôm nay họ đã tráo trở, lật mặt, coi Khiêm như quân thù quân hắn ngay được. Có ai lại phá khóa vào buồng người ta lúc người ta ốm đau, vắng mặt, rồi phá phách, quăng quật, có khác gì bọn côn đồ đi chiếm đoạt nhà cửa.

Phòng vi tính, điện thoại tổ hợp, bàn ghế mới... thực ra là dự trù từ lâu rồi, nhưng nay họ cứ rêu rao là nhờ có lãnh đạo mới nên mới có đổi mới thế. Đổi mới gì ! Sơn phết lại mấy tấm biển thôi. Quanh học chưa hết cấp hai. Phù, Khoái cũng vậy. Cơm chấm cơm chưa xong, làm nổi cái gì ! Khiếp quá mất thôi, sông sâu còn có người dò. Lòng người nham hiểm biết đeo thế nào. Chỉ vì mấy cái chức con con, vì cái phụ cấp trưởng phòng bốn chục ngàn đồng, tức bốn lon bia, mà bây giờ cũng lên tiếng đồng ca chửi bời, chê bai ông Khiêm, nào là gia đình chủ nghĩa, nào là hữu khuynh vô nguyên tắc. Thằng Khoái lên chủ tịch công đoàn. Thằng Phù lên bí thư chi bộ. Cả thằng Thống lái xe cũng sắp lên đội phó đội xe đáy. *Cóc cụ* ngồi chêm chệ trong phòng chủ nhiệm tuần nào cũng hai ba lần giao ban. Hứng chí lại còn làm thơ đăng bích báo. Ôi giờ, tổ cha thơ mách qué. Các chị em bịt mũi cười mà không biết. Cứ

là *rẽ sóng ra khơi*, cứ là *tôi trông trong ánh mắt thân thương* của cô... Nhưng mà bất ngờ nhất là thằng Liệu. Hoan gọi nó là em kẻ *xỏ nhầm giày* là rất tài. Có lẽ nó hơn thằng Quanh, thằng Khoái, thằng Phù ở chỗ là còn có tí liêm sỉ. Thằng này biết nhục. Xưa nó chửi thằng Quanh, giờ nó cầm bô cho thằng này đái. Vì có tý viết lách nên nó biết cái bỉ ổi của nó. Vì vậy nó mới nay thanh minh, mai giải bầy với các cô ấy. Rằng nó vẫn quý trọng *anh trai*. Chẳng qua là *anh trai cứng* với ông Phô quá, *anh trai bỏ đàn em*. Rằng bây giờ, ông Phô mạnh, ông Phô trả lương thì đàn em phải theo ông ấy chứ biết làm sao ! Rằng trình độ ông Phô, ông Đức, ông Hiến chỉ có vậy. Họ chỉ cần xe ngựa chạy túc tắc, sao *anh trai* cứ cho phi nước đại nên họ thì tức, mà *anh trai* thì khổ. Chà, lý sự mới đảo điên chưa ! Bây giờ, như các cô ấy nói, chưa biết sẽ còn gì xảy ra, vì chức phó chủ nhiệm đang như miếng mỡ treo trước mõm ba thằng Phù, Khoái, Liệu.

Thịnh kéo cái ghế ngồi xuống cạnh Khiêm, nhìn hai con mắt Khiêm nao nao, bỗng như cao giọng lên vì sự nồng nàn :

- Khiêm à, vở bi hài kịch đang tiếp diễn. Sự đê tiện của thói đời là thông lệ và vô giới hạn. Cậu có để ý diện mạo bộ tướng và quân sĩ của cậu không ? Trừ Hoan, mấy cô ở phòng in, còn thì rặt một loại người không ra người, ngơm

không ra ngợm, dị tật bẩm sinh, tiên thiên bất túc, trông bẩn cả mắt, lại xuất thân hèn mọn, lại hậu thiêu bất túc, thất học bất tài. Cứ như mình mà suy. Trông mặt mà bắt hình dong. Bọn dị hình dị tướng đều là kẻ bất tín mang nhiều khuyết tật, bất toàn. Cái thằng có tài nó không hèn. Bọn hèn là lũ tiểu nhân. Ở chỗ này Khổng Tử đúng. Mắc chỉ đúng khi xét con người trong hệ thống chính trị kinh tế học. Còn thì trong tính cách thì chỉ có hai loại quân tử, tiểu nhân thôi.

Thịnh ngả người, rồi bật đứng dậy, tiếp :

- Quân tử ít thôi. Nó như kim tự tháp ấy. Còn tiểu nhân, bọn từ cổ vô liêm, ăn cắp đồ thập vật, tùy thời sẵn sàng đổi trắng thay đen, bán mình, bán đồng đội, bán Chúa lấy ba chục đồng mới nhiều. Và hãy nhớ hộ tao : lời của tài tử đẹp trai nổi tiếng nước Pháp Alanh đờ Lông : "Seul les imbéciles sont heureux" *Chỉ có bọn ngu mới sung sướng!*

Mỉm cười đắc ý Thịnh cúi xuống, âu yếm nhìn Khiêm, dịu dàng :

- Nhưng mà Khiêm ơi, nếu không có bọn chúng, không có sự lật lọng, tráo trở... thì cậu lấy nguyên mẫu ở đâu mà viết tác phẩm, hở cây đại bút đang bị ăn đòn của lũ yêu quái ? Hà, thế nào, bây giờ cậu đã công nhận là tờ đúng chưa. Văn chương của các cậu là cái vườn rau, bắt cứ một tư tưởng gia cấp huyện nào nó cũng có thể nhảy

vào được. Há ! Nhưng mà văn sĩ loại một của tôi ơi, các cậu có cái đại phúc hơn tất cả các ngành nghề khác : các cậu có trang giấy, có chữ để giải bày cho thiên hạ biết. Hãy mau khỏe lên và ném hòn đá ra khỏi tay đi, Khiêm ơi.

Ha ha... Ngẩng lên, thú vị vì ý tưởng của mình, Thịnh bật cười giòn tan, muốn đem cái vui hồn nhiên của bản tính chuyển sang bạn. Thịnh bảo, nó là thế đó, Khiêm ơi, cái cuộc đời này ! Mọi sinh thể đều phải tồn tại và không đủ năng lực để tồn tại thì nó phải tìm cách để hoàn thiện mà hoàn thiện có con đường ngắn nhất là cậy nhờ ở kẻ khác, Khiêm ạ. Thằng Liệu kể cả lúc nó quý Khiêm thì cũng là thằng cơ hội, dựa dẫm. Còn thằng Quanh, quyền chủ nhiệm, háo danh, xấu mĩ, chỉ có cái tài của con bò hay đá hậu, đang muốn ngồi vững trên ghế quan chức, cũng cần nhờ cậy ở kẻ khác. Hai cái nhu cầu gặp nhau. Thói xu nịnh, bợ đỡ kẻ đương quyền lèn ngôi cùng chứng sàm báng người thất thế, trong chớp mắt hiện hình thành những con rối nháo nhâng, chuyên giờ trò lật lọng, đổi trắng thay đen, dập đổ bìm leo. Tội nghiệp ! Toàn những kẻ xưa nay chịu ơn cậu cả đấy, Khiêm ạ. Toàn những kẻ không có cậu thì sao thoát khỏi cảnh không tù tội thì cũng bị kỷ luật sa thải, hoặc nhẹ nhàng là mời nghỉ việc, vì như Khoái có tài gì đâu ngoài cái khôn lỗi, lợi khẩu và gió chiều nào che chiều ấy, như Phù ngoài cái sức *cửu vạn*, ăn no

vác nặng, như cái Tí Hợi ngoài cái khả năng bụng bê quét dọn... Vậy mà đùng một cái chúng đã biến trá, gây sự, bán đứng ngay Khiêm, toan hất Khiêm xuống huyệt, can tâm nén nhục để trả tài sai nha, nịnh thối ông *Thiêm thù, cóc cụ*. Nhưng mà thôi, sự đời có không là vậy mới là lạ. Xưa nay, lòng biết ơn là một gánh nặng, hễ có dịp là mau mau hất beng khỏi vai. Xưa nay cái vòng danh lợi nó có chừa ai đâu. Xưa nay vẫn là qua cầu rút ván, quen ngo bô gậy ; sống sung sướng xưa nay vẫn là mục tiêu của con người bé nhỏ và cái lợi vẫn là cái điều khiến kẻ tâm thường, lớp chúng sinh đông đảo đó thôi. Khiêm à, nhưng điều đó nhắc lại cho có chuyện thôi, chứ tớ nghĩ là cậu đã biết thừa và cười mũi vào chúng rồi.

Thịnh rất muốn gây niềm vui sống cho Khiêm. Thịnh muốn nói với Khiêm rằng : tao đã khen cuốn *Bến bờ* của cậu, coi đó là cái dấu mốc của văn chương đã vượt qua thứ văn *công truyền* nhằm tài đạo lý, tư tưởng, là chính xác đấy. Sinh ư nghệ, tử nghệ ư ? Không ! Cuốn sách ấy trước sau thì nó vẫn cứ tồn tại. Nguyễn Du bị Tự Đức đòn nọc ra quất năm chục roi là câu chuyện bỉ ổi của một tên vua ngu xuẩn chứ can gì đến nhân cách đại thụ Nguyễn Tiên Diên. Tao đọc Octavio Paz. Thấy có câu này rất hay, dịch lại tặng Khiêm đây : Khi nghệ sĩ đã có một phong cách, một bút pháp, thì kẻ đó không còn là nhà thơ nữa, và trở thành một người kiến tạo những chế phẩm văn chương. Cậu là thế đó, hạnh phúc chưa, Khiêm !

Động viên bạn nhưng Thịnh biết Khiêm vẫn còn chưa ra khỏi vòng u uất. Đã có lúc mắt Khiêm âm thầm cất tiếng, rằng bây giờ tao mới thấy có những kẻ bị oan tìm cái giây thắt cổ là rất có lý ; hãy tưởng tượng : một kẻ bị bao vây, bị bội bạc, bị phản trắc, bị bôi nhọ, đứng đứng ngoài cuộc mà chê cười họ. Thịnh ơi ! Tự tử không dễ đâu. Tất nhiên, *Tự sát là đấu tranh với cái xấu xa. Tự sát là dàn hòa với chúng*, như Andrây Voznesenksi nói. Nhưng, tao vẫn cần nói lại : tự tử là việc của kẻ can đảm. Tất nhiên, tao nói từ suy ngẫm của một thằng nhà văn, chứ tao ấy à, đâu đến nỗi như thế !

Ha ha, đoán được ý nghĩ ấy của bạn nên Thịnh lại cất tiếng cười. Thịnh nói rằng : như vậy là con đau ốm này có giá trị như một cuộc du hành vào những miền suy tưởng bí ẩn của nhà văn và tao hy vọng ở bút lực bứt phá sắp tới của mày. Trong đau khổ có tư tưởng, minh triết nẩy sinh trong im lặng đó, Khiêm. Đừng buồn, Khiêm ơi, tao biết cái Hồng Hà nó rất lo cho mày. Có hôm nó đã bảo : "Bố ơi, họ đưa thuốc bổ đừng uống nhé". Tình thế đã vậy thì quá đáng rồi. Thoa đã bỏ mày nằm chờ chóng ở đây, kéo cả cái Hà vào Huế chạy hàng là quá đáng, là tình hình không thể cứu vãn được nữa rồi. Nhưng mà này, mày còn tao, còn bạn bè, còn cái Nguyên em mày, một cô gái tuyệt vời mà tao tiếc không được làm em rể mày. Mày còn cuộc đời. À, tao quên một chi tiết là khi tao đến cơ quan mày, điện thoại đổ chuông liên tục, tao hỏi, cô Tâm bảo : "Toàn

các nhà văn lợp anh Khiêm hỏi thăm anh ấy. Họ lo cho anh ấy. Họ hỏi có nên kiến nghị lên thủ tướng việc cuốn sách của anh ấy bị ông Phô nhầm trả thù cá nhân cấm đoán không ! May thằng nhà văn có tài, có nhân cách chúng mày hay đấy !

Đẩy tung hai cánh ca sổ, Thịnh reo vang :

- Chà, mùa thu Hà Nội đẹp không kia, Khiêm. Tao sẽ ở lại với Hà Nội hết mùa thu rồi có đi Ăngôla mới đi. Nào thôi, bây giờ tao công mày ra *xế lô*, tao sẽ đưa mày đến bệnh viện của một thằng bạn tao để nó điều trị cho. Mày có bệnh đấy, nhưng sẽ chưa được. Nào *Cheer up* ! Vui lên "Aimez ce que jamais on ne verra deux fois". Nhớ Anphorết đơ Vinh không : "Hãy yêu quý cái gì không bao giờ thấy được hai lần". Nào, Tout cherche tout, sansbut, sans repos ! Lần này thì không phải là *ném* mà là *văng* cả một khối đá ra khỏi tay đi, Khiêm à.

Thịnh bước lại cạnh Khiêm. Còn hai việc anh chưa thể nói cho bạn biết : bà mẹ Khiêm ở trên Phú Thọ đã mất. Điện khẩn báo về, cái Tí Hợi nhận, im đi đã hơn nửa tháng nay. Và Hoan thì bất vô âm tín. Cô Tâm, cô Chương, cô Tuyến đều nói : "Sau hôm chị ấy bị hành hung, bọn chúng em có đến nhà chị ấy. Nhưng ông Vàng chủ hàng vàng ở nhà dưới bão, tôi cũng đang hoang mang, không hiểu cô ấy đi đâu mà đến tháng nay không thấy về !".

Chương 7

NGƯỢC DÒNG

- Lạ nhỉ, trước kia cậu có bị áp huyết cao đâu ! 160 trên 90. Chín mươi thì chưa đáng ngại. Nhưng một trăm sáu mươi là cao đấy.

Thịnh cau mày. Đo lại lần thứ ba, kết quả vẫn thế. Tạm kết luận vậy. Nhưng còn cái đau ở vùng ngực ? Nghi là phổi hoặc tim có trực trặc. Suốt một buổi chiều ba tiếng đồng hồ, với cái ống nghe cổ điển, Thịnh kiểm tra tim phổi cho Khiêm. Đáy tim, môm tim không có vấn đề, còn nhịp đập thì vẫn đều và rõ, tuy có hơi nhanh "Đau ở vùng ngực lúc chở này chở khác, hả ?". Thịnh hỏi liên tục, bắt Khiêm mặc áo vào, cởi áo ra mấy lần. Bắt Khiêm thở mạnh, ho to rồi lại vỗ, gõ từng khu vực phổi. Thịnh nói : tai tớ tinh lăm. Cam đoan là tai nghe còn chính xác hơn chụp phim kia ! Vì màng phổi mỏng lăm, nhìn trong phim chưa chắc đã thấy rõ. Còn tai Thịnh thì có thể qua ống nghe phát hiện được hiện tượng bất thường ở ngay cả mỗi phế nang. Vậy thì con đau từ đâu phát sinh và tại sao mấy hôm nay

Khiêm cứ sốt 37 độ 2 ? Bình thường con người ta chỉ 36 độ 5 thôi. Như vậy là có sốt. Viêm ở đâu mà sốt ? Hay là hối này thấp khớp tái phát, cùng với niêm mạc họng phù nề ? Không à. Vậy thì nguyên nhân nào ? Thịnh lại dựng Khiêm dậy, mặc ống nghe vào tai. "Thở mạnh lên. Ho một tiếng nữa xem nào". Cuộc săn đuổi thật tận tình lại kết thúc trong mu mờ bất định. Thịnh thở hắt ra :

- Thôi, tớ đành đưa cậu đến thằng bạn chuyên gia số 1 về tim ở thành phố này vậy.

Chuyên gia số 1 về tim năm mươi tuổi nhưng già lụ khụ, tóc bạc phơ phơ và rụng nửa hàm răng. Vì quê hương là vùng Ninh Bình đá vôi. Con người này quả là xứng danh là con cháu của Hypocrate, Hải thượng Lân Ông và bạn Thịnh. Tận tình chu đáo và dịu hiền và say mê. "Ông đi lên gác năm phải nghỉ mấy lần ?" Ủa, sao bác sĩ hỏi vậy ? Khiêm đáp : tôi đi một mạch và kể rằng, mùa hè thiếu nước có hối còn phải gánh cả hai thùng nước nặng hơn hai chục kg lô từ tầng một lên tầng tư kia. Ông chuyên gia số 1 về tim nhăn mặt, rồi lắc đầu. Không thấy gì qua ống nghe, ở tim, ở phổi. Vậy thi : "Ông chịu khó sang đây tôi bảo học trò tôi nó làm điện tâm đồ cho ông". Khiêm nằm duỗi chân, giang tay giữa lồng nhằng dây điện xanh đỏ quấn quýt, rồi lát sau nhổm dậy, định đi thì chuyên gia số 1 lại bảo anh học trò bác sĩ chuyên khoa điện tâm đồ

làm lại. "Répétez une fois, mon enfant !". Sau lần thứ hai, ông cầm bản biểu đồ tim, cẩn mài, rồi mời Khiêm ngồi dậy : "Ông có hay bị ngất không ? Sao ? Cũng không cả hoa mắt chóng mặt, lạ nhỉ ?". Lúc sau Thịnh vào, ghé xuống, nhíu mày. Điện tâm đồ chỉ rõ : dây thắt trái nặng rồi. Nhưng bệnh này có phải là do huyết áp cao lâu ngày ? Mời ông sang đây. "Ông chuyên gia kéo tay Khiêm, đưa anh vào buồng chụp X quang. Nửa tiếng sau, ông vẩy nước dính ở tấm phim to bằng quyển vở, giờ lên cho Khiêm xem và nghe như có nỗi mừng nao nức trong giọng ông : "Mừng cho ông, tim ông không bị to". Thịnh thở phào. Khiêm muốn úa nước mắt. Đã định đi thì ông chuyên gia lại lôi tay : "Để chắc chắn, học trò của tôi nó sẽ làm cái siêu âm cho ông". Học trò của chuyên gia là hai nữ bác sĩ xinh đẹp. Làm xong một lần, họ làm tiếp lần thứ hai. Vì họ bảo nhau : thầy kỹ tính lắm. Lại có ý trọng Khiêm, vì hình như có đọc sách của Khiêm, biết tiếng Khiêm.

Nước mắt từ trong hốc mắt sâu hoắm đã tràn khỏi tròng mắt Khiêm. Thế là đã xác định được căn bệnh, đã ra khỏi cái tù mù quái đản vây bọc suốt mấy tháng trời. Thế là đã thoát khỏi vòng vây bội phản, lọc lừa của lũ ma vương quỷ sứ. Thế là đã trở về giữa vòng tay của những tấm lòng nhân hậu. Chỉ trong vòng một tuần, sức Khiêm đã phục hồi. Anh yên tâm khi hiểu : anh đã bước vào tuổi

năm mươi, một cái mố cầu của cuộc đời, là bước ngoặt của thể trạng. Tất cả những đói khổ, đớn đau anh chịu đựng ở quãng đời mấy chục năm trước giờ đây đã để lại dấu hình của nó vào thể chất anh. Và đó là những món nợ anh phải gánh chịu suốt đời. Anh đã bước sang một lứa tuổi khác. Trong anh, ngoài bệnh xoang mũi, viêm họng mãn tính và thỉnh thoảng tái phát thấp khớp cấp, giờ lại thêm bệnh cao huyết áp và tâm thất trái bị dây. Anh hiểu, không thể chữa khỏi được những căn bệnh ấy, chúng là những khuyết tật của tự nhiên, nhưng có thể giảm bớt được ảnh hưởng tiêu cực của nó, nhờ thuốc thang và luyện tập.

- Thằng nào mà chẳng có bệnh ở tuổi này. Yên trí đi - Thịnh nói - Cậu sẽ sống tới tám mươi tư, sẽ ném ra đời mười cuốn tiểu thuyết, mươi tập truyện ngắn nữa, sẽ nhận giải thưởng Quốc gia và sẽ thấy đúng như lời Liép Tônlxtôi mà có lần cậu đã nhắc : Cứ viết đi ! Cứ viết nữa đi và sẽ thấy, con người nó vẫn cứ là thế thôi ! Nghĩa là Phorôt và các anh chàng văn sĩ các cậu không yên thân được như bọn tớ đâu. Há ! Nhưng mà tớ, tớ sẽ chết ở tuổi 53. Chết ở xứ người và chẳng làm được cái trò trống gì ra hồn cá, tử vi tớ rành rành thế đấy, Khiêm ạ.

Thịnh cười giòn giã, rồi nghêu ngao như một gã trai vô tư :

Bà Trưng quê ở châu Phi.

*Giáo sư bác sĩ ra đi tìm bà
Tìm bà để kiếm đồ la
Đem về cứu nước cứu nhà độ thân.*

Thịnh có hai cha mẹ già, ốm đau lệt bệt, vợ là cô mẫu giáo lương không đủ nuôi thân, và hai đứa con quặt quẹo vì suy dinh dưỡng.

*

Khiêm đã sống lại.

Khiêm đã trở lại với đời nhờ Thịnh, nhờ chuyên gia số 1 về tim, nhờ sự tận tụy của các thầy thuốc ở bệnh viện này. Bệnh viện này đặt ở ngoại thành, và lúc này mùa thu đang ở độ chín trên miền đất đang khai mở.

Ngoại thành, mỗi sáng trời dậy, mở cửa sổ nhìn ra thấy giải sương mù ngắn đọng trên các đầm hoang, Khiêm có cảm giác đã được gặp lại cái khởi thủy nguyên sơ, chưa vong thân của chính mình. Đất mới vỡ tảng mùi rẽ cây hăng nồng và mùi hoang rậm của lá mục. Bóng con giếng dun loạng choạng một sắc rơm ài là điểm nhấn của một bức tranh phong cảnh hoang vu đến nao lòng. Hoa nở vô tư như hoa rừng trên những luống đất mùn tơi xốp trong các trang trại xinh xắn có ngôi nhà ngói hồng, tường vôi, thắm đượm hương cổ tích. Tiếng cá quẫy trong ao đầm như đối

sánh với tiếng chim mỏ hội họp đàn trên những vòm cây bao bọc quanh các hồ lớn. Một chiều tạnh gió nọ, khi ngẩng lên, nhìn thấy một đàn ngỗng trời dǎng hàng hình mũi tên bay không một vang động, Khiêm đã khóc nghẹn ngào vì bỗng nhận ra cái kỳ lạ thiêng liêng của sự sống vĩnh hằng và tính cách luân hồi của thời gian. Ôi, thời gian ! Không bao giờ Khiêm nghĩ tới nó như nghĩ tới một đường thẳng hun hút ; với anh nó luôn mang tính ảo và giống như một vòng xoáy trở đi trở lại trong anh. Y như cái mùa hè đầy sôi động vừa qua đã qua mà chưa hề trở thành vô tăm tích, còn vang vọng tới bây giờ là mùa thu ở chốn cô liêu này. Mùa thu hướng nội. Mùa thu ngoại thành ấy là mùa của suy tưởng. Mùa thu ngoại thành ấy được diễn đạt bằng sự cô tịch mênh mông và niềm trâm tư trĩu nặng như quả chín ở trong Khiêm.

Ôi, ngoại thành, một mảnh trời thu thăm thẳm, ngắn dã thảo xanh đậm, bụi cây cúc tần vàng óng sợi tơ hồng, con ong soi vẽ một đường bay mong manh. Ngoại thành, mỗi sớm mai sương bạc căng trên màng tơ nhện nơi búi ô rô già và chiều buông cùng vết nắng vàng quyến luyến trên mỗi vòm lá biếc. Mùa thu đã thanh lọc đến tận cùng cái đa tạp, để lại một khung trời trong suốt, soi thấu và ngát dậy mùi thơm mát của cỏ tươi cùng hương hoa cúc đại.

Mùa thu ngoại thành năm ấy bỗng trở ngắn ngủi bất thường, vì tự nó chia thành hai nửa. Sau những ngày hè cuồng nhiệt là những ngày đầu thu dịu dàng và nhân hậu. Sau tháng sáu âm là tháng bẩy mưa ngâu giăng màn bắc cầu sang cái chớm lạnh cuối thu. Đầm hoang, hồ ao, vườn ruộng khi ấy vẫn là những bức tranh treo giữa trời, phóng chiếu cái tiên thiên bên bỉ âm thầm và mạnh mẽ của đời sống.

Khi ấy yên tĩnh cho hoa nở. Tĩnh mịch cho khải thị và Khiêm đã khỏe lại từ trong suy tư. Vào nửa sau mùa thu, quang cảnh đất trời đã thay đổi hoàn toàn. Mưa đột ngột, dữ dội từng con nối tiếp trút nước ào ạt xuống mặt đất. Ngồi trong nhà, nhìn gió mưa mù mịt vùng đất đang khai phá quanh bệnh viện, nhớ lại những ngày ốm đau vừa qua, Khiêm ngơ ngác như nhìn thấy quá vãng của một người xa lạ. Nhớ lại những ngày hè trên bãi biển Thịnh Lương, Khiêm nhớ tiếc đến nôn nao, nhưng vô cùng bối rối, vì nhận thấy đó là những kỷ niệm vô giá đã gia nhập vào tài tinh thần của anh, nó khiến anh mạnh mẽ lên, đặc biệt là khi nghe tin Hoan gặp rủi ro và hiện thời không hiểu nàng phiêu dạt về nơi đâu.

Thịnh nhận thấy từ thể lực tới trạng thái tinh thần Khiêm đã cân bằng, đủ sức tiếp nhận mà không cần gồng người lên để tỏ ra can đảm, nên đã báo cho anh biết toàn

bộ nhũng gì đã xảy ra với Hoan và tin mẹ anh mất. Khiêm ngồi một mình trong phòng, nhìn ô cửa kính đọng hơi mưa, nhòe mờ như mắt anh đang khóc, để hồn lặng lẽ trở về quê hương trung du xa xôi. Trung du, một mảnh hòn Khiêm ở đó, nơi mỗi khi xao xuyến, Khiêm lại tìm về. Anh quyết định xin ra viện vào đúng chiều Thịnh nhận được vé bay đi làm chuyên gia y tế ở Ănggôla.

Chiều đó, sau trận mưa lớn, hai người đi bộ từ ngoại thành về thành phố. Bên trái họ, con sông Hồng đã tràn nước qua con đê ngoài bãi, lũ muộn đã ngập vùng đất trồng hoa màu. Cảnh tượng khiến Khiêm bùi ngùi nhớ lại khúc đê anh và Hoan đã có lần ngồi chơi, chiều xuân ấy, trẻ con đi chăn bò sữa về, ném lên trời những chiếc *bumérang* hình cái sừng và Hoan kinh ngạc không hiểu vì sao ném đi, mà nhũng cái sừng ấy lại quay về chỗ cũ.

Phố Khâm Thiên, phố Nguyễn Khuyến, đoạn đường trước cửa ga, đường Nguyễn Thái Học đều ngập nước. Nhà ga thông báo : Tàu ngược Phú Thọ chỉ bán vé tới Việt Trì, vì từ đó trở lên, đường tàu đã bị nước lũ phá hỏng. Thịnh dốc toàn bộ số tiền có ở trong túi đưa Khiêm để Khiêm mua vé và chi dùng nhũng ngày tiếp theo. Lúc này Khiêm thực sự không một đồng dính túi.

"Không hiểu chúng mình còn có được gặp nhau không Khiêm ?". Vô vô vai Khiêm khi hai người ôm nhau

để từ biệt, Thịnh nói vậy. Khiêm bỗng rùng mình như thấy một điềm tiên báo chẳng lành, nhưng im lặng trong run rẩy. Còn hơn một giờ nữa mới đến tám giờ, giờ tàu đi Việt Trì khởi hành, Khiêm đi vơ vẩn theo phố Cao Bá Quát. Qua phố Lý Thường Kiệt, anh bỗng giật mình nhận ra, chân anh đang như dẫn lối cho anh đi đến cơ quan cũ, nơi từ đó anh đã phải ra đi.

Khiêm vội quay lưng đi ngược trở lại. Đến đó anh sơ lại nhớ tới hình bóng Hoan. Quay trở lại ga, ở phòng đợi tàu, anh mua giấy bút, ngồi viết một lá thư dài cho con gái Hồng Hà, báo cho nó biết tin bà nội đã mất và anh đã trở về làng quê để chịu tang mẹ. Lúc này, lòng Khiêm trĩu nặng buồn đau. Anh thương mẹ, nhớ thương cái Hồng Hà và xót xa thương nhớ Hoan.

*

Tàu đổ khách ở bên này cầu Việt Trì. Trận mưa đêm qua đã dồn nước từ thượng nguồn về, ngập cả cây cầu, nơi hợp lưu ba con sông lớn. Lênh láng trăng lạng cả một vùng đồng ruộng, ngập lút cả lúa má và hoa màu. Xuống tàu, nhìn phía nào cũng chỉ thấy nước là nước.

Tuyệt đại đa số hành khách lại đáp tàu trở lại ga gốc Hà Nội. Chỉ còn lại Khiêm và độ chục người nữa, thuê

thuyền nan qua sông, tiếp đó họ lò dò, bì bõm lội vài ba cây số nữa thì tới được con đường đất hàng tinh lâu ngày gần như bị bỏ quên, may còn khô ráo. Họ rẽ lau lách cỏ dại đi. Và đến khoảng ba giờ chiều thì gặp một chiếc thuyền đinh dong buồm ngược dòng ; cả mấy người liền khẩn khoản yêu cầu và chủ thuyền băng lòng chờ họ ngược sông với giá tiền rất phải chăng, mỗi người chỉ mất có chục ngàn.

Đó là một chiếc thuyền xi măng lưới sắt, sản phẩm nổi tiếng một thời của một xí nghiệp ở Nam Hà. Nó rộng tới hai mét và dài hai mươi mét. Chèo lái đều bằng sức người và nhờ cánh buồm một khi có hơi gió. Chất liệu xi măng khiến con thuyền trông nặng nề, nhưng chính nó lại tạo được cảm giác yên lòng cho khách, nhất là trong tình hình nước lũ lớn như hôm nay. Chiếc thuyền thuộc quyền sở hữu của Nha Khí tượng - Thủy văn, nó được đưa lên đầu nguồn sông Hồng để hàng ngày đo đạc thu thập các thông số nghiệp vụ. Trong lòng thuyền chỉ có vài thứ máy móc nhỏ; nhờ vậy những người đi ngược đều được vào đó nghỉ ngơi.

Khiêm chui vào lòng thuyền thì trời đã xâm xẩm. Nhà thuyền có năm người. Ông già răng đen cầm lái và bốn anh con trai thấp người, nhưng bắp tay bắp chân nở con chuột rắn rỏi, xem chừng đều là dân nhà nghề. Họ đã nấu

ăn xong. Trong thuyền, đã có sẵn một tóp khách. Tóp này ngồi ở khoang trước, ở đó có một ngọn đèn sáu von chạy sáng bằng ác quy, ồn ī tiếng đàn ông đàn bà đùa rờn và chơi tulokhor giải trí. Khiêm ngồi ở khoang sau với bốn người mới xuống thuyền. Những người này vào thuyền là thu xếp chỗ nằm và lát sau vì mệt mỏi đã ngáy rờn rờn.

Thuyền nhỏ neo.

Hai người con trai nhà thuyền đeo hai cuộn chão từ trên thuyền nhảy xuống bờ. Trên mui thuyền, hai người còn lại đứng cách nhau ba bước chân, cùng lúc lao đánh pháp hai con sào đầu gấn định sắt nhọn xuống nước. Giây kéo thuyền tờ dài, thõng một nét vồng nhẹ. Con thuyền đung đưa mũi trên làn nước yẩn màu gạch cua một lát, rồi nhờ sức kéo kết hợp sức đẩy của mấy người, giật nhẹ một cái và hướng mũi ngược chiều với dòng chảy, chầm chậm nhích lên.

Hai người kéo thuyền đeo vòng dây vào vai, dún chân, đầu chúi về phía trước. Sợi chão pật mạnh một tiếng giật. Gốc sào đã ti vào vai, hai chàng trai trên mui thuyền cùng rụp người, bấm ngón chân, dịch từng bước nhỏ chầm chậm, nặng nặng về phía đuôi thuyền.

Lừng lững một khối nặng bồng nhẹ têch, liên tục nhận được lực tác động, con thuyền ậm ạch ngược dòng. Trên bờ, người kéo mải miết cắm cúi bước. Trên mui, hai chân

sào phối hợp nhịp nhàng. Rút con sào lên khi đã đẩy tới cuối mui, người này lập tức chạy ngược lại, cắm pháp mũi sào xuống và áp vai vào gốc sào ngay khi người kia đã chuyển bước tới cuối mui, không còn thể đẩy.

Trời chỉ xám xẩm một lúc rồi hâng hảng như có ánh đèn dầu thấp trong nhà. Trăng giữa tháng tròn trịa, mỏng mảnh lấp ló sau những bóng cây *màng tang* lưa thưa trên dải đồi trập trùng bên bờ sông. Ánh trăng nhạt nới rộng không gian. Dòng sông trở nên thênh thang là lạ, nhìn ra giữa dòng chỉ thấy bóng những con sóng ngòm ngợp, đè nhau, nhẩy chồm chồm. Bờ bên mất hút. Mây sương mờ mịt ngay đoạn thuyền vừa qua. Và ở sát bờ, nơi con thuyền khôn ngoan len lách ngược dòng, thỉnh thoảng nó lại chừng lại, loay hoay tìm cách vượt qua một chướng ngại. Một thân cây đổ chắn lối. Một cửa ngòi nước xiết. Và thình linh, một con sóng từ đâu đó rất bí ẩn chạy ào ào đổ đánh ập vào mạn thuyền, khiến con thuyền chệch mũi đâm vào bờ và nước từ ngọn sông vẫn tiếp tục dồn về mỗi lúc một ào ạt, tạo nên một sức cản mỗi lúc một lớn với con thuyền.

Ngồi trong lòng thuyền, nghe thấy con nước vậtùm ùm ở giữa dòng, tiếng chân người chống sào chạy trên mui lạt xạt và tiếng nước róc rách xiết hai mạn thuyền, Khiêm đã có lúc hốt hoảng ngồi bật dậy như vẫn còn bị con mè dữ ngày ốm đau ám ảnh. Hoàn cảnh thật lạ và kỳ

úc tưởng đã biến đi mất tăm, không ngờ lại hiển hiện như chưa bao giờ là quá khứ cả.

Chưa có cái gì đã xảy ra và biến mất vào hư vô cả. Và bây giờ, Khiêm càng tin rằng anh đã và đang còn có một người cha. Một người cha yêu con thật sự bằng tình cha con, bằng tình yêu của một con người chân chính. Năm 1947, khi mẹ Khiêm *tản cư* trước về quê ngoại, cha anh mới từ thành Sơn Tây đưa anh lúc đó mới chín tuổi vượt khỏi vòng vây của giặc từ Hà Nội gây hấn loang rộng ra, ngược dòng sông này. Quê nội Khiêm ở Hà Nội. Nhưng Sơn Tây là nơi bố mẹ Khiêm lưu lạc gặp nhau và gặp cách mạng. Buổi sáng ấy hai cha con ngồi ăn xôi ở một quán nhỏ nơi ngã ba sông, bỗng nghe tiếng mìn nổ rung mặt đất, nhìn ra thấy một nhịp cầu Việt Trì từ từ rơi xuống mặt nước, trong một vùng khói đặc mịt mù ; cả nước đang ở giai đoạn tiêu thổ kháng chiến, thề hy sinh tất cả vì độc lập của Tổ Quốc. Cảnh tượng ấy để lại một dư ảnh hào hùng trong Khiêm. Và cùng với nó là cảnh kéo, đẩy con thuyền ngược dòng đầy quả cảm lần đầu tiên Khiêm nhìn thấy. Cũng một con thuyền ngược dòng giữa mùa lũ tràn nhè súc người kéo, đẩy như thế này. Cũng tiếng con sào lao thun thút xuống nước, khi chạm đáy đá sỏi dội lên một tiếng *cách* đùng đục. Cũng lại tiếng những bàn chân chuyển trên mui lặm đạm và nặng nhọc. Cũng vẫn là

khung cảnh một cuộc sống càn lao và dũng cảm. Cũng vẫn là sự nhẫn nại ghê gớm của con thuyền một bóng cô đơn dựa vào nội lực, gồng mình lên, chống trả con thác loạn hung tàn, đè sóng ngược dòng nước xô, vượt lên.

Cha Khiêm là trưởng ban thanh tra tỉnh này. Ông nhận rõ ngay gian, ông chỉ một đinh ninh phò chính trừ tà như Bao Thanh Thiên, nhưng không chiến thắng liên tiếp như người đứng đầu Phủ Khai phong này. Ông chết trong một lần đi kiểm tra đê kè vào một đêm mưa gió, khi đang phanh phui một vụ hà lạm tiền công quy đê điếu, có quan hệ đến các vị tai to mặt lớn ở tỉnh này. Cái chết của ông phủ màn bí ẩn. Người ta vớt được xác ông trong một lòng cống ngầm đổ nước ra sông. Khi Khiêm mười ba tuổi và em gái là Nguyên bốn tuổi cùng mẹ là bà giáo Huệ chạy tới, xác ông phủ một manh chiếu. Suốt đời anh không thể quên hai bàn chân cha xòe mười ngón đã rữa thịt, lòi xương và nát bấy, thò ra ở đuôi manh chiếu ngắn. Những ngón chân của cha anh, của gia hệ anh, không thể lắn được, ngón nào cũng dài, riêng ngón trỏ cao hơn ngón khác. Không có lẽ truy điệu cha anh. Vì một lý do mà một quan chức lớn của tỉnh ấp úng không nói được. Bay lượn quanh ông là hai luồng dư luận ngược chiều. Khi tốt nghiệp đại học sư phạm, đi dậy học, Khiêm bắt đầu hiểu cha. Chiến trường và ký ức ghê sợ vì sự phản bội cùng

hoàn cảnh khốc liệt đã trải của Khiêm, giống như một điều kiện tối ưu để anh hiểu cha anh ở độ sâu sắc nhất. Đại bàng bay ngược gió. Mảnh sương đi một mình. Cá kình bơi ngược dòng. Chỉ những bản lĩnh chân chính gan góc mới dám bảo vệ lẽ phải trong đơn độc. Cha anh, một kẻ cô đơn đến tận cùng ! Cha anh và văn chương, cũng vậy thôi. Chỉ những tài năng thực sự, những nhân cách thực sự mới đứng riêng như một ngọn cỏ phong. Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Cao Bá Quát là những ngọn cỏ phong.

*

Dẫu sao thì con thuyền cũng vẫn có cái không khí dân dã của một chuyến đò dọc. Đò dọc, chuyến đi dài, khách thuyền nam nữ bộn bộn, quần tụ đủ mùi tục lụy.

Ở khoang thuyền trước, nhờ có ngọn đèn sáu von, đám *tu lơ khơ* quây lại lát chát cả tiếng đàn ông đàn bà như đàn sáo trên cây đa làng. Vừa quất quân bài xuống, họ vừa khích bác nhau, lại vừa cãi nhau về một vụ án, một bên bảo tòa án tỉnh sứ đúng, một bên bảo tòa phán sai, vì một khi *bên nǚ* đã tự cởi quần cởi áo thì không thể kết luận *anh nam* là phạm tội hám cưỡng được. Bên kia hầu hết là phụ nữ cười ré lên, và vật đầu vật tai đám đàn ông, mắng họ là : Đồ điêu ! Các ông vừa được ăn người, vừa được tiếng tốt, là rất bất công. Nhưng đám nợ cũng chỉ

chơi được vài ván là thu bài vì dòng điện của bình ắc quy yếu dần.

- Thôi cất bài đi ! Ai có chuyện gì hay kể cho đỡ buồn ngủ đi, các *bú* !

Cất lên một giọng đàn ông quê quê nhưng hoạt bát khi sợi dây tóc trong cái bóng đèn sáu *von* mờ như tàn diêm. Tiếp luôn là mấy người đàn bà trẻ nhao nhao : "Bác xung phong đi, bác Diệp ơi. Bác vừa là nhà thơ, lại có thời làm quan văn ở huyện, xin mời bác". Người tên là Diệp lại chính là người đề xương việc kể chuyện cho đỡ buồn ngủ. Như chỉ chờ có lời yêu cầu vậy, là tặc lưỡi một tiếng to :

- Kể thì kể ! Thiếu gì chuyện ! Nhưng cứ phải hỏi thế, vì thiên hạ nhân thiên hạ tài, chứ tôi đã là cái cóc khô gi.

- Bác cứ nhún mình thế !

- Sờ đâu gối nói chân thật chứ nhún nhẩy gì. Quan văn gì cái thằng tôi. Nhà thơ mốc sì. Ca dao sĩ thôi. Mô huyện thôi. À mà thôi, giao đai mãi. Bắt đâu nhé. Ra câu đố có được không ?

- Bác cứ ra đi.

- *Đây đồng cỏ mọc xanh rì. Muốn đi tới đó phải quỳ một chân. Thò vào chuyền động xa gần. Rút ra chửi bố tiên nhân nhà mày.*

- Hớ ! Đố đều rồi !

- Bố trẻ ơi, bố đố tục ! Bố đố láo rồi, bố ơi !

Người đàn ông tên Diệp giơ tay gạt gạt như dẹp yên những tiếng la réo như cùng lúc nổi lên ở cả hai khoang thuyền, miệng cười tum tim, đầu lắc đảo liên tục, nói rằng chặng tục, chặng đều, chặng láo tẹo nào cả.

- Tục mười mươi ra lại còn...

- Tục ở chỗ nào nào ? Đây nhé...

Người tên Diệp cười khì một tiếng rồi giải thích rằng : đó là cảnh tượng anh đi bắt cua. Cái hang cua có nó không mọc *xanh rì* thì là cái gì. Bắt cua không *quỳ một chân* thì đứng à. Thò tay vào hang cua hiển nhiên là có chuyện gây náo động. Và bị cua nó cắp cho, rút ra không chửi *bố tiên nhán* nhà nó thì cảm ơn nó à !

Hơ hơ... người đàn ông tự thưởng mình bằng một chặp cười dài giữa những tiếng reo hoan hỉ, vui vẻ của đám hành khách lúc này đã tinh như sáo, đang nhích dần về phía ông, thúc ông kể tiếp chuyện khác.

- Bác kể chuyện *Thi hoa hậu* ở tỉnh đi, bác Diệp ơi !

- Không, bác kể chuyện *Đặt vòng cõi* !

- Bác Diệp ơi, chuyện *Cho chim uống nước* có lần em nghe bác kể dở chừng chưa hết.

Người đàn ông lắc lắc đầu, nói rằng chuyện ông kể đều là chuyện có thật. *Bia láo ông táo bẻ răng*, ông nói. Giọng ông lại lai lai giọng anh gọi loa trên chòi thông tin xóm, hoi loi là và thoảng chút duyên ngầm. Vô đùi đánh bộp, ông cất tiếng :

- Hồi ấy tôi còn đang phụ trách đội tuyên truyền lưu động huyện. Một hôm huyện mở hội thi kể chuyện. Tôi mới kể một câu chuyện tóm tắt thế này. Mùa lũ lụt nọ. Một sáng bà chị gái tôi từ xóm ngoài đè chạy vào đập cửa nhà tôi âm âm : Ôi chú Diệp ôi. Bây giờ tôi sống làm sao được nữa. Nước nó cuốn sạch bách nhà cửa, đồ đạc nhà tôi rồi. Thế có khổ thân tôi không cơ, chú ơi. Thấy bà vậy, tôi cũng lo quá, liền bảo bà ngồi xuống uống nước, rồi nhẩn nha hỏi chuyện. Lần lượt tôi mới hỏi : "Thế cái đồng hồ Ô đồ quả lắc đổi một con trâu cũng bị lũ cuốn rồi à ?". Bà chị tôi lơ ngơ hai con mắt một thoáng, rồi vỗ tay đánh bộp : "May quá chú ơi, tôi đã đem nó vào gửi chú Lê ở xóm trong từ hôm trước rồi" - "Thế còn bộ xa lông mới sắm ?" - "Tôi gác lên sà nhà rồi" - "Cái tủ chè ?". Tôi hỏi tiếp. Bà chị tôi nhấp nhổm khoe là đã kịp kê cao nên không bị ngập nước. Cứ thế tôi hỏi, bà đáp. Cuối cùng hỏi đến đàn gà thì bà nhẩy tành tạch khoe rằng gà nhà bà nó không quá, nó bay lên đậu hết ở ngọn cây mít. "Nghĩa là chị chẳng mất gì !". Tôi kết luận. Bà chị tôi lúc ấy mới ngắn

ra rồi sáng trưng hai con mắt, vỗ bộp hai bàn tay, réo : "Ừ nhỉ ! Thế mà chị cứ tưởng là mất hết vì nước lũ !!".

- Hơ hơ... Vui nhỉ !

- Thì thế ! Nhưng vui nhất là chuyện tiếp theo kia. Một ông tuyên giáo dự buổi đó về gọi tôi lên, vặn : "Anh cho tôi biết : anh có ý đồ gì khi kể chuyện đó ?!". Tôi nói : "Ý đồ của tôi là vui vẻ. Nghè tôi không vui thì tôi *buôn buôn bán cho thằng ngây à ?*". Khi khì... thế là lão áy túc. Nói các vị bỏ ngoài tai : thằng cha áy xuất thân bán thịt chó ở chợ huyện tôi. Túc quá, thằng cha mới chỉ mặt tôi, nạt : "Anh nên nhớ, xích chó dū của tôi chỉ dài có một mét rưỡi thôi đấy. Liệu mà đứng xa cho !!".

- Hay nhỉ ! Thế ông trả lời thế nào ?

- Khoan, để bác áy uống nước đã.

- Nhắn nha, đêm còn dài mà. Tôi đáp thế nào áy à ?". Thưa ông, tôi xin đứng trong vòng xích chó !!". Tôi đáp thế đấy !

- Hay ! Hay !

Hết chuyện này, người đàn ông tên Diệp lại quay sang chuyện khác. Ông có cả một kho chuyện cười, một kho chuyện đời. Ôi, những chuyện đời, có chuyện chắc ông chỉ nghe, hoặc ông đọc ở sách báo, nhưng qua giọng kể của ông, câu chuyện bỗng trở nên sinh động, kỳ thú lạ

thường. Chen vào giữa các câu chuyện kể thật hấp dẫn lại còn là những bài ca dao hóm hỉnh do ông ứng tác tại chỗ mới tài chứ.

*

- Thế cái ông nào mà ông nói là oan còn hơn Thị Kính.

Chợt có một giọng nữ ngắt ngay bài ca dao ông Diệp đang đọc. Ông Diệp vỗ vỗ đùi, gật gật đầu :

- Khoan khoan rồi kể.

- Thế ông có biết chuyện mới đi bộ đội hai tháng mà đã lên *thượng tướng* không ?

- Chuyện ấy có vô thiên lủng, *bù* ơi. Ông Diệp cười - Cái ông bị oan tẩy đình ở ngay cạnh nhà tôi. Nó cũng không ra ngoài vòng các loại mưu kế của cái anh Tầu đâu. Chẳng hạn : *Tà dao sát nhân. Quan môn tróc tặc. Tiểu lý tàng đao. Đào tường khoét ngạch. Đá tháo kinh xà. Gắp lửa bỏ tay người. Cả vú lấp miệng em*, các vị ạ. Ông này tài kinh bang tế thế xứng đáng đứng vào bậc đại nhân. Thế nên là cái thằng nông dân tôi nó vốn hay đố kỵ người tài nó phải tìm mọi cách hạ bệ ông ta. Đủ cả mưu chước rồi mà mãi không nổi. Thế là một hôm gió mát trăng thanh, con vợ thằng phó của ông mới mời ông sang chơi. Sang chơi thấy cửa nhà vắng vẻ, ngó sang gian bên lại đã

thấy "buồng riêng sửa chốn thanh nhàn", ông đã sinh nghi. Thì quả nhiên à này nó đã ồm ờ rǎng là : "Thưa anh rǎng cái số của em hiếm hoi quá. Nhìn bên anh đông dòng dài lũ mà cậu nào cũng tuấn tú khôi ngô, em thật thèm lǎm. Nhà em vì thế mới bảo em rǎng, hay là xin anh một đứa cho vui cửa vui nhà. Chà chà ! Ông anh tôi tức bậc đại nhân nghe vậy liền cười thật thà : - Vậy thì tôi đưa một đứa sang để cô chú nuôi hộ nhé ! - Ấy không ! Con mẹ nọ chỉ chờ có vậy là chồm tới, níu vai ông anh tôi, khẩn nài riết róng : Rǎng em là em muốn xin *đứa con trong* của em cơ. Nghĩa rǎng là anh gửi nó vào bụng em cơ - Chà ! - Thị đúng lúc nó níu vai ông, buông lời lá loi ấy, thăng chồng và bè lũ rình săn ở ngoài chớp thời cơ ập vào, chơi quả *quan mòn tróc tặc*.

- Đều quá !

- Thị đích là một lũ đều chứ còn gì !

Giữa những tiếng bàn tán xôn xao, từ đuôi thuyền chợt hất lên giọng nói của một ông già. Khiêm nhẫn ra, đó là ông già giữ chèo lái, ông đã im lặng suốt từ lúc thuyền rời bến tới giờ.

Người đàn ông kể chuyện như một diễn viên tài năng độc diễn trên sân khấu, nghe ông già hỏi, nghển lên, đáp qua khoang thuyền sau :

- Cụ hỏi quý danh địa chỉ em à ? Em là Lê Văn Diệp. Diệp là cái diệp cày. Mẹ em đẻ roi em lúc đang đi cày, cạnh ngay cái diệp cày nên đặt tên em là Diệp. Còn em ở xóm Cọ, xã Thanh Hòa, huyện bên kia sông. Cụ quá bộ đến chơi, cứ hỏi bất cứ ai : nhà cái thằng không ai mua được, không ai bỏ được, không ai khinh được, chỉ mòi được thôi, nó ở đâu. Thì đích là nhà em đấy, cụ ạ.

Khiêm nhìn vào lòng thuyền tối mờ, nhà anh cũng ở xóm Cọ, xã Thanh Hòa như người đàn ông tên Diệp hay chuyện này.

Trời sáng bạch. Thuyền ghé mũi vào một gốc sung dại. Trên bầu trời trắng đục, vọng lại dai dẳng lúc xa lúc gần tiếng động cơ của một chiếc trực thăng. Chắc nó đi kiểm tra tình hình đê điều lũ lụt. Dây kéo thuyền đã cuộn. Những cây sào đã gác dọc theo sườn thuyền. Bốn anh trai đã đứng lên mũi thuyền, chia đôi, mỗi bên mái chèo hai người, bốn cánh tay.

Ông già rít một hơi thuốc lào, gác điếu, thở khói nhìn sang bên kia sông. Cái nhìn đo lường của ông quyến theo cái nhìn đầy lo âu của Khiêm.

Bến đậu ở bờ bên kia.

Dòng sông qua đêm lại như thêm một đột biến, đã nới rộng thêm tầm kích. Đổ theo độ dốc như mái nhà là cả một khối nước đỏ lựng màu thép chảy, khổng lồ đến

huyễn hoặc. Lại giống như hôm nào Khiêm có cái mặc cảm xấu hổ trước cái kích tắc vũ trụ của vắng mặt trời mọc trên biển và cái khối lượng vô định của biển đêm ; lúc này, Khiêm có cảm giác hình như là dòng sông tự nhận thức được sức mạnh hung dữ của mình và chế ngự nó thật khó có thể hình dung là sức người, kể cả những kẻ giàu lòng can đảm và dám mạo hiểm.

Nước đã lớn, sóng lại to quá. Ở giữa dòng, vệt sóng dựng bờm, vật vã, quấn riết nhau, đổ ầm ầm, cả âm thanh và hình tượng đều dị thường hiếm thấy. Phóng con mắt qua chiêu ngang mặt sông rộng lồng lộng, có thể nhận ra dòng nước đang lao theo một tốc độ kinh dị trong cảm hứng tâm thần. Một bè gỗ lớn. Một mảnh rừng non. Những cây cổ thụ um tùm lá, tua tua rẽ. Những chuỗi gỗ đã chặt hạ. Nhà cửa. Chuồng trại. Tre nứa và rác rển kết mảng loang loáng phẳng phẳng như trượt dốc. Chốc chốc lại thấy một túp lều hay một mảng bè vùn vụt chạy qua, vọng lại đến ròn da gà tiếng người kêu kinh hoàng chìm trong tiếng sóng. Sóng gầm réo, ầm ầm đập từng đợt vào bờ. Thỉnh thoảng lại nghe đánh úm, giật thót mình nhìn quanh, đã lại thấy một mảng bờ vừa nãy còn sừng sững xanh um bóng cây vừa mất biến. Chéch về phía phải, dòng nước xé đôi, xè xè chảy, rồi đổi dòng xiên vào bờ như một mũi tiêm kích. Hút đánh thụt xuống, con xoáy lớn bằng

những cái nong có tâm điểm sâu hoắm hoắm, như quái vật, trong nháy mắt đã nuốt chửng một khúc gỗ. Rồi thình lình, oảng một tiếng, một cuộn sóng vặt lên, đổ nước vào dòng chủ lưu đang băng băng ở giữa dòng.

Tất cả đều đã vượt qua ngoài niềm suy tưởng và quan sát thông thường. Và Khiêm, nhìn ông già cùng bốn tay chèo trai trẻ sửa soạn cuộc vượt sông, lòng lại bồn ngonen nỗi lo âu vì nhớ tới câu ông lão Túy ngư dân chú họ Hoan nói hôm nào : Hành thuyền, ky mă, tam phân bản. Cho hay tạo hóa vốn vô tâm ác nghiệt, làm người phải biết bền chí, không nên bơ biếng ngã lòng !

"Các bác, các anh ngồi yên chỗ nhé. Nào !". Hai câu nói bình dị của ông già vừa phát đi. Một cho Khiêm và khách đi thuyền, một cho các tay chèo trẻ nhà thuyền đã mở đầu cho động tác chống sào du đầy con thuyền đang lờ lững ở gần bờ ra dòng chảy. Con thuyền rời bờ. Lập tức nó gặp ngay dòng chảy. Hai mái chèo mũi đã khua động nhịp đầu. Cùng lúc, ở đuôi thuyền, ông già trong tư thế đứng chân trước chân sau, hai cánh tay ông nổi gân chằng chằng ra sức ghi níu mái chèo vào cọc chèo, giữ hướng cho thuyền chênh chêch vượt lên.

Con thuyền đã ra khỏi vùng bờ an toàn. Nó đã đổi mặt với sức cản của dòng chảy, và vừa nhích lên, nó vừa chêch mũi sang bờ bên.

Ọt ẹt ọt ẹt... Hai mái chèo mũi đã nhận được toàn bộ sức lực của tám cánh tay trai trẻ. Con thuyền sục mũi vào ngọn sóng, nó húc ngay phải một sức đẩy lui. Ở gần mới càng thấy nhưng con sóng thật lớn, thật dữ tợn, và mọi cố gắng của con thuyền lúc này trước hết là để không bị cuốn vào vòng vây bủa các lớp sóng từ trên xô tới và từ bờ đổ ra bất ngờ.

Tuy nhiên, bây giờ mới là cuộc thử thách thực sự và Khiêm nhận ra ngay điều đó bằng trạng thái nghiêng đổ bất thắn của mình. Tất cả khách thuyền đều choáng choàng vì hụt hẫng, vội vã bùi lấy mạn thuyền. Mũi thuyền vừa vấp phải một lưỡi sóng lớn, lập tức đã phải khụng lại, giật lui. Rồi chuí xuống, chuí hẳn mũi xuống và phải mấy giây sau, giữa tiếng thét lớn của ông già, bốn chàng trai ướt đầm, cùng ngửa ngực giật mạnh mái chèo, con thuyền mới ngóc được mũi lên, chập choạng đè lên lưỡi sóng nọ. Nó có chế ngực được không lưỡi sóng nọ ? Không, hoàn toàn không ! Một lượn sóng khác hung hăng hơn vừa ập tới, tấp ngay vào mũi con thuyền, cùng lúc những lớp sóng nhỏ hơn đã tới tấp đánh vào mạn sườn phải của nó. Nước sủi bọt trắng xóa và tung bụi mịt mù. Con thuyền mất tự chủ, chuennifer choạng, rồi nghiêng vẹo như bị vặn chéo về một bên. Khách thuyền đổ rạp về một phía cùng la thét hốt hoảng. "Chèo mạnh !". Vừa cất tiếng gào, ông già vừa

nghiến răng gò cây chèo lái, để con thuyền trở lại thế thăng bằng. May mắn, con thuyền gặp một con sóng ngầm thúc lên từ mạn trái và nó đã khắc phục được trạng thái chênh vênh. Nhưng từ đây nó bất lực. Nó trôi lên, thụt xuống liên tục ; cả khối xi măng lưới thép nặng thế mà giờ nhẹ tênh như cái vỏ bào và cuối cùng khi chợt nhận thấy từ thượng nguồn một cây gỗ lớn đang lao thẳng tới mình, ông già vội đánh mạnh tay lái, con thuyền tức thì bật lui lại, rồi sau đó nó quay ngang thân mình. Một lần nữa con thuyền lại bị chao về một bên. Thoát hiểm nhờ có mây tay chèo kịp dồn sức, nó liền chúc mũi về phía hạ lưu vừa khi cây gỗ trôi lùng lùng sượt qua sườn nó. Từ đây, như bị ma ám, trong vây hãm của một vòng xoáy, con thuyền luẩn quẩn mãi, lúc bị tung lên, khi bị dìm xuống, rồi cuối cùng đạt về bến bờ, nơi từ đó nó đã xuất phát.

"Hà, lại hoàn như cựu !!". Ông già đưa tay vuốt mặt. Hiệp thứ hai bắt đầu. Con thuyền rút kinh nghiệm ngược lên cao hơn, tránh một cái ngầm lớn đổ nước ào ào, rồi mới rẽ ngang. Nó đi theo hướng mũi tên chúc, định lợi dụng sức đẩy của dòng nước lớn ở giữa dòng, chuyển mũi sang bờ bên. Nhưng, một lần nữa nó lại thất bại. Cuộc đọ sức không cân bằng. Nó quay lồng lốc ở giữa dòng như ở trong cuộc đua rộn của thủy thần. Và nó phải vãy vùng mãi mới thoát khỏi được một con nước quẩn, định biến

nó thành một chiếc chong chóng, khiến những người yếu bóng vía ở trên thuyền ngồi chết lặng, thót tim, mắt nhắm nghiền, hoàn toàn phó thác sinh mệnh cho may rủi.

Lần thứ ba nó lại bị lật trở về bờ bên, lần này ai cũng nhận thấy là các tay chèo đã non súc. Nó quay mũi ngay khi định cắt một đường ngang. Lần thứ tư, rút kinh nghiệm, nhà thuyền cắm sào ở bờ bên, cơm nước, nghỉ ngoài lấy lại sức mất chừng non tiếng nữa, khi trời đã ngả chiều, mới lại khởi động ngược dòng.

Khiêm nhẩy xuống phía mũi thuyền, cùng người đàn ông tên Diệp xin làm tay chèo trợ lực, nhưng bốn chàng trai đuổi họ vào khoang, và bảo đảm với mọi người rằng, lần này kiên quyết dứt điểm. Con thuyền theo lộ trình quen thuộc, ngược dòng chảy ở mén bờ. Lần này nó lên xa hơn cả ba lần trước. Tới chỗ vườn chuối ngập, nhìn xuôi sang bờ bên, thấy cái búi tre bờ bên kia mờ mờ như một nét ẩn dụ, nó mới giật tay lái, ra khỏi vùng bờ, nhầm những ổ sóng đang liên tục sinh sôi trong con sôi réo thác loạn, giăng hàng chấn lối hiểm trở ở giữa dòng. Đâm thẳng vào vật chướng ngại hiểm trở nọ, dũng mãnh và khôn ngoan, trong tích tắc, dưới sự hiệu chỉnh tay lái tài tình của ông già, con thuyền vát một mặt nghiêng và chuôi trượt qua ổ sóng thứ nhất, mặc đuôi thuyền đã mấy lần bị vặn chéo chực chêch hướng.

Chèo mạnh !

Chèo mạnh !

Ông già quát. Bốn cánh tay trai trẻ quạt mạnh. Sóng nước đập ào ạt vào mũi thuyền, tóe lên một lớp nước, tạt vào ướt đầm khoang mũi.

Ngược dòng ! Con thuyền dũng mãnh chống chọi với thách đố trong hào hứng vãy vùng tự do. Ngược dòng, niềm khát khao được bầy tỏ khí phách đương đầu. Ngược dòng, tim Khiêm cảng phòng vô hạn trong cảm hứng xông pha. Ngược dòng, bản lĩnh của kẻ anh hùng ; tin ở mình như tin ở chân lý.

Ngược dòng ! Ngược dòng ! Là nghiến chặt hai hàm răng lại, để máu úta ra hai con mắt, nuốt vào lòng nỗi đau nhục ê chề quá sức chịu đựng, là cẳng gân đồn súc, không xuy xuyển một ly nhân cách để vượt qua cơn hồng thủy của tính xu thời đắc thế man rợ !

Con thuyền đã sang phía bên kia luồng sóng dữ. Dũng cảm và tài trí xiết bao ! Hai mái chèo tới tấp quạt nước, giật cục từng hồi, kích thúc nhịp nhàng vào cọc chèo. Tách ra khỏi luồng chảy chủ lưu, con thuyền đã đi vào vùng nước ven bờ, nơi chỉ còn những vòng xoáy phân vân nho nhỏ. Tuy vậy nó còn phải vượt qua một cửa ngòi lớn, nơi ngã ba hai luồng nước giao nhau vỗ đập mê man và

nó bị mắc ở đây mất một lúc mới như ra khỏi được con mê quẫn.

Khiêm nắm tay ông già cầm chèo lái nói lời cảm ơn và kính phục khi thuyền đã vào bến đậu, ngược lên đã nhìn thấy quang cảnh quen thuộc miền trung du. Ông già lắc đầu : "Ăn thua gì, chú. Hồi đánh Mỹ, chở súng đạn bộ đội qua đây ban đêm, không có đèn đóm gì ráo, mà cũng còn không bao giờ chịu nữa là bây giờ !".

Chương 8

TRUNG DU

Trung du hoàn toàn không vô tình. Mỗi bước Khiêm đi, dấu đang đau buồn, anh vẫn nhận ra, trung du vẫn đang nhờ gió cất lời thủ thỉ bên tai anh : "Hãy dừng lại ngắm tôi đi, bạn". Và vùng thẩm mỹ này trong nỗi nhớ của anh hiện ra thành hình tượng trước hết chính là những đồi cọ thưa thoảng và trập trùng. Khiêm biết rằng những câu văn miêu tả hay nhất loại cây đặc trưng miền quê ngoại này của anh một phần đã thuộc về Lê Khắc Hoan* với vị trí người phát hiện thứ nhất và tiếp đó là Ngô Ngọc Bộii** đưa con đích thực của quê đồi cùng với nhà thơ Quang Dũng tài hoa trong những bút ký in trong tập "Nhà đồi" của ông.

Cọ đã nẩy chồi bật lá từ đất đồi cằn khô và Khiêm bao giờ cũng thấy cọ là hình ảnh người thiều nữ óng à của miền quê này. Những đồi cọ giống như những sàn diễn

(*) Tác giả tiểu thuyết "*Mái trường thân yêu*"

(**) Tác giả tập truyện "*Chị Cả Phây*", các tiểu thuyết "*Ao làng*", "*Cá non*", "*Ác mộng*", "*Mênh mang cổng trời*"...

ngoài trời thời cổ đại, ở đó hàng ngàn thiếu nữ đang trình diễn một vũ khúc cổ điển với đạo cụ là những chiếc quạt xòe cả trăm tia lá xanh, khiến Khiêm sau bao ngày lại nhìn thấy đã không dấu nổi bồi hồi. Khiêm nhận ra : cái đẹp là khuynh hướng của tự nhiên, cũng chính là niềm an ủi, vui sống của anh ở cõi đời này.

Trung du đẹp lạ lùng, cả đến đồi núi ở đây cũng không bao giờ xấu xí cả. Khiêm biết điều đó, nhưng vì sao nó lại như vậy, thì lần về quê này để chịu tang mẹ anh mới nhận ra.

Chao ôi ! Núi đồi trập trùng đơn chất, như một bản độc thoại, giờ anh mới nhận ra chúng chính là chủ nhân thiết lập sự yên lặng ở nơi đây. Ở đây những mỏm đồi tròn trĩnh, những sườn đồi mềm mại, nhờ bàn tay tạo hóa thoa vuốt cả thiên kỷ, đã kéo căng thời gian, biến mỗi phút thành cả trăm năm. Chúng không còn là đất đá vô tri, chúng đã nhập thể những giá trị siêu thường và bây giờ trong thanh tịnh, đồi núi đã trở thành tượng hình của những suy tưởng lớn lao. Ở đây, yên tĩnh có hình ảnh một ngọn tháp chất ngất. Ở đây, vòm trời không ngôn ngữ giang đôi cánh xanh trên đầu Khiêm thật sự đã nuốt chửng mọi âm thanh, mọi náo động vừa mới cất lên, kể từ tiếng xao xuyến của con tim, tiếng chân trâu bì bõm ở các thửa ruộng chầm lầy trong thung lũng hẹp, tiếng con quạ nhăn

hở cọ, khúc biến tấu của lú sáo mỏ vàng, giọt nước rơi trong chiều sâu hun hút của cái giếng đá ống tượng truyền ngọc trai kết tinh từ oan khuất của nàng My Châu ở biển sẽ sáng ra nhờ ra nước này ; tất, tất cả đều tan biến, tất cả đều vô tang.

Khiêm đã khỏe khoắn nhờ cảm hứng ngược dòng và bây giờ thư thái dần nhờ khung cảnh núi đồi. Trung du trùng điệp và trong trạng thái yên hòa, Khiêm có cảm giác tất cả suy ngẫm của anh đều đã được phóng chiếu giữa mênh mông.

Nghĩa là hơi cuộc sống kia, ta chấp mi hết thấy đó ! Ủ thì mi cứ tráo trở, lọc lừa đi ! Ủ thì mi cứ vu oan giá họa ! Ủ thì mi cứ tàn bạo, đêu giả. Ủ thì mi cứ việc giờ đủ các thói đê hèn, bỉ tiện đi. Ta chấp nhận cuộc đổi mới với tất cả bọn mi. Và đời sống tinh thần tư tưởng ta, nhờ sự đổi mới này mà trở nên giàu có vô cùng. Tâm hồn, đời sống bên trong của con người, nghĩ cho cùng, là thứ của cải giá trị nhất. Nó là dấn vốn cố định. Nó không mất đi, không hao hụt. Nó ngày ngày được cộng thêm. Cộng thêm, kể cả những đớn đau, khổ ải của đời người ; cộng thêm, gia tăng thêm để cái giá tài tình thần quý giá của anh ngày một đầy đặn thêm lên.

Gió chiều thổi hật hờ nỗi u hoài của làn hương thương nhớ thấp bên mộ mẹ. Quỳ xuống nấm đất cao mới lấm

chấm xanh non chồi cỏ, cạnh nấm mộ đã xây cao của cha, Khiêm úa nước mắt vì một niềm kính yêu và nhận biết lớn lao.

Quay lại nhìn em gái, giọng Khiêm khẽ khàng, cay nhức :

- Anh ốm một trận dài quá, Nguyên ạ. Hồi sức rồi mới nhận được tin mẹ, anh vội ngược tàu lên ngay.

- Em cũng đoán thế - Nguyên nói, áp khăn tay vào mặt, ghìm nép cơn xúc động cuộn sôi trong khuôn ngực, nghẹn ngào : - Mẹ nằm ở bệnh viện một tuần thì đòi về nhà. Đêm ấy, bác Diệp hàng xóm và anh Khương nhà em vỗng mẹ tới cổng thì mẹ bảo dừng lại. Mẹ hỏi : "Có phải mùi dạ hương ở vườn nhà bác Tuệ không ? Xưa, bố con cũng trồng một khóm dạ hương ở vườn nhà, sau bố con mất thì khóm cây nọ cũng lụi". Ở nhà, hàng ngày mẹ vẫn tĩnh táo. Nghe tiếng còi tàu ngoài ga Én, mẹ lại bảo cái Hiền con em : "Cháu sửa soạn nấu cơm đi. Bác Khiêm sắp về đấy". Được mấy hôm thì mẹ không nhắc nữa. Hình như mẹ hiểu anh gặp điều chẳng lành. Mẹ dặn cái Hiền, khi nào bác Khiêm về thì bảo : Bà dặn bác đừng thối chí ngã lòng. Nghe thế, cái Hiền òa khóc. Cả em và anh Khương cũng bật khóc theo.

Chiều đang dâng từ thảm cỏ ràng ràng, ngả màu vàng ánh. Chớm lạnh, sườn đồi bên lô xô bóng cọ rậm rà đang

rũ lá trong hơi gió lướt. Từ đây nhìn xuống là những tràn ruộng bậc thang vừa gặt, lấm chấm những chân rạ đã khô ráo. Xa hơn, núi nhấp nhô hình những ngọn tháp. Khiêm biết nơi đặt mộ mẹ và cha là khu đất đã được chọn lựa kỹ càng trong tinh thần tôn trọng thuật phong thủy và cũng như đám tang cha anh ngày trước, cuộc đưa tiễn mẹ anh về nơi an nghỉ cuối cùng đã được những người trong cái xóm nhỏ hắt hiu ở hẻm đồi này lo toan chu tất. Mẹ anh là bà giáo hiền từ, tận tụy. Tất cả trẻ con trong làng xã đều qua tay bà rèn cặp. Bà để lại dấu ấn không phai mờ trong lớp trẻ và mọi người về một tình yêu thương và sự mâu mực trang nhã.

- Mẹ ơi ! Anh Khiêm đã về với mẹ đây, mẹ ơi !

Đã quá súc nén nhịn, cuối cùng Nguyên đã bật khóc nức nở và khụy hai đầu gối trước mộ mẹ. Khiêm đã òa khóc lúc đó còn vì nhớ lại cảnh mẹ vật vã trước mộ cha ngày nào. Nguyên là bản sao hoàn chỉnh nhất của mẹ anh. Cô giáo cấp ba, con của hai nhà tri thức, tựu trung vẫn là một phụ nữ miên quê, đẹp phong nhã và hiền hậu. Gương mặt Nguyên mảnh dẻ như một chiếc lá, hòa hợp với hai con mắt ướt át rụt rè, một đôi môi nhỏ, với một chấm nốt ruồi bên má trái, vẻ trầm tĩnh giản dị ánh xạ một tâm hồn trong trẻo, và một tấm lòng vị tha.

Nguyên nghẹn ngào :

- Mẹ ơi ! Còn nhớ hôm nào mẹ dậy con rằng : tính mệnh song hành, tính là do trời phú, mệnh là nhờ mẹ cha ban. Con trẻ hồn xác kết hợp còn lỏng lẻo, mẹ bảo không được nặng lời quát tháo để trẻ mồ khóc bị kinh hồn bạt vía, không thành người. Mẹ ơi...

Có tiếng chân một người đàn ông từ dưới khu ruộng đi lên, bước lặt xạt tới gần Nguyên. Nguyên đứng dậy lau mắt và Khiêm cũng vừa quay lại :

- Bác Diệp, bác đi làm về ạ ?

Người đàn ông tên Diệp thấp nhỏ, đầu to, cầm choắt, hai con mắt lớn và cặp tai vểnh rộng, hạ cái cuốc khỏi vai, buông hai ống quần xoe, nhìn hai anh em Khiêm :

- Chào cô, chào chú. Chú là Khiêm nhỉ ? Định về, nhác thấy bóng người ở trên này, liền rẽ lên. Hôm nào chõ này phải dựng cái bờ rào cản trâu, cô Nguyên ạ.

Ông Diệp, người kể chuyện và đọc thơ trên chuyến đò dọc hôm trước. Khiêm đã nhận ra ông, kể từ giọng nói. Còn ông, một lúc sau mới xô lại bắt tay anh, lắc lắc thật lực vàほn hển : "Thế đấy, già rồi, không còn tinh tướng như xưa nữa đâu. Thông cảm nhé !".

*

Ông Diệp sinh năm Ngọ, giờ thìn, tháng tý, đúng lúc mẹ đang đi cày. Diệp là tên ông bố cũng nho nhe dăm ba chữ, đặt cho. Cũng là nhờ bố truyền di, nên tuy đường học hành lỗ mỗ, câu kẹo mèo mực chẳng được tập rèn đến nơi đến chốn, mà cũng vẫn phát tiết anh hoa theo con đường văn chương thơ phú, thành con người văn mạc nơi thôn dã.

Tham gia bộ đội ở cuộc kháng chiến chống Pháp. Tái ngũ thời chống Mỹ. Bị súc ép của bom giặc ở trận đánh bảo vệ thành Quảng Trị. Xuất ngũ với quân hàm thương úy. Tham gia ủy ban nhân dân, đặc trách công tác văn hóa quần chúng xã. Công việc không thuận, tức như bò đá, vì cứ hay bị kẻ đứng ngoài cậy thế chọc gậy bánh xe, nên xin từ nhiệm, đi đào đá ong, đào giếng thuê và làm ruộng. Đời là cái đèn cù thì Diệp đây cũng là cái đèn cù, ngại ngần chi. Cống hiến cho dân cho nước đủ rồi, so với bất cứ người nào nội trong cái xã này, cũng không hổ thẹn là một đấng nam nhi. Nhưng cuối cùng, như đá có ngọc ẩn, vẫn cứ là bị phát lộ. Ngẫm ra, thiên hạ nhân, thiên hạ tài thật. Người tài còn ở tít tịt trong thôn xóm, hang động kia kia, chờ vội vã ngực tự đắc nhé. Mấy bài thơ được giải các cuộc vận động sản xuất, xây dựng gia đình văn hóa mới của huyện hóa ra lại là một dịp đăng vân. Cấp ủy đã kinh qua. Bộ đội đã hai mùa. Tốt một cái lên ghế trưởng phòng

là cái sự vui mừng, nhưng không lạ. Biển học vô bờ, thời giờ có hạn, khẩu hoạt thành thơ, bí danh *Cầy chìa vôi* là tác giả của cả trăm bài thơ châm biếm, coi việc cầy xối, phanh phui cái xấu xa đồi tệ, là phương châm của loại thơ chiến đấu phò chính trù tà này, nên nức tiếng trong nhân dân.

Thế là ông trưởng ban tuyên giáo huyện, xuất thân chủ hiệu : *Cầy tơ bẩy món* bí danh Hùng Mạnh mới gọi trưởng phòng Lê Văn Diệp lên. Nhìn *Cầy chìa vôi*, *Cầy tơ bẩy món* hất hàm :

- Chẳng lẽ huyện ta hết cả người tốt việc tốt rồi hay sao, hở anh Diệp ?

Hai tay xoa xoa, giả vờ khум núm, Diệp đáp thoát đầu rất dịu dàng rồi cao giọng lớn tiếng dàn :

- Báo cáo anh, trái đất năm tỷ năm thì vi khuẩn đã có lịch sử ba tỷ năm rưỡi. Còn con người mới xuất hiện gần đây ; so tuổi đời, vi trùng nó già đời hơn, đơn giản thế thôi ạ. Vả lại, nó cũng là cái nghiệp chướng. Tên là Diệp thì em phải cầy. Cầy chứ không phải bài xích dị kỷ. *Mật ngọt thì ruồi chết thôi*. *Nhưng noi cay đắng là noi thật thà*. Cũng lại có câu : *Mẹ đánh một trăm, không bằng cha ngăm một tiếng*. Em là em *ngăm*. Ăn cơm mới không nói chuyện cũ, nhưng anh huyện đã khơi ra thì phải nói ; từ ngày ông Kiên, trưởng ban thanh tra chết, tinh ta không còn Bao

Công. Con kiến mày kiện củ khoai. Đồng tiền đi trước, mực thước đi sau. Cho nên, người thì muốn bước chõ cao mà nước lại chảy chõ thấp.

Hít một hơi dài, Diệp tiếp :

- Anh huyền ạ, cũng chẳng nên nhăm mắt làm ngơ làm gì nữa. Không bốn cẳng là bò, bốn giò là lợn thì là cái gì ? Hai chữ Tê : Tình, Tiễn, nó làm tối mắt người ta. *Dù cho trăm khéo ngàn khôn, Đến cửa nhà lờ bầy vía còn ba.* Các cụ đã nghiệm thế. Nay, cơ quan nào là cái lâu xanh, các vị biết cả đấy. *Phòn phơ cái tí cái eo. Quản chi dư luận eo sèo thế gian.* (*) Còn có chuyện một ông chức lớn ở huyện ta giả li hôn vợ để xin đất làm nhà, kiếm một lúc trăm cây vàng ngon ở. *Ly hôn được đất được vàng. Rồi đây rẽ thủy chia loan ngập tòa. Đơn ly hôn giả bầy ra. Đêm đêm ông谷歌 bà vẫn kêu.* (*) Nó thế đấy. Còn có ông đái khách ba chúa nhà bầy, một triệu đồng một ký ba ba, tự tay lấy cặp ba lá của các em nữ tiếp viên chọc tiết ba ba phun vào cốc rồi cùng uống với các em. Trong khi đó bệnh viện lên giá chín mươi ngàn đồng một ngày giường nên người nghèo đành phải xin về chết ở nhà. *Đời còn cách cứu nào không. Nghèo phải chôn mình còn sống. Đau*

(*) Thơ của thi sĩ Ngũ Liên Tùng.

thương day dứt cộng đồng. (*) Giá nó không có những chuyện đó thì làm gì có thơ tôi !

Ngừng một hơi, *Cây chìa vôi* lại ào ạt, không cho *Cây tơ* kịp mở miệng :

- Mẹ lừa, ưa con ngọng. Anh huyện có phải mẹ loại ấy không ? Nếu không, anh thử nghĩ xem, mỗi anh cấp ủy bây giờ nghẽu nghện một xe Toyota đời mới, giá 500 triệu, trong khi một con trâu cày giá một triệu, vậy anh huyện đó cưỡi một lúc 500 con trâu, bằng số trâu cả một huyện ta đây. Những chuyện như thế sao không thi hành kỷ luật, lại đi kỷ luật ông Tuệ già đi ăn mày tìm hiểu đời sống nhân dân, nghe người ta nói thật mới biết là hợp tác xã phỏng điểm dong công, thế là chết rồi, bèn tháo cùi xổ lồng cho dân khoán chui !

Lười dẻo như kẹo, lại dám gọi trưởng ban tuyên huấn là *anh huyện*, xỏ xiên châm chọc mà tung hửng như không ; chỉ tung ấy điều đã khiến Hùng Mạnh đở hăm mặt từ nãy. Nhưng phải đến lúc này *Cây tơ* mới thấy như bị chạm húy ; bởi vậy ông liền gõ mặt bàn, chằng chằng hai con mắt hổ hăm dọa, nhìn *Cây chìa vôi* :

(*) Thơ của thi sĩ Ngũ Liên Tùng.

- Đó là chuyện của cấp trên, tôi khuyên ông đừng nên đi quá giới hạn. Nên nhớ, xích chó dù có một mét rưỡi thì nên đứng cách hàm răng chó một mét sáu là ít nhất.

- Cám ơn anh huyện dày dạn kinh nghiệm đã cho bài học. Nhưng em xin phép không học. Em xin nêu ví dụ khác. Xưa nay không ai trồng cà trước tết. Nhưng ông Tuệ hỏi ấy làm bí thư chủ trương nhập giống cà Bungari. Cả vùng 120 hecta lúc đầu ai cũng phản đối. Kết quả một cây cho năm phẩy bẩy kilô. Một sào được chín tạ. Một hecta, sáu mươi tấn. Đã vượt khoán lại dễ trồng, đã ít phân lại to quả, cùi dày, lăm bột, nhiều đường, chín đỏ hồng trông sướng cả mắt.

- Ông làm văn đấy à, ông Diệp.

- Thưa anh, văn thơ nó là cái duyên trời cho. Muốn cũng không được. Không muốn cũng không được. Nhưng ở đây là em trả lời anh huyện đó : Nếu ông Tuệ nghe lời anh huyện đứng ngoài vòng chó đớp, tức một mét sáu là ít nhất, thì có lợi hay hại cho dân ? Em xin đứng theo ông Tuệ, nghĩa là ở trong vòng xích chó dù.

- Hừ !

- Thế thì kẻ thi hành kỷ luật ông Tuệ có phải là bọn lòng chim dạ cá, tâm địa hẹp hòi, lừa vinh dự mà lấy tên, cướp công mà lấy tiền không ? Người ta là người đào giếng nuôi quân, căm lều giăng bạt cho trẻ nǚm, nấu cơm may

áo cho người già, không tôn người ta lên là thánh thì thôi,
chứ sao lại di người ta xuống chân ! Tôi là tôi chồng, tôi
vạch mặt, tôi bôi vôi vào trán những kẻ đó.

- Chà.
- Ông nói sao ?
- Tôi nói rằng : anh đã bộc lộ cái tâm đen của anh ra
rồi đấy.
- À, anh nói anh hay anh nói tôi, anh huyền ?
- Tôi nói ông, ông Diệp !
- Thế kẻ nào gọi luật pháp là chó đực ?
- Đừng có vừa đánh trống vừa ăn cướp ! Ông là kẻ lòng
dạ đen tối !

Ngả người, nhả thơ châm biếm cười, mở hai cánh tay :

- Thị đó là ý nghĩ của anh. Tôi nghèo nhưng không hèn, không dọa, không bỏ, không khinh, không dù được đâu. Vì thi sĩ có chức trách của thi sĩ. Mỗi chữ của tôi là một hòn gạch kê, là một lá phiếu. Và cũng xin nói, chồng lại cái ác cái xấu không phải là người tử tế đừng có hòng làm nổi. Nói cho cùng, đó cũng là tình yêu của tôi với đời. Tình yêu kiểu con mèo. Ông có biết tình yêu mèo mèo với mèo con chưa ?

- Mèo mẹ đang cho mèo con bú. Có một con chuột cống già nanh ác xông tới, nhầm mèo con bắt ăn thịt. Lượng sức không đủ để bảo vệ mèo con khỏi rơi vào nanh vuốt của chuột cống, mèo mẹ liền cắp con lên, nuốt con vào trong bụng.

Câu chuyện tưởng đơn giản mà sâu xa, nhưng đối với đầu óc *Cầy tơ* thì rất khó hiểu, đã chấm dứt cuộc đối thoại hai bên. Từ đó ông Diệp giống mèo mẹ đã giấu hết thơ văn của mình ở trong lòng, trước sự tra soát gắt gao của chuột cống túc *Cầy tơ* và đồng bọn. Nhưng, cuối cùng thì cái gì đã có mờ đâu thì tất phải có chung cuộc. Năm ấy, cái mố câu thứ nhất, tức tuổi 49 vừa qua, ông Diệp sắp bước sang tuổi 53, ông mà ông vẫn thường gọi là mố câu thứ hai trong cuộc đời ; sau mấy năm trời như là im hơi lặng tiếng, tết ấy, như trời xui, phật khiến, ông Diệp dưới nhiều bí danh, ra một loạt câu đố tết. Lại có cả thách đố. Và lăm câu lại hóc hiểm nữa. Chẳng hạn, năm đó là năm Tân Mùi, câu ông đặt ra thách làng thơ huyền đối lại chỉ là : "*Tân mùi vị tân*"^(*) nghe ra cực kỳ đơn giản mà khó đối vì chữ nghĩa bị vòng *can chi* quy định. Tử đối là cái chắc rồi ! Nhưng vừa in lên mặt báo thì tai bay vạ gió khác ập tới. Dư luận bắt đầu từ mấy tay sành chữ nghĩa ở văn phòng huyền. Vòng vèo suy luận thế nào họ lại túm tóm

(*) Câu thách đố của thi sĩ Nguyễn Xuân Tụ.

rỉ tai nhau rằng : đây là ông Diệp chơi xỏ ông chủ tịch huyện và bà phó chủ tịch hội phụ nữ.

Chả biết thanh minh thế nào thì một hôm đang đi xe đạp, bỗng thấy như có kẻ nào thọc gậy vào bánh xe, tức thì *Cầy chìa vôi* ngã bổ chỏng xuống ruộng. Hôm sau đang ngồi vót nan ở sân, lại có hòn đá bay vèo qua rào, nện đánh cối vào giữa trán. Rồi thư nặc danh tới tấp gửi về dọa nạt sẽ trồng tre thành gậy đánh què và yêu cầu cách chức trưởng phòng tấp lụ. Nhờ ông Tuệ xem lá số, ông Diệp biết rằng trong chữ có quỷ thân, con người khó thoát khỏi mệnh, bậc quân tử vốn đa nạn, nên đành già từ chính trường, rung đùi vê râu, nghêu ngao câu : quan nhất thời dân vạn đại.

*

Đó là tóm tắt những tiết đoạn chính mới xảy ra gần đây trong trang tiểu sử cá nhân ông Diệp. Còn bây giờ, ông Diệp tốt lên bộ ghế ngựa, giật hai bàn chân ợe ngửa vào lòng, ngồi trong thế kiết già, hai con mắt thô lố lấp lánh và hai hôm má ông hồng dặng vì miếng trâu cay đang bóm bóm trong miệng.

- Chú Khiêm ạ - ông Diệp nói - Tôi biết chú là văn sĩ cõi cây đa cây đề nước ta, nhưng cũng mạo muội đánh trống qua cửa nhà sấm thế này. Sách đã có câu : *Ta tạo*

ra bạn. Ta tạo ra thù. Thượng đế cho ta người láng giềng.
 Đúng thế. Tôi phải cảm ơn trời phật vì đã cho tôi ở cạnh
 nhà hai ông bà thân sinh ra chú và cô Nguyên đây và ông
 Tuệ bên kia. Với bác trai nhà ta, đức độ trời biển, tài năng
 khó có người bì, tôi nói mãi rồi. Còn với bà giáo, tôi chịu
 ơn bà nhiều. Còn nhớ, cái đận tôi gặp gieo neo, đang buồn
 lầm thì bà sang chơi. Bà bảo : "Bác Diệp ạ, con người bên
 trong chất phác, bên ngoài vẫn vẻ, đấy là bác. Khỏi đâu
 tốt đẹp thì là thành công hơn một nửa rồi. Bác buồn bà là
 lầm đấy".

Nẩy nẩy hai rảnh đùi để săn chắc trên phản, ông Diệp
 cười tít mắt và thò tay vào túi áo đại cát rút ra một tờ thiếp
 ngoài có in chữ Hỉ đỏ chót, hạ giọng, chuyển mạch :

- Nay giờ thì có cái việc riêng này đây. Quả thật chú
 về là một cái may nữa cho tôi. Số là, giữa tháng này tôi cho
 con bé út đi ở riêng. Cơm trầu trộm ngô rồi. Ăn hỏi rồi. Nhà
 trai đem trầu cau, chè thuốc dẫn cưới rồi. Tôi cũng đáp lễ
 rồi. Chưa trai, cay gái, xưa rầy vẫn có câu nói đó, chú ạ.
 Nhưng thôi, quả đã đến lúc chín. Tôi cho cháu sang bên
 đó. Cháu khôn thì các cụ bên đó dậy ít. Mà dại thì các cụ
 dậy nhiều, có phải không, chú ?

Người có lòng tốt hay xúc động, gặp vui là liền thoáng.
 Thi sĩ dân gian đang ở lúc muốn giải bày tâm sự sung
 sướng của mình. Vừa ngừng một lát, ông đã lại tiếp, nhưng

lần này, giọng ông bỗng nhè nhẹt và môi ông nhêch nhéo như mếu máo :

- Chú Khiêm ơi, chú mừng cho cháu gái của chú đi. Chú ạ, tấm lòng mẹ cha chú đã trải, chú hiểu rồi. Là cái con cháu út của tôi ấy, nó hẩm phấn từ lúc sơ sinh, chú ơi...

Thì ra là vậy. Thì ra bố nó là ông Diệp đây bị đẻ rơi bên diệp cây. Còn nó, cái con bé út ấy, thì tụt ra khi mẹ nó đang đào đá ong thuê. Nó như con mèo con, còm nhõm chỉ được có hai cân. Cái mầm đã yếu, thì cái cây con cũng quặt queo. Mười sáu tuổi nó khẳng kheo như đứa trẻ lên mười. Nhìn con mà lòng cha mẹ xót đau tủi hổ, lại lo lắng nghi hoặc : hay là vì mình đã sa vào vòng tội lỗi từ kiếp trước ? Nhưng mà bây giờ thì mới biết ông trời xanh kia không đến nỗi vô tình. Mười tám tuổi, đứa con gái nọ bỗng lớn bỗng lên. Nó phổi phao ra. Đâu có phải cơm gạo mẹ cha nuôi nó. Mà là lộc trời, lộc Phật nuôi nó. Nên nó mới thành người, thành cô con gái óng ả.

- Chả nói giấu gì chú. Tôi theo dõi ngầm khi hai đứa quần quýt với nhau cũng đã non một năm, kể từ đạo anh kia về phép tết ta năm rồi cơ - Ông Diệp nhìn Khiêm, chớp chớp mắt - Mừng nữa là cháu nó cũng là con nhà già bẩn. Người Nam Hà ta lên khai hoang ở trong xóm Tân Lập bà con người Dao trong núi, hiện thời đang ở bộ đội xe tăng đóng xa tít tận trong Đồng Nai, chú ạ.

- Xa gì mà xa, ông. Böyle giờ tàu hỏa chạy chỉ hai ngày một đêm thôi.

Trong gian bếp chợt hắt ra tiếng nói của Khuong, chồng Nguyên, thương binh cụt một bên tay, người gầy gò, mặt trái soan, đang nhấp nhổm trước cái bếp lửa mới nhen.

Ông Diệp ngoảnh lại, vồn vã :

- Chú Khuong đi đâu mới về đó ? Nước nôi gì mà phải nấu. Ra đây ! Ra đây !

Thọc tay vào túi đại cán bên kia, ông Diệp rút ra một tờ giấy khổ lớn, gấp tám. Thi sĩ dân gian, kẻ tự hào có tình yêu lớn lao của mèo mẹ, người thiên hạ không thể dọa, khinh, chỉ có thể mời được, đã biến thành nhà thơ trữ tình. Ông vừa hoàn thành bài thơ tặng con gái về nhà chồng. Hơi cúi xuống, ông dọn giọng và cất tiếng rung rung :

Con sang bên ấy con oi.

Hân hoan con nhé, yêu người yêu con.

Để lại đây nỗi lo buồn.

Đem sang bên ấy muôn vàn niềm vui.

Giā từ nhé, hòn ngọc oi.

Hay là kho báu cho người từ đây

Thiên thần non trẻ thơ ngây

Vợ hiền dâu thảo hai vai nặng nề.

Bên này chẳng muốn con đi.

Bên chồng lại muốn con về biết sao.

Cho người hy vọng thanh cao.

Cho ta luyến tiếc đạt dào không nguôi.

Bước ra giọt lệ con rơi.

Bước vào hãy nở nụ cười, nghe con ()*

- Kìa, mẹ Hiền !

Bài thơ của ông Diệp vừa dứt, Khương đang ngồi ghé ở bộ phản đã vội đứng dậy, cất tiếng gọi. Ngoài hiên, Nguyên đã đi dậy học về, đứng đó và nghe hết bài thơ thầm đẫm tình cha con của ông Diệp từ lúc nào, và bây giờ, Nguyên vắt cái khăn ướt lên sợi dây phơi, quay vào nhà, hai con mắt đỏ hoe mà miệng nhèch cười :

- Em mừng cho cháu quá, bác Diệp ạ. Còn nhớ cái lần nó đi cấp cứu. Anh Khương đèo xe, em bế cháu. Mẹ em với bác gái leo đeo theo sau. Đêm hôm lại mưa gió. Đến bệnh viện, giờ khăn áo cháu ra, mẹ em òa khóc. Đã tưởng thế là hết.

- Lạy bà, bà phù hộ cho cháu bà. Sinh thời bà ấp ủ cháu, dậy dỗ cháu từ nét chữ đường kim mũi chỉ, đến hạnh kiểm làm người. Lạy bà, bà sống không chết thiêng...

(*) Thơ của thi sĩ Trần Ngọc Lâm.

Ông Diệp dựng người lên, nhón chân với nén hương trên cái bàn thờ mẹ Khiêm mới lập ở góc tường, giọng ngàn ngạt, xa xăm.

Khiêm nhìn ra cửa. Ngoài kia, núi đồi phủ phục, phảng phắc một nội lực mạnh mẽ, tự nhiên và vĩnh hằng như tình yêu của con người với con người ; tình yêu thương con người đưa con người đến với vũ trụ bao la.

*

Con người chỉ có thể kết bạn với những người gần giống mình. Khiêm tròn năm mươi tuổi. Ông Diệp, sáu mươi hai. Cũng như ông Diệp hơn Khiêm một giáp, ông Tuệ, nhân vật thứ ba ở trong xóm Cọ hơn chục nóc nhà này, năm nay bẩy mươi tư. Chênh nhau tuổi tác, nhưng, chẳng mấy chốc từ ngày Khiêm về, họ đã trở nên thân thiết với nhau. Nếu cứ theo cách đánh giá ông Diệp của mẹ Khiêm, chú trọng tới sự hòa hợp giữa cốt cách bên trong và cái văn vẻ bên ngoài thì ba người có chỗ đại đồng, tiểu dị.

Ở ông Diệp, cái chất phác bên trong nhiều hơn cái bên ngoài hoa lá một chút, nên hơi có vẻ quê mùa. Khiêm ngược lại, phần văn vẻ trội hơn nên là con người chau chuốt. Cân bằng thật sự, cả phần nhìn thấy lẫn điểm khuất

chìm và đều phát triển đến tận cùng, là ông Tuệ, nhà cách mạng chuyên nghiệp hiện đang thất thế.

Sau hôm đến nhà Khiêm, ông Diệp rủ anh cùng ông đến nhà ông Tuệ đưa thiếp mời và trò chuyện. Say chuyện cả một buổi chiều, xẩm tối Khiêm mới về nhà.

Đêm đó anh ghi trong sổ tay như sau :

"Tôi gặp ông Tuệ khi ông đang trò chuyện với cây cối trong vườn nhà ông. Vườn nhà ông là khu thực vật phong phú và kỳ lạ, nó phảng phát một đời sống tinh thần. Nó như là một hóa thân của ông. Nếu mỗi địa phương theo tập quán tâm lý và lề luật của tự nhiên, cứ ít lâu lại sinh ra một nhân vật có kích tác huyền thoại thì nhân vật đó ở tỉnh trung du này là ông. Đó là một ý nghĩ hơi huyền hoặc nữa của tôi.

Ông cao một mét bảy hai, tướng ngũ lộ : mặt lớn, cổ lộ hầu, răng to, tai lá vả, miệng rộng. Tay chân ông vạm vỡ, nhưng không thô phàm. Tiếng ông sang sảng. Dân trong vùng nói : Tạo hóa không vô tình đâu nên sắc xuân mới có ở trong hẻm đồi núi. Còn ông Diệp nói với tôi : "Trời không sinh Lê Tuệ đại nhân, vạn cổ như đêm dài". Thùa nhỏ tôi đã có những ngày sống ở đây và tôi không thể quên những kỷ niệm với ông. Ông đã đào một cái giếng sâu mười tám mét. Một lần ông cho tôi tham gia cuộc khảo sát... Ông đeo quanh mình bao điều kỳ thú.

Tỉnh ủy viên từ năm hai mươi tuổi. Vào hậu địch lập cơ sở, lãnh đạo quần chúng nổi dậy vô trang tranh đấu giải phóng tỉnh Lao Cai. Chính ủy mặt trận tiêu phì miền Tây. Còn nữa những trang tiểu sử oanh liệt. Còn nhiều nữa. Tuy nhiên những trang đời đó nếu có tạo nên vẻ đẹp hoành tráng cho nhân vật thì cũng không thể sánh với công tích ông làm được cho người dân ở tỉnh này những năm bẩy mươi thế kỷ này khiến họ đã phải nói : Cần đúc tượng đồng, lập bia đá thờ ông !

Ông là tác giả của chính sách khoán hộ, cuộc phá vây, lối thoát vĩ đại cho cả triệu nông dân đang nghèo đói vì bị kiềm thúc trong cơ chế hợp tác xã. Rồi vì đi ngược chiều tín niệm của đa số, ông trở thành nạn nhân của sáng tạo lớn đó.

Ông là người của trăm vạn người, của triệu người.

Ông là sắc điệu của một thời kỳ lịch sử và là sản phẩm của một con chấn thương, nhưng đầy vinh quang, chứ không nhục nhã ê chề như ông anh trai cùng cha khác mẹ với Liệu.

Gần như bị bức về hưu đã gần hai chục năm nay, nhưng ông còn dào dạt hương đời lắm. Ông bận rộn suốt ngày, không tiếp khách trong trang trại thì làm vườn, đọc sách, đi săn. Ông ăn mỗi bữa đủ ba bát cơm. Chè ông uống là chè tươi vò, xanh đặc như mật vịt. Ông có bằng thành chung

thời Pháp, đã từng gõ đầu trẻ và bôn ba tới tận Nam Vang, Xiêng Khoảng. Ông quẳng bác và hàm súc, vừa cổ kính vừa mới mè. Dòng họ ông xưa vốn trọng khoa hơn trọng hoạn, nổi tiếng là tiết tháo, cương cường. Ông không lánh mình trong cô tịch.

Tôi thấy ngay ông và ông Diệp là những nhân vật của một cuốn truyện lớn. Nhưng viết thế nào đây? Để thấy ông như một thực thể huyền. Và ông Diệp thì lại như một kiểu người mang tính ngũ ngôn rõ rệt. Bởi vì viết văn chứ không phải là viết truyện, tức là phải qua mô tả cái nhìn thấy làm cho người đọc nhận ra cái không nhìn thấy ở con người.

Vừa gặp tôi, ông đã ghé tai tôi, khe khẽ :

- Thời vận neo người, văn chương ghen mệnh. Hóa ra người khổn khổ không chỉ là mấy bác nông dân, mà còn là các nhà tri thức, văn nghệ sĩ nữa nhỉ! Nhưng ông có biết câu này của Đỗ Phủ chưa. "Văn chương ghét kẻ gãy may!".

Ông rู้ tôi hôm nào vác súng vào bản Dao Tân Lập săn lợn rừng.

- Ngày, nhà văn, biết học thì son thủy chì muông cũng là sách đấy.

Rồi ông hỏi : Anh đã đi bắn chim lần nào chưa ? Tôi đáp : "Cháu bắn kém lắm". Ông nói :

- Tôi hỏi anh điều này : Viết xong một tác phẩm, nếu nó hay thật, anh có tự biết không ?

- "Có chứ ạ !" Tôi đáp. Ông cười :

- *Bắn chim cũng vậy đấy. Đạn ra khỏi nòng, trúng hay trật biết liền, chứ không cần nhìn thấy chim rơi hay bay đi mới biết đâu ! Nghĩa là khi viên đạn trúng đích, ta cảm nhận ngay được cái sự đạt tối của nó.*

Ôi, con người ông, con người của lý trí sáng láng và những linh giác thần kỳ ! Tôi còn phải tìm hiểu sâu hơn nữa con người lý thú này !

*

Ba người đi theo lối đi trong rừng, một hàng dọc như Trần Đăng đã có lần miêu tả trong thiên bút ký "Một lần tới Thủ đô". Áo mưa bạt, quần gon, giày cao cổ, mũ lông xanh, hăm hở đi đâu là ông Diệp trên vai tênh tênh khẩu súng bẩy cân hơi Tiệp Khắc. Thứ đến ông Tuệ một bóng cao lớn lừng lững trong cái áo паđòxuy xám khuy đồng của lính Nga, cùng đôi ủng cao su bóng láng, với dáng đi nhàn nhã hai tay thọc trong túi áo và khẩu hai nòng *Đức calip đui* choàng chéo qua lưng, Khiêm giản dị một túi bạt khoác vai, áo choàng lót bọt biển, mũ lưỡi trai, một cây gậy song cầm tay như để đỡ tro trống, đi sau cùng. Men

theo những tràn ruộng chàm lầy đã bùa xong, đợi cấy lúa vụ đông và những đồi đất tràn lấn những đầm thanh hao, ruối dại, sim mua, là con đường mòn, đoạn rõ như một vệt son rót, đoạn xanh mờ cỏ dại. Mùa đông biểu hiện ở sắc cỏ râu râu và những ngọn cỏ may phai sắc tím giàn già. Trời vẫn mây và không thấy ánh mặt trời, lung lơ không ra sáng không ra chiều.

Khiêm luôn luôn là kẻ bị rót lại sau. Phản vì ông Diệp và ông Tuệ thạo đường, bước nhanh. Phản vì Khiêm luôn bỡ ngỡ và nhiều lúc như lạc nhịp, hẳng hụt cả tâm trí, ngờ ngắn không hiểu mình đang ở đâu, đang làm gì. Đã tinh trí và phản nào đã nhận ra hướng đời, đã thấy cái sức mạnh vĩnh tồn của sự sống bắt rẽ vào tình yêu cuộc đời, nhưng Khiêm còn biết bao lo âu khắc khoải và bâng khuâng, ngờ ngác, xót xa, day dứt, tiếc nuối. Khiêm tự thấy còn rất nhiều việc chưa làm, còn rất nhiều nợ nần chưa trang trải.

- Ông kia, thanh niên mà thua ông già à, Khiêm ?

Quay lại, đợi Khiêm, ông Tuệ cười phô hàm răng cửa to bản. Khiêm dấn lên, bén lên :

- Còn trẻ gì nữa đâu, bác ?

- Phải kiềm chế cái già. Tôi hiện thời đặt cho mình nhiệm vụ : không đứng lại ở chỗ già !

Quay ngoắt lại sau câu nói, ông Tuệ cất bước. Ông sải những bước dài và thoăn thoắt, tự nhiên. Và Khiêm vừa

chạy gần theo ông vừa chập chờn ý nghĩ : nhân vật cuốn truyện sẽ viết của mình phải chẳng sẽ có đặc điểm này : trong thế hâm địa vẫn giữ nguyên cái cốt cách của thời đương chức, quyền hành rợp cả một góc trời ? Con người tướng lỵ, xuất thân dòng dõi khoa bảng này dứt khoát có tính cách phi thường đó. Phi thường ở chỗ dám giương cánh đại bàng bay ngược chiều gió. Phi thường ở chỗ không vì thắng lớn mà kiêu ngạo, gặp lúc thất thế chẳng vĩ vuity mà nản lòng, biến thành kẻ ẩn sĩ bất đắc chí. Nghĩ đến đó, Khiêm ngắn người, quên cả chân bước. Rồi như nhận ra mình đúng, anh lại hào hứng vượt lên. Chắc chắn là như thế rồi. Nhân vật lớn của cuốn tiểu thuyết của anh sẽ là ông Tuệ, con người đẹp kiên hùng trong cả lúc người đời coi là thất thế. Rời bỏ chức vụ, đặt cái ba lô vào nhà là ông bước ngay ra vườn, phết nước bọt vào lòng bàn tay, cầm lấy cái cuốc cái mai. Trồng cây, đào giếng, đóng gạch, xây nhà, công việc tăm tắp, đều đặn bao giờ cũng mở đầu vào đúng giờ kẽng đánh lên nhiệm sở. Nghe dài, đọc sách, thăm thú bạn bè, giải trí lúc hết giờ làm việc ; nền nếp xưa thế nào, nay vẫn vậy. Vẫn là cái phẩm cách người ở xa thì thấy đoan trang, người ở gần thì thấy ôn hòa ấm áp. Ông là một hành trạng, một phong cách riêng. Và nếu con người là phong cách riêng thì ông là con người thật sự rồi.

Ông Tuệ vẫn duy trì thú đi săn bắn. Khác chǎng, hồi còn là bí thư huyện ủy kiêm Ủy viên thường vụ tỉnh đảng bộ thì có kẻ săn sàng cho xe đưa đón, súng đạn đã có người chuẩn bị và khu rừng săn đã được quây săn. Khác chǎng, nay tự đi, đi như một anh thợ săn, đi như theo thói quen lội đồng, leo núi để nhìn tận mắt, sờ tận tay cái việc mình phải biết, phải làm.

Ông Tuệ lại đứng chờ Khiêm. Cũng là lúc từ phía dãy đồi bên trái họ bỗng rộ cất lên tiếng sủa gai góc của một bầy chó săn và mấy con chào mào lông đầu dựng đứng đang như chơi bập bênh trên cọng lau bông xám trắng bên đường cùng thất thanh kêu choét một tiếng và cất cánh bay vù vù.

Khiêm cảm thấy làn da mặt chợt như ướt một làn hơi ẩm. Qua khe hở của những búi mai rậm rà, anh nhận ra thấp thoáng mặt một đầm nước trong vắt ở bên trái mình, cùng lúc anh như rơi vào chiêm bao, nhận ra trên mặt đầm, chim trời từng đám bay, hợp thành từng tầng thấp cao, đang lượn tròn, như tham dự một cuộc lễ hội của giống loài.

Đầm hoang, mảnh tiên cảnh rót từ thiên đường cao xanh xuống hẻm rừng, lúc này bừng sáng những đóa hoa súng và sen trái mùa đã biến thành nơi cư trú, sinh tụ của các loài lông vũ.

Criu criu ruýt, tiếng hót trong và vang lộng đó là của con họa mi trắng ẩn mình trong những thung rậm. *Clip clip clo* là tiếng con sáo mỏ vàng. Con bách thanh luôn đổi giọng, đổi nhịp, đang líu lo như con trẻ, bỗng cất giọng trầm như con bìm bịp, đang là nhịp đôi rộn ràng, nó đã chuyển thành nhịp ba uyển chuyển từ lúc nào. Lọc qua dàn âm thanh nhộn nhịp, lắng tai một chút, có thể nhận được tiếng con cu gáy gù nồng nàn tình lứa đôi. Và trên cây bồ hòn ở chân rừng sát mép đầm mùa này lá đã chuyển thành sắc vàng thăm, một đàn chim *đen* cả trăm con, con nào con ấy trùi trùi như than đá, vừa đậu xuống, đang chờ cơ hội xà xuống đầm ruộng nhỏ gần đó, nhặt thóc rụng.

Ba người lặng lẽ khom người chuyển tới một mõ đất sát bờ đầm. "Kìa !". Theo tay ông Tuệ chỉ, Khiêm nhìn thấy từ rất xa, một đàn sâm cầm đông chi chít, như những chấm đen, đang di chuyển tới, và thoảng cái, Khiêm giật mình, ngược mắt lên cao, nhận ra mặt đất vừa ào xuống một hơi gió quạt, và trên cao là những cái úc căng nục của cả bầy trăm con chim nước. Đàn chim vừa thực hiện một đường bay biểu diễn cực kỳ khéo léo, chúng đồng loạt hất ngược đầu, vọt thẳng lên cao khi tới đỉnh điểm, nơi ba người đứng và sau đó uốn cong một đường cong ngọt ngào, lộn ngược trở lại vùng đầm chúng vừa từ đó bay lại.

Đã xảy ra một điều gì đó như là sự đe dọa được biểu hiện thật tế nhị ở đường bay của đàn chim nọ và chỉ những trực giác mẫn nhuệ mới nhận ra. Ông Tuệ toại chân, xoay người, và giơ khẩu hai nòng lên trời :

- Đoàng ! Đoàng !

Hai phát súng chỉ thiêng nổ tóe ở đầu nòng biểu hiện thật rõ dụng ý xua đuổi đàn chim quý ra khỏi vùng nguy hiểm. Khiêm đứng dậy. Ông Tuệ chống súng đứng lên theo anh, trong khi ông Diệp nhẩy tảng tảng khoái trá, miệng liên tiếp kêu sùy sùy. Trong chốc lát vùng đầm chỉ còn lại một khoảng trời nước buồn tênh. Tiếng chó săn sửa gai góc từ bên kia rặng đồi cọ khi nãy đã rõ từng tiếng một.

*

- Chào bí thư. Sáng nay thấy lửa reo trong bếp, chim chích chòe hót trên mái nhà, em biết thế nào cũng có khách quý. Người đi, tình không mất là thế đấy, bí thư.

Ông Tuệ không cải chính cách gọi mình bằng chức vụ cũ của ông lão Thoàn, trưởng bản Dao Tân Lập, người ra đón họ và đưa họ vào nhà.

Xóm người Dao ở chân rặng núi lớn. Nhà ở cách nhà mỗi hộ chiếm riêng một quả đồi nhỏ như cây vầu chung

rừng không chung khóm. Tuy vậy, tất cả đều giống nhau ở kiểu kiến trúc. Nhà chia đôi, nửa đất đặt bàn thờ gia tiên, bếp núc, kho nông cụ, nửa bên sàn dựng trên cột chống, lát vầu già vàng óng, dùng làm giường ngủ của cả gia tộc, gồm ông bà, con cái, cháu chắt.

Nhà ông Thoàn dài hơn cái tàu ngựa, hùng hực hai đống lửa ở bếp khách và bếp nấu ăn. Chủ khách vừa phân ngồi trên sàn lát vầu thoảng cái đã thấy cô con dâu khăn đỏ, áo thêu, bung mâm bát lên. Và ông trưởng bản mặc áo chàm, sau lưng có tấm thêu *ấn nhà trời*, người nhỏ lách chách, mắt cá, mũi chim, miệng móm, vòn vã và trịnh trọng :

- Em không biết nói lời hay. Xảo ngôn nó làm hại cả đức hình. Nhưng em coi đây là vinh dự của làng bản em, bí thư ạ.

Ông Tuệ xua tay, giới thiệu Khiêm và chưa kịp chỉ ông Diệp, ông Thoàn đã hai tay trịnh trọng nâng một chén rượu :

- Lời ngọt lợt tận xương. Em còn nhớ như in lời bác Diệp mỗi khi xuống bản giải thích chính sách sản xuất, dựng xây đời sống mới đấy ạ. Vậy xin mời bác chén rượu đầu.

Ông Diệp lắc lắc đầu.

- Cụ trưởng bắn ơi, ngửi thấy hơi rượu là mắt em nó nhíp vào liền. Vậy còn tháp tùng ông Tuệ, bậc đại nhân của em đây sao được !

- Ôi, vài chén đâu, đẹp như công múa mà - Ông trưởng bắn trợn mắt : Đêm qua, con lợn độc nó về ăn săn trên nương nhà em. Ngay đây thôi. Ăn xong, ngủ một giấc đãy rồi em khắc dằn đường. Mời bí thư, mời anh, mời bác Diệp.

Nhón một miếng cánh gà đưa ông Tuệ, ông Thoàn vui vẻ :

- Dùng tay thôi, bí thư à.

Ông Diệp cười chành miệng :

- Thịt gà, xôi nếp, đòn bà. Cả ba thứ ấy đều là dùng tay. Có câu ca thế đấy, cụ ạ.

Cả bốn người cùng cười và cùng vào cuộc rượu. Đặt chén rượu vào môi, vừa định nhấp, ông lão Thoàn đã giật ra, như sực nhớ :

- Vừa rồi có đoàn ông chủ tịch huyện tiền hô hậu ủng, có cả xe máy và chó săn nòi tây đi theo. Đi từ bên bờ Tân Tiến vào đây gặp em nói là đi săn.

- Có phải cái ông người kềnh càng như hộ pháp, xưa mở hàng thịt chó *Cầy tơ* ở phố huyện ta ?

- Em không biết. Chỉ thấyỌn tạo lăm. Hỏi em : ở đâu
nhiều chim, nhiều thú ? Em bảo : làng tôi lâu rồi không
bao giờ bắn chim vì chim báo điềm lành. Thế là tức tối
đùng đùng bỏ đi. Nào, chim kêu mãi không mập được.
Cho em uống chén rượu tri ân với bí thư Tuệ.

Chạm chén đánh cược, hai người hẹn nhau : *trầm phàn trầm*, rồi dốc một hơi cạn kiệt. Ông Tuệ cười khà khà hóm hỉnh :

- Lộc bí thư của Tuệ này được bà con cho hưởng hơi lâu quá rồi đấy, cụ Thoàn !

- Hà hà, chưa trả được ơn cây khô nẩy lộc đâu, bí thư ơi.

- Nó là do cái thời vận đã tới thôi, chứ tài cán gì đâu, cụ.

Đang ghé miệng chai vào chén rót cho cựu bí thư huyện nhà kiêm ủy viên thường vụ tỉnh, ông trưởng bản nghe vậy, liền ngẩng phắt đầu :

- Em không đồng ý lời bí thư đâu. Cũng là bí thư sao có người không dám lội đồng xem cây lúa xấu tốt ra sao, không dám đóng giả kẻ thường dân để xem dân tình no đói sinh sống ra sao. Khó lăm. Cai trị một nước khó như nướng con cá nhỏ vậy. Vì cá càng nhỏ nướng càng phải khéo.

- Hay lăm. Ví von văn vẻ mà chính xác !

Ông Diệp tán thường. Ông Tuệ gật đầu :

- Thực ra chỉ có điều đơn giản thế này thôi. Một khi đã làm quan là một chữ xa cách dân rồi. Đã thế, lâu nay có coi tình thương yêu đồng loại là điều hàng đầu phải dậy bảo nhau đâu. Lại còn không biết tự mình suy ngẫm, cảm nhận. Úc trai tiên sinh nói : "Muốn cho dân có *lòng thường* phải cho người ta có *của thường*". Để người ta đói rét thế, sao có đạo đức xã hội được ! Tạo hóa có đạo, có lề luật. Phải nhận ra. Không vì sợ rét mà dẹp bỏ mùa đông. Mà bỏ sao được. Vì thế nên, dân không được số đông đồng chí ủng hộ, đạo đó tôi cứ cho khoán hộ !

Đặt chai rượu xuống sàn, ông lão Thoàn vỗ hai tay, hồn nhiên :

- Hoan hô đạo của bí thư. Đạo của bí thư cao quá !

- Ha ha... *Đường quan vừa rộng vừa dài. Có sức thì chạy, có tài thì bay.*

- Hoan hô nhà thơ. Chúc nhà thơ một chén nữa.

- Cây đại bút văn chương là chú Khiêm tôi đây, xin giới thiệu với cụ Thoàn.

Khiêm nhắc chén rượu. Mặt Khiêm đỏ hồng. Nhưng lòng dạ Khiêm đang ngổn ngang giăng mắc. Kể cả khi Khiêm được giới thiệu là con trai của cố Trưởng ban thanh

tra tinh, con người liêm chính, trung trực với cái chết oan uổng chưa được làm sáng tỏ, và ông lão Thoàn chặc lưỡi xuýt xoa : "Cỗ kim vẫn có cuộc khép mở lớn. Đừng lo, em Khiêm. Hổ phụ sinh hổ tử đó, em à". Kể cả lúc cuộc vui bốc lên, ông Diệp nhập cuộc rượu, nói : không có hoa không thành người lương thiện, không có rượu không thành lê kết bạn. Và ông Thoàn cao hứng đáp : đúng thế, trời làm ra nước, còn rượu do người làm ra để cho người mừng nhau. Rồi cuối cùng ông Trưởng bản Thoàn cũng phải chịu thua tinh lượng của thi sĩ dân gian, nhưng chống chế rằng tuổi tác khiến lực bất tòng tâm, mỗi tuổi một suy, một khác.

- Cụ vừa nói câu thành ngữ người Dao ta thế nào nhỉ.

Ông Diệp chip chip môi, nhìn ông trưởng bản :

- Mười tuổi tăm không biết rét. Hai mươi tuổi, yêu không biết mệt. Ba mươi tuổi, bắn chim không cần nỏ. Bốn mươi tuổi, buôn bán giỏi. Năm mươi tuổi, cổ có hốc. Sáu mươi tuổi, bắt đầu điếc. Bảy mươi tuổi, chỉ nhìn vợ, không biết *làm yêu*...

Tiếng cười bốc lên, lan tỏa, ngả nghiêng cả mâm rượu mà vẫn ở ngoài Khiêm. Khiêm tĩnh không, Khiêm dung dung. Khiêm không uống chén rượu cùng mọi người. Hay là Khiêm chủ trương đóng vai nhà văn quan sát sự kiện ? Không ! Khiêm đã từng trải, nghề văn với Khiêm có thể

là đã thành nghiệp, thành đạo mà Khiêm vẫn làm ư ? Chỉ có thể miêu tả được cuộc sống sau khi đã sống ở trong nó một cách thực sự và hết lòng tới mức quên hẳn chức nghiệp của mình. Khiêm không hòa nhập. Tâm trí Khiêm cứ khẳng tăng nhập nhòa. Cho tới lúc Khiêm chợt như bừng tỉnh, quay trở lại thực cảnh, vì ông Tuệ vừa thu hai chân lại và hơi chồm lên, giật giọng hỏi thi sĩ dân gian :

- Nhà thơ vừa đọc cái gì ? *Chính trường càng ngãm...*

Ông Diệp chíp môi :

- *Chính trường càng ngãm càng ghê.* Đó là câu thơ trong bài thơ của thi sĩ Việt Nam Võ Văn Trực.

- Đó, nếu là nghệ thuật thực sự chân chính thì nó sẽ sinh ra cái kỳ diệu. Còn chính trường, tức bộ phận cai trị, thì rất dễ để ra cái quái thai.

- Cái loại chính trị gia đó nó để ra cái vụ *quan môn tróc tặc*, đóng cửa ập vào vu vạ bắt bác và gói thuốc phiện nấm lạng nó vứt vào vườn nhà bác đầy, bác Tuệ. Chính trị cho phép có những dự đoán có thể tranh cãi. Còn người nào đi tìm hạnh phúc trong chính trị thì người đó rất dễ trở thành người ham muốn thống trị kẻ khác, có phải không bác ?

- Thôi, đọc thơ đi, chú Diệp.

- E hèm. Tôi xin đọc lại từ đầu :

Bạn bè tan tác cả rồi

Còn dăm ba đứa ta ngồi với nhau.

Lẽ đời hiểu hết nồng sâu.

Chén vui chưa cạn, chén đau đã đầy.

- Hay lăm !

Ông Tuệ khe khẽ tán thưởng. Nuốt nước bọt, nhún khẽ cái yết hầu gà chọi, ông Diệp tiếp :

- *Một lời tinh, một lời say.*

Nồng nàn bằng hữu, chua cay nhân tình.

Thôi thì mình lại thương mình.

Vứt cha cái bả công danh mà về.

- Hùng tâm tráng khí lăm, huynh à ! Ông trưởng bản Dao gật gù, nhìn thi sĩ dân gian.

- *Chính trưởng càng ngâm càng ghê.*

Lưỡi tê vị đắng, tay tê chén cầm

Nhin nhau giọt lệ uớt đậm.

Giọt vui mấy chén, giọt bầm ruột gan.

- Khá lăm !

Ông Tuệ đập tay lên đùi, hơi bật người dậy, hai con mắt lớn lướt qua mặt Khiêm một cái nhìn dò hỏi, rồi hơi cúi xuống :

- Nhưng cái câu : *Nhin nhau giọt lệ uột đầm* hoi ủy mị. Ủy mị thật ! Thật ra có cái đau không ? Có ! Đau đến phải nghiến chặt răng lại ấy chứ ! Hừ, đang đường đường một thần tượng như thế mà dùng một cái nó lật mình. Nó đặt bẫy, nó xô vào, định trói nghiến mình lại. Rồi họp hành, lấy số đông ra nghị quyết. Mình bật ngay ra khỏi guồng máy, thân cô thế cô, oan mà bị bịt mồm diệt khẩu. Nhưng đa cảm quá cũng chưa phải là hay. Vì khăng khăng cái cốt cách con người giữa lúc tính xu thời, vụ lợi đang trở thành lối sống của số đông, của những kẻ sống chỉ cốt kiếm chút danh lợi thì sao tránh khỏi tình cảnh nọ. Kiếm được miếng cơm manh áo cũng còn mất tiền của công sức. Huống hồ, nhân cách, thứ hàng xa xỉ nhất của nhân loại, sao lại có thể cho không ? Đau đớn là tất nhiên. Thậm chí phải chết cho nhân phẩm cũng là điều dễ hiểu. Nhưng...

Ông Tuệ chợt dừng. Có lẽ ông cảm thấy mình hơi lớn tiếng cao giọng và nói đã hơi dài. Khiêm im lặng trong niềm giao cảm sâu xa với ông. Anh đoán có lẽ ông muốn nói ; hoặc là : cũng không hẳn là thế đâu, cay đắng còn có phản chiều là ngọt ngào, càng cay đắng càng ngọt ngào hơn ; hoặc : con người thực sự là con người thì có sức chứa lớn, chấp nhận tất, kể cả đòn thù lẩn các trò phản nghịch.

Nhưng, Khiêm thật không ngờ, khi ông Diệp quay sang ông lão Thoàn đưa tấm thiếp mời và nói về đám cưới

của đứa con gái út, thì ông Tuệ lại ghé lại bên anh, giọng trùi xuống, thật thân tình trìu mến :

- Anh Khiêm à. Ông cụ thân sinh ra anh là bậc huynh trưởng của tôi. Ông cụ là thầy tôi. Có lần ông cụ hỏi tôi : "Kinh Vinh Lăng nhà Phật, nói : Người tốt như đất trên ngón tay". Đúng không ? Ông cụ nói vầy trước hôm bị bọn khốn nạn giết hại một ngày. Vụ án của cụ, tôi còn chưa cho qua đâu. Anh Khiêm ạ. Tôi có linh tính báo rằng mọi sự sẽ đi đến tròn đầy. Bọn gian tham nếu thỏa nguyện thì thế gian này đã thuộc về chúng, và chúng đã giày xéo tan tành từ lâu rồi. Chuyện của anh, tôi nghe Nguyên và Khương kể, mười phần đã rõ chín. Cuốn sách của anh bị bọn độc ác, ngu dốt, xu nịnh hăm hại. Anh đủ năng lực để nhận biết. Tri thức thua lưu manh là tất nhiên thôi. Nhưng anh cho tôi nói thật nhé : Xem ra lòng dạ cậu chàng vẫn còn bối rối lắm !

Một cơn rùng mình chạy suốt dọc lưng Khiêm, lan ra khắp người anh ; một giao cảm kỳ lạ vừa xuất hiện, Khiêm như vừa nhìn thấy những khoảng trống vắng trong anh vừa như được soi tỏ, thanh lọc từ bên trong. Lúc đó ở phía sau nhà, có tiếng những cành săn rung cành cành và tiếng mõ dồn một hơi dài. Ông cụ Thoàn nói đó là hiệu mõ

thông báo : con lợn độc đã về rui nương săn và bảo mọi người hãy sửa soạn súng đạn.

*

Lướt qua mặt Khiêm một cái nhìn rụt rè, Nguyên cúi mặt, khe khẽ :

- Anh ạ, sau lẽ bốn mươi chín ngày của mẹ, em định sẽ đưa mẹ lên chùa. Sư cụ chùa Tùng Lâm trên huyện thủa sinh thời của mẹ quý trọng mẹ lắm. Nhân thể dịp này em cũng muốn đưa cả ba cùng lên chùa ấy cho linh hồn ba được mát mẻ.

Ngừng một lát, Nguyên tiếp, giọng nghèn nghẹn :

- Hơn tháng nay, kể từ ngày mẹ mất, chẳng đêm nào em ngủ mà không mê gặp mẹ. Lần nào em hỏi, mẹ cũng chỉ im lặng, nước mắt đầm đìa. Không hiểu sao em thấy bồn chồn quá. Hay là có chuyện gì ?

Nguyên ngược lên, hai con mắt xanh muốt hàng mi dày rậm ròa đã ràn rụa. Chính lúc ấy Khiêm cũng rung rung như muốn khóc. Nguyên, em gái anh, phản chiếu thật trung thực sắc hình người mẹ kính yêu thuần phác, và tươi đẹp. Mấy năm qua, cô là chỗ dựa cậy của mẹ già, là cái linh hồn nâng đỡ mẹ qua cơn lao lung, kể từ cái chết bí ẩn của cha. Thanh mảnh, nhẹ nhõm, Nguyên là cái đẹp

tự nhiên, là sự tận tụy xả thân, giờ đây Nguyên gầy gùa một xác thân mà vẫn ánh ỏi những gǎng gỏi lo toan. Nguyên giấu cái nghị lực bền bỉ của mình ở đâu ? Ở đôi tay cầm bút soạn bài đã xạm đen vì còn thêm cây cuốc, việc nhà ? Ở đôi vai xo ro gánh gồng buôn mớ rau con cá ngày phiên chợ ? Ở cái vẻ nhân hậu, ở cái dáng hoạt bát đàm đang ? Nguyên làm cô giáo, Nguyên săn sóc mẹ. Nguyên nuôi con nhỏ. Khương, thương binh thời chống Mỹ, đội trưởng đội trông rừng lâm trường, giờ về nghỉ, lương hưu không đủ để bồi dưỡng, thuốc thang, thương vợ con lăm nhưng sức đã kiệt, vì năm ngày ba tật, còn mảnh đạn trong phổi, động chuyển thời tiết là lên cơn hen xuyễn, cũng đã là một gánh nặng cho Nguyên. Giờ đây Nguyên lại thêm một mối lo buồn vì tình cảnh của Khiêm dẫu thế nào cũng là một tấn kịch bi đát khó bê giải thoát. Nguyên là em gái dịu dàng, là người vợ tần tảo, Nguyên còn là người chị lo toan sau trước vẹn toàn, người mẹ có tấm lòng cao cả của Khiêm.

Nhin ánh mắt, nghe giọng nói của Nguyên, Khiêm hiểu : em gái anh đang vô cùng lo âu trước cảnh ngộ của anh, của gia đình anh, và mối tình của anh, cùng là số phận của anh. Nguyên đang giang đôi cánh gà mẹ chờ che, đang tỏa ra sự yên bình an ủi anh trai. Đúng như ông Tuệ cảm nhận, từ trong sâu xa, lòng dạ Khiêm còn chưa

yên ổn, Khiêm còn đang bối rối lẩm. Và lúc này đây, nhìn gương mặt Nguyên sau phút đứng trước bàn thờ mẹ nghi ngút khói hương, Khiêm thấy rất rõ em gái mình vẫn còn đang sống trong khoảng khắc giao tiếp với cõi giới siêu thực để kiếm tìm một nồng lượng cưu mang, hộ trì cho anh.

- Hôm vừa rồi ăn cưới cái Lý, con gái út ông Diệp, em ngồi cùng mâm với mấy người ở văn phòng ủy ban huyện, họ có hỏi việc hôm anh đi săn với ông Tuệ, họ rất thích ông Tuệ đã nổ súng để đuổi chim đi không cho ông chủ tịch giết hại chúng, họ có hỏi anh, em bảo : anh tôi về đây nghỉ dưỡng bệnh, anh tôi là bộ đội thời đánh Mỹ, tôi đã đăng ký hộ khẩu tạm trú cho anh tôi rồi.

Liếm đôi môi khô nẻ, quay đi, giọng Nguyên chênh vênh như nghiêng đổ :

- Anh Khiêm à, em muốn nói với anh thế này. Bây giờ ba mẹ mất rồi. Chỉ còn hai anh em mình. Em mong anh đừng quá nghĩ ngợi âu sầu mà sinh ốm đau thì khổ anh mà em cũng đau buồn lẩm. Chị Thoa chị ấy lòng dạ đã như vậy thì cũng đành vậy thôi. Bây giờ có áy náy là áy náy về cái Hồng Hà. Còn cơ quan anh, họ đã tệ bạc thế thì mình cứ dứt khoát là quay mặt đi. Đối xử với người tốt mới khó chứ, với kẻ ác thì dễ quá, anh à.

Ngoài hiên, Khương đang một tay xoa nǎm gạo trên sàng, chăm chăm nhặt sạn, thấy vợ vừa dứt lời, liền quay vào, cất giọng đanh chắc :

- Sông có khúc, người có lúc. Anh cứ yên tâm đi, anh Khiêm . Bọn họ đứng chǎng bén gót anh. Để tâm quá với chúng, hóa ra quá trọng chúng. Quên chúng đi, anh, Tháng tới, đến ngày khám định kỳ thương tật, về Hà Nội, em sẽ đi tìm cháu. Em sẽ đến Tổng Cục anh hỏi thắc bợn họ xem họ muốn gì nữa, họ có biết rằng họ đã làm sai luật không. Nếu cần em sẽ đến hội luật sư em hỏi. Hại được nhau lúc này không dễ như họ tưởng đâu, anh à.

Như được đà, Nguyên tiếp lời chồng :

- Còn về đời sống thì anh chǎng phải bận tâm. Hiện thời vợ chồng em cũng chǎng đến nỗi nào. Vả lại, như ba vẫn nói : biết đủ là đủ, có gì mà lo. Còn nếu anh muốn làm việc thì em sẽ nói ông hiệu trưởng đến mời anh dậy lớp chuyên văn của nhà trường. Ông ấy học sư phạm sau anh năm khóa, biết tiếng anh từ lâu rồi.

- Được anh dậy thì học trò nó sướng như điên !

Khương gãi mái tóc bù đã bạc quá nửa. Cao gầy vêu vao, tay trái cụt tới khuỷu, lưng khòng khòng, mình lép, nhưng khuôn mặt Khương lấp lánh vẻ thông minh với hai con mắt đầy thần khí và cương nghị. Ít nói, nhưng đã nói

là ý tưởng rõ ràng. Con người này bổ sung cho Nguyên cái rắn rỏi, tự tin của một kẻ giàu thực tiễn và từng trải.

Khiêm im lặng, như một tờ giấy thấm, không nói lại một lời. Vợ chồng em gái Khiêm làm sao hiểu tường tận tâm trạng anh lúc này. Vượt qua cơn choáng váng cùng thói đa cảm, anh không sa vào tình trạng cay cú hoặc buồn nản tầm thường. Số phận hẩm hiu của cuốn "*Bến bờ*" cũng không phải là nỗi phiền muộn. Vấn đề là ở sự phát triển của nhân cách, là khát khao được sống cho ra một con người. Và Hoan ! Kỷ niệm với Hoan sống động, sâu sắc và mãnh liệt quá. Đã mấy tháng nay hai người bắt tăm nhau. Giữa anh và Hoan bây giờ là khoảng cách ngàn trùng và dẫu thế nào thì những vòng nghi hoặc vẫn cứ cùng con tự kỷ ám thị, ngày đêm âm i thiêu đốt anh ; anh đã làm điều gì đó rất không phải với Hoan ? Không, anh không bao giờ tin Hoan đã ký tên mình dưới bản kiến nghị Tổng cục cách chức anh. Cũng như anh tin rằng, anh không bao giờ lại có thể hèn hạ đến mức xúi giục Thoa gây ra cuộc đánh ghen man rợ vừa rồi. Người yêu thật sự bao giờ cũng là duy nhất. Và tình yêu chân chính không bao hàm trong nó sự nghi ngờ, chửi đùng nói đến sự không chung tình ! Bị cột vào nỗi nhọc nhằn đau đớn, anh và Hoan vẫn ngầm ngầm thu hút nhau, vẫn thuộc về nhau hoàn toàn.

Nhưng bây giờ làm thế nào để có thể nói cho nhau biết những điều ấy, khi anh và Hoan, từ sau những biến động siêu lệch cả đời người, đã mỗi người mỗi ngả và không tăm tích. Cuộc tình đang dang dở của anh và Hoan, tự nó đang lên tiếng đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện.

Nửa đêm hôm ấy, một giấc mơ đẹp kỳ lạ đã xuất hiện trong giấc ngủ của Khiêm. Gắn như toàn bộ những gì đã trải qua ở bãi biển Thịnh Lương mùa hè nọ đã tái hiện dưới hình thái một lễ hội tung bừng, đầy màu sắc, âm thanh, vừa huyền hoặc vừa ngọt ngào. Giấc mơ tan, Khiêm vùng trở dậy.

Vợ chồng em gái Khiêm thức giấc lúc đó vì thấy buồng ngoài, nơi Khiêm ở, có ánh sáng đèn. "Anh ấy viết". Khương ghé mắt qua kẽ vách rồi quay lại thầm thì bảo vợ.

Từ hôm ấy, trong lặng lẽ hồi hộp dõi theo của vợ chồng Khương, Khiêm bắt đầu viết. Kỳ lạ, câu chữ cứ như đã sắp xếp sẵn từ một nơi nào đó, gấp phút giây thiêng, qua ngòi bút và bàn tay, đổ ào ào thật dồn dập và cũng thật là trật tự xuống trang giấy. Khiêm viết mê man, trong cái hạnh phúc của nghề nghiệp là được tỏ bầy, như có lần Thịnh đã nói. Anh viết như ném đá ra khỏi tay, và đúng như ông Tuệ nói, anh cảm nhận được ngay hiệu quả của mỗi câu chữ như mỗi viên đạn ra khỏi nòng trúng đích. Anh viết trong cơn vò xé tâm hồn, trong cuộc đối mặt với

thời gian. Mỗi truyện ngắn viết xong, anh đều ghi rõ ngày tháng và địa chỉ của anh : Xóm Cọ, xã Thanh Hòa huyện Sông Thao, tỉnh P. Nghĩ rằng bọn Phô, Đức, Hiến dựa vào quyền lực, hoàn toàn có thể dở trò can thiệp thô bạo, yêu cầu các báo chí không đăng các tác phẩm mang tên anh, nên Khiêm đã lấy bút danh mới là Thịnh Lương.

Ôi ! Thịnh Lương ! Thịnh Lương đoạn chót của một chuỗi ngày say đắm yêu đương, đang bay lượn quanh anh những ký ức và câu hát hội hè.

Lông ngỗng trải bờ lau.

Sông Cầu xuôi bến cát

Rập rèn Mộ Dạ chiều tàn lũa.

Chuỗi ngọc trai ai gửi lẽ mừng...

Chương 9

QUẢ ĐẤM

Một ngày kia, Quanh, tức ông *Thiêm thử*, Quyền Chủ nhiệm mới được bổ nhiệm của Trung tâm mời các đồng sự lại, khan khan giọng thuốc lá, nói :

- Ông Khiêm thì tôi chắc chắn là đã về quê trên Trung du. Nhưng còn bà Hoan, giờ ở đâu ? Ai có thể trả lời câu hỏi này của tôi ?

Con mắt lêch của *chàng lé* như dao cạo lướt qua mặt Liệu, Phù, Khoái và anh chàng Thống lái xe. Anh chàng người Mường lái xe này không ngờ lại là người nhạy bén nhất. Anh hất cái cầm lên, đặt cái díp thép không rỉ vào, tìm một sợi râu, nghĩ thật thà theo lối nghĩ cũ tượng của dân tộc mình : "Đánh rắn phải đánh rập đầu đây". Trong khi Liệu, Phù, Khoái đều là những kẻ chậm phát triển, cả ba đều thẫn mặt. Phù, vốn dâm, đúng là anh lực điền, nhìn người chỉ thấy hầm hập cơ bắp, nên mặt có thản ra cũng là bình thường. Liệu cũng vậy, Liệu đang rối bời vì sau sự việc Khiêm bị cách chức đang mang tiếng là thằng phản phúc, em giống tinh anh, *kẻ xỏ nhầm giày*. Lại thêm thua thiệt vì chó cảnh hạ giá nên hồi này mặt lúc nào cũng bần

thần, mụ mị, xụng xịu như phù nước. Gây cười là mặt Khoái, gương mặt dẽ nhìn : mắt hai mí, gò mũi cao, môi nhỏ, răng đều, Khoái, được cái khẩu hoạt cả ngày lúc nào cũng thấy gã toe toét nói cười. Gã là kẻ kể chuyện tiểu lâm có duyên nhất. *Thưa cô, trái tim có đặc điểm là có chân, vì một đêm em nghe bố em bảo mẹ em : trái tim của anh oi, giang chân ra.* Hoặc : "Tôi đố các ông : đàn ông có mấy đầu ?" Đại để đó là những chuyện cười tục tĩu hiện đại mà lần nào kể cũng gây những trận cười nắc nẻ vừa vô tư vừa có hàm ẩn khinh miệt của người nghe mà kẻ kể chuyện không bao giờ nhận ra. Không ai nghĩ cái gã công tử Sài ghênh mới lên trưởng phòng tài vụ này lại có thể giữ chức phó chủ nhiệm cũng như mặt gã lại lập nghiêm được. Thế mà lúc này gã lại nhăn nhăn trán và sau khi Quanh đặt câu hỏi, gã lại rút cái bút bi gài ở vành tai, dấu vết của nghề thợ mộc xuất thân, gõ gõ vào bìa cuốn sổ tay, môi mím mím rồi gật gật đầu ra cái điều ngầm ngọt sâu xa : "Tôi nghĩ rằng... ừ ừ, tôi nghĩ rằng..."

Nhưng Khoái chưa kịp nghĩ ra cái gì thì ở bên phòng khách bật lên thật chói tai tiếng gào the thé của cái Tý Họi :

- Ôi giờ ôi ! Ló cho tôi một ló lột của tôi mười. Nếu các người bảo rằng ló tốt thì sao Tổng cục lại cách chức ló.

Các người bảo *ló* tốt thì đi tìm *ló* mà liếm đít cho *ló* đi !
Giời ơi là giời !

Thống theo thói quen của những anh chàng lái xe là thích hóng chuyện, nhận ra ngay sắp có một sự kiện ly kỳ, liền nhởm đít dậy nhao ngay ra khỏi cuộc tụ tập của bộ bốn ở phòng Quanh, bước ra hành lang, đảo thiên đảo địa hai con mắt mệt mí.

Từ phòng khách đi ra là cô Tâm, cô Chương, cô Tuyến, mặt cô nào cô ấy đều đang hăm he tức giận. Quay lại thấy Thống, cô Chương hai con mắt đỏ khé, dồn giọng tức tối, nhưng có hàm ý như phân bua :

- Anh Thống xem, có đúng là chó dại có mùa, người dại quanh năm không ? Nó đặt điều dựng chuyện, chúng tôi là chị em nữ công, chúng tôi phải mời nó lại để giáo dục nó, chứ có phải là tự dung vô cớ đâu !

Thống gật gật vô thường vô phạt. Cô Tuyến mắt đò đòng đọc, quay ngoắt lại, chân đậm bành bạch, chỉ tay vào trong phòng, rít :

- Tiên sư con ranh. Mày qua ngõ bỏ gậy. Mày ăn cháo đáy bát. Mày phụ người. Chúng tao phải dậy cho mày một bài học làm người, hiểu chưa !

Cô Tâm lắc đầu, nhêch miệng chua chát :

- Mới đấy với đây mà đã treo khẩu ngay được ! Bây giờ sang Ngô nói Ngô giỏi, sang Thục nói Thục hay. Khiếp quá, người ơi là người. Đời ơi là đời !

Cô Tâm chống tay lên sườn, nhưng chưa kịp lên tiếng gọi cái Tý Hợi ra ngoài này để *dậy cho nó một bài học làm người* nữa, thì cái hình người lắt nhắt, bất thành nhân dạng nọ từ trong buồng đã vọt ra như một con mèo nhẩy. Và y như con mèo động đực đêm, nó gào :

- Ôi giờ ơi, tôi bị *lão Khiêm ló* lừa, tôi bị *ló* bóc lột, *ló* lợi dụng. Phúc đức bà Tú Đê chử là cái đ. gì mà các người còn vào hùa với nhau bốc thơm *ló* !

Cô Chương cùng cô Tuyến, cô Tâm, lập tức xô tới trước cái Tý Hợi.

Ôi, cô bé Tý Hợi ! Vẫn là cái cô bé được Khiêm tặng thêm tiếp đầu ngũ Tý với hàm ý mến thương nó bé bỏng đó thôi. Vẫn là cái Tý Hợi nếu không có Khiêm bênh che thì dùt khoát là bị đuổi việc, bị đẩy ra lề đường rồi. Vẫn là cái thân hình còi cọc, hóp hép, không mông, không ngực, chẳng hề có tí tinh huyết thiếu nữ gọi là. Nhưng lúc này nó vừa là nó lại vừa không còn là nó nữa. Lúc này nó như cô đồng nhập hồn. Hai con mắt ti hí của nó trọn trùng, sắc lạnh. Mặt nó nhẽnhai mồ hôi nước mắt và phấn son. Một linh hồn ma quỷ đã nhập vào nó. Nó nhẩy chồm chồm. Nó lên cơn rõ đại.

Cực chẳng đă, cô Tuyển mẩy mang khỏe mạnh vội túm lấy vai Tý Hợi, kéo giật nó lại, quát :

- Nay, mà y ăn không nói có, mà y phụ bạc người, mà y không sợ Trời phạt à, con khốn nạn !

Chưa bao giờ cái Tý Hợi khỏe như thế. Nào ai dám bảo nó lèo khoẻo que tăm, leo gác thò như trâu hạ địa ! Nó quẫy. Nó đẹp. Nó thụi. Nó đá. Nó đánh cùi trỏ. Cô Tâm tròn tria, cô Chương mảnh dẻ tiếp sức với cô Tuyển, ôm ghì lấy nó. Nó liền giờ món vỡ răng. Thế là cả ba cô cùng bật thét, gọi nó là *đồ chó* rồi buông tay.

Cái Tý Hợi như chó dữ tuột xích, xộc tới trước cửa buồng Quyền Chủ nhiệm Quanh, chồm lên hàng lan can, hờ thật to :

- Ôi giờ cao đất dây ơi, sao cái thân tôi khổ sở thế *lày* ! Lão Khiêm nó là thằng đệ nhất dâm dê. Nó gạ gẫm tôi bao nhiêu lần. Nó sờ cả ti tôi ngày *lào*, giờ *lào* tôi còn ghi sổ đây.

Tiến đến trước mặt Tý Hợi, cô Tuyển nghiêm răng, chỉ tay vào mặt nó, gầm :

- Con khốn nạn. Trời đánh thánh vật mà !

Cô Tâm như sắp bật khóc, bịt miệng kêu :

- Rõ khổ thân anh Khiêm chưa, anh Khiêm ơi !

Quay phắt lại, Tý Hợi như đang đà thăng, hướng vào cửa buồng Quanh, cao giọng cố tình cho Quanh nghe thấy :

- Từ ngày có thủ trưởng Quanh tôi mới được ăn được *lói*. Tôi căm thù *ló*. Tôi vạch tội *ló*, các người đừng có hòng bịt mồm diệt khẩu tôi. *Ló* còn nhiều tội. *Ló* nói xấu anh Quanh. *Ló* bảo anh ấy chưa học hết lớp bẩy. *Ló* chê anh ấy xấu xí, *ló*, gọi ấy là *chàng lé*, là *cóc cụ*. *Ló* chê thơ anh là *thơ con cúc*. *Ló* nói anh ấy là đứa con hoang do thằng Phô Tổng cục trưởng đi ngủ lang đẻ ra. *Ló* bảo anh ấy là kẻ lật lọng, tài cán đ. gì. Ôi giờ ôi ! Nó còn bảo mặt anh Phô như cái mặt *lò*.

Cô Chương ngửa mặt lên trời, than :

- Ai oán quá thôi ! Nhà này có ma vuong quỷ sứ nó về nó ám rồi. Nhà này thành thiên binh thiên tướng cả rồi. Loạn to rồi, các vị ơi !

- Ha ha, loạn to rồi. Nhưng nó là thượng bất chính, hạ tắc loạn đó thôi, các cô yên tâm. Có phép chữa hết !

Ngắt lời cô Chương là Nghiêm đang từ cầu thang đi lên đột ngột dừng lại ở trước cửa phòng khách. Nghiêm vừa đi làm công việc phát hành sách về, đội mũ cối, thắt lưng thịt chặt, người như đòn mạ còi, mặt gầy, mũi gầy, mồm dô. Từ ngày Khiêm bị cách chức, cơ quan chia thành hai phe. Phe bên vực Khiêm gồm có các cô Tâm, cô

Chương, cô Tuyến... và Nghiệm. Nhưng cánh Quanh gồm Quanh, Liệu, Phù, Khoái được gọi là *bộ bốn*. *Bộ bốn* nắm giữ quyền hành này, sau Khiêm, Hoan, đang chia mũi thù hận vào Nghiệm. Nghiệm vốn dở dở ương ương, gần đây trước việc Quanh lén nắm quyền binh, gây nhiều chuyện ngang tai, chướng mắt, ăn nói lại càng huyên thuyên, điên khùng ra điên, tỉnh không ra tỉnh, lúc tỉnh quái khi ngờ nghêch ; nhiều lúc như kẻ ngộ chữ, lại như thừa gió bẻ măng, tìm mọi cách làm bẽ mặt Quanh về đủ mọi phương diện, từ trình độ hiểu biết đến tư cách, dung mạo. Quanh vì thế càng căm giận lắm.

Đứng ở hành lang, Nghiệm bỏ mũ cối quạt và hất hàm hỏi Thống đang đứng trước cửa phòng khách.

- Nay, người Mường ta có biết câu tục ngữ này không :
Có cỗ dỗ được người ?

Thống cười cười, mắt hấp him :

- Biết mà.

- *Lười không xương nhiều đường lắt léo. L. không cap l. méo tú phuong*

- Biết !

- *Xà trên lệch nên xà dưới cong*

- Câu này mới đấy !

- *Đồng thanh tương ứng. Đồng khí tương cầu. Dị khí tương thù.*

- Hay nhỉ !

- *Chớ đến nhà thằng lé. Chớ ghé nhà thằng lùn.*

- Hay đấy !

Trong phòng Quanh, bộ tứ Quanh, Liệu, Khoái, Phù từ nãy đã im phắc. Lúc này, như nhận được tia mắt đánh tín hiệu của Quanh, Phù liền chống tay vào mặt bàn, đứng dậy, hai bàn tay thợ xé nấm chặt lại như hai quả chùy thép, người đơ đơ, đi ra cửa.

Lừng lững đi tới cạnh cái Tý Hợi đang tì bụng vào lan can rú rươi kêu gào, Phù vỗ bôp vào vai nó, khậm khoặc :

- Ông có đầu, oán có chủ. Rồi ta sẽ thanh khoản với bọn họ. Nín đi, Tý Hợi, em !

Lui lại một bước, trùng trùng con mắt lẹo trên cái mặt nịnh nịch như thịt đúc, Phù nhìn ba cô Chuon, Tuyến, Tâm, đoạn nhẹ răng, gầm ghè :

- Xin báo để các chị biết : ai mà bắt nạt kẻ yếu thì thằng này sẽ cho ra tóp luôn đấy chứ không nể đâu !

- Ha ha... Các cô biết tay ông Thiên lôi chưa !

Há to mồm, Nghiêm cười ha ha như vừa xem một đoạn kịch hay và lấn tới trước Phù. Như đã chuẩn bị trước, ông

Thiên lôi lập tức chống hai tay lên sườn, bậm môi trừng trừng nhìn Nghiêm.

- Nay ông *Thiên lôi*. Đêm qua tôi ngủ mê thấy có người nhổ vào mặt mình, tôi hiểu họ chê tôi xấu, tôi dốt, *Thiêm thư* là gì không biết, nhưng *dậu đổ bìm leo* thì biết chứ? Như vậy có phải thịt dê thịt chó cùng hòn một chợ không? Xin nói trước để các người biết, nếu một tay các người đốt sách thì tay kia của các người sẽ bị tàn tật đấy.

- Gâu.. ừ !

Tiếng gầm của Phù cuộn trong cổ họng y bật ra bất thình linh khiến Nghiêm phải giật mình, Nghiêm hơi lui lại, nhưng Nghiêm vẫn không rời giảm đà hăng hái, lại lên giọng kẻ cả :

- Nay - Nghiêm dăn - Chức tước thi cho được, chứ còn tài năng thì không ai cho ai được đâu, hiểu chứ, ông *Thiên lôi* !

- Ủ... Gâ u...

- Cái gì ?

- Tôi muốn hỏi...

Con mắt lẹo giật giật, Phù tiến sát lại Nghiêm, giọng chợt tụt xuống một cung bậc :

- Ông Nghiêm, ông có biết hiện thời Mẹ Đốp ở đâu không ?

- Mẹ Đốp nào ?

- À, bà Hoan ấy mà. Chính ông đặt tên ấy cho bà Hoan mà quên à ! Ở đâu ?

- Ở đâu thì đó không phải là việc tao phải báo cáo với...

Không nói được chữ *mày* cuối cùng, Nghiệm đã há hốc mồm, trợn ngược hai con mắt, giật thách người lên, đổ vào bờ tường đánh huych. "Bỏ thói càn rỡ phá hoại đi nhớ !" Lưỡi rụt sâu vào trong mồm, Phù không để câu răn đe Nghiệm thoát được ra bên ngoài. Phù vốn ít nói. Phù chỉ biết hành động. Vì vậy, nắm đấm to gồ, cứng như quả chùy thép của ông *Thiên lôi* không cần một lời biện hộ, lập tức thực hiện ngay cú thụi thứ hai vừa xoáy vừa hất ngược vào bụng dưới Nghiệm. Lần này, chưa hoàn hôn sau cú đấm thứ nhất, Nghiệm đã oặc một tiếng, ôm bụng, gục đầu, dụi vào góc tường. Thống vội chạy đến, nhón nhác hai con mắt hép, đưa tay đỡ Nghiệm đang cắm đầu loạng choạng sấp ngã. Cắn môi, Phù thản nhiên, hất hàm vào Thống :

- Ông này đang ốm, bị gió độc đẩy. Đưa vào buồng bôι dâu cho ông ấy đi, Thống !

Trong buồng Quanh, chỉ cần nghe tiếng Phù ra lệnh cho Thống, Liệu đã hiểu điều gì vừa xảy ra, và Liệu bỗng thấy buồn xỉu. Thế là Phù, sau cái Tý Hợi, đã bầy tỏ được

lòng trung thành với Quanh. Phù được Quyền Chủ nhiệm Quanh tin cậy hơn Liệu là cái chắc rồi.

Đã dự tính được hết mọi chuyện, Quanh hiêng hiếng con mắt lác, liếm môi, nhẹ tênh :

- Thôi, để mình ông Phù ông ấy giải quyết. Thế là đẹp ! Không ổn định lại trật tự, làm ăn gì được. Ta trở lại công việc chính đi !

Hai con mắt dài có đuôi sắc nhọn của Liệu đảo nhanh qua mặt Quanh, rồi hơi cúi xuống, bụng bung :

- Theo kinh nghiệm của em ở Thịnh Lương, ông Khiêm ở đâu, bà Hoan ở đó. Họ là vợ chồng sam, anh ạ.

Bêu môi ra cái điều coi thường ý kiến của Liệu, nhưng chờ Liệu nói dứt, Khoái mới ngược lên nhìn Quanh, trịnh trọng :

- Việc theo dõi cô Hoan để trừ hậu họa có thể xảy ra, không hiểu em hiểu thế có đúng ý anh Quanh không, nhưng xin anh giao việc này cho em. Em có thằng em ở Thuế vụ huyện Lương Nhân, nó đã giúp em và sẽ giúp chúng ta. Theo nó cho biết thì hiện nay bà này không có mặt ở Hà Nội.

Chương 10

SỰ GIẢN DỊ

Lúc này, Hoan đã không còn có mặt ở Hà Nội.

Khoái đã cung cấp một thông tin chính xác. Việc này xảy ra ngay sau ngày Hoan bị Thoa đánh ghen. Ôm cái mặt bị lưỡi dao cạo rạch sâu tới sát xương gò má trái, máu úa dòng dòng, Hoan ra khỏi cơ quan ngay lúc đó, thật mai mỉa vì còn nghe thấy cái giọng xúc xiểm và đai bôi giả vờ của Quanh ; đã được nàng tặng cho cái tục danh *cóc cụ mắt lè*, sao hắn lại có thể ngu xuẩn một cách ngây thơ để nghĩ rằng, nàng tin lời hắn : rằng Khiêm vì uất túc nàng ký kiến nghị yêu cầu cấp trên truất chức mình - giả mạo chữ ký của nàng, lại một việc làm vi phạm luật pháp và bất lương nữa của bọn y - mà xúi giục vợ làm việc này. Ra khỏi cơ quan, Hoan gọi xích lô vào thẳng bệnh viện P. ; ở đó nàng có một người bác sĩ quen thân. Vết thương được khâu tám mũi. Xem chừng không còn lo sợ bị nhiễm trùng, bảy ngày sau khi nhập viện má được băng kín, nàng lên tàu, xuôi về phía nam, xuống ga Đồng Giao, tìm đến nhà một người bạn gái. Người này trước ở cùng đơn vị thanh niên xung phong làm thủy lợi với Hoan, cùng cảnh

ngộ với nàng, khác chăng là chị bị rạch má bên phải và có một đứa con không giá thú ; hôm từ bãi biển Thịnh Lương về, lúc đường bị ách tắc do hai chiếc ôtô đâm phai nhau, Hoan đã có vào thăm chị. Người bạn này thương Hoan lắm. Chị nói : "Thôi, ở đây với tao. Tao nhận 10 hécta dứa khoán. Ngoài ra còn được chia hai mươi mét vuông đất để mở quán ở bên đường quốc lộ số 1. Nhà chỉ có tao và thằng cu Tý. Có mày chỉ có vui thêm thôi". Hoan nghĩ : Thế là ổn ! Hoan cũng sẽ có một thằng cu Tý hay một bé Tồ tết, thực sự là có bố. Hoan vui lắm, chỉ đợi vết thương lành, cắt chỉ xong là sẽ đi làm cùng bạn. Nàng vốn quen với công việc lao động vất vả. Nhưng một tháng sau, một hôm từ ruộng dứa khoán về, thấy những tấm vải xô vàng ố phơi đầy dây ngoài sân, bước vào nhà, người bạn gái tốt bụng nọ thấy Hoan đang nằm áp mặt lên gối khóc thầm. Tối đó, tỳ tê tâm sự Hoan mới thổ lộ nỗi đau buồn của nàng với bạn. Cái thai của nàng với Khiêm đã không đậu. Nó đã ra khỏi nàng vì những xáo trộn ghê gớm trong cơ thể nàng. Nàng buồn đến mức vết thương đã cắt chỉ cũng không cởi bỏ khăn che. "Thôi, giờ còn muốn thử thách cậu, trước khi cho cậu hạnh phúc với Khiêm. Đừng buồn, Hoan ạ". Bạn nàng ra sức yên ủi nàng. Cuối tháng thứ hai làm việc trên đồng dứa cùng bạn, Hoan lọt vào con mắt tâm tình của ông giám đốc góa vợ ở nông trường này. Ông này thực là một cán bộ tốt. Ông đem đến cho nàng xem

tất cả các huân chương và bằng khen của ông. Máy đưa con ở nước ngoài gửi tiền về, xây cho ông một tòa nhà bên đường, hiện thời ông cho tư nhân thuê mở một Restaurant cho khách ngược xuôi trên con đường xuyên Việt này. Ông nói, ông không cần gì nữa, tiền bạc, đất đai, di nước ngoài - ông đã đi, Xanhgapo, Băng Kốc, Đài Bắc, Tôkyo ; ông chỉ cần có nàng. Ông bộc lộ một tình yêu nồng nàn, chân thành và ông thực sự dẽ mến vì mới năm mươi nhăm tuổi, lại thêm dáng vẻ hào hoa phong nhã. "Khối gái nông trường ngấp nghé chỉ muốn ông ấy *chấm* đấy, cô mình ạ." Bạn gái Hoan khích lệ nàng. Nàng cười buồn bã, lòng càng nhớ Khiêm.

Không ngờ tình yêu bất kể tuổi tác và thói si cuồng ở người cao tuổi chẳng hề kém cỏi tuổi thanh niên, ông giám đốc nọ trước sự hờ hững của nàng, càng như điên như dại. Tâm tình của ông sôi sục còn hơn cả thời trai trẻ. Ông khóc lóc với nàng. Ông tặng nàng những món trang sức cả triệu bạc. Ông có một khẩu súng săn, ông nói ông sẽ giống như Hémminhuê, cho ngọn súng vào họng bóp cò, nếu nàng chối từ tình yêu của ông.

"Bằng tuổi này mà còn gây ra một vụ án mạng oan uổng cho người nữa thì thật rắc rối quá !". Hoan nói thật với bạn gái, nhờ chị trở lên Hà Nội, dò la tin tức của Khiêm, cuối cùng biết đích xác Khiêm đã vào và ra viện, hiện

không còn ở Hà Nội nữa, nàng liền quyết định bỏ nông trường ra đi.

Mặc bộ quần áo bảo hộ lao động bạn cho, nàng đeo cái ba lô thời thanh niên xung phong làm thủy lợi lên tàu, qua Hà Nội, chuyển tàu, ngược đường Tây Bắc, xuống một ga nhỏ, đi bộ bấy cây số, trở về thị trấn quê hương, nơi có mộ cha mẹ nàng ; nơi nàng còn có một bà dì, em mẹ nàng, nơi nàng để lại tuổi học đường trong trèo và u buồn, bắt đầu vào cuộc phiêu du của đời mình.

Thị trấn quê hương đã có một bước nhảy cóc vĩ đại. Chỉ trừ con sông Kiều vẫn soi bóng mây như một tú thơ cổ điển, còn thì tất cả đã đổi khác rồi. Đường xá đang rộng ra. Nhà cũ đang phá đi. Khách sạn, nhà nghỉ, quán xá mọc lên nhanh chóng, đổi thay cả cảnh quan và đẩy lùi nếp sống êm đềm phố huyễn vào thời cổ tích xa xôi. Nàng không tìm thấy những dấu tích thuở nữ sinh đầy luyến nhớ. Các thầy đều đã đổi đi. Bạn bè cũng đã chắp cánh bay xa. Tiếng Anh trên các biển hộp sáng thâu đêm, giới thiệu các quán bar, các tiệm ăn, các cửa hàng karaokê và các quảng cáo xà phòng, mỹ phẩm, quần áo lót, bao cao su. Thị trấn còn rất lâu nữa mới có được cơ sở sản xuất đáng gọi là công nghệ khoa học hiện đại, nhưng học trò đã hít hêrôin và gái mại dâm thì ở nhà hàng nào cũng săn, được

gọi là công đoạn *tươi mát*, sau khi khách hàng ăn nhậu xả láng không tiếc tiền.

Quanh một cái hồ xưa kia vốn là hồ chứa nước nằm trong hệ thống công trình thủy lợi nàng đã từng tham gia đào đắp ở những buổi lao động xã hội chủ nghĩa của thầy trò, nay đã hình thành một cụm du lịch, giải trí, có một khách sạn năm tầng tên là Tiên Cảnh. Bà dì nàng giới thiệu nàng đến đây xin việc và nàng cũng bằng lòng vì không lẽ lại trở thành đứa ăn bám bà. Giám đốc khách sạn Tiên Cảnh là một thằng Tây lai, hai mươi nhăm tuổi, mặt ngựa, cao lều đều, bố Mỹ, mẹ Việt, tiếng Việt còn chưa sõi. Tiếp nàng, nó nói : "Khách sạn mới *được* mở cửa. Làm thuê cũng mới chỉ có hơn ba mươi *đứa* con gái con trai. Còn đang ở thời kỳ khoa trương. Nhưng *anh* tin là có *em* cộng tác thì *anh* như hổ có thêm răng". Nàng nghĩ bụng : "Thằng ranh, anh em gì, bà đặng tuổi mẹ mày đấy", nhưng im lặng. Nàng đang cần tiền để sống.

Thằng Tây lai ranh con đang chủ trương xây thêm một nhà mười tầng làm sòng bạc. Dưới quyền nó bây giờ là một đám nữ tì và công sai được gọi là vệ sĩ, nữ tiếp viên, được trả lương 100 đô một tháng, nhưng ngày làm mười tiếng, mười hai tiếng và có thể bị nó cự nự, bị nó chi *tiền sứ* *bố* *mày* bất cứ lúc nào. Hoan được thằng Tây lai ranh con giao nhiệm vụ thường trực ở phòng tiếp nhận. Công

việc cũng chưa có gì là vất vả và phiền phức. Nàng lảng lẽ làm việc và tích cóp từng đồng đô la. Nơi đây là bến ghé tạm thời, con thuyền nàng hiển nhiên sẽ còn phải rời bến, nhưng đi đâu lúc này là điều nàng còn phân vân.

Cuộc sống thực sự là cuộc sống vì chẳng ngày nào là bỏ đi cả. Từng ngày một, ta như kẻ đọc sách, mở một trang mới, và với những kiệt tác ta may mắn có trong tay, thì mỗi trang là cả một vùng hiểu biết, giúp ta khôn lớn trưởng thành. "Anh hãy viết đi, và nhớ rằng, con người nó vẫn là thế đấy !". Đó là câu nói của Lép Tônxtôi một lần bác sĩ Thịnh đã nhắc lại và Khiêm đã nhiều lần nói với Hoan ; vào lúc này, nàng bỗng nhớ lại. Sống và làm việc ở đây, ở trung tâm của cỗ máy đang vận hành tràn trui này, Hoan nhận ra tính chính xác của danh ngôn nọ của văn hào Nga vĩ đại. Nghĩa rằng là, đại bộ phận những kẻ đặt chân đến chốn này, vẫn chỉ là nó thôi, nghĩa là nó vô cùng ích kỷ và còn rất gần với đời sống động vật, muông thú. Nghĩa là nó chỉ nhăm nhăm thỏa mãn dục vọng của nó, trong đó nổi lên hàng đầu, là cái khoái thú hành lạc với đàn bà. Ở đây đừng nói đến đạo đức. Ở đây không có khái niệm trơ trẽn, liêm sỉ. Ở đây nữ tiếp viên ngồi trong lòng khách, hôn chùng chụt vào má khách và để yên cho bọn này sờ ngực, tóc váy. Ở đấy không một ai nói : Thằng ấy là đĩ đực. Thằng ấy là thằng đếu. Quen cả rồi. Ở đây,

khách ra khỏi ôtô, bước lên bậc tam cấp, ghé tai gã vệ sĩ oai nghiêm trong bộ sắc phục cảnh vệ : "Có tiết mục *vui vẻ* chứ ? Ở đâu ?". Và gã vệ sĩ nọ chắc mẩm được *boa* sau khi tan cuộc, liền gật đầu, lê độ : "Đã thưa ngài, xin ngài gọi số máy sau đây ạ". Ở đây, bọn có tiền bạc, đa phần là các giám đốc, chủ nhiệm các đơn vị kinh tế quốc doanh, các chức sắc lớn thuộc các cơ quan nhà nước, bất chợt gặp một cô gái tiếp viên nào cũng có thể hỏi *giá cả* ngay. Và thỏa thuận tùng giờ hay cả đêm xong là kéo nhau vào buồng, trút xiêm áo, nhảy lên giường tấp lụ. Ở đây tiền bạc là thống chế chỉ huy, tiền bạc trở lại nguyên dạng là phương tiện thanh toán và hàng hóa là phụ nữ, một cách nói lịch sự về tệ mại dâm. Ôi, tệ mãi dâm. Trong tuyên ngôn Đảng cộng sản, tháng 11-1887, Mác và Ănghen vĩ đại viết : "Những ông tư sản của chúng ta đã sẵn có vợ và con gái của nhumxg người vô sản, nhưng chưa vừa lòng, đó là chưa kể chế độ mãi dâm công khai, các ông ấy còn lấy việc cấm sừng lân nhau làm một thú vị đặc biệt".

Một trăm năm đã trôi qua, những kẻ mua dâm vẫn còn, họ là ai vậy ? Một hôm, có một đoàn đông hai chục vị khách đến khách sạn. Thăng Tây lai ranh con mời các vị nọ uống nước, rồi mời họ đi tắm hồ, chơi đảo, hưởng cảnh tiên ở Tiên Cảnh. Bảo các vị nọ chỉ đem quần áo tắm đi, nhưng nó đưa mỗi vị một phong bì trong đó có 10 đôla,

hai chục vị khách lên một chiếc ca nô trên đó đã có hai mươi cô gái, toàn nữ sinh trường Hoan học xưa, đã tốt nghiệp trung học, nhưng chưa có công ăn việc làm. Ca nô phóng ra đảo. Nửa đêm mới thấy khách về. Ai cũng hồn hở và chẳng vị nào còn sót một đô la.

Đoàn khách nọ là tổng hợp các yếu nhân có quyền quyết định một cuộc mờ thâu. Và thằng Tây lai ranh con, một đêm nọ khật khưỡng đi đến phòng tiếp tân. Mặc độc cái quần sịp, nó áp bộ ngực lông lá vào quầy tiếp khách, nghêng đầu, nhìn Hoan bằng hai con mắt đục ngầu : "Hoan à. I want you. I need you. I love you. Make love with me ! *Tôi muốn em. Tôi cần em. Tôi yêu em. Làm tình với tôi đi !*". Rồi nó quờ tay vào ngực Hoan, giọng nhùa nhụa : "Em có bộ ngực đầy bão tố. Một trăm đô một giờ nhé". Sẵn cốc nước lạnh, Hoan đã hất thảng vào cái mặt ngựa của nó. Nó đuổi theo Hoan, lên tầng hai và tóm được nàng, đè ép nàng vào tường. Nàng đã cắn chảy máu tay nó mới thoát được con nguy biến. Tệ mãi dâm đâu còn ở dạng thuận mua vừa bán, nó là biến trá của tệ cưỡng hiếp của những kẻ có tiền, có quyền, của những ông chủ.

*

Bỏ việc ở địa ngục Tiên Cảnh, Hoan đến một công trường đắp đê biển. Ở đây, nàng có một người bạn cũ giờ

là chỉ huy trưởng công trường. Lao động khổ sai đắp đê chắn sóng biển tưởng sẽ dìm nàng vào mệt nhọc quên lăng, vì tạm thời nàng cần quên lăng, quên lăng để giữ sức cho những tính toán tầm xa. Nhưng khốn khổ, biển vẫn như hồi nào, dẫu đã là mùa đông, gợi nhớ đến rộn rực những giờ phút bên nhau say đắm của nàng và Khiêm. Cảnh biển lại khiến nàng nhớ đến những câu thơ trong Trường Ca Biển của thi sĩ Hữu Thinh mà Khiêm đã từng đọc và nàng đã nhớ thuộc lòng.

Mẹ ơi, khi con đau đớn nhận ra cái ác là vô cùng

Cũng là lúc con nhận ra sự hữu hạn của lòng tốt.

Mảnh ván con bơi là lòng tốt cuối cùng.

Trên thế gian đầy bất trắc

Con bỗng nhận ra không phải lá cờ ta

Không phải mẹ

*Không có cái chết nào nhục nhã hơn là sống không phải,
mẹ*

Bao hiểm nguy con xin lại bắt đầu...

Con lại lao ra biển

Một chiếc phao thoi thóp bơi đi.

Nhớ đến Khiêm, nàng càng xót xa vì cái thai đã bị hủy.
 Nàng gạt nước mắt, chạy trốn khỏi biển khi trong túi chỉ
 có mấy chục ngàn đồng, đủ ăn trong vài ngày.

Chín giờ đêm hôm ấy Hoan gó cửa nhà Vàng. Vàng
 xù xụ cái áo bông dài kiểu Tàu, há hốc miệng vì bất ngờ
 và lắp bắp vì sung sướng :

- Ôi, Hoan, em đã về ! Em đã về ! Tôi đã nghĩ, đã nhờ
 thầy số, biết thế nào em cũng trở về mà. Để tôi mua cái
 gì cho em ăn nhé.

Hoan thít nút khăn len dưới cằm, kéo rìa khăn theo
 thói quen mới có ít lâu nay để che vết sẹo của trận đòn
 ghen, khe khẽ lắc đầu :

- Ông Vàng ạ, tôi không ở lại đây lâu đâu. Tôi có một
 việc cần bàn với ông ngay : hiện thời tôi cần tiền ; ở đây,
 tôi có căn gác trên là sở hữu.

Vàng lập cập :

- Em không phải vậy. Em cần bao nhiêu tôi xin cung
 tiến đây đủ. Em ngồi đi. Trời mấy hôm nay rét quá. Cho
 tôi thổi lộ với em mấy lời. Em đi biệt lâu quá. Tôi lo lắng,
 tôi buồn, tôi... nhớ quá. Tôi nhớ thầy bấm số Thái Ất, biết
 em còn lão đảo trên đường đời, nhưng em có quý tướng
 nên thoát hiểm. Bây giờ đây, sao tôi run thế này, em cho
 tôi bầy tỏ lòng quý mến của tôi với em nhé, Hoan à.

Hoan nói trong hơi thở ngắt quãng :

- Ông Vàng à, tôi biết ông có lòng tốt với tôi, tôi rất biết ơn ông.

- Ôi, đừng nói thế mà hóa xa nhau, Hoan ơi.

Vàng hồn hển và sau khi vào buồng trong, lập chập chân bước ra, tay ôm một hộp sắt nặng chịch những lá vàng sư tử đặt xuống mặt bàn, bỗng đăm đắm nhìn Hoan và đôi môi dây của y như mấp máy tìm lời.

- Ông Vàng à, tôi biết là...

- Trời, tôi rất yêu Hoan. Tôi rất yêu em, Hoan à.

Vàng dập hai đầu gối xuống đất, như đã trút ra khỏi người một khối nặng đồn nén bao lâu nay, người nở bừng vì sung sướng đến tột điểm. Và khi Hoan nửa đùa nửa thật nói rằng, cung phu trong lá số tử vi của nàng xấu lăm. Nó có đến ba trong sáu hung tinh, ấy là chưa kể còn có cả các sao xấu khác như *hỏa tinh*, *hu khốc*, *linh tinh*. Vàng liền chống chế rằng : nàng còn có sao Liêm, Trinh, Phá quân nằm ở cung Dậu Mão và Thiên Cơ nằm ở cung Sửu, tức nàng vốn xinh đẹp, tài hoa, thông minh, nhờ vậy nên sẽ qua được hết tai nạn. Hóa ra nàng vẫn hằng tồn tại trong tâm tưởng ông chủ hiệu vàng trùm buôn lậu hàng quốc cấm này.

Đối đáp với nhau một lúc nữa về tử vi, Vàng đặt lên trước Hoan hai mươi cây vàng, rồi thầm mắng :

- Nhưng mà Hoan định làm gì bây giờ ?

- Ông Vàng, còn nhớ có lần ông nói một câu rất hay, nghĩa rằng là, nếu xét trên bình diện đơn thuần lý luận thì mọi hành vi, nghề nghiệp của con người cũng chỉ là phương thức tồn tại mà thôi ?

- Tôi hiểu. Nhưng mà ta phải nói cụ thể.

- Nghĩa là...

- Em có tin tôi không ?

Vàng đột ngột đứng dậy. Hoan chìa tay cho y nắm. Tay y nóng rang, giây động mạch giật giật như điện truyền.

- Hoan à. Tôi nói điều này em đừng nghĩ tôi là kẻ vô học bất lương. Thế giới phân tỏa. Tôi vốn là sinh viên văn khoa đại học Côn Minh tỉnh Vân Nam Trung Quốc chạy sang đây. Cũng một số kiếp như nhiều người long đong. Sa vào vũng bùn nhơ là cái sự bất đắc dĩ. Vả lại, thế nào là nhơ bẩn, cũng cần định tâm bàn lại cho ra nhẽ, Hoan ạ.

Nửa giờ đồng hồ tiếp theo Vàng giới thiệu Hoan các mánh lói và cơ sở đầu mối đường dây buôn thuốc phiện.

Cuối cùng Vảng bảo : hãy khoan tự lực, thời gian đâu, cứ tạm làm một người chịu sự dân dắt của Vảng đã. Hoan chấp nhận và nhờ hắn giữ hộ số vàng bán căn buồng, vì hiện thời nàng vẫn còn có lúc phải quay lại nơi đây.

*

Hai con chó đá xanh. Con bên trái cụt một bên tai. Hai cánh cửa gỗ sơn đỏ, nổi phồng hai cái vú gỗ gắn vòng sắt, đặc hiệu Hán tộc không thể lẩn, lại thêm một đốm mái lợp ngói cổ chiu nặng, như một tín hiệu xác định. Hoan đứng lại sau một chặng đi mỗi bước một xa lạ, thở ra nhè nhẹ, với hắn đi nỗi mong đợi bồn chồn.

Thật ra thì đường không xa lắm. Năm bến ôtô buýt. Ngoại thành đất hoa màu nối tiếp hồ ao và đầm hoang. Một con phố nhỏ bên sông ; dưới bến, những bè nứa vuông vắn như phong bánh cắt ; trên sườn đê, nan nứa lột phoi để đan lát hàng xuất khẩu trắng bóng trông như băng nhựa dẻo. Lối rẽ trái ở cái máy nước xây lắp từ thời Pháp tạm chiếm Hà Nội năm 1947. Những ngõ sâu hun hút vắng lại tiếng rao của người bán chiếu. Một cái miếu thờ ông Bạch Hổ dưới một gốc đa xơ xác lá. Rồi bất chợt, ừa tới một mảng xanh đồng ruộng điểm xuyết đôi ba cánh cò trắng. Cuối cùng hai cánh cổng từ từ mở, hiện ra một

khuôn viên xinh xắn, liễu đỗ rủ cành, ngâu tạo tán tròn đầy và trên hàng tường vi là những bông sứ, mẫu đơn, hồng, cúc mốc, nhài, loa kèn, thủy trúc... rải đều. Thanh lịch và yên tĩnh hơn dự tưởng của Hoan rất nhiều.

- Ai đấy ?

- *Thưa, tôi là người nhà ông Vàng, tôi muốn tìm ông Ú.*

Hoan đáp, đúng mười hai từ.

Người hỏi, chủ nhân căn nhà vừa từ chiếc ghế xích đu sơn xanh bỏ sang bên cuốn sách Tàu đang ỏe ngửa trên đùi, đứng dậy. Cao như một cầu thủ bóng rổ, nhẹ nhõm trong bộ quần áo thể thao tím than, nẹp quần, ống tay kẻ sọc trắng thật thanh nhã, khuôn mặt trái soan trẻ trai, phong thái lịch sự, cao nhã toát ra từ đôi mắt sáng dịu, cái gò mũi cao gồ đặc chung và đôi môi nhỏ xinh thoát ra một thứ tiếng Việt quá ư chính tắc về ngữ pháp và ngữ âm.

- *Tôi là Ú. Nhưng tôi sắp ra sân bay đi Viêng Chăn. Tôi chỉ có thể tiếp chị mười lăm phút.*

- *Tôi cũng chỉ làm phiền ông mười lăm phút không hon.*

- *Hữu bằng tự viễn phuơng lai, bất diệc lạc hồ. Bạn bè từ phuơng xa tới, lòng ta há chẳng vui sao !*

Đúng ám hiệu ở bước thứ nhất rồi. Hoan rút từ trong cái túi nhựa xách tay một phong bì đầy, từ trong đó Hoan kéo ra một mảnh gương vỡ. Bên kia, người tên Ú vào nhà đã quay ra, mở cái hộp sơn mài đang cầm trên tay.

Hoan hắng một nhịp tim đập.

Mặt nàng tê tê. Mặt nàng như có những chấm sáng nhẩy nhót. Hai mảnh gương vỡ trong tay Ú đang từ từ tiến đến gần nhau. Những đường vỡ ngoằn ngoèo hình vẽ âm dương đã áp nhau khít rịt, không một khe hở, vênh vẹo. Trong giây lát, Hoan có cảm giác đó là hai nhịp cầu đã bắc qua hai mố, nối thông nhau và nàng đang thong dong bước sang bên kia cây cầu, nàng đang bước qua một đoạn đời khác. Chà, vì sao sự thế lại diễn ra lại giản dị đến thế nhỉ ! Hóa ra vô cùng giản dị, đó chính là phẩm chất đặc biệt của cuộc sống mà bây giờ nàng mới biết và kinh ngạc ư ? Yêu Khiêm, một người đàn ông đang có vợ, nhưng nào nàng có mang mặc cảm xấu xa. Trận đòn thù của Thoa với nàng, nếu được người khác miêu tả, hẳn cũng sẽ rất ly kỳ mà kỳ thực lại quá ư đơn giản. Thiêng liêng, kỳ lạ chẳng, có lẽ chỉ có tình yêu của nàng và Khiêm, trong đó bao gồm cả cuộc ân ái và sự hoài thai, sự hoài thai, đó đích thực là tình yêu vô giá của nàng.

Còn lúc này, thì có gì lạ đâu. Thế giới hắc ám ghê tởm, xã hội đen là vậy, nó có bộ dạng rất bình thường. Trùm

buôn lậu thuốc phiện trông đặc người có học thức, diện mạo, vóc hình, dáng điệu thanh tao, cao khiết, chứ đâu có xấu xí, lấm dị tật như Quanh, hoặc cục mịch vũ phu như Phù, hay mụ mị vì tính toán như Liệu.

Nhận cái túi Hoan trao, đem cất vào nhà, Ú quay ra với khay nước trên tay. Hai người ngồi ở bộ bàn ghế mây dưới một giàn hoa tím. Cốc trà hồng thơm ngòn ngọt. Không khí nhẹ thoảng và bây giờ khi tâm thái đã hoàn toàn yên ả, Hoan mới nhận ra khu vườn đang tỏa ra một làn hương ngào ngạt, tổng hòa của các hương hoa ngâu, hồng, móng rồng, cúc. Và trên cái ghế *xích đu* sơn xanh bên cạnh Hoan, đang đưa đưa là một chồng những tiểu thuyết đã dịch ra tiếng Việt của nữ sĩ Quỳnh Dao. Quỳnh Dao, Hoan đã đọc *Song ngoại*, *Thuyền*, *Xóm vắng*... Và gần đây, *Cuộc đời tôi*, *Sầu quê dằng dặc* của bà. Tất cả đều do Khiêm đưa và giới thiệu. Tác giả này không đem lại những khám phá sâu sắc về con người, nhưng sách của bà dễ đọc, nó hợp với tâm lý của lớp thị dân trung lưu. Khiêm đọc gần như toàn bộ tiểu thuyết của bà. Anh nói : Thẩm mỹ có một cái khung rộng. Quỳnh Dao cho chúng ta thấy lớp người bé nhỏ với tâm sự phổ biến trong đời thường giản dị. Nhưng nếu ít thời gian thì trước hết hãy dành cho Lô Tấn. Lô Tấn với những Nhuận Thổ, Tường Lâm, A Q, Khổng Ất Kỷ... cho ta những thức nhận sâu xa về kiếp

người và những xúc động lớn lao về nhân thế, chúng góp sức tạo nên nhân cách con người ta. Ôi, những cuốn sách tạo nên con người ta ! Đặt cốc trà xuống bàn, Hoan thấy như nghẹt thở. Nàng bật khuy bấm ở vòng cổ chiếc áo len vàng. Mỗi chi tiết cuộc sống ở bất cứ đâu, dẫu vô tình, vẫn cứ khiến nàng nhớ đến Khiêm. Càng ngày nàng càng hiểu : vậy là Khiêm đã can dự thật sâu vào đời nàng, Khiêm là một thành tố tạo nên nàng. Khiêm đã ở bên trong nàng, là sức sống của chính nàng, là cuốn sách đã tạo nên nàng.

- Chị có hay đọc sách Trung Quốc không ?
- Có. Tôi đã đọc hầu hết sách các tác phẩm văn học cổ điển Trung Hoa. *Hồng lâu Mộng*, *Tây du ký*, *Tam quốc diễn nghĩa*, *Thủy H*, *Nho lâm ngoại sử*.
- Còn gần đây ?
- Tôi đọc *Nửa đêm*, *Phế đô*, *Gót sen ba tát*, *Thị trấn phù dung*, *Nửa đàn ông là đàn bà*, *Song ngoại*, *Gia đình*.
- Hầu hết là của Hoa lục. Thế thì chị đọc nhiều hơn tôi. Thế còn *Lục tài tử*, *Nam hoa kinh*, *Ly tao*, *Sử ký*, *Tây suông ký*...
- Tôi mới đọc *Sử ký* và *Ly tao*.
- Chị có thích sách võ hiệp của Kim Dung không ?
- Tôi không thích. Nó là chuyện hấp dẫn giới trẻ và để giải trí thôi.

Hoan nói và nàng nhớ, nhiều lần thấy Khiêm đọc *Tiểu ngạo giang hồ*, *Cô gái Đồ Long*, *Anh hùng xa điêu*... nàng đã hỏi, thì được anh đáp : "Tất nhiên là anh tôn thờ Lô Tấn, Sê khốp, Bunnhin, Paxtécnắc, nhưng đọc chưởng anh học được nhiều điều bổ ích. Vương Trí Nhàn, nhà phê bình đặc sắc vì những khám phá rất bất ngờ và văn viết rất hay, nói rằng : đọc sách võ hiệp của Kim Dung, sẽ thấy, *ngoài trời còn có trời*. Với anh, ngoài sự hấp dẫn về ý tưởng còn thấy ở sách chưởng Kim Dung sự uyên bác, tài kết hợp giữa cái cao nhã và tinh thần đại chúng và nhất là nó cho anh thấy : nghệ thuật đích thực chính là cái ảo của đời sống vậy !".

Ú ngā người vào lung ghế :

- Gần đây tôi cũng mới đọc Kim Dung. Ở Trung Hoa lục địa có trường đại học xếp ông là một trong chín cây đại thụ văn chương thế kỷ này. Lô Tấn tất nhiên là đứng đầu. Chín bậc đại sư này có công hiến độc đáo về sự vận dụng Hán ngữ hiện đại, có biểu hiện sâu sắc nội hàm nhân văn, văn của họ có ý vi siêu hình và đạt tới ý tại ngôn ngoại. Còn riêng Kim Dung, sách của ông là một thiên nhiên thứ hai do ông tạo ra hoàn toàn. Tạo ra một thế giới của mình chẳng giống ai, kể cũng vĩ đại đấy chứ !

Ú nhìn nàng, mỉm cười. Nàng không thật hiểu hết ý anh ta. Nhưng trò chuyện về văn chương khiến nàng thấy

vui vẻ lên, thấy mình như thanh cao, trong sạch thêm. Không đến với văn học, con người không thể có sự phát triển hài hòa : "Không có hoa minh khó bể lương thiện". Khiêm đã dẫn câu thơ ấy của thi sĩ Thi Hoàng để nói ý tưởng trên. Và những cuộc gặp gỡ của anh và nàng càng về gần đây, càng giống như những buổi đôi kè tri kỷ bàn luận với nhau về văn chương. Và chàng nàng rất thích thơ, hay làm thơ, đâu đã có lần anh chê thơ nàng là thứ văn xuôi hạng ba được son phấn tô điểm, tức bắt được vần, chỉ đáng gọi là bè, là ca dao. Anh bảo văn chương là thứ nghệ thuật khám phá cuộc sống, nó đặc tuyển người đọc, người đọc nó phải ở tầm cao của sự phát triển văn hóa, nó cao hơn ti vi, tuồng chèo, cải lương, ca kịch. Và nghe nàng nói, anh thật không ngờ rằng, nàng đã đọc rất nhiều tác phẩm văn học trong nước và nước ngoài. "Chuyện, em có nhiều thì giờ rỗi rã quá mà !". Nàng nói vui vẻ "Sửa bản in thì mất mấy hột thời gian. Mà em thì chồng con không có, mèo chó cũng không". Thật tình thì Hoan không chỉ là con mọt sách đơn thuần. Nàng rắc rối, không yên ổn, nhiều băn khoăn nên rất muốn tìm lời giải tỏ. Nàng thuộc lầu lầu những bài thơ hay nổi tiếng của các nhà thơ tiền chiến thi đã dành, nàng còn nhớ vanh vách các bài thơ đặc sắc của các nhà thơ lớp chống Mỹ : Hữu Thỉnh, Phạm Tiến Duật, Vũ Quần Phương, Thanh Thảo, Nguyễn Khoa Điềm, Nguyễn Duy, Băng Việt, Nguyễn Đức Mậu, Vương

Trọng, Quang Huy, Võ Văn Trực, Nguyễn Bùi Vợi, Lê Đình Cánh, Ngô Văn Phú, Trần Ninh Hồ, Võ Thanh An, Bùi Minh Quốc, Nguyễn Xuân Thâm, Lò Ngân Sún, Y Phương, Dương Thuấn, Trương Nam Hương, Nguyễn Hoa, Trần Nhương, Nguyễn Trọng Tạo, Thụy Kha, Nguyễn Hoàng Sơn, Trần Quốc Thực, Quang Khải... Nàng nói nàng rất thích thơ của hai anh em nhà thơ chân tài là Trần Nhuận Minh và Trần Đăng Khoa. Nàng có cảm tình riêng với những nhà thơ nữ đương thời như Phan Thị Thanh Nhàn, Lâm Thị Mỹ Dạ, Nguyễn Thị Hồng, Lê Thị Mây, Đoàn Thị Lam Luyến, Thúy Bắc... Tuy vậy, nàng vẫn lắc đầu : "Em chẳng hiểu thế nào là thơ hay đâu". Nàng thích văn xuôi hơn.

Hoan đã khiến Khiêm hết sức kinh ngạc vì sức đọc của nàng. Một đêm nàng đọc hết một cuốn tiểu thuyết 500 trang là thường. Nàng đọc Nguyễn Tuân, lại đọc cả những bài bình giảng thật tài tình văn sĩ tài hoa này của nhà văn, giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh. Nàng đã đọc gần như không sót những tác phẩm được dư luận ngợi khen của Nguyễn Khải, Nguyễn Huy Thiệp. Nàng đã đọc hết những tiểu thuyết tiêu biểu của Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng, Lê Văn Thảo, Bảo Ninh, Lê Lựu, Nguyễn Khắc Trường, Chu Lai, Xuân Thiều, Hữu Mai, Bùi Bình Thi. Ông Văn Tùng, Dương Thu Hương, Nguyễn Mạnh Tuấn,

Nhật Tuấn, Nguyễn Khắc Phục, Trần Văn Tuấn, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Tri Huân, Trung Trung Đinh, Khuất Quang Thụy, Trần Chinh Vũ, Phượng Vũ, Sơn Tùng, Võ Khắc Nghiêm, Nam Hà, Tô Nhuận Vy, Nguyễn Khắc Phê, Hoàng Ngọc Hà, Xuân Cang, Chu Văn Mười, Lê Phương, Nguyễn Gia Nùng... Nàng ham mê cả tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải, Hoàng Yến, Thái Vũ, Hà Ân. Nàng có cả bộ bốn cuốn tiểu thuyết tư liệu của Hoàng Tiến và đọc say mê các truyện ngắn, tiểu thuyết tinh báo đậm đà tính nhân văn của Lê Tri Kỷ, Văn Phan, Ngôn Vĩnh, Phan Quế, Hữu Uớc, Tôn Ái Nhân, Thu Trang, Trần Diên. "Em đọc có lẽ còn nhiều hơn cả nhà phê bình văn học hiện đại". Khiêm nói. Hoan lắc đầu : "Em đọc những cái em thích thôi". Ôi, không thể nghĩ rằng Hoan không những thích cả *Trăm năm cô đơn* qua bản dịch của Nguyễn Trung Đức. *Magoritta và nghệ nhân* với bản dịch của Đoàn Tử Huyến. *Sự bất tử* qua chuyển ngữ của Phạm Xuân Nguyên và thơ Lerrmontốp với bản dịch của Thúy Toàn, cũng như thơ Xonnê Anh, Haiku Nhật bản do Thái Bá Tân tuyển dịch. Nàng đã đọc gần như đủ hết sách của các nhà văn lớp trước như Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Hồng, Đoàn Giỏi, Đào Vũ, Bùi Hiển, Lê Minh... "Ở thư viện cơ quan, em đọc không sót cuốn nào, kể cả cuốn Cách nuôi bèo hoa dâu". Nàng nói nghiêm nghị. Khiêm không tin thì nàng kể vanh vách

tên những truyện ngắn, những trang văn được coi là hay nhất của Đỗ Chu, Nguyễn Kiên, Lê Minh Khuê, Ngô Ngọc Bội, Mai Ngữ, Hồ Phương, Nguyễn Dậu, Cao Tiến Lê, Nguyễn Phan Hách, Nguyễn Quang Thân, Dạ Ngân, Lý Biên Cương, Nguyễn Thị Ngọc Tú, Như Trang, Trần Huy Quang, Nguyễn Trọng Tân. Thấy Khiêm vẫn tỏ vẻ nghi ngờ, nàng liền kể thêm tên những truyện ngắn hay của Cao Duy Thảo, Thanh Quế, Tô Đức Chiêu, Nguyễn Quang Lập, Dương Duy Ngữ, Trần Đức Tiến, Trịnh Đình Khôi, Đỗ Kim Cuông, Trần Dũng, Phạm Ngọc Chiểu, Tùng Điển, Đà Linh, Tạ Duy Anh, Vũ Hữu Sư, Đỗ Bảo Châu, Trần Tự, Hoàng Ngọc Sơn... Và ở lớp trẻ hơn, những Hồ Anh Thái, Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Thị Thu Huệ, Vàng Anh, Võ Xuân Hà, Y Ban, Trần Thanh Hà, Phan Triều Hải. "Thế còn anh ?" Khiêm hỏi. Nàng giơ ngón tay cái và cười. Anh cũng đùa vui theo nàng : "*Ai khen ta một, ta khen lại hai. Ai chê ta một, ta chê lại một trăm*". Nàng lắc đầu, ý nhị : "Các nhà văn chẳng ai đọc ai, chẳng ai chịu nhận mình là loại hai, có đúng không anh ?". Anh kêu : "Sao em hiểu bọn anh thế ?". Nàng đáp : "Vì em hiểu anh" Khiêm cười : "Bọn anh thật đông đảo và đáng yêu, rất cảm ơn em ; qua em, anh nhận ra, bọn anh cần thiết cho cuộc sống như thế nào. Hãy tin đi, có được người đọc như em, lẽ nào bọn anh không có kiệt tác !". Rõ ràng là Khiêm đã góp phần tạo nên nàng. Từ ngày nàng

yêu Khiêm nàng càng yêu thêm văn chương và văn chương góp sức tạo nên nàng. Những cuốn sách văn học bao giờ cũng đứng ở trung tâm của mỗi nền văn hóa, mỗi nền văn minh. Đọc nhiều, nàng tự thấy mình cao giá hơn bọn Quanh, Liệu, Phù, Khoái. Sau một giờ đọc một cuốn sách lớn, nàng thấy bao nỗi khổ tâm gân như đã được thanh lọc hết, nàng thấy tâm hồn giàu có thêm và nàng kiêu hãnh vì điều đó.

Nửa giờ sau ra khỏi nhà Ú, Hoan đi tênh tênh, vì cảm giác tự do và hài lòng. Không có dấu hiệu theo dõi của công an và trong túi nàng giờ có *nửa chỉ vàng* tiền công. Bây giờ nàng mới biết một chi tiết trong lề luật buôn bán thứ hàng quốc cấm này : tất cả đều thanh toán bằng vàng, hoặc được quy đổi ra tiền trên cơ sở giá vàng.

*

Vàng hào hứng lắm.

Một tháng liền, cách năm ngày một lần, Vàng lại cử Hoan đi giao hàng cho Ú. Giờ đây, Hoan đã manh nha nhận ra, cuộc sống bên dòng chảy lộ diện, còn đan xen những luồng lạch âm thầm không kém phần náo nhiệt. Chúng cũng là sự sống, thậm chí có một số lượng người đồng đảo tham gia, có tổ chức, có lề luật vô cùng bí ẩn, và

đường dây của nó chắc chắn là nhăng nhịt và vuông rất xa, tỏa rất rộng. Vảng chỉ là một trong tụ điểm thu hút hàng từ các tỉnh nhỏ miền thượng du về. Hà Nội có bao nhiêu tụ điểm như của y, ai có thể biết được ? Hàng đến Vảng, rồi từ Vảng hàng đến Ú. Nhưng ngoài Hoan ra, còn bao nhiêu là người đóng vai chuyên chở hàng đến Ú và đến những đâu mối khác nữa, thật bí mật và an toàn ? Và từ Ú, hàng còn đi những đâu, rồi tiếp theo là thế nào ? Chắc chắn đó là cả một hệ thống khép kín, đã thừa kế kinh nghiệm tồn tại cả thế kỷ nay rồi.

Một hôm, sau bảy lần đưa hàng cho Ú, trên đường trở về, giờ phong bì tiền công ra đếm, Hoan nhận ra số tiền vọt tăng lên gấp đôi, nàng được những môt chỉ. Nàng đem điều thắc mắc đó hỏi Vảng thì được y giải thích rằng : bây giờ mới là hàng thật !

Nàng toát mồ hôi lạnh, cùng lúc nhận ra bàn tay buông thõng tê dại của mình ấm ram ráp như có lưỡi con chó già đang la liếm. Nhìn xuống, nàng thấy Vảng đang quỳ và áp cặp môi dày của y vào tay mình. "Hoan à - Vảng thì thảm, tha thiết - Một khi đã tin cậy nhau rồi, đã vào băng với nhau rồi, thì sống chết có nhau. Còn hơn ruột thịt, vợ chồng cơ, Hoan ạ". Nàng rung mình như chạm phải da cóc và rụt tay lại. Thế là sau khi bước qua nhịp

cầu bắc, bây giờ nàng đã đặt chân sâu vào mảnh đất ở bên kia cầu rồi.

Mùa xuân năm ấy, dưới sự sai khiến của Vảng, Hoan đi liên tục đến các vùng đất, với nhiều công việc cụ thể khác nhau. Nàng chen chúc trên những chuyến tàu ngược Tây Bắc, trong những toa người trên nóc đầy nhóc bọn trai trẻ mang hàng thuê cho các tư thương, bụng quấn toàn vải nhung, lại gài thêm đèn pin Trung Quốc, để trốn thuế. Mỗi khi tàu đậu, nàng nhìn thấy chúng nhảy bình bịch từ nóc toa xuống rồi chạy tóe ra nấp ở các bụi cây quanh sân ga, để rồi khi tàu chuyển bánh, chúng lại ào tới, nhảy lên như châuchâu cào cào, để tránh sự kiểm soát của nhà ga. Nhiều đứa đã bị thanh cầu gạt xuống đất, vỡ đầu, rập ngực chết tươi. Trước những cảnh tượng thương tâm ấy, nàng thấy dửng dưng như một kẻ vô tình. Nàng đã dần dần chấp nhận tính tàn bạo như một tất yếu của cuộc sống cạnh tranh sinh tồn. Nhưng, không phải chỉ có vậy, ở Lạng Sơn, lần đầu tiên nàng ngi thấy mùi hoa hồi. Hương hoa thơm nồng say của loài hoa này khiến nàng nhớ tới cuốn "Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ" của Tô Hoài do Khiêm tặng. Mùi thơm của hoa hồi được miêu tả ở chương đầu cuốn sách, như hương thơm của mối tình đầu của nàng với Khiêm, tỏa ra suốt ba trăm trang sách của nhà văn tài hoa trong miêu thuật phong tục và tươi mát hương

vị cổ điển này. Nàng tìm đến cây gạo lớn, nơi Khiêm kể, sau trận tiêu phi ở Ma Chải San về, nằm cùng các chiến sĩ bị thương, đang mê man bỗng nghe thấy nhạc sĩ Ngọc Quang đàn ghi ta đơn ca bản *Suối mơ*, một bài hát lảng mạn bị cấm thời đó, không hiểu sao bỗng thấy yêu đời quá và tinh táo trở lại. Hóa ra, mộng mơ là nhựa sống lâu dài, thậm chí còn hơn cả tính hiện thực trần tục của tác phẩm. Cây gạo đã bị chặt hạ cũng như cây cầu treo, nơi Khiêm những ngày đầu vừa dậy học vừa phải tham gia bộ đội địa phương gác đêm để phòng ngừa bọn phi từ các làng xung quanh đem mìn ra phá hoại, cũng đã rờ đi, để thay vào đó năm nhịp cầu xi măng, đồ sộ nhưng hoàn toàn xa lạ, không một mối liên hệ tâm tình với nàng. Hồi thăm mãi, nàng mới tìm được *cây tách già*, mọc trong sân trường tiểu học ở cạnh ga xe lửa, theo Khiêm kể, do thầy giáo - nhà văn Nguyễn Công Hoan trồng hồi ông bị chính quyền thực dân Pháp lưu đày ở đây. Nàng tìm đến số nhà 54 đầu phố Tèo, gần các tràn ngựa thồ, nơi Khiêm đã ở những năm *sáu muoi* và viết những truyện ngắn đầu tiên, với những nhân vật hiền lành chân thật, trong những câu chuyện giản dị ở một thị trấn tinh lẻ ám cúng, thân mật. Tất cả đều đã bị mìn và đạn pháo phá tan tành trong chiến tranh biên giới 1979. Không còn dấu tích vật thể, nhưng chúng vẫn lưu bóng hình theo trí tưởng tượng trong ký ức nàng. Ở Buôn Mê Thuật, Hoan thật bồi hồi vì chứng

kiến cảnh mặt trời đỏ lùa xuống sát vệt đường chân trời phẳng lì và trong vành tai nàng bụi đỏ bám đầy như son sau một ngày ngồi xe, y hệt như Khiêm đã miêu tả trong một bài bút ký của anh. Thấy một bông hồng vàng rung rinh ở một góc vườn thanh vắng nơi ngoại vi Đà Lạt, nàng đứng lặng và nghĩ rằng đó chính là bông hồng Khiêm đã tả trong một truyện ngắn của anh. Có nỗi buồn nào sâu xa và cô đơn hơn hoa ! Ôi ! Hoa, bước nhẩy vọt kỳ thú của thực vật, tiến đến sự trội bật cũng có nghĩa là đến với sự đơn lẻ ! Nàng nhớ đến những ý tưởng của Khiêm. Một làn sương tím, một vệt nắng thu, một eo đồi, một cửa sông, một tiếng nghè gọi mẹ, một tiếng còi tàu... tất cả đều gọi thương nhớ xốn xang trong lòng nàng.

Nàng đi rất nhiều nơi, và bao giờ cũng vậy, lại vội vàng trở về Hà Nội. Hà Nội như một điểm hẹn, nơi tụ lại rồi tỏa đi các tinh hoa và bội số của nó, nhưng về lại Hà Nội và bước lên căn gác nhỏ vào ban đêm - bao giờ cũng là ban đêm và che mặt, Hoan lại như người bước hụt, kể cả khi mở ca ngǎm nhìn *Tháp Pisa* yêu dấu của mình, vì biết rằng nơi đó đã chẳng còn Khiêm. Nói về tâm trạng mình, trong thư gi cho người bạn gái ở nông trường Đồng Giao, nàng viết : "Giờ đây, tao như kẻ nằm trong khoang thuyền bên ngoài mưa gió mịt mùng mà không có ai chèo lái". Bạn nàng viết lại cho nàng : "Hoan, mày là đứa có học, có ý

chí nghị lực, có tài sắc hơn người. Nhưng sao tao lo cho mày quá !". Nàng biết bạn nàng lo sợ điều gì sẽ xảy ra cho kiếp đàn bà lang thang lỡ làng của nàng. Vì lúc này cuộc sống đang thiếu hǎn những chỉ số an toàn. Và nàng thì đang ở trong trạng thái phần chí. Nhưng, điều đó làm sao có thể xảy ra được. Khiêm sẽ sống mãi trong tâm tưởng nàng. Và nàng tin rằng nàng cũng là bóng hình duy nhất in dấu trong trái tim Khiêm.

Một đêm, sau lần đưa hàng đi Hải Phòng về, Vảng bảo Hoan :

- Ông Ú có ý định mời Hoan đi Hồng Kông chơi ít ngày.

Thấy Hoan không sờ sắng, Vảng tiếp :

- Tôi biết, em sợ bị ràng buộc. Tôi và ông Ú xin nói với em thế này : chúng tôi hiểu em và hết sức tôn trọng em.

- Cụ thể ?

Vảng sập mắt. Có lẽ y nhận ra cái tính cách mãnh liệt, đáo để ở nàng, cái mục đích nhăm nhăm đi tới của nàng. Nàng không có ý định trở thành một con buôn đơn thuần. Nàng là một ẩn số, một bí hiệu.

- Bất cứ lúc nào em cũng có thể tách khỏi chúng tôi.

- Rất cảm ơn ông.

Ngược nhìn Vàng vẻ như vừa buột miệng và có vẻ hối tiếc, nàng vội gạt đi ý nghĩ nọ, và cả quyết rằng y đã nói thật. Tiếp đó, sau một phút do dự, nàng nói dứt khoát :

- Vậy thì, ngay từ bây giờ !

Ngay đêm đó, Hoan làm giấy tờ giao lại căn buồng trên cho Vàng, nhận số tiền tương đương hai mươi *cây vàng*, rồi ra khỏi nhà Vàng. Vàng hơi bị bất ngờ. Trong vòng nửa năm trời vào nghề, nàng đã đủ lông cánh để bay khỏi tổ.

*

Đêm đó, sau khi ra bưu điện thành phố gửi toàn bộ số tiền bán căn buồng 50 triệu về cho ông lão Túy chú họ ở bờ biển Thịnh Lương. Suốt thời gian còn lại, cho tới sáng hôm sau, Hoan đi một mình trong thành phố.

Thành phố rộng, nhưng nàng nhận thấy đâu đâu cũng có các dấu tích của đời nàng. Nhà ga, cửa phía nam, nơi lần đầu tiên nàng từ thị trấn quê hương, theo con tàu đi xuống, bước ra, nhìn thấy cảnh náo nhiệt của thủ đô. "Sao mà đông người thế". Đó là ý nghĩ đầu tiên của nàng trước cái thực thể rộng lớn, đông đúc, vô danh và vô tình. Thành phố thật sự đã vô tình để diễn ra trong lòng nó cuộc tình khởi đầu mê đắm giữa nàng và Khiêm. Nó đủ chỗ cho họ

trú ẩn. Khiêm bảo : Ông Nguyễn Huy Tưởng gọi Hà Nội là thành phố *triangulaire*, tức thành phố của những ngõ ngách. Chính là những ngõ ngách đã làm nên cái đặc sắc của thành phố này ! Hai người cùng có nhận xét vậy, sau những lần Hoan rủ anh đi ăn *chế mà phù*, chè đỗ đỏ, chè ngô, bánh chuối... dạo đó các hàng quà ngon và rẻ nhất đều đặt ở trong các ngõ hẻm tối tăm và không tên. Vườn hoa Canh Nông, nơi lần đầu tiên hai người hôn nhau. Cái ghế đá nghiêng hẳn về một đầu trước tòa nhà Bưu điện thành phố ở Bờ Hồ Hoàn Kiếm, họ đã ngồi ở đó bao lần và không hiểu vì sao nó lại có cái độ dốc kỳ lạ ấy. Ở vườn hoa Ngân hàng, một chiều thu nọ, bỗng bàng hoàng trước con gió heo may thổi xao xác cả một khung trời rộng lớn, Khiêm đã phải thốt kêu : "O, nhân loại biến đi đâu cả, chỉ còn lại hai chúng mình ?". Bao nhiêu buồn phiền, đường như là vậy, Khiêm đã thả chúng xuống mặt nước Hồ Tây. Hoan có cảm giác vội mỗi chiều mùa hạ đến đây ngồi, từ sau lúc tan tầm, cùng Khiêm ; rồi cùng Khiêm đứng dậy dắt xe ra về. Và lần ấy Khiêm bỗng quay lại như lần đầu nhìn thấy gương mặt trắng hồng của Hoan với hai con mắt trầm trồm một thoáng biếc xanh đang nao nao một tiếng nói thầm : "Đừng buồn, anh !". Trước cửa Bảo tàng Quân đội ở đường Điện Biên có một hàng đa, thật lạ, nhưng Khiêm biết được chúng vì Hoan mách và anh cùng nàng

đã đến đây nhặt những búp đa khô về làm thuốc chữa viêm mũi cho cái Hồng Hà lúc nó mới lên nấm.

Đi theo phố Tràng Thi, Hoan đã dừng lại trước tòa nhà số 18 ; nơi nàng và Khiêm đã dạt vào che chung một tấm ni lông nhỏ, trong một đêm mưa lớn, sau buổi tan phim. Mưa tầm tã. Chốc chốc một vệt đèn pha ôtô từ phố Bà Triệu rẽ ngoặt, quét qua một cái ống máng nước tuôn xối xả, lại phủ một chùm sáng ngủ sắc lên họ ; trong ám ướt, hai người đã áp sát nhau, ấm nồng bừng dậy vì cảm giác giao hòa. Đó là cơn mưa dai nhất đời Hoan. Nhưng nàng không trách cứ ông trời, nàng bảo : "Kệ, cho mưa tới sáng đi. Vì về bây giờ lão Vàng mở cửa nó sẽ càu nhau phải biết". Tuy vậy, như trẻ nhỏ, chốc chốc hai người díu với nhau trong một tấm ni lông hẹp lại chạy ẩn quang, như cóc nhảy theo hàng hiên, để tìm lấy một chỗ trú ẩn khô ráo, ấm cúng hơn. Gần sáng họ nấp dưới một giàn hoa giấy, nghe nước nhỏ giọt llop đập trên mảnh ni lông che đầu, ngơ ngác vì không ngờ đêm ngăn thế. "Anh chị đi làm ca đêm về à ?". Chủ một quán phở họ tạt vào ăn sáng, hỏi. Hoan cười : "Vâng, chúng tôi làm thêm giờ, các cháu còn nhỏ, lương thợ thấp, sống thiếu thốn lắm". Rồi họ đi vào cửa hàng sách. Hôm đó là một ngày có phép lạ, các cửa hàng sách bắt đầu phát hành cuốn *Mưa mùa thu* của Khiêm. "Chị cho em mua 10 quyển, chị ơi". Hoan nhanh nhau, tiếp : "Em mua mở hàng, chị sẽ đắt khách

lăm". Chị bán sách nói : "Cuốn này hay lăm. Chị mua làm phần thưởng cho học sinh à !". Một tháng sau cuốn sách in 12.000 bản đã hết veo ở tất cả các ca hàng sách nội ngoại thành. Khiêm nói : "Nó hay vừa vừa thôi, không thể bằng các cuốn sau. Nhưng vì có một bài phê phán nó : "Tại sao lại để nhân vật tích cực chết dở chừng thế ? Người đọc thế là tò mò, xô vào mua. Ở nước ta, sách hay không đồng nghĩa với sách bán chạy".

Kỳ niệm lặt vặt, xô bồ, chồng chất, làm mê man tâm trí Hoan. Nàng không hay biết thời gian. Tới lúc nghe thấy tiếng hô tập thể dục trong một doanh trại quân đội ở đường Hoàng Diệu, nàng mới biết là nàng đã thức trọn một đêm. Đây là đêm cuối cùng nàng ở lại thành phố. Nay bây giờ nàng phải xa nó, cùng với những kỷ niệm ngọt ngào, đón đau ê trệ của nàng. Nàng đã đón đau ê trệ, nàng có những mối thù hận mà nàng phải trang trải. Nàng quyết phải trả thù. Muốn vậy, nàng phải giàu có, thật giàu và có danh giá ; ừ, trước hết hãy cứ là thế đã.

Vừa dừng lại, định tắt qua đường Nguyễn Thái Học để ra ga, Hoan vội rụt chân lại, đưa tay kéo vành khăn che mặt.

Vượt sát qua trước mặt Hoan là Liệu. Liệu, không thể lẫn với ai : cánh tay thợ săn chắc, gần bả vai mờ mờ nét chàm sám hình chiếc đầu rồng, cái mặt mụ mị, lầm lầm như đang tính toán". Ta tập chạy như thế có lợi gì ?!".

Liệu đang tập chạy.



Liệu đã tập chạy gần tháng nay. Thành phố sống bằng phong trào, nó lôi cuốn con người vào phong trào, nó liên tục đẻ ra các phong trào. Hai năm gần đây, hết nuôi chim cút, nuôi lươn, nuôi cá trê phi, lại nuôi vẹt Hồng Kông và chó cảnh đẻ. Nuôi chó cảnh đẻ là phong trào bền dai nhất và khói người đã vượt qua cảnh cơ hàn nghèo kiết, tậu được xe, mua được nhà, sắm được ti vi, trang bị được nội thất hiện đại, trở thành giàu có, nhờ nó. Nhưng, giờ thì nó cũng đã tàn lụi thê thảm như tất cả những cái gọi là phong trào. Liệu đã phải đem chó đi biếu Quanh, Khoái, Phù, vì tính toán : "Bán chả bõ, biếu vừa được tiếng rộng rãi, vừa thu được tình cảm". Liệu đang cần tình cảm, cần sự ủng hộ của bọn họ. Còn hôm nay, Liệu tập chạy một mình. Không có phong trào tập chạy như đã từng có phong trào uống nước lá buổi sáng, nhịn ăn, tập dưỡng sinh để tăng cường sức khỏe. Liệu tập chạy ngay sau hôm Phù ra đòn đánh ngã Nghiêm để bảo vệ uy tín của thủ trưởng Quanh và sau đó tin nhiệm của Phù lên vụn vụt, đến mức có dư luận : Phù sắp lên làm phó cho Quanh. Cũng là từ dư luận, lọt đến tai Liệu lời Quanh chê Liệu là nước đôi, lùng khùng, lập trường không dứt khoát. Trong khi Khoái lại hăng hái hắn lên, tốt cái lại vào buồng Quanh bàn mưu

tính kế, thì thào như buôn bạc giả, rồi liên tục họp hành cơ quan, hết phát động thi đua nâng cao chất lượng biên tập lại hò hét làm sạch tư tưởng mọi người. Cuối cùng công khai yêu cầu mọi người : ai biết cô Hoan ở đâu thì báo cáo để công an truy nã, vì đã làm nhơ nhuốc cơ quan, tức là phải bắt về kiểm điểm thi hành kỷ luật sa thải, chứ không thể tự ý đào nhiệm được. Trong lúc đó, buồng phó chủ nhiệm vẫn để trống đang chờ người dọn vào.

Liệu tập chạy thật đều và tăng dần độ dài đường trường. Liệu tập chạy, nhiều lúc như bị ma sui quỷ khiển, nên đã có buổi đang chạy Liệu chợt dừng lại ngắn ngo : "Ô, tại sao ta lại tập chạy và lấy mức phải đạt là 30 cây số nhỉ ?". Liệu chạy và nhớ rành rành đó là một buổi sáng, Liệu dậy sớm, ra máy nước, hai tay xách hai thùng nước đầy, băng băng chạy về nhà thì gặp Chương Kiến. Ông anh cùng cha khác mẹ với Liệu mặc may ô, đứng gãi nách sồn sột ở sân, thấy thằng em trai 15 tuổi bộc lộ sức đôi tay hơn người, liền hất hàm :

- Eh, Liệu, mon petit. Course à pied est bonne pour tout le monde. Hiểu không ? Chạy là môn tập tốt với mọi lứa tuổi. Nào, theo tao. Chú ý các điều sau đây : xuất phát không đột ngột. Tăng dần tốc độ. Hài hòa nhịp thở và bước chạy. Không chạy đến kiệt sức. Nào...

Hóa ra Chương Kiến anh trai vẫn không ra khỏi ký ức Liệu.

Chương 11

ĐÀO TRƯỜNG THỌ

Hai tay hai chiếc lèn nhựa, một xanh, một đỏ đựng đầy đào, Hoan bước lên bậc chiếc xe Hải Âu chở khách. Tìm đúng ghế số bốn, nàng ngồi xuống và đặt hai chiếc lèn ở khoảng trống giữa xe. Ghế số một, ở ngay lối lên xuống, sát cửa sổ, phía trước là một cái kính chiếu hậu, nhìn vào đó có thể thấy hành khách đang lục tục lên xe ở cửa phía sau xe.

Xuân đã mãn, mùa hạ đã về với gió nồm thổi như quạt vào cái bến xe lúc này đã vắng khách, ngập ngụa rác rưởi. Hoan thấy lòng nhẹ nhõm, thanh thản như người vừa đi lễ chùa về. Nàng đưa mắt nhìn ra ngoài ô cửa. Cái nhìn của nàng thẩm đượm niềm lưu luyến khi chia tay, vì nàng có ý định sẽ không bao giờ trở lại nơi đây nữa, từ sau chuyến đi này. Thị trấn cửa ngõ miền núi phía Tây nằm bên một con sông lớn. Nó đang găng gỏi để trở thành một đô thị nhỏ, kể từ khi con sông được ngăn nước và một nhà máy thủy điện đã ra đời. Điện đã sáng trong các căn nhà, đường phố. Nhưng xem ra, những gì con người làm ra được còn hết sức nhỏ bé trước thiên nhiên. Thị trấn vẫn

lọt thỏm đến vô nghĩa giữa một thung lũng hoang vu và quanh nó núi non trập trùng liền mạch từ tây sang đông, gân guốc như những đẻ xương của đất. Ngập trong mắt người là cái hoang sơ vô tận của thiên nhiên, kể cả những ruộng vườn vào hè chín chít đào, mận, lê, sơn tra, bên những đèn miếu thâm u thờ sơn thần, ngũ hổ, bạch long, bà chúa ngàn, mẫu thoảii, lúc này đang vào mùa hương khói.

Như những người đàn bà kính mộ các đấng thánh thần, các con nhang đệ tử gửi gắm niềm tin phúc lộc vào Trời, Phật, Hoan đã tha thẩn cả tuần ở vùng này. Thắp hương ở đèn này, dâng lễ ở miếu kia, nàng chăm chỉ, thành kính và thông thạo từng bài khấn cùng là cung cách xin sớ, rút thê, gieo đồng trinh, linh ý thánh chỉ...

Xong mọi việc cúng lê, ra bến xe mua vé ôtô xong, Hoan tìm mua hai rọ đào. Đưa rọ đào mời nàng mua, cô bé bán hàng nói : "Cô mua đào trường thọ cho cháu đi. Cháu bán rẻ cho cô. Bấy nghìn một rọ thôi". Hoan cười nhẹ nhẹ và gân như buột miệng : "Đào Mèo đây, sao mày biết là trường thọ, ngộ nó là đoản thọ thì sao, hả cháu ?". Chợt nghĩ là nói gở, nàng vội chừa : "Cô nói đùa đấy thôi. Quả đào xưa nay là biểu tượng của trường sinh bất tử. Tích của nó bắt nguồn từ cây đào Tây Vương Mẫu bên Trung Quốc ba nghìn năm mới ra quả một lần, quả này được ăn

sẽ sống mãi mà". Nói rồi nàng đưa cho cô bé cả mươi lăm ngàn đồng. Xách hai rọ đào trở về phòng đợi xe, nàng ngồi lắn vào đáy khách đợi và thận trọng moi từng quả đào ra khỏi rọ, đặt lên trên miệng hai chiếc lán.

Bến xe thị trấn này, nàng qua lại đã ba bốn tháng nay ; nàng quen từ cái lan can rỉ ở ca bán vé đến cô bé bán vé. Cô bé bán vé lùn tịt mà cong cớn, nhưng đối với nàng thì cô có thiện cảm đặc biệt, cô luôn dành cho nàng một chỗ ngồi thuận tiện, đâu có khi nàng đến mua vé muộn. Có lẽ vì khuôn mặt thông minh, xinh đẹp và lương thiện của nàng, vì những hộp phấn, thỏi son, chiếc khăn, lọ nước hoa, nàng đã tặng cô bé, như hồi nào nàng vẫn cho cái Tý Hợi. Tính Hoan vậy, nàng rất thích săn sóc chở che người khác, nhất là những kẻ nàng thấy là bé bỏng, thiệt thòi và tuy là người cứng cỏi mà nàng cũng hay mũi lòng. Như là cái lúc nàng bế ẵm cái Hồng Hà, rồi rút tiền cho nó hôm nó theo Khiêm lên cơ quan, vì mẹ nó bỏ nó đi theo bạn hàng buôn đường xa. Như cái cách xử sự rất biết điều khi giáp mặt với con ghen nồng của Thoa. Nàng, trong bản chất vẫn là người đàn bà giàu nữ tính và biết điều hay lẽ phải.

Nàng đã quen lăm cái bến xe này, từ làn bụi bẩn, đám ruồi nhặng trên đống bã mía, đến gã mù hát rong, một gã

mù có giọng bariton thật quý và bài hát gã vẫn thường hát :

Như bao cây xanh. Trước gió đông tê hàn. Xa anh hôm nay. Mới thấy giấc mơ hoang tàn. Vòng tay êm ám. Em ngõ như thiên đàng. Đến nay chỉ là. Đắng cay bẽ bàng.

Hôm nay, gã cũng đã đến và vừa đàm vừa hát bài hát quen thuộc nỗi. Hoan cho con bé dẫn đường cho gã năm ngàn và quay mặt đi, giấu xúc động khi nghe bài hát ấy. Bài hát đã nói hộ tâm trạng nàng. Cánh mũi cay ngọt, nàng xuýt bật khóc. Nhưng nàng không thể khóc. Nàng nuốt buồn đau và nước mắt vào trong lòng. Nàng không muốn tách biệt khỏi đám đông, như là nàng không muốn để lộ dấu tích vết sẹo dài trên má, dấu nó chỉ còn lờ mờ, phải nhìn gần mới thấy. Nàng phải như mọi người, như cái gã đàm ông vừa ngồi xuống cạnh nàng đây. Hạ cái túi săn khô đánh ịch từ trên vai xuống đất, gã ngồi xuống cạnh nàng, lột cái mũ lưỡi trai, phẩy túi tấp vào mặt, kêu khàn khàn : "Cha chả là nóng, cái đất quái quỷ này !".

*

Như một hiện tượng song sinh, vừa sắc sảo Hoan lại cũng là một con người duy cảm, gắn gũi với sự dịu dàng ủi mị. Nàng mẫn nhuệ vô cùng, tựa như tiên cảm được

điều sẽ xảy ra, nhưng cũng luôn kinh ngạc, hay xúc động trước những bất ngờ của đời sống. Nàng là một hiện tượng nhị nguyên. Tin tử vi, nhưng nàng coi như mình là kẻ bị lá số ép uổng. Nàng sống giữa niềm tin ở định mệnh và ở sức mình. Tin ở tướng mạo nói lên tính cách con người, tin rằng số phận ẩn nấp ở các đường nét hoa văn thông thái nơi bàn tay, nhưng nàng cũng quả quyết rằng : họa, phúc là do tư chất người đó tự gây ra. Cứng cỏi và yếu đuối. Sành sỏi và ngây thơ. Bao dung và thù vặt. Cảm nhận đến cùng cái cao quý của tình yêu và đam mê bất tận cái cực lạc của chung đụng nhục thể, Hoan đã sống hết các chiều kích của con người.

Hôm từ bái biển Thịnh Lương về qua nhà người bạn gái Nông trường Đồng Giao, bạn gái nàng có dẫn nàng đến một cô đồng. Cô đồng này nói, tháng sáu này nàng sẽ có hạn nặng. Quả nhiên, nàng bị Thoa dùng dao rạch mặt. Sau đó nàng trở về nông trường này ở với người bạn gái nọ và lần này cô đồng nói, nàng đội căn Cô Bor, số nàng nặng lăm. Tuy vậy nàng vẫn không đặt tất cả niềm tin vào cõi giới siêu hình. "Tổng số may rủi đời một con người là một hằng số". Khiêm đã nói hộ nàng câu nói đó và mỗi lần gặp tai họa, nàng chỉ thấy đó là bước đi đặc biệt của lẽ công bằng, và thấy gần gũi Khiêm hon. Không bao giờ nàng tin Khiêm phản bội nàng, cũng như tin tình yêu thật

sự bao giờ cũng đồng nghĩa với thủy chung. Câu chuyện My Châu - Trọng Thủy không để lại những ám ảnh bi thương, vì nàng nghĩ tới cái kết cục trong ngọc trăng ngà của nó.

Một lần, Khiêm đã đưa cho nàng đọc truyện ngắn "Gã sói" của nhà văn Pháp Mác xen Aymê, qua bản dịch của nhà thơ đa tài Ngô Văn Phú. Đó là một truyện ngắn nhại truyện cổ tích *Cô bé quàng khăn đỏ*. Trong truyện này, sói muốn đóng vai người tốt. Gã ăn năn với tội lỗi hay bắt cừu ăn thịt của mình và khi bị hai đứa trẻ vặt vẹo rằng : *sói không thể là tốt vì mi đã từng ăn rất nhiều thịt cừu non, sói liền chống chế lại rằng : chính các bạn cũng ăn thịt cừu ngon lành đây thôi*, và lũ trẻ đã ngán người ra thura nhận đúng !

Chi tiết ấy làm nàng nhớ tới lời Vảng hôm nào, nếu xét trên phương diện hình thức, thì giữa kẻ buôn lậu và viên cảnh sát, hai bên cũng là như nhau. Vì ai thì cũng phải có một cách sống, một phương thức tồn tại. Nàng kể cho Khiêm nghe lời Vảng và từ truyện nọ, luận suy ra, nàng nghĩ thầm rằng tình yêu, đã là thật sự thì dẫu có là kẻ đến với Khiêm không được pháp lý công nhận, nàng cũng không bao giờ là người phạm lỗi. Nàng chắc Khiêm cũng như nàng, đã nghĩ thầm như vậy. Còn về Gã sói và

Vảng, Khiêm bảo : "Cả Gã Sói và Vảng, đều là bậc thầy của ngụy biện. Họ cung thông minh như em, Hoan à!".

Bây giờ đây, trong khi làm cái việc bất hợp pháp này, Hoan đang dựa vào lý lẽ ngụy biện của Gã Sói và Trùm buôn lậu Vảng để biện hộ cho mình. Nàng không thấy mình xấu xa. Hành vi của nàng được nàng coi như là một phản ứng tích cực chống lại bọn bất lương, nàng muốn cho chúng biết bản lĩnh ghê gớm của nàng. Nàng là đàn bà đẹp, đáo để, nàng hay cay cú, biết căm giận và thích trả thù. Nàng muốn cho chúng biết rằng, năng lực của nàng là vô biên. Nàng có thể biến hóa tài tình, và rồi nàng sẽ hiện ra ngạo nghễ trước mặt chúng như một bà hoàng giàu có, một phu nhân quyền quý, một bà lớn, một bà chủ giàu sang, đẹp đẽ, giỏi giang. Nàng và Khiêm là nạn nhân của thói đời đê mạt, là cái đẹp bị vùi dập đau đớn, nhưng nàng là một sức mạnh quật cường. Nàng quyết không chịu bó tay trong hoàn cảnh bị dồn đến chân tường, tuy nàng hiểu tính bất hợp pháp và mạo hiểm của việc nàng đang làm ; nàng biết là mình đang dấn thân vào cái sự bất đắc dĩ, hệ quả sai lệch của hoàn cảnh riêng. Cuối cùng nàng cho rằng, nàng giống như kẻ bỏ buộc phải qua vùng tăm tối, để đi tới ngày mai sáng tươi. Và cái ngày mai sáng tươi ấy, nàng đã thấy trong tâm mắt, nàng đã có thể nắm nó trong bàn tay, nếu chuyến hàng này trót lọt. Và như

vậy, đây sẽ là cuộc phiêu lưu, liều lĩnh cuối cùng của một kẻ đầy ý thức về giá trị của mình.

*

"Ai chưa có vé thì xuất tiền ra mua nào ?!".

Gã lơ xe kẹp cái cắp da ở nách trái, đứng ngay trước mặt Hoan, lải nhải giữa tiếng người ôn ào tìm chỗ ngồi trên xe. Thốt nhiên, để tránh một người ôm cái hòm lớn đi qua bên cạnh, Hoan xoay nửa người về phía sau xe và thình lình mắt nàng như chạm phải chướng ngại, nàng vội vàng quay ngoắt lại, lướt qua chiếc kính hậu và sau đó cắn môi, đưa mắt giả đò nhìn ra cửa sổ một cách vu vơ.

Đã gần năm nay sống trong trạng thái phải luôn cảnh giác với ngoại vật, lại bén nhạy nhờ một linh cảm tinh tế, lúc này nàng nhận ra mình vừa trở thành một đối tượng quan sát trong một cái nhìn như chớp ánh của một gã đàn ông. Lâu nay linh giác thánh thần và trực giác mẫn tiệp thật sự đã trở thành một nội lực rất hiệu nghiệm của Hoan. Ở khách sạn Tiên Cảnh, nàng đã làm cho bọn các cô tiếp viên kính ngạc vì nàng đã đánh con *dέ* nào là trúng con *dέ* đó. Cũng có thể là vận đỏ. Nhưng, hình như nàng được thần linh mách bảo nhiều hơn. "Này, đánh con 07 đi. Đêm qua tớ mơ gặp một người đàn ông. Đàn ông bẩy vía, đúng

không ?". Hôm trước *để* về con 81. Chiều ấy nàng nhìn thấy một chiếc diều giấy đứt giây quay lượn giữa trời, nàng bảo bạn bè đánh con 81 đảo ngược túc con 18. Lần ấy, tất cả những kẻ nghe lời nàng đều thăng một *quả lớn*, gấp 70 lần tiền đặt cửa. Chà !

Nhưng, lần này thì Hoan rất muốn mình lâm. Không ! Không có cái nhìn dõi theo nào hết. Tất cả chỉ là tinh cờ, là do thói tự kỷ trung tâm, là do nàng đã quá hồi hộp và lo lắng đấy thôi. Nàng rất muốn vậy. Nàng rất muốn gã đàn ông ấy cũng chỉ là một hành khách bình thường, một người nông dân Thái Bình, Nam Định gì đó hoặc đi khai hoang ở Sơn La, hoặc lên thăm bà con ở Hòa Bình, đã mua hoặc được biếu một tài săn khô. Gã ngồi cạnh nàng khi nãy, tiếng nói quê kệch và vóc hình mặt mũi cũng thô kệch lắm. Còn nhớ khi nàng cho con gã hát rong năm ngàn, gã cũng móc túi lấy ra một tờ năm trăm nhau nát vứt vào cái ống bơ cầm tay của con bé đưa đường. Rồi hất hàm vào con bé, gã nói : "Bảo bố mày ca bản Lan và Điện đi, tao sẽ cho thêm". Gã dùng răng rước một đắn mía, gã cắn đánh khặc khẩu mía, rồi nhai, hít, sùi bọt trắng cả hai mép, rồi đưa mu tay quệt ngang để chùi mồm. Nghĩa là rất thông lệ cái con người vô bản sắc trong đám chúng sinh đong đáo này ; và như vậy thì chẳng nên bận tâm làm gì đến hắn ta cả.

Yên tâm nén Hoan ngả đầu vào lưng ghế và lát sau, tiếng rung lắc đều của sàn xe đã ru nàng ; nàng thiêm thiếp trong mơ màng.

Choàng mắt tỉnh sau chừng hai mươi phút, tách ra khỏi hiện thực, nàng nhận thấy trong xe ngoài tiếng động cơ rì rầm, không còn một tiếng nói tiếng cười nào ; mọi người như bị đánh thuốc mê, đều đã ngủ cả. Trong cái cảm giác khoan khoái sau ít phút thiếp ngủ, nàng nghĩ : có lẽ nỗi nghi ngại vì bị theo dõi lúc nãy của nàng cũng chỉ là ám tượng phát sinh từ sự mệt nhọc thái quá mà thôi. Chứ nàng có gì đáng để gâ đàn ông quê kệch nọ để ý ! Nàng đi lễ chùa. Nghĩa là rất bình thường như mọi người. Còn hai rọ đào trường thọ. Thi cũng là thứ sản vật địa phương, hành khách nào chả có, như măng khô, mộc nhĩ, nấm hương hoặc các loại hoa quả khác. Nghĩa rằng là, nàng cũng là thông lệ, là một con số trong đám đông bầy đàn.

*

Phía trước kính xe là vệt đường nhựa xanh nhoáng, chạy men bờ một con sông. Con sông trước mùa mưa thu hẹp lòng và trong như nước mưa. Nhìn nó Hoan nhớ tới con sông chảy ngay qua thị trấn quê hương nàng :

Kiều giang từ đó biệt em.

Xa rồi để nhớ, dạ thêm bồi hồi

Thuyền ai khua rồi mây trời.

Rối mây hay rối dạ người sang sông.

Đó là bài thơ Hoan làm khi từ biệt thị trấn, từ biệt tuổi học trò của mình ra đi. Nàng thật đẹp khi ở tuổi mười sáu, và trội bật giữa đám nữ sinh dậy thì như ngọc ngà ở trường cấp ba huyện nhà năm ấy. Hoan đẹp cao sang lộng lẫy, đến mức gây choáng váng cho đàn ông mọi lứa tuổi và ở đâu nàng cũng là trung tâm thu hút mãnh liệt của cả bên nam lẫn bên nữ. Đẹp như một ảo thể hoang đường, nàng vừa gây ra sự xa cách, vừa tạo được sự quan tâm chăm sóc quá mức của các thầy và cánh đàn ông trẻ trong huyễn ly. Nàng không tập trung hết mình vào việc học tập, nhưng đó là những tháng ngày tiếp nhận tri thức quá dễ dàng. Nàng là một trang giấy trắng tinh, một tâm hồn bén nhạy, một nội sinh giàu có. Thầy hiệu trưởng đã quá ngũ tuân. Ngày Hoan đến từ biệt thầy, thầy đưa cho nàng một tập thơ mười bài, tất cả đều là thơ tình, với đầu đề chung. *Thơ tặng H*, đánh số từ 1 đến 10. Thầy dậy toán xuất thân nông dân xứ Nghệ, do nàng mà bỏ hẳn bộ bà ba vải nau dán bùn khâu tay lấy, vốn là sản phẩm của quê hương xứ sở. Thầy mặc áo pha ni lông màu mỡ gà, cổ cứng và bao giờ cũng lót ở bên trong một mảnh khăn tay có rắc vài giọt

nước hoa. Chỉ tiếc thầy vẫn cứ *mô tê rǎng rúa*, và Hoan đã làm các bạn cười rũ rượi vì đâu têu ra cái trò tinh nghịch là nhại tiếng thầy, đáng lẽ nói *đời chǎng là cái chõ gì*, thì lại nói thành *đời chǎng là cái chõ gì*. Thầy dậy văn người ngoại thành Hà Nội thì ngủ mê cũng thấy nàng. Thầy đón đường nàng để đèo xe nàng đi về. Nghe nói thầy văn, thầy toán đã đậm bàn đậm ghế, chỉ mặt nhau, mắng nhau là *đồ tồi, đồ con chõ*, vì tranh nhau làm chủ nhiệm lớp nàng. Đám học trò nam lớn tuổi cùng lớp với nàng thì căm thù thầy dậy văn ra mặt. Chúng coi thầy là tên xâm lược ngoại bang đến đây nhầm nắng tay trên người đẹp của chúng. Thầy văn gửi cho nàng đều đặn mỗi tuần một lá thư. Thầy gọi nàng là Kiều Giang, và cuối thư bao giờ cũng ghi ba chữ TYE nghĩa là *tôi yêu em* hoặc *thầy yêu em*. Ký hiệu đó bị lộ, thầy đổi sang ba chữ CĐN. CĐN, nghĩa là *chờ đợi nhé*. *Chờ đợi nhé*. Chờ đợi đến khi em tốt nghiệp ra trường rồi anh sẽ đưa em về thủ đô, em sẽ học đại học v.v.. *Chờ đợi nhé* vì lúc này anh còn đang phải giữ thể diện, vì dân quê ta cổ hủ, không chấp nhận tình yêu của thầy với trò đâu em. Vả lại, lúc này anh đang còn phấn đấu để vào đảng. Anh có một lý lịch đẹp. Ông bố anh là tinh ủy viên, bà mẹ anh là chủ tịch hội phụ nữ tỉnh. Trèo cây đã sắp đến ngày hái quả rồi em ơi. Nghe những lời thành thực đó, quả tình trái tim thiếu nữ của Hoan đã thấp thoáng rung động. Nhưng, cuối cùng thật không ngờ, mảnh đất

đẹp hình chữ S của dân tộc mình tuy không thuộc vành đai núi lửa mà lại là một mảnh đất luôn xảy ra những cơn rung chuyển kinh người. Nó rung chuyển liên tục vì những chấn động mang tầm cỡ thời đại. Gia đình Hoan phút chốc trở thành đối tượng phải xử trí của cách mạng vì đội cải cách ruộng đất đã phát hiện ra ông nội nàng đã chết và bố nàng hiện đang giữ chức chủ tịch huyện đều là đảng viên quốc dân đảng thời ông Nguyễn Thái Học lên đoạn đầu dài ở Yên Bai. Bố nàng bị bắt giam vì có kẻ tố cáo : đã từng là bí thư chi bộ cái đảng phản quốc ấy. Buồn thay, ngay lập tức nàng nhận được lá thư dài của thầy văn. Thầy cho biết, thầy đã vào đảng, sắp được đề bạt hiệu trưởng. Thầy xưng *tôi* với nàng và mong nàng thông cảm cho hoàn cảnh lúc này. Nàng đọc thư rồi hẹn gặp thầy. Bờ sông Kiều Giang một đêm sao mờ. Hai người rẽ lau từ hai phía đi tới. Dừng lại, thầy vừa định nói lời xin lỗi thì đã nhận được từ tay nàng một cái tát tóe sao mắt và một lời rủa ngắn gọn : "Thằng hèn !".

May mà kỳ thi tốt nghiệp đã qua. Cha nàng tự vẫn trong nhà giam. Mẹ nàng còn lại một thân trơ trọi, và nàng đã hiểu rằng nàng không thể không ra đi. Thủ đô, chỉ có thể là cánh rừng đó, nơi nàng xa lạ giữa mọi người, nơi nàng có thể kiến lập một cuộc đời mới, nơi nàng không có quá khứ tội lỗi, là cái đích đi tới của nàng.

Ở thủ đô, nàng tá túc tại nhà một ông bác họ xa. Nhờ thông minh và xinh đẹp, sau khi trúng tuyển và tốt nghiệp một trường đại học văn hóa, nàng được điều về công tác ở đài phát thanh một huyện thuộc một tỉnh đồng bằng.

Cuộc chiến tranh kéo dài ba chục năm của dân tộc đã qua. Cuộc sống bình thường đang trở lại. Ông trưởng đài xuất thân nông dân trưởng thành sau cải cách ruộng đất, bắt đầu tơ tuốt làm dáng từ khi có nàng đến làm phóng viên. Ông mê mẩn nàng. Làm tình với vợ, ông cứ âu yếm gọi tên nàng. Vợ ông dọa sẽ tặng nàng những hòn đá cù đàu và một cái mặt rỗ nhẳng. Nàng đến gặp bà này, thật rẽ rành : "Thưa bà, ông nhà bà đối với tôi như hòn đá, như bụi rậm bên đường. Nói dễ hiểu hơn, một kẻ dung tôi đối xử với nó thế nào thì với ông nhà cũng vậy. Xin bà cứ yên tâm". Sau cái tát tặng thảy văn, đây là lời nói đầu tiên thể hiện sự chua ngoa của nàng. Trước, nàng chỉ có sắc đẹp ; nay, sau những lần bị xúc phạm, nàng biết xù lông dím tự vệ. Năm đó nàng hai mươi hai tuổi. Đời dậy nàng không thể sống quá hiền lành.

Hai mươi hai tuổi đời, đẹp rực rỡ, có tài làm thơ, kể vè, có giọng hát, kể chuyện có duyên, lại biết tổ chức hội diễn, thi đọc sách... nàng lọt vào mắt xanh của các quan chức huyện nhà. Nhân việc rắc rối ở đài truyền thanh, nàng được điều về làm trợ lý văn hóa cho ông chủ tịch

huyện. Cái đẹp ở đâu gây xôn xang ở đó. Cái đẹp, nó là vầng trăng với thi nhân. Nó là hoa với ong bướm ; nó là kích thích tố của đàn ông. Các chức sắc cấp huyện mới hôm qua còn là cốt cán cải cách ruộng đất, ngồi xa lông hai chân thượng cả lên ghế, ống quần lúc nào cũng xắn móng lợn, từ ngày có nàng, biết bỏ áo vào trong quần, ngáp biết đưa tay lên che miệng, còn ăn nói thì văn hoa kiểu cách như lời ca cải lương Sài Gòn. Lần đầu tiên các ngài biết đàn bà đẹp là vưu vật trời cho, là thứ của hiếm, nó có thể khiến họ bẩy vía mất bốn còn ba. Hoan dậy họ biết mơ màng, biết yêu vụng, biết nhớ thầm, biết tỏ tình. Ông thì mua quà giấu vợ tặng nàng. Ông thì tặng nàng phiếu mua xe đẹp, phiếu mua đài bán dẫn. Ông cho nàng một bậc lương. Ông viết thư giải bầy tình thương nỗi nhớ. Ông hẹn hò gặp nàng ở gốc đa, ở cái lò gạch cũ. Ông rủ nàng ra Công viên Bờ sông, đến Đền bà chúa Thượng Ngàn, cũng có khi là ngôi nhà khách của huyện. Nàng không tới thì lập tức nhận được bao lời trách cứ nặng nề, thậm chí dọa dẫm tàn tệ : "Nói cho cô biết, đừng có hòng thoát khỏi tay tôi". Ôi, tội nghiệp cho con mắt xanh lơ, nụ cười hoa, chấm nốt ruồi duyên, cái hoáy đồng tiền, vồng ngực trinh nữ, tâm hồn trong trẻo, tươi vui của nàng ! Nàng không ngờ chúng đã gây phiền toái cho nàng, chúng tạo ra quanh nàng một tình trường sôi động ngấm ngầm. Cũng không ai ngờ, những kẻ đã được tôi luyện

trong lửa đỏ và nước lạnh của môi trường đấu tranh gai
cấp, uy vũ bất nǎng khuất, bắn tiện bất nǎng di... lại thành
những kẻ tiểu nhân hèn mọn vì họ đã ngầm nguýt nhau,
đố kị nhau, rồi cuối cùng hằn học, thù ghét nhau, chỉ vì
nàng, nàng dẫu sao cũng chỉ là một người đàn bà đơn độc.
Cho tới khi tình hình nội bộ mất đoàn kết trở nên nghiêm
trọng, trên phải cử một đồng chí tinh ủy viên lão thành
cách mạng về trực tiếp lãnh đạo huyện này, rồi chính ông
cũng mê nàng lẩn lóc, nhận nàng làm em kết nghĩa, khiến
bà vợ già lồng lên, đến tận cơ quan xia xói vào mặt ông
chồng, rằng già rồi còn đĩ bợm, hám của lạ, dại gái, thì sự
việc mới vỡ lở ra giữa thanh thiên bạch nhật.

Cuối cùng trưởng ban tổ chức huyện ký quyết định
cho nàng đi lao động ở đội thanh niên xung phong làm
thủy lợi còn là do ngành công an tra cứu, phát hiện ra nàng
có một lý lịch bất hảo. Nhưng trao quyết định cho nàng,
ông trưởng ban này lại ghé tai nàng nói nhỏ : "Hoan à, anh
yêu em vô cùng. Tin ở anh đi. Anh xót em lắm. Nhưng em
cứ tạm xuống đó lao động chừng một tháng, rồi anh sẽ
liên hệ với tinh, đưa em về. Em sẽ là của riêng anh thôi.
Giữ kín nhé".

Nhà tổ chức không kịp bộc lộ tấm yêu, vì chết sau đó
mấy ngày do một tai nạn ôtô. Nàng không có vinh dự trở
thành vật sở hữu riêng của ông. Nàng là của cả tập thể

những người phụ nữ lao động, tụ hội từ nhiều cảnh ngộ, để làm công việc đào mương đắp đập, ngăn sông, xây kè, làm cống. Đây là thời kỳ nàng sống yên thân, vui vẻ và có nhiều bạn bè nhất. Vì nàng đã đẹp, lại khỏe mạnh, có thói quen lao động, l้า tài, và biết sống thuận hòa với mọi người.

Nhung, nàng yên thân vui sống chẳng được bao lâu vì luật trời đã định là hồng nhan thì phải đa truân. Chỉ huy công trường là một già đàn ông tứ tuần trai lơ nổi tiếng, mặc dầu y có một bề ngoài thật bẩn thỉu, y vừa lùn vừa đen vừa rõ huê. Theo quyết định của y, nàng xa công việc lao lực, trở thành cán bộ văn hóa, phụ trách đài truyền thanh của công trường. Nàng cặp kè với chỉ huy trưởng. Cũng lại lên xe xuống ngựa, tiệc tùng chiêu đãi. Rồi cũng lại là những giọng ca mùi mẫn đã quá quen nhảm ngày ngày lem lem bên tai. Hoặc : Em là bà hoàng của anh. Hoặc : Anh xin suốt đời làm nô lệ cho em. Nàng có cảm giác thường ngày được xem một vai hề. Nhưng thằng hề này không đứa rờn vô tư. Đêm ba mươi tết, y cho quân sĩ nghỉ hết, chỉ giữ lại mình nàng ở trụ sở ban chỉ huy.

Đêm ấy, uống cốc nước cam xong, nàng thấy mắt tuôn những dòng cầu vồng ngũ sắc. Bị đè ngửa trên bàn, nàng mê man, kêu không thành tiếng, vì thấy đôi chân bị lột trần, lạnh toát và ngực như bị bóng đè. Rất may, căn bệnh

phong tình của thằng đàn ông đã cứu nàng, nàng đã giữ trọng vẹn trinh tiết để sau này ở tuổi bốn mươi, hiến dâng trọng vẹn cho Khiêm, người đàn ông duy nhất được nàng yêu, bên bờ biển Thịnh Lương. Đàn ông lúc nào mà chẳng ham muốn dục tình, nhưng không phải lúc nào y cũng có năng lực thực hành. Tên chỉ huy trưởng công trường thiếu năng vì trác táng, chưa kịp làm nhục nàng, đã như que diêm xì khói không xòe lửa, tắt nghẽn, rụi xuống như cái đê khoai héo. Nàng tỉnh thức, đẩy hắn sang bên, lau sạch mình mấy và ngay đêm hôm đó phóng xe một mạch về đội sản xuất. Tháng sau, sợ bị tố cáo, tên chỉ huy trưởng bất lực đành thu xếp để nàng chuyển công tác, nhân một cơ hội may mắn đến với nàng sau đó. Nàng trở thành người sửa bàn in ở Trung tâm Văn hóa nọ trước khi Khiêm về đáy nhận công tác hai năm trời, sau một chuỗi những biến động, những rủi ro, để lại những ấn tượng nặng nề đến mức nàng bắt đầu ghê tởm và căm hờn cuộc đời, vì đã thấy hết sự khốn cùng và đều cát của nó.

Nàng, lần lần trở lại là một phụ nữ trinh bạch hiền hòa, từ ngày gặp Khiêm.

*

Sau một khúc ngoặt, người lái xe nhả vòng tay lái, đưa chiếc xe vào một vùng đất bằng, ra khỏi vòng vây bùa của

những giải núi đất hình cánh cung. Trong xe, người đã tỉnh giấc, xôn xao cười nói. Và Hoan nhận ra, ùa vào kính xe là một khoảng trời xanh rộng rãi ủn ủn những đám mây trắng bồng. Những đám mây rất quen thuộc, tinh khiết, như những đám mây Hoan đã thấy ở bãi biển Thịnh Lương mùa hè năm rồi.

Đã sắp một năm qua, kể từ ngày ấy. Đã gần một năm mà cứ như là mới hôm qua. Nghĩa là chỉ cần nhắm mắt lại một vài giây thôi thì từ màn đêm ký ức lập tức tất cả lại hiện hình lần lượt, từ màu sắc, âm thanh, ảnh tượng đến cảm giác hạnh phúc sung mãn nghẹt thở. Ôi, thiên tình sử, mối tình lớn của nàng !

Thật sự là ngay buổi đầu gặp Khiêm ở cơ quan một cách tình cờ, Hoan đã thấy có những linh ứng là lạ, nó tựa tựa như lúc nàng bơi từ biển vào bờ tìm Khiêm ở bãi biển hôm nào. Nàng bơi theo sự sai khiến vô hình, nhưng có thật và tự nhiên như vô tình.

Cũng có cảm tưởng như vậy khi nàng đột ngột chuyển đổi lĩnh vực công tác. Sau sự việc tên chỉ huy trưởng đốn mạt gây ra, một hôm nàng đang cùng đồng đội vét con mương ở ven quốc lộ 5, thì chợt có tiếng gọi. Ngẩng lên, nàng thấy một người đàn ông trắng trẻo, dong dỏng, đeo kính trắng đứng cạnh cái Niva xanh, đang đưa tay vẫy vẫy nàng. Ôi, cậu ! Ông cậu em trai mẹ nàng giờ giữ chức lớn

ở một Tổng Cục. "Hoan ! Tao đi tìm mày suốt mấy năm nay rồi. Mày lặn đi những đâu mà kỵ thế ?". Sao mày không biết tin gì à ? Ông nội mày, bố mày, được minh oan cả rồi. Đừng oán trách ai. Nó là cái đau chung, số mình nó thế thì phải chịu vậy thôi. Mẹ mày đang ốm nhưng bà cũng thông rồi. Còn mày, sao đến nồng nỗi này ?!". Vậy là có số phận. Vậy thì nàng cũng mặc cho số phận xoay vần. Theo sự xếp sắp của ông cậu, Hoan về làm việc ở Trung tâm văn hóa trực thuộc Tổng cục Kinh tế T. này, nàng nhận chân sửa chữa bản in, một công việc thấp kém nhất, có đồng lương kém cỏi nhất, thua xa bọn Liệu, Phù, Quanh... Nhưng, nàng yên lòng, vì có cảm giác như thuyền đã cặp bến !

Khiêm từ chiến trường giải ngũ, về lại ngành giáo dục một tỉnh miền núi, ít lâu sau xin về đây, vì muốn tìm môi trường cho sự phát triển tài năng văn học và quan trọng hơn, tạo lập hoàn cảnh mới để cởi gỡ mối bất hòa giữa anh và Thoa. Yêu cầu sau thất bại hoàn toàn. Còn mong mỏi thứ nhất, phần nào Khiêm đã thỏa mãn. Nền văn hóa Thăng Long không thể biến kẻ bất tài thành một tài năng thật sự. Nhưng nó có khả năng giúp đỡ cho một tài năng trời phú có được những vận hội phát lộ.

Hoan nhớ, hôm đó nàng còn để tóc dài. Nàng mặc cái áo gụ cổ mở hình quả tim. Gặp Khiêm ở cửa Trung tâm,

nàng không hiểu sao đã nhận ra ngay anh là Khiêm và dẫn anh đến gặp ông Đang chủ nhiệm. "Tôi có đọc những tác phẩm văn học của anh - Ông Đang nói - Anh được về đây, tôi rất mừng. Nhưng, Trung tâm Văn hóa này nhỏ thôii, chủ yếu nó in sách chế độ, chính sách phục vụ nội bộ. Tôi nghĩ, anh làm phó cho tôi, nhưng sẽ có nhiều thì giờ rảnh để sáng tác".

Khiêm đã được Hoan tách ra khỏi đám đàn ông, mấy anh tự xưng là nhà văn nhà thơ xuất thân thơ thuyền ở cơ quan, đám văn sĩ đông có tới cả trăm người và đa phần là vô bản sắc, từ hôm ấy. Buồng làm việc của Khiêm và của Hoan ở cạnh nhau. Hai chiếc bàn cách nhau một vách tường ngăn. "Em nghe thấy tiếng ngòi bút sắt của anh ! Anh đang viết cái gì đấy ?". Nàng hỏi. Anh đáp rằng : anh đang chữa một bản thảo cũ. Ít lâu sau bỗng xảy ra câu chuyện có quan hệ đến Khiêm ở phòng Quanh. Quanh lâu nay vẫn ấm ức vì không được ông Đang cất nhắc lên chức phó chủ nhiệm, lại đang bị cộng tác viên tố cáo là ăn hối lộ. Ông cầm cuốn tiểu thuyết *Vùng biển tái* dày 500 trang của Khiêm in ở Nhà xuất bản Đời mới, đập bồm bộp xuống bàn, kêu : "Tài thì có, nhưng vô chính trị lắm !!".

Chuyện qua đi vì Khiêm im lặng nhún nhường. Nhưng một hôm Hoan đứng ở ca buồng anh, bất thình lình hỏi : "Anh biết câu này không ?". Trên tờ lịch mới bóc là nét

chữ rắn rỏi như chữ đàn ông của Hoan : "*Ở đâu sự ngu xuẩn là khuôn mẫu thì ở đó trí tuệ trở thành mất trí !*". Khiêm hiểu là Hoan muốn nói tới hành vi ti tiện của ông Quanh, anh ép tờ giấy ghi danh ngôn nọ vào sổ tay và bóc một tờ lịch bàn của mình ghi một câu khác gửi lại Hoan : "*Con người là cao hơn tất cả, là thước đo mọi sự*". Hoan không hiểu hết độ sâu sắc của câu nói nọ. Phải là cả một quá trình giao lưu, trong đó, mặt sau của các tờ lịch, giữ vai trò cầu nối thông tin. Một khổ thơ hay. Một ý tưởng mới. Một câu văn đẹp. Một danh ngôn sâu sắc. Một thanh ngữ hóm hỉnh. Sau nữa là những nhận xét, dặn dò, chỉ bảo. Tiếp đó là việc Khiêm đưa cái Hồng Hà tới cơ quan và phát hiện ra Hoan ở chiều sâu tâm hồn giàu nữ tính của nàng. Đầu dặn đọc các tác phẩm của anh, nàng có nhận xét : văn của anh rất sang. Anh bảo : đó không hẳn là một ưu điểm ; văn xuôi rất khác thơ, nó phải gần với đời hơn bất cứ loại hình nghệ thuật nào. Ít lâu sau, Hoan lại nói : Đọc văn của anh xong, em không sao đọc nổi của người khác, Khiêm im lặng, không nói gì, có lẽ vì hơi bị bất ngờ.

Ít lâu sau nữa, Hoan đưa mấy bài thơ nàng mới sáng tác cho anh đọc và anh, sau một tờ lịch đã viết trả lời nàng thật gay gắt : "*Bỏ ngay vào sọt rác những bài thơ dễ dãi, một lối văn vẫn son phấn rè tiền phô thông đại chúng của em đi*". Nhưng, hôm sau đằng sau một tờ lịch khác anh lại

viết : "Anh sai. Anh hiểu, em đâu muốn trở thành nhà thơ. Anh thành thật xin lỗi em". Khiêm không hề biết Hoan đã khóc rưng rức vì sung sướng do sự kiện này. Chỉ những người thật gần nhau mới nói với nhau những lời như thế.

Họ đã tiến lại gần nhau nhờ trao đổi, nhờ san gạt đi khoảng trống vắng, tạo mẫu số chung về trí tuệ và nhân cách, sau cả hàng năm trời cùng đọc một cuốn sách, cùng trao đổi về một bài thơ, hoặc bảo ban nhau điều này điều nọ. Nhất là từ khi ông Đang sửa soạn về hưu, Khiêm được chỉ định làm Chủ nhiệm thay ông và Quanh bắt đầu rút vào âm thầm, lặng lẽ toan tính, bị Hoan đặt cho biệt danh *cóc cụ mắt lè* có ý nghĩa định tính ông một cách biếm chích.

Cuộc sống, ở một phía là sự tích tụ những điều bất như ý. Công việc cơ quan gấp nhiều trắc trở. Hoan nhận ra, từ ngày đứng ở vị trí cao nhất cơ quan, bị bao vây bằng một vòng lưới xu nịnh đầy đặc, nhưng Khiêm vẫn tinh táo, nên do vậy mà anh cô đơn vô cùng. Điều đó còn là hệ quả của cuộc sống bất thuận ở gia đình anh. Thoa, vẫn chứng nào tật ấy, chị đòi phải chuyển công tác về Hà Nội để gần gia đình, nhưng thực chất chỉ là để có được cơ hội tiếp tục cuộc dan díu với gã nghiệp ảnh méo mồm ; gã này đã ra biên chế, mở cửa hàng chụp ảnh tư ở một con phố mới lập ở phường Giảng Võ, quận Ba Đình. Mỗi quan hệ vợ chồng

đã vào hồi sóng gió. Thoa đi đêm về hôm thất thường, rồi tuyên bố bỏ việc cơ quan để đi buôn đường xa. Nhà thường xuyên vắng ngoi. Cái Hồng Hà nhiều hôm về bên ngoại ở, buổi chiều còn một mình, Khiêm hay thơ thẩn ở các công viên và vùng hồ để nghỉ ngơi và nghỉ ngoi. Hôm ấy, anh ngồi ở vườn hoa Canh nông phía đường Hoàng Diệu. Chiều mùa thu heo heo lạnh và bầu trời xám ngắt tỏa xuống mặt đất một nỗi buồn tê tái. Thoa đi Sài Gòn cùng với gã lang băm nhân tình mới để hủy thai. Cuộc sống tưởng đã không thể chịu nổi. Anh sẵn sàng ký đơn ly dị với Thoa, nhưng hình như thằng cha nhân tình chưa thu xếp được ổn thỏa cuộc ly hôn với vợ và thực tình hắn chỉ muốn gỡ gạc để giải buồn nhờ cái thân thể phộp phạp rùng rực lửa tình của Thoa thôi. Ở cơ quan Tổng cục thi Phô, tên học trò bất trị của Khiêm ngày nào, từ một nghiệp đoàn bên đường sắt, không hiểu bằng con đường nào, nhảy tốt lên ghế Tổng Cục trưởng và y đã sừng sốt khi nhận ra anh là thầy giáo của y nay lại dưới quyền y ngay hôm anh đến nhận việc ở Trung tâm ; Quanh vốn là kẻ ghen ăn ghét ở đã kịp thời nắm thời cơ, thì thút qua lại văn phòng Phô từ hồi ấy, mặt khác vẫn không quên nói xấu Phô như hát hay.

Cuộc sống hiện ra ở một ngõ cụt bế tắc là lúc này. Công viên trơ trống, cành bàng trụi lá và bãi cỏ dưới gốc

mõ già khô xác xơ. Khiêm bỗng thấy bơ vơ vô cùng. Đó là lúc Khiêm nhận ra anh đang chờ đợi, đang mong ngóng một cái gì đó sẽ đến và tình thế đã thốt nhiên chuyển đổi khiến anh ngạc nhiên như đang ở giữa chiêm bao. "Anh" "Em". Đã bật lên cùng lúc hai tiếng gọi nhau. Đầu ghế bên kia là Hoan. Hai người dịch lại gần nhau, và thật tình không hiểu, mãi mãi sau Khiêm cũng vẫn không hiểu vì sao lại như thế, vì sao Hoan lại tìm đến anh đúng lúc anh mong mỏi, và không hề đắn đo, cả hai cùng đổ ập vào nhau. Họ đã đến với nhau thật đúng lúc, thật tự nhiên, do năng lượng thần linh sai khiến dẫn dụ, y như lúc họ gặp nhau lần đầu, và sau này tìm thấy nhau ở bãi biển Thịnh Lương.

Hoan đã nức nở bật tiếng khóc khi đó. Sau này nàng giải thích : đó là cảm xúc sợ hãi về một niềm hạnh phúc quá đỗi thiêng liêng. Họ đã trao tặng nhau cái hôn đầu tiên dưới vòm lá mõ âm u lấp ló ánh điện đèn. Mỗi rời nhau rồi, nàng vẫn ngả đầu trên vai anh, và lát sau bỗng chồm dậy như một thực thể nồng nàn : "Anh, lúc nào em cũng nhớ anh, anh chờ che cho em, anh !". Anh kéo riết nàng vào ngực mình, và trong cái hôn ngấu nghiến tiếp sau đó, Hoan gần như quấn quai trong vòng tay anh, bật hết cúc áo ngực, dâng lên đôi môi anh đôi bầu vú căng nức của nàng. Và một lần nữa ghi chặt anh, nàng rộn rực nói rằng

: nàng muốn nuốt trọn anh vào trong nàng, để sở hữu anh hoàn toàn.

Cái rào chắn đã vượt qua. Họ đã chính thức là tình nhân của nhau. Ở cơ quan họ tránh tiếp xúc với nhau và thành phố rộng lớn đã trở thành ngôi nhà của riêng họ.

*

Hoan là bảo tàng lưu giữ toàn bộ hương sắc cuộc sống đã qua. Lim dim mắt, nàng chìm ngập trong nỗi nhớ hình tượng và ngọt lên vì cảm giác trong cuộc tái hiện, nàng như đang rập rờn theo nhịp sóng dồn. Vừa đặt chân xuống gập nèn cát dưới đáy biển, nàng hụt một hơi thở và lạnh rời hai bờ vai, nhưng đã kịp nhận ra bóng hình Khiêm đứng đón đợi, giữa đám đông đang tâng tâng như bọt nước, bên bờ biển nọ.

Ôi ! Như vậy là *Thiên* ý đã muốn nàng và Khiêm gặp nhau ! Nàng và Khiêm đã đến với nhau dưới sự dẫn truyền của một đấng tối cao. Trời ! Lúc này đây, ở trên chiếc ôtô đang tăng tốc chạy về Hà Nội, ký ức Hoan bỗng như buỗi sáng thế và ý tưởng cùng cách hành ngôn tương ứng bỗng như từ cao xanh giáng xuống, nhập vào nàng. Công cuộc tìm kiếm ngôn từ là con dây vò khốc liệt chỉ có thể giải tỏa được nhờ thần linh. Hoan nhớ một lần, Khiêm đã nói

vậy về công việc sáng tác của anh. Khiêm bảo, đó là phút giây thiêng của sự sáng tạo, là lúc *sát na đốn ngộ* theo lời kinh Phật, lúc con người bừng sáng từ bên trong.

Chao ôi ! Vậy thì nàng cần tìm được Khiêm ngay, phải gặp anh ngay, để nói ngay, để cùng nhau chia sẻ niềm sung sướng, vì đã định danh định tính được cuộc tình của mình. Cuộc tình để lại trong ký ức những hình sắc không thể phai nhòa trong nàng. Nàng nhớ lúc đó nàng đã cuống quýt như thế nào giữa mùi cá chuopy và con giông tố ngoài trời. Nàng nhớ nàng đã e thẹn và thích thú như thế nào khi khóa thân trước Khiêm, còn Khiêm thì run rẩy như vừa lạc vào cõi mộng. Chưa một kẻ nào được ngắm thân thể tuyệt mỹ của nàng. Nàng không thể quên mỗi cử động ở mỗi thời đoạn yêu đương với cảm xúc sắc dục là lạ và ham thích vô cùng. Nàng còn nhớ thêm một chi tiết mà những lần trước nàng đã quên khuây. Lúc ấy mắt anh và mắt nàng cùng khép chặt, khép chặt để phiêu du hoàn toàn vào cõi hoan lạc. Và ở đỉnh điểm của nó thì nàng mở choàng mắt, người run lên vì vừa nhận được một nguồn ánh sáng tràn trề từ anh ; nàng vừa trở nên bé nhỏ vừa trở nên hoàn thiện khác thường. Cả cái lúc nàng để anh lồng chân vào ống quần, khi xây lưng lại nàng kéo tay anh đặt vào ngực mình, cái cảm giác buồn buồn và bùn rún nơi đầu vú trong ngón tay man mê nghịch ngợm của anh, cái

cảm giác mãn nguyện, kiêu hành không hề xấu hổ
ngượng ngùng. Nàng nhận ra ý nghĩa vô cùng huyền bí
và lớn lao của cuộc ái ân chính là ở chỗ nó xác nhận rằng,
thật sự họ đã thuộc về nhau từ thể xác tới tâm hồn, từ
những gì nhìn thấy đến những bí ẩn mịt mờ. Tình yêu đã
thăng hoa với giao tình. Và cuộc ân ái của Khiêm và nàng
nếu tách riêng ra thì cũng vẫn là một lạc thú vô bờ hai
người tặng riêng cho nhau.

Run rẩy, ngạt thở, Hoan thấy ngực cộn cạo một con
đau tức. Ngực nàng trồi lên, căng mọng như sắp bật ra.
Hai bắp đùi trương căng khiến nàng phải ép chặt lại. Nàng
phải vòng hai cánh tay thắt lại, ép mạnh vào khuôn ngực.
Thót dậy từ sâu thẳm nỗi đau xé vì sự hoài thai không
thành, nước mắt nàng bỗng trào ra chan chan. Trời ! Thế
là nàng đã để mất Khiêm. Nàng để buột ra khỏi tay tất cả
rồi !

*

Xe dừng, cách thanh *barie* là một cây tre đục sơn khúc
trắng, khúc đốt, chừng hai mét. Bên trái đường là căn nhà
nhỏ của trạm thuế huyền. Lui vào trong một chút ở bên
phải đường trên một bãi đất bằng là một phiên chợ quê
đang cử động. Bu gà, bu lợn giống, cùng bí đỏ, bí xanh
lăn lóc. Mía tím chân gà ruồi sống sượt. Sắn luộc trong

khoanh lạt từng bó nhỏ bày trên mệt cùng kẹo lạc đỏ mầu mật đóng bánh tròn tròn. Lồng chổng nhang tấm bánh đà nướng. Thoảng mùi thơm ngô nướng bay về cùng tiếng rao báo từ một chiếc loa điện mắc trên chiếc xe Phượng Hoàng cũ của một ông trung niên đội mũ phớt, chân đi dây vải địa chất.

- Mọi các đồng chí và các bạn mua báo *Tin tức hàng ngày* vừa mới ra hôm nay. *Khởi tố vụ tham ô 20 tỷ đồng ở ngân hàng huyện Báu Sơn*. Ngày cưới là ngày đưa tang con. *Tin thêm về vụ chồng giết vợ ở Lào Cai và bài : "Chẳng lẽ người lại ăn thịt người!"*. Phát hiện đường dây Sextour đem gái mãi dâm đi bán ở Đài Loan, Hồng Kông. Báo An ninh quốc tế có bài : *Ai giết Kennedi và Hít le phải chăng chưa chết ? Tin đầu tiên về vụ tham ô lớn ở Tổng Cục Kinh tế T. Phát hiện một bệnh viện tư chuyên nạo hủy thai vô luong tâm coi mạng người như cỏ rác*. Đặc biệt tuần báo văn chương, văn học *Đời nay* và bán nguyệt san *Thời đại* hôm nay ra mắt bạn đọc có đăng nhiều tác phẩm đặc sắc của các nhà văn Việt Nam nổi tiếng, cùng với các tiểu phẩm vui cười dịch của nhà văn Giả Bình Ao Trung Quốc.

Con hôi úc trương căng trường lực cơ thể khiến Hoan mệt lả. Nàng ngả đầu vào lưng ghế và cổ họng khô se. Chợt nhớ, nàng liền nhôm dậy, đưa tay nhặt một quả đào trong chiếc lán đồ ở phía gân nàng. Đào Mèo to bằng cái

chén, tím phớt ở lưng quả. "Đào Trường thọ đây". Hoan **nhớ và cười thầm**. Cầm con dao lấy ra từ chiếc lèn xanh **đặt ở sát mình** vừa định gọt vỏ quả đào thì người bán báo **ghé loa vào cửa xe**, Hoan liền mua một lúc cả mấy tờ báo **chuyên ngành văn học**.

Hoan không hay biết, tất cả cử chỉ của nàng đã lọt vào mắt một gã đàn ông ngồi cách nàng năm hàng ghế. Đã **nghi ngờ rồi lại tự trấn an**. Nỗi lo ngại đã hơn một lần gây **bất an** rồi lại được khóa lấp. Cuối cùng, nỗi nghi ngại về **một sự** theo dõi ám muội vẫn còn loáng thoảng, nhưng Hoan không thể biết được mức độ của tình hình.

Sự thật là Hoan đã bị theo dõi. Và kẻ theo dõi nàng chính là tên vác bao tải săn khô. Hắn là em trai Khoái, tên **Quàn**, nhân viên phòng thuế huyện Lương Nhân thuộc tỉnh cửa ngõ miền núi Tây Bắc này. Khoái ranh ma, biết Hoan hay đi lại ở tuyến đường này, đã giao ảnh và trả tiền thuê Quàn ; Quàn dị tướng, tên đồng bọn đặt là *Quàn còi*, thấp lùn cùn, vai hẹp, đít rúm, đầu to tóc rậm, mắt trắng rã, môi thâm sì, nổi tiếng lừa đảo, côn đồ, đã nhận diện được Hoan, và dõi theo hành tung của nàng từ nửa tháng nay.

Quàn nhìn lướt hai cái lèn một lần nữa, rồi xuống xe theo lối cửa sau, đi thẳng đến trạm thuế nợ. Ô kê ! Hắn đưa tay lên chào một tên đầu hói, râu rậm đứng ở cửa, rồi

đi đến chiếc máy điện thoại. Bấm mã số 04, hắn gọi điện thoại về Hà Nội và một câu trong lời thoại dài chừng hai phút của hắn với đầu dây bên kia khiến ta nhớ đến câu nói có tính mật ngữ của Giuđa Íchcariot với đoàn cơ binh của thượng tế Caipha đi bắt Chúa Giê su : "Người nào mà tôi đến hỏi giá đào thì chính là nó, cứ việc bắt đưa vào đồn !".

Hoan không hề hay biết. Lúc này nàng không biết tên chỉ điểm đang bí mật theo dõi từng hành động của nàng. Nàng đang bị hai truyện ngắn đăng trên tờ *Đời nay* và tờ *Thời đại* thôi miên, hút hồn.

Hai truyện ngắn đăng trên tờ *Đời nay* và tờ *Thời đại* đã thôi miên, hút hồn Hoan.

Truyện ngắn I : TÌNH YÊU CỦA MÈO MẸ TÊN LÍT.

Mèo mẹ lông vằn vàng, óng mượt, mặt tròn, vóc dài uyển chuyển được ông chủ Diệp đặt tên là Lít. Lít vừa mới sinh con, độc một con, cũng màu vàng mượt óng như mẹ và được ông chủ đặt tên là Nhít. Lít - Nhít, tên hai mèo con dính liền, quả là sản phẩm văn hóa của ông chủ vốn là thi sĩ dân gian tài hoa. Nhít ra đời trong một cái mè rổ cũ lót rơm. Được gân một tuần Nhít mới mở mắt. Mở mắt rồi Nhít mới chập choạng bò ra khỏi ổ. Nhít còn yếu lắm nên

bò được mấy bước chân lại lấy bẩy, khuỷu xuống. Tuy vậy, có lúc nó đã bò ra tới được chân bàn của ông chủ. Mẹ Lít thấy vậy, vội chạy đến, la : "Sao con liều thế. Con không biết rằng có rất nhiều kẻ độc ác nó định ăn thịt con à ?" đoạn há mồm cắn gáy Nhít, đưa về ổ, đặt xuống, rồi nghĩ thế nào, lại cắp cổ Nhít lên. Lần này mẹ cầm chặt nén Nhít co rúm bốn chân, cụp cái đuôi lên ngực. Cầm Nhít đi được mấy bước, mẹ Lít dừng lại và rồi dún chân, phốc lên cái bệ bếp, đoạn leo tiếp lên cái hòm gỗ trước đụng đạn pháo *ba mươi bẩy ly* của ông Diệp, nay đụng toàn bản thảo thơ trào phúng.

Ông Diệp thú quá, ứng khẩu liền hai câu thơ :

Mèo Lít cắp Nhít đi đâu.

Mày ưng thơ phú thì tao tặng mày.

Lít kêu *ngoäu*, đặt con xuống, thè lưỡi liếm lông con. Lít chăm liếm lông, chải lông cho con nó lấm. Nhờ vậy, con nó lớn rất nhanh. Hai tháng sau, Nhít đã nhón nhỉn ăn cơm. Và nó đã leo lên thành hòm, tụt xuống bệ bếp xây, rồi nhảy được xuống đất. Cú nhảy đầu nó ngã còng queo. Lần sau nó không ngã nữa, nhưng nhảy xuống thì dễ, chứ còn leo lên thì không dễ tẹo nào. Thế là nó kêu meo meo như mếu mão cầu cứu.

Lít ngồi trên bệ ngó xuống con, cưng kêu meo meo. Nó không nhảy xuống cắp gáy Nhít. Nó cúi xuống bảo Nhít : "Con dún chân sau, vươn hai chân trước lên, nhảy đi, mẹ đỡ". Nhít làm theo lời mẹ, nó ngã quay lơ. Lít vội tụt xuống đỡ con dậy.

Đúng lúc ấy sắc lênh một mùi hôi khét. Chuột cổng già bò tới. Con chuột cổng già cẳng như cái mõ, lông đã rụng hết, răng nanh trên cắp xuống môi dưới, đang đói ngấu. Nó to gần bằng Lít nhưng khỏe và hung hăng lăm. Nó ăn cắp trứng vịt, nó ăn thịt gà con. Nó bắt chim câu, nó đào hang trong tường. Nó gặm vẹt cánh cửa tủ. Nó cắn giầy dép. Nó cắp cả một con cá rán to để trong nâm cúng. Nó là hung thần ở nhà này.

- Cút đi.

Lít quát, sợ hãi. Chuột cổng già nhe răng :

- Mày nộp con mày ra đây !

Lít phủ kín con, gào to. Tình thế quả tình là hết sức hiểm nguy. Nó không đủ sức để bảo vệ con nó. Chuột cổng già là tên sát thủ nổi tiếng độc ác. Lít một thân mình đọ sức với nó làm sao được !

- Nộp con cho ta đây !

- Mày đừng có hòng, thằng giặc già khốn kiếp kia !

- Nộp !

Chuột cống già xông tới. Nhít đã chết giấc trong lòng mẹ. Tình hình đã hoàn toàn tuyệt vọng. Lít gục mặt vào lòng, lôi con mèo con nhùn nhūn như nấm rẽ cũ ra phía trước. Chuột cống già đắc chí, đứng lại, vuốt râu vì tưởng là Lít đã hoàn toàn tuân phục. Con mèo con kia làm sao thoát khỏi là miếng mồi ngon của nó được.

- Nay, thằng chuột già. Hãy trông đây !

Lít thét to một tiếng dài đau đớn và quyết liệt, đoạn nó cúi xuống, ngoău một tiếng quặn thắt cả ruột gan, rồi há miệng bập răng vào cổ Nhít. Nó cắn ngập thịt con mèo con, đè chân lên thân con và giăng xé. Máu con tura ra hai bên mép mẹ. Thoáng cái, Nhít đã nambi gọn trong bụng mẹ nó, như hồi nó còn là chiếc bào thai, như đã tìm được chỗ ẩn nấp tuyệt đối an toàn. Lít ngồi yên, sau khi đã để con không rơi vào nanh vuốt kẻ thù, hóa thân vào chính nó, hai mắt dòng dòng chảy hai dòng lệ xám và cảm thấy sức lực đã tăng lên gấp bội.

Chuột cống già đứng ngây đờ, rồi vụt quay đầu chạy biến. Nó sợ thất thân. Lần đầu tiên nó được biết một tình yêu bảo vệ quyền yêu thương triệt để có thể có hình thái đau đớn khốc liệt và ghê gớm đến như thế !

*

Truyện ngắn 2. VUÔN NHÀ BÁC TUỆ.

Một chiều hây hẩy gió nồm nam, tôi đang tha thẩn trong vườn thì nghe bác Tuệ gọi : "Khiêm ơi, đồ cháu tìm thấy bác". Mười tuổi, tôi như con chim chích nhẩy nhót trên cành, đưa mắt tìm khắp chốn cùng nơi. Bác Tuệ chơi ú tim, bác đang ở đâu ? Ở sau giàn trầu ? Ở trên ngọn mít. Cuối cùng mắt tôi rơi theo lòng giếng sâu xuyên qua các tầng đất đá. Roi mãi. Roi mãi. Rồi dừng lại ở khoảng đèn ngòm như âm ty địa ngục thì nghe thấy tiếng cười vạm vỡ cuộn tròn, leo bờ giếng lên : "Tìm thấy nước rồi, cháu Khiêm ơi !!".

Trung du què tôi, nước chỉ săn trong các thung lũng sâu dưới chân đồi. Dựng nhà trên đồi cao, bác Tuệ quyết tìm nước ngay ở lưng đồi. Ba tháng trời, bác như con dê rui. Cuốc, xúc, đánh xà beng, moi, nạy, bẩy. Phải đến mười tám mét đất xuyên qua lòng đồi, bác mới tóm được cổ con rồng nước và bắt nó phun nước phè phè. Ôi, cái giếng hiện ra như một sự tổng hợp của ba cấp vũ trụ : trời đất, địa phủ, một tiểu vũ trụ, cái kính thiên văn chia từ lòng đất lên thiên cục, con đường liên thông của sự sống !

Con người là một phép lạ của thế giới, là cái cách kết hợp của ngũ uẩn. Khác người, hon người là đặc tính bẩm sinh của bác Tuệ, hàng xóm của tôi. Bác nói : "Nước ở dưới sâu lòng đất, nước là vô ích. Nhờ chuyển từ dưới lòng đất lên mà nước trở thành nước giếng, biến thành nước có ích. Mọi người phải trở nên có ích với nhân quân".

Dòng họ bác Tuệ đến lập nghiệp ở đất này từ thời vua Hùng dựng nước. Cổ tích và huyền thoại nói dòng họ này nhiều người phong tư tài nghệ khác thường, tài cao học rộng, biết nhiều phép thuật, anh dũng vô song trong công cuộc đánh giặc giữ nước và khai khẩn đất đai, lại có lòng nhân từ, phong thái ung dung tự tại, hiển thánh từ khi còn sống, được nhân dân lập đền phụng thờ quanh năm.

Rời làng quê đi học, đi làm, tôi vẫn nhớ bác Tuệ bí thư đảng ủy xã như nhớ một vòm trời cổ tích của tuổi thơ. Nhớ chuyện bác đào giếng. Nhớ lần bác khảo mít, bác công kênh tôi lên vai rồi bảo tôi leo lên cây mít già. Theo lời bác, tôi leo lên tận ngọn cây, nhìn xuống thấy bác trân trui một mảnh quần đùi đang đi bài *hổ quyền* rồi thình lình dừng phắt, cổ bành rộng, quát một tiếng như sấm động : "*Bó mít kia !*" Trên ngọn cây, tôi giật bắn mình dạ ran : "Thura, con đây". Bác bừng bừng như tráng sĩ xung trận, con dao phát cán dài trong tay bác xoay chiêu gợng bay

loang loáng, phang thật lực vào thân mít. Da thịt mít nát turom, nhựa mít dòng dòng chảy. Tôi lúc đó có cảm giác mình đã hóa thành cây, hồn xanh như lá, náo nức lòng dạ, xin hứa với bác sang mùa sau sẽ sinh nhiều quả ngọt.

Môn sinh học sau này dậy tôi hiểu rằng bản chất của công việc *khảo mít* là tạo sự biến động cho nội lực của cây bằng tác động từ bên ngoài. Tuy nhiên, sống mãi trong tôi vẫn là hoạt cảnh nọ và bài giáo lý ở thể vô thư còn in trong tâm ức tôi mãi mãi vẫn là : đâu là cây cỏ hèn thì cũng phải tận sinh, tận hiến cho đời. Tất cả đều phải tràn đầy, chan chúa.

Tôi xa quê, thi thoảng có tạt về thăm mẹ và em gái, nhưng ít gặp bác vì bác đã lên huyện giữ chức bí thư lại có chân trong thường vụ tỉnh ủy. Lần này trở về quê tinh dưỡng sau kỳ đau ốm dài ngày hao kiệt sức lực, tôi mới lại gặp bác. Bác đã về hưu, từ hồi mới ngoài năm mươi. Bác về hưu nhưng người dân ở trong vùng đều nói : thế kỷ này sắp hết, tính sổ đi, người xứng đáng đúc tượng vàng thờ phụng hay khắc tên vào bia đá bảng vàng chính là bác Tuệ đấy. Bác là mũi đột kích phá tan vòng vây kìm hãm nền nông nghiệp huyện tôi bao năm nay. Sự khôn ngoan xem ra còn quý hơn cả một cơ nghiệp lớn. Đóng giả hành khất, tìm hiểu đời sống nhân dân, thấy dân đói

khổ vì bị vây ép, mất cả khả năng tự nhiên thông thường, bác liền cùng đồng sự lặn lội tìm nhân tài, tụ hội, những người ý hợp tâm đầu, tìm phương kế mới. Chưa được trên chấp nhận, bác chủ trương cứ lặng lẽ thực hiện việc **khoán hộ** trong cả huyện, vì nghĩ lòng dạ vì dân vì nước sáng trong, việc gì phải lo ngại bị vu khoát. Khí thế sản xuất nhở vạy lên như cờ gặp gió. Ấm no hiện lên trên nét mặt từ em nhỏ đến cụ già ngay sau vụ gặt đầu tiên thực hiện chủ trương mới của bác. Nhưng, ác hại thay, lại có kẻ **nhầm chõ** yếu của bác là số ít để đặt điều hám hại, lợi dụng thời cơ leo lên chức lớn.

Bác mất chức bí thư, buộc phải về hưu trước tuổi. Tôi hỏi, bác cười : thế là may rồi. Vì nghĩa lớn mà làm, thành bại chốc lát là chuyện thường. Bạn bè hại nhau xưa nay kim cổ vẫn có. Có điều, trời hại thì chịu, chứ người hại thì **vượt qua nó** mà đi lên !

Thời gian tạo nên bao chuyện lạ bay lượn quanh bác. Chuyện bác đào giếng, khảo mít, chuyện bác đóng giả ăn mày, việc bác lội đồng thăm ruộng, những chuyến bác đi tìm cây giống, con giống, cứ như chuyện thánh thần ở trên trời giáng xuống giúp rập người trần gian.

Họ truyền tụng với nhau về cả khu vườn bác, ngôi nhà bác, những việc bác làm từ ngày về hưu. Chà, đặt ba lô

xuống là bác bắt tay vào đắp lò nung gạch, đào ao, dựng nhà, làm vườn.

Ôi, khu vườn của bác, khu vườn huyền thoại. Vườn bác rộng tám sào. Vây quanh là hàng mây gai, bồ kết. Bác bảo đó là da cóc mà bọc trứng gà. Quả nhiên, sau hàng rào gai góc là ngọt ngào cam, quýt, mít, dừa, lê, táo, đào mận, xoài, gioi, ổi, bưởi, hồng xiêm, mùa nào thức nấy biến hóa sinh sôi.

Đa phần là cây giống do bạn bè, người mến mộ tài đức thân đem đến tặng. Dừa xứ Thanh năm cây cho lá lợp nhà, cọng làm củi. Lê, đào, mận là của Sapa. Xoài Châu Thuận. Hồng xiêm Xuân Đỉnh. Lạ cái, quả ở đây có nhiều nét khác biệt. Xoài ra hoa lúc rét, kết quả mùa xuân mà vẫn tròn nây, ngọt lự. Gioi, giống tự miền Nam, quanh năm ra quả, hồng như đánh phấn cả một góc vườn. Tháng năm riêng táo mót trong vườn, lũ trẻ trong xóm ăn đủ no bụng. Cạnh quả là Hoa và bộ dược thảo. Hoa thì đào, ngâu, sói, hồng, nhài, cúc, ngọc trâm, địa lan, dạ hương, liễu leo, hải đường... trăm loại chẳng vắng loại nào. Cả vùng này đến lấy lá cây thuốc ở nhà bác, từ giải cảm bằng *nhọ nồi, rau má, cối xay*, chữa đường tiêu hóa bằng lá *mơ lồng* đến cây *cóc mần* chữa viêm xoang, *u linh tiên* để hạ huyết áp.

Ba giờ sáng, bác đã có mặt ở ngoài vườn. Bác chăm bón hoa, bút cành già, tẩy hành héo, bắt sâu, xới sáo, tưới tẩm cho cây. Bác trò chuyện với chúng. Bác khen cây này ra quả ngọt. Bác nhắc cây nọ ra hoa. Vườn bác sạch đẹp như vườn ngự uyển. Không một sợi rơm vương. Không một phiến lá rụng. Không một tàn thuốc, một que diêm lùi.

Ở khu vườn này, bác gieo trồng quả phúc lúc tuổi già. Nơi đây, bác gửi gắm tâm sự, bác để hồn tươi xanh cùng sinh giới. Khu vườn là một mảnh hồn bác, là phân thân của bác.

Trong cái yên lặng tàng trữ sự sống vĩnh hằng của khu vườn, trong cái trầm lặng tuyệt đối của cây lá, ta nhận ra sự thắt bại hoàn toàn của xã hội quan liêu tĩnh lẻ định đè bẹp sức sống của con người bác ; sức sống của con người chân chính biểu hiện trước hết ở khát vọng dâng hiến của nó.

Tôi hỏi bác :

- Thưa bác, nếu ở đời được chọn một câu thơ, một câu nói tâm đắc nhất, thì bác chọn câu nào ?

Ngẩng lên nhìn tôi, ông già tướng ngũ lộ phảng phất vẻ thái cổ : mắt to, mũi lớn, trán gồ, yết hầu nổi... đáp lại thật giản dị :

- *Người yêu ta xấu với người.* Đó là một câu trong truyện Kiều, tôi luôn ngẫm nghĩ, từ gợi ý của một bà giáo.

Ôi, người yêu ta xấu với người ! Chỉ sợ không xứng với người yêu ta thôi. Còn bọn xấu thì có gì đáng kể. Tôi nghe ông nói câu nọ, ngẫm nghĩ mà trào nước mắt.



Hoan đã khóc nghẹn ngào khi đọc xong hai truyện ngắn này. Hai truyện ngắn của cùng một tác giả có tên là Thịnh Lương. Ôi, Thịnh Lương cái bí hiệu của Khiêm và chỉ riêng Hoan có thể nhận biết. Nàng đã tìm được Khiêm. Hai truyện ngắn nọ không gì khác, đó chính là *dấu lồng ngỗng* My Châu rắc cho Trọng Thùy tìm đường. Và như vậy thì có nghĩa là giao ước có tính chất tiên tri. Hôm nào nàng đã nói tới ở bãi biển mùa hè vừa rồi, thế là đã được thực hiện. Khiêm của nàng đây rồi. Giọng văn của anh sang trọng và duy nhất được nàng tôn sùng, không thể lẫn. Ở truyện *Tình yêu của mèo mẹ tên Lít*, nàng chưa biết tới tính ngụ ngôn của câu chuyện cùng dụng ý minh họa một ý tưởng thật đặc sắc của ông Diệp, nhưng nàng đã nhận ra dấu tích tình yêu sục sôi của nàng, như hôm đó ở trong một vườn hoa nhỏ của Thủ đô ngập trong xúc động bồng bột nàng đã nẩy ra ý tưởng muốn nuốt trọn

anh để sở hữu chắc chắn anh ; nàng cũng nhận ra ở câu chuyện nỗi đau xé ruột của anh trong hoàn cảnh hiện thời. Truyện *Vườn nhà bác Tuệ* đem đến những thông tin xác thực về anh. Tên nhân vật "tôi" trong truyện là tên anh. Sau trận ốm nặng kéo dài, hiện anh đang ở quê ngoại, xóm Cọ, xã Thanh Hòa, huyện Sông Thao, tỉnh P. như địa chỉ anh ghi ở cuối truyện. Nàng đã nhận được *dấu lồng ngỗng* chỉ lối cho tư tưởng nàng. Hãy ung dung thanh thản như sự sống của khu vườn, như cây trái sinh sôi ! Hãy yêu con người và sống thật tốt vì người yêu của mình ! Hãy vượt lên khỏi thân phận, vì bi kịch ngày nay đã phổ biến tới mức không còn ý nghĩa lớn nữa ! Một lần nữa Khiêm lại đã đỡ nâng nàng như đã từng dắt dùi nàng. Một tấm màn vừa bóc ra khòi mắt nàng, nàng nhận ra : thoát cái, bằng con thuyền văn có lá buồm tình, nàng đã qua được con sông mê, tới bến bờ tỉnh ngộ.

Ngợp trong sung sướng, Hoan đã bỏ qua hai chi tiết quan trọng được người bán báo quảng cáo : *một* : tin đầu tiên về vụ tham ô lớn ở Tổng cục Kinh tế T ; *hai* phát hiện một bệnh viện tư chuyên nạo thai lậu ở thành phố Q. phương Nam, ở đó có một phụ nữ Hà Nội vào vừa bị chết vì việc làm vô trách nhiệm của bọn lang băm ở đây.

Lúc ấy, chiếc Hải Âu vừa rẽ qua đường Giảng Võ, ngoặt vào bến xe Kim Mã. Hoan đã đứng dậy. Một quyết định đã hình thành và nàng sẽ thực hiện ngay lập tức. Xưa nay nàng vốn là một kẻ quyết đoán. Điều khiển nàng trước này là nguồn tình cảm một khi trào dâng liền trở thành một xung lực. Nàng sống trong đời thường mãnh liệt như thời khắc ái ân. Nàng quyết định sẽ bỏ lại hai chiếc lèn xanh, đỏ trên để những quả đào trường thọ để ngụy trang 19 cân thuốc phiện ở dưới. Nàng dứt khoát từ bỏ quãng đời vừa qua. Vì vậy, khi ôtô vừa quanh hai bánh trước để vào chỗ đậu, chợt thấy gã đàn ông thấp lùn, đen, dị dạng có tay săn khô đi từ cuối xe lên, cúi xuống chiếc lèn đỏ, nhắc một quả đào Mèo lên hỏi : "*Chị mua bao tiền một chục đào đó, chị ?*". nàng không hề nghĩ đó là ám hiệu Giuda Ichcariôt đã giao hẹn với bọn người đi bắt Chúa Giêsu ; nàng không đáp, điềm nhiên xách cái túi da nhỏ đựng tiền, giấy tờ tùy thân và cuốn sổ nhật ký, gạt hai người công an một hạ sĩ, một trung sĩ vừa từ bến bước lên đứng chắn trước mặt, đặt chân xuống bậc xe.

- Chị này, chị đi đâu ?

- Tôi xuống bến xe chứ đi đâu.

Hoan lách ra một bên cửa. Nhưng người hạ sĩ đen như mực, đeo kính râm, đã dịch tấm thân to ngang của anh ta ra cản lối nàng.

- Ô kia, anh làm cái gì thế ?
- Chị xách hai cái làn kia vào đồn kiểm tra.
- Hai cái làn nào ?
- Cái đỏ và cái xanh đựng đào ở bên trên đây này.

Người trung sĩ đá vào cạnh hai chiếc làn. Hoan quay lại, khe khẽ lắc đầu :

- Không phải của tôi !
- Không phải của chị thì của ai ?
- Của ai thì làm sao tôi biết được !

Người hạ sĩ gỡ kính, nháy mắt với một người nào đó ở cuối xe. Và ngay lập tức gã đàn ông có tay săn khô đã tiến lên. Y nhe răng cười đều :

- Chị nhớ lại đi. Nó không phải của chị thì còn của ai vào đây nữa ?
- Ô hay, cái anh này !
- Chị đừng giả vờ nữa - Móc từ trong túi quần ra một hạt đào đỏ sậm, gã tung trên tay - Ô trạm thuế chợ Lương Nhân vừa rồi, chị đã nhặt một quả đào ở chiếc làn đỏ, gọt vỏ ăn rồi vứt hạt xuống sàn ôtô. Nó đây. Nó là đào Trường

thọ, đào tiên đấy. Nó lấy giống từ cây đào của Tây Vương Mẫu bên Trung Quốc ba nghìn năm mới ra quả một lần, nhưng quả này ăn được thì trường sinh mà !

Hoan giấu một cái rùng mình, rờn gai ốc hai cánh tay, cười nhạt :

- Chưa đủ căn cứ đâu, thưa ông ?

Hai người công an cười ô vì cái tên đào trường thọ rồi nhìn Hoan cùng gật gật đầu :

- Có vẻ từng trải đây. Vậy thì cứ mời chị vào đồn. Trường thọ hay đoán thọ trước sau rồi khắc rõ thôi mà !

Hai cái làn theo hai người công an xách đi trước. Hoan, đứng ngây giây lát, trong nàng, dội lên con nức nở âm thầm, nàng gọi Khiêm : "Anh ơi, hãy che chở cho em !".

Chương 12

CON NGƯA

Vâng đã bị bắt ở Lạng Sơn. Ú trốn thoát đi Hồng Kông. Đường dây đã bị lộ. Thùy bán hàng cho một thằng lái xe tên Khiêu, thằng này cho Thùy quá giang và đưa thằng Thùy vào đồn công an Hà Đông. Thằng rõ xoạc cẳng đá Thùy ngay ở cửa nhà giam. Cháng, cậu giáo viên ở Quái Tờ bị bắt lần thứ nhất, được tha đã chặt một ngón tay thẻ từ bỏ con đường buôn thuốc phiện lậu, nay lại đem ba kỵ lô *cút trâu* giấu trong chè khô đi tới Thái Nguyên thì bị bắt. Phạm cho thuốc vào capot đút vào hậu môn cũng đã bị tóm. Ngộ *veo*, ông trùm ở Phố Cựu đã bị đón lồng ở Quán Toan cùng Thạnh *mặt lợn*, và *Chín cà rái dê*, hiện đang bóc lịch ở Hòa Lò.

Từ đồn công an bến xe Kim Mã, trên xe *xaidoca* đưa đến cổng nhà giam quận, nơi tụ tập cả đám đông người đến thăm hỏi người mới bị bắt giữ, qua những lời trò chuyện vô tình hoặc cố ý bắn tin, bằng thứ ngôn ngữ hàng ngày, hoặc bằng tiếng lóng nghề nghiệp, Hoan đã nhận được những tin tức trên.

Hoan đứng dung, kể cả khi bước vào buồng giãm. Căn buồng rộng khoảng chín mét vuông, chứa gần hai chục phụ nữ. Hoan vừa ngồi xuống góc buồng, ba bốn cái mặt đàn bà đã áp sát tới, xẳng xở : "Tôi gì thế, mơ ?". Rồi, thật bất ngờ, mặc dầu Hoan không đáp, tất cả cũng đồng thanh kêu lớn : "Buôn thuốc phiện à !" rồi vẻ kính nể lộ ngay trên gương mặt họ. Dân buôn thuốc phiện có đường dây hùng mạnh sẽ được tiếp tế đầy đủ và như vậy họ sẽ có cơ bắp víu nhò cậy chăng ?

Ba ngày qua, Hoan đã biết gần hết tên tuổi, tội trạng, hoàn cảnh của các chị em bị tạm giam trong buồng này. Tình cờ, tất cả, trừ một người tên Lộc, còn tất cả đều khởi đầu bằng phụ âm H. Hoan, Hương, Hoa, Hoài, Hảo, Hà, Hợi, Hồng, Hưng, Hiền, Hoạt, Hằng, Hiếu... Hơn một nửa trong số hai mươi người là phụ nữ ở độ tuổi năm mươi, đang là chức sắc trong các ngành kinh tế, tài chính : chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng, giám đốc quỹ, cửa hàng trưởng, kế toán, thủ quỹ. Hai người buôn dây dưa thuế má. Một con bé bán ốc nóng chửi lại người dẹp quán của nó. Còn lại bấy táм đứa con gái độ tuổi từ 20 đến 30 thì nhơn nhơn như vô sự, chúng lì láu chuyện trò như đang ở nhà mình.

Hường, có biệt danh là Hướng mõ, béo ú, trắng như cục bột, là một thanh nữ rất dễ thương. Nó là thợ may ở

xí nghiệp may quân đội, con một ông đại tá. Nó tự giới thiệu một cách rất tự nhiên với Hoan. "Em phạm tội giết người !". Giết ai ? Giết thằng phản bội người yêu của nó. Thằng phản bội nguyên là cấp phó cho người yêu của nó. Thằng cha tạo chứng cứ giả, lập hồ sơ, vu thủ trưởng mình ăn hối lộ 130.000 đô la. Bị bắt, người yêu của nó thắt cổ tự tử. "Em thề trước vong linh anh ấy, em sẽ thay anh ấy trả thù". Nó nói. Nó kể : nó thuê bọn côn đồ đón đường, đâm chết thằng phản bội nọ. Kể xong, nó cười nhẹ tênh : "Ác với kẻ ác là thiện, chị Hoan à".

Hường phạm trọng tội, nhưng thuộc đẳng cấp trên trong nhà tù. Loại này được gọi là loại COCC, tức *con ông cháu cha*, được nuôi dưỡng chu đáo bằng nguồn tiếp tế của gia đình. Ở tù, nhưng bọn này không thiếu thức ăn gì. Hàng ngày chúng ăn bún chả, nem cua bể, gà tần, vịt quay, tráng miệng bằng cam, nho, lê, táo. Và vệ sinh thân thể bằng nước khoáng *La vie*. Trong khi bọn ở o, tên gọi lớp thấp kém, cơm bữa hàng ngày là một bát cơm gạo hầm và mấy sợi rau luộc chấm muối.

Thuộc đẳng cấp thấp này có Hội, thường được gọi là *Hội lai*. Hội lai Hoa, hai mươi tuổi, đẹp nõn nà. Hoan khen nó xinh. Nó du tay Hoan : "Bốn mươi mà đẹp như chị mới là đẹp bền. Em là đàn ông, em mê chị liền. Chị ơi, ở tù là tu sắc đẹp đó, chị". Hóa ra nó đã ba lần ở tù. Tiểu sử đời

nó mới có một đoạn ngắn mà đủ mùi trầm luân. Nó yêu một anh kỵ sư lâm nghiệp. Vợ anh này đánh ghen, thuê côn đồ gọt tóc nó. Nó bỏ nhà, đi ở cho một lão người Hoa ở Tuyên Quang. Bị lão già cưỡng hiếp, nó nạo thai, nẵng của lão hai mươi cây vàng, đi lang bạt từ đó. Lần này nó bị bắt vì lừa lấy tiền, vàng của một bà bán xôi ở chợ Hàng Da. Thuê một căn buồng ở nhà bà mỗi tháng một *chi*, nó còn gửi ở buồng bà này và cố tình cho bà nhìn thấy cái gia tài hai chục cây vàng của nó. Cách đây một tuần nó từ đâu về, xộc vào buồng bà chủ, hót hải : "Bà ơi, con bạn cháu cưới chạy tang, cháu không kịp đánh đồ tặng nó. Bà cho cháu mượn một cái kiêng và một cái nhẫn vàng 9999. Mai cháu trả bà kèm lãi năm phân. Một cái kiêng và một cái nhẫn thì đáng là bao so với khối vàng hai chục cây to lớn của nó ? Nghĩ vậy, bà chủ liền chấp nhận. Cầm được hai món trang sức nọ của bà già cả tin, Hội biến mất. Xót xa quá, bà cụ lăn đùng, đứt mạch máu não chết. Con trai bà cụ là bộ đội, đi tìm Hội và tóm được nó trên chuyến tàu đi Vinh.

Hợi thân với Hiền. Hiền hai nhăm tuổi, là thợ lâm trường, bị người yêu bỏ rơi, lấy vợ, thất tình đi lang thang. Thằng tổ trưởng tổ thợ xé lợi dụng nó đang lúc ngơ ngẩn, phá hoại đời con gái của nó. Tỉnh dậy; nó phát rõ phát đại, cầm dùi bỗ chết thằng tổ trưởng đều già. Giờ vào đây, nó

rất sợ bị nhốt vào xà lim biệt giam. Nó bảo : xà lim ấy giam tù nhân bị án chém từ hồi Tây. Ở đó các oan hồn bị chém đêm nào cũng hiện lên thành bóng ma cụt đầu, kinh lăm, chị ạ.

"Hôm đâu em cứ tưởng chị là Ditch cơ đấy ! Đẹp mà cao sang thế này phải cõi đại úy trở lên !". Ditch tức là *cá ngầm*, là người của công an đóng giả phạm để dò la. Nói điều đó với Hoan là một cô bé tên Hiếu, biệt danh là Hiếu *cá sấu* vì một lẽ đơn giản là nó hay mặc chiếc áo phông Pháp có gắn hình thêu con vật này ở nắp túi. Mấy ngày sau, khi đã thân với Haon, nó bảo Hoan : buôn thuốc phiện mà làm gì cho vất vả ! Lần này nhờ ơn trời phật, được ra tù chị cứ đi *trút xẻ* với em là ổn nhất. Hồi nó *trút xẻ* là gì ? Nó không nói. Nhưng cái Hoạt bạn nó, một đứa con gái mới mười bảy tuổi đâu bị bắt khi trong túi có 200.000 đô la *ăn cắp* đang định vượt biên đi Hồng Kông, kể lại hành vi *bắt lương* của nó như sau : nó thuê một cái *kyōt*, mượn một con bé nhà lành đến bán hàng, tháng trả công 300.000 đồng, nhưng bảo con bé này mang chứng minh thư ra chính quyền đăng ký đứng tên là *bà chủ*. Tiếp đó, nó gọi hàng đến. Các chủ hàng quần áo, đồ điện, mỹ phẩm, ùn ùn đưa hàng tới, vì tin là nó có cửa hàng nên họ cho nó mua chịu tất. Có được hàng mua chưa phải trả tiền rồi, nó liền gọi bọn bán lẻ đến giao giá thật rẻ. Hàng đáng 15

triệu, nó chỉ lấy có 10 triệu. Thấy hời, bọn buôn lè xô vào xuất tiền mua sạch. Thế là đang không có một xu dính túi, lợi dụng được số hàng mua chịu, nó có **được** trong tay vài chục triệu, và thế là nó *bùng*, biến vào Sài Gòn **tấp lụ**. Bao nhiêu tội nợ, con bé nhà lành bán hàng thuê cho nó, bị nó lừa đứng tên *bà chủ*, lãnh đủ.

Hoan đã biết thêm cảnh đói khốn nạn !

Hoan đã biết thêm những tình huống éo le, những tội lỗi gớm guốc, những dục vọng tăm tối, những bản năng tàn bạo !

Hoan có gì giống với họ và có gì khác với họ ?

Hoan cũng bị xé mặt, bị ruồng bỏ, bị lừa dối, bị sỉ nhục, bị đẩy đến trạng thái phản khích, điên rồ. Hoan cũng là sự tha hóa của hoàn cảnh mang tính bi kịch, bị đẩy đến chân tường. Hoan cũng là sản phẩm, là nạn nhân của những biến loạn. Hoan đã gào thét. Hoan đã phá bĩnh và trả thù. Nàng ước có thật nhiều tiền để thực hiện dự định ngông ngạo, để trêu người, để sỉ nhục lại bọn đã hạ nhục mình. Nàng sẽ làm cho chúng như những con vật hèn mọn phải bò rạp trước đồng tiền của nàng. Nàng cũng có ý định thật độc địa là ném cả cân thuốc phiện vào nhà lão Phô Tổng cục trưởng và bọn tay sai của nó, để chí ít cũng bôi nhọ thanh danh những tên khốn kiếp ấy. Cân phải lột mặt nạ thằng mất dạy làm tính cộng nhầm ngón

tay của hai bàn tay là 11 "Tao sẽ trát cứt vào mặt chúng mày, bọn khốn nạn đã làm anh yêu của tao khốn khổ. Tôi ác của chúng bay phải bị trừng phạt". Trả thù là một phảm cách của con người hiện đại, trong khi khiêm tốn là một đức tính thừa và hiền hậu trước bọn vô lương là ngu ngốc. Ác với ác là thiện. Hoan bẩm sinh rất gần với ý tưởng này. Nhưng Hoan không đồng nhất với những Hương mõ, Hiên cá sấu, Hội lai... những kẻ cùng bị giam như nàng. Vì sao thế? Hoan khác họ. Vì Hoan thực hiện những việc như bọn họ với sự áy náy khôn nguôi. Bởi vì, trừ những kẻ bị liệt vào loại hung đồ nan cài, còn thì con người ta nói chung vốn không thiện không ác, nó chỉ trở nên hung tợn khi bị đẩy vào tình huống phải tự vệ ; và điều phân biệt người lương thiện với kẻ tội phạm, chỉ là ở chỗ kẻ nào kìm giữ được mình, chứ không phải ai nhận đau đớn nhiều hơn ai. Văn hóa là cái chế ngự bản năng. Tình yêu với Khiêm, của Khiêm với Hoan là nguồn sáng rọi vào khoảng đêm mù mịt của dục vọng. Trong phiêu lưu liều lĩnh, Hoan đã day dứt, Hoan đã đắn đo. Hoan có ý thức về việc làm trái pháp luật, đạo lý của mình: Hoan chống lại chính mình và cuối cùng, trước khi bị bắt vào đây, Hoan đã dứt khoát từ bỏ con đường lầm lạc chối lát của mình.

Nhưng bây giờ để vượt ra khỏi thân phận, để bước sang đoạn đường đã chọn, để đến với Khiêm, Hoan lại cần

phải tự bảo vệ được mình. Ngày thứ bảy của cuộc tạm giam giữ, có một nhân viên công an đến lập bản cung cho Hoan. Anh chàng mặc thường phục, mặt trái soan, mày đen nhánh, có cặp mắt rất tinh tú, môi xinh như môi con gái, hay lướt qua lướt lại mặt nàng một ánh nhìn vừa xa xăm vừa mềm ám như nhung :

- Chị nói chị đi Lai Châu để lấy thuốc chữa bệnh. Bệnh gì vậy ?

- Hậu sản !

- Chà ! Nhưng tại sao lại phải đi tận Lai Châu ?

- Anh biết một mà không biết hai, anh công an ơi. Ở nước ta anh có biết rằng về chất lượng dược thảo thì ở đâu tốt nhất không ? Lai Châu, Sapa, Đà Lạt. Cũng là đồ trọng, nhưng đồ trọng Lai Châu tốt hơn hẳn những nơi khác, anh à.

- Cám ơn chị đã dậy bảo.

- Không dám.

- Thế thì cùng với hai thang thuốc bổ, ở trong cái lán xanh và đỏ của chị, chị có bao nhiêu mét ?

Anh chàng vừa mềm như nhung, sau lời cảm ơn nhã nhặn, phắt cái đã đổi giọng, chuyển hướng, đã định, đưa Hoan vào bẫy bằng một từ lóng trong nghề buôn lậu thuốc phiện. *Mét* tức là cân thuốc phiện. Nhưng đó là cái bẫy trẻ

con đào ở bãi cát để chơi đùa thôi. Hoan nói, nàng không hiểu anh ta nói gì, và hai cái làn nào.

Anh chàng khoanh tay im lặng, lát sau mới thở dài, tỏ vẻ rất thông cảm.

- Tôi biết chị không phải là dân buôn chuyên nghiệp hay có tình dấn thân vào việc xấu xa này đâu. Chẳng qua là một sự bất đắc dĩ, vì một kích động hay do một con khủng hoảng nào đó thôi. Xin tiết lộ để chị biết, chúng tôi vẫn nhận ra vết sẹo rất nhỏ rất mờ, trên má phải chị. Cơ quan đã báo cáo hết về chị. Và chính họ đã cho người theo dõi chị, từ các chuyến đi trước của chị ở Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu kia.

- Từ lâu tôi còn là nhân viên cơ quan nào nữa đâu - Nàng lắc đầu chậm rãi mà quyết liệt : - Anh nói họ theo dõi tôi. Tôi làm gì mà họ có quyền theo dõi tôi. Không bắt được quả tang tôi mà giam tôi quá chín ngày là các anh phạm pháp đấy.

- Thôi, hôm nay ta tạm dừng ở đây.

Anh chàng nở đứng dậy, mặt buồn buồn như cụt hứng.

Trở về buồng giam, Hoan không tiết lộ một chi tiết nào của buổi đi cung này cho các bạn tù biết. Nàng nghĩ : Tất nhiên, họ đã nắm được hết hành tung của ta rồi, nhưng họ không đủ chứng lý. Và anh chàng công an này, xem ra cũng có vẻ thấu tình. Vẻ như họ cũng thấy việc cơ quan

cũ thuê gã mang tải săn khô làm tên chỉ điểm là xuất phát từ một động cơ cá nhân bất chính. Hoan nhớ, khi nói về việc này, anh chàng trẻ tuổi nọ đã nhêch mép và có ý mai mỉa. Có điều nàng chưa biết, tên mang tải săn khô tên Quàn là em trai của Khoái đã được Khoái thuê với cái giá khá cao là sẽ được tuyển dụng vào làm bảo vệ ở cơ quan này, nếu hắn chỉ điểm công an bắt được Hoan.

*

Đó là một loài hoa đẹp đặc sắc, hiếm hoi. Vẻ đẹp của nó độc đáo ở những cung màu huyền ảo, ở làn lụa mong manh ẻo lả nơi cánh hoa và ở khung cảnh mơ màng của sương mây. Miêu tả một cách tài tình vẻ đẹp quyến rũ của đàn bướm hồng non, tím biếc, trắng bạch, đa sắc này, không ai bằng Nguyên Ngọc, bậc văn chương tài danh, trong truyện ngắn "Mùa hoa thuốc phiện cuối cùng" của ông, được công bố vào những năm *sáu muoi* của thế kỷ.

Hoa thuốc phiện đẹp đến hoang đường, đến mức ma mị, như ẩn chứa ở trong cái hình thức hoa của nó những độc tố ngấm ngầm và quái đản.

Nguyên Ngọc đã hơi lảng mạn một chút ở dự đoán. Từ đó đến nay, như cuộc đời vô thủy vô chung, nàng á phiện vẫn tung bay xiêm áo trên những nương rừng bí ẩn;

nàng, vẫn một nhan sắc ấy và như cái đẹp, nàng không có ngày tận số, như nhà văn viết.

Cuối hạ, đầu thu, sau khi cây cỏ trong những cánh rừng già đổ rạp dưới lưỡi dao phát sắc lém, rồi cháy bùng bùng, cháy âm ỉ, ngày này qua ngày khác, vào ban đêm trông như những vòng cung lửa, trông như đường gờ của một nốt bệnh hắc lào, sau cuộc hỏa thiêu nọ, các sườn núi, mặt hướng về phía mặt trời mọc, chỉ còn lại một đầm tro xám phủ trên đất mùn tối xốp. Lúc này hạt thuốc phiện nhỏ ti và béo ngậy như hạt vừng bắt đầu được gieo rải.

Quy trình nẩy mầm, mọc lá của nó không có gì khác biệt so với các loài thực vật khác. Và chăng, nó cũng là một loài cây ? Lá nó xanh hiền lành, có hình dạng như là rau diếp và thực sự nó là thứ rau ăn được, ngon là khác, vì nhăng nhăng đắng thoát dầu và có dư vị ngọt về sau. Nhưng nếu nói về sức sống của nó, cái loài cây thuốc phiện ấy, thì hiển nhiên là không một loài rau nào sánh kịp. Cho tới tiết đông giá, thì nó đã lớn vượt lên như cây cải ngồng. Và chăng cần có sự săn sóc, điều tiết của con người như đối với thuốc dược, hải đường, nó cứ tự nhiên phơi phơi tung hoa, mà cũng vẫn mon mòn, đẹp tươi, chăng kém bất cứ một loài hoa quý nào.

Hoa thuốc phiện như tấm vải hoa phủ giữa sương sa đem đến cho cảnh rừng đông giá một vẻ đẹp mê hồn, đưa

đẩy hồn người vào xứ mộng. Khác hẳn các loài hoa phổ biến khác, mân khai có nghĩa là chấm hết vòng đời, hoa thuốc phiện không tàn. Nó chuyển hóa sự sống sang hình thái quả. Sang xuân, các nương thuốc đã loi thoi kết quả, rồi bụ dần, bụ dần cho tới lúc tròn đầy viên mǎn băng quả cau đại. Lúc ấy đã có thể phân biệt được quả nếp quả tẻ ở sắc xanh đậm nhạt và ở phong vẻ của nó, thì đã bước vào mùa thu nhựa. Nhưng, chẳng lẽ loại cây này lại có sự sinh hóa tuẫn tự gián dị như vậy thôi ? Tôi đã sống ở vùng người Mông nhiều năm giữa mùa thuốc phiện dài sáu tháng và nhận thấy một điều kỳ lạ mà mãi về sau mới giải thích được. Tháng 1-1997 khi tôi viết cuốn tiểu thuyết này, nhà thơ Pò Sào Min, người dân tộc Padí, tác giả bài thơ : "Cây hai nghìn lá" nổi tiếng cũng xác nhận điều đó với tôi. Rằng, thế nào thì thế, trước khi quả thuốc cảng nhựa bao giờ ở vùng trời ấy cũng nổ trận sấm sét rung trời và mưa đổ tầm tã. Tôi nhớ đến những điểm lạ trên vòm trời khi một nhân vật kiệt xuất ra đời. Tôi nhớ đến những chấn động khác thường như động đất, sao chổi xuất hiện báo trước một biến động xã hội, thường thấy trong cổ tích và những trang lịch sử cổ đại. Kinh thiên động địa là cái sự kiện quả thuốc phiện tiết nhựa, ghê gớm thay !

Nhưng thôi, đó có thể là một đề tài lý thú thuộc ngành sinh học. Còn bây giờ ta quay trở lại việc thu nhựa cây

thuốc này. Việc thu nhựa được thực hiện theo một quy trình thật tỉ mẩn và nghiêm chót huyền bí, phản ánh cái giá trị hiếm hoi và mê ảo của chất liệu này. Muốn mai có nhựa thì chiều nay quả thuốc đã phải được rạch xé lân vỏ. Cả đêm dài ấy, từng tí một, từng tí một trong âm u, nhựa úa ra, tiết ra, thật sền so, như máu huyết, như tinh khí của nó, ở các vết xé rạch. Để sớm mai, từ lúc mặt trời chưa ló dạng, công việc thu nhựa sẽ được thực hiện bằng những động tác của một đôi tay khéo léo, tỉ mỉ, nhầm gạn hớt từng li từng tí một cho bằng hết phần nhựa xùi ra ở lớp vỏ đêm qua.

Nhập cuộc, Hoan đã phải học cách phân biệt các loại nhựa như phân bậc thứ hạng một mặt hàng. *Bậc một* là thứ nhựa có màu ngà ngà, trắng như sữa hộp đặc. Một nương thuốc thu bốn ký, chỉ có chừng hai lạng đạt tiêu chuẩn bậc này. Loại thuốc này dân buôn còn gọi là loại *bẩy thành*, lấy ở quả nếp trong lân rạch vỏ thứ nhất, giá nó đắt gấp hai, ba lần thứ thuốc *bậc hai*. *Bậc hai* là thứ nhựa có màu vàng mật ong. Nhựa màu cánh dán là bậc cuối của mặt hàng này.

Nhựa đem từ nương ruộng về, vét ra mo cau, cho vào chậu, qua nấu lọc, canh cô lại thành bánh, đúc thành từng thỏi, trọng lượng lúc này chỉ còn lại bằng một phần ba trọng lượng nhựa thô, trông ngon lành như những thỏi

sôcôla, nhưng đưa lên mũi hít mạnh thì xuyên lên tận óc thoát tiên là một mùi hắc xói, nhưng kế liền đó là một hương thơm thoang thoảng rất giống hương hoa sữa về đêm càng lúc càng nồng đậm, đê mê.

Lần đầu tiên lên vùng người Mông, trong vai con buôn, Hoan thấy một nương thuốc phiện đang ra hoa. Nàng gặp một phụ nữ Mông đang bán thuốc, nhưng như lạc vào cõi mơ, nàng quên cả mình là ai, lên đây làm gì. Nàng đứng giữa vùng sương khói bên rừng hao thuốc, tức hứng đọc luôn mấy câu thơ ứng khẩu tả cảnh nơi này và gọi nơi đây là tiên giới. Đến lúc người phụ nữ Mông nọ giật tay nàng, gọi: "Này chị, có lấy thuốc thì bảo tôi, không tôi đi làm việc khác đây", nàng mới sực nhớ và mở sắc tay, kiểm lại tiền.

Tiền bao giờ cũng phải trả trước khi nhận hàng. Đó là một nguyên tắc bất di bất dịch. Đã có quy tắc, tức nghề buôn này là một nghề đã có lịch sử lâu dài. Quy tắc đã ra đời, bất thành văn, nhưng rất chặt chẽ và dưới nó, là các mạt ước tỉ mỉ, cũng không văn bản, nhưng thống nhất, chi phối tất cả các mối quan hệ, sinh hoạt, cuộc sống và phong cách những người trong cuộc. Chẳng hạn, đức tính thành thật ở nghề này là vô bổ, thậm chí gây nguy hiểm. Đi, ở không bao giờ được phép đúng hẹn. Nói, sáng mai đi thì có nghĩa là đêm nay hoặc ngày kia, hoặc không bao giờ.

Nói đi Phố Lu, nhưng thực ra là lên Đồng Mỏ. Ở nhà người bán, nhưng tiếp người mua không phải là người có hàng. Nghề này, đi có bạn, nhưng không bao giờ là con số 3 lẻ. Nếu là 2 thì một người trao tiền, một người nhận hàng. Nguyên tắc *một chỉ biết một* được triết để tôn trọng. Mọi thanh toán đều chỉ dùng một vật *ngang giá* là vàng hoặc đôla rồi quy đổi ra bạc trắng, tiền ngân hàng. Buôn thuốc phiện có nhiều băng nhóm, đường dây. Có đường dây xuyên lục địa. Hai băng có thể diệt nhau, nhưng không bao giờ dùng thủ đoạn nâng giá hoặc hạ giá để hại nhau. Thuốc phiện là mặt hàng có tinh, chỉ một giá thống nhất trong vùng.

Nhập cuộc một thời gian ngắn, Hoan đã biết hết hệ thống tiếng lóng trong giao tiếp nội bộ của cái nghề bí ẩn này. *Mo* là tên gọi công an viên. *Mét* là danh từ mà cái anh chàng hỏi cung nàng dùng để nhử nàng vào bẫy có nghĩa là *cân*, ký thuốc phiện. *Có vải hoa đẹp không*? tức : có thuốc tốt không? *Có mang nhiều thóc lên không*? có nghĩa là : có mang nhiều tiền lên không? Ở nghề này khi đã là mối quen rồi thì tuyệt đối tin nhau. *Đưa tiền không cần đếm*. Hàng đã nói *đóng đủ* thì cứ việc mang đi, không cần kiểm tra phẩm lượng. Chữ *tín* gắn liền với sự sống còn. Gắn với cái chết nên sợ nhất là sự phản bội. Thà rằng mua phải thuốc rởm hút tắc tẩu, tiêu ma cả vốn liếng. Vì mất

vốn còn gây dựng được. Chứ mất lòng tin ở nhau là mất hết.

Thông minh bén nhạy, nhờ tiếp nhận nhanh kinh nghiệm và nhờ linh tính tinh tường, chỉ một thời gian ngắn Hoan đã thông thuộc đến cả các ngõ ngách của công việc và vượt qua nhiều đận hiểm nguy, thu về lợi nhuận không nhỏ. Mánh khố dùng vài chàm ở chiếc vây Mông cũ để bọc thuốc phiện, để vô hiệu hóa cả đến mũi chó nghiệp vụ của công an, Hải quan, nàng phải tự mình tìm biết lấy. Bằng khứu giác nàng có thể phân biệt được thứ bậc loại thuốc và biết được đó là thuốc ở vùng Tủa Chùa hay Tú Lệ, Trạm Tấu. Nàng biết đến chân tơ kẽ tóc các thủ đoạn trong việc tuyển dụng người giúp việc vào đường dây của mình. Đáo để và luôn bị tính hiếu thắng, ưa mạo hiểm và hay xúc động sai khiến, đã có lúc nàng táo tợn, lợi dụng cả thói ham mê sắc đẹp của đàn ông để chuyển hàng trên cả ôtô của ông chủ tịch tỉnh, ngài tinh đội trưởng, hoặc chính xe riêng của đại tá chỉ huy trưởng công an tỉnh. Đã có lúc nàng định tâm gây những chuyện động trời. Coi việc này tựa như một cuộc chơi bí hiểm, kẻ ngoài cuộc không sao hiểu nổi, nên định bụng chỉ một thời gian nữa sẽ hoàn lương và sẽ cung cấp cho ngành Công an toàn bộ những điều ngành chấp pháp này cần biết để cho họ một bài học về thói chủ quan, kiêu ngạo.

- Tới rồi đấy !

Sau một câu tiếng Mông, người dẫn đường biến mất. Một vùng sương khói trắng đục như ủa vây bọc Hoan. Nàng bước thảng thoảng. Sương ướp lạnh hai má nàng. Thốt nhiên, từ trong làn sương mù hiện ra hai vệt trắng dài như hai dải lụa đồng đưa chòn vòn trước mặt nàng. Nàng lập tức cúi xuống, bẻ một cành mua lớn, vung cao, quật tới tấp về phía trước.

Hai vệt trắng biến mất. Bật lên một tràng cười khanh khách, rồi một người Mông trai trẻ tiến đến trên lưng một con ngựa trắng, cạnh y cũng một bạch mã trên lưng là một người trung niên.

- Chào cô. Thủ một tí thôi. Phụ nữ người Kinh hiếm người bạo, dám đi một mình lên đây đấy.

Lên đây tức là lên xứ sở của Giàng A Đúa, tên y, người đem ngựa và vệ sĩ ra đón Hoan. Xứ sở này là vùng ba xã thuần người Mông xanh, ở tót vót đỉnh núi Tơ Bo, nơi đất không ba thước bằng, năm không ba ngày nắng, đất tốt cho bắp ngô to bằng ống chân, quả thuốc phiện to bằng nắm tay.

Giàng A Đúa bốn mươi lăm tuổi, là đầu tộc họ Giàng ở đây. Cao lớn, mặt vuông chẵn chẵn, gò mũi cao, chân mũi rộng, mỏ mũi quặp như mỏ chim diều, cặp mắt dưới hàng mày xanh đầm lồ lộ một cái nhìn quyến rũ, trông

Đứa vừa uy vũ vừa phong tình. Đứa là con một người đàn bà Mông xinh đẹp chuyên làm công việc trai chiếu trong nhà thờ xứ Lao Chải Sa pa với Đức cha Ravinat người Pháp chủ trì ở đây từ năm 1945 đến năm 1949. Y được ăn học ở trường thanh niên dân tộc tinh, đã làm bí thư huyện đoàn, được bổ chánh án tòa án nhân dân huyện. Trong một phiên tòa xử một gái Hoa buôn thuốc phiện bị bắt quả tang, sau khi tha bổng cô này, Đứa rời bỏ trách vụ về quê, củng cố vị trí trưởng họ Giàng mới được chuyển giao sau khi ông bố mất. Ông thân sinh Đứa là con cả một thửa ty lớn, đã từng là tri châu xứ Mông này. Bên cạnh Đứa lúc nào cũng săn năm vệ sĩ. Nhà y có hai trăm con trâu, ba trăm con bò, dê lợn thả rông, cũng như gà vịt không đếm và mười chum bạc trắng. Y là trùm một tổ hợp sản xuất, chế biến thuốc phiện toàn vùng và có quan hệ bí ẩn với vùng tam giác vàng đen giữa biên giới Miến Điện, Trung Quốc, Lào, trùm sò là tỷ phú đại ca Khun Sa nổi tiếng. Đeo kính *côn*, cổ tay lủng lẳng chiếc *Longil*, đội mũ cao bồi Mỹ, hút Dunhill, cưỡi ngựa bạch, choàng khăn đỏ, trông Đứa như cao bồi bang Tếch dát, như hiệp sĩ Tây Ban Nha thời trung cổ, như công tử con quan lại thời còn mồ ma chế độ thổ ty thế tập phiền thân. Sau nhiều lần mời mọc y trở lại nhiệm sở, thậm chí hứa phong chức lớn ở tỉnh không được y chấp nhận, lại nhờ cậy đến chính quyền cấp trung ương dùng uy tín khuyến dụ cũng không xong, cơ quan quyền lực cấp tỉnh ở đây dành bất lực, nhưng thực

hiện sự ràng buộc y bằng việc bầu cử ; giờ Đứa vẫn hưởng lương chánh án huyện và có chân trong Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Gặp Đứa buổi đầu, Hoan tặng Đứa một mảnh vải đỏ, năm quả trứng gà, tượng trưng cho niềm tin và sự thanh sạch. Đứa thích lắm. Bữa chiêu đãi nàng, y mời nàng ăn tiết canh gà trống và uống rượu trắng. Nàng uống liền ba bát rượu khiến y kinh ngạc. Bữa thứ hai, nàng ăn theo cách y ăn, cứ một miếng cơm lại chiêu một ngụm nước lá đựng trong cái gáo vầu.

Trùm thuốc phiện vùng này bắt đầu say Hoan. Y tiết lộ cho nàng bí mật về cách thử thuốc bằng lửa đốt. Cách làm như sau. Để giọt thuốc vào ngọn lửa, nếu thấy đỏ lù lù, tức hàng kém phẩm chất. Nếu thấy thuốc cháy lăn tăn là thuốc tốt. Còn nếu dùng kim châm vào giọt thuốc đang còn nóng, kéo ra một sợi nhỏ, đặt vào tờ giấy bản, kéo tiếp ra nữa mà thấy thuốc thành những đường tơ mảnh như tơ nhện, ấy là thuốc cực tốt. Còn nếu sợi tơ gãy dở chừng thì đó là hàng *pha*. Cuối cùng, y dậy nàng cách làm hàng *pha*, vốn một lai mười. Nàng im lặng biết vậy.

Hàng của Đứa theo từ lóng nghề nghiệp gọi là hàng nặng, tức hàng chất lượng cao. Đóng cho nàng 19 cân thuốc vào bao bì thật cẩn thận, Đứa cùng nàng lên hai con ngựa trắng ra khỏi bản. Chia tay nàng ở chân dốc dưới bản, Đứa nhìn nàng bằng hai con mắt say đờ :

- Hôm rồi nhìn em uống rượu, tôi thấy em đẹp quá. Chuyến hàng này của em bình an, chuyến sau nếu em thật lòng muốn gắn thân mình với nghề này, em lên đây, tôi có chuyện muốn giải bầy với em.

Y hôn tay nàng, rạo rực thèm muốn được ngủ với nàng ; y thực sự muốn được ngủ với nàng, nhưng không dám, kể cả thô lộ thành lời. Vì nhận ra, nàng có phẩm cách cao hơn những người phụ nữ đẹp mà y vẫn hằng ép buộc bằng mọi thủ đoạn để thỏa mãn nỗi khát thèm. Nàng khác người phụ nữ đẹp ở trong nghề này ở chỗ nào ? Trùm thuốc phiện ở đây thật tinh quái. Y nhận ra, nàng, trong đam mê vẫn thấp thoáng nỗi đơn côi. Đối với nàng, kiêm lợi nhuận bằng việc làm nguy hiểm này, không phải là mục tiêu tối thượng. Nó chỉ là một hình thức giải tỏa con tự ái, nỗi uất ức, nó thể hiện bản năng sống mạnh mẽ của nàng. Hơn nữa, nó chỉ là phương tiện của nàng. Nó là con ngựa để nàng cưỡi để đi đến đích ; đích nàng tới là đâu, y không thể biết. Nhìn bề ngoài nàng nhẹ tênh tênh.

Chương 13

MA CỤT ĐẦU

Vân là cái anh chàng đẹp trai, trẻ tuổi có giọng nói êm ái, đầy thông cảm ấy. Anh chàng tên là Nhân. Văn Nhân, cái tên rất con gái. Đôi môi và con mắt đều rất con gái, mềm mại, nhưng vẫn là con mắt dò xét tường tận, và có tầm viễn kiến. Anh chàng nói hơi nhỏ nhẹ :

- Bản khai của chị rất mạch lạc, rõ ràng. Chị là người có học, có văn hóa cao, rất biết ứng xử. Nhưng bí mật trong mánh lói buôn lậu thuốc phiện theo chị khai là chị biết được nhờ giao du, dù là chung nhất, nhưng rất có ích với chúng tôi. Rất cảm ơn chị. Nhưng mà còn việc nữa.

- Việc gì ?
- Mà lại là việc chính yếu.

Hai mắt người nọ dịch chuyển chầm chậm như soi chiếu từng phân vuông trên da mặt Hoan và Hoan thấy vết sẹo do lưỡi dao Thoa rách hồi nào lại như chạm phải một lưỡi thép mỏng lạnh rọi. Hơi ngả người ra sau ghế, anh chàng nhún hai vai, điệu bộ có vẻ rất tự nhiên, và hơi đột ngột :

- Nhưng tôi thật không hiểu vì sao chị lại chưa xách ngay hai chiếc lèn hàng, khi chị định bước từ ôtô xuống bến ?

- Lèn hàng nào ?

- Hai cái lèn nhựa, một cái màu xanh, một cái màu đỏ, ở trên ngụy trang bằng những quả đào Mèo ấy. Chị để ở trong cái lèn ấy bao nhiêu cân thuốc ?

- Tôi nhắc lại một lần nữa với ông rằng : hai cái lèn xanh đỏ ấy không phải của tôi !

- Thế còn những quả đào Mèo ?

- Tất nhiên cũng vậy !

- Vậy tại sao lúc ôtô đậu ở trạm thuế Lương Nhân chị lại thò tay vào nhót một quả đào ở trên chiếc lèn đỏ ?

- Thế nếu tôi nói rằng, thấy đào ngon quá lại đang khát khô cổ nên tôi liều ăn cắp một quả trong cái lèn của một ai đó thì sao ?

- Chị giỏi lắm - Một nụ cười vô thanh nhưng chân thật nở trên môi người nọ - Nhưng...

- Tôi nhắc lại, tôi không có quan hệ gì đến cái mà ông gọi là mười chín ký thuốc phiện ở trên chiếc Hải Âu ấy !

- Thế thì, xin chị giải đáp cho điều sau đây : tại sao số thuốc phiện nọ bọc trong mảnh ván phụ nữ Mông cũ lại

được buộc giăng bằng dây ni lông màu đen, y như cuộn dây ni lông có ở trong sắc tay của chị ?

- Nếu vậy thì tất cả những người ở trên ôtô hôm ấy có ở trong người loại dây nilông đó đều phải vào nhà giam như tôi thì mới công bằng !

Chà ! Làm sao lại có thể nổi khùng lên được với những lời đáp trả thông minh và hợp lý như thế. Thật sự khâm phục người phụ nữ tươi đẹp, sắc sảo đang là đối tượng tra xét này, mặt Văn Nhân thoảng một ánh cười thanh thản. Nhưng không lâu anh lại cắn môi, mặt trở lại vẻ nghiêm trang của người đang thi hành công vụ :

- Có lẽ chị nên thành khẩn hơn nữa.
- Nhưng mà tôi không có gì để khai báo thêm cả.
- Chắc chị hoàn toàn hiểu, với tội danh buôn bán vận chuyển 19 ký thuốc phiện, án tử hình sẵn sàng dành cho chị. Nhưng như thế không có nghĩa là bất di bất dịch, một khi chị thành thật.

Người công an dừng lời, quay đi, giọng chợt hạ xuống, mềm mại, dễ nghe :

- Tôi hiểu chị, chị Hoan ạ. Nếu chị không nghĩ sai thì tôi xin nói với chị rằng, tôi đã đọc những bài thơ ở cuốn nhật ký để ở trong cái sách xách tay của chị, những bài thơ

tình yêu chân thành. Thế mà chị lại có những biểu hiện không đúng với bản chất mình.

Hoan quay mặt ra cửa sổ. Văn Nhân đã phải nói những lời của người đang thi hành chức trách. Anh mẫn cán, một lòng một dạ như Giave bất hủ của Vichto Huygô. Nhưng, hình như trong sâu xa, anh ta có phần nghiêng về phía nhân tình. Có lẽ là anh đã nhận ra, đây là một trường hợp đặc biệt hiếm hoi, và trong chừng mực nhất định, pháp luật lúc này có thể không đủ năng lực phản ánh trạng thái phức hợp trong hành vi của nàng. Anh tiếp cận Hoan từ khía cạnh con người.

Nhắc tay xem đồng hồ, người nhân viên công an thụ lý vụ án quay sang hỏi chuyện đời sống, công việc của Hoan, Hoan đáp chung chảng. Nàng nhận ra, người nọ không hề tỏ ra bực bội. Nàng nhìn thấy niềm trắc ẩn trong cặp mắt đẹp của anh ta. Nửa giờ sau, ran dậy một hồi keng hết giờ tầm sáng, người nọ đứng dậy rồi hơi cúi xuống, hạ giọng thật khẽ như cố chỉ để Hoan nghe thấy :

- Có thể còn phải chịu đựng khủng khiếp đấy, chị Hoan ạ.

*

Hoàn cảnh Hoan phải chịu đựng khủng khiếp là đây rồi chắc ? Một tấm màn đen kịt úp chụp xuống Hoan. Và cùng với khung cảnh bí bùng, mù mịt là cảm giác ngọt ngạt bí khí, trong khi ấy vắng lại từ đâu đó tiếng cười nhạo báng của một gã đàn ông to béo phuc phịch : "Thôi, thế là hết đời người đẹp nhé !".

May thay, chính gã nọ đã giúp Hoan thoát khỏi con khiếp đắm dần tới tình trạng đờ đẫn, bất khả tri. Nàng ngồi im trong bóng tối, để tĩnh trí dần và lát sau đưa tay sờ soạng xung quanh để nhận thức hoàn cảnh.

Xà lim cấm cố ! Xà lim biệt giam ! Xà lim án tử hình ! Hầm tối giam giữ kẻ trọng tội còn chưa thành khẩn ! Đó là một căn hầm có chiều cao chấm đầu Hoan và giang tay hai bên, nàng chạm vào vách đá lạnh toát. Chiếm gần hết diện tích chật hẹp đó là một bệ cao đúc bằng xi măng dùng làm giường ngủ, y hệt cỗ quan tài tạc bằng đá.

Chưa bao giờ Hoan rơi vào tình cảnh kinh khủng như thế. Giam cầm, tù đầy, khái niệm ấy chưa đủ sức ôm chứa. Nơi đây, không ngày, không đêm, không sự sống, không cái chết. Nơi đây là một cơn ác mộng triền miên. Ở đây con người bị chôn sống trong một ngôi nhà mồ xa cách thế gian. Ở đây nàng bị tử thần lạnh giá vây bọc và hoàn toàn vô phương chống trả. Ở đây, sự đọa đầy còn táng

đởm kinh hồn hơn cả những gì đã thấy, đã tưởng tượng ra.

Hoan đã bật khóc nức nở. Nhưng nàng bật tiếng ngay vì kinh hãi ngay cả tiếng khóc của mình. Nó như tiếng vọng của âm hồn nơi hỏa ngục. Cố trở lại bình tĩnh, nàng vòng tay ép ngực, kìm giữ nhịp đập hỗn loạn của con tim. Con run rẩy tan dần, nàng tự an ủi mình : rồi mọi sự sẽ quen đi, đời nàng đã quá nhiều bi thảm rồi, nay có gia thêm nữa thì cũng là bình thường ! Số phận nàng là vậy, nó không phải từ bên ngoài dội vào nàng. Nó từ bên trong nàng bước ra và như vậy nàng không nên oán trách ai. Trái lại nàng phải chấp nhận cái quả nàng đã gieo trồng mới phải !

Nửa đêm hôm đó, sau một hồi tự an ủi và thiếp đi, Hoan chợt tỉnh và cảm thấy người lạnh toát như ướp trong tủ đá. "Ai đấy !". Nàng rùng mình thét vang cǎn hầm kín đặc. Một bóng đen không đầu đang quờ quạng trên nóc ngôi mộ của nàng. Khiếp quá, nàng bật người dậy, giật lui vào góc hầm. Ma cùt đâu ! Âm tượng đã in sâu vào tiềm thức nàng từ nỗi sợ hãi của Hiền *cá sấu* đã là một bóng hình hiện hưu. Khủng khiếp quá ! Chỉ còn từ cổ trỏ xuống, bóng ma nọ đang dờ dăm đôi chân trần, xương xẩu đi lại phía nàng, với đôi cánh tay là những khúc xương nghêu ngào và hai bàn tay ruba mủn quờ quờ như đang tìm bắt

nàng. Dồn hết sức còn lại, nghĩa rằng là, sau đó nàng có thể chết lịm, nàng gào đến vỡ cổ họng : "Anh Khiêm ! Cứu em, anh Khiêm !".

Tiếng Hoan rung vang căn hầm tối. Và kỳ lạ, nàng thấy tiếng nàng phá vỡ khối xi măng đúc, bay đi và Khiêm đã nghe thấy tiếng nàng. Nàng nhìn thấy anh. Nàng đang khóc như mưa như gió lập tức nín bặt. Hơn nữa nàng còn mỉm cười. Anh cầm tay nàng, tung tăng như con trẻ trên con đê cát chống sóng biển ở Thịnh Lương. Rẽ xuống sườn đê, hai người bước vào túp lều của chú Túy. Chà, đã hơn một năm rồi mà tất cả đồ vật, cảnh tượng vẫn như hôm nào. Nàng khép cửa và vội vã trút váy áo. Lần này thì Khiêm có vẻ tinh quái hơn. Anh hôn thật lâu hai bầu vú của nàng đến mức nàng phải đẩy anh ra và thốt kêu như là bị nhức buốt. "Em không chịu nổi nữa đâu". Và giông bão nổi. Và nàng lại như con tàu chưa kịp buông neo, ngất ngư, sóng sánh, quẫy lộn, xốc xáo hết cả lên. Ôi, anh yêu quý ! Tình yêu là nhu cầu có thật, và xa anh, em mới hiểu, nó chính là câu trả lời thỏa đáng nhất cho lý do tồn tại của em, khiến em dấn mình vào cuộc phiêu lưu, rồi cũng chính vì nó mà em rời bỏ cuộc xông pha. Hai bắp về căng nức, ngực rướn cao, chín mọng, bụng nàng mượt như láng dầu. Nàng đang đi đến tận cùng của sự sống. Nàng phải cật lực thu nhận những gì là của nàng, thuộc về nàng.

Cuộc tình giao lắn đắn trộn vẹn của nàng và Khiêm để lại những cảm xúc chưa chan, lâu bền. Dục vọng của nàng bùng thức từ đó. Nàng chìm đắm triền miên vào giấc mơ hoan lạc với Khiêm và nhờ đó, nàng mạnh mẽ lên. Rực lên khao khát chiếm hữu, nàng gào thống thiết và có cảm giác biến thành Mèo mẹ tên Lít của ông Diệp trong truyện ngắn của Khiêm, đang thực hiện cuộc chiếm đoạt anh hoàn toàn, triệt để, đang biến anh thành một phần của cơ thể nàng. Lần này nàng nhất định phải giữ bằng được phần tinh huyết của anh, để tham dự vào vòng sinh hóa của loài người, để chống lại cái chết, chống lại bóng ma cựu đầu.

Ôi, ngủ đi anh, ngủ ngon đi anh.

Trong vòng tay em, tiếng ru không lời.

Phong ba qua rồi.

Nhip đời sinh sôi.

Ngủ đi anh ơi.

Trong vòng tay em, biển xanh dịu êm.

Đừng buồn anh nhé, đã có em bên.

Ngủ ngon đi anh, trong mơ sẽ thấy.

Nhip đời đang lên.

Nàng hát khe khẽ. Và thấy Khiêm he hé mắt, âu yếm nhìn mình, nàng cúi xuống, mắt đối mắt, môi gần môi, thì thầm : Anh đã mắng oan em, em đâu có muốn thành nhà thơ chuyên nghiệp. Em chỉ biểu hiện tình yêu của em với anh thôi. Anh gật đầu nói : Ủ, cũng giống như ông Kiểu Trạm trưởng Trâu bò Tây Bắc ấy mà. Nhưng thơ em là thơ, còn của ông ấy là ca dao. Nàng hỏi : ông Kiểu nào ? Anh không đáp. Bàn tay ở cánh tay anh làm gối cho nàng khẽ bấu vào vai nàng để ra hiệu : Em hãy đọc thơ của em nữa đi. Và nàng lại khe khẽ đọc :

Trong tình đời em chỉ nghĩ đến anh,

Không sao lãng dù chỉ là một phút

Em vẫn đùa một mình : ô, bác chủ nhiệm

Khăn phula quần cổ đến bật cười.

Nhà văn gì trong đến lôi thôi.

Quần xộc xêch, áo vạt dài vạt ngắn

Bác chủ nhiệm thật đúng lắm.

Hay ông lái buôn thuốc lào Kiến An.

Trong những giấc mơ hoa

Em theo anh đến vùng biển sáng.

Em suốt đời chung thủy với anh.

Nhưng ngón tay anh khe ẩn vào vai Hoan khiến nàng im bặt. Hai người trở dậy vội vàng mặc lại áo quần và thấy rét run. Ngoài trời mịt mù con dông bão vừa nỗi xáo trộn đất trời vào cõi hồn mang khiến cả hai cùng lạnh rụi và sợ hãi vì có linh cảm mơ hồ về sự khởi đầu hay kết thúc một sự kiện gì đó thật kinh hoàng. Họ nhận ra ông lão Túy ướt lướt mướt trong bộ áo mū ông chủ tế hội đèn My Châu vừa ôm bụng lom khom đi vào. Mặt ông vàng ủng như vỏ chanh héo lui.

- Chú làm sao thế ?

Hoan hồi trong hoang mang. Ông lão bỏ bộ lễ phục, nằm xoài xuống phản, duỗi dài chân tay, khe khẽ :

- Cái vũng nước có chất độc màu da cam của Mỹ ngấm đến người thứ 5 là chú rồi đây, hai cháu ạ ! Chà ba chiếc C 130 đang bay theo hình tam giác ở tít trên cao...

Bóng ma cụt đầu đã ra khỏi ngôi mộ chôn sống Hoan. Nhưng đêm thứ mười bị nhốt trong xà lim nàng lại kinh hoàng tỉnh giấc vào hồi nửa đêm. Cảnh lễ hội My Châu hôm nào vừa tái hiện trong một chiêm bao hãi hùng của nàng. Vậy là đã xảy ra một điều gì đó giống như một dự báo, một tiên tri. Nghĩa rằng là cuộc chia ly xa cách của nàng và Khiêm có những đặc điểm tựa tựa như đoạn trường lưu lạc Kim - Kiều của đại thi hào Nguyễn Du. Cả

hai đều đã được báo trước, một đằng do hồn ma Đạm Tiên ở lê tảo mộ, một bên là niềm tiên cảm nhận được ở kết cục bi thảm của số phận My Châu trong lễ hội mang tên nàng ở Thịnh Lương.

Thao thức về số phận là thao thức khôn nguôi dìm con người vào niềm bi lụy. May mắn nàng đã không hoàn toàn như vậy. Thơ ca đã thanh lọc giúp nàng. Ông chú nàng gọi My Châu là người con gái chết oan vì tình ngay lý gian. Và nàng nhớ sau đó, Khiêm đã đọc cho nàng bài thơ về huyền sử nọ của nhà thơ Anh Ngọc :

Giá như trên đời còn có một My Châu

Vừa say đắm yêu chồng vừa luôn cảnh giác

Không sợ hờ chẳng mắc lừa meo giặc.

Một My Châu như ta vẫn hằng mơ

Thì hắn My Châu không sông đến bây giờ.

Để chung thủy với tình yêu hai nghìn năm có lẻ.

Không ! My Châu bị cha chém nhưng không chết. Vì lũ trai biển đã nuôi trong lòng chúng viên ngọc tình yêu của nàng. Văn học là khát vọng yêu thương thông qua nỗi đau đời được miêu tả. Nàng cũng vậy, nàng sẽ lấy cái chết để diễn tả tình yêu với Khiêm. Tận cùng của tình yêu là cái chết. Hoan đà ở trong hoàn cảnh này. Nàng sẽ đi tới

định điểm của sự phát triển tình cảm trong những ngày bị nhốt trong xà lim cấm cố này.

Tuy vậy, tiếng gọi của người giám thị vẫn khiến Hoan thót tim, đại đờ. Cái chết, qua số phận oan uổng của My Châu đã báo mộng cho nàng và bây giờ nó đã đến gọi nàng đi. Lát sau, tinh trí hơn, nàng lại cuống cuồng vì một ý nghĩ chợt nẩy : cần để lại dấu tích gì đây để cho Khiêm biết nàng đã yêu anh biết nhường nào !

- Ngủ còn chưa dậy à ? Nay, 212 ?

212 là số tù của Hoan. Hoan bò ra cửa. Người giám thị mở khóa, đưa tay đắn cánh cửa sắt nặng nề. Bàn lề cánh cửa sắt rỉ rên kẹn kẹt nghe rợn người. Ánh sáng buổi sớm ào ạt ùa vào căn hầm tối. Hoan đưa hai bàn tay che hai con mắt lóá.

Ở ngoài hàng chấn song sắt, người giám thị vừa đặt xuống một chiếc lòn nhựa. Không phải chiếc lòn nhựa màu xanh hay màu đỏ. Chiếc lòn nhựa này màu vàng tươi, nó đựng đầy đồ ăn thức uống. Những chiếc bánh mì vàng rộp, một con gà quay bóng đỏ, một xâu lạp sườn lủng lิub, một khúc giò chắc nịch. Lại cả ba chai nước khoáng *La vie* lớn và bông băng phụ nữ của hãng *Softina*. Phải rồi, nước khoáng để nàng làm vệ sinh phụ nữ. Nàng ưa sạch sẽ, mười sáu tuổi, bà nàng còn tăm cho nàng. Nàng

có kinh sớm lăm, từ năm mười bốn tuổi và có rất đều. Rất đều liên hơn hai chục năm, chỉ ngắt quãng hai tháng, hồi nàng mang thai với Khiêm và không giữ được.

Tất cả đồ ăn thức uống, đồ dùng nọ đều là của *đường dây* gửi tới. Chúng đều bị dao kéo xé đôi xé ba để kiểm tra các dấu hiệu của sự thông cung. Tất cả đều minh bạch. Nhưng ở vỏ chai nước khoáng, nàng vẫn đọc được những dòng mật mã của *đường dây* nói rằng : *Cứ yên tâm ! Mọi việc sẽ tốt đẹp !*

Chương 14

XE NGựa NHANH HƠN ĐI BỘ

Khoái cười, phô hàm răng đều chẵn chẵn :

- Tử hình là cái chắc, những mươi chín cân cơ mà.
- Không tử hình đâu, chỉ *bịt mắt, dựa cột thôi*, các bà à.

Gã đàn ông nói để theo sau Khoái, như sợ cô Tâm, cô Chương, cô Tuyến không hiểu, nên quay lại phía họ ở bên trái chiếc bàn lớn đầy bù bánh kẹo, giò, nem, bia hộp, giải thích thêm : "Là nói bà Hoan, tức thị là Thị Mầu, Mẹ Đốp đó, các cô !".

Chương, khoanh tay lạnh lùng, nhún vai, không nói. Gã nọ tưởng Chương sợ, liền nhẹ hàm răng vàng xỉn, lộ chiếc răng nanh bên trái bọc bạc, cười khinh khích sau khi bình một câu tự cho là chí lý : "Có gan ăn cắp thì có gan chịu đòn chứ !". Gã nọ chính là gã có tài săn khô ở bến xe ôtô, nguyên nhân viên phòng thuế tỉnh cửa ngõ miền núi Tây Bắc, tên Quàn, em ruột Khoái, giờ đây sau khi lập kỳ công theo dõi suốt nửa tháng trời và mưu mẹo kịp thời báo công an bắt được Hoan với hai chiếc làn xanh

đỏ chưa thuốc phiện, đã được Quanh tiếp nhận vào chán bảo vệ cơ quan. Và hôm nay Khoái mở tiệc cho chú em ra mắt mọi người. Tiệc ngọt, nhưng có cả phần mặn ; vì cái Tý Hợi mừng sinh nhật hăm hai tuổi góp thêm bia, hai cân giò và mấy chục cái nem chua. Quản là đứa nổi tiếng gian giảo, độc ác từ thời còn là học trò cấp 2. Không năm nào đủ điểm lên lớp. Nhưng cuối cùng thì chẳng năm nào Quản phải lưu ban. Vì mỗi năm y nghĩ ra một cách đe dọa ông thầy. Năm thì rình mò bắt trộm được mấy lá thư tình của thầy hiệu trưởng gửi cho một bà góa, y liền mặc cả với thầy, nếu không y sẽ báo cáo Sở và công bố trước dư luận. Năm thì thầy giáo nọ đang ở buồng cô giáo kia, y liền mò tới khóa trái lại, rồi giao hẹn, không lên điểm cho y thì y sẽ hô hoán mọi người tới bắt quả tang. Lại có năm dọa đốt nhà, đâm xe. Côn đồ tinh lẻ là Quản. Nay từ thằng nhân viên thuế tinh lẻ nổi tiếng về ăn chặn, ăn quyt, ăn đút đã đến mức pháp luật sắp phải ra tay xử lý, phắt cái nhẩy về một cơ quan văn hóa ở Thủ đô, nơi có ông anh sắp được đề bạt phó chủ nhiệm thì coi như lên tiên còn gì.

Khoái, từ sau vụ bắt Hoan, hờn hở ra mặt vì chắc chắn sẽ được lòng Quanh, và như vậy thì chức phó cho Quanh coi như đã ở trong tầm tay mình ; ngồi vào bàn tiệc là Khoái đã bả lả, cười cợt, lại *lem lém như ngựa ăn bánh rán*,

với mấy chuyện tiểu lâm cửa miệng làm quà cho đám các cô. Hôm nay, ngoài chuyện *Trái tim có chan* lại thêm : Thế tôi xin hỏi các cô tại sao lại nói : *Khôn ba năm dại một giờ* là thế nào ? *Dại những một giờ* thì có lâu quá không ? Thằng cha nào mà khỏe thế ? Tôi thì chỉ mươi phút thôi ! Rồi nhắc lại và mở rộng câu đố đã từng đố các cô : "Đó biết đàn ông có mấy đầu ? Đàn bà có mấy mồm ?". Thằng em Khoái xấu trai quá, vừa lùn cùn, vừa dị tướng, hôm nay lại trịnh trọng đóng bộ com lê xám xịt. Chỉ tiếc cái áo vét hàng *second hand* quá chật nên trông như éch đeo gông, lại đi đôi với cái sơ mi màu xanh phẩm đối chơi với cái cà vạt đỏ rợ. Chẳng biết nói chuyện gì, với ai, Quần cứ quay ngang quay ngửa như ngóng ai, rồi loe loe hai cái môi dày, hóng chuyện Khoái, đôi lúc cười phun nước bọt phì phì, lại đậm đỏi dây da đen rầm rập : "*Hay ! Hay ! Thật là hay !*"

- Em mời anh giai xoi lước ạ.

Tý Hợi nghiêng người ghé vòi ấm vào chiếc chén để ngửa cạnh Quần, ôn ỉn, hai mắt ti hí khíp lại vì câu chuyện tục tĩu từ mồm Khoái kể đã đến hồi cao điểm. Tý Hợi hôm nay diện váy đỏ cộc, đi bít tất lụa, dận dây gót cao mười phân, mặt trát phấn bùi bụi. Nó vui vì vừa được Quanh ký quyết định cho vào biên chế, đã thế lại còn giao cho nhiệm vụ quan trọng là giữ con dấu cơ quan. Ai cũng hiểu đó là cái phần thưởng của Quanh cho việc nó xúc xiém Thoa

tới xẻ mặt Hoan và vụ nó cào mặt ăn vạ chửi bới Khiêm diễn ra mấy tháng trước.

Thấy Tý Hợi vừa nhắc ấm, Quàn liền đứng dậy, kéo ghế, ra cái điều hiểu biết :

- Ấy chết ! Hôm nay là ngày sinh nhật của *em gái* cơ mà. *Em gái* là khách danh dự. Để anh phục vụ. Đây là Trung tâm văn hóa cơ mà !

Dứt lời, Quàn giăng cái ấm, đi một vòng quanh bàn, gặp cô nữ nhân viên nào cũng một *em gái* hai *em gái* ngọt xót, khiến cô Chương phải ghé tai cô Tâm nói thầm : "Sao mà cung cách giống ông xà ích Liệu thế. Chết thôi, cơ quan ta nó sắp thành cái gì vậy ?".

- Giờ mới được vinh dự rót nước mời *em gái* đây, em Tuyến.

Quàn lộp khộp đôi dây da chật đứng lập nghiêm trước Tuyến. Cô này vừa ném chùm chìa khóa kho lên mặt bàn, lùi bàu chửi cái gì, thấy Quàn điệu đà lên giọng nịnh đầm, liền lù mắt, sõng :

- Cám ơn, đời bố tôi không ăn mặn.
- O ! Cái gì !
- Đời - bố - tôi - không - ăn - mặn ? Nói thế mà không hiểu à ?

Quàn sững người. Y vẫn không hiểu ý Tuyến, lại tưởng cô thủ kho đem bối mình ra chửi, nên lập tức đặt ám nước xuống bàn, kéo hai ống tay áo vét, gân cổ, đỏ rưng mặt mày, định gây sự theo thói quen ở bến tàu, bến xe. May mà Chương đã can và Tâm giải thích ý nghĩa câu nói của Tuyến chỉ đơn giản là tôi không khát nước. May mà lúc đó, Quanh mặc cái áo cộc tay ca rô vàng, cổ áo quấn tít, lê đôi dép nhựa không quai hậu từ phòng chủ nhiệm lẹt xẹt chạy sang.

Quanh, *cóc cụ, chàng lé, ông thiêm thù* mặt vẫn hăm và mắt lác xêch lác xéo còn hơn trước vì hồi này phải đọc duyệt quá nhiều bản thảo, nhưng xem ra sức lực lại có phần phượng cường hơn trước. Phượng cường hơn, khỏe hon, chúng có là ngay cả căn bệnh động kinh cục bộ của chàng chẳng thuốc thang gì mà cẩm có thấy tái mắc. Phượng cường, khỏe mạnh đến mức có người thấy đó là sự lạ, và nghĩ rằng, có lẽ ngày trước ông này giả vờ ốm để trốn việc. Nhân vật này, đúng như Khiêm nhận xét có tính phùng dụ cao. Đang là cái anh chàng tẩm ngầm tầm ngầm ngậm miệng cóc, bỗng hoạt bát hẳn lên, động nói là cao giọng, hết ra tuyên bố 5 điểm lại 10 điểm, đại ngôn nối tiếp văn hoa sáo ngũ, nghĩa là cứ như có một linh hồn xa lạ nào đó vừa nhập vào, gây biến đổi từ cung cách đến tính tình. Quanh đang ra sức chứng tỏ mình còn khỏe và

năng lực dồi dào để, một là kéo dài tuổi công tác, không phải về hưu cuối năm nay, hai là, theo ngôn ngữ của các cô, để Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Phô thương tình cắt *cu* cho. Cắt *cu*, tức bỏ chữ Q ở trước chức danh chủ nhiệm. Tức là được bổ nhiệm chính thức, chứ không phải chỉ là Quyền chủ nhiệm nữa. Một năm sắp qua rồi, mong mỏi trên xem ra càng ngày càng có nhiều hy vọng. Vì nhờ sự hăng hái, thậm chí kết hợp với thói bạo hành chuyên chế, bộ bốn Quanh, Khoái, Liệu, Phù, tuy mỗi anh có một cái đích nhầm tới của mình, và trong thâm tâm đều khinh bỉ nhau, nhưng vẫn tạm hòa hoãn với nhau, nên cũng làm được một việc ; chẳng hạn, tiếp tục xuất bản mấy cái ấn phẩm về quy chế, chế độ chính sách của Tổng cục ; đặt lê mở tiệc, tặng tiền mừng sinh nhật nhân viên như cái tiệc sinh nhật Tý Hợi hôm nay, thực hiện giao ban đều đặn hàng tuần, phong chức một loạt từ Tý Hợi đến ông *Thiên lôi* Phù. Tân quan tân chính sách là thế. Giờ thì ai cũng được phong quan, miễn là khẩu phục bọn Quanh. Cả đến cái anh chàng Thống, có độc mình lái xe, nhưng cũng được định danh là đội trưởng đội xe ; hài hước quá, nên cô Tuyến mọi gọi anh ta là *Bật mā ôn*, cái chức hữu danh vô thực Ngọc Hoàng phong cho Tôn Ngộ Không trong sách Tây du ký.

- Còn thiếu ai nữa nhỉ ?

Quanh đưa mắt nhìn quanh, điểm mặt. Phù trưởng phòng hành chính đặt tay lên bàn, hấp háy con mắt lẹo, báo cáo là ông Thống xin nghỉ để phục vụ vợ nạo thai. Quanh gật gật, vừa định lên tiếng nói mấy câu chúc Quàn thì Khoái đầu bàn đằng kia đã nhanh nhẹn đứng dậy :

- Thưa đồng chí chủ nhiệm Trung tâm. Theo nguồn tin tin cậy tôi mới nhận được thì chính thức phạm nhân Hoàng Thị Hoan đã bị nhốt vào xà lim biệt giam và y thị sau một hồi ngoan cố, nay đã phải nhận tội.

- Hoan hô !

Quàn há to mồm, hai tay vỗ bồm bộp. Phù và mấy người đàn ông ở bên dây ghế bên hòa theo. Dây bàn bên các cô Chương, Tâm, Tuyến lặng phắc. Sao lại hoan hô ? Hoan hô vì đã tóm cổ được một tên tội phạm. Vì đã góp phần làm trong sạch môi trường sống. Vì đã... Vì đã... Vì đã... Sự kiện, tiếc thay không chỉ được chiếu rọi từ một tọa độ duy nhất. Con người đã vượt qua trình độ tư duy đơn giản, là nô lệ mù quáng cho một tín niệm giáo điều. Con người giờ đây đã vượt qua được sự ràng buộc của hình thức, đã bóc tách được lớp màn che giả dối, tiến sâu vào bản chất sự kiện. Số đông lúc này không còn là tiêu chuẩn của lẽ phải. Việc Hoan bị bắt và thái độ hoan hỉ của bọn Quàn, Khoái, Phù... chứng tỏ số đông này không đủ nhân cách lớn để đưa ra một lối sống nhân văn. Con long

lở đã âm âm sụp đổ các vách ngăn, phô bầy ra giữa thanh thiên cái giả trá bấy lâu nay được che đậm bằng quyền lực và đa số. Rủi ro của kẻ này hóa ra lại là may mắn cho kẻ khác, thiệt thòi cho tôi lại chỉ là cơ hội thu lợi cho anh. Không ! Không chỉ có vậy. Tinh đồng chí, được điểm tô bằng bao mĩ từ và đã được kết tinh thành các hình tượng sinh động từ cuộc tranh đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, đã bị đánh tráo hoặc biến trá, mất tăm vào lịch sử. Giờ đây, kẻ này không chỉ lợi dụng cơ hội *có sẵn* mà còn không ngần ngại tạo ra cạm bẫy, đặt điều dựng chuyện, để gây hại cho người kia và sẵn sàng dây dưa lênh đồng chí mình để ngoi lên. Cuộc tranh giành lợi lộc cá nhân đã trở nên vĩ đại vì nó mang tính phổ biến ở cuộc sống hôm nay. Nực cười nữa, thói vụ lợi vô cùng bẩn thỉu nọ lại được nguy trang bằng sự chính danh và được bảo trợ bằng lực lượng áp đảo của số đông. Quyền tiểu thuyết *Bến bờ* của Khiêm không tội tình gì mà bị giam hãm là một ví dụ hùng hồn. Cuộc đánh tráo các giá trị vì lợi ích ích kỷ nhỏ nhen và thói trả thù tàn bạo của kẻ nắm quyền lực, hơn bao giờ hết là biểu hiện của sự tha hóa cuối cùng của phẩm cách con người, lưu manh tính đang trở thành đặc điểm của thời đoạn lịch sử.

- Tôi nghĩ mà sợ quá, Chương ạ - Không nghe Quanh đang vung tay diễn thuyết, Tâm ghé tai Chương - Đúng là

có ma vương, quỷ sứ nó ám cơ quan ta rồi, Chương ạ - Tôi đi xem bói. Ông thầy bảo : đất này là đất dữ, hung tinh đắc địa, vì xưa nó là kho vàng, quân Tàu đến cướp, đánh nhau, thây chất cao như gò đống.

- Đề nghị trật tự, nghe thủ trưởng huấn thị.

Phù giơ cao hai tay vỗ đèn đeted. Quanh mồm mỉm môi :

- Nghe như có mùi nhang khói ở đấy, nháy ? Anh Phù nói anh đã dẹp cái bàn thờ ai vừa đặt ở cầu thang, tôi hoan nghênh. Mê tín vớ vẩn. Phải lắc quan lên, đúng không ?

- Đúng ạ.

- Cái gì thế, Khoái ?

- Em có ý kiến - Khoái đứng dậy đưa mắt nhìn sang phía bàn tập trung các cô nữ nhân viên, cao giọng :

- Đề nghị thủ trưởng Quanh đọc thơ. Anh em oi, đừng tưởng chỉ ông Khiêm mới có tài văn. Anh Quanh cũng là nhà thơ đấy. Theo chô tôi biết thì anh Quanh gần đây mới thấy có đọc thơ, nhưng thực ra anh đã sáng tác từ rất sớm.

Tâm lại ghé tai Chương :

- Nay Chương, nghe làm gì lão *Thiểm thử*. Tôi nói điều này bạn thử quan sát xem nhé. Sư chùa Hà Văn nói : Có hiện tượng sâu bọ, cây cáo, hổ báo lện làm người đấy. Vì vậy có người giống hổ, báo. Có người giống cây cáo, có người giống sâu bọ, cả dáng hình lanh tinh nết cơ !

- Đề nghị thủ trưởng Quanh đọc thơ !

Tý Hợi the thé. Quanh đứng dậy kêu hút thuốc lá để thức đêm duyệt bài nhiều, viêm họng quá, nhưng cũng xin nói rõ là tuy chưa in báo, nhưng đúng như Khoái nói, đã làm thơ từ rất sớm, hôm nay vui xin đọc một bài ngắn, sáng tác từ ngày học ở trường bổ túc văn hóa tỉnh. Rồi cất giọng khao khao :

*Nhớ sao com săn giường đôi
Mái trường bổ túc ta thời bên nhau
Chung đèn sách, chung phao dầu
Giờ đây bao ngả biết đâu mà tìm.
Tìm anh như thể tìm chim.
Anh làm lãnh đạo, anh làm thơ ca.*

Tâm và Chương đưa mắt nhìn nhau. Quanh bàn tiệc, phía đối diện họ là mấy ông biên tập viên hiền lành, họ im lặng nhặt bánh kẹo, đút miệng nhai, môi mím chặt, không dám cười. Võ tay hăng nhất là Quàn, Khoái, Phù. Tuyến đưa mắt nhìn bọn họ. Hoan thì đã có bộ sưu tập chân dung bọn này theo sách *Ma y thần tướng*. Còn bây giờ nhà chùa bảo : có giống vật biến thành người, liệu có đúng không ? Quanh thì giống Cóc thật. Còn Khoái ? Xưa nay chỉ thấy anh chàng xuất thân thợ mộc khôi ngô đẹp trai, giờ nhờ

có thằng em tên Quàn so chiếu, mới thấy thấp thoáng lộ ra cái nét khuất chìm, hoặc lờ mờ ở thân tướng y. Cầm y hơi nhô, trán y hơi hót, hai tai y nhỏ như hai cái mộc nhĩ héo, và nhìn y đứng co ro cúm rúm trước Quanh, mới thấy cái thân thái không phải giống người đàng hoàng của y. Đến khi hai anh em y cùng phồng mồm kêu : "Thủ trưởng đọc thơ lại ạ" thì Tuyến giật mình. Hai đứa này mang tướng hẫu mà sao chẳng ai nhận ra ngay nhỉ ?

Khoái đã vậy. Thế còn Phù ? Hoan gọi y là Thiên lôi, Tuyến buột miệng nói : *ông Thiên lôi đâm lồi bụng vợ* mà hóa ra là bằng trực giác đã bắt trúng cái thân khí ở Phù. Phù là kẻ ăn no vác nặng, hắn có phẩm hạnh của một tên tay sai : chỉ đâu đánh đấy. *Ông thiên lôi* vừa thò tay nhóp một cái bánh, đút tóm vào mồm, rồi bậm miệng, ngồi ngay tán tàn. *Ông Thiên lôi* xuất thân thợ xe, biết làm ca dao, học bổ túc hết lớp bầy, viết được mấy diễn ca *người tốt việc tốt*, giờ đây đang phải tập nghiêm nghị. Sau cú đấm thoi sơn hạ đo ván anh chàng Nghiêm *tầu hỏa nhập ma* khiến anh chàng ngay hôm sau trở lại hoàn toàn trạng thái tâm thần phân liệt dạng trầm uất, cả ngày lầm lì không nói một câu, gặp ai cũng bén len, né tránh, vừa rồi lại ra tay phá tan cái bàn thờ của ai đó mới lập ở cầu thang, Phù đang chắc mẩm : chỉ nay mai là chức phó chủ nhiệm sẽ về tay mình.

Khoái, Phù đang là ứng cử viên nặng ký chức phó cho Quanh nay mai sắp được chính thức cắt *cu* thành chủ nhiệm chính thức.

Còn Liệu ?

Buôn thay cho Liệu. Có mặt từ đâu buỗi tiệc, nhưng Liệu chỉ nhếch mép : "Cám ơn *em gái*" khi cái Tý Hợi đầm chén nước đến trước mặt y, rồi cứ cẩm mặt xuống, hết cuốn thuốc vụn lại giả vờ gãi mũi, lau mắt hoặc khậm hoặc ho khan. Sượng sùng quá. Tỉnh ra thì Liệu chưa được cái lợi lộc gì mà lại còn đang ở thế yếu kém. Khoái, Phù cũng trưởng phòng như Liệu, nhưng, rõ ràng họ được Quanh tin cậy hơn. Liệu gần đây coi như bỏ hẳn nghiệp văn thơ. Thơ y *dại mặt* quá, ngô nghê, ngọng nghịu quá, như Hoan chê, y cũng thấy. Không có tài, xông vào việc này cực như đánh chiếc xe ngựa què kéo. Bỏ thôi, tuy là vẫn tiếc cái danh nổi côn nghệ này đem lại. Bỏ thôi ! Vì qua việc Phô cẩm phát hành cuốn *Bến Bờ* của Khiêm, Liệu còn thấy thêm : văn chương còn là một công việc nguy hiểm, dễ bị người ta gây sự mà Liệu vốn là anh hay tính toán thiệt hơn và rất nhút nhát. Liệu đã bỏ nghề văn thơ lại lấy lòng Quanh, Phù, Khoái bằng món chó cảnh biếu tặng. Liệu đã biếu cho họ mỗi người một con, sau khi đã tính toán lợi hại chán chê theo nếp nghĩ ông anh đã gây

truyền. Được biếu tặng ai mà chả thích. Chó cảnh mất giá thì cũng vẫn là chó cảnh, chứ sao ! Bất lợi họa chăng chỉ dễ trở thành cái vật để anh em người ta nhớ lại cái câu lơ móm thê độc ngu dại của mình : "*Anh trai* mà bị cách chức, nửa tiếng sau em về phụ giúp con vợ em nuôi buôn chó cảnh ngay !". Liệu đã đem biếu cho họ những con chó đẹp nhất trong đàn. Nhưng biếu rồi mà xem ra vẫn chưa an tâm. Nhìn ánh mắt Quanh, Liệu biết Quanh vẫn chưa tin mình. Em kẻ *xỏ nhầm giầy* là một. Thêm nữa Liệu cũng chưa có hành động nào quyết liệt như vụ cào mặt vu vạ của cái Tý Hợi hoặc như cú đấm quyết định hạ gục Nghiệm của Phù, hoặc như Khoái có được thằng em chỉ điểm lập công bắt được Hoan. Đã thế cái mặt Liệu, nó lại không trơ trơ nhoen nhoèn như cái Tý Hợi, hoặc hờn hờn như Khoái, hoặc li li chỉ đâu đánh đấy như Phù. Mặt Liệu cứ lân lẩn, mung mủng, sần sần, sượng sượng. Vì Liệu vô tình vẫn thực hiện phương châm xử thế của ông anh cả mà Liệu đã quyết từ bỏ : "Phải luôn tính : làm như thế có lợi gì ?". Hay là Liệu cũng còn tí liêm xỉ, còn biết ngượng ngập trước lương tâm ?

- Nay, ngủ gật đấy à ? Ông Liệu ?

- Dạ.

Nghe tiếng gọi, Liệu bật đầu dậy. Buổi tiệc Quàn ra mắt Trung tâm và mừng sinh nhật Tý Hợi đã tàn. Trong phòng khách chỉ còn lại Liệu và đứng trước Liệu, cao hơn Liệu vài phân là Quanh.

Liệu nhìn rõ cái tròng mắt lác của Quanh, thấy kinh kinh, liền quay đi. Mặt Liệu như có con bọ mạt bò, lẩn rẩn ngựa ngứa.

- Nay, ông Liệu, tay nghè vẫn còn vững chứ ?

Quay lại, bất ngờ trước câu hỏi của Quanh, cắp mắt của Liệu khíp lại nhọn hoắt :

- Dạ, *dàn anh* nói gì thằng em chưa hiểu.

- Bây giờ vẫn đánh xe ngựa được chứ. Nghe rõ chưa ?

- Dạ - Đưa tay lên sờ túi ngực chiếc áo bay màu cỏ úa, Liệu ngập ngừng - Anh có việc gì cần đến em, em xin sẵn sàng ạ.

Quanh quay ra cửa, hai tay chắp sau mông :

- Việc cũng đơn giản thôi. Nhưng cẩn kín. Hiện thời, 2000 cuốn *Bến Bờ* của ông Khiêm để trong kho phát sinh ra nhiều vấn đề phức tạp. Cô Tuyến kêu chuột bọ nó phá quá. Hai nứa các báo chí họ đang mò tin, họ nói anh Phô ta vi phạm luật. Thật ra thì có quái gì mà bảo hành vi hủy sách là phi văn hóa như Tân Thủy Hoàng. Tôi cũng đã

từng làm thơ từ lâu Thơ là cái quái gì ? Cũng là chữ viết trên giấy chứ là cái cứt gì. Nhưng mà thôi, tránh voi chăng xấu mặt nào. Hơn nữa lúc này anh Phô đang gặp khó khăn, báo chí nó đang định làm âm lên vụ thiếu thuế mấy tỷ đồng, lại vu anh ấy là tham ô mấy trăm triệu và chê anh ấy là kém cỏi. Vì vậy, anh Phô cho ý kiến là... cần làm ngay, nhưng lại phải... rất khéo léo, không gây kinh động.

Nhìn ra cửa, thấy không có ai qua lại, Quanh hạ giọng, cúi xuống ghé tai Liệu. Không hiểu nói những gì, chỉ thấy mấy phút sau, Liệu giật chân như lập nghiêm, mắt lóng lánh, môi lập bập xúc động.

- Thè với *ông anh*, nếu không hoàn thành nhiệm vụ, nửa tiếng sau thằng em xách ba lô về giúp vợ nuôi, buôn chó ngay !

Nói xong, biết lỡ mồm, Liệu liền ngậm chặt miệng, mặt đỏ dù ngượng nghิú. Khổ ! Rõ tự dung lại vạch mặt mình chưa ! May, Quanh là anh đần, tưởng Liệu đùa, liền đập vai thằng em, cười cười : "Cái ông này ! Sao hồi này bỗng đổi tính hay tếu thế !".

*

Cứ tưởng đó là con ngựa từ tranh vẽ của Từ Bi Hồng, danh họa thời cổ của nước Tầu bước ra cơ đay. Chà, Quanh kiếm đâu ra con vật đẹp như thế ! Thoạt trông thấy nó, cảm nhận nhiều liên tưởng của Liệu, điều này chứng tỏ Liệu đọc nhiều sách và có tầm văn hóa cao hơn bọn Khoái, Phù và Quanh nhiều, đã khiến óc Liệu ùn ùn nẩy nở bao hình ảnh tương liên. Và thật tình, nếu nó khiến Liệu nhớ tới những con ngựa trong tranh của Từ Bi Hồng, con Xích thố của Quan Vân Trường, con Long Mã của Đường Tam Tạng, con Địch Vũ của Lưu Bị trong truyện Tàu cũng không có gì là quá đáng. Quả thật là nó đẹp. Thú vị nữa là nó hao hao con ngựa kéo chiếc xe tiếp liệu ở xí nghiệp in hồi Liệu mới ra đời lập nghiệp, đặc biệt là có nét giống con ngựa lồng hung tợn ở đoạn đường tắc trên đèo Tam Hiệp hồi nào. Nó khiến Liệu thoát đầu đã thột giật mình râm ran niềm hờ hờ, và thật bồn chồn, thật bồn chồn vì nó như những tín hiệu của mệnh số. Ngựa, con vật hoàn thiện nhất, đẹp nhất, gần gũi nhất của người hiệp sĩ, sao gắn bó thế với Liệu ! Con ngựa, đơn vị biểu trưng của sức kéo mã lực, con vật gắn liền với hình tượng các bậc đại trượng phu nghĩa hiệp, tuy vậy cũng gây nên một phức cảm, một thoảng cảm giác tiêu cực, vì nó khiến Liệu chợt nhớ tới cái thân phận hâu hạ hèn kém của kiếp ngựa trâu ; Liệu nhớ tới sự khinh miệt của ông

bố vợ hồi Liệu còn là gã xà áich ; Liệu tuổi ngọ, số kiếp Liệu là số kiếp con ngựa thồ và sự việc này như một sự lại cái, lại giống ch้าง ?

Con ngựa nhỏ con thôii, nhưng khá đẹii. Nó không có một lõi lầm nào về thể xác. Mình ngắn, bụng thon, mông nở, chân cao, lông bờm rườm rà, giữa trán có chấm sao trăng, da bóng láng, đứng tại chỗ mà đuôi vẫn phất cò và cái chân phải đằng trước móng quốc đen nhánh như đánh xi cứ bổ bầm bập xuống mặt đất. Xem ra tính nết cậu ch้าง cũng hung hăng và máu gái ra phết. Đã có tài hắn là có tật. Nhưng, có hề gì, với Liệu thì đâu sê vào đấy tất. Liệu rất khéo, cương nhu tiến thoái đều khôn ngoan tính toán cả rồi. Đã tính toán đâu vào đấy cả rồi. Phải, tất cả, ch้าง trừ một ai đều là trợ thủ của Liệu, phục vụ cho lợi ích của Liệu hết. Quanh tướng rằng y đang xử dụng Liệu, nhưng có biết đâu, ngài thủ trưởng ơi, chính thằng nhân viên dưới quyền ngài nó đang xử dụng ngài đấy. Ở đời, vô tư thảng thắn như kiểu sống của ông Khiêm là lỗi thời, cổ giả rồi. Giờ đây, ai mà ch้าง sống vì mình. Và chưa chắc ai là kẻ hầu hạ, là ngựa trâu cho ai đâu !

Con ngựa và cỗ xe hai bánh sơn đen Quanh thuê được của một tổ hợp Nhà đòn, chuyên lo việc mai táng cho người chết. Con ngựa hai tuổi rưỡi, giống Nước Hai ở tỉnh

Cao Bằng là nơi nghe nói xưa có trại ngựa của Nhật, mới được đưa về đồng bằng tập kéo xe. Còn chiếc xe thì vừa mới đóng xong, sơn đen còn bốc mùi hắc, chưa kịp tung ra thị trường chiêu độc đáo : tiễn đưa linh hồn người chết băng phương tiện cổ kính giữa thời đại xe hơi đã quá quen nh่าm.

Con ngựa làm đẹp chiếc xe và phải chăng với chiếc xe chuyên dùng việc đưa ma này, Quanh có thâm ý đưa ma luôn cả cuốn *Bến Bờ*, đưa con tinh thần rút ruột đẻ ra của Khiêm ? Cũng có thể. Nhưng nếu điều đó còn ở trong vòng suy đoán của cả ba cô Tâm, Chương, Tuyến thì điều sau đây chắc chắn là thuộc ý đồ của Quanh :Bạn nhà báo đang rình mò săn tin, chụp ảnh, với một chiếc xe ngựa bí kín, chứ không phải là chiếc ô tô tải của Trung tâm, những kẻ hay nhiều sự bị lừa là cái chắc.

- Bao giờ thì có thể khởi sự được ?

Nhin vẻ mặt sốt sắng của Quanh, Liệu biết là *cóc cụ* đang sốt ruột, liền đổi mặt giả vờ hờ hững.

- Cũng chưa biết được, *dàn anh* à.

- Sao thế ?

- Còn phải tập đã chứ à. Anh tưởng păp cái là đi ngay được ư ? Con ngựa khỏe nhưng mới đóng vào xe, lại chưa quen phố xá, đường đất, không dễ ăn đâu. Trọng nom con

ngựa vất vả lăm, để nó quen mình, mến mình, nghe mình, cũng không đơn giản đâu, anh ạ.

- Mặc kệ ! Tôi cho cậu một tuần. Một tuần thôi !

Phát ra mấy câu cộc cằn tò lò quyết tâm xong, Quanh quay phắt đi, không hề biết Liệu nghiêng mặt, nhe răng cười một mình.

Ha, Quanh ta mắc lừa Liệu rồi ! Đã bị Liệu đá hậu rồi ! Ký ức nghề nghiệp từ thời trai trẻ vẫn còn nguyên dấu tích lập tức sống dậy ngay khi Liệu ngồi lên xe và quất chiếc roi da. Con ngựa nghe tiếng roi da nổ đánh *pách*, lập tức biết ngay là gấp phải thăng cha xà ích lành nghề. Và lập tức dún chân lấy đà, cum cúp chạy, làm ra vẻ hết sức hiền lành. Hừ, thăng cha này không phải tay vừa, hai con mắt rắn của nó, cái bắp tay sầm đầu rồng của nó, trông cũng đủ hiểu : không thể dở trò bất kham với nó được !

Tuy nhiên, con ngựa tiếng thế còn ngờ nghêch lăm, nên thời hạn một tuần để tập rèn nó xem ra cũng rất là có lý. Cậu chàng mới từ miền núi về nên thấy gì cũng lạ. Thấy chiếc xe chưa cháy sơn đỏ đứng ở dệ đường mà cậu đã rún chân, sợ hãi, hí hanh hách. Còi tàu hỏa ở đường chấn cất lên cậu cũng giật bắn mình, định lồng chạy. Phải một tuần lễ để cậu quen là một nhẽ. và trong một tuần lễ, rong ruổi phố xá ngoại thành sao lại không có thể kết hợp chờ

khách kiếm thêm ít *hở* nhỉ ? Nhất cử lưỡng tiện nữa là một tuần lễ là đủ thời gian để Liệu suy tính. Bởi vì với cỗ xe này Liệu có thể nuốt gọn quãng đường ba chục cây số về tới nhà lão anh cả, cả đi lắn về trong ba bốn tiếng, ấy thế ! Chứ đâu có phải như câu chuyện nghe ở đèo Tam Điệp lúc tắc xe nói về thằng cha nào *mót* lên lanh đạo quá, chạy bộ về giết cha nó bằng một cái chày để trừ khử một vết nhơ lý lịch ! Chạy bộ, Liệu đã tập luyện, mệt l้า ! Chao ôi ! Thằng anh cả cùng cha khác mẹ với Liệu. Nỗi ám ảnh khổn khổ đời Liệu ! Liệu đã ý thức được gánh nặng di sản tồi tàn này, đã vượt lên bằng tính toán từng đường đi nước bước, vậy mà vẫn không thoát. Điểm yếu kém nhất của Liệu là ở chỗ này. Bọn Khoái, Phù đang khoét sâu vào nhược điểm này để gạt Liệu ra khỏi danh sách ứng cử viên chức phó cho Quanh. Trong khi thực chất thì Khoái, Phù đâu có lập được công cán, nịnh nọt được Quanh, so với Liệu, về nhiều mặt, nhất là độ sâu sắc về trí tuệ và sự tinh khôn đường đời là thua xa, làm sao có thể leo lên ghế phó chủ nhiệm Trung tâm được !

*

Bốn bánh xe lăn ra khỏi cổng Trung tâm. Người Liệu lắc nhẹ nhè và thoảng cái đã như trở thành bộ phận hữu cơ của chiếc xe. Móng ngựa gõ đều đều.

Sang đường Nguyễn Thái Học, vượt đường Hoàng Diệu, nó qua đường Cổ Ngư, quanh về cầu Long Biên, rồi vút thẳng xuống Thanh Trì. Bỏ tay roi đã bảy năm, nhưng mới chỉ thử lại tí ti, toàn bộ kí ức, từ kỹ thuật tới thói quen bén nhạy đã lập tức sống lại. Thậm chí, sống lại cả bài ca dao tục tếu hồi trước khi còn trẻ Liệu thỉnh thoảng vẫn hát "Nhong nhong cưỡi ngựa lên đồn. Tao cho thúng gạo vạch l. tao xem". Ngày trước, nhờ làm chủ phương tiện vận tải thô sơ này Liệu đã có được cơ hội bầy tỏ tình hữu ái giai cấp, nhờ ưu điểm trội nổi được tập thể công nhận, mà lấn át những nhược điểm khác, dẫn đường cho Liệu vào đảng, rồi đưa Liệu lên vị trí trợ lý và bây giờ là chức trưởng phong. Nghề đánh xe ngựa cũng còn để lại dấu vết trong ngôn ngữ và cử chỉ của Liệu nữa kia. Có gì mất đi được khi nó đã sinh ra, đã tồn tại !

Rẽ tay phải sang con đường đôi Đại Cồ Việt, quanh xe ở ngã tư Kim Liên, Liệu cho ngựa thẳng xuống Cống Vọng. Liệu thả lỏng cương cho ngựa đi chậm lại vì cảm giác khoan khoái, giữa Liệu và con ngựa, lại như hồi nào, hai sinh linh, nhờ phép biến chứng của tâm lý và tâm thức

lại đã có sự hòa hợp thuần thực lý thú rồi. Đúng lúc, thật vui vẻ đó, cứ như trời cho, Liệu nhận ra những chiếc nón giơ cao vẫy vẫy ở bên lề đường, Thế đó, khách đi Phú Lý, Ninh Bình lỡ xe đứng chật bên đường. Vậy thì nhất cử lưỡng tiện, vẫn thì là cho quen tay cương mà lại có thể kiểm được dãm ba hào để con vợ đỡ dài mồm ra trách là thằng chồng văn dốt vô dát, vô tích sự.

Nhưng, dừng ngựa ở cánh cửa ga Vọng chừng năm mét, vừa thò đầu ra ngoài ca xe, định giơ tay vẫy mấy người khách ở phía sau, Liệu liền vội quất roi cho ngựa vọt lên.

Hoan ? Chả lẽ là Hoan ? Hoan tay xách cái túi du lịch, đang từ cửa ga đi ra. Gây gò, da nhợt nhạt, nhưng vẫn là Hoan với gương mặt sáng sủa, vóc hình thon thả, dáng điệu nhẹ nhõm, trội bật một sắc hình không thể lẫn được với bất cứ ai. Nhưng mà chẳng lẽ lại là Hoan ? Chẳng lẽ là Hoan thật ? Hoan đã ra khỏi nhà tù ? Hoan thoát ra khỏi bản án tử hình, cái chết cầm chắc, như bọn Khoái, Quàn vừa đắc chí thông báo ? Hoan đã biến hóa để vượt song sắt nhà tù để trở lại với đời thường ? Hay nàng được quý nhân phù trợ, nàng là con cháu mới tìm lại được sau nhiều năm lưu lạc của một vị lãnh đạo cao cấp nên được giảm

tội, trăng án ? Hay chính nàng bị vu cáo, nàng vô tội nên được trả lại tự do ?

Bỏ hẳn ý định đón khách kiếm *hở*, Liệu cho ngựa vòng đường Hà Đông, trở về phường Ngọc Khánh nhà mình. Mở cửa vào nhà, nằm ềnh ra giường, Liệu mới lim dim mắt thở phào phào : Ông Khoái ơi, ông con giờ mừng hụt rồi. Thằng em ông đã vồ trượt con mồi rồi. Bố mày đi sau, nhưng xe ngựa nhanh hơn chạy bộ đấy, các con ạ.

Lúc ấy, cũng là lúc Hoan đi xích lô đến Bưu điện Bờ hồ. Nàng mua tờ báo văn học, thấy có truyện ngắn của tác giả Thịnh Lương, xem ở cuối truyện thấy vẫn ghi đầy đủ địa chỉ đã quen, càng tin tưởng hoàn toàn rằng, đó chính là những *dấu lông ngỗng* báo hiệu, nàng liền đánh một bức điện theo địa chỉ nọ cho Khiêm : "Em đã an toàn. Ba ngày nữa em ở Hà Nội chờ anh".

Bước theo hàng bậc đá từ tòa nhà bưu điện nọ xuống hè, nàng hơi khụng lại vì nhìn thấy Liệu. Không giống như lần trước thấy Liệu đang tập chạy bộ, lần này Liệu đang ngồi trên chiếc xe sơn đen có con ngựa kéo. Sau một giờ nghỉ lấy lại sức, sực nhớ, tìm được cái chây gỗ già cua của nhà, Liệu đã lại lên xe, xuôi về phía nam thành phố. Nào đời ngăn lăm, hãy phóng nhanh tới đích trên chiếc xe ngựa này. Người và ngựa lúc này tâm đầu ý hợp cả đam

mê lẩn lý trí nên chiếc xe ngựa mọc cánh. Lòng Liệu vui tung bừng, con ngựa phát tiếng hí hơn hòn vàng cả phố phường.

*

Đi bộ, một giờ có thể đi từ bốn đến sáu cây số. Chạy thì có thể đạt tốc độ ngang xe đạp, mười cây số giờ. Maratông lực sĩ hiện đại hơn bốn mươi cây số cũng phải mất hơn hai tiếng đồng hồ. Còn ngựa ? Dẫu là phải kéo cả một chiếc xe với Liệu trọng lượng gần bẩy chục ký thì tốc độ của nó ít nhất cũng gấp hai ba lần tốc độ chạy của một kẻ được rèn luyện môn *Courses à pied* hàng ngày.

Thế mới biết thế nào chiến thắng tuyệt đối của sức mạnh. Phô, Quanh, không thể đem tài năng và lẽ phải ra mà so độ với Khiêm. Nhưng họ đã cách chức được Khiêm và giam cầm quyền sách, đưa con tinh thần của Khiêm. Cũng như quả đấm của Phù là sức mạnh cơ bắp đã đánh ngã Nghiêm, triệt khẩu kẻ có lý lẽ. Tuy vậy, ở các hiện tượng vừa nêu trên, có thể có thêm lời bình sau đây : nếu việc con người dùng lời chửi rủa thay cho quả đấm để xử lý các tranh chấp giữa người với người được coi là bước tiến trên con đường văn minh, thì Phù cũng như Quanh, Phô, đã lùi một bước thê thảm. Bạo hành dựa vào số đông

đã được họ sử dụng làm sức mạnh, chứ không phải là trí tuệ.

Sức ngựa đã hon hắn năng lực đôi chân, kể cả đôi chân của gã con trai dùng chày gỗ giết bố để trừ cái nghiệp cǎn cǎn trở y tiến thân ; y quả là có sức chạy việt dã, lại mưu mẹo sâu kín và gan to mặt lớn. Vì tội ác, một khi không một ai biết tới, thì sao gọi là tội ác ! Hừ, tội ác ! Nhưng nói đi thì phải nói lại, tội ác khi có ý nghĩa như một sự thúc đẩy lịch sử thì có còn nên gọi là tội ác không ? Và như vậy thì bạo lực đâu có phải lúc nào cũng là xấu xa ! Nhưng ý nghĩ nọ quẩn riết trong óc Liệu khi chiếc xe ngựa lăn bánh trên đường Giải Phóng. Đã qua Quán Gánh. Đã qua ga Thường Tín. Đã nhìn thấy những cánh đồng qua vụ lúa xuân tràn trề nước tưới và bóng trâu, bóng người lầm lụi trên những thửa ruộng lầy. Liệu nhớ những ngày đã xa. Đạo còn gần Khiêm, Liệu đã có những lúc nghe Khiêm kể chuyện đời mình mà thẫn thờ cả buổi. Đời Khiêm trong trẻo vô tư và giàu chất lý tưởng quá. Mười tám tuổi cầm súng lặn lội trên những khu rừng vùng cao tiều trừ thổ phỉ. Ba mươi tuổi tái ngũ đi chiến trường B ! Một viên đạn ra khỏi nòng là đi thẳng, không đắn đo, suy tính. Còn đời Liệu ? Kể cả lúc Liệu trẻ tuổi cưỡi trên chiếc xe ngựa khoc khạch hai bánh gỗ, cứ tưởng là vô tư mà có phải là thế đâu. Làm như thế có lợi gì ? Làm như thế nào thì lợi hơn

Liệu luôn lựa chọn. Không bao giờ Liệu có được sự thanh thản. Lúc nào Liệu cũng phải suy tính, chứ đâu còn như khi còn là một chú thiếu niên hoàn toàn vô tư lúc giúp bạn chép bài, hoặc cho bạn mượn một cục tẩy. Suy tính để công nhân hóa, để từ bỏ ông anh có tiểu sử chính trị bất hảo, để trở thành kẻ khác với anh trai cùng dòng máu cha mình.

Trời đã tối. Liệu cho ngựa chạy chậm lại. Một con rùng minh nhẹ lướt qua người hắn. Hình như cảm ứng bàng hoàng của hắn truyền sang thành tiếng rung cành cành của khung xe. Tới khi bánh xe chạm vào con đường làng mấp mô, nghiêng ngả, con ngựa bỗ móng phải dò dẫm từng bước thì hắn toát mồ hôi ướt đầm sống lưng.

Liệu đã đánh xe ngựa trở về cái xóm mà ông anh hắn đang sống với cô nhân tình như vợ chồng cả chục năm nay. Anh cả Liệu, kẻ bỏ kháng chiến, *dinh tê* vào thành, ngài thiếu úy trưởng phòng cung cấp thiết bị phụ tùng pháo binh cho quân đội Liên hiệp Pháp ở chiến trường Thượng Lào, người đã khiến Liệu đeo tiếng xấu là đứa em của *kẻ xô nhầm giày*, giờ đây ông vẫn lù lù một di sản tinh thần ô nhục, vẫn gây nên mặc cảm kém cỏi trong tranh đua trên đường đời cho Liệu ! Ông vẫn hữu hình trong niềm tâm tưởng của em trai ông.

Nhưng mà tại sao lúc này Liệu lại đánh xe về nhà ông anh cả hắn ? Như vậy nghĩa là có những tư tưởng đã âm thầm nảy nở và nó cứ lặng lẽ phát triển và chi phối hành vi của con người ? Nghĩa là chính nó đã thúc giục Liệu mỗi sáng thực hiện một giờ đồng hồ tập chạy. Thúc giục thật âm thầm, dai dẳng và êm dịu. Êm dịu đến mức Liệu chẳng hề biết là bị nó thúc giục. Xe ngựa nhanh hơn chạy bộ nhiều. Nhưng, xe ngựa hoặc chạy bộ cũng chỉ là phương tiện thôi. Mục đích mới là quan trọng. Liệu mu mờ, trong các hư giác mịt mù.

Cái ngõ sâu hun hút, lạo xao vỏ sò vỡ, như đất hoang mới nổi lên từ đáy biển, tanh khǎn mùi bùn lưu cữu. Đã một lần Liệu đến đây. Đạo đó ông anh Liệu mới đi cải tạo về. Lão chỉ ở với mẹ Liệu ít lâu rồi mất hút. Hóa ra lão đã bắt tình với con mụ buôn chuyền, có cửa hàng ở trấn Phố Lu, gần nơi lão cải tạo. Liệu được mẹ cho tiền đến đây để trùng trị *con đĩ có tông đã quyền rũ ông anh mình*. Hôm ấy, ông Điều đi thăm bạn đồng ngũ ở Nam Định. Và Liệu đã chỉ mặt người đàn bà nọ, bảo cho mụ biết rằng : tao có thể bóp mày một phát thành bã, thành tóp, cứ liệu hồn, đồ đĩ bợm !

Đêm mười chín, trăng muộn le te đầu ngọn tre như ngọn đèn hết dầu. Cảm giác chờn chョン vì thoảng thấy có

một bóng trăng như không thật lướt qua bụi chuối cạnh đường ngõ khiến Liệu dừng bước. Nhận ra đó là con chó trăng, vừa ở bụi bờ nào chui ra, xịch một tiếng hắt hơi nho nhỏ rồi lùi đi đâu mất, Liệu liền thở phào và đặt cái chày già cua lên vai, mặt thoảng chút thản thờ : O, tại sao ta lại về đây với cái chày này nhỉ ? Rồi đưa tay xoa mắt, nghiến răng, Liệu xăm xăm bước tới.

Đường ngõ tối sầm, lại lép nhép bùn dưới đế dép, vừa bẩn vừa tanh. Định nhổ bọt, Liệu lại vội ngậm mồm. Khốn nạn thế ! Rõ là Chương Kiển, thân làm tội đời và làm khổ cả mẹ và các em chưa ! Sao lão không chết quách hồi đi máy bay lên thả dù thiết bị pháo binh ở chiến trường Thượng Lào. "Tao đã bay lên đó, nhìn xuống, sân bay Cảnh đồng Chum chỉ bằng hai ngón tay thôi". Lão kể. Giá lão chết quách đi hồi đi cải tạo ở trên núi rừng lam chướng khí để bây giờ không còn tiếp tục làm khổ Liệu bằng quang đời thừa đổ đốn của mình nữa thì có phải nhẹ nợ cho Liệu không ?

- O kia anh Tấn. Anh phải ở đây với tôi, với thằng Chương Kiển này đêm nay ngày mai nữa. Anh chưa đi được đâu. Ta còn đôi hồi với nhau nữa đã chứ, mới có một buổi chiều nay thì thẩm tháp gì ! Không ! Không, anh chưa đi được !

Phía trước mặt, nơi có ánh đèn, vừa bật ra, vẳng lại giọng nói quen thuộc của ông anh Liệu. Liệu sững lại và nhận ra, trên cái chông đặt ở hàng hiên căn nhà gạch nhỏ trước mặt hắn, một người to béo đội mũ lưỡi trai ba cạnh đang ngồi đối diện với lão Chương Kiển choắt cheo.

- Tôi ra Bắc lần này là lần thứ ba. Lần nào cũng đi tìm anh. Một lần tới phố Lý Công Uẩn. Đúng số nhà anh ghi. Nhưng một phụ nữ trẻ, tôi đoán là em gái anh, lạnh nhạt bảo tôi : ở đây không có Kiển nào cả. Nếu có thì cũng chết từ tám hoánh rồi, ông ạ.

- Thế là đã gần bốn chục năm.

- Từ năm 1953 mà. Anh còn nhớ không ? Phố Catina. Quán cà phê Givral. *Hê ! Đội lê dương cất bước lên đường chinh chiến xa xăm...*

- Ra trường rồi, anh đi những đâu ? Còn tôi thì anh biết đấy. Sau khi quân Pháp thua trận ở Điện Biên, ôi không rút kịp với họ vào Nam.

- Anh thế là may đấy.

- May à ?

- Ủ, bọn tôi ở trong đó còn bị chuyển từ tay người Pháp sang tay người Mỹ. Chà, cái số phận một dân tộc nhược tiểu. Cái số kiếp con người vốn đã mờ mờ nhân ảnh như

người đi đêm, nay lại thêm cái thân phận da vàng phụ thuộc ngoại bang.

- Tôi cứ nghĩ anh đã di tản, bây giờ đang ở Mỹ, ở Pháp, ở Anh kia đấy.

- Không, tôi chẳng ở đâu cả. Người Pháp thì nhục cảm. Người Anh thì lạnh lèo. Người Đức thì gây khó chịu vì thói hay triết lý. Còn người Mỹ thì... vụ lợi.

- Trời, vụ lợi là căn bệnh chung của con người thời đại này, anh Tấn ơi. Lợi ích cá nhân là trên hết. Vì lợi ích con người có thể gây đủ chuyện tồi tệ.

- Tôi có nghe một chuyện đại thể có cái ý như vậy ở cái lân đâu ra Bắc, gấp lúc tắc đường trên đèo Tam Hiệp, ở gần Nông trường Đồng Giao gì đó.

- Anh Tấn ơi, lúc nãy anh trách tôi sao lại tìm cái nơi heo hút này mà ở. Đó là vì tôi muốn yên thân. Tôi kinh sợ cuộc đời này, kinh sợ cả bản thân mình nữa. Chúng ta đều là nạn nhân của một cuộc chấn động toàn cầu. Tôi vẫn thường nói với mấy người bạn già như thế. Tôi muốn quên lặng. Tôi muốn tôi không còn là tôi. Tôi muốn đi trốn. Tôi cần ở thật xa mọi người. Ở cái xóm heo hút này, tôi muốn được yên thân, vì chỉ có kẻ nào thật yêu mình nó mới đến, cũng như chỉ có kẻ nào nó căm thù mình đến tận xương tủy, nó muốn giết mình thì nó cũng mới mò đến !

- Chà !

Choang ! Giật thót mình, co vội chân, để tránh cái chày băng gỗ thình linh buột tay rơi xuống đất, Liệu còn thấy hình như có những chiếc gai nhọn từ đâu đó đâm qua lân vải ở ống quần vừa chạm vào chân hắn. Cúi xuống Liệu nhận ra đã bị con chó trăng khi nãy cắn trộm. "Oăng !". Vung chân, Liệu tặng con chó một cú đá song phi. Phát một tiếng kêu hoảng hồn, con chó rúc vội vào búi cúc tần bên đường. "Ai ngoài ấy đấy !". Nghe thấy tiếng quát hỏi văng ra từ căn nhà phía trước. Liệu liền cúi xuống, nhặt chiếc chày gỗ, rồi quay đầu, đi thẳng ra khỏi ngõ, với cảm giác tèn tò của một kẻ bị bắt quả tang và còn hơn cả quả tang, bị lật tẩy.

Chương 15

NGƯỜI YÊU TA XẤU VỚI NGƯỜI

Cuộc sống luôn đặt ra câu hỏi và lời giải đáp tìm ở đâu? Câu trả lời có ngay ở cuộc sống và ở trường hợp của mình, Khiêm đã lắng nghe được. Tất cả là từ cuộc sống, đó là nếp sống của Khiêm, đó là quy tắc của sự sáng tạo và của phép ứng xử hàng ngày của Khiêm. Thật tình đó là những ngày bị giằng xé ghê gớm, như đứng giữa các cực đối sánh đã được Andrây Vônezzkeni, nhà thơ Nga hơn Khiêm có ba tuổi diễn đạt trong bài thơ nổi tiếng "*Độc thoại của Marilyn Monroe*" của ông qua bản dịch tuyệt hay của nhà thơ Anh Ngọc: Không chịu nổi sống mà không yêu. Không chịu nổi tự sát. Nhưng sống lại không chịu nổi hơn. Không chịu nổi sống mà không nghĩ suy. Càng không chịu nổi cứ trở trăn nghiền ngâm. Ôi, tính đa nghĩa của ngôn từ, tính đa tầng của văn bản nghệ thuật, và cuộc sống phong phú ở sự đan xen các ý niệm phản chiều, đến cái mức có thể coi tự sát là đấu tranh với cái xấu xa, nhưng cũng lại có thể quan niệm tự sát là dàn hòa với chúng...

Nhưng giằng xé lại là vận động và câu trả lời ẩn sẫn ở đời sống đã bật ra từ những giằng xé nọ. Nó giống như

nghệ thuật lớn là kết quả một nỗi vò xé vây. Hồi ôi, vì đã là một ngôi nhà lớn như khoảng trời đất bao la miền quê hương trung du đây, nên Khiêm hoàn toàn có thể ôm chúa vào mình tất cả mọi niềm vui nỗi buồn. Mọi nỗi buồn vui, chúng chính là những thành tố của cái vốn cố định tinh thần lập nên bảng giá trị của Khiêm. Và như vậy thì có thể sống một cuộc sống đầy tính ngụ ngôn như ông Diệp hoặc giàu suy tưởng như ông già Tuệ. Thì cũng là một cốt cách ngược dòng ngoạn nghệ, vì cũng là đã nhận ra sự phản trắc, đều cảng, thói xu thời vốn hung hàn như dòng lũ cuốn trên sông, nhưng không đáng phải sợ hãi. *Không được ngủ trong hang!* Cách sống chiến sĩ ngoài chiến trường, cái ý chí đi thẳng đầu như viên đạn ra khỏi nòng một khi hướng đòn đã thấy, hiển nhiên Khiêm đã trải và bây giờ, giao hòa với những điều từng trải nghiệm khi tuổi đã lớn, sẽ làm giàu có thêm cái gia sản tư tưởng vốn có của Khiêm đã manh nha từ thủa niên thiếu, trước cái chết bi thương của cha, như một di ngôn vàng ngọc : ngược dòng với thói xu thời là hành vi của đấng anh hùng. Hoàn toàn yên tâm về Hoan, Khiêm biết rằng Hoan đã nhận được điều đặng thông điệp nhẫn gửi của anh qua những truyện ngắn đặng báo với bút hiệu Thịnh Lương của mình. Nàng đã trở thành giới hạn và là cây cầu dẫn lối cho anh. Anh đã vượt qua cuộc khủng hoảng, đang vươn tới sự cân bằng ở tầm cao

hơn. Hòn đá đã có trong tay, cần ném đi. Cũng tức là khao khát sống cần được thực hiện bằng sống thực. Ý tưởng đã chín muồi và tràn bờ thời gian.

Khiêm có cảm giác đã chạm tới đường ranh của những suy nghiệm nghiêm trang, hệ trọng và lớn lao. Cảm giác ấy đã trở thành niềm thôi thúc vào lúc này, khi anh ở trong ngôi chùa tham dự lễ triều cành phan gọi hồn mẹ anh sau bốn mươi chín ngày bà ra đi.

Điện thờ dâng cao, từng bậc từng bậc uy nghiêm trong thanh tĩnh, giữa âm vang của sắc đỏ và trang kim ánh vàng. Bát hương lớn tỏa khói nghi ngút. Mâm bồng. Đài quả tử. Chân nến bạc. Hạc đồng. Và Phật bà an tọa tự tại trên những cánh sen mở. Đức Phật tổ ấu sinh tay chỉ trời tay chỉ đất, diễn đạt bản ngã tự tồn như chân lý vĩnh cửu. Với xung quanh là Mẫu Thoải áo trắng, Mẫu Ngàn áo xanh, cùng các Kim Cương, La Hán... một thế giới hữu hình mà sống động biến hóa vô cùng.

Nguyên ngồi giữa chiếu lê trải trước ban thờ, đằng sau là Khiêm, Khuong, gia đình, họ hàng, bè bạn thân quen. Một tấm khăn nhiều đồ lót phủ trùm qua đầu Nguyên, thả riềng xuống ngực nàng. Mâm cỗ cúng đặt trên đó đã được nhắc đi, đặt lên điện thờ đèn nến lung linh trước mặt. Sư bà cầm một cành tre non đặt vào tay

Nguyên. Cành tre non cao vượt đầu người, xanh tươi. Tiếng nhà chùa gọi nó là *cành phan*.

Trong tiếng mō gō, tiếng chuông như từ cao xanh vọng vào cõi nhân sinh và tiếng đọc kinh đều đều lúc gần lúc xa của sư bà, Khiêm nhận ra đã bắt đầu khởi sinh một cái gì đó thật kỳ lạ và linh thiêng, biểu hiện bằng việc hồn Khiêm như vừa được tách ra khỏi thân thể, đi vào cõi u linh man mác. Khiêm nhận ra, trong niềm hư giác đã chập chờn một cõi giới siêu hình, nhẹ bỗng, phi hình; ở đó bay lượn các linh hồn cao cả, ở đó *cành phan* trong tay Nguyên bay lá lăn tăn.

Mắt nhòe đi vì ảo giác, Khiêm nhận thấy *cành phan* trong tay em gái đang như có hơi gió thổi, bỗng lắc lư và thoát cái, như nhận được một năng lượng vô hình mạnh mẽ, đảo trái đảo phải thật mạnh mấy cái, rồi như được đà, bắt đầu vào cuộc quay đảo dữ dội liên hồi kéo theo cả con xoay chuyển của thân mình Nguyên.

- Bà ơi, bà về dưới đó thế nào? Bà ơi, bà ở dưới đó có thiếu thốn gì không? Trời ơi, tay bà lạnh giá như đồng thế này à? Bà ơi, con trai bà đã về đây thọ tang bà, bà phù hộ cho anh ấy, bà phù hộ cho con cháu, bà giáo ơi.

Ngồi cạnh Nguyên trùm khăn đỏ đang đảo người theo *cành phan*, sư bà khăn áo nâu tuyêt cất tiếng hỏi từng

câu, từng câu dịu dàng. Cuối cùng bà bỏ cuốn kinh, xoay người lại, đỡ Nguyên đang vừa đảo người vừa run bần bật. "Sao nức nở thế, em ?!". Bà ngược lên dịu dàng. *Cành phan* đang quay tít. Nguyên bật khóc. Hồn mẹ đã về, từ *cành phan*, đang trò chuyện với Nguyên. Nguyên khóc rưng rức như ngày nào còn nhỏ bên mẹ.

*

Hương thả khói quấn quýt trên hai ngôi mộ song thân ngát một góc trời thu. Sóng đầm vỗ i oạp. Chiều thu bảng làng. Mây đọng từng vệt xám nhòe ngơ ngắn. Một đàn chim nước như tàn than đang hạ cánh xuống khu đầm phía chân núi.

Khiêm đứng dậy, đưa cái nhìn thu nhận ra khoảng xa. Đồi núi ruộng vườn trung du thiêm thiếp một bản thể vừa hùng vĩ khỏe khoắn, vừa mềm mại, thanh thoát chiều nay như nhuốm màu nhớ thương. Đã đến lúc Khiêm phải ra đi rồi. Những tích lũy của tư tưởng, những đòi hỏi của sự phát triển, những mong đợi cảm nhận được từ hư vô, tất cả đang giục giã Khiêm. Cuộc sống đang vang lên lời kêu gọi thống thiết : Chớ ngã lòng, hối con người, vì đâu có thế nào thì tất cả vẫn còn đang ở phía trước của người. Cuộc sống chưa bao giờ mệt mỏi đi về cõi tận diệt !

Đặt đĩa hoa bưởi thơm ngát lên trước mộ mẹ, Nguyên đứng dậy, hai mắt mung đỏ, nhìn anh trai nghẹn ngào :

- Lúc ấy em thương mẹ quá. Em không nói được. Em cứ cầm tay mẹ mà khóc.

- Anh cũng cảm thấy là em trò chuyện với mẹ.

- Mẹ bảo : Mẹ không buồn đâu. Mẹ không thiếu thốn gì cả. Mẹ đã gặp bố ở dưới đó. Mẹ chỉ thương anh, thương em, và các cháu. Nhất là thương anh, anh Khiêm ơi.

Đưa tay bụt miệng để chặn một tiếng nấc bật lên từ khuôn ngực, Nguyên quay đi, ngào ngạt :

- Mẹ thương anh lắm. Mẹ bảo anh nên đi đi. Người ấy vẫn chờ anh. Mẹ nói : *Người yêu ta xấu với người*. Nhớ thế nhé, con trai của mẹ à.

Người yêu ta xấu với người. Trời ! Khiêm đã khóc khi ấy. Chưa bao giờ anh khóc như thế. Khóc thật lớn và tự nhiên như đứa trẻ lọt lòng, vì cảm xúc chào đời và gục mặt xuống mộ mẹ, anh nấc từng hồi :

- Mẹ ơi, lạy mẹ, mai con lên đường !

*

Nếu chỉ có một mình Khiêm xuôi Hà Nội thì ông Tuệ và ông Diệp cũng sẽ đi cùng, như phép ứng xử bạn bè có

nhau lúc hoạn nạn, nhưng hóa ra trời khéo cắt đặt, việc về Hà Nội lại trở thành nhu cầu cấp bách của chính hai người này.

Ông Tuệ thì có thư của Ban kiểm tra Trung ương mời về để tham góp ý kiến nhằm làm sáng tỏ vụ kỷ luật của ông và cái chết của ông Khiêm, bố Khiêm "Tôi nghe thấy những chuyển vận lớn ở những năm cuối thế kỷ này". Ông nói và nhấn mạnh : tuy nhiên chuyến đi chủ yếu vẫn là để hộ trì cho việc Khiêm giải tỏa u uẩn. Chuyện Khiêm là chuyện của ngày hôm nay. Còn những việc khác, cái cần phải đến thì sẽ đến, không phải vội. Việc của ông đâu sao cũng là sự đã rồi. Cuộc sống đã chứng minh công lý thuộc về ông, như ông vẫn tin vậy.

Trường hợp ông Diệp xem ra giản dị hơn, nhưng cũng rất lý thú. Con người ngũ ngôn, nhà thơ châm biếm sắc sảo này có một cốt lõi nhân văn thật bền chắc. Tình yêu của ông với gia đình con cái phải được diễn đạt bằng truyện ngắn "Tình yêu của Mèo mẹ tên Lít" đắm đuối, quyết liệt như Khiêm đã viết. Đọc truyện ngắn ấy của Khiêm, ông chắp tay xin khẩu phục, tâm phục bậc đại gia, cây đại bút. Choi chữ, ông bảo *gia đình* chính nguyên văn là cái *định già* đóng vào cuộc sống nhân loại. Gia đình là cái nền tảng của xã hội, của đời sống cộng đồng. Còn chữ

con thêm một dấu huyền là *còn*. *Con* gần với *còn*, tức là sự tồn tại, còn mãi.

Con gái út Lý thành người thiếu nữ, tiễn con đi lấy chồng, ông ân cần dặn dò con và úa nước mắt chia tay con. Con gái ông có thai, ông mừng mừng rõ rõ nhưng thảng thốt lo sợ. Gái có thai mệt nhọc như trai đầy lạch. Liệu con có đủ sức khỏe vượt qua được cái thách đố thú vị và oái oăm này của vòng sinh hóa để đi đến bờ hạnh phúc mẹ tròn con vuông. Người chưa cửa mả mà. Ông hỏi con có tăng trọng lượng cơ thể như lệ thường, ít nhất là sáu cân không. Lại bảo : xem tròng mắt mà không thấy máu thì phải đi ngay bệnh viện. Ông mua cả chồng sách thường thức về thai sản, bắt con phải đọc. Dõi theo, khuyên bảo con từng đường đi nước bước, săn sóc con từng miếng ăn miếng uống, ông làm bà vợ nhiều phen phát bực : thế thì ông làm mẹ nó cho xong đi. Ông còn làm cả bên bố mẹ chồng Lý cũng phải tēn, vì ông như giành hết cả việc lo toan, tới mức định đặt cả tên chữ cho cháu ngoại, nếu nó là con trai hay con gái !

Khám định kỳ gần đây cho biết Lý đã có thai đến tháng thứ sáu. Và có biểu hiện của sự không ổn định, cần phải được nuôi dưỡng trong điều kiện tốt hơn, ông liền đề xuất với bên thông gia và xung phong đưa con gái về dưỡng thai ở Viện Bảo vệ Bà mẹ, Trẻ sơ sinh ở Hà Nội.

Rẽ vào nhà ông Diệp để hẹn lại một lần nữa giờ ra tàu với ông, Khiêm và Nguyên gặp ở đây cả ông Tuệ và Khương. Ông Tuệ nói ngay : Tôi và ông Diệp bàn bạc xong xuôi hết mọi việc rồi. Vé đã đặt trước rồi. Anh Khiêm về nhà sửa soạn đi. Mai, năm giờ tất cả chúng ta sẽ có mặt ở ga Én.

Khương vừa từ Hà Nội trở về sau một tuần đi khám định kỳ sức khỏe cho thương binh và tìm hiểu những việc có quan hệ đến Khiêm. Khương vừa đi đường vừa cho biết. Có cả mấy chục lá thư của các nhà văn bạn bè tâm đồng ý hợp gi đến nhà Khiêm, họ đã mất liên lạc với anh, hiện rất lo lắng về tình hình sức khỏe và sự an toàn của anh. Khương kể, anh đóng giả người mua sách vào Trung tâm Văn hóa nọ, hỏi mua quyển *Bến Bờ*. "Em vừa dứt lời thì cái con *quái thai ngâm đám*, đúng nó là con Tý Hợi, hót hải chạy sang gọi một thằng cha chân tay khêu khào, mặt mốc, mắt lác, một thằng tướng hầu lùn tì, lát sau một thằng như cái tượng đá biết đi cùng ra tiếp em - Khương kể - Cả bốn đứa đều tái mét mặt mà hỏi vặt em : "Ai bảo mà anh biết có quyển sách đó ?". Nói rồi, đi sang bên gọi một thằng râu rậm sang, giục : "Thế nào, ngựa xe đã thuần chưa ? Sao mà lâu thế !". Em ra ngoài cổng thì gặp một cô thanh nữ mập mạp, ngực đầy, cô này đang mở cửa kho. Vừa mở, cô vừa lau bàu với cái Tý Hợi : "Anh lồng ruột mà

định thứ ba cho thằng em *xỏ nhầm giầy* đi thủ tiêu số sách này, hả ? Bà báo trước cho mà biết, đốt sách là *ốm nặng* đấy, con ạ!".

Khuong đưa cánh tay lành giữ tay Khiêm, khịt mũi :

- Em đồ rằng họ đang vội vã tìm mọi cách để không còn ai thấy quyển sách của anh đâu nứa. Nhưng xem ra có vẻ rất lúng túng. quân tướng trông chênh vênh lăm. Nhất là lão Quanh. Nhác qua tướng mạo thấy lão có vẻ không vượng. Nội bộ đã thế lại như lúng củng mắc mớ nhau. Thoáng qua cũng thấy đây là một ổ gian trá, bất lương.

Khiêm không nói, chân bước chậm theo Khuong. Sắp đến nhà, đợi Nguyên vượt lên, Khuong kéo anh vợ đứng sát vào búi chuối khuất bóng trắng, giọng bỗng trầm xuống.

Khuong thông báo cho Khiêm hai tin dữ. Thịnh bác sĩ bạn thân của Khiêm, đang làm chuyên gia ở Ănggôla vừa chết vì tai nạn ôtô. Tin này Khuong biết được khi đến nhà Thịnh hỏi thăm tình hình gia đình theo lời dặn của Khiêm. Tin về Thoa cũng chẳng lành. Thoa đã chuyển cả cái Hồng Hà vào Sài Gòn. Hôm đi, bụng đã chưa vượt mặt. Nhưng nghe nói vừa rồi nạo thai gấp tai biến đã chết cả

mẹ lắn con. Cái Hồng Hà bơ vơ không nơi nương tựa đã ra Hà Nội, hiện ở đâu không biết.

Khiêm đứng phăng phắc như hóa đá trong bóng đêm.

Tới lúc nghe thấy Nguyên gọi mới quay lại, đi vào nhà, nhận bức điện của Hoan đánh hôm qua từ tay Nguyên, run lấy bấy không dám bóc ra xem, phải gọi Khương lại, bảo Khương mở ra hộ. Xem xong, đưa hai tay ôm mặt, khóc lặng hồi lâu.

Đêm ấy, Khiêm thức trăng, nhiều lúc ngất ngư, ngập lụt giữa bao mê hoảng. Khương bàn với Nguyên tình hình này không thể để Khiêm đi một mình được, nên lục xục sửa soạn mai cùng xuôi sớm với Khiêm. Nguyên không ngủ vì bôn chôn và lo âu, thỉnh thoảng lại bảo con gái : "Mẹ gặp bà, nhưng mẹ chẳng nói được gì. Mẹ chỉ khóc thôi. Lẽ ra mẹ không được rối tri thế, con à".

*

Đêm ấy còn một người nữa thao thức. Người đó là ông Tuệ. Với ông Tuệ, con người trải đời, an nhiên trước mọi biến cố của đời mình, chấp nhận tất cả rủi ro, vê hưu bất đắc dĩ hôm trước, hôm sau đã bắt tay vào việc đào ao, vượt thồ, đóng gạch, dựng nhà, nhập cuộc mưu sinh, tràn trọc một đêm mất ngủ là một sự lạ.

Vì cuộc ra đi ngày mai theo dự định của Khiêm, ông Diệp và ông, mang bóng dáng một sự dấn thân đầy cảm khái chăng ? Hiển nhiên là vậy rồi. Hiển nhiên là số phận của Khiêm đã trở thành nỗi day trời từ lâu nay của ông. Và hôm rồi, trong bữa ăn ở nhà ông lão Thoàn người Dao đó ở xóm Tân Lập, khi ông nói : lòng dạ Khiêm còn bối rối lắm, hoàn toàn ông không có ý trách móc Khiêm ; ông thật sự muốn chia sẻ với Khiêm. Ông thương Khiêm và muốn giúp Khiêm giải tỏa con vận hạn thế cuộc. Ngầm ngầm lập một lôgic cho sự biện giải, ông bắt đầu từ mệnh đề sau đây : "Chẳng lẽ kẻ gây hại với Khiêm, chỉ từ một động cơ duy nhất là sự trả thù mang tính cá nhân, hoặc thói đố kỵ thông thường của con người, trong bối cảnh thế giới đang tràn ngập thói tư lợi ?" Trò chuyện với Khương, Nguyên, nghe họ nói lại những lời tâm sự của Khiêm, ông đã đi tới chiều sâu của sự kiện. Phô, gã thiếu niên mất dậy, tên học trò hư đốn, đứa trẻ làm tính cộng đều, thi vẫn là nó, một cán bộ kém cỏi, tồi tệ, một thằng cha mặt dày, tim đen, rắp tâm triệt hạ Khiêm, đâu chỉ là do mối tư thù hoặc để giấu giếm quá khứ đê mạt của nó. Phô, từ khuynh hướng đến tính cách đã đối lập với Khiêm và việc loại trừ Khiêm là tất nhiên khi y có trong tay cường quyên. Ấy là chưa kể, từ kinh nghiệm nhưng năm ở cương vị người lãnh đạo, ông Tuệ còn biết rằng, nỗi sợ hãi và

cảm hòn của những kẻ nắm quyền lực bất chính, vô lương với văn chương là có tính chất kinh niêm. Nghệ sĩ là con người nhạy cảm. Tác phẩm của họ rất có thể giúp cho người đọc nhìn rõ hơn cái nguyên cớ khuất chìm của tình trạng suy đồi nhân thế. Vậy thì đối mặt của Khiêm cũng như của ông, của ông Diệp với phía bên kia, hoàn toàn không chỉ dừng lại ở ý nghĩa cá nhân. Nó là một hình thái của lịch sử hiện đại, và mang tính quy luật. Quy luật mà ngẫm ngợi vẫn thấy đau lòng : cái xấu xa đê mạt sao đông đảo và sức lây lan của nó sao mạnh thế, con người sao hèn dơ thê ! Rời bỏ công việc đâ lâu, nhưng ông Tuệ không xa đời, không ẩn. Ông nhận ra cuộc sống đang băng lên phía trước, băng sự tăng trưởng nhanh chóng của đời sống vật chất. Sản xuất vật chất phát triển mạnh mẽ, đâ phát sinh những món lợi nhuận lớn và đó là một lý do để nẩy sinh sự phẫn tầng xã hội khốc liệt : kẻ giàu bất chính đang xuất hiện trên cơ sở tham nhũng đã trở thành quốc nạn của xã hội. Vậy thì bi kịch của Khiêm không thể ở ngoài bối cảnh chung, mặc dầu nó mang dấu ấn cá nhân rất rõ rệt và là cuộc đối mặt có tính chất quy luật như đâ nói ở trên. Thú vị thay, sự phát triển tiếp tục của tư tưởng đã gặp những sự kiện minh họa từ đời sống. Cả tháng nay ông Tuệ theo dõi đều đặn tin tức báo chí. Và hôm qua, khi ông Diệp lên huyện lấy báo mới về, ông bỗng dung có cảm

giác được mách bảo : tư duy của ông đã có sức phong chiểu và đã đi đến đích. Ông cầm tờ báo, đọc lướt qua dòng tít lớn : "Khởi tố vụ tham ô hai trăm tỷ đồng ở Tổng cục T. Bị cáo Nguyễn Văn Phô và đồng bọn đã bị bắt" rồi giấu biến đi, lúc ấy Khiêm và Nguyên đến, ông bảo họ về chuẩn bị đi, ông đuổi họ về, rồi ông lặng lẽ cắp tờ báo ra về. Tờ báo, bằng chứng của chân lý đạt tới bằng phép nghiêm suy tài tình của ông. Kẻ lòng dạ đen tối, gian tham, quỷ quyết, độc ác, ý vào quyền lực làm rối ren cuộc sống thế là đã lộ toẹt chân tướng.

Giờ thì ông Tuệ đã dậy. Sớm hơn thường lệ. Lúc này mới có hai giờ sáng, giờ Tý, cả một trời sao chỉ chít chấm sáng đang đổ nghiêng về phía núi, nhưng mặt đất đã có khí dương ấm áp. Nhài vẫn đang tỏa hương. Và những giờ trâm anh trổ cao, xòe những cánh hoa trắng muốt như hoa đại sực nức mùi thơm ngọt dịu. Hoa hồng sắp nở cánh. Còn cúc thì bắt đầu sục hương trong hơi sương !ay động. Hoa, cây trong vườn sinh sôi trong lặng lẽ, chuyển vần, án mật một sức sống bén bỉ và kích thúc con người giao hòa với cảnh quan. Rất giống với cảm giác của Khiêm ở buổi bình minh trên biển hôm nào, ông Tuệ cũng có cảm giác trong chốc lát tĩnh lặng mở ra vô biên, khu vườn huyền thoại, vật phản thân của ông, đã biến thành một ngôi đền vĩ đại. Ngôi đền tĩnh lự, tràn ngập các tư tưởng

thâm trầm, sâu sắc ; và ông, ở trong nó, có thể lặn lội xuống tận cùng chiều sâu của sự suy tưởng, để đạt tới sự chói lòa của thức nhận.

Nguyễn Văn Phô, Trần Đúc, Đỗ Hiến sẽ phải ra tòa. Chúng thụt két hai trăm tỷ. Riêng Phô ăn đút lót năm tỷ, Đúc, Hiến nhận quà biếu mỗi tên một biệt thự... Toàn bộ các chi tiết bài báo cung cấp, không chỉ còn là những con số thuần túy. Chúng sống động, chúng xếp vào một hệ thống tình tiết bộc lộ một ý tưởng. Chúng đến với ông, như những kẻ tình nguyện góp sức. Và lúc này trong đêm đen nhiễm vẻ huyền bí, ông bỗng cảm giác như ở đây sự sáng láng đã diễn ra nhờ một nguồn năng lượng phát tỏa từ cuộc sống tự nhiên đã dẫn tới sự liên kết các sự kiện rời rạc vào một chỉnh thể. Khiêm đã bị hại do một âm mưu sâu hiểm, 'o Khiêm là cái đẹp ngời ngợt, đối lập với cái tăm tối, ma mãnh.

Khu vườn tràn đầy cảm hứng sinh sôi trên quê hương trung du núi đồi như gân mạch cứng cáp, cũng như cuộc đời là không thể tuyệt diệt. Cuộc sống thật trăm đường khổ cực. Nhưng, cũng như khu vườn tĩnh tại một đời sống vĩnh hằng, xét từ trường kỷ lịch sử, có thời điểm nào mà không có minh quân, lương tướng, nhân tài, những người lương thiện, trung hậu, không khuất thán, dám đem sinh

mệnh mình ra để bảo vệ lẽ phải, hạnh phúc và giá trị của con người.

Ông, người của muôn người như định nghĩa của ông lão Thoàn, người đã lội đồng, đóng giả ăn mày để hiểu hết cặn kẽ đời sống nhân dân, để phát tỏa năng lực giải phóng sự trì trệ, giờ đây như kẻ tu hành đã đắc đạo, nhà tư tưởng đã đạt tới phép biện chứng và sự minh triết. Ông đã già rồi. Chẳng còn bao lâu nữa ông sẽ từ giã cuộc đời này, cuộc đời rất nhiều vất vả nhưng không bao giờ làm ông nản chí. Con người bao giờ thì nó cũng vậy thôi. Có lần, ông nghe Khiêm, ở vị trí nhà văn, nói vậy. Nhận xét ấy không mang màu sắc bi quan, mặc dầu bức tranh toàn cảnh dựng nên từ cảnh ngộ của ông và của Khiêm, với những Phô, Quanh, Liệu, Tý Hợi, Mộc... những biểu trưng của sự tha hóa, dị dạng có khi đem lại cảm giác ghê rợn thật. Giờ đây đã có thể có cái nhìn tổng quát về những năm tháng qua, thấy rõ ràng cuộc sống đã chịu : hững con chấn động quá nặng nề, và con người ở trong hoàn cảnh ấy đã trở thành nạn nhân khốn khổ rất đáng trách và đáng thương. Con người còn lâu mới được là một nhân cách tự do. Nhận xét ấy chính xác nhưng không gây niềm bi lụy. Bởi vì cuộc sống vẫn gợi ý hình ảnh về một khu vườn xanh tươi được tổ chức, chọn lọc, chăm sóc tỉ mỉ, chu đáo. Mít, dừa, lê, đào, mận, xoài, táo cũng như ngâu, sói, hồng, nhài,

cúc, những loài thực vật thông thường, trong tay người săn sóc đều chẳng đã trở nên lạ lẫm vì sự sinh hóa biến huyền đó sao ? Khu vườn đã trở thành huyền thoại như Khiêm nói, vì con người thật sự chính là một phép lạ của thế giới, là cái cách kết hợp tài tình của tinh thần, thể xác. Con người biến nước ở dưới sâu vô ích thành nước giếng có ích cho nhân loại. Con người sẽ tạo ra mọi sự tốt đẹp trên thế gian này, con người sẽ tạo ra niềm vui lớn ở cuộc đời này. Ôi, con người thật sự tốt đẹp ! Con người đã thật sự yêu ta. *Người yêu ta xấu với người ! Ta chưa xứng với người đâu.*

Ông Tuệ quay vào thì thấy căn nhà bếp hoe hoe sáng. Bà vợ ông đã dậy chum củi nấu nước pha trà.

- Lần này ông có đến ban Kiểm tra Trung ương không ?

Chén nước nóng rãy trên tay, ông Tuệ âu yếm nhìn bà vợ già tóc đã trăng phơ. Hơn năm chục năm nay họ đã và vẫn là bạn đồng hành, sướng vui, đau khổ, hoạn nạn cùng nhau. Ông biết là bà còn hy vọng.

- Có - Ông Tuệ đáp - Nhưng, việc đầu tiên tôi sẽ nói với họ là việc của Khiêm. Khiêm là một tài năng. Nó rất giống tính bố nó. Một người như ông Kiên, như Khiêm -

ông định nói : như tôi, nhưng kịp ghìm lại - mà có kẻ thù thì kẻ đó dứt khoát là đúra lưu manh.

Ông đặt chén nước, nắm tay bà vợ, bảo bà yên tâm. Rồi ông đi ra vườn. Mặt đất đã tràn ánh dương. Ông đi qua cây mít già lúc lỉu quả, qua rặng gioi hồng như đánh phấn, qua cây hồng xiêm rậm rà, qua đám xoài, mận, lê, táo, để tạm biệt chúng. Cuối cùng ông đến cái giếng sâu hút. Trời đã sáng hẳn. Ông nhìn thấy gương mặt mình trong cái gương nước tròn vạnh. Mặt ông vuông vức, mắt ông lớn, trán ông gồ, mũi ông nở... dị tướng và hùng mạnh. Ông mạnh mẽ, kể từ bước chân như nện trên mặt đất đồi sỏi.

Chương 16

TẮC ĐƯỜNG

Nếu vậy thì đúng là đã xảy ra hiện tượng linh hồn người chết ở quang đường nọ còn u uất, chưa chịu trở về cõi giới giành cho họ nên còn cứ quanh quẩn ở đây để trả hận bằng cách gây tai ách cho người khác, như ý tưởng của một người có học vị tiến sĩ vật lý ở nước Ai cập tên là Hemao, được thuật lại trong cuốn sách một thời được bầy bán ê hề ở vỉa hè phố Tràng Tiền mang tựa đề "Hành trình về phương đông" !

Eo đường nọ trên đèo Tam Hiệp đã xây hai cái am thờ linh hồn hai người lái xe bò tốt xấu số cuối hè năm ngoái, nay cũng lại một ngày cuối hè, hai chiếc IFA đi ngược chiều nhau, lại như trâu chơi, đâm thẳng vào nhau, cùng quay lơ, đổ kênh, choại ba hàng bánh sáu chiếc, nghẽnh ngàng choán hết cả mặt đường. Hai anh lái bị thương nặng, khó qua khỏi, đang đắp chiếu nằm ở dệ đường, chờ xe cấp cứu từ nông trường Đồng Giao ra chở giúp đi bệnh viện Ninh Bình.

Cảnh lặp lại như hôm nào !

Khác chăng, hôm nay các nhân vật của cuốn sách không phải từ Sầm Sơn đi trở về Hà Nội ; họ đi ngược chiều lần trước, từ Hà Nội ra đi lúc 8 giờ sáng, bây giờ là 12 giờ trưa.

Đường tắc đã hơn một giờ

Phía Hà Nội xe đậu dài hơn một cây số. Chiếc xe cuối cùng chạy với tốc độ cao tới, phanh két lại, ngoan ngoãn đứng đep vào bên phải đường, xếp hàng chờ, là chiếc xe *ta xi* vận tải cỡ nhỏ, mui khum, màu vàng da cam, trông đẹp như con bọ dừa.

- Ta vào quán đây nghỉ, bác Tuệ, bác Diệp, chú Khương. May quá. Có khi nhò ách tắc mà ta không cần vào tới Thanh Hóa mới gặp họ đâu, hai bác à.

Người phụ nữ mặc áo màu tím than, đeo băng tang, nét dáng thanh nhã, tháo chiếc kính đổi màu, lộ một gương mặt đẹp cao sang, cùng hai người đàn ông ra khỏi xe, dừng lại trước một quán nước. Rồi nhìn ngược lên đầu đoàn xe rồng rắn đợi chờ, người phụ nữ nở nụ mừng rỡ nói tiếp :

- Trời giúp chúng ta rồi, hai bác ơi !

Người phụ nữ đó là Hoan.



Người phụ nữ đó là Hoan.

Hoan đã ra khỏi xà lim biệt giam. Chẳng những thế nàng còn ra khỏi nhà tù, nàng được hoàn toàn tự do. Buổi sáng đổi đời vĩ đại ấy sẽ là một thời điểm để lại những nét chạm khắc bằng vàng không thể quên trong ký ức nàng. Bình minh vừa hiện ra ở lỗ thông hơi một làn sáng nhè nhẹch thì nàng nghe thấy tiếng gọi cửa. Ở trong tù, nhờ giao tiếp, nàng biết người ta thường xử bắn các tù nhân vào lúc trời tảng sáng, sau một cuộc họp theo nghi thức chặt chẽ, trong đó kẻ bị bắn được tổng đạt lệnh, được ăn một bữa ăn nhân đạo và nói lời cuối cùng. Vậy thì, giờ phút chấm hết cuộc đời bốn mươi năm trầm luân của nàng đã đến rồi. Cưỡng lại không được nữa thì khóc làm mà làm gì ! Nghĩ vậy nên nàng định sẽ không khóc lóc. Đời nàng trong sạch. Nỗi ân hận duy nhất còn lại của nàng là mối tình lớn của nàng với Khiêm đã không kết thúc bằng sự sống chung. Nàng tiếc là sẽ không còn được sống để được yêu Khiêm. Vậy thì lời cuối cùng nàng để lại cho Khiêm trên thư sẽ là : "Anh Khiêm ! Em yêu anh cả đến khi em không còn ở cõi đời này".

Hoan đã chuẩn bị để đón nhận cái chết, như một kẻ đã biết sống thì sẽ biết chết. Vậy mà tình thế đã vượt ra khỏi sức tưởng tượng của nàng, đã đảo ngược hoàn toàn. Chỉ trong vòng có nửa tiếng đồng hồ dồn dập các hoạt

động, nào đọc các văn bản kiểm định, nào trả lại tư trang tiền bạc, trong đó còn nguyên vẹn cuốn sổ nhật ký chép những bài thơ tình gửi cho Khiêm của nàng, nàng như một kẻ từ địa ngục bay lên thiên đàng. Bàng hoàng nàng ra cửa nhà tù, gọi một chiếc xích lô, bảo anh ta cứ đạp đi, rồi ra ga nhảy lên một chuyến tàu đang chuyển bánh, không biết là nó đi đâu, để rồi xuống một nhà ga ở phía Nam thành phố, ngơ ngác như kẻ vừa nhận ân ưu phép lạ.

Hoan đã được tự do. Ngày ngất, nàng đứng ở sân ga, ngẩng lên trời cao, căng ngực thở hít, như bấy lâu phải sống ở trong tình trạng bí khí. Rồi nhìn quanh, nàng ngờ ngắn như đang chiêm mộng. Vì sao lại có thể như thế ? Vì sao nàng đang có thể là kẻ mắc trọng tội phải nhận mức án tử hình, cuối cùng lại hoàn toàn trắng án, vô can ? Vì sự ngơ ngắn ngắt nghênh của cơ quan hành pháp trước lý lẽ biến báo của nàng ? Vì họ không chứng minh được hai cái làn có số thuốc phiện 19 cân đó là của nàng ? Vì số thuốc phiện nọ trên đường vận chuyển tới bộ phận giám định đã không cánh mà bay, hoặc đã bị đánh tráo thành một thứ nhựa đường hay đất sét ? Những mánh khoe kiểu này *đường dây* rất thành thạo ! Chúng có thể tham gia một cách đàng hoàng mà kín đáo vào việc gỡ tội cho nàng ? Chúng có thể dở trò dọa dẫm, mà không chỉ có dọa đâu.

Dây vào bọn chúng, các đồng chí khó an toàn và sạch sẽ
 đấy, các đồng chí công an chuyên trách chống buôn lậu
 ạ ! Èm thầm hơn chúng có thể mua chuộc, đút lót. "Này,
 ta *cưa dôi* số thuốc đi, hay các *anh giai* định xơi cả thì cũng
 nói một câu để *dàn em* liệu chứ ? Ô, 19 cân thuốc loại 1,
 đầu tiên để mua một biệt thự ba tầng đấy, chứ đùa". Nhưng
 lời nói cửa miệng thông thường ấy đã được dùng tới ? Vì
 sao ? Vì sao nữa ?

Nhưng mà thôi. Nhưng khúc đoạn không rõ ràng,
 những nguyên cớ mập mờ, những câu nói ngập ngừng,
 cái mu mờ, cái chênh vênh bao giờ cũng là một bộ phận
 có thật của cuộc đời. Đừng nên đòi hỏi cái gì cũng rõ ràng.
 Trong tiểu thuyết cũng vậy, có những hành động ở ngoài
 vòng giải thích, như việc Liệu bỗng dung đánh xe ngựa
 với cái chay giả của về Đồng Văn, nơi ở của ông anh
 Chương Kiên. Ngẫu hứng bắt tử hay bị một ám ảnh sai
 khiến thì cũng không thể giải thích nổi ! Vì sao em lại yêu
 anh ? Nhưng cặp tình nhân không bao giờ bắt người yêu
 trả lời như chú học trò trước câu hỏi của thầy. Hoan đã
 gặp Khiêm. Nàng đã bơi từ ngoài biển vào đúng nơi Khiêm
 chờ giữa nhiễu loạn của đám đông tú chiêng mà không
 một tín hiệu quy ước. Toàn bộ cuộc tình của Khiêm với
 nàng, không có truy nguyên, chỉ khai thị nhờ giây phút
 tự kỷ sáng bừng của nàng trên chuyến xe ô tô Hòa Bình

xuôi Hà Nội hôm nào : "Thiên ý đã cho ta gặp nhau". Thiên ý đã để Kim Trọng gặp Thúy Kiều, thiên ý cho Roméo gặp Juyliet. Và bây giờ thiên ý không muốn nàng và Khiêm xa nhau. Thiên ý trả lại tự do cho nàng.

Hoan đã được tự do !

Hoan đã trở lại cuộc sống. Tâm trạng nàng lúc này là tâm trạng đứa trẻ mới lên được cha mẹ dắt ra chơi phố phường. Nàng đi thoăn thoắt trên hè phố, rồi bất thình lình dừng lại, ngó nhìn. Nàng ngạc ngơ ngơ ngạc với tất cả. Tựa như lần đầu tiên nàng nhìn thấy cửa hàng ấy, vật phẩm ấy, con người ấy, cây lá ấy và bông hoa ấy. Ôi, tự do ngọt ngào, đẹp đẽ, sung sướng biết bao ! Vì tự do là sự sống, là tình yêu vĩnh hằng !

Hạnh phúc quá, Hoan sà vào các cửa hàng. Tiền được trả lại có tới mấy triệu bạc, nàng mua sắm tất. Đã bao lâu rồi nàng không được tiêu tiền. Chưa bao giờ nàng mua quần áo cho một người đàn ông. Sực nhớ bài thơ đùa nghịch chê Khiêm ăn mặc lôi thôi như bác chủ nhiệm, như người bán thuốc lào, nàng vào cửa hiệu may sang nhất ở Hàng Trống mua cho Khiêm liền hai bộ com lê. Chủ cửa hàng hỏi : "Chỉ có số đo của anh ấy không ?". Nàng đáp: "Mắt tôi là số đo", và nhơ lại cái cơ thể cân đối rất ưa nhìn của người nàng yêu dấu trong những lúc gần gụi. Tiếp đó, nàng mới sắm sửa cho mình và cho ông chú

Túy, ngư dân ở Thịnh Lương, người nàng đang sốt ruột muốn về thăm ngay, vì trong mộng nàng thấy ông trong một ngày giông bão phát bệnh hiểm nghèo do uống nước ở khu rừng Mỹ rái chất độc hóa học hôi chiến tranh.

Việc mua sắm kết thúc, Hoan rẽ vào Bưu điện trung tâm thành phố ! Tốt nhất là tìm Khiêm trên các tờ báo. Quả nhiên, như đã tìm thấy hình bóng Khiêm trên hai truyện ngắn. *Tình yêu của Mèo mẹ tên Lít và Vườn nhà bác Tuệ* in ở hai tờ báo mua lúc ô tô đậu ở trạm thuế Lương Nhân hồi nào, một lúc trên gân chục tờ báo, nàng đọc được gân chục truyện ngắn ký tên Thịnh Lương. Ôi ! Các *dấu lồng ngỗng* của tình yêu. Ôi ! Sức viết vốn dồi dào của anh giờ như nhờ thêm một nội lực chống trả hoàn cảnh đã trở thành một xung lực sáng tạo bất ngờ.

Nhưng, báo chí còn có những thông tin khác có quan hệ tới Hoan. Chạy băng những tít chữ lớn trên trang một của tất cả các tờ báo là. *Tin tức về con bão số 6 Onga tàn phá hai ngày liền đọc bờ biển miền trung nước ta.*

Khủng khiếp quá ! Đó là con bão thế kỷ, con bão cả một đời người không thấy một lần. Một khối khí lớn nằm ở cực lục địa phương Bắc địa cầu đã xuất hiện, phá vỡ sự cân đối và tính nhiệt đới của bầu không khí vùng duyên hải, gây ra gió cấp 8, cấp 9, mưa cực lớn, sóng thần và gió giật cấp 11, 12 ở vùng trung tâm bão đi qua. Vùng trung

tâm bão đi qua, đau đớn thay lại là Thịnh Lương. Hàng ngàn hécta ruộng lúa, ruộng cói, ruộng muối đã bị cuốn sạch. Hơn hai nghìn người mất tích cùng hàng trăm trâu bò bị sóng cuốn ra khơi. Tai họa khiếp đảm giáng xuống cả chục triệu dân ven biển, phá phách gây thiệt hại chưa từng thấy cả về người lẫn của.

Hoan cố gắng đọc hết các bản tin. Nàng xám mặt mày và rùng mình kinh hãi tới con ác mộng lúc còn ở xà lim biệt giam, trong đó ông chú nàng phát bạo bệnh giữa cảnh mưa bão đầy trời. Sau khi đánh một bức điện lên xóm Cọ cho Khiêm, báo tin nàng đã được tự do, đang trở về Thịnh Lương, hẹn ba ngày nữa sẽ trở về Hà Nội gặp anh, Hoan thuê một chiếc *ta xi* đi ngay đêm đó.

Sáng hắn thì Hoan tới Thịnh Lương. Xe nàng phải tựa lưng vào thành xe mới khỏi run rẩy. Cả một vùng đất trời quanh nàng xưa kia xanh tươi, sầm uất, sinh động là thế, giờ trống hoang, im lìm như chốn không người. Sông rạch cắt xé dữ dội, đặc kịt bùn rác. Cống vỡ, cầu sập, Lối đi không còn dấu tích. Cây cổ thụ đổ ngổn ngang. Trên đỉnh một quả đồi đất, ai đã quẳng lên đó một chiếc xà lan trzęm tẩn mặt úp sấp. Rừng phi lao như đám thân mía bị ép nước, tơ tướp, còng queo. Biệt thự, nhà nghỉ, nhà dân chỉ còn lại những nền nhà long lở. Và bãi biển, ôi bãi biển, nơi nàng đã từ ngoài biển bơi vào nhờ dẫn dụ

của linh giác tình yêu mà tìm được Khiêm trong đám đông hỗn độn, nơi sẽ còn xôn xao mãi trong trái tim nàng vì cảnh sắc sáng tươi, giờ biến thành một bãi thải ngập ngụa thuyền bè vỡ nát, rác rến, những khóm dứa dại và ở sâu phía trong là xác những thi thể mới rật vào, được vớt từ biển vào, nằm duỗi dài, đắp chiếu.

Có đến năm chục xác chết! Và ngồi bên mỗi xác người đã nát bấy, không còn hình thù nguyên vẹn là những người đàn bà và trẻ nhỏ vì mệt mỏi quá, hãi hùng quá nên tiếng khóc chỉ còn ri rỉ, không thể cất lên được.

Cố giữ tinh táo, Hoan ghé xuống mỗi xác người. Nàng bật khóc khi đi qua xác người cuối cùng, vì nỗi đau buồn, thống khổ của kiếp người đã cảm nhận được tới cùng. Ôi, cuộc sống ! Sao lại khổn khổ đến thế này, hở trời !

- Tôi trông cô quen quen. Cô tìm ai ?

Một người đàn bà đứng dầm chân dưới nước biển, nhìn đám đám ra khơi xa, phải đến lần thứ năm thấy Hoan lắc vai hỏi, mới quay lại, nhìn Hoan. Mặt bà hốc hác. Mắt bà vô hồn. Bà đã ngóng đợi cả tuần lễ nay rồi. Và sẽ còn đứng như thế cho tới khi hóa đá. Hy vọng đã tiêu tan, nhưng bà còn kỳ vọng. Một người đàn ông dáng chừng là cán bộ huyện xuống úy lạo các nạn nhân bảo nàng thế và hỏi nàng câu hỏi trên. Nàng đáp. Ông lắc đầu nói không

biết ông lào Túy và chỉ nàng tới hỏi một người trẻ tuổi đang đi thất thểu theo mép nước.

Người trẻ tuổi này mặt xanh rót, mắt trổ, như thất lạc ý thức, nghe Hoan hỏi, không đáp, cứ đều chân bước và mắt ngóng ra biển xa. Anh ta đi, đi tới hết cái giới hạn đất đai xa mình thì lại quay về. Cứ thế, cứ thế đã không biết bao lần. Anh ngóng cha anh đóng buồm trở về !

Còn đâu nữa khung cảnh lễ hội tung bừng ngày nào. Những đám rước cờ sắc sỡ, những kiệu ông kiệu bà lộng lẫy, tiếng trống khẩu, lời văn tế sang sảng và điệu múa dâng hoa tha thướt nhịp nhàng sự sống tươi nhuân !

Chết chóc vô hồn phủ tang tóc trên cảnh vật, bầu trời, mặt biển, mặt người. Hoan như kè không bấu víu. Hoang mang của nàng đến tận chiêu mới được giải tỏa. Nàng gấp một người đàn ông trạc bốn lăm tuổi, đầu cạo trọc, mặt sâu sáu nhưng còn vương chút thân xác ở hai con mắt.

- Cô hỏi ông chú tên Túy, hả ? - Người nọ nói - Ngôi xuống đây, tôi kể chuyện ông cho cô nghe. Tôi đi cùng thuyền với ông. Sống sót trở về tôi chỉ còn biết cạo trọc đầu để tạ ơn trời đất thôi, cô ạ.

- Chú Túy ơi !

Sụp xuống đất, hướng ra biển khơi, Hoan bật tiếng. Chú Túy của Hoan đã không trở về nữa rồi ! Người lính

già, ông chủ tế, lao ngư dân quá cảm đã ở lại với biển khơi. Nhưng, đó là cái chết đầy tinh thần xả thân và ngạo nghễ đáng để đời đời kính trọng, tôn thờ.

Người trọc đầu kể, ông già đã phát bệnh từ ba tháng nay. Ông bảo tôi : "Tôi là người thứ năm uống nước rừng bị Mỹ rải chất độc mâu da cam. Bốn người đi rồi. Giờ cái phải đến đã đến đó, chú ". Ông yêu cầu tôi không nói cho ai biết tin này. Ông cũng chẳng đi điều trị. Ông vẫn đi biển. Ôi ! Chú Túy của Hoan vẫn đi biển, coi vây vùng đồi mặt với gian khó là cái lẽ thường tình của kiếp sống, kiêu hanh vì phẩm hạnh, mải mê đuổi theo đàn nục, săn tìm con nghèo, con trai, con nác ác ngư, vì đại nghê là phải sát đại ngư.

Cách đây mười lăm ngày ông leo lên thuyền cùng người chủ thuyền đầu trọc này, anh ta là người có công cụ, ông là người làm thuê, ăn chia sản phẩm theo thể thức *tự lực*, nổ máy ra khơi xa. Ngày thứ mười họ nhận được tin có áp thấp. Áp thấp gió cấp 4, cấp 5 thì hè hấn gì. Áp thấp là thời tiết trời cho vì câu mực lúc này trúng lăm. Quả nhiên thuyền họ được mẻ mực lớn. Và trời lại tiếp tục ưu đãi họ vì sau đó, họ thấy bóng con ngừ đại dương. Con ngừ đại dương nặng trăm ký, giá đắt mấy chục lần loại cá thường, dùng làm thuốc chữa bệnh béo xệ của kè giàu rất hiệu nghiệm mà bao lâu nay họ tìm kiếm chưa được. Lưỡi

câu gồm sáu ngạnh bằng thép *inoxic* to tám ly thả xuống, đâm mắm trong họng nó. Nhưng nó quẫy, nó chạy. Nó chạy sáu chục cây số giờ : "Ha ha... Cùng đua hè !". Ông hét vang sóng như lúc gấp đàn cá heo bơi theo bên thuyền. Gió chính nồm chuyển sang chính bắc nổi lên giữa lúc ông đã neo được con cá khổng lồ vào cọc thuyền. "Thắng rồi !". Ông kêu lớn để báo cho các thuyền bạn biết. Thắng rồi, dẫu có không dùn được con cá vào bờ. Thắng rồi, đó là chiến thắng của ý chí phi thường của con người. Cũng như cuộc chiến tranh vừa qua, dẫu mất mát hy sinh vô cùng lớn lao. Thắng rồi ! Chỉ cần biết thế. Còn giông bão, đó là việc của trời. Mã lực con tàu không thể thắng được thiên lực. Trời đen ngòm như đêm. Sóng lưới búa bổ xuống tơi tấp. Còn kinh khủng hơn con tố ngày hai mươi nhăm tháng sáu ta năm nào ông kể, cả trăm thuyền chìm, hai trăm bốn mươi tám người ra đi, trở về chỉ có tám người, trong đó có ông. Cách mươi mét không còn nhìn thấy thuyền bạn. Mũi thuyền dứt xuống hoảm hoảm rồi thoát cái chổng phộc lên trời và lật sau như vật thể trong trò chơi tung hứng của thần biển. Cái phải đến đã đến. Con thuyền rắc một tiếng nhỏ, chia thành hai phần. Trên thuyền chỉ có độc một cái can nhựa lớn làm phao. "Ôm lấy đây". Ông kéo tay người chủ thuyền, bảo anh giữ chặt lấy cái quai chiếc can nhựa. "Anh về nhé. Cho tôi chào bà

con. Anh bảo con cháu Hoan tôi, tôi không ân hận gì". Ông nói và buông tay. Người chủ thuyền gào thét thanh. Ông đã mất tăm.

*

Chú Túy, người chiến sĩ nuôi quân của hai cuộc chiến tranh, lão ngư dân tài nghệ, ông chủ tế lễ hội tâm linh chân thành, con người đích thực là một phần tử của cuộc sống chân chính đã vĩnh viễn ở lại với biển khơi. Ra đi, ông để lại cho Hoan, đứa cháu gái duy nhất cõi cút hẩm phận bao niềm thương nhớ. Số tiền bán căn nhà nàng gửi cho ông được ông gửi vào Quỹ Tiết kiệm với tên nàng. Trong di chúc, ông còn để lại toàn bộ gia sản của ông cho nàng, trị giá khoảng hai chục cây vàng nữa. Thị ra ông đã dự liệu cho cái chết của mình. Ông đã chọn lựa cách chết.

Cúng *Vong hồn* cho ông xong, Hoan từ biệt Thịnh Lương trở lại Hà Nội. Đã quá hẹn hai ngày, nên nàng gọi điện thuê hẳn một chiếc *ta xi* từ Hà Nội xuống Thịnh Lương và yêu cầu xe chạy liền mạch với tốc độ cao nhất về Thủ đô và thẳng đến căn nhà của Khiêm. Căn nhà của Khiêm nhỏ, cái tháp Pisa ngọn nghiêng 4,5 mét ở đúng điểm rơi của ngôi sao cuối cùng của chòm đại hùng tinh, như đang chờ nàng với hai cánh cửa mở rộng.

Hoan ào vào cửa, tự nhiên như gió, không dự phòng, không nghĩ ngợi gì hết. Nàng bây giờ là kẻ mạnh. Mạnh vì lẽ phải, vì tình yêu chân thành, vì giàu có. Nàng sẽ đưa toàn bộ số vốn liếng mấy chục cây vàng cho Thoa để xin Thoa lượng thứ và xin Thoa để nàng được tiếp tục yêu Khiêm. Nàng đã yêu Khiêm thật trọn vẹn, từ thể xác đến tâm hồn. Nàng hòa nhập vào Khiêm, chiếm đoạt trọn vẹn Khiêm từ niềm hoan lạc tình dục thuần túy, sự phóng chiếu những tư tưởng tráng lệ của nó, cùng những linh cảm thánh thần. Khổ ải đã qua, lọc lừa đã chịu, đón đau đã từng, niềm hạnh phúc tột cùng đã hưởng, giờ đây nàng là quả chín đang ở độ hoàn thiện cuối cùng. Năm tháng đã qua, đã chứng tỏ càng cay đắng lắm càng nhiều ngọt ngào. Giờ đây, nàng đã hiểu, sống can đảm, đó là nguồn gốc của cái đẹp, cũng như khí phách hào hùng, tình thương yêu sâu xa và niềm khát vọng lớn lao là nguồn thầm kín không bao giờ voi cạn trong các tác phẩm của Khiêm. Can đảm, đó chính là điều gắn kết nàng và Khiêm thành một thực thể duy nhất để đi tới.

Cửa nhà Khiêm mở. Không có Thoa. Không có Khiêm và cái Hồng Hà. Nhưng nàng đã vồ lấy hai bàn tay một ông già cao lớn tóc bạc, trán gồ, mũi lớn, mắt to, giật giọng thảng thốt và sau đó rung rung vì một niềm cảm khái tỏa ra từ tâmkhâm :

- Bác là bác Tuệ ạ !

Ông già choàng hai cánh tay lớn như cánh đại bàng ôm vai Hoan, bàn tay phải dày nặng như đục từ đá ra, vỗ vỗ nhẹ lung nàng.

- Em là Hoan, hẳn nhiên rồi !

Cả hai cùng quay sang một người đàn ông thấp bé, mắt sáng, tai vểnh, tinh anh ngồi ngòi và hóm hỉnh, đứng cạnh mình ; người này chỏ ngực mình, dông dạc :

- Còn *thảo dân* đây, tên bố mẹ đặt cho là Diệp, bút danh là *Cày chìa vôi*. *Cày chìa vôi*, tiếng thế xói đất lật cỏ cũng khá lăm. Thôi mọi chuyện hạ hồi phân giải. *Thảo dân* đây chỉ có một điều thắc mắc từ nãy giờ vẫn chưa giải đáp được, vậy xin hỏi : đại nhân đây và quý nương phải chăng đã biết nhau từ trước, nay mới có dịp hội ngộ ?

- Em đã đọc truyện "Vườn nhà bác Tuệ" của anh Khiêm. Em có cảm giác quen thân bác từ kiếp trước.

- Còn tôi - Ông Tuệ lắc lắc đầu - Chẳng có căn cứ gì, nhưng dứt khoát đây là người phụ nữ duy nhất của Khiêm, vậy thôi.

Ba người đến bàn trà. Ông Diệp nói qua tình hình gia đình Khiêm cho Hoan biết. Khiêm đã về đây, nhắn Hoan cứ yên tâm. Với anh, bây giờ quan trọng nhất là tìm cái

Hồng Hà và đi hỏi tin tức về cái chết của bác sĩ Thịnh ở Ănggôla.

*

"Cái số mình đúng là số ngựa thồ khổn nạn chắc !".

Ngồi chờ trên cỗ xe ngựa mui bạt buông, bịt bùng bí ẩn đã hon một tiếng đồng hồ mà chiếc xe phía trước vẫn không nhúc nhích, ngó lên vẫn thấy cả dây xe cứ lì lì như chết đứng cả, Liệu cắn nhẫn ; càng khó chịu vì con ngựa chốc chốc lại như cuồng cảng, hất cổ chỉ chực thoát khỏi vòng ách chiếc xe.

Trời ngả sang phần chiều.

Mặt trời cuối hè chìm trong những mảng mây nặng xám ngò nghêch. Không nóng, nhưng oi ngột. Mồ hôi rỉn ra, ngựa ngáy, khó chịu vô cùng vì sắc sụa mùi khét của da ngựa bốc hơi. Chuyến đi hình như gấp trực trặc ngay từ lúc khởi hành, vẻ như nó đã chứa ở trong hành tung điều gì đó bất ổn. Ngày hôm nay là ngày xấu, cực xấu, ngày bẩy ta. Cực chẳng đã, là bởi vì Quanh giục già lại có ý khiển trách : hay là Liệu ăn ở hai lòng ? Chứ thực ra xuất thân dân đánh xe ngựa hay đi đường xa, Liệu không bao giờ khinh xuất khoản ngày, giờ khởi sự, xuất hành. Thì nhẫn tiền đó, ngẫm lại mới biết ngày, giờ, tháng, năm đón

con chó cái 1 triệu về gặp tú hành sung : Dân, Thân, Ty, Hợi nên vốn liếng đi đồi nhà ma vậy. Huống hồ bây giờ lại là một việc có dính dáng đến một tín niệm siêu hình. Chuyển sách lên xe, cô Tuyến thủ quỹ đã bóng gió là chớ nên làm điều bất nhân, đừng bán rẻ đồng đội, ân nhân. Còn mấy hôm nay, nghe phong phanh sẽ đưa 2000 cuốn *Bến Bờ* đi bán cho một xí nghiệp ở Thanh Hóa để họ nghiên thành bột giấy, cô Tâm, cô Chương đã đai đi đai lại lời ông Nghiệm : Kinh Cô ran đã viết : lời nói, ngôn ngữ là thần vì có tác dụng như thần, rằng trong chữ có quý thần, không khéo vì việc này mà lụn bài cả cơ nghiệp đấy. Một bát hương lại đã được lập ở cầu thang để cầu thổ thần đuổi ma vương quý sứ đang gây nhiễu loạn cơ quan, Phù sai người ra phá, nhưng chả ai nghe lời y, vì chính y cũng có ý ngại.

Chuyển đi không thuận buồm xuôi gió ngay từ lúc Liệu sửa soạn ra khỏi nhà. Thực cay cú vì vụ chó cảnh mất giá, trăm tội đổ hết lên đầu chồng, lại đay nghiến : "Thế bao giờ ông lên được chức phó chủ nhiệm để trở thành trâu ngựa h้า hạ *thằng lác* đấy ? Nay, khôn ngoan thì đừng ngủ mê nữa, làm thằng mā phu một thời người rặt mùi mõ hôi ngựa thế là đủ rồi ; em lão *xỏ nhầm giày* người ta cho vào đảng là nhân nhượng quá rồi, thôi ngay đi trò leo cột mõ đi mà tập trung tơ tưởng vào việc kiếm tiền. Đây chỉ

cần sìn thôi". Và Liệu đã uất, đã ướm hạ bộ ra, à mà đã thế thì ông cũng sẵn sàng đếu, này đây : "Thế còn cái *cát tút* này cũng không cần, hả ?". Đêm qua Liệu đã dốc sức quần cho con ngựa cái này một trận mê mệt mà sáng nay nó lại dông mô lén móc máy Liệu rồi, thì nó còn có phải là con người nữa không ?

Nghĩ lại mới thấy đời Liệu *được* thì chẳng là mấy mà *thua thiệt* thì quá nhiều. Liệu hơn đứt Khoái, Phù về mọi mặt. Ngay cả Quanh lé cũng là cái quái gì. Gia nhập đội ngũ thơ từ lúc mười sáu tuổi. Trẻ, lại cũng từng được tiếng là nhà thơ thuộc tầng lớp lao động. Khoái chỉ là thằng thợ mộc. Phu là thằng thợ xe. Rộng ra thì cả lão Phô, lão Ðúc, lão Hiển cũng vậy thôi, cũng là thứ vai u thịt bắp, mồ hôi dầu, ăn gio bô trấu, ỉa ra than cả. Họ hơn gì Liệu ? Thế mà tại sao họ lại *được* nhiều thế ?

Liệu thua thiệt so với họ đâu có phải là Liệu không biết tính toán. Làm bất cứ việc gì Liệu cũng có thói quen suy nghĩ xem nó có lợi có hại gì ? Nói một câu cũng phải lật lưỡi đi lật lưỡi lại bẩy lần kia. Lão Chương Kiến làm hỏng đời lão, nhưng những lời lão khuyên không phải là bỏ đi cả ! Liệu không ngu. Với ông Khiêm thì tâm phục khẩu phục thật đấy, tè thoát thật đấy, nhưng chả nhẽ lại chết chìm cùng ông nh. Giờ Khiêm có trách thằng em thì cũng đành thôi. Thời vô tư của con người đâu rằng ta

rất yêu mến nhưng đã qua vĩnh viễn qua rồi Ông anh ạ. Bảo Ông anh nhún nhường lão Phô một tí, nó là thằng ăn mày nhưng nó cầm vương trượng trong tay, thì cũng nên nể nó, thì Ông anh lại cứ mày kéo thì tao căng, nên mới thiệt phận. Quanh là thằng không ra gì, nhưng nó có quyền sinh sát, thì thằng em cũng đành phải chịu tiếng phản bội lời thề, cúi đầu theo nó chứ ! Cái thân kiếp run rẩy, là em thằng Việt gian phản bội tổ quốc, em phải biết mà tinh. Đời người khốn khổ lắm nên nó phải vậy, biết buồn hay vui bây giờ ? Chao ôi ! Cuộc sống vật chất thì ào ạt tiến lên, kia trong ôtô đủ các loại, cả trăm chiếc, vài trăm chiếc đã dòng dòng nối liền một vệt dài đặc sau tắc đường có mấy giờ đồng hồ, so với cái thời cụ Nguyễn Trai, Nguyễn Du chỉ có cái kiệu cái võng, giỏi nhất là con ngựa, thì hẳn là một trời một vực rồi. Vậy mà sao các khái niệm về trung thành, phản nghịch chẳng dịch chuyển tẹo nào. Phản bội, tức là làm trái với tín điều cũ vẫn cứ là đáng phi nhổ là làm sao ? Các thế hệ nhà văn như Ông Khiêm mỗi lần nói tới niềm thương tiếc nhà Lê của đại thi hào Nguyễn Du lại vẫn cứ rung rung niềm chia xẻ ? Tùy thời mà chọn lựa cách sống mới là thức giả, mới là không bảo thủ chứ nhỉ ? Ôi, cuộc sống sao mà phức tạp và ta thì sao lòng dạ chẳng lúc nào được thanh thản thế này ?

Đi ngược lên dây xe ách tắc, Liệu nghĩ mung lung,
mắt có lúc tự dung ứa nước dòng dòng.

*

Xe đậu dạt hết về bên phải đường. Xe to xe nhỏ cắn đuôi nhau và đều danh xưng, cá thể hóa triệt để. Việt Nam Airline, Công ty dệt, Nhà hát Tuổi trẻ, Du lịch Công đoàn. Xe tải đầy chật luồng xứ Thanh của Công ty Lâm thổ sản. Xe Kama ình ịch xi măng Bỉm Sơn. Xe tèc dầu bụng tròn căng. Xe ca cỡ đại đón rước công nhan của nhà máy đường Lam Son dài như một toa tàu hỏa. Xe ca Hải Âu của công ty xe khách Hà Nội đóm dáng như xe đám cưới. Nhiều nhất là xe con. Nissan, Toyota, Deawoo, Mekong star, Fiat, Peugeot, Lada... Tất cả đều bóng loáng, đủ màu và hình dáng thì lạ mắt, sang trọng khác thường.

Mắt hoa hoa, cảnh tắc xe như một tấm ảnh chụp từ cuộc ách tắc năm ngoái đặt ở trước mặt Liệu, gây cho Liệu một cảm giác hơi dị thường, nhất là khi nhớ lại sự việc chặn giữ con ngựa kéo chiếc xe cũng ở đoạn đường này hồi ấy. Thế quái nào mà hôm ấy cũng lại có một chiếc xe ngựa nỉ?

Tuy nhiên định thần lại, Liệu cũng nhận ra, đã có nhiều sự khác biệt, so với lần xe cộ ách tắc ấy. Xe của các

Công ty nước ngoài, của các đơn vị liên doanh với các hãng sản xuất, thương mại nước ngoài đã nhiều hơn và chúng lấn át tất cả các xe của các tổ chức xã hội, kinh tế trong nước, bởi sự mỏng mè về kiểu mẫu và đẹp như những đồ mỹ nghệ. Các hãng bia, bánh ngọt, giầy dép, mì chính, điện tử, bếp gaz, bình tắm, sứ vệ sinh, máy giặt, in những hình quảng cáo sắc sảo lấp lánh ở thành xe. Chúng khiến cho cả đoàn xe như một cuộc diễu hành cổ động cho việc bán hàng. Chúng biến chiếc xe ngựa của Liệu thành một tên ăn mày trước các quý ông quý bà, các *ladie*, các *gentlemans* thượng lưu, giàu có.

Liệu cũng nhận ra xe nhỏ *biển số trắng* nhiều hơn hẳn trước. Đó là những xe của các giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, những hãng buôn, những kẻ mới giàu phất lên. Điều đó đem lại cho Liệu một nhận thức quan trọng. Cơ cấu xã hội, kinh tế đã có nhiều thay đổi. Sự phân tầng các đẳng cấp giàu nghèo đã ngày càng rõ rệt. Và đó cũng là lý do khiến Thục vợ Liệu cứ động vẻ đến nhà lại rit lên như động rồ : "Tiền ! Tiền ! Đây chỉ cần *sìn* thôi !". Lần ách tắc trước, Liệu còn đi lên đi xuống, gấp đám đông là sà vào hóng chuyện. Lần này, tâm thần bất an, Liệu chẳng đi đâu. Nhưng khi Liệu vừa đặt chân xuống đất thì có một người từ phía bên kia đường, vòng qua đầu con ngựa nâu, tiến lại.

- Chào anh.

Vai đeo một túi vải nâu trùi nặng, người nọ chào Liệu, bỏ chiếc mũ lá cọ cầm tay, khe khẽ hất gió vào gương mặt mình. Gương mặt nhỏ nhắn, người này có đôi tai vểnh rộng và hai con mắt của ông lấp lánh tươi vui, nhìn Liệu như có ý muốn làm quen.

- Chào anh ! Anh là chủ chiếc xe ngựa này ạ ?

- Vâng. Xe tôi đầy hàng rồi, không chở khách đâu. Bác có việc gì quan hệ đến tôi vậy ?

Bỏ một chân đang ghêch lên bậc xe ngựa xuống, Liệu xoa xoa hai bàn tay theo thói quen cầm giẻ lau dầu mỡ dính tay, nghĩ bụng : chắc là lại muốn nhờ vả gì đây, nên làm mặt lạnh nhạt.

- Dạ, tôi không có ý định xin đi nhờ hay làm phiền gì anh đâu ạ.

Người nọ lắc đầu, nhũn nhặn. Liệu hất hàm, kẻ cả :

- Vậy bác là ai ? Có việc gì ?

- Dạ, tôi và anh có quen biết nhau thì cũng bắt đầu từ giờ phút này thôi ạ.

Nghe cách ăn nói có vẻ là người có học, Liệu liền sập ánh mắt, tay đưa lên mũi, gãi gãi :

- Hay là bác quen với bà cụ tôi ?

- Không ạ. Tôi chỉ muốn... - Người nọ nhìn ra bãi cỏ bên kia đường hạ thấp giọng, dò dè - Ta ra chỗ kia nói chuyện cho tiện, có được không ạ ?

- Được thôi !

Lúc sau, vuốt lại hai bên tóc mai, Liệu chummer thổi ra khói khí từ hầm vì nén lại ở hai lá phổi, rồi vỗ bông hai tay. Thì ra cũng chẳng có việc gì đáng lo ngại cả. Hai con mắt Liệu rà qua rà lại mặt con người vừa chất phác vừa dĩnh ngộ như trẻ nhỏ nọ để định giá, rồi lang lảng như làm cao :

- Bác định mua lại số sách tôi chở trên chiếc xe ngựa này ? Bác nói lại cho tôi nghe xem nào ?

- Thế này anh ạ - Người đàn ông úp cái mũ lá cọ vào ngực, cẩn thận kéo cái túi nâu ra phía trước, nói - Có một câu chuyện cổ tích như thế này. Ngày xưa ngày xưa có một cô công chúa đẹp tuyệt trần. Sắc đẹp của nàng khiến Hoàng hậu dù ghét vô cùng căm tức. Vì vậy, hoàng hậu liền sai thị vệ bắt công chúa đem vào rừng giết đi. Và hẹn rằng : phải đem được lòng ruột, tim gan nàng về để làm chứng là đã hạ sát nàng. Nếu không, sẽ giết hết tất cả thị vệ để thế mạng. Thị vệ dẫn nàng đi, nàng có tội gì đâu, bọn họ đều hiểu vậy, nên đều thương nàng lắm, nhưng biết làm thế nào bây giờ đây ? Đang lúc băn khoăn như

thế, bỗng có con hươu sao từ trong rừng chạy tới. Hươu nói : Hãy giết tôi, lấy tim gan, lòng ruột của tôi về cho Hoàng hậu thấy.

Liệu cười mỉm :

- *Anh gai* cũng hóm ra phết nhỉ !

- Anh quá khen. Thế là thị vệ một lúc làm được hai việc : Cứu được công chúa mà Hoàng hậu độc ác cũng không hay, và họ cũng vẫn được an toàn.

- Tôi biết ý ông anh rồi. Thế là hiểu nhau rồi đấy. Xong chưa nào ?

- Đó, vòng vo là để ta hiểu nhau. Tóm lại, tôi là người buôn giấy vụn. Thấy xe anh chở giấy đi bán thì đặt vấn đề hỏi mua. Vấn đề là thuận mua vừa bán, có phải không ?

Gật đầu đánh khắc xong, một lần nữa Liệu lại đánh tia mắt thận trọng dò xét vào mặt người nọ :

- Thế ông anh định mua ngay tại đây ?

- Thì nhân tiện cái lúc tắc xe này. Xí nghiệp tôi ở cách ga Bỉm Sơn độ hơn cây số môt tí rẽ vào thôi.

- Tôi định đưa số giấy này vào tận Thanh Hóa kia. Trong ấy họ có phân xưởng nghiên. Họ sẽ cho vào bể axít gì đó ngâm cho rửa ra.

- Thị chúng tôi cũng vậy.

- Trong ấy họ mua... nhưng mà này - Liệu bỗng đổi giọng như sừng sộ - Ông anh đặt vấn đề thật hay giả, hay là định trêu chọc thằng xà ích này đấy ?

- Ô hay, thì chẳng lẽ tôi lại phải đưa chúng minh thư ra để anh xem - Người nọ thọc tay vào túi áo, giọng quả quyết - Tôi vốn là trưởng phòng văn hóa huyện, nay về hưu, chuyên đi thu nhặt sách báo cũ. Tôi có giấy giới thiệu của huyện, của tỉnh hẳn hoi đây.

- Được rồi... Hiểu rồi.

Liệu gật gật đầu. Hiểu rồi, hiểu rồi. Câu chuyện cổ tích là cách nói ẩn dụ khôn ngoan đây. Thi rõ ràng chẳng là lục phủ ngũ tạng công chúa xinh đẹp đây, tiền bán giấy đây, nộp cho Quanh, thì là cái gì ! Đã thế lương tâm Liệu lại đỡ cấn cá : tôi không có làm cái việc nghiên sách, đốt sách làm kinh động nhân gian gì hết ! Thật là có quý thần chúng giám cho tôi. Và quan trọng nữa, rất quan trọng nữa, cổ tích nợ không bao hàm ý tú này, gã thị vệ này, tức Chương Liệu này, lại *dâm hào* nặng túi ! Ai bảo là ách trâu ngựa không có chút êm dịu nhỉ ! Cuộc sống luôn đặt ra cho ta sự lựa chọn. Biết làm sao được. Vụ chó cảnh thất thiệt cả chục triệu bạc. Còn bây giờ, có khi đây lại là sự đền bù của ông trời cũng nên.

- Nay, nhưng mà - Hai con mắt của Liệu hép lại, vuốt dài nhọn hoắt, lia vào cái túi vải nâu đeo bên sườn người nọ, giả lả - Hừ, ông anh có *dầm hào* không ? Quả này *nặng* đấy ! Dám chơi thật à ?

Nghe cái ngôn ngữ hạ đẳng nọ của Liệu, biết chắc cá đã cắn câu, người nọ liền đổi giọng bơm cợt :

- Ôi dào, đâu khác có đấy. Đã chơi thì chơi cho trống thủng long bồng. Bao nhiêu ? Mười, hay mười lăm, hay hai chục triệu ?

Thấy người nọ có vẻ sốt sắng, vỗ bồm bộp vào cái túi nâu nặng, Liệu biết là tóm được con cá to rồi, liền choàng vai ông ta, thân mật :

- Ông anh vô tư đi. Làm chén *nước trắng* mừng hạnh ngộ đã nào. Thế ông anh người đâu ta ? Làm nghề buôn giấy vụn đã lâu chưa mà dám *đánh quả* ngang đường thế này ?

Hai người ngồi xuống thảm cỏ bên đường, Liệu gọi người bán dong rượu và đồ nhắm. Đem vào thị xã Thanh Hóa, số sách này bán theo giá giấy vụn, giỏi lăm chỉ được hon triệu bạc là cùng, nhưng bây giờ, người nọ đã mở cái túi vải nâu, móc ra cả mười triệu bạc toàn giấy 50 ngàn, sắp thành hai cọc cao. Chà !

Lúc ấy, bỗng ở cuối hàng đậu xe, những anh tài đang nằm dài trên bãi cỏ cạnh xe, với cái mũ cát két che mặt, đang thiu thiu vì sự chờ đợi thông xe đã quá ngưỡng chịu đựng, bỗng bật cả dậy, nhôn nhao cùng một tiếng la gọi : "Bắt cái xe kia lại. Ai cho phép nó chen lên thế ! Bắt cái xe kia lại !".

Chiếc *taxi* vận tải nhỏ đẹp như con bọ dừa, sơn màu đỏ cam dừng lại tí chút, người lái ngoảnh ra giải thích một câu, thấy những tiếng la lối đã im bặt, liền rì rì nổ máy chầm chậm theo vệt đường trống ở bên trái con đường đi ngược lên. Năm phút sau, đi qua dãy xe con của các ông chủ các công ty nước ngoài, các xe tải và những chiếc xe ca lòe loẹt hình quảng cáo, thì nó dừng bánh. Cạnh nó là chiếc xe ngựa của Liệu. Đuôi xe vừa tốc bạt che. Con ngựa đậm chân, hí một hồi dài vui vẻ như sắp thoát ách. Những bó sách mười cuốn một, xếp chồng lên nhau, xộc xệch, vừa lộ ra.

Đó là những cuốn sách còn nguyên mùi mực in, dày cộm, nghiêm ngặt. Hàng chữ *Bến Bờ* màu xanh biếc nổi trên một cái nèn bìa trắng toát, thấp thoáng ở xa một vệt bờ nau nhạt, mang phong cách thanh nhã và sâu lắng của họa sĩ trẻ tuổi nổi tiếng Văn Sáng. Lần lần, sau khi đã nhận đủ mười triệu bạc, bằng số tiền con chó cảnh mẹ chưa

mắt giá, Liệu đang chuyển từng bó sách sang chiếc *taxi* màu đỏ da cam cho ông Diệp.

Hoan đã nhìn thấy từng bó sách được xếp vào đuôi xe, đã nhìn thấy cả tên Đinh Văn Khiêm thật lớn ở đầu trang bìa, màu đen ánh, khỏe khoắn và tĩnh tại. Hoan phải ẩn mình trong xe, phải giấu kín cảm xúc của mình để khóc bật khóc thành tiếng, vì sợ Liệu trông thấy, và công việc sẽ bị đứt đoạn. Bởi vì, dẫu gọi sự kiện này bằng danh từ, hoặc nhóm từ gì, thì thực chất nó cũng vẫn là cuộc đối đầu quyết liệt giữa cá nhân kẻ chiếm đoạt và những người bị tước đoạt, giữa bọn người bất lương lạm dụng quyền chức để trả thù cá nhân và những con người tài năng ngay thẳng. Nó vẫn là một măt xích trong cả chuỗi dài biến động, xáo trộn, của những cuộc khủng hoảng, gây ra những đau thương náo nề. Lịch sử, nếu phảng phiu sao gọi là lịch sử. Lịch sử là các khúc ngoặt, ở những khúc ngoặt ấy, các lực lượng đối lập xuất hiện và cốt lõi của xung đột là quyền lợi, là tính vụ lợi của kẻ này và ý chí bất khuất của nhân phẩm kẻ kia. Giờ đây, những con người chân chính đã khác trước, họ đòi quyền tự vệ. Khiêm không có mặt ở đoạn đường tắc xe này để chứng kiến một sự kiện có một không hai. Để thấy, dẫu nén ghìm thế nào, Hoan cũng vẫn phải gục mặt xuống mặt ghế nệm xe, khóc nghẹn ngào vì niềm xúc động vừa đón đau vừa thiêng

liêng cao cả và hư huyền. Cuộc sống đầy mặc khải, không cần giải thích, không thể giải thích. Nàng đã gặp lại Khiêm. Việc này, nếu không là thiên ý, nếu không có sự trợ giúp của thần linh, sức người khó thực hiện nổi ! Chao ôi ! Nàng khóc thật sự. Khóc cho cả cái chết của ông chú vì những ngày qua bận rộn trong bàng hoàng, nàng chưa được khóc. Khóc cho những nạn nhân của những con chấn động bi thương.

Khiêm không có mặt ở quang đường ách tắc giao thông đang diễn ra sự giải thoát, cuộc tháo cùi xổ lồng của một giá trị đích thực. Lúc này hai con Khiêm đang đứng ở phòng đợi ở sân bay Quốc tế Nội Bài. Hà Nội, Khiêm thuộc nhu lòng bàn tay thân yêu ; chỉ một ngày, bạn bè thân thiết nhất của anh, vừa băng điện thoại, vừa đi săn tìm, họ đã đưa được cái Hồng Hà đang sống nhờ ở bên ngoại về cho Khiêm.

Khiêm và cái Hồng Hà đều đeo băng tang đứng cùng hai đứa con nhỏ và bà vợ Thịnh gầy yếu, khăn xô trắng đầu, ở cửa ra vào để đón hộp tro di hài của Thịnh, bác sĩ từ Ănggôla về. Thịnh, tấn bi kịch của người tri thức ở một thế kỷ khốn khó. Đem thân xác và trí tuệ đi bán ở xứ người, những mong kiếm được đồng bạc nuôi vợ con, hơn năm qua là thời kỳ anh kỵ cóp chín xu đổi lấy một hào, bằng sự tiết kiệm triệt để về ăn mặc : mỗi bữa cơm thức

Ấn chỉ là một quả cà chua và ngày ngay vẫn chỉ là hai bộ com lè đổi thay may sẵn từ ở nhà và buôn bán thêm. Thịnh buôn đô la. Cách Luanda, chợ nô lệ lớn nhất châu Phi thời nà , 160 cây số là thành phố Sumbe, nơi Thịnh hành nghề ; ở đây già quy đổi đồng Kwanzat, tiền Ănggôla, rẻ hơn ở Luanda. Thịnh mỗi tháng lại đem đôla lên Luanda bán, rồi lấy Kwanzat về Sumbe mua lại đôla. Lợi nhuận do chênh lệch giá mua tích lại đã được hơn 2000 đô. Hai ngàn đô, tức hơn hai chục triệu tiền Việt. Cà một gia tài khổng lồ đổi với một bác sĩ nghèo như anh ! Anh đem cái gia tài cà đời mong mỏi ấy lên Luanda, định buôn một chuyến cuối cùng để kiếm thêm ít lời trước khi gửi về cho vợ con thì không may, chuyến ấy, chiếc xe ta xi anh thuê trong lúc tăng tốc để kịp phiên chợ đổi tiền đã nổ lốp trước, lộn ba vòng, đâm thẳng xuống vực sâu bên đường. Cái cơ thể vạm vỡ cường tráng, thể chất tự nhiên trời phú của Thịnh ở tuổi 53 nát nhừ cùng với những tờ đôla thảm máu nhoe nhoét.

Thịnh, một tài năng, một tâm hồn lớn, nỗi ám ảnh dai dẳng về cái chết nơi chiến trường, cuối cùng lại tử nạn nơi đất khách quê người, chỉ vì một cuộc mưu sinh nhỏ mọn. Thịnh, kẻ đã nhìn thấy rõ tường định mệnh và lịch sử, người đỡ nâng và cứu rỗi linh hồn, thể xác Khiêm, nạn nhân của một tai họa thảm khốc.

Nâng bình tro di hài của bạn, mắt nhòe mờ, Khiêm
như lại thấy hình ảnh Thịnh lực lưỡng, hồn nhiên, khỏe
khoắn sang sàng trách móc, khuyên bảo và cõng Khiêm
đi bệnh viện hôm nào.

"Hồng Hà ơi, đây là chú Thịnh của con". Khiêm bảo
con gái và úp mặt vào hai bàn tay gầy, nức nở :

- Thịnh ơi, không ngờ cái câu cậu nói hôm chia tay ở
ga Trần Quý Cáp lại là sự thật. Và như vậy cậu là tiên tri.
Cậu đã thấu suốt tất. Cậu là người của vạn đại. Nhưng
mình chưa thể quen với việc khuyết thiếu cậu ở đời này.
Không có cậu mình côi cút yếu đuối quá, mình biết trả ơn
cậu thế nào đây, Thịnh yêu quý ơi !

Hồ Núi Cốc 13-10-1991

Sầm Sơn 11-8-1992

Hà Nội 24-12-1998

MA VĂN KHÁNG

MỤC LỤC

		Trang
Chương 1	Biển cả	7
Chương 2	Con chấn thương	71
Chương 3	Mối liên hệ	136
Chương 4	Cầm hòn đá ném đi	166
Chương 5	Số đông	194
Chương 6	Con đau ốm	223
Chương 7	Ngược dòng	286
Chương 8	Trung du	315
Chương 9	Quả đấm	359
Chương 10	Sự giản dị	370
Chương 11	Đào trường thọ	404
Chương 12	Con ngựa	449
Chương 13	Ma cùt đầu	469
Chương 14	Xe ngựa nhanh hơn đi bộ	482
Chương 15	Người yêu ta xấu với người	513
Chương 16	Tắc đường	531

NGƯỢC DÒNG NƯỚC LŨ
Tiểu thuyết
NXB HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGÔ VĂN PHÚ

Biên tập : **LÊ MINH KHUÊ**
Vẽ bìa : **VĂN SÁNG**

Sửa bản in :
KHÁNH AN

'In: 1050 cuốn, khổ 13x19
Tại xưởng in: NXB Nông nghiệp
Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số: 2/1113/CXB
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 1999.

Ma Văn Kháng

NGƯỢC DÒNG NƯỚC LŨ

Tieu thuyet